Hội Đồng Tổng Trợ Uý Dòng PSTT

Cẩm Nang Công Tác Trợ Uý Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh

Rôma, 2006

Lời Nói Đầu

HỘI ĐỒNG TỔNG PHỤC VỤ DÒNG I PHAN SINH VÀ DÒNG BA TẠI VIỆN

Ngay từ thuở đầu, đặc sủng của Thánh Phanxicô và Thánh nữ Cla-ra đã thu hút nhiều người thuộc cả hai giới nam và nữ. Họ là những người có hoàn cảnh khác nhau, nhưng đều đã noi gương của hai đấng, đem Phúc Âm của Chúa Kitô cho thế giới. Họ đã luôn luôn tạo thành một gia đình duy nhất. Qua các thế kỷ. gia đình này đã biết cách duy trì mối dây cộng tác chặt chẽ và đã luôn tạo được sự tương trợ giữa các thành viên. Hơn thế nữa, sự liên kết trong Gia Đình còn thường xuyên được đảm bảo nhờ ý thức hiệp thông mạnh mẽ, phát xuất từ việc cùng chia sẻ những lý tưởng và ước vọng sâu xa nhất, được qui tụ trong cùng một ơn gọi duy nhất là sống Phúc Âm theo cung cách đặc thù Phan Sinh. Một trong các phương thế đã góp phần quan trọng trong việc giữ cho căn tính Phan Sinh trong ba Dòng được sống động và liên kết sâu xa, đó là việc trợ giúp mục vụ và thiêng liêng đối với Dòng Phan Sinh Tại Thế, một công tác đã được Hội Thánh giao cho Dòng Nhất Phan Sinh và Dòng Ba Tại Viện. Mỗi anh em xuất gia đều được uỷthác và có trách nhiệm đối với các anh chị tại thế. Tuy nhiên để đảm bảo thực hiện tốt hơn, công tác này luôn do một số anh em tu sĩ được chỉ định đặc biệt thi hành. Đó là các Trợ Uý, những tu sĩ dành nhiều công sức cá nhân hơn để lo sao cho mọi thành phần trong "cộng đồng tác sinh" có thể đạt tới sự sống trọn vẹn mà Chúa đã mời gọi chúng ta.

Đây thực sự là một trách nhiệm lớn vì người Trợ Uý, đặc biệt khi cộng tác trong lãnh vực huấn luyện, góp phần giúp các Anh Chị Phan Sinh Tại Thế tiến triển trong lòng trung thành đối với đặc sủng Phan Sinh, trong sự hiệp thông với Hội Thánh và trong sự hiệp nhất với toàn thể Gia Đình Phan sinh.

Vì vậy chúng tôi vui mừng khi thấy sắp ấn hành quyển Cẩm Nang mới dành cho các Trợ Uý Dòng Phan Sinh Tại Thế. Dựa vào đấy các vị sẽ có khả năng hoà nhập sâu sắc hơn nữa vào lịch sử và tinh thần của Dòng Phan Sinh Tại Thế mà các vị phục vụ. Cẩm Nang này là một công cụ phong phú giúp trình bày hành trình tinh thần của Dòng PSTT từ lúc mới thành hình cho đến nay, và nêu rõ vai trò người Trợ Uý đã từng bước đảm nhận. Nếu ngày nay người ta nhấn mạnh rất nhiều đến tầm quan trọng và sự cần thiết phải được huấn luyện thích đáng để có thể sống ơn gọi của mỗi người trong một thế giới phức tạp như thế giới chúng ta hiện đang sống, những người được giao phó sứ vụ tế nhị làm công tác huấn luyện càng phải là những người đầu tiên thực hiện cách nghiêm túc công tác huấn luyện bản thân. Bằng việc làm này các vị tự trang bị đầy đủ khả năng để thi hành lúc càng tốt hơn trách nhiệm được uỷ thác. Chúng tôi trang trọng gởi đến tất cả các vị Trợ Uý Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh quyển Cẩm Nang này như là một phương tiện trợgiúp mới, với hy vọng rằng chúng ta luôn có thể cùng nhau tiến xa hơn trong việc khám phá ơn gọi tuyệt vời mà chúng ta đã nhận từ Thiên Chúa là Cha mọi lòng thương xót.

Fr. José Rodriguez Carballo OFM
Tổng Phục Vụ

Fr. Joachim Giermek OFMConv.
Tổng Phục Vụ

Fr. John Corriveau OFMCap.
Tổng Phục Vụ

Fr. Ilija Živković TOR
Tổng Phục Vụ

Rôma, 18 Tháng Chạp 2005

Lời Giới Thiệu
Hội Đồng Tổng Trợ Uý Dòng Phan Sinh Tại Thế

Quyển *Cẩm Nang Công Tác Trợ uý Cho Dòng Phan Sinh Tại Thế Và Giới Trẻ Phan Sinh*, do Hội Đồng Tổng Trợ Uý Dòng Phan Sinh Tại Thế (viết tắt là Dòng PSTT) soạn thảo, được ấn hành để đáp ứng nguyện vọng từ lâu của các Trợ Uý và một số vị Giám Tỉnh yêu cầu có một *Cẩm Nang* để giúp các Trợ uý đang dấn thân trongcông tác phục vụ huynh đệ này. Sau khi đã tham khảo rất nhiều bài viết đăng trong tập san *Koinonia*, trong *LáThư từ Rô-ma gởi các Trợ Uý* và trên trang web chính thức của Hội Đồng Quốc Tế Dòng Phan Sinh Tại Thế (CIOFS), và sau khi hệ thống hoá tất cả các tư liệu, quyển *Cẩm Nang* nay đã sẵn sàng. Mục đích của Cẩm Nang này là giúp các vị Trợ Uý trong công tác đồng hành thiêng liêng với các Huynh đệ đoàn của Dòng Phan Sinh Tại Thế qua việc cung cấp cho các vị một phương tiện cô đọng và chính xác để trình bày các chủ đề căn bản của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh, đồng thời cũng xác định vai trò và trách nhiệm của các vị Trợ Uý. Chúng tôi tin chắc quyển *Cẩm Nang*này cũng rất ích lợi cho các anh em tu sĩ dù không phải là Trợ Uý nhưng muốn tìm hiểu Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh. Bên cạnh đó, sách này chắc chắn cũng sẽ hữu ích cho các Anh Chị Trưởng tức những người Lãnh Đạo giáo dân của các Huynh đệ đoàn Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.

Các chủ đề chính được đề cập trong *Cẩm Nang* gồm có: Lịch sử Dòng PSTT (ch. I); căn tính và sứ mạng của Anh Chị Em Phan Sinh Tại Thế (ch. II và ch. III); công tác Trợ Uý tinh thần và mục vụ (ch.IV); Giới Trẻ Phan Sinh, Thiếu Nhi và Thiếu Niên Phan Sinh (ch. V); thể thức cộng tác của Dòng PSTT với các hiệp hội khác (Ch. VI). Chương VII trình bày bản Luật và Nội Qui hiện hành liên quan đến công tác Trợ Uý Tinh Thần và Mục Vụ cho Dòng PSTT, còn phần Phục Lục trình bày các bản Luật Dòng PSTT đã áp dụng trong tám thế kỷ tồn tại.

Chúng tôi ý thức quyển *Cẩm Nang* này là một mức đến. Đây là kết quả của một công việc đã thực hiện trong gần bốn năm, bắt đầu từ ngay sau khi Tổng Hiến Chương của Dòng PSTT được chính thức chấp thuận (8 tháng 12 năm 2000) và bản Qui Chế Công Tác Trợ Uý Tinh Thần Và Mục Vụ Cho Dòng PSTT được cập nhật. Nhưng đây cũng là một mức khởi hành vì còn rất nhiều chủ đề cần được đào sâu. Từ thời điểm này chúng tôi cam kết sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả những nhận xét và gợi ý gởi đến chúng tôi.

Đối với tất cả các Anh các Chị đã cộng tác với Hội Đồng Tổng Trợ Uý trong việc hình thành quyển *Cẩm Nang*này, chúng tôi xin được tỏ bày lòng biết ơn chân thành của chúng tôi. Chúng tôi xin biểu dương ở đây sự đóng góp quan trọng của chị Emanuela de Nunzio, nguyên Tổng Phục Vụ Dòng PSTT, của các anh Valentin Redondo OFMConv và anh Ben Brevoort OFMCap, đều là nguyên Tổng Trợ Uý cho Dòng PSTT.

Nguyện vọng của chúng tôi là mong sao quyển *Cẩm Nang*này trở nên một công cụ phục vụ hữu hiệu công tác trợ uý tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT và cho Giới Trẻ Phan Sinh.

Fr. Samy Irudaya, OFMCap
Tổng Trợ UýDòng PSTT

Fr. Ivan Matić, OFM
Tổng Trợ UýDòng PSTT

Fr. Martin Bitzer, OFMConv
Tổng Trợ UýDòng PSTT

Fr. Michael Higgins, TOR
Tổng Trợ UýDòng PSTT

Chương I

Lược Sử Dòng Phan Sinh Tại Thế (PSTT)

1. Dẫn Nhập

Dòng PSTT là một Dòng ***đền tội,*** thành phần của một Phong Trào phát sinh từ những qui định về việc hoán cải trong Hội Thánh. Từ thời đầu, Hội Thánh đã có những nguyên tắc chung liên quan đến việc hoáncải của tội nhân, về mặt học thuyết cũng như về mặt hành xử thực tiễn. Có thể tóm tắt như sau: người đã chịu phép Rửa tội nào mà phạm tội có thể nhận ơn tha thứ với điều kiện là phải "hoán cải" và "làm việc đền tội". Muốn hoán cải, muốn thay đổi lối sống, muốn từ bỏ tội lỗi, tội nhân gia nhập một Dòng Đền Tội hay còn gọi là Dòng của Những Người Đền Tội và ở trong đó cho đến khi hoàn tất những việc đền tội do cộng đồng Hội Thánh cùng với đức giám mục ấn định. Song song với những người đền tội "do luật định", theo thời gian cũng xuất hiện những người đền tội "tự nguyện". Đó là những người ước ao một cuộc sống trọn lành hơn.

Dòng PSST là một Dòng (một bậc sống) ***tại thế***, và giá trị này luôn tồn tại theo dòng thời gian. Vào thời Trung Cổ, lối sống này được nhìn nhận như một trong ba bậc sống (ba lối sống) trong Hội Thánh: Bậc Sống của các Giáo Sĩ, bậc sống của các Đan Sĩ, và bậc sống của Những Người Đền Tội. Bậc sống của Những Người Đền Tội không bao gồm tất cả các tín hữu, nhưng chỉ bao gồm những Kitô hữu đã quyết định gia nhập vào một trong những nhóm người đền tội tự nguyện.

Dòng PSTT là một Dòng ***Phan Sinh***. Mục đích của chúng ta ở đây là tìm hiểu xem trong hoàn cảnh nào một nhóm người đền tội tại thế đã tìm đến Thánh Phanxicô và các anh em của ngài và xin đi theo khuôn mẫu đời sống mà Thánh PhanxicôÁtxidi đặt cho họ. Qua đó đời sống của họ được thấm nhuần, trở nên linh động nhờ đặc sủng của Thánh Phanxicô và Dòng của họ trở thành một phần của đại Gia Đình Phan Sinh.

Thánh Phanxicô là một con người sống đời đền tội. Ngài là một người đền tội theo nghĩa Phúc Âm; các anh em tu sĩ đầu tiên được gọi là "những người đền tội thành Átxidi"[1]; Dòng Ba Phanxicô được biết đến dưới tên là Dòng Các Anh Chị Đền Tội.

2. Giai đoạn tiền-Phan Sinh

2.1 Nghĩa vụ của những Người Đền Tội

Ngày nay chúng ta khó tái dựng hoàn cảnh sinh hoạt của Dòng Đền Tội trước thời Thánh Phanxicô và các bạn của ngài. Chúng ta biết là có một số vị giám mục nói đến Phong Trào Đền Tội và một số nhân vật khác có ảnh hưởng lớn đến linh đạo của những Người Đền Tội. Đó là những vị này góp phần ít nhiều vào việc hình thành công cuộc cải cách của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô. Qua việc thuyết giảng và thực hành đức nghèo khó theo gương các thánh Tông Đồ, họ đem lại cho dân Kitô giáo một khuôn mẫu sống Phúc Âm.

Chúng ta có thể tóm tắt các bổn phận của những người đền tội như sau:

- y phục: đơn giản, toàn bằng len, không đắt tiền và có màu sẫm, nói lên tinh thần sám hối, giống như y phục của một ẩn sĩ, thường có ghi hình chữ Tau (T) trên áo choàng hay mũ trùm; tay cầm cây gậy đi đường, mình đeo túi và chân đi dép;
- việc tuyên khấn: tuyên khấn khi nhận y phục đền tội; yêu cầu phải có văn bản chứng thực[2];
- xuống tóc: cạo một chỏm trên đỉnh đầu để làm dấu hiệu cho mọi người biết là người đền tội; ngoài ra không được cắt tóc và phải để râu[3]; có một lời chúc phúc đặc biệt dành phụ nữ muốn sống đời đền tội[4];
- cấm: không được tham dự các hội hè đình đám, yến tiệc[5], cấm tham gia công việc buôn bán (sợ gian lận và đầu cơ tích trữ)[6]; cấm nhận các chức vụ hành chánh và tư pháp; không được cầm vũ khí (vì thế không phục vụ trong quân ngũ)[7];

---

[1] Họ hỏi: "Các anh từ đâu đến?" Hoặc; "Các anh thuộc dòng tu nào?". Các anh em đơn sơ trả lời: "Chúng tôi là những người đền tội, chúng tôi từ Át-xi-di đến" (AP, 19).
[2] Tại Tây Ban Nha, trong trường hợp phụ nữ tuyên khấn, việc tuyên khấn phải ghi bằng văn bản, theo yêu cầu của Công đồng Toledo X (*Mansi*, XI,36).
[3] Nghị quyết 6 của Công đồng Barcelona I (540). (*Mansi*, IX, 109).
[4] Nghị quyết 21 của Công đồng Epaon (517), (*Mansi*, VIII, 561).
[5] Công đồng Barcelona I (540). (*Mansi*, IX, 109).
[6] *Ibidem.*

- ăn chay và kiêng thịt hai hoặc ba lần mỗi tuần[8];
- tham dự thánh lễ, đặc biệt trong các đại lễ Giáng Sinh, Phục Sinh và Hiện Xuống[9];
- tham gia các việc từ thiện bác ái trong các bệnh viện, các nhà tiếp đón khách hành hương và các trại phong;
- sửa chữa nhà thờ và tự nguyện góp công xây cất các đại thánh đường.

2.2 Từ thời cải cách của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô VII đến thời Thánh PhanxicôÁtxidi

Công cuộc cải cách Giáo Hội không chấm dứt với triều đại giáo hoàng của Đức Grêgôriô VII. Sau khi ngài băng hà, nhiều vị giáo hoàng khác vẫn tiếp tục, cả trong cuộc đấu tranh để dành quyền chủ động tấn phong lẫn việc cải tổ hàng giáo sĩ. Hàng giáo sĩ địa phận không được chuẩn bị chu đáo[10], trong học vấn cũng như trong mục vụ, trong việc thuyết giảng cũng như trong việc dạy giáo lý cho giáo dân. Phần lớn các công việc làm được đều do công của các đan sĩ.

Thời hạ bán thế kỷ XII, việc người giáo dân không được đào tạo đã tạo điều kiện cho nhiều nhà thuyết giáo lưu động có tư tưởng lạc giáo, đặc biệt những người theo Valdo[11], xâm nhập vào Dòng Đền Tội, và khiến cho tư tưởng lạc giáo của những người Cata có cơ hội lan truyền.

Nhiều nhà thuyết giảng lưu động theo kiểu mới được nhận vào các hình thức tutrì truyền thống. Điều này khiến tình thế trở nên khá rối ren, tuy nhiên cũng không ngăn trở việc xuất hiện của nhiều nhóm, nhiều cộng đồng, muốn sống theo một *Luật Sống Đời Đền Tội*. Họ tuân phục quyền bính của cộng đồng và có một hình thức dấn thân gọi là *tuyên khấn.* Các nhóm này được nói đến trong nhiều văn kiện tại Bỉ, Ý, Hà Lan, Đức và Tây Ban Nha. Một số những người đền tội này sống chung với nhau thành cộng đoàn, đặc biệt tại các vùng nông thôn. Được biết đến nhiều nhất là cộng đoàn San Desidero, gần Vicenza[12]. Năm 1195 có nhóm Huynh Đệ Chúa Thánh Thần. Họ muốn noi gương Chúa Kitô và Cộng Đoàn các thánh Tông Đồ cách triệt để nên bỏ tất cả tài sản riêng làm của chung. Các Huynh đệ đoàn thuộc nhóm *Humiliati* (*Những Người Thấp Hèn*) tại Lombardia áp dụng một lối sống bán-đan sĩ, chia đều thời giờ trong ngày cho việc lao động và cầu nguyện. Họ cũng xây cất đan viện và thánh đường, như ở Viboldone, ngoài thành Milano vào năm 1195. *Luật Sống* của nhóm Humiliati gồm hai phần: phần thứ nhất dài hơn, có tính chất khuyến thiện và rất đậm tinh thần Phúc Âm; phần thứ hai, ngắn hơn và mang tính chất pháp lý, nêu lên các việc phải làm và các hướng dẫn về cách thức sống trong huynh đệ đoàn.[13] Cũng có một số cộng đoàn hình thành trong những hoàn cảnh đặc biệt, vẫn ở trong khuôn khổ chính giáo nhưng theo tinh thần đền tội. Một số trọng các nhóm này về sau gia nhập vào một Dòng Hiệp Sĩ.

Đến đây chúng ta có thể nói rằng "Phong Trào Đền Tội" hay "Dòng Đền Tội" tiếp tục tồn tại và khái niệm đền tội vẫn được duy trì, nhưng nặng về nghi thức, về các dấu hiệu bên ngoài, bớt đi đặc tính của Phúc Âm và của Hội Thánh tiên khởi. Vì thiếu những nhân vật đạo cao đức trọng có thể lấy đời sống và lời dạy của mình mà hướng dẫn tinh thần cho phong trào, nên kết quả sa sút rõ rệt.

3. Những Người Đền Tội thời Thánh Phanxicô Átxidi

3.1 Công cuộc phục hưng phong trào Đền Tội

Như chúng tôi vừa nêu trên, vào cuối thế kỷ XII và đầu thế kỷ XIII, xuất hiện một số cộng đoàn Đền Tội ở vùng nông thôn, sống bên ngoài các tường thành. Cùng lúc cũng có những ẩn sĩ, những người tu đơn độc. Như vậy phong trào đền tội vẫn sống động mặc dù ảnh hưởng của các lạc giáo Cata và Valdo đã thâm

---

[7] Đức Giáo Hoàng Nicôla I cho phép một số người đền tội mang vũ khí để tự vệ chống lại dân ngoại. Đức Grêgôriô VII ban phép cho một người đền tội Tây Ban Nha chiến đấu chống lại người Ả Rập. Nguyên tắc này sau được áp dụng cho mọi người tham gia thánh chiến.

[8] Công đồng Agde (506) khuyên không nhận người trẻ vào đời đền tội vì không đủ sức chịu đựng (*Mansi*, VIII, 327, đ. 15). Công đồng Orleans (538) cũng yêu cầu tương tự (*Mansi*, IX,18).

[9] Công đồng Agde (506) (*Mansi*, VIII, 327, đ. 18).

[10] "Các linh mục quá giống đám đông tín hữu", Cahiers de Fanjeaux, n.11, Privat, Toulouse 1976, *La religion populaire en Languedoc du 13 s. à la moitié du 14 s.*

[11] Valdo và những người theo ông ta muốn sống Phúc Âm và sống một đời khó nghèo về vật chất. Điều này làm cho họ được dân Kitô hữu rất ái mộ. Một vị giáo sĩ người Anh ở cuối tk XII đã mô tả "Những Người Nghèo thành Lyon" như là những người đơn sơ, không có học, không nơi trú ngụ cố định, không tài sản, sống y như các tông đồ; họ trần trụi đi theo Chúa Kitô trần trụi.

[12] Các gia đình sống trong nhà của mình, nhưng bỏ chung của cải, đồ đạc và các dụng cụ để cày cấy và thu hoạch, x. Meersseman-E. Adda, *Pénitents ruraux communautaires en Italie au XII s.* trong "Revue d' Histoire ecclesiastique" XLIX, 1954.

[13] Năm 1178, một số thợ dệt may và nông dân thuộc vùng Lombardia thành lập một nhóm Đền Tội, lấy tên là "Humiliati" ("Những Người Thấp Hèn"). Nhóm này gồm có giáo sĩ, phụ nữ độc thân và người đã có gia đình. ĐGH Innôxentê III đón nhận họ vào hàng ngũ Hội Thánh và chia họ thành ba Dòng: một dành cho giáo sĩ, một dành cho phụ nữ độc thân, một dành cho người đã có gia đình. Dòng thứ ba này mang danh là Dòng Ba Những Người Thấp Hèn.

nhập vào bên trong một số nhóm người đền tội. Tâm hồn của người dân tốt lành, nhưng họ thiếu người hướng dẫn tinh thần.

Phanxicô và các bạn đồng hành của ngài thoạt đầu được gọi là "những người đền tội thành Átxidi".[14] Lối sống và việc thuyết giảng lưu động của họ có ảnh hưởng đặc biệt đối với công cuộc phục hưng Dòng Đền Tội. Nhiều người "tự nguyện sống đời đền tội" đến với vị thánh thành Átxidi và các bạn của ngài để nhờ chỉ dẫn cho một lối sống thể hiện được trọn vẹn linh đạo Phan Sinh. Họ tiếp tục được gọi là "Các Anh Chị Em đền tội", nhưng từ cuối thế kỷ XIII, danh xưng "Dòng Ba Thánh Phanxicô" sẽ càng lúc càng phổ biến hơn.

Bản thân Phanxicô bắt đầu quá trình hoán cải của mình như là một "người đền tội", một "hiến sĩ" tức một người "hiến mình" làm việc Chúa, ở đây là làm việc cho nguyện đường San Damiano: "chàng nài xin ngài (vị linh mục) cho phép chàng được ở lại với ngài để phục vụ Chúa".[15] Jordan Da Giano trong quyển *Ký Sự* của mình đã trình bày Phanxicô như một người đền tội: "Vào năm 1207 của Chúa, Phanxicô…khởi sự cuộc sống đền tội trong bộ y phục của ẩn sĩ[16] … Vào năm 1209 của Chúa,…, sau khi nghe những gì Chúa Kitô nói với các môn đệ trong Phúc Âm … ngài đã thay đổi y phục và chuyển sang mặc loại áo hiện nay các anh em tu sĩ đang mặc, qua đó trở thành một người noi theo đức nghèo khó Phúc Âm và một người rao giảng Tin Mừng nhiệt thành."[17] Sử gia Ida Magli nhận xét rằng Jordan "trình bày cách đền tội của Phanxicô không phải làm cách đền tội thông thường và có kỳ hạn, nhưng là một bậc sống, một lối sống thường trực".[18]

Lúc ấy Phanxicô trở thành một "hiến sĩ" hay "một tu sĩ sám hối". Đây là một trong những hình thức sống đời đền tội được thực hành ở Átxidi. Người "tu sĩ sám hối" là một tu sĩ đích thực, thuộc quyền tài phán của Giáo Hội, không lệ thuộc hệ thống tư pháp dân sự nhưng lệ thuộc hệ thống tư pháp giáo quyền: "chàng nói với sứ giả là mình đã được ơn Chúa giải thoát và bởi vì chàng là tôi tớ của riêng mình Thiên Chúa toàn năng nên không còn lệ thuộc các quan toà. Các quan toà … nói với thân phụ Phanxicô: 'Người thanh niên này thuộc hàng ngũ những người phục vụ Thiên Chúa, anh ta không còn ở dưới quyền chúng tôi' …Ông ta (ông Pietro) bèn đem sự việc ra kiện trước đức giám mục thành phố".[19]

Trong ít nhất hai năm Phanxicô đã sống như một thành viên của Dòng Đền Tội: "Thời gian ngài sửa chữa nhà nguyện San Damiano, đấng vinh phúc Phanxicô mặc y phục một ẩn sĩ: tay cầm gậy, chân đi dép, và lưng thắt một dây da … Hai năm sau khi ngài hoán cải, có một số người cảm kích trước gương sáng của ngài nên từ bỏ mọi sự, đến theo ngài trong lối sống và cách ăn mặc"[20].

Khó mà xác định hành trình đã đưa Phanxicô đến quyết định gia nhập Dòng Đền Tội. Ai là người hướng dẫn thiêng liêng cho ngài: phải chăng là đức giám mục Guido, giáo phận Átxidi ? các vị đan sĩ Dòng Biển Đức thuộc đan viện núi Subasio? Những hiểu biết cá nhân thâu thập được qua những chuyến đi sang Pháp? Ngài đã học và đào sâu linh đạo của phong trào này như thế nào? … Nhưng có điều chắc chắn là phong trào Đền Tội đã ảnh hưởng lớn đến ngài và trong linh đạo của ngài vẫn có thể tìm thấy những dấu ấn.

Khi các người bạn tiên khởi mới qui tụ, họ tự nhận là "những người đền tội": Người ta hỏi họ: "Các anh từ đâu đến ?", hoặc "Các anh thuộc Dòng tu nào ?" Họ trả lời cách đơn sơ: "Chúng tôi là những người đền tội; chúng tôi từ Átxidi đến"[21]

Trong quyển *Hạnh* thứ nhất của mình, Tôma Cêlanô viết: "Nhiều người, cả quí tộc lẫn tiện dân, cả giáo sĩ lẫn giáo dân, được ơn Chúa soi sáng, bắt đầu đến theo Thánh Phanxicô, vì họ ước ao được phục vụ dưới sự lãnh đạo và huấn luyện thường xuyên của ngài … Ngài đưa ra cho tất cả một qui luật sống và chân thành chỉ con đường cứu độ cho người thuộc mỗi bậc sống"[22]. Tác phẩm *Ẩn danh Pêrugia* bổ túc thông tin khi kể thêm chính các người bạn đường của Thánh Phanxicô vào số những người hướng dẫn thiêng liêng: "Cũng vậy, những người có gia đình thưa với anh em: 'Chúng tôi là người có gia đình, các bà vợ chúng tôi sẽ không

---

[14] *AP*, 19.
[15] *1 Cel*,9.
[16] X. *1 Cel*, 21; GIULIANO DA SPIRA, *Vita di San Francesco*, 15, AF. X, trg. 342; *Legenda choralis Carnotensis*, AF. X, trg.583.
[17] GIORDANO DA GIANO, *Cronaca*, 1-2, *FF*, 2323-2324.
[18] MAGLI Ida, *Gli uomini della Penitenza*, Garzanti 1977, trg. 42-43.
[19] *Truyện Ba Người Bạn*, 19.
[20] *Bnb*, 25 và 27. Tuy nhiên theo Tôma Celanô, trước khi có những người bạn đường đầu tiên, Phanxicô đã thay đổi y phục sau khi nghe đoạn Phúc Âm nói về việc Chúa sai các môn đệ đi giảng đạo (X. *1 Cel*, 22).
[21] *AP*,19; Xt. *Bnb*, 37.
[22] *1 Cel*, 37.

cho phép bỏ họ. Các anh hãy cho chúng tôi biết có con đường nào khác chắc chắn hơn để chúng tôi theo.' Các anh em bèn lập ra cho họ một dòng tu, gọi là Dòng Những Người Đền Tội."[23]

Theo Meersseman, thẩm quyền bậc nhất trong nghiên cứu về Phong Trào Đền Tội, vào khoảng năm 1215, trong nhiều đô thị nước Ý, nở rộ những nhóm người đền tội. Con số gia tăng mạnh mẽ, bao gồm cả những người đã có gia đình, và như sách *Ẩn Danh Pêrugia* đã chỉ rõ, những người này cũng tuân giữ các qui định và điều luật Giáo Hội liên quan đến bậc sống Đền Tội. "Đấy chính là thực tại các sử gia gọi là Phong Trào Đền Tội"[24]. Cũng theo Meersseman, "trong số nguyên nhân dẫn đến việc gia tăng đột ngột con số những người đền tội tại thành thị phải kể đến Thánh PhanxicôÁtxidi. Bản thân ngài đã từng sống như một tu sĩ của Dòng Đền Tội trước khi thành lập dòng tu của ngài"[25]. Năm 1276, Bernard người xứ Bessa viết: "Dòng Ba là Dòng của các Anh Chị Đền Tội, bao gồm giáo sĩ, giáo dân, trinh nữ, goá phụ và những đôi vợ chồng. Mục đích của họ là sống ngay chính trong gia đình của mình, chuyên tâm thực hành các công việc từ thiện, và tránh xa các quyến rũ của thế gian. Vì thế bạn có thể thấy trong số họ có người thuộc giới quí tộc, và cả những hiệp sĩ, và những người quyền cao chức trọng khác theo đánh giá người đời, nhưng tất cả đều mặc loại áo choàng ngoài đặc trưng bằng lông thú màu đen, khiêm tốn trong cách ăn mặc lẫn trong phương tiện di chuyển, hoà đồng với những người nghèo đến mức bạn không thể nghi ngờ họ là những người thật sự kính sợ Chúa. Thời đầu, một anh em tu sĩ được cử làm người phục vụ hướng dẫn họ, nhưng nay trong mỗi miền, họ có những người phục vụ riêng. Nhưng vì là những anh em được sinh ra do cùng một người cha, họ tiếp tục được các anh em tu sĩ khích lệ bằng lời khuyên và sự giúp đỡ tinh thần … Qua đó Chúa làm cho tôi tớ ngài là Phanxicô lan toả thành một dân nước lớn lao, và ban cho thánh nhân lời chúc lành của muôn dân"[26].

3.2 Thánh Phanxicô và những Người Đền Tội

Có những chỉ dẫn cho thấy Thánh Phanxicô không chỉ quan tâm đến những người đền tội từ năm 1221 nhưng còn trước đó nhiều. Chúng ta có thể thấy điều này qua các bản văn của ngài, đặc biệt trong hai phiên bản của lá thư gọi là "Thư Gửi Các Tín Hữu". Theo các nghiên cứu mới nhất, thư này không trực tiếp gửi chung cho tất cả các tín hữu, nhưng đặc biệt gửi đến những người đang đi theo ngài, tức là các Anh Chị Em Đền Tội. Nhưng có điều còn quan trọng hơn nữa, đó là nhận định của Esser về phiên bản thứ nhất của Thư Gửi Các Tín Hữu, cho đến nay vẫn được coi chỉ là bản phác thảo, nhưng sau khi phân tích tỉ mỉ, người ta buộc phải nhìn nhận bản văn này đích thị là bản *Luật Sống* đầu tiên Thánh Phanxicô đề ra cho các Anh Chị Em Đền Tội.[27] Dầu có thiếu những văn kiện khác, nhưng Esser cho rằng, nhìn trực tiếp vào phong trào Đền Tội, "rõ ràng chúng ta đang đối diện với một chỉ thị gửi cho những người đã tham gia phong trào Đền Tội … một phong trào liên hệ chặt chẽ với Thánh Phanxicô và Huynh đệ đoàn của ngài … Những người nhận thư không phải là các Tu Sĩ Hèn Mọn. Bởi vậy chắc chắn phải là các anh chị em sống đời đền tội tại gia…Qua lá thư, Thánh Phanxicô đề ra cho họ một *Luật Sống*, một việc đã được các nhà chép tiểu sử đầu tiên của thánh nhân ghi nhận" [28].

Văn bản này chứa đựng nội dung những lời Thánh Phanxicô dạy khi đi thuyết giảng lưu động và theo Esser, đã được viết ra trước năm 1221[29]. Văn bản này còn cho thấy sự chú ý thánh nhân dành cho các người đền tội. "Cả hai phiên bản đồng nhất trong nội dung và đều cho thấy Thánh Phanxicô quan tâm sâu sắc đến các Anh Chị sống đời đền tội và theo dõi sự phát triển của họ với một mối thiện cảm lớn hơn mức các sử gia cho đến nay sẵn sàng nhìn nhận"[30]. Luật sống mà các nhà chép tiểu sử đầu tiên nói đến có tương ứng với phiên bản thứ nhất của Thư Gửi Các Tín Hữu hay không? Dầu không có đủ văn kiện để chứng minh, Esser vẫn nghĩ là nó tương ứng. Sự việc này, theo Iriarte, cho chúng ta thấy "Thánh Phanxicô hành xử với ý thức mình là người Sáng Lập" [31].

---

[23] *AP* 41; X. *Bnb* 60.
[24] MEERSSEMAN, *Disciplinati e Penitenti nel Duecento*, Perugia 1962, trg. 45; X. IDEM, *Dossier de l'Ordre de la pénitence au XIII^e siècle*, Fribourg 1961.
[25] *Id, Disciplinati …* trg. 46.
[26] BERNARD người BESSA, *Liber de laudibus.* FA:ED III trg. 64.
[27] X. ESSER,Kajetan, *Un (documento) precursore dell'Epistola "ad fideles" di San Francesco d'Assisi* (Codex 225 của Thư Viện Guarnacci tại Volterra), trong Analecta TOR, 1978, trg. 39.
[28] ESSER, K.,*o.c.*, trg. 38.
[29] ESSER, K., *Un documento dell' inizio del Duecento sui Penitenti,* trong NN. *I Frati penitenti di San Francesco nella società del Due e Trecento*, Roma, Istituto Storico Cappuccini 1977 , trg. 96.
[30] ESSER, K., *Un (documento) precursore …* trg. 45.
[31] IRIARTE,L., *Historia Franciscana*, Ed. Asís, Valencia 1979, trg. 516.

3.3 Thánh Phanxicô và các anh em tu sĩ của ngài hướng dẫn Anh Chị Em Đền Tội

Khoảng thời gian cuối thế kỷ XII và đầu thế kỷ XII, có hiện tượng lòng đạo của người giáo dân bừng tỉnh trở lại, bộc lộ qua việc tìm đến với Phúc Âm và việc gia nhập phong trào Đền Tội. Công đồng Lateranô IV là công đồng đầu tiên dành sự quan tâm cách riêng đến người giáo dân [32]. Nghị quyết đầu tiên của Công đồng viết: "Sau khi chịu phép Rửa Tội, nếu có ai sa ngã phạm tội, họ luôn luôn có thể được cứu rỗi qua việc sám hối đền tội. Không chỉ có các trinh nữ và những người sống tiết dục mà cả những người có gia đình cũng đều xứng đáng đạt tới vĩnh phúc nếu họ phục vụ Thiên Chúa với đức tin chân chính và việc lành phúc đức." Đặc điểm của những người giáo dân đi theo người con của ông Pietro Bernardone là họ sống tại gia, tại thế, đồng thời ước muốn đạt tới sự triệt để của Phúc Âm trong Hội Thánh và với Hội Thánh.

Vào thời điểm ấy, các nhóm Đền Tội đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, bị giằng co giữa một bên là Phúc Âm và sự gắn bó với Giáo Hội, còn bên kia là lời thuyết giảng của các nhóm theo Valdo và các nhóm Cata, những người sống nghèo khó theo Phúc Âm nhưng chống lại các đức giám mục và các linh mục, phản đối và kêu gọi bãi bỏ các bí tích. Những người Đền Tội không tìm ra được sự hài hoà giữa đời sống theo Phúc Âm, phẩm trật Hội Thánh và đời sống bí tích.

Thánh Phanxicô và các anh em tu sĩ của ngài trình bày một lối sống và những lời dạy phù hợp với Phúc Âm, đi đôi với lời kêu gọi tôn trọng các linh mục và các nhà thần học, vì các vị này có thẩm quyền ban cho chúng ta Mình Thánh Chúa. Mà không lãnh nhận Mình Thánh Chúa "anh chị em sẽ không có sự sống trong mình." Dù không nêu tên hoặc nói bất cứ điều gì chống lại những người theo Valdo và những người Cata, Thánh Phanxicô và các anh em của ngài sống Phúc Âm giống như họ, nhưng lại có lòng kính trọng đối với các linh mục và các nhà thần học,đồng thời kêu gọi giáo dân đến với các phép bí tích, đặc biệt bí tích Giải Tội và bí tích Mình Thánh Chúa. Esser viết: "Brucardo, tu viện trưởng tu viện Ursperg, cho rằng Dòng Hèn Mọn là hình thức phản ứng lại các người lạc giáo đương thời và vì vậy họ phát triển nhanh chóng. Có thể coi các Anh Em Hèn Mọn như là đề xướng từ phía Công giáo để chỉnh sửa và đáp lại lạc giáo"[33]. Nhưng đồng thời Thánh Phanxicô cũng quả quyết rằng người giáo dân có một chỗ đứng trong Hội Thánh và họ có khả năng đạt tới sự thánh thiện qua cuộc sống tại thế và bằng cách sống Phúc Âm trong hoàn cảnh tại gia. Mãi về sau, đến thời Thánh Phanxicô đơ Xan (François de Sales) và đến thời Công Đồng VaticanôII chúng ta mới được lại nghe những lời lẽ tương tự khi nói đến người giáo dân.

Thánh Phanxicô là một con người thấm đậm tinh thần Công Giáo. Ngài không kêu gọi cải cách, nhưng bằng lối sống của mình ngài thực hiện cải cách bên trong Hội Thánh mà vẫn giữ sự hoà hợp với Hội Thánh. Đối với xã hội, ngài cũng giữ một cách hành xử như vậy. Ngài không bao giờ áp đặt điều gì, nhưng cách sống của ngài sẽ thay đổi biết bao là sự. Thánh Phanxicô là một con người của đối thoại Phúc Âm và ngài đã biến thành hiện thực ước muốn cải cách mà nhiều người trước ngài đã ôm ấp. Thánh nhân không theo con đường của các đan sĩ hay của các giáo sĩ nhưng ngài có dấu ấn riêng của mình, một dấu ấn mang tính chất Phúc Âm đích thực.

Thánh Phanxicô không phải là người sáng lập đúng nghĩa của Dòng Đền Tội vì phong trào đã có trước ngài nhiều thế kỷ, nhưng nhân cách, đặc sủng và năng lực tinh thần của ngài cùng với các anh em tiên khởi sẽ mang lại sức sống và sự vẻ vang cho Dòng ấy. Các anh chị sống đời Đền Tội sẽ nhờ ngài và các bạn đồng hành của ngài làm người hướng dẫn và ban cho họ một luật sống. Vì thế có thể xem ngài là vị sáng lập, và trong thực tế ngài đã được công nhận khi Đức Giáo Hoàng Nicôla IV công bố trong sắc dụ *Supra montem*(18 tháng Tám 1289): "Lối sống Đền Tội hiện nay đã được đấng vinh phúc Phanxicô sáng lập". Nhưng trước đó nữa, vào năm 1238, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX đã báo cho công chúa Agnes xứ Bôhêmia hay là Phanxicô đã thành lập ba Dòng: "dòng các Anh Em Hèn Mọn, dòng các Nữ Tu Kín và dòng những Người Đền Tội"[34]. Một biên niên sử khác nói về Thánh Phanxicô như là vị sáng lập của ba Dòng: Anh Em Hèn Mọn, các Nữ Tu Nghèo và những Người Đền Tội[35]

---

[32] X. NN. *Nueva Historia de la Iglesia*, Ed. Cristiandad, Madrid 1983, t. II, trg. 270-71.

[33] ESSER,K., *Origini e inizi del Movimento e dell' Ordine francescano,* Jaca Book 1975, p.52.

[34] Giữa Phanxicô và Đức Hồng Y Hugôlinô (sau này là Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX) không những có sự quí mến lẫn nhau nhưng Đức Hồng Y còn là người đã nhìn thấy tầm ảnh hưởng của tinh thần vị thánh người xứ Át-xi-di và đã mau chóng vận dụng phong trào hình thành từ đặc sủng của Phanxicô để phục vụ cho Tòa Thánh (x. IRIARTE, L., *o.c.*, trg. 5515).

[35] Biên niên sử Erfurt, x. *FF*, 2657-2659.

Thánh Phanxicô biết nhìn ra phần ánh sáng cũng như phần bóng tối trong Phong Trào Đền Tội, một phong trào ngài đã từng là thành viên và về sau còn tiếp tục giúp đỡ thông qua việc đề ra một qui luật sống dựa trên tinh thần Phúc Âm chứ không mang tính chất pháp lý như chúng ta có thể thấy trong "Thư thứ nhất gửi các Tín Hữu". Thần Khí Chúa tác động trong phong trào ấy và trong Hội Thánh thông qua Thánh Phanxicô. Về sau sẽ xuất hiện một qui luật mang tính pháp lý nhiều hơn để giải quyết nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ với chính quyền dân sự của các Công Xã cũng như với chính giáo quyền. Trong công việc này thánh nhân sẽ có được sự cộng tác của Đức Hồng Y Hugôlinô, và năm 1221 bản*Đề Cương Luật Sống Luật Sống(Memoriale propositi)*hay còn gọi là bản *Luật tiên khởi của các Anh Chị Đền Tội (Regula antiqua Fratrum et Sororum de Poenitentia)* được công bố. Bản Luật này sau đó được thay thế bằng văn kiện công bố năm 1228, khi Đức Hồng Y Hugôlinô đã lên ngôi giáo hoàng lấythánh hiệu là Grêgôriô IX. Bản *Luật tiên khởi* vẫn còn duy trì được tinh thần đền tội theo Phúc Âm do Thánh Phanxicô đề ra, nhưng ít nhiều bị giam hãm trong cái khung của các qui định pháp lý.

3.4 Nguồn gốc và nền tảng của Dòng Đền Tội Phan Sinh

Khó lòng xác định niên đại, mặc dù truyền thống vẫn cho là 1221. Lý do thứ nhất, đây không phải là một công cuộc "sáng lập" theo đúng nghĩa, nhưng là củng cố và linh hoạt cho một Phong Trào Đền Tội đã có từ trước. Việc Công Đồng Latêranô IV có đề cập đến phong trào này chứng tỏ đây là một cuộc thức tỉnh và phục hưng, trong đó các Anh Em Hèn Mọn chắc chắn cũng đã góp phần. Thánh Phanxicô đưa ra cho các người Đền Tội cả một chương trình sống gần giống với lối sống đặc thù của các anh em tu sĩ, có thể thấy trong phiên bản thứ nhất của *Thư* vẫn gọi là *Thư Gửi Các Tín Hữu*. (Có thể đọc và đối chiếu hai bản Luật soạn cho các anh em tu sĩ với hai phiên bản của *Thư Gửi Các Tín Hữu* và *Chúc Thư* của Thánh Phanxicô).

Các yếu tố của đời sống đền tội gồm có:

- sống theo tinh thần Phúc Âm
- sống tập thể
- sống "không tư hữu" (khái niệm này xem ra thích đáng và phong phú hơn khái niệm "khó nghèo"
- sống trong cầu nguyện và hãm mình đền tội
- giữ liên hệ chặt chẽ với các Phẩm Trật Hội Thánh
- sống bằng lao động chân tay và bằng khất thực
- kêu gọi dân chúng sám hối và cổ vũ hoà bình
- sống niềm vui tuyệt đối
- niềm nở với mọi người
- gần gũi với người nghèo trong xã hội
- sát cánh với giáo dân

Người giáo dân bắt đầu nhờ các anh em tu sĩ cố vấn và chỉ cho họ một chuẩn mực sống theo tinh thần Phúc Âm trong hoàn cảnh tại gia. Một số sách hạnh tích xác nhận điều này khi chép rằng trong vùng lân cận thành Cortona có một người phụ nữ tìm đến với Thánh Phanxicô xin ngài khuyên dạy cách "phục vụ Chúa" và sau khi nghe lời khuyên của thánh nhân, bà bàn với chồng. Ông nói: "Này bà, chúng ta hãy cùng nhau phục vụ Thiên Chúa và cứu lấy linh hồn ngay trong nhà mình"[36]. *Hạnh tích Pêrugia* kể rằng tại Grecciô, Thánh Phanxicô hân hoan nói với các anh em mình: "Grecciô chỉ là một thị trấn nhỏ nhưng không có một thành phố lớn nào có được nhiều người trở lại theo con đường đền tội cho bằng ở đây".[37] Còn sách *Những Bông Hoa Nhỏ* thuật rằng cư dân của một thị trấn (Cannara theo một số thủ bản, Savurnianô hoặc Alvianô theo một số thủ bản khác) sau khi nghe Thánh Phanxicô giảng đã muốn bỏ mọi sự: nhà cửa, ruộng vương, gia đình … để đi theo ngài. Lúc ấy đấng thánh nói với họ: " 'Anh em đừng hấp tấp bỏ mọi sự. Tôi sẽ sắp đặt cho anh em cách thế để cứu lấy linh hồn anh em'. Khi ấy ngài nảy ra ý định khởi sự Dòng Ba để giúp mọi người được rỗi linh hồn" [38].

Con số những người giáo dân nghe theo các lời khuyên của Thánh Phanxicô và anh em ngài lan tràn khắp nước Ý (theo chân Thánh PhanxicôÁtxidi, các anh em tu sĩ sẽ phổ biến lối sống đền tội cho giáo dân đến

---

[36] *2 Cel*, 38.
[37] *LP* 34.
[38] *Những bông hoa nhỏ của Thánh Phanxicô*, 16.

các vùng ngoài nước Ý) và như thế là Dòng các Anh Chị Đền Tội đã được thành lập. Sách *Ẩn danh Pêrugia,* theo bản dịch của Béguin, còn nói rõ hơn nữa: "Các anh em tu sĩ tập hợphọ lại thành một Dòng mang tên là Dòng Đền Tội, và đã xin được Đức Giáo Hoàng chuẩn y"[39]. Các anh em tu sĩ là những người đầu tiên chịu trách nhiệm[40]tổ chức và xúc tiến hoặc thành lập đoàn thể gọi là Dòng Ba. Bản dịch của Béguin xem ra đúng với công việc anh em thực hiện với các giáo dân hơn bản dịch thông dụng trước đó: "Như thế đã khai sinh điều được gọi là Dòng Những Người Đền Tội, và họ đã được Đức Giáo Hoàng chuẩn y"[41].

Theo truyền thống, các chân phước Lucchesiô và Buônadonna người Poggibonsi xứ Toscana là những người Dòng Ba đầu tiên[42]. Có lẽ chúng ta cũng có thể gọi bà Jacôpa dei Settesoli, hay bà Prassêđê người Rôma[43] là những người Dòng Ba Phanxicô, hoặc coi ông Giovani Veliti người Grecciô và Công tước Orlanđô xứ Chiusi della Verna là những người đền tội Phan Sinh.

4. Qui định pháp lý của nhóm Đền Tội Phan Sinh

4.1 Từ phiên bản I của *Thư Gửi Các Tín Hữu* đến bản *Đề Cương Luật Sống* (*Memoriale propositi*)

Như chúng tôi đã trình bày, theo ý kiến của một số nhà Phan Sinh học, phiên bản thứ nhất của bản văn vẫn gọi là "Thư Gửi Các Tín Hữu" cần được xem như là bản luật thứ nhất của những người đền tội sống theo sự hướng dẫn của các anh em Phan Sinh. Bản luật được Thánh Phanxicô đề ra cho những người đền tội đã đến nhờ ngài và các anh em ngài chỉ bảo: "Căn cứ vào các mối liên hệ giữa họ, có thể thấy những người nhận bản văn này không thể là tất cả mọi Kitô hữu nói chung, nhưng phải hiểu là những cá nhân hay những nhóm liên kết đặc biệt với Thánh Phanxicô và ngài đã đề ra cho họ một *forma vivendi* (đường lối sống) rất giống với đường lối sống của các Anh Em Hèn Mọn"[44].

Sau đó vào năm 1221 họ nhận được bản *Đề Cương Luật Sống Luật Sống(Memoriale propositi).* Mặc dầu chỉ còn một bản sao đã sửa chữa vào năm 1228được truyền lại đến chúng ta, văn kiện này vẫn cần được xem như là bản Luật Dòng Những Người Đền Tội đầu tiên có tính chất pháp lý[45], trong đó chứa đựng tinh thần Thánh Phanxicô để lại cho chúng ta qua các Thư của ngài, đồng thời cũng có những yếu tố lấy từ bản *Đề Cương Luật Sống Luật Sống*của những Người *Humiliati(Những Người Thấp Hèn)* vùng Lombardia, đã được Đức Giáo Hoàng Innôxentê III phê chuẩn từ năm 1201.

Nhân cách, "tác động của vị Thánh trong việc tổ chức phong trào giáo dân này, thể hiện qua các việc làm và lời dạy của ngài"[46], đời sống và lời thuyết giảng của các anh em tu sĩ, và đường lối sống đề ra cho các người đền tội, tất cả đã khuyến khích nhiều người gia nhập Dòng Đền Tội do các Anh Em Hèn Mọn hướng dẫn[47]. Bản Đề Cương sẽ giúp các người Đền Tội sống đời sống Phúc Âm thành huynh đệ đoàn, và đây là một nét căn bản và hiển nhiên trong lối sống của họ. Mỗi Huynh đệ đoàn có hệ thống lãnh đạo riêng gồm các anh cách chị do các thành viên của Huynh đệ đoàn bầu ra. "Hội đồng" có thẩm quyền sửa lại các điều khoản trong Bản Đề Cương, sau khi thông báo cho huynh đệ đoàn.

---

[39] Pierre Béguin, *L' Anonimo perugino,* E.Franciscaines, Paris 1979.

[40] "Những người đã có gia đình, cả nam lẫn nữ, vì không thể tách rời nhau do luật phép Hôn phối, quyết chí thực hành việc đền tội cách nhiệm nhặt hơn trong chính gia đình của mình theo lời khuyên của các anh em" TC,60.

[41] *AP* 41.

[42] Bernard người Bessa hình như là người đầu tiên gọi các người Đền Tội này là "Dòng Ba" trong tác phẩm của mình có tựa đề *De laudibus beati Franscisci,* (c.7)

[43] Tôma Cêlanô viết về bà như là: "*một trong những người phụ nữ đạo đức nổi tiếng nhất tại Rôma và trong các giới có liên hệ với Thánh Đô*" (3Cêl), còn Thánh Bô-na-ven-tu-ra viết: "Tại thành Rôma có một người phụ nữ tên là Prassêđê nổi tiếng nhân đức" (LM 8,7).

[44] ESSER K., *L'Ordine della Penitenza di San Francesco nel secolo XIII,* 1973, tr. 71.

[45] Văn kiện đầu tiên còn truyền đến chúng ta trong đó có nói đến các người đền tội như là một tổ chức là một sắc dụ của Đức Hônôriô III, *"Significatum est"* (16.12.1221), gửi cho đức giám mục giáo phận Rimini, yêu cầu ngài bảo vệ các người đền tội trước chánh quyền dân sự để họ không bị buộc phải mang khí giới chiến đấu cho thành phố. Ngài còn gửi một sắc dụ khác: *"Cum illorum"* (1.12.1224). Qua các tông thư này, có thể xem các nhóm đền tội như đã được phê chuẩn. Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX sẽ tái xác nhận việc phê chuẩn này bằng tông thư *"Nimis Patenter"* (26.5.1227), gửi cho các giám mục Italia, và thư *"Detestanda"* (30.3.1228) gửi các Nam Nữ Tu Sĩ Dòng Đền Tội.

[46] COSENTINO, Giovanni, *L'Ordine Francescano Secolare*, Ed. Porziuncula, S. Maria degli Angeli 1994, tr. 39.

[47] "Chỉ có phong trào do Phanxicô và Đa Minh lãnh đạo cùng với công việc tông đồ của hai Dòng do các vị sáng lập … mới tiếp cận được những Kitô hữu nhiệt tình muốn noi theo các lý tưởng Phúc Âm nhưng vẫn sống tại gia … huy động nghị lực của họ và đáp ứng các nhu cầu tôn giáo của họ, cuối cùng là đề ra cho một lối sống theo Phúc Âm mới, có qui củ nhưng không theo lối sống đan sĩ và tổ chức thành một "Dòng Tu" của những người đền tội". POMPEI, Alfonso, *Il movimento penitenziale nei secoli XII-XIII,* trong *Atti del Convegno di Studi Francescani,* Assisi 1972, tr. 20-21.

4.2 Một số đặc tính nổi bật của Những Người Đền Tội Phan Sinh

Như được trình bày trong *Thư Gửi Các Tín Hữu*, căn bản linh đạo của các Anh Chị Đền Tội là "sống theo thần khí". Trong danh sách năm mươi bảy anh thuộc Huynh đệ đoàn Bologna còn lưu giữ, địa vị xã hội và nghề nghiệp của mỗi người đều được ghi lại. Họ xem mình là thành viên của một Dòng Tu với những đặc quyền và miễn trừ. Các đặc quyền này, một số thuộc bản chất của Dòng Đền Tội, một số khác do các Đức Giáo Hoàng ban cho họ. Đấy là bằng chứng cho thấy họ không phải là một hiệp hội đạo đức đơn thuần:

- mỗi người phải sống "trong sự hiệp thông với Hội Thánh": đức tin của những người xin gia nhập được xét duyệt kỹ lưỡng và theo Bản Đề Cương việc nay thường được chuyển đến đức giám mục,
- tình huynh đệ được xem như là nguồn linh đạo và sống trong huynh đệ đoàn được xem như là phương tiện nên thánh,
- nhiều huynh đệ đoàn sở hữu động sản và bất động sản; lòng mến Chúa yêu người thúc đẩy họ chứng tỏ sự cam kết sống Phúc Âm của mình qua việc đảm nhận những công tác từ thiện cụ thể như tổ chức bệnh viện, trạm xá, kho phát lương thực và quần áo cho người nghèo và khách hành hương …[48] Nhiều đô thị và hiệp hội dân sự giao cho những Người Đền Tội công việc điều hành và quản trị các hoạt động xã hội và cứu trợ vì họ có tiếng là liêm khiết,
- những người Đền Tội không mang vũ khí[49] và không tuyên thệ trung thành với quyền bính địa phương[50]. Các việc này sẽ góp phần làm suy tàn chế độ phong kiến và tránh được các cuộc giao tranh rất thường xảy ra vào thời đó[51]… Chính quyền các công xã mới nổi đều chống lại đặc ân này và thường buộc các Người Đền Tội Phan Sinh phải thi hành một hình thức nghĩa vụ dân sự vì khả năng và sự lương thiện của họ…,
- quyền miễn trừ trước toà án dân sự khiến chỉ một quan toà thuộc giáo quyền mới có quyền xét xử họ. Họ được yêu cầu giải quyết các tranh chấp trong nội bộ huynh đệ đoàn, và nếu không xong thì trình lên đức giám mục,
- tất cả các Người Đền Tội đều được yêu cầu làm chúc thư trước khi tuyên khấn để tránh các tranh chấp và chia rẽ trong gia đình, và cũng để tránh không cho lãnh chúa địa phương chiếm hữu tài sản người dân khi họ chết không có di chúc.
- khi một nơi bị án cấm cử hành bí tích, các Người Đền Tội có phép rộng được nhận các bí tích, tham dự thần tụng, được an táng theo nghi thức Hội Thánh …
- những người Dòng Ba Phan sinh phải tìm cách làm hoà với mọi người, sống hoà thuận và ra sức xây dựng hoà bình; họ được yêu cầu phải hành động cách liêm chính, thực thi công bằng qua việc đền bù và xoá nợ.

4.3 Các bản luật của những Người Đền Tội Phan sinh

Bản *Đề Cương Luật Sống* do Đức Giáo Hoàng Grêgôriô ban hành năm 1228 gồm ba mươi chín điều. Đây là bản soạn lại Bản Đề Cương đã ban hành trước đó vào năm 1221.[52]Cả trong bản **Đề Cươngcủa Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX**, lẫn trong bản Luật gồm hai mươi chương của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV, cũng như trong bản Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, mỗi một khía cạnh của đời sống huynh đệ đều được nhắc đến: cách tiếp nhận những người muốn gia nhập huynh đệ đoàn, cách sử dụng áo dòng, cách tuyên khấn… Tất cả các chi tiết ấy đều được nêu lên trong các bản Luật.

Phong trào đền tội này muốn noi theo lối sống do Thánh Phanxicô khởi xướng và linh đạo của họ có thể tổng hợp như sau:

---

[48] Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, qua tự sắc "*Detestanda"* (21.5.1227), cho phép họ sử dụng "lợi tức của tài sản mình vào các việc từ thiện" . Đức Giáo Hoàng Cêlestinô V (1294) miễn cho họ khỏi đóng góp cho quĩ làng xã, với tư cách là những người hiến thân lo việc thờ phượng Thiên Chúa.

[49] Đức Giáo Hoàng Honôriô III truyền cho đức giám mục giáo phận Rimini bảo vệ những người Đền Tội ở Faenza và trong vùng lân cận để các lãnh chúa địa phương không bắt họ tuyên thệ và cầm vũ khí ra trận (*"Signìicatum est",* 16.12.1221).

[50] Lời thề trung thành buộc người thề phải cầm vũ khí bảo vệ lãnh chúa hay công xã.

[51] Một số các vị giáo hoàng ban các đặc ân để chống lại hoàng đế Frederick II và những thế lực chính trị thù địch khác của Tòa Thánh.

[52] Năm 1901 Sabatier phát hiện bản "Ghi Nhớ" trong Codex của thư viện cộng đoàn Phanxicô ở Capestrano; Lemmens tìm thấy một bản khác trong Codex của Koenigsberg năm 1913; và năm 1921, bản "Veneto" được P. Bugetti tìm thấy tại Firenzê. Các bản này hình như chép lại bản "Ghi Nhớ" do Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX tái soạn. Bản "Veneto" gọi các Người ĐềnTôi là những người "khổ chế", và bắt đầu: "Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Bản ghi nhớ đề cương luật sống của các Anh Chị Đền Tội sống tại gia, khởi sự vào năm 1221 của Chúa."

sống đời đền tội: hãm mình: ăn chay, kiêng thịt
làm việc bác ái

sống đời cầu nguyện

sống đời huynh đệ: sống các giá trị nhân bản, quan tâm đến con người; đem hoa bình và các điều tốt lành đến cho huynh đệ đoàn, cho gia đình và cho các anh chị em…

Trong giai đoạn giữa bản Đề Cương và bản Luật Dòng của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV, mối liên kết giữa các Anh Em Hèn Mọn và Dòng Đền Tội rất gần gũi, giống như thời anh Gioan Parenti làm Tổng Phục Vụ (1227-1232), nhưng anh Êlia (1232-1239) tỏ ra không muốn nhận trách nhiệm này, và tình hình giữ nguyên như vậy cho đến thời Tổng Phục vụ của anh Gioan người Parma (1247-1257). Trong thời anh làm Tổng Phục Vụ, Đức Giáo Hoàng Inôxentê IV, qua sắc dụ *Vota Devotorum* (13.6.1247), uỷ thác cho các vị Giám Tỉnh Italia và Sicilia việc thăm viếng các anh chị Dòng Đền Tội, mặc dầu một năm sau đó ngài lại đặt các anh chị miền Lombardia dưới quyền tài phán của các đức giám mục, rồi vào năm 1251 ngài ra cùng một quyết định như thế đối với các anh chị miền Firenzê. Thánh Bônaventura không tán đồng việc liên kết các anh em tu sĩ với Dòng Ba[53]. Đức Giáo Hoàng Alexanđê IV, qua tông thư *Cum illorum*(20.1.1258), xác nhận quyền tài phán của các giám mục Italia trên những người Đền Tội. Vào năm 1248, mối liên hệ giữa các Anh Em Hèn Mọn với Dòng Đền Tội được cải thiện. Năm ấy vị "Kinh lược Tông toà" của các anh chị Dòng Đền Tội là anh Carô người Firenzê. Anh là người đã soạn thảo một bản Luật cho các anh chị Đền Tội Phan Sinh.

Bản Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV, được phê chuẩn qua sắc dụ *Supra Montem* (18.8.1289), chính là bản luật do anh Carô soạn. Văn kiện này chứa đựng tất cả các điểm nói đến trong bản Đề Cương, nhưng đưa thêm vào hai chức vụ "kinh lược" và "giáo thụ". Bản Luật yêu cầu tất cả các vị kinh lược và người huấn luyện cho các anh chị Đền Tội đều phải là Anh Em Hèn Mọn[54]. Đức Giáo Hoàng nhắc lại quyết định này qua sắc dụ *Unigenitus Dei Filius* (8.8.1290) trong đó ngài viết rằng Thánh Phanxicô là đấng Sáng lập Dòng Đền Tội này[55]. Ngài truyền cho các anh chị Dòng Ba trong các Huynh đệ đoàn bầu lên những người phục vụ của mình. Vì có một số người chống lại bản Luật ban hành qua sắc dụ *Supra Montem*, ngài xác nhận hiệu lực của bản Luật do chính ngài ký và nhắc lại các đặc ân của Toà Thánh chỉ ban cho những ai tuân giữ Luật ấy. Bản Luật Dòng giữ nguyên hiệu lực qua gần bảy thế kỷ. Trong thời gian đó, các anh chị Dòng Ba mất dần quyền tự trị và càng lúc càng lệ thuộc vào Dòng Nhất. Với sắc dụ *Romani Pontificis Providentia*, ban hành ngày 15.12.1471, Đức Giáo Hoàng Sixtô IV, nguyên là tu sĩ Phan Sinh, ban cho Dòng Nhất vị thế ưu đẳng, trổi vượt và quyền bính (*superioritas, praeminentia et autoritas)* trên các người Dòng Ba.

Những văn kiện quan trọng khác của Dòng Phan Sinh Tại Thế được ban hành qua các thế kỷ là:

- Đức Giáo Hoàng Giuliô II, qua tông thư *Cum multae et graves* (16.6.1506), yêu cầu Anh Em nhánh Tu Viện và Anh Em nhánh Tuân Thủ mỗi nhánh chăm nom cho những người Dòng Ba của mình.
- Đức Giáo Hoàng Phaolô III, vào năm 1547, sửa lại Bản Luật của đức giáo hoàng Nicôla IV và đặt Dòng Ba ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và các vùng Mỹ Châu dưới quyền tài phán của vị Tổng Phục Vụ Dòng Ba Tại Viện. Nhưng đây chỉ là một thay đổi về lý thuyết vì mối liên hệ giữa Dòng Nhất với Dòng Ba Tại Thế vẫn giữ nguyên.
- Đức Giáo Hoàng Innôxentê XI phê chuẩn Hiến Chương và Tổng Nội Qui qua sắc lệnh *Ecclesiae Catholicae* (26.6.1686).

Trong phần cuối chương này khi duyệt qua lịch sử của Dòng Phan Sinh Tại Thế trong các thế kỷ XIX và XX, chúng tôi sẽ bàn nhiều hơn về các bản Luật Dòng mới ban hành sau này (bản của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII năm 1883 và bản của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI năm 1978) cũng như về các bản Tổng Hiến Chương (bản 1957 và bản 1990, cập nhật năm 2000).

---

[53] X. SAN BONAVENTURA, *Deterninationes quaestionum circa Regulam fratrum minorum*, p.II, q.16, trong Op.Om., trg. 368 tt.

[54] Đây là một sự cách tân quan trọng vì cho đến lúc ấy, các đức giám mục vẫn nắm quyền kinh lý các Huynh đệ đoàn và thường chỉ định các giáo sĩ địa phận và ngay cả giáo dân để làm công tác này.

[55] Vị Bề Trên Cả Dòng Đa Minh lúc ấy, Munio người Zamora, tổ chức các người sống đời đền tội dưới sự hướng dẫn tinh thần của các tu sĩ Đa Minh và gọi họ là Dòng Đền Tội của Thánh Đa Minh. Đức Giáo Hoàng Honôriô IV là người đầu tiên nói đến Dòng Ba Đa Minh vào năm 1286.

5. Các sự kiện nổi bật trong Dòng Phan Sinh Tại Thế từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIX

5.1 Thế kỷ XIII

Thánh Phanxicô nhất quán trong cách hành xử của ngài. Như ngài đã làm trong hai bản Luật Dòng của các Anh Em Hèn Mọn,trong đó người ta thấy rõ tinh thần và các trích đoạn Phúc Âm nhưng lại thấy rất ít qui định thuần tuý pháp lý, ngài cũng làm như thế đối với những người muốn được ngài hướng dẫn để sống Phúc Âmở giữa đời. Đối với những người sống tại thế, *thể thức sống* (*forma vitae*) vẫn là Phúc Âm của Chúa Giêsu, mặc dù cơ cấu, cách thể hiện và điều kiện sống có khác biệt… Khi những Người Đền Tội muốn được hướng dẫn để sống Phúc Âm trong gia đình và giữa thế gian, Thánh Phanxicô và các anh em của ngài đề ra cho họ những điều ghi trong nội dung *Thư Thứ Nhất Gửi Các Tín Hữu, phiên bản I*(viết tắt *I Thư Tín Hữu*). Bản văn này khác bản *Đề Cương Luật Sống*về một số mặt, đặc biệt các khía cạnh pháp lý.

Trong *I Thư Tín Hữu*không nhắc gì đến cơ cấu tổ chức của Huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế ở bất cứ cấp độ nào, cũng không nói gì đến công tác linh hoạt thiêng liêng cho huynh đệ đoàn. Nội dung của Thư giống như một sự cam kết mang tính đặc sủng. Bản *Đề Cương Luật Sống*cụ thể hoá và hệ thống hoá đặc sủng để có thể đem thực hiện trong đời sống của các anh chị đền tội thuộc Dòng Ba Phan Sinh.

Nhiều văn kiện khác của Toà Thánh sẽ được thêm vào bản *Đề Cương Luật Sống* để giúp phát triển Dòng Phan Sinh Tại Thế, đặc biệt những khi cần đối phó với các lạm dụng và xáo trộn phát sinh từ những Kitô hữu hăng say nhưng nhiều lúc đi sai các tiêu chí và đức tin của Hội Thánh Công Giáo. Trong thế kỷ đầu của phong trào Phan Sinh, các anh chị Phan Sinh Tại Thế thường bị lầm là người của các nhóm *Beguine*s hay *Fraticelli*, chống đối quyền bính Giáo Hội. Các Đức Giáo Hoàng đã phải vất vả để gỡ cho các anh chị Đền Tội Phan Sinh khỏi sự lầm lẫn tai hại ấy cũng như để bảo vệ họ trước các lời chỉ trích từ phía các giám mục, hàng giáo sĩ và đặc biệt là quyền bính dân sự.

Như đã xảy ra với các Anh Em Hèn Mọn, có nhiều người cả nam lẫn nữ thuộc nhiều tầng lớp xã hội: quí tộc và tiện dân, có học và không có học, giáo sĩ và giáo dân …, chấp nhận lối sống Phúc Âm tại gia do Thánh Phanxicô và các bạn đề ra. Các anh chị Đền Tội được dân chúng quí trọng do cách sống và được coi như những người đáng tin cậy. Việc này có ảnh hưởng lớn trong việc thu hút ơn gọi cho Dòng Nhất. Cũng bởi lối sống của mình, các anh chị được nhiều người dân giao cho việc quản trị tài sản của họ, và trong nhiều thành, đặc biệt trong miền Romagna và Umbria, họ được giao cho việc giám sát các cuộc bầu cử, điều hành các phiên chợ và quản lý các lợi tức của công xã.

Lối sống của các anh chị Phan Sinh Tại Thế không phải là lối sống của các đan sĩ hay các tu sĩ, nhưng là lối sống của Dòng Đền Tội, và chính vì là một Dòng Tu nên họ được hưởng một số đặc quyền:

- đặc quyền chính có lẽ là được miễn trừ khỏi quyền bính dân sự. Người Phan Sinh Tại Thế (còn gọi là người Dòng Ba hay người Đền Tội) không phải tuyên thệ trung thành với lãnh chúa địa phương, với "chủ lâu đài", với thị trưởng. Họ cũng được miễn phục vụ trong quân ngũ.
- một đặc quyền khác là được miễn trừ khỏi toà án dân sự. Người Phan Sinh Tại Thế, vì là thành viên của một Dòng Tu chính danh chứ không phải chỉ là thành viên của một hiệp hội đạo đức, nên không thể đem xét xử trước một tòa án dân sự nhưng phải được xét xử tại một toà án giáo quyền.
- họ cũng được đặc quyền miễn trừ không chịu ảnh hưởng của vạ cấm cử hành bí tích. Những người Phan Sinh Tại Thế, giống như các giáo sĩ và các tu sĩ, có thể cử hành Thánh Lễ và thần vụ trong nhà thờ của riêng họ, miễn là không mở cửa và không giật chuông và với điều kiện là vạ cấm cử hành bí tích không nhắm đích danh họ.

Hẳn là có nhiều người xin gia nhập Phan Sinh Tại Thế để được hưởng đặc ân hơn là để sống Phúc Âm, dầu sao điều này cũng làm cho chính quyền dân sự cảm thấy bị mất thế lực. Để chống lại phong trào đền tội, họ áp đặt nhiều thứ thuế và nghĩa vụ đóng góp trên đất đai và tài sản của những người đền tội. Họ bị cấm không được để lại tài sản cho người nghèo và chính quyền dùng biện pháp đe doạ buộc họ phải trả nợ cho người khác. Trước tình trạng bách hại này, các Đức Giáo Hoàng phản ứng lại bằng các tự sắc và tông thư,một phần vì Dòng Ba Phan Sinh và Dòng Ba Đa Minh đã trở thành một lực lượng hùng mạnh góp sức vào công cuộc canh tân Hội Thánh và xã hội. Ở một số thời điểm, họ thực sự là một đạo quân tinh thần trong cuộc chiến của giáo triều chống lại các thế lực dân sự và chính trị. Pier delle Vigne, thư ký của Hoàng Đế Frederik II, viết

biểu tấu: "Nhằm giáng đòn quyết liệt vào thế lực của chúng ta và xúi giục dân chúng không tuân lệnh chúng ta, họ (các tu sĩ Dòng Anh Em Hèn Mọn và các tu sĩ Dòng Thuyết Giáo) đã thành lập hai đoàn thể huynh đệ mới, tiếp nhận cả nam lẫn nữ. Mọi người chạy theo họ; khó lòng tìm thấy một người nào không ghi tên vào một trong hai đoàn thể ấy"[56].

Trong tình thế ấy, các thành viên Phan Sinh Tại Thế nhờ có các đặc ân của Toà Thánh đã trở nên một chướng ngại vật cho quyền lực của Hoàng Đế. Họ trung thành với Giáo Hội và được miễn trừ khỏi chính quyền dân sự, và do đó là một đầu mối gây ra sự căng thẳng giữa Toà Thánh và các thế lực chính trị. Thời gian này Thánh Bônaventura (1257-1274) được bầu làm Tổng Phục Vụ. Ngài cấm anh em tu sĩ không được liên hệ với các người "đền tội". Các lý do để không hoạt động cho Dòng Đền Tội được ngài trình bày như sau cho các giáo sư của Đại Học Paris:

- các anh em tu sĩ cần phải giữ sự tự do trong hoạt động mục vụ, phải đi đến với mọi người chứ không được gắn liền với một nhóm duy nhất;
- khó lòng bênh vực cho các thành viên Phan Sinh Tại Thế trước các thẩm quyền dân sự và Hội Thánh vì họ được quá nhiều đặc quyền;
- phải tránh sự tai tiếng và cớ vấp phạm do việc các anh em tu sĩ hay đến nhà các người Dòng Ba;
- một số người Đền Tội bị kết tội lạc giáo;
- các Anh Em Hèn Mọn không có khả năng để giúp đỡ các thành viên phan sinh tại thế bị rơi vào vòng lao lý do nợ nần hay tội phạm khác;
- khó giữ sự bình an trong anh em tu sĩ khi có sự chia rẽ vì ủng hộ nhóm này nhóm khác, như khi các anh em tu sĩ bị cáo buộc thiên vị các thành viên giàu có và thế lực trong Huynh đệ đoàn phan sinh tại thế.

Phản ứng của Thánh Bônaventura không dễ biện minh, và hầu như không thể hiểu được đối với người thời nay. Ngay trong bối cảnh xã hội và giáo hội thời của ngài, các anh chị Dòng Đền Tội đã có phần đóng góp giá trị: "mặc dầu không thuộc về thế gian, họ vẫn tiếp tục ở trong thế gian. Họ vẫn tham gia vào đời sống dân sự và đời sống giáo hội, không ngừng thực hiện nỗ lực hoán cải, không ngừng thực hiện việc quay trở về với Thiên Chúa"[57].

Các khó khăn được giải quyết một phần trong những năm cuối thế kỷ XIII, khi vào năm 1284 một anh em Dòng Nhất là Carô được bổ nhiệm làm "kinh lược" cho những người Đền Tội tại vùng Toscana. Sự chuyển biến trong thái độ của Dòng Nhất và sự ra đời của bản Luật 1289, còn gọi là bản Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV, khiến tình hình ổn định hơn, đặc biệt là trong mối liên hệ giữa hai Dòng Nhất và Dòng Ba Phan Sinh.

5.2 Thế kỷ XIV và thế kỷ XV

Thời đầu thế kỷ XIV, lúc mối quan hệ giữa Dòng Nhất và nhóm *Fraticelli* (dịch sát, *Tiểu Đệ*, một nhóm chủ trương giữ Luật Dòng cách quá khích, chỉ trích hàng giáo phẩm, chống đối Toà Thánh) đang căng thẳng, một số đức giám mục thường xem các anh chị Đền Tội như thuộc nhóm "*Fraticelli*" hoặc "*Beguines*" (phong trào giáo dân sống đời tu đức trong những cộng đoàn), tức là đồng nghĩa với "lạc giáo". Nhưng lối sống các anh chị Đền Tội Đức được Giáo Hoàng Clêmentê V xem xét và công nhận là chính thống. Năm 1318 ngài phê chuẩn Luật Dòng của họ. Đức Giáo Hoàng Gioan XII tiếp tục bảo vệ họ chống lại các giám mục ở Pháp vào những năm 1318 và 1321.

Lúc xảy ra vụ Dịch Đen (dịch hạch tàn phá Châu Âu từ 1348 đến 1350), con số những người Đền Tội suy giảm, nhưng vào năm 1385 vẫn còn 244 Huynh đệ đoàn do các Anh Em Hèn Mọn hướng dẫn[58].

Hết thời gian bị nghi ngờ theo tà giáo, Dòng Ba lại lâm vào tình trạng suy thoái về mặt thiêng liêng, hậu quả của cuộc Phân Ly trong Giáo Hội Tây Phương (từ 1378 đến 1417, có hai giáo hoàng cùng một lúc).

---

[56] ANDREOZZI, Gabriele, *San Bonaventura e l'Ordo Poenitentia,* trong *San Bonaventura Maestro di vita francescana e di sapienza cristiana*, a cura di A. Pompei, Pontifica Facoltà Teologica "San Bonaventura", Roma 1976, vol. I, tr. 359.

[57] ANDREOZZI, G., *o.c.*, tr. 362.

[58] 141 tại Italia và Đông Phương, 23 tại Tây Ban Nha, 29 tại Pháp, 37 tại các xứ nói tiếng Đức và 8 trên các đảo Anhquốc.
x. GOLUBOVICH, *Biblioteca*, II, tr. 260.

Đến thế kỷ XV, xuất hiện nhiều vị đại giảng thuyết trong Dòng Nhất, như Th. Bênađinô thành Siêna, Th. Gioan Capistranô, tu sĩ Bênađinô thành Bustô. Các ngài chấn hưng và phổ biến Dòng Ba. Th. Gioan Capistranô viết một cuốn sách nhan đề *Defensorium Tertii Ordinis* (*Biện Hộ Cho Dòng Ba*, 1440) nêu lên giá trị lối sống của các anh chị Đền Tội. Với sự giúp đỡ của Đức Giáo Hoàng Êugiêniô IV (1431-1447) ngài tìm cách củng cố các anh chị Phan Sinh Tại Thế ở Italia. Chính Đức Giáo Hoàng Êugiêniô IV cũng rất quí mến Dòng Phan Sinh Tại Thế và đặt kỳ vọng nơi họ trong công cuộc cải tổ Hội Thánh.

Bênađinô thành Bustô viết trong tập sách nhỏ "Noi gương Chúa Kitô trong Dòng Ba": "Về con số, Dòng này rất đông. Trong toàn cộng đồng Kitô giáo không chỗ nào là không có người cả nam lẫn nữ chân thành tuân giữ Luật Dòng này".

Th. Antôninô thành Firenzê (1389-1459), người đã biên chép cẩn thận cácbiến cố trong thời của ngài,ghi nhận sự kiện: "Các vị tiến sĩ không đối xử Dòng Ba của Thánh Đa Minh như đối xử với Dòng Ba của Thánh Phanxicô, vì ở đây Dòng Ba Đa Minh ít người và hầu như không có đàn ông. Trái lại Dòng Ba của Thánh Phanxicô đông người, gồm cả nam lẫn nữ, có cả những người sống trong ẩn viện, trong bệnh viện và trong các cộng đồng tu trì". Chính bởi vì họ đông nên không được hưởng các đặc ân miễn trừ như Dòng Ba Đa Minh[59].

Qua các sách Biên Niên của Dòng Phanxicô, chúng ta biết được rằng các vị kinh lược luôn luôn đều do các Anh Em Hèn Mọn chỉ định, đúng theo bản Luật của Đức Nicôla IV qui định. Dấu hiệu cho thấy rõ sức sống và phát triển của các anh chị Phan Sinh Tại Thế là các công việc xã hội và bác ái của họ. Trong thời kỳ này, cũng như trong thời kỳ trước đó, các thành viên và các Huynh đệ đoàn Dòng PSTT thực hiện đủ mọi thứ công việc từ thiện: giúp đỡ người đau yếu bệnh tật, ngay cả những người mắc các chứng bệnh khiến người khác xa lánh như bệnh phong, bệnh dịch hạch hay thương hàn; giúp đỡ người nghèo, mở trường miễn phí cho con em họ ở khắp Châu Âu. Thường có một bệnh viện hay một hoạt động đạo đức bên cạnh các tu viện của anh em tu sĩ Phan Sinh, được các anh chị Phan Sinh Tại Thế tài trợ qua các của dâng cúng và qua việc quản trị số tài sản nhiều người dân để lại cho họ trong chúc thư.

Sắc lệnh *Romani Pontificis Providentia* (15 tháng Chạp 1471) của Đức Giáo Hoàng Sixtô IV chấm dứt một thời đại đặc biệt của Dòng Phan Sinh Tại Thế, "thời hoạt động tích cực và tự lập của Dòng Đền Tội, và mở ra một thời đại khác trong đó Dòng mang tên gọi mới là Dòng Ba và đúng như tên gọi, trở thành một đoàn thể phụ thuộc, sống nhờ, một cáirẻo của Dòng Nhất"[60].

5.3 Thế kỷ XVI

Trong thời kỳ này Dòng Phan Sinh Tại Thế hứng chịu hậu quả của các biến chuyển về văn hoá, xã hội và chính trị thời Phục Hưng và Cải Cách Tin Lành. Họ cũng hứng chịu hậu quả của việc nhóm Anh Em Tuân Thủ tách rời khỏi nhóm Anh Em Tu Viện. Việc phân ly đã được Đức Giáo Hoàng Lêô X (1517) chấp thuận.Sau đó là sự hình thành của nhóm Anh Em Capucinô vào năm 1525. Dòng Phan Sinh Tại Thế (Dòng Ba) vẫn luôn là một Dòng duy nhất, nhưng bắt đầu xuất hiện sự phân biệt, nếu không muốn nói là sự phân rẽ, giữa các Huynh đệ đoàn tuỳ theo họ được Anh Em Dòng Nhất thuộc nhánh nào trợ giúp tinh thần. Việc này tạo nên một sự phân chia khá tinh vi các Huynh đệ đoàn thành bốn Gia Đình: Anh Em Hèn Mọn nhóm Tuân Thủ, Anh Em Hèn Mọn nhóm Tu Viện, Anh Em Hèn Mọn nhóm Capucinô và Anh Em Dòng Ba Tại Viện (được Đức Giáo Hoàng Lêô X công nhận năm 1521).

Tại các nước chịu ảnh hưởng của Tin Lành và trong nhiều đô thị ở Italia, các anh chị Dòng Ba duy trì trong sinh hoạt nội bộ và trong môi trường sống của mình lòng trung thành với Hội Thánh, đến chấp nhận cả việc tử vì đạo. Trong nước Pháp chịu ảnh hưởng của học thuyết Calvin, các huynh đệ đoàn những người Đền Tội ở những nơi như Montpellier và Paris toả sáng bằng một tinh thần nghiêm cẩn, lối sống chính trực và bác ái. Các "Hiệp Hội Tôn Sùng Thánh Thể" được các anh chị thành lập và hoạt động mạnh mẽ. Họ trở nên mục tiêu công kích đặc biệt của những người Tin Lành ở Pháp .

Thời Phục Hưng và Cải cách Tin Lành, Dòng Ba giảm cả số thành viên lẫn phẩm chất lối sống tại Italia và các nước Bắc Âu, trong khi vẫn phát triển và gia tăng tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và tại các thuộc địa của hai nước này. Vào cuối năm 1500, với sự trợ giúp của Dòng Nhất, của các Đức Giáo Hoàng, các giám

---

[59] X. SANT'ANTONIO DA FIRENZE, *Summa theologica*, Ed. Verona 1740, t.III, tit. 28, c.5,5.
[60] ANDREOZZI, G., *o.c.* , tr. 181.

mục, kể luôn của các chính quyền, Dòng Phan Sinh Tại Thế gia tăng về số các huynh đệ đoàn và số các công việc từ thiện.

Sau Công Đồng Trentô, các anh chị Phan Sinh Tại Thế không tiếp tục các công tác tông đồ và xã hội, nhưng tập trung vào đời sống bác ái và đạo đức. Họ dần trở thành một đoàn thể đạo đức thuần tuý, sống bên trong bốn bức tường của các nhà thờ. Họ mất dần ý thức về đặc tính tại thế tức ơn gọi sống đạo giữa đời, sống đặc sủng của Thánh Phanxicôgiữa thế gian. Linh đạo Phan Sinh được phổ biến trong các Huynh đệ đoàn tại thế. Việc tôn thờ Thánh Thể, đặc biệt việc "chầu Mình Thánh Chúa bốn mươi tiếng" liên tục được coi là dấu hiệu một đời sống nội tâm sâu sắc. Như đã nói sinh hoạt của Dòng Phan Sinh Tại Thế được khôi phục và khởi sắc trở lại tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và trong các thuộc địa của hai thế lực này, tại Napoli, tại vùng Lombardia, tại vùng Flanders … Tuy nhiên sinh hoạt của họ mang tính chất đạo đức và sùng kính hơn là đền tội. Dòng Ba được xem như là một tước hiệu danh dự trong xã hội hơn là một sức mạnh Phúc Âm để biến đổi đời sống xã hội và giáo hội lúc ấy.

5.4 Các thế kỷ XVII và XVIII

Giống như trong thế kỷ XVI, trong thế kỷ XVII Dòng Ba mang tính chất đạo đức sùng mộ nhiều hơn đặc tính đền tội và đã trở nên một sinh hoạt "thời thượng" trong nhiều giới thượng lưu. Áo dòng của các anh chị Dòng Ba nguyên là một dấu chỉ đời đền tội được cải biên và càng lúc càng có nhiều người danh tiếng gia nhập Dòng, gồm cả vua chúa, hoàng hậu công nương, quí tộc, chức sắc trong Hội Thánh và quan chức thế quyền …, nhưng phẩm chất đời sống theo tinh thần Kitô giáo và Phúc Âm giảm sút, chiều sâu tinh thần cũng mất dần. Con số các huynh đệ đoàn rất lớn: 11.000 tại Lisbon vào năm 1664, 25.000 tại Madrid năm 1689[61]. Tại Bỉ, Dòng Ba Phan Sinh chú trọng kết nạp người trong giới quí tộc mà ít quan tâm đến dân thường, dẫn đến tình trạng người nghèo chỉ được tiếp nhận khi có giấy bảo lãnh vì sợ rằng họ sẽ trở thành đa số[62]. Tại Rôma và Napôli, giới quí tộc đều là người Dòng Ba Phan Sinh.

Các Đức Giáo Hoàng thế kỷ XVII cổ vũ cho Dòng Ba Phan Sinh và coi đây như là công cụ để chấn hưng Công Giáo và đương đầu với các lầm lạc. Dòng Ba cũng đồng thời là một khí cụ quan trọng trong việc giáo dục những người trong giới cầm quyền. Những người giàu có và chức quyền trong Dòng Ba được chỉ định để phục vụ người nghèo, coi sóc các bệnh viện, giữ các kho trữ thóc lúa, trữ thực phẩm hay thuốc men…Dòng Ba cũng cử bác sĩ, luật sư và công chứng viên làm việc cho người nghèo…

Khi sống chiều kích xã hội một cách tích cực, Dòng Ba Phan Sinh phát triển mạnh, số thành viên và huynh đệ đoàn gia tăng. Khi sức sống giới hạn trong lãnh vực đạo đức và nhà thờ, con số suy giảm.

Đúng là trong thế kỷ XVII và XVIII, ý thức về đặc tính Đền Tội không được duy trì trong Dòng Ba, nhưng cũng phải thấy nhiều người thuộc cả hai giới nam nữ đã tìm được cảm hứng từ Dòng Phan Sinh Tại Thế và đứng ra thành lập những dòng tu mới. Sự kiện này nói lên sức mạnh của bản Luật Dòng PSTT xét như một hình thức sống Phúc Âm có khả năng biến đổi và thánh hoá xã hội và văn hoá ở mọi thời.

Trong thế kỷ XVIII, xảy ra những cuộc tranh luận pháp lý về việc các anh chị Phan Sinh Tại Thế phụ thuộc nhánh nào của Dòng Nhất. Các Đức Giáo Hoàng, đặc biệt đức Bênêdictô XIII (1724-1730) giải quyết bằng cách nhìn nhận quyền của các Anh Em Hèn Mọn, các Anh Em Viện Tu, các Anh Em Capucinô và các Anh Em Dòng Ba Tại Viện được thành lập và lãnh đạo các huynh đệ đoàn Dòng Ba, nhưng vẫn luôn coi Dòng Ba là một Dòng duy nhất.

Dòng Ba trải qua một số giai đoạn khó khăn vào hạ bán thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX. Nữ Hoàng Đế Maria Têrêxa của đế quốc Áo ra lệnh cấm Dòng Ba không được nhận thêm người mới (1776). Thái tử kế vị bà lấy hiệu là Joseph II. Ngày 23 tháng Chín 1782, Hoàng Đế ra lệnh giải tán mọi hình thức Dòng Ba cùng một lượt với các Dòng tu không ở dưới quyền kiểm soát của ông. Cùng năm 1782, Dòng PSTT bị cấm hoạt động tại Pháp. Đến năm 1790, Qui Chế Dân Sự của các cấp Giáo Sĩ tuyên bố giải thể mọi hiệp hội dòng tu bao gồm cả Phan Sinh Tại Thế và quốc hữu hoá tài sản của các dòng tu. Trong cuộc Cách Mạng Pháp, một số anh chị Dòng Ba đã trả giá cho lòng trung thành với Hội Thánh bằng giam cầm tù ngục và cả mạng sống mình.

---

[61] X. IRIARTE, L., *o.c.*, tr. 529.

[62] X. GRILLINI, Giorio, *Presenza francescana. Appuni storici per un profilo socio-politico del francescanesimo secolare*, Ed. Porziuncula, S.Maria degli Angeli 1995, tr. 38.

5.5 Thế kỷ XIX

Việc giải thể các Dòng Tu tại Italia, Tây Ban Nha và nhiều nước khác hồi thế kỷ XIX khiến Dòng Ba chịu tổn thất nặng nề. Nhiều khi chính các Huynh đệ đoàn PSTT là đối tượng bị truy quét. Họ bị mất tư cách pháp lý, do đó phải hoạt động như những hiệp hội tư nhân và nhận sự giúp đỡ tinh thần từ hàng giáo sĩ địa phận và của các anh em tu sĩ sống ẩn danh ngoài tu viện.

Đây cũng là thế kỷ của các linh mục địa phận đồng thời là thành viên của Dòng PSTT. Nổi bật trong số đó phải kể đến Cha Sở xứ Ars là Gioan Maria Viannêy, người đã có công khởi xướng việc tái truyền giáo cho người nghèo bằng bí tích Hoà giải, hoặc công cuộc truyền giáo cho giới công nhân đang gia tăng bên trong các nhà máy lớn. Từ đó nẩy sinh các hoạt động phát hành ấn phẩm đạo đức, nhà dưỡng lão, cô nhi viện, nhà tiếp nhận người hành khất, các hiệp hội công nhân, các hiệp hội tương trợ. Có thể kể đến công trình của các linh mục Bedetti[63], Bosco[64], Guanella[65], Cafasso[66], Cottolengo[67], Piamarta[68], Murieldo[69]…

Dưới triều các Đức Giáo Hoàng Piô IX và Lêô XIII, đời sống Dòng Ba được phục hồi đáng kể. Người Phan Sinh Tại Thế tham gia mạnh mẽ vào lãnh vực xã hội với những bài viết và sách vở mang nhiều tính chất canh tân như tác phẩm tinh anh, có tựa đề là "*Kitô giáo và Vấn Đề Lao Động*" của Đức giám mục Wilhem Emanuel von Ketteler (1811-1877), tổng giám mục Magonza, thành viên Dòng PSTT. Cùng thời, nhà tư bản công nghiệp đồng thời là thành viên Dòng PSTT,Emile Romanet, thành lập tại Grenoble, Pháp, *Ngân Hàng Cân Đối* để khuyến khích các xí nghiệp thu nhận công nhân có gia đình và trả thêm trợ cấp gia đình cho họ. Một thành viên PSTT khác, Léon Harmel (1829-1915), chủ xí nghiệp và nhà cách tân trong lãnh vực xã hội, đã thành lập "Ngân Hàng Tiết Kiệm và Trợ Giúp Công Nhân" đầu tiên. Trong nhà máy dệt của ông tại Val de Blois, công nhân được tham gia vào việc điều hành và duy trì kỷ luật. Một uỷ ban công nhân quản trị "Quĩ Phúc Lợi Gia Đình" và "Quĩ Tương Trợ". Harmel tổng hợp chương trình xã hội của ông trong bốn điểm:

- đảm bảo sức khoẻ của các anh em công nhân;
- trả lương thích đáng cho công nhân là một đòi buộc nghiêm nhặt của đức công bằng;
- phải ngăn ngừa không để cho đời sống tinh thần của công nhân bị huỷ diệt
- phải đảm bảo cho họ đủ ăn phần xác và đủ lương thực cho tinh thần.

Bản thân Đức Giáo Hoàng Lêô XIII là một người Dòng Ba Phan Sinh. Ngài đã thấy được trong linh đạo Phan Sinh sự đánh giá đúng đắn về lao động, lòng yêu mến đức khó nghèo cùng với sự tôn trọng người nghèo, tình huynh đệ khiêm tốn và cởi mở, lòng tha thiết xây dựng hoà bình để tạo sự hài hoà giữa các giai cấp xã hội. Lêô XIII, vị giáo hoàng của thông điệp *Tân Sự (Rerum Novarum)*, mong muốn Dòng Ba Phan Sinh trở thành một nền móng vững chắc cho công cuộc cải cách xã hội. Ngài khẳng định: "Tôi muốn tìm thấy nơi Dòng của Thánh Phanxicômột chỗ dựa luôn sẵn sàng giúp tôi bảo vệ quyền lợi của Hội Thánh và thực hiện công cuộc canh tân xã hội. Và khi nói đến canh tân xã hội, tôi đặc biệt nghĩ đến Dòng Ba của Thánh Phanxicô"[70]. Nơi khác, ngài viết: "Dòng Ba của Thánh Phanxicô, được tổ chức lại để hoạt động trong lãnh vực xã hội, có thể mang lại những kết quả kỳ diệu"[71]. Đức Giáo Hoàng xác tín rằng qua việc truyền bá tinh thần Phan Sinh, thế giới có thể được cứu khỏi các chất độc mà chủ nghĩa Mác và hội Tam Điểm gieo rắc chống lại Kitô giáo.

Để có thể đáp ứng lại sứ mạng mà Đức Giáo Hoàng có ý định giao phó cho mình, Dòng Ba Phan Sinh cần phải trẻ hoá, năng động và có kỷ luật hơn. Dòng cần phải thích nghi với thời đại nhưng vẫn giữ tất cả phần đạo đức vốn có trong quá khứ. Do đó Đức Lêô XIII cải tổ lại Luật Dòng và ban hành Luật mới ngày 30 tháng Năm 1883 bằng sắc lệnh *Misericors Dei Filius*, trong đó chúng ta đọc thấy: "Dòng Ba thích hợp với số đông người tín hữu, và cả những điều đã ghi nhận trong quá khứ lẫn bản chất của sự việc đều cho thấy Dòng ấy có ảnh hưởng lớn trong việc cổ vũ công lý, tính lương thiện và lòng đạo đức".

---

[63] Tôi tớ Chúa Joseph Bedetti (1799-1889).
[64] Tháng Gioan Bosco (1815-1888), cha và thầy của giới trẻ, đấng sáng lập Dòng Sa-lê-diêng và Dòng Nữ Tử Đức Mẹ Phù Trợ.
[65] Chân phước Louis Guanella (1842-1915), vị tông đồ xã hội, đấng sáng lập Dòng Nữ Tử Đức Bà Chúa Quan Phòng và Dòng Tôi Tớ Đức Ái (Guanelliani).
[66] Thánh Joseph Cafasso (1811-1860), thầy và người đào tạo các linh mục, tông đồ của tòa giải tội, đấng an ủi và cha các tù nhân.
[67] Thánh Joseph-Benedict Cottolengo (1786-1842), đấng sáng lập Ngôi Nhà Nhỏ của Chúa Quan Phòng và Dòng các Nữ Tu Cottolengo.
[68] Gioan Parmiata (1841-1913), người đề xướng công trình chuẩn bị giới trẻ vào đời, và hội đạo đức Thánh Gia Nadarét.
[69] Thánh Leonard Murialdo (1829-1900), đấng sáng lập Dòng Thánh Giuse để giáo dục thanh thiếu niên…
[70] Thư gửi Tổng Phục Vụ và Ban Tổng Cố Vấn OFM, trong NN., *Dizionario francescano*, Ed. Messagero Padova, 1995, cột 1299.
[71] PERUFFO, A., *Il Terz'Ordine francescano nel pensiero dei Papi*, Roma 1994, tr. 188.

So sánh sơ lược với bản Luật của Đức Nicôla IV, chúng ta có thể thấy bản Luật sau đã được đơn giản hoá nhiều:

- trong Chương thứ nhất, chúng ta thấy ý muốn trẻ hoá Dòng Ba Phan Sinh thể hiện qua việc định giới hạn tuổi nhận vào Dòng là 14. Không còn buộc mặc toàn bộ áo dòng, nhưng chỉ giữ dây áo dòng bên dưới y phục.
- trong chương thứ hai, Luật mới không đề cập gì đến y phục bên ngoài và chỉ xác định y phục cần đơn sơ, đối với cả các anh lẫn các chị. Lệnh cấm tham gia các trò giải trí nguy hiểm vẫn được duy trì. Các qui định khổ chế liên quan đến ăn chay kiêng thịt được giảm đi rõ rệt, các kinh phải đọc trong ngày cũng vậy. Bù lại, việc xưng tội và chịu lễ được đẩy mạnh. Luật không còn nói đến việc cấm mang vũ khí, vì lệnh cấm này sẽ khiến cho các thành viên không thể nào tồn tại trong các chế độ quân phiệt lúc bấy giờ;
- trong chương thứ ba, có qui định rằng việc kinh lược các huynh đệ đoàn phải tiến hành cách "chính thức" và các vị kinh lược phải được chọn từ Dòng Nhất hay Dòng Ba Tại Viện.

Một danh sách dài các ơn đặc xá được đính kèm bản Luật. Nhiều khả năng các ơn đặc xá này làm cho việc gia nhập Dòng Ba trở nên "hấp dẫn" hơn đối với số đông những người đạo đức.

Được sự nâng đỡ và thúc đẩy của Đức Lêô XIII, một loạt các đại hội được tổ chức, trong đó nhấn mạnh đến "hoàthuận huynh đệ", "hoàhợp tâm trí" và "tình hiệp nhất", đồng thời cũng quay trở lại chủ đề xã hội, coi đó như lãnh vực đặc thù của Dòng Ba. Đại Hội năm 1900 có mười sáu nghìn anh chị Dòng Ba từ khắp nơi trên thế giới về dự. Đức Giáo Hoàng Lêô XIII tiếp kiến các đại biểu, do Đức Hồng Y Vives y Tuto, một thành viên PSTT, dẫn đầu. Ngài nói với họ: "…các thành viên Dòng Ba phải dấn thân không chần chừ vào các hoạt động nhằm *phục sinh xã hội* và làm cho Dòng Phan Sinh trổ sinh các hoa trái kỳ diệu mà nó mang trong bản chất và đã được biểu lộ rõ ràng trong lịch sử"[72].

Năm 1893, Léon Harmel tổ chức Đại Hội Phan Sinh cho các nước Pháp, Bỉ và Hà Lan tại *Val des Bois*. Một thành viên PSTT khác, Đức Hồng Y Manning, tuyên bố trong các bài giảng thuyết của ngài các nguyên tắc: "Tích luỹ của cải chất cao như núi là một việc làm không thể chấp nhận! Không có Nhà Nước nào có thể tồn tại lâu dài trên những nền tảng như thế! Phúc Âm không giảng cho những cái bụng rỗng!"[73].

Với việc tham gia vào công cuộc cải cách xã hội và hoạt động trong lãnh vực xã hội, Dòng tăng thêm thành viên, đặc biệt các thành viên nam.

Cuộc cải cách của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII có kết quả như thế nào? Kết quả rất lớn về mặt gia tăng số thành viên Dòng Ba Phan Sinh (có lúc kể đến con số nhiều triệu người Dòng Ba trên thế giới), kết quả rất khiêm tốn nếu xét về tác động đến lãnh vực xã hội. Theo Mariano Bigi[74], có thể nêu một số nguyên nhân thất bại như sau:

- thiếu xác định về bản chất pháp lý của Dòng Ba Phan Sinh và của các thành viên; điều này tạo điều kiện cho việc tiếp tục duy trì một não trạng bắt rễ từ lâu đời, theo đó các loại Dòng Ba chỉ là một hình thức tu hành cấp thấp;
- sự trái ngược giữa hai khuynh hướng trong chính nội bộ thế giới Phan Sinh giữa những người muốn Dòng Ba tập trung duy nhất vào việc phục vụ cho nỗ lực đi đàng nhân đức và những người muốn hướng Dòng Ba vào các hoạt động xã hội;
- các vấn đề về thẩm quyền và quan hệ với hàng giáo sĩ địa phận đặt ra cho Dòng Nhất, nẩy sinh từ việc phát triển các huynh đệ đoàn đến các giáo xứ không phải Phan Sinh;
- Dự án lớn lao của Đức Lêô XIIImang nhiều tính chất tiên tri, nhưng có lẽ quá sớm, không được chuẩn bị kỹ lưỡng và thiếu đào tạo.

Mặc dù trước mắt xem như thất bại nhưng một hạt giống đã được gieo và trong tâm trí của những người thức thời đã nẩy sinh xác tín rằng Dòng Ba không phải đơn thuần là "một hội đạo đức người ta gia nhập để hưởng một số ân xá và đại xá". Nhưng phải cần đến gần một thế kỷ mới có được cuộc cải cách của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI.

---

[72] X. *Dizionario francescano,* cột 1301, trích từ S. DESCLUS, *Le Tiers-Ordre de saint François,* libr.Canisius, Fribourg (Suisse) 1913, tr. 49.
[73] X. GRILLINI, G., *o.c.*, tr. 44.
[74] X. M. BIGI, *"L'universale salute"*, tr. 142.

Một điểm đáng lưu ý là trong thế kỷ XIX có nhiều hội dòng Phan Sinh được thành lập dựa trên bản Luật do đức Lêô XIII ban hành và sau đó được đức Piô XI chỉnh sửa năm 1927. Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II ban cho các hội dòng này một Luật mới, *Franciscanum vitae propositum*, ngày 8 tháng 12 năm 1982.

6. Thế kỷ XX

6.1 Một bước thụt lùi

Đức Giáo Hoàng Piô X muốn xét lại hoạt động xã hội của Dòng Ba Phan Sinh và giao cho Dòng Nhất chịu trách nhiệm điều hành cùng với trách nhiệm tổ chức các cuộc Đại Hội. Hậu quả là con số các thành viên nam trong Dòng Ba giảm sút ngay tức thì. Dòng mất đi một phần lớn căn tính của mình và các Huynh đệ đoàn quay trở lại với các việc đạo đức sùng kính như Bộ Giáo Luật 1917 đòi hỏi, thay vì là những trường dạy sống Phúc Âm.

Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện quan tâm đến những hình thức tông đồ khác, và một cách nào đó gạt Dòng Ba sang bên cạnh, nhất là các huynh đệ đoàn không liên kết với các cộng đoàn anh em tu sĩ. Thường thì các anh em Dòng Nhất thay Dòng Ba bằng Công Giáo Tiến Hành[75] do thiếu một cái nhìn đúng đắn về Dòng PSTT, không thấy lối sống và cách hoạt động tông đồ của các PSTT là những giải pháp cho tương lai.

Nhận xét trên không làm cho chúng ta quên đi Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV. Qua thông điệp *Sacra Propediem* (6.10.1921), ngài khuyến khích các đức giám mục tạo điều kiện cho Dòng Ba phát triển và thành lập những huynh đệ đoàn mới ở những nơi chưa có. Còn Đức Giáo Hoàng Piô XI, qua thông điệp *Rite expiatis,* kỷ niệm bảy trăm năm ngày Thánh Phanxicôqua đời, yêu cầu các đức giám mục quan tâm và giúp đỡ Dòng Ba Phan Sinh phát triển. Ngày 30 tháng Chín 1938, ngài nói với các anh chị Dòng Ba: "Lối sống của các con phải như thế: một lối sống hoạt động"[76].

Trong thời kỳ này hình thành các "Huynh đệ đoàn Linh Mục", như Huynh đệ đoàn *Pia fratellnanza* do Đức Hồng Y Vives y Tuto thành lập tại Rôma năm 1900. Trong số các thành viên và phụ trách của Huynh đệ đoàn này có Gioavanni della Chiesa (sau này là Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV) và Êugiêniô Pacelli (sau này là Đức Giáo Hoàng Piô XII). Có nhiều Huynh đệ đoàn linh mục như thế tại Italia, Tây Ban Nha, Bỉ và Pháp (hai mươi bảy vào năm 1950).

6.2 Một mùa xuân mới

Sau Thế Chiến Thứ Hai, trong Dòng Ba càng lúc càng có nhiều người ao ước có được sự đổi mới mà họ đã nhận thấy ở trong Giáo Hội và đặc biệt là trong giới giáo dân.

Những dấu hiệu đầu tiên cho thấy cơ hội canh tân luật lệ Dòng Ba Phan sinh xuất hiện ngay sau khi chiến tranh kết thúc: ngày 5 tháng Chín 1946, bốn vị Tổng Phục Vụ của Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện phê chuẩn *Nội Qui Hội Đồng Quốc Tế Dòng Ba Thánh Phanxicô*. Hội đồng này được xác định là *cơ quan lãnh đạo của Dòng Ba*, và gồm bốn vị Tổng Uỷ Viên (=Tổng Trợ Uý), do các vị Tổng Phục Vụ của mình uỷ quyền. Một trong những việc làm đầu tiên của Hội Đồng là vào đầu năm 1947 gửi đến các vị Tổng Phục Vụ một lá thư trong đó trình bày nhận định rằng bản Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII quá vắn tắt, chỉ đưa ra một bộ khung và thiếu những khoản giải thích rõ ràng, vì vậy không thể dùng làm cơ sở để giải quyết các lối dẫn giải chủ quan về sau. Qua đó lá thư cho thấy nhu cầu phải xem lại cả bản Luật Dòng và Hiến Chương của Dòng Ba Phan Sinh.

Năm 1948, sau một cuộc thỉnh ý không chính thức với Thánh Bộ Tu Sĩ, bốn vị Tổng Uỷ Viên cho tiến hành nghiên cứu những điều cần sửa đổi. Chủ trương của các vị là không đụng tới bản Luật năm 1883, nhưng tập trung vào việc soạn thảo lại bản Hiến Chương. Công việc này phải lưu ý làm sao cho các văn bản pháp qui của Dòng Ba Phan Sinh phù hợp với Bộ Giáo Luật ban hành năm 1917 và đồng thời lo hợp pháp hoá sự hiện hữu cũng như hoạt động của các Hội Đồng cấp miền và cấp quốc gia đã xuất hiện trong một số vùng, mặc dầu không được tiên liệu trong bản Luật của đức Lêô XIII. Trong giai đoạn đầu những người lãnh đạo giáo dân

---

[75] Chính những người Dòng Ba đã khởi xướng Công Giáo Tiến Hành: năm 1867, thành viên Dòng Ba Mario Fani và Giovanni Acquaderni thành lập phong trào *Thanh Niên Công Giáo Ý* ; những người Dòng Ba khác là Toniolo, Pericoli và Meda, sáng lập *Liên Đoàn Đại Học Công Giáo Ý* (FUCI); một người Dòng Ba khác, Armida Barelli thành lập vào năm 1918 phong trào *Công Giáo Tiến Hành Thanh Nữ;* năm 1922, một người Dòng Ba là Augustus Ciriaci tổ chức *Liên Hiệp Công Giáo Tiến Hành Nam Giới…*

[76] X. GRILLINI G., *o.c.*, tr. 58.

của Dòng Ba Phan Sinh không được mời tham gia. Nhưng chẳng bao lâu sau sự việc diễn biến theo hướng khác. Vào cuối Năm Thánh 1950, **Đại Hội Quốc Tế Các Lãnh Đạo Dòng Ba Phan Sinh** được tổ chức tại Rôma. Ngay trong giai đoạn chuẩn bị Đại Hội, người ta đã thấy sự tham gia rất đông đảo của các anh chị giáo dân. Khoảng 1.500 người về dự Đại Hội, trong đó có nhiều tu sĩ, thuộc mười lăm quốc gia và bảy vùng ngôn ngữ và lần đầu tiên được tổ chức theo hình thức "liên nhánh". Chủ đề được chọn là việc tông đồ. Đây là chủ đề thích hợp nhất xét theo các yêu cầu của thời đại. Các bản báo cáo sau đó được mở rộng để có một tầm nhìn đầy đủ về bản chất và hoạt động của Huynh đệ đoàn tại thế trong thời đại mới. Các tham dự viên tìm kiếm những phương cách để sống cụ thể đặc sủng Phan Sinh trong hoàn cảnh tại thế mà không thay đổi bản chất của Dòng, để duy trì tương quan với các hiệp hội giáo dân khác, để phối hợp các năng lực và các công việc của Dòng Ba ở mức định hướng chung và tạo ra nét riêng cho đời sống của Dòng Tại Thế trong hạ bán thế kỷ XX.

Trong số các biểu quyết của Đại Hội, có một biểu quyết nổi bật, yêu cầu "bên cạnh các Hội Đồng địa phương, cần thành lập càng sớm càng tốt các Hội Đồng cấp miền, cấp Tỉnh, cấp Quốc Gia và cấp Quốc Tế"[77]. Trong số những câu trả lời cho bảng câu hỏi chuẩn bị Đại Hội, có một đề nghị đáng lưu ý: yêu cầu soạn thảo và ban hành bản Hiến Chương để dẫn giải và áp dụng Luật của đức Lêô XIII. Đề nghị này dựa trên nhiều lý do: bản Luật của đức Lêô XIII quá ngắn gọn, cần phải điều chỉnh cho phù hợp với Bộ Giáo Luật, xác định các mối liên hệ mới hình thành với Công Giáo Tiến Hành, tổ chức của Dòng Ba đã biến đổi, cần thống nhất sự điều hành của các nhánh Dòng Nhất trong những gì liên quan đến Dòng Ba.

Diễn từ của Đức Giáo Hoàng Piô XII đọc trước các thành viên Dòng Ba Italia ngày 1 tháng Bảy 1956 là một lời kêu gọi đổi mới rõ rệt,phát xuất từ đấng có thẩm quyền. Bản thân Đức Giáo Hoàng là một người Dòng Ba từ những năm đầu làm linh mục. Trong khi vẫn duy trì các chỉ thị trước của Giáo Quyền, với lòng hiền phụ nhưng cương quyết, ngài nêu lên một cách chính xác những nguyên nhân đã dẫn đến một giai đoạn "sức sống đình trệ", "tinh thần nguội lạnh". Sau đó với những lập luận thần học rõ ràng, ngài vạch ra một cách sáng suốt chương trình canh tân và biến đổi trong thực chất mà Huynh đệ đoàn tại thế cần phải thực hiện để trở nên "một trường dạy sự trọn lành Kitô giáo, truyền thụ tinh thần Phan Sinh chân chính, huấn luyện hành động nhanh chóng và táo bạo để xây dựng Thân Thể Chúa Kitô". Bài diễn từ của Đức Giáo Hoàng Piô XII cùng với các đề xuất thu thập được nhân Đại Hội Quốc Tế đã được dùng để soạn thảo bản Hiến Chương sẽ được chuẩn y và ban hành ngày 25 tháng Tám 1957.

Hiến Chương 1957 là một trong những văn bản đầy đủ nhất trong pháp chế của Dòng Phan Sinh Tại Thế, thu thập, sắp xếp và làm rõ tất cả những gì đã được soạn thảo về Dòng Ba trước đó: từ định nghĩa về bản chất và mục đích cho đến hệ thống lãnh đạo, bao gồm phần đối ngoại (liên quan đến Dòng Nhất) và đối nội (riêng cho Dòng Ba); từ chương trình sống, có tính cách bao quát, chính xác và sâu sắc về mặt đạo đức, cho đến các qui định về kỷ luật.

Chúng ta có thể nói bản văn này là điểm then chốt đánh dấu sự chuyển mình của Dòng Phan Sinh Tại Thế ngay trước Công Đồng VaticanôII. Nó đặt các vấn đề và cơ cấu của Dòng trong bối cảnh đời sống của Hội Thánh ở một mức độ thần học sâu xa hơn, khiến cho việc soạn thảo một bản Luật mới trở nên cần thiết. Theo nhận định của Jaime Zudaire[78], sau đây là những định hướng của Công Đồng có ảnh hưởng quan trọng nhất đối với Dòng Ba Phan Sinh:

- lời kêu gọi canh tân, trở về nguồn và mở rộng tâm hồn tiếp thu các yêu cầu mới của xã hội và Giáo Hội;
- thần học về Giáo Hội, đề cao bản chất Dân Chúa và sự Hiệp Thông;
- Chương V của Hiến Chế *Ánh Sáng Muôn Dân* : ơn gọi nên thánh của mọi tín hữu. Điều này vượt lên trên một lối trình bày các lời khuyên Phúc Âm hầu như chỉ dành riêng cho đời sống trong các tu viện, do đó cũng giúp giải toả các vướng mắc khi nói đến lối sống "tu tại gia / tại thế" cũng như khi trình bày ơn gọi vươn đến sự trọn lành của những người Phan Sinh tại thế;
- Chương IV của Hiến Chế *Ánh Sáng Muôn Dân* và sắc lệnh Tông Đồ Giáo Dân (*Apostolicam Actuositatem)* : ơn gọi và sứ mạng của người giáo dân trong Hội Thánh, năng lực của họ để thành lập và hướng dẫn các hiệp hội có múc đích đạo đức và làm việc tông đồ;

---

[77] *Acta congressus intenationalis moderatorum laicorum Tertii Ordinis Saecularis S. Francisci Assisiensis, Roma, 1-20 Decembris Anni Sacri 1950 habiti, 105.*

[78] JAIME ZUDAIRE, "*L' Assistenza Pastorale e Spirituale all' OFS"* , Napoli 1992, tr. 67.

- Sắc lệnh Về Chức Vụ Và Đời Sống Linh Mục (*Presbyterorum Ordinis*), đặc biệt các số 6 và 9) :tương quan với Dân Chúa và với giáo dân;
- Hiến chế Vui Mừng và Hy Vọng (*Gaudium et Spes)* : đối thoại giữa Hội Thánh và thế giới hiện đại, sự hiện diện của người Kitô hữu trong thế giới.

7. Canh tân Luật Dòng

7.1 Công tác chuẩn bị

Chúng tôi sẽ bàn kỹ về nội dung và tầm quan trọng của bản Luật được sửa đổi trong các chương sau của sách Cẩm Nang này. Ở đây chúng tôi chỉ trình bày tổng hợp tiến trình soạn thảo và phê chuẩn.

Công việc được tiến hành ngay sau khi Công Đồng bế mạc. Đây là một phần trong công cuộc canh tân rộng lớn liên quan đến mọi định chế tu trì. Bốn nhánh của gia đình Phan Sinh đều xét lại Hiến Chương. Với ít nhiều khác biệt, Hiến Chương của ba nhánh Dòng Nhất đều muốn khẳng định ơn gọi và chỗ đứng đặc biệt của Dòng Ba trong gia đình Phan Sinh và dung hoà sự tự trị (tuy không dùng đến từ này) với quyền lợi và bổn phận chăm sóc của các vị Bề Trên Phan Sinh đối với Huynh đệ đoàn tại thế. Hiến Chương của Dòng Ba Tại Viện, trong khi khẳng định sự cần thiết của thành phần tại thế để thể hiện trọn vẹn đặc sủng Phan Sinh, nhấn mạnh thêm đến mối quan hệ đặc biệt giữa Dòng Ba Tại Viện và Dòng Ba Tại Thế[79].

Công trình kéo dài trên mười hai năm. Giáo sư Mariano Bigi, đồng thời cũng là Phó Chủ Tịch Ban Chấp Hành Quốc Tế của Dòng PSTT, trong một bài viết rất giá trị về lịch sử và nguồn gốc của Luật Dòng PSTT[80], phân biệt ba giai đoạn trong hành trình soạn thảo tiến đến phê chuẩn bản văn chung quyết bản Luật của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI.

7.2 Giai đoạn thứ nhất (1966-1969)

Giai đoạn này chính thức bắt đầu bằng lá thư ngày 9 tháng Ba 1966 do bốn vị Tổng Uỷ Viên của Dòng Ba, mở đường cho một công việc tham khảo rộng rãi và cung cấp những chỉ dẫn đầu tiên để tiến hành việc canh tân. Công việc phải làm sẽ bao gồm cả Luật Dòng, Hiến Chương và sách Nghi Thức. Việc canh tân sẽ bắt đầu từ bản Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII; bản Luật mới cần mang "tính tích cực" cũng như "đậm tinh thần Phúc Âm và Phan Sinh" nhiều hơn nữa. Dầu sao đi nữa, công cuộc canh tân phải lưu tâm đến các nguyên tắc căn bản của Công Đồng ChungVaticanôII "đặc biệt trong những gì liên quan đến người giáo dân trong Hội Thánh". Leon Bédrume cho biết[81]: "một số lượng văn bản đồ sộ được gửi về Rôma", điều này cho thấy người Phan Sinh trên toàn thế giới đều rất ao ước được đổi mới. Một nhóm công tác gồm bốn vị Tổng Uỷ Viên cùng với một nhóm chuyên viên cao cấp nhất của các nhánh Dòng Nhất duyệt lần đầu. Sau đó một Uỷ Ban được thành lập. Một số giáo dân được gọi tham gia. Một bản phác thảo bằng tiếng La-tinh được hình thành từ công việc của Uỷ Ban này và vào ngày 20 tháng Bảy 1968, bản phác thảo được gửi đến các Hội Đồng Quốc Gia để tham khảo ý kiến. Khi phác thảo bản Luật mới, Uỷ Ban giữ lại rất nhiều phần của bản Luật 1883. Mario Bigi bình luận: "Rượu mới là giáo huấn của Công Đồng được chứa đựng trong một bầu da còn thấm đầy tinh thần sùng mộ của một hội đoàn đạo đức".

Từ những nhận xét phê bình và từ những phản đề nghị gửi về Rôma, người ta thấy nổi lên rõ rệt ước muốn để cho "cơ sở" được tham gia nhiều hơn, có sự đóng góp của nhiều miền văn hoá hơn, chứ không chỉ giới hạn trong Uỷ Ban "Rôma".

7.3 Giai đoạn thứ hai (1969-1973)

Giai đoạn thứ hai đạt đến cao điểm trong Đại Hội Quốc Tế do bốn vị Tổng Uỷ Viên tổ chức. Đại Hội họp từ ngày 17 tháng Chín cho đến ngày 3 tháng Mười 1969 tại Átxidi. Ngoài bốn vị Tổng Uỷ Viên và những vị đại diện, có mười bảy tham dự viên, thuộc nhiều quốc tịch và đến từ bốn châu lục (Châu Phi không có đại diện).

Mariano Bigi mô tả công việc của Đại Hội như sau: "Các tham dự viên, chia làm năm nhóm ngôn ngữ (Italia, Pháp, Anh, Tây Ban Nha và Đức), xem xét lại bản tổng hợp các ý kiến trả lời bản phác thảo thứ nhất soạn năm 1968. Sau đó chia làm ba Tiểu Ban, lần lượt thảo luận các điểm sau: các đặc tính của Dòng Thánh

---

[79] JAIME ZUDAIRE, *id*., tr. 70 tt.
[80] Mariano Bigi, "*La Regola dell'Ordine Francescano Secolare – Origni e storia de testo"*, trong VITA FRANCESCANA, số 3/2001.
[81] Leon Bédrume, "Le tappe della redazione", trong Observatore Romano, 5 tháng 2, 1979.

Phanxicô tại thế trong thế giới hôm nay, các điểm cốt yếu của linh đạo và các luật lệ căn bản của Dòng tại thế. Trong buổi họp khoáng đại ngày 3 tháng Mười, tất cả hai mươi lăm kiến nghị của các Tiểu Ban đều được chấp thuận với đa số phiếu luôn vượt trên hai phần ba. Các tham dự viên tu sĩ tuy có quyền biểu quyết đều tự ý không bỏ phiếu, nên chỉ có các tham dự viên giáo dân biểu quyết. Trong các kiến nghị này, chúng ta thấy cốt lõi nội dung của bản Luật hiện thời." Tính thống nhất của Dòng Ba và nhu cầu tiến đến thống nhất về mặt cơ cấu tổ chức cũng được khẳng định trong Đại Hội.

Nhằm hiện thực hoá các đường hướng đã được thông qua trong Đại Hội và để thúc đẩy các bước tiếp theo theo hướng mong muốn, các thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Đại Hội được mời tham gia Uỷ Ban soạn Luật. Trong khi chờ đợi có bản Luật mới, một số văn bản chỉ đạo cũng được soạn thảo trong các miền văn hoá khác nhau và được phê chuẩn "*ad experimentum – để thử nghiệm*". Văn bản tiếng Anh là "*Way of life - Đường lối sống* ", tiếng Pháp là "*Orientations* – Định hướng", tiếng Tây Ban Nha là "*Ideario* – Ý tưởng chỉ đạo", tiếng Đức là "*Richtlinien* – Đường hướng" và tiếng Ý là "*Itinerario spirituale del Francescano secolare* – Hành trình thiêng liêng của người Phan Sinh Tại Thế).

Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đem lại một sự khích lệ phi thường trong diễn từ của ngài ngày 19 tháng Năm 1971 trước các tham dự viên cuộc Hành Hương Quốc Tế của Dòng Ba Phan Sinh để kỷ niệm bảy trăm năm mươi năm ngày ban hành bản *Memoriale propositi–Ghi nhớ đề cương* (1221-1971). Đức Thánh Cha vạch ra cho các anh chị Dòng Ba một chương trình sống mạnh mẽ và có nhiều đòi hỏi. Ngài khẳng định đặt lòng tin tưởng nơi các anh chị ở ba điểm: thứ nhất ngài tin tưởng vào khả năng của các anh chị sống và làm chứng cho đức nghèo theo tinh thần Phúc Âm; đức nghèo được hiểu như là "sự khẳng định vị trí ưu đẳng của tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân, … một biểu hiện của tự do và khiêm tốn … một lối sống bình dị và từ tốn"; thứ hai ngài tin tưởng vào khả năng của họ "yêu mến thánh giá, giống như Thánh Phanxicô"; thứ ba, ngài tin tưởng vào "lòng trung thành của họ đối với Hội Thánh".

7.4 Giai đoạn thứ ba (1973-1978)

Giai đoạn thứ ba bắt đầu từ việc thành lập Hội Đồng Dòng Ba Phan Sinh Quốc Tế (CITOF). Ngay Điều 121 của Hiến Chương 1957 đã tiên liệu khả năng thành lập các hội đồng ở các cấp cao hơn cấp địa phương và bao gồm thành phần của tất cả các nhánh Phan Sinh. Trong một văn kiện ban hành ngày 4 tháng Mười 1973, bốn vị Tổng Phục Vụ bổ nhiệm các thành viên của Hội Đồng Quốc Tế Dòng Ba Phan Sinh đầu tiên. Hội Đồng này dưới sự điều hành đầy năng lực của chị Manuela Mattioli đã tạo nên được một lực đẩy quan trọng hướng đến việc thống nhất Dòng PSTT, canh tân pháp chế và cơ cấu của Dòng cũng như phát huy sự hiện diện của Dòng trong Hội Thánh. Các thành viên, do mỗi quốc gia hay vùng văn hoá đề cử, được bổ nhiệm không căn cứ vào việc họ thuộc về nhánh nào. Ngày 17 tháng Chín 1976, bốn vị Tổng Phục Vụ phê chuẩn Nội Qui của CITOF.

Tiếp tục trích nhận định của Mariano Bigi: "Kết quả đầu tiên của việc thành lập Hội Đồng Quốc Tế là việc vị chủ tịch của Hội Đồng, chị Manuela Mattioli, tham gia với tư cách thành viên luật định vào Uỷ Ban Soạn Luật. Tiếp theo đó, Hội Đồng Quốc Tế, trong tư cách là cơ quan 'chịu trách nhiệm điều phối, linh hoạt và hướng dẫn Huynh đệ đoàn Tại Thế của Thánh Phanxicô' (Nội Qui, Điều 2), đã đảm nhận và tiến hành cho đến hoàn tất việc biên soạn và tham khảo ý kiến đã bắt đầu trước đó".

7.5 Kết thúc công việc và phê chuẩn

Các hồi đáp được tiếp nhận và sắp xếp thành một bộ hồ sơ mới, được Các Tổng Trợ Uý nghiên cứu và sau đó được Ban Chấp Hành của Hội Đồng Quốc Tế (CITOF) họp tại Átxidi tháng Chín 1976 xem xét. Một Tiểu Ban được Ban Chấp Hành bổ nhiệm với nhiệm vụ đưa vào bản Dự Thảo Luật Dòng các sửa đổi đã được thông qua, đồng thời lưu tâm đến các nhận xét của các Hội Đồng Quốc Gia. Tiểu Ban này lại soạn ra một Dự Thảo mới, khác với bản Dự Thảo trước, cả trong ý tưởng chủ đạo lẫn cấu trúc. Hai bản Dự Thảo trình bày "hai quan điểm và hai viễn cảnh khác nhau: một nặng về thiêng liêng và thần học hơn, một mang tính cụ thể, qui phạm và pháp chế nhiều hơn."[82] Bốn chuyên viên về Phan Sinh học và giáo luật, mỗi nhánh Phan Sinh cử một người, xem xét hai bản văn này. Ý kiến kết luận trình cho Ban Chấp Hành là "biên soạn lại bằng cách phối hợp hai bản văn và tôn trọng các đề xuất hữu ích của cả hai".

[82] Mariano Bigi, bài viết *"La Regola dell' Ordine Francescano Secolare*", đã trích dẫn.

Trong một cuộc họp tổ chức tại Rôma trong Tuần Thánh 1977, Ban Chấp Hành Trung Ương xem xét toàn bộ các tài liệu đúc kết và chấp thuận đề nghị của chị Manuela Mattioli là cho công bố ngay mà không trì hoãn thêm nữa một bản văn mới, dựa trên các kết luận đã thu thập được qua một thời gian dài tham khảo và thảo luận. Ngày 27 tháng Sáu cùng năm, văn kiện được các vị Tổng Phục Vụ của Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện đồng ký tên sau một phiên làm việc hai ngày tại Rieti. Đến ngày 18 tháng 10 cùng năm các vị Tổng Phục Vụ chuyển đến Thánh Bộ Tu Sĩ bản văn bằng tiếng La-tinh của bản Luật mới, xin được phê chuẩn.

Ngày 24 tháng Sáu 1978, bản Luật mới được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phê chuẩn và công bố bằng tông thư *Seraphicus Patriarcha*.

Ngày 4 tháng Mười 1978, bốn vị Tổng Phục Vụ đồng ký ban hành bản "Luật của các Anh Chị thuộc Dòng Phan Sinh Tại Thế", cùng với một lá thư trong đó các vị chỉ ra hai "bản lề" của công cuộc đổi mới mọi người mong chờ: trở về nguồn và lắng nghe Thần Khi qua các thời điểm.

Bản Luật Dòng được các anh chị Phan Sinh Tại Thế tiếp nhận cách vui mừng và hăng hái. Việc phổ biến và trình bày Luật mới được mau chóng tiến hành qua các hội nghị và các cuộc học tập.

8. Bản Hiến Chương mới

8.1 Khởi đầu công việc soạn thảo và các cuộc tham khảo

Công việc cập nhất Tổng Hiến Chương của Dòng PSTT, để áp dụng bản Luật mới, được khởi đầu ngay sau Đại Hội Átxidi (6-10 tháng Mười 1979), nơi đã thông qua một nghị quyết về việc này. Thực ra từ 1978, một vài nước đã đề ra những bản thảo riêng, với nhiều sửa đổi so với Tổng Hiến Chương 1957 và nhiều gợi ý đáng giá. Một số nơi khác gởi về cho Hội Đồng Quốc Tế những nhận xét và đề nghị quan trọng. Tuy nhiên Ban Chấp Hành Trung Ương trong cuộc họp từ 19-22 tháng 12 năm 1979 đã đi đến kết luận: vì những lý do pháp lý (phải chờ ban hành Bộ Giáo Luật mới) và những lý do thực tế (Luật Dòng của Đức Giáo Hoàng Phaolô VIchưa được tiếp thu đầy đủ), nên chưa đến lúc để soạn thảo một bản Hiến Chương mới. Thay vào đó sẽ tập trung vào một số điểm cần làm sáng tỏ ngay.

Tại cuộc họp tháng 12, 1980, Ban Chấp Hành quyết định nhờ đến một nhóm gồm những tu sĩ, chuyên viên về Giáo Luật và một số giáo dân để làm rõ các điểm tương đồng giữa những điều khoản của bản Hiến Chương 1957 và bản Luật mới 1978.

Tại **Tổng Tu Nghị thứIII của Dòng PSTT**, họp tại Átxidi từ 22 đến 27 tháng 9 năm 1982, một số định hướng được biểu quyết để làm nền cho việc soạn thảo Hiến Chương mới:

- việc soạn thảo phải bắt đầu trong vòng sáu tháng sau khi Bộ Giáo Luật mới được ban hành;
- đến ngày 1 tháng Giêng 1983, Ban Chấp Hành Trung Ương phải chỉ định xong một Tiểu Ban có trách nhiệm chuẩn bị văn bản mới.

Ba văn kiện pháp qui sau đây phải được dùng làm điểm qui chiếu cho Tổng Hiến Chương mới. Các văn kiện được liệt kê theo thứ tự thời gian ban hành, không phải theo thứ tự quan trọng:

- Tổng Hiến Chương Dòng Ba Phan Sinh năm 1957
- Luật Dòng mới 1978
- Bộ Giáo Luật mới

Về tương quan giữa Luật mới và Tổng Hiến Chương 1957, theo ý kiến của các chuyên viên, không nhất thiết phải coi Tổng Hiến Chương này bị bãi bỏ cùng một lượt với Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Chỉ coi như bị tự động xoá bỏ những điều khoản nào của Tổng Hiến Chương đi ngược với Luật mới. Đối với định hướng chung của Hiến Chương mới, các chuyên viên cho rằng cần lưu ý đến chủ trương "giải trừ giáo sĩ hoá" Dòng PSTT như được vạch ra trong Luật của đức Phaolô VI. Do đó "quyền điều hành" mà Tổng Hiến Chương 1957 giao cho các linh mục (Giám Đốc và Uỷ Viên) nay phải được chuyển giao cho giáo dân.

Bộ Giáo Luật mới được ban hành ngày 25 tháng Giêng năm 1983. Trong diễn văn đọc trong buổi lễ ký kết văn kiện, đức ông Rosalio Castillo Lara, Phó Chủ Tịch Uỷ Ban Giáo Hoàng phụ trách việc soạn lại Bộ Giáo Luật, có phát biểu một đoạn nhiều ý nghĩa đối với vấn đề của chúng ta: "Một điều mới khác nữa trong Bộ Giáo Luật là qui chế của người tín hữu Kitô giáo. Qui chế này kê khai các quyền lợi và nghĩa vụ quan trọng của họ trong đời sống Hội Thánh. Không gian hoạt động của người giáo dân, tức là của những người

không chịu chức thánh, đã được nới rộng ra nhiều, cả trong việc họ tham gia ba chức năng giáo huấn, thánh hoá và cai quản, lẫn trong phạm vi quyền tự do lập hội đã được nhìn nhận của họ"[83].

Trong một cuộc phỏng vấn ngày 28 tháng Tư 1983 dành cho các vị Tổng Trợ Uý PSTT, đức ông Castillo Lara nhấn mạnh đặc biết đến hai điểm đã được được đưa vào Bộ Giáo Luật mới trong những gì liên quan đến các hiệp hội giáo dân:

- sự phân biệt giữa các hiệp hội công và tư;
- khoảng không gian rộng rãi dành cho qui chế của các hiệp hội này.

Riêng đối với các Dòng Ba, đức ông Castillo Lara giải thích rằng Điều 303 thực sự là một "ngoại lệ" trong khuôn khổ pháp lý hiện hành: đấy là điều khoản duy nhất nói với một loại hiệp hội đặc biệt tức là các Dòng Ba tại thế, được soạn thảo vì tầm quan trọng và uy tín trong lịch sử Hội Thánh và vì tính chất riêng biệt của các Dòng này. Bộ Giáo Luật coi các đặc tính sau đây là *cốt yếu* đối với một Dòng Ba tại thế (cho dù mang bất cứ tên gọi gì):

- tham gia vào tinh thần của một gia đình tu trì;
- nỗ lực nên thánh (vươn đến sự trọn lành Kitô giáo);
- có hoạt động tông đồ;
- có liên hệ với một Hội Dòng tu trì.

Một số chuyên viên Giáo Luật khác cũng nêu rõ: để không *bóp nghẹt* sự sống của các hiệp hội dưới quá nhiều cơ cấu và ràng buộc từ trên xuống, Bộ Giáo Luật đã cắt giảm các qui định đến mức tối thiểu cần thiết, và vì muốn áp dụng *nguyên tắc phân cấp và bổ trợ* nên Bộ Giáo Luật cũng chỉ đặt thành luật những gì thuộc thẩm quyền dành riêng của mình, để cho các vị lãnh đạo cấp thấp hơn chịu trách nhiệm và tham gia tích cực trong việc hoàn thiện pháp chế cho mỗi hiệp hội.

Theo đường hướng này, Ban Chấp Hành Trung Ương của Hội Đồng Quốc Tế PSTT muốn có sự tham gia không những của các vị lãnh đạo cấp cao của Dòng PSTT (gồm cả tu sĩ lẫn giáo dân)nhưng của toàn thể thực tại của Dòng trải rộng khắp thế giới. Do đó Ban Chấp Hành Trung Ương đã tổ chức những vòng tham khảo rộng lớn, trong đó không chỉ có các Hội Đồng Quốc Gia và các thành viên Hội Đồng Quốc Tế mà cả những cá nhân có quan tâm và có thẩm quyền cũng có thể can thiệp.

Tiểu Ban Pháp Lý có nhiệm vụ thu thập và đúc kết các ý kiến đến từ khắp nơi, nêu lê những điểm nhất trí và những điểm còn khác biệt.

Một "dàn bài tạm" được Tiểu Ban trình cho Ban Chấp Hành Trung Ương vào ngày 27 tháng Chín 1983. Bản văn này bàn đến quá nhiều khía cạnh, đến nỗi ở một số chủ đề đã thành như một biên khảo về linh đạo, và để lạc mất những điều chính yếu và quan trọng về mặt pháp lý.

Tiểu Ban được Ban Chấp Hành Trung Ương giao trách nhiệm soạn lại một văn bản hài hoà hơn, trình bày các điểm đúc kết dưới hình thức các "giả thuyết làm việc". Bản văn soạn lại được phân phối trong một thư luân lưu đề ngày 8 tháng Chạp 1983. Các Hội Đồng Quốc Gia và các thành viên Hội Đồng Quốc Tế được yêu cầu xem xét bản văn này và trả lời các câu hỏi ghi kèm theo mỗi phân đoạn của bản văn.

Tổng Tu Nghị thứ IV và Tu Nghị Bầu Cử thứ I (Madrid, 29 tháng Tư – 3 tháng Năm 1984) là một biến cố có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình canh tân của Dòng PSTT:

- lần đầu tiên tiến hành bầu trực tiếp vị Tổng Phục Vụ và Ban Chấp Hành Hội Đồng Quốc Tế;
- bản văn mới của Nội Qui Hội Đồng Quốc Tế Dòng Ba Phan Sinh (CITOF) được đem ra bỏ phiếu và được chấp thuận;
- vị chủ toạ Tu Nghị, anh José Angulo Quilis TOR trao cho Dòng Tại Thế sách Nghi Thức (bản bằng tiếng La-tinh) đã được Thánh Bộ Bí Tích và Thần Tự phê chuẩn tháng Ba trước đó. Sách Nghi Thức chứa đựng nhiều điểm quan trọng sau này sẽ được đưa vào Tổng Hiến Chương.

Về việc soạn thảo Tổng Hiến Chương, Tổng Tu Nghị nhận được báo cáo chi tiết về công việc đã tiến hành và về những vướng mắc chính còn tồn đọng, cần phải suy nghĩ thấu đáo hơn. Tổng Tu Nghị ấn định các bước tiếp theo để hoàn thành công việc.

[83] X. *Promulgazione e Presentazione ufficiale del Codice di Diretto Canonico*, Città del Vaticano.

Các câu trả lời cho bảng câu hỏi chúng tôi nói ở trên được các Hội Đồng Quốc Gia và các thành viên của Hội Đồng Quốc Tế gởi về Rôma và được Ban Chấp Hành xem xét tuần tự từng điều khoản một trong hai cuộc họp, trước tổ chức tại St.Poelten (Áo Quốc) vào tháng Chín 1986 và tại Rôma vào tháng Chín 1987.

8.2 Chấp thuận "cho thử nghiệm"

Tổng Tu Nghị thứ V (Rôma, 6-15 tháng Sáu 1988) khai mạc bằng báo cáo của chị Tổng Phục Vụ Manuela Mattioli. Đáng lẽ chúng tôi phải ghi lại đầy đủ bản báo cáo này vì tầm quan trọng của chủ đề được bàn đến và vì không may đây là Tổng Tu Nghị duy nhất không in được văn kiện. Chị mở đầu bằng việc nhắc lại một sự kiện lịch sử: "Sắc lệnh của Thánh Bộ Tu Sĩ (năm 1957), được ban hành để phê chuẩn Hiến Chương Dòng Ba Tại Thế của Thánh Phanxicô, nhấn mạnh đến 'mối quan tâm hiền phụ của các Đức Giáo Hoàng như Nicôla IV và Lêô XIII, những đấng đã thích nghi Luật Dòng theo những thay đổi trong hoàn cảnh sống; những đấng khác như Innôxentê XI ân cần soạn thảo và phê chuẩn bản Hiến Chương mới. Đức Lêô XIII sửa đổi Luật Dòng để thích nghi với điều kiện sống hiện đại' … Tiếc thay bản Hiến Chương 1957 chưa được trấu triệt và đem ra thực hành trọn vẹn.

"Ngày hôm nay không phải mối quan tâm hiền phụ của các Đức Giáo Hoàng hay của các vị Tổng Phục vụ thúc đẩy việc cập nhật. Sau khi bản Luật của Đức Phaolô VI được phê chuẩn – và chúng ta sẽ cử hành kỷ niệm năm thứ mười ngày ban hành vào 24 tháng Sáu tới – chính chúng ta những người Phan Sinh Tại Thế đảm nhận trách nhiệm thích nghi các qui định pháp lý của Dòng PSTT" …

"Tại đây chúng ta đang sống một biến cố mới trong đời sống vốn đã có từ lâu và vẫn luôn diễn tiến của Dòng PSTT, một giờ phút lịch sử, trong đó chúng ta, những người đang có mặt ở đây, đang cộng tác với Chúa Kitô và Thánh Phanxicô, trong một thái độ phục vụ, luôn lắng nghe và sẵn sàng đáp lại tiếng của Chúa, đáp lại tiếng của anh chị em chúng ta, và tiếng của chính lý trí chúng ta suy xét nhận định.

"Chúng ta không có mặt ở đây để làm theo ý kiến riêng của mình hay làm theo quan điểm của một cá nhân hay một nhóm. Chúng ta có mặt ở đây để làm theo những gì Luật Dòng và Bộ Giáo Luật nói về người Phan Sinh Tại Thế và đem những điều ấy áp dụng vào đời sống của mỗi thành viên cũng như của các Huynh đệ đoàn dựa vào ánh sáng của đặc sủng Phan Sinh, của các đóng góp từ phía các Hội Đồng Quốc Gia, của kinh nghiệm sống và tham gia công tác mục vụ của chúng ta.

"Ngoan ngoãn vâng theo các thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ nỗ lực đem lại cho Huynh đệ đoàn thế giới một hiến chương khả dĩ bảo đảm sự thống nhất trong đa dạng".

Các điểm được thảo luận sôi nổi trong Tổng Tu Nghị gồm có:

- thẩm quyền của công tác linh hoạt và hướng dẫn các Huynh đệ đoàn ở mọi cấp bậc (thẩm quyền của cá nhân hay của tập thể),
- cấu trúc của Huynh đệ đoàn quốc tế,
- các lý do và các thủ tục để khai trừ khỏi Huynh đệ đoàn và Dòng,
- vị trí và chức năng của các vị Trợ Uý tinh thần trong các Hội Đồng của Dòng PSTT thuộc mọi cấp, chiếu theo đ. 303 của Bộ Giáo Luật;

Tổng Tu Nghị kết thúc với buổi triều yết Đức Giáo Hoàng ngày 14 tháng Sáu 1988. Trong bài huấn dụ, Đức Thánh Cha trước hết nhắc lại ơn gọi nên thánh của mọi Kitô hữu. Ngài nhấn mạnh sự trọn lành không phải là một thứ xa xỉ, lại càng không phải là một khía cạnh không cần thiết của đời sống Kitô hữu, nhưng thúc bách mọi người đã chịu phép Rửa Tội phải đưa ra một lời đáp trả rõ ràng. Lời đáp này vì thế trở thành một vấn đề liên quan đến phần rỗi. Nhắc đến diễn từ Đức Piô XII ban cho anh chị em Dòng Ba ngày 1 tháng Bảy 1956, Đức Gioan-Phaolô II xác nhận: "Các con cũng là một Dòng tu, một Dòng tu cho giáo dân nhưng vẫn là một Dòng tu chân chính; hơn thế nữa Đức Bênêđictô XV còn nói đến một *Ordo verinominis*(Dòng tu chính danh). Danh xưng *Ordo* tuy xưa cũ, thuộc thời Trung Cổ, nhưng không có ý nói gì khác hơn là các con đích thực thuộc thành phần Gia Đình Phan Sinh (…) Tên gọi ấy nói lên rằng các con tham gia vào kỷ luật khổ chế đặc thù của linh đạo ấy, tuy ở trong hoàn cảnh giáo dân riêng của mình. Hoàn cảnh này buộc phải chấp nhận những hy sinh không kém gian nan so với đời sống tu sĩ và linh mục." Đức Giáo Hoàng còn nhấn mạnh: "Điều quan trọng không phải là con số thành viên nhưng là phẩm chất. Như vậy các con có thể chỉ là những nhóm nhỏ, nghèo về mặt nhân loại: điều quan trọng là thiện chí và lòng trung thành với Hội Thánh. Như

Jacques Maritain đã nói rất hay, các nhóm nhỏ bé ấy sẽ là những ngôi sao sáng rải khắp nơi trong đêm tối của thế giới"[84].

Với các ý kiến được thông qua trong Tổng Tu Nghị, mở ra một giai đoạn mới trong quá trình hình thành Tổng Hiến Chương: giai đoạn được cấp thẩm quyền phê duyệt.Bản văn được bàn ở Tổng Tu Nghị gặp một số vướng mắc do các đề nghị tu chính được trình bày bằng nhiều thứ tiếng. Bên cạnh đó, một số đề nghị được chấp thuận lại ảnh hưởng ngược đến cách diễn tả của các điều khoản khác, do đó phải viết lại để có thể hoà hợp với nhau. Tiểu Ban Pháp Lý quay trở lại làm việc và các chuyên viên của các Văn Phòng Trung Ương lại được cầu viện để xem xét một vài khía cạnh đặc biệt và giúp cho các phát biểu được chính xác.

Cuối cùng bản văn có thể trình lên Đức Hồng Y Hamer, Tổng Trưởng Thánh BộĐời sống Tận Hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ (ĐSTH), trong thư đề ngày 17 tháng Chín và do bốn vị Tổng Phục Vụ Phan Sinh và vị Tổng Phục vụ của Dòng PSTT. Bức thư nhấn mạnh đến "công việc lâu dài được tiến hành với sự cộng tác của tất cả các thành viên các Hội Đồng Quốc Gia Dòng PSTT" và thỉnh nguyện xin phê chuẩn bản văn *ad experimentum – để thử nghiệm.*

Thánh Bộ xem xét bản văn cách kỹ lưỡng và chi tiết. Thừa nhận rằng "bản văn được soạn thảo và trình bày cách công phu" và "tinh thần xuyên suốt trong đó thực sự rất đáng trân trọng", Thánh Bộ yêu cầu chỉnh sửa lại hai mươi bốn điểm. Tiểu Ban Pháp Lý của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT lo hoàn tất việc này và tài liệu đã chỉnh sửa được trình lại cho Thánh Bộ. Cuối cùng Thánh Bộ phê chuẩn bằng Sắc Lệnh ngày 8 tháng Chín 1990.

Nghi thức trao ban chính thức cho Hội Đồng Quốc Tế được tổ chức nhân dịp **Tổng Tu Nghị thứ VI và Tu Nghị Bầu Cử thứ II** (Fatima, Bồ Đào Nha, 13-20 tháng Mười 1990). Anh José Angula Quilis, Tổng Phục Vụ Dòng Ba Tại Viện (TOR) đại diện cho Hội Đồng Tổng Phục Vụ Phan Sinhlàm chủ toạ. Anh cũng trao cho Tổng Tu Nghị một sứ điệp của Đức Hồng Y Tổng Trưởng Thánh Bộ ĐSTH gửi cho các thành viên Tổng Tu Nghị, trong đó nhắc nhủ Dòng PSTT về "phần việc mà Dòng được gọi để chu toàn trong Hội Thánh và trong thế giới". Đức Hồng Y Hamer viết: "Có một điều chắc chắn, đó là, sau khi đã hiệp nhất bốn tổ chức do bốn nhánh của Gia Đình Phan Sinh (Anh Em Hèn Mọn, Anh Em Tu Viện, Anh Em Capucinô và Dòng Ba Tại Viện) lãnh đạo thành một tổ chức duy nhất và to lớn, có tầm vóc thế giới,Dòng Phan Sinh Tại Thế làm thành một đạo binh tiên phong trong Hội Thánh và trong thế giới để xây dựng một xã hội nhân đạo hơn và thấm nhuần tinh thần Kitô giáo nhiều hơn"[85].

"Nhờ có đông thành viên, nhờ đã lan tỏa trên tất cả các châu lục, nhờ có sức thu hút của đặc sủng Phan Sinh, Dòng Phan Sinh Tại Thế tạo được một ảnh hưởng mạnh mẽ trong việc công tác với các dự án có tầm quan trọng toàn cầu, như xây dựng hòa bình trên công lý hoặc đem lại giải pháp cho những vấn đề đang làm nhân loại nhức nhối, với những sắc thái khác nhau, nhưng hiện diện ở khắp nơi. Nhưng để làm được như vậy, tất cả mọi thành viên của Dòng Phan Sinh Tại Thế cần phải ý thức về ơn gọi và sứ mạng của mình trong Hội Thánh và trong thế giới."[86]

Qui chiếu bản Luật do Đức Phaolô VI phê chuẩn, ĐHY Hamer tiếp: "Mỗi cá nhân thành viên Dòng Ba chỉ cần suy gẫm và thực hành nội dung của bản Luật ấy theo sự dẫn giải Hiến Chương vừa được chấp thuận, họ cũng có thể vững lòng rằng họ đáp ứng đúng ơn gọi và sứ mạng đã được trao cho người Phan Sinh giáo dân. Tuy nhiên, cho phép tôi nhấn mạnh người giáo dân Phan Sinh được gọi chính là để nối gót Chúa Kitô theo dấu chân của Thánh Phanxicô. Thánh nhân đã uốn nắn toàn bộ cuộc đời theo mẫu mực Phúc Âm; ngài là một tông đồ Phúc Âm luôn quan tâm đến việc làm sao cho đặc sủng mình lãnh nhận thích nghi với thế giới mình đang sống, đi từ Phúc Âm đến cuộc sống và đi từ cuộc sống đến Phúc Âm; ngài là một con người âu lo với những nỗi âu lo và ưu tư của nhân loại, đặc biệt của những người đau khổ và bất hạnh nhất; ngài luôn cộng tác với thái độ hoàn toàn vâng phục Hội Thánh Rôma trong sứ mạng cứu rỗi các linh hồn. Người giáo dân Phan Sinh lấy cầu nguyện và các bí tích làm linh hồn cho đời sống và hoạt động của mình; họ sống trong thế gian nhưng với sự tự do tinh thần, và sự tự do này cho phép họ rao giảng Phúc Âm của các mối Phúc Thật

---

[84] Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, *Ad eos qui generali Capitula Tertiariorum franciscalium in speculo viventium interfuerunt coram admissos:* AAS 80 (1988) tr. 1786-1789; *L' Observatore Romano,* 15 tháng Sáu 1988, tr. 4.

[85] Hamer, J. Hồng Y, *Lettera della Congregazione per ghi instituti di vita consecrata e le società di vita apostolica* (Rôma, 12 tháng Chín 1990), trong *Atti de VI Capitolo del Consiglio Internazionale dell' OFS,* Allegato 1 (Rôma 1996).

[86] *Ibidem.*

bằng gương sáng và lời nói. Bên cạnh đó, người giáo dân Phan Sinh cũng cần phải ý thức dấn thân trong công việc xây dựng một cộng đồng xã hội huynh đệ hơn; họ phải là những người xây dựng hoà bình và công lý, những người đem lại niềm vui và niềm hy vọng. Do đó các Huynh đệ đoàn không được biến thành những hiệp hội đạo đức đơn thuần, nhưng phải vươn lên đến tầm mức chân thực của những trường dạy tinh thần Phúc Âm và Phan Sinh, đào tạo những tâm hồn như PhanxicôÁtxidi say mê phục vụ Chúa Kitô và Hội Thánh"[87].

8.3 Công bố và bước đầu áp dụng

Nhận được Tổng Hiến Chương, Tổng Tu Nghị Fatima yêu cầu Ban Chấp Hành mới đắc cử:

- cung cấp cho các Hội Đồng Quốc Gia một số chỉ dẫn để hiểu rõ hơn những cách tân mới được đưa vào trong Hiến Chương,
- soạn thảo một tập hướng dẫn liên quan đến các điểm chính cần phải đưa vào Nội Qui Quốc Gia để phù hợp với Hiến Chương mới.

Ngoài ra, Tổng Tu Nghị còn đưa ra một tuyên bố đặc biệt về sự thống nhất của Dòng PSTT: "Trong khi vẫn tôn trọng sự phân chia thành những hệ thống thẩm quyền thuộc một trong bốn Dòng tại viện chịu trách nhiệm trợ giúp mục vụ và tinh thần cho Dòng PSTT, Ban Chấp Hành cổ vũ và xúc tiến việc xoá bỏ các phân chia đã phát sinh trước đây bên trong Dòng tại thế. Ban Chấp Hành sẽ hết sức lưu tâm đến việc thúc đẩy sự thống nhất nội bộ, sự thống nhất giữa Ban Chấp Hành Quốc Tế với các cấp quốc gia và miền, đồng thời kêu gọi tất cácHuynh đệ đoàn Quốc Gia thực hiện sự thống nhất theo như Luật và Hiến Chương đã đề ra. Qua việc nhìn nhận sự đa dạng trong cách thể hiện một đặc sủng Phan Sinh duy nhất, Ban Chấp Hành ước mong Dòng Tại Thế trở thành một khí cụ và một tác nhân tạo sự hiệp thông trong Gia Đình Phan Sinh, cùng với sự cộng tác của các Trợ Uý Tinh Thần thuộc các "Hội Đồng Trợ Uý" ở cấp quốc tế, cấp quốc gia và cấp vùng"[88].

Ấn bản gốc của Tổng Hiến Chương được viết bằng tiếng Ý và được ấn hành với sự cộng tác của Dòng PSTT Italia. Phần đầu có bài Giới Thiệu của Tổng Phục Vụ Dòng PSTT, trong đó nêu lên các đường hướng quan trọng của pháp chế mới: đặc tính tại thế, thống nhất và tự lập của Dòng PSTT. Sau đây chúng tôi trích dẫn nguyên văn để tiện tham khảo:

"Đặc tính*tại thế*là yếu tố xuyên suốt toàn bộ bản văn Tổng Hiến Chương. Đây không phải là việc đọc lại hay sửa đổi linh đạo của các người Phan Sinh giáo dân theo quan điểm 'hiện đại". Hoàn toàn không phải như vậy. Đây là ý thức đã có trong quá khứ, là một việc trở về nguồn và nhận ra giá trị của truyền thống tinh tuyền nhất. Chúng ta chỉ cần nhớ lại tầm quan trọng của Dòng Đền Tội trong những thế kỷ đầu hoạt động. Tinh thần của Dòng đã thấm vào toàn bộ thực tại của Hội Thánh, cũng như vào kết cấu phức tạp của xã hội dân sự. Trong một thế giới vong thân và mất định hướng, ngày nay một cơ hội được trao cho người Phan Sinh Tại Thế để lặp lại cuộc vận động cao cả nhằm trình bày một 'lối sống' bắt rễ sâu xa trong tình cha của Thiên Chúa, trong tình anh em giữa mọi người, trong sự hài hoà với thiên nhiên.

"*Tính thống nhất* của Dòng Phan Sinh Tại Thế cũng là một đặc điểm có từ thời khởi đầu và chưa bao giờ bị đặt thành vấn đề trên mặt lý thuyết. Trái lại trên bình diện thực tiễn và tổ chức, các biến chuyển của lịch sử đã dẫn đến việc phân chia thành các nhánh khác nhau, do việc nhờ đến sự trợ giúp tinh thần của các nhánh tu sĩ Phan Sinh. Tổng Hiến Chương mới tái khẳng định cách mạnh mẽ sự thống nhất trong pháp chế, trong cấu trúc và trong các đường lối huấn luyện cũng như hoạt động.

"Và cuối cùng là *tính tự lập*. Trong Tổng Hiến Chương các chức vụ điều hành các Huynh đệ đoàn ở mọi cấp đều được dành riêng cho các người lãnh đạo giáo dân. Các chức vụ này được phân biệt rõ ràng với các chức vụ trợ giúp và linh hoạt tinh thần giao do các tu sĩ thuộc Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện đảm trách. Trong sự phân biệt này, vẫn duy trì cách vững bền và chắc chắn ý thức thuộc về một đại Gia Đình Phan Sinh duy nhất cũng như sự 'hiệp thông tác sinh' được biểu lộ trong việc cùng chia sẻ những tài sản thiêng liêng, việc hiệp nhất trong ý hướng, việc hỗ trợ để giúp nhau thể hiện trong cuộc sống của mỗi người và trong sứ mạng của Hội Thánh, tinh thần của Thánh Phanxicô và lý tưởng đem lại bình an và ơn lành đến cho mọi người."

---

[87] *Ibidem.*

[88] *ATTi del VI Capitolo generale del Consiglio internazionale*, tr. 98

Ban Chấp Hành Trung Ương cho dịch Tổng Hiến Chương ra các ngôn ngữ chính của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT (HĐQT/Dòng PSTT), đồng thời bắt tay vào một công việc khác được Tổng Tu Nghị Fatima giao phó: cung cấp cho các Hội Đồng Quốc Gia một công cụ để giúp họ cập nhất Nội Qui riêng nếu đã có, hoặc soạn mới một bản Nội Qui riêng nếu chưa có. Tập "Các nguyên tắc chỉ đạo" được gửi đến các nơi qua một thông tư phổ biến vào tháng Năm 1992.

Thời gian thi hành thử nghiệm Tổng Hiến Chương thoạt đầu tiên liệu trong sáu năm, nhưng mau chóng thấy là thời gian như thế không đủ: dịch một bản văn bao gồm một trăm lẻ ba điều là một công việc cần nhiều công sức và thời gian. Hơn nữa dịch ra các ngôn ngữ chính vẫn chưa đủ, bởi vì còn phải dịch tiếp sang tiếng mẹ đẻ của từng Huynh đệ đoàn Quốc Gia. Phải mất nhiều năm mỗi Huynh đệ đoàn mới có trong tay văn bản pháp lý cần áp dụng. Bên cạnh đó, bản Tổng Hiến Chương này, đúng như tên gọi, cần phải được thử nghiệm trong nhiều bối cảnh văn hoá trước khi có thể lượng định hiệu quả cũng như nhận ra các điều chỉnh cần phải thực hiện trước khi được chính thức phê chuẩn. Nội Qui của HĐQT/Dòng PSTT cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp với các qui định của Tổng Hiến Chương.

8.4 Cập nhật hoá và phê chuẩn chính thức

Tại **Tổng Tu Nghị thứ VII (Mexico City, 9-17 tháng Mười 1993)**, Nội Qui mới của Huynh đệ đoàn PSTT Quốc Tế được thông qua và Ban Chấp Hành Trung Ương được uỷ quyền xin Toà Thánh gia hạn thời gian thử nghiệm Tổng Hiến Chương thêm ba năm,[89]sẽ chấm dứt vào tháng Mười 1999. Thỉnh nguyện này nhận được sự ủng hộ của Hội Đồng các Tổng Phục Vụ, và được Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến mau chóng ưng thuận.

Hội Đồng Quốc Tế, sau khi có Nội Qui mới, đã dấn thân mạnh mẽ hơn nữa vào việc hiện đại hoá và củng cố công tác huấn luyện tại cơ sở, gia tăng trao đổi thông tin, tổ chức lại các cấu trúc, tái lập quan hệ và đem lại sức sống mới cho các Huynh đệ đoàn thuộc các nước Đông Âu đã lâu ngày bị cấm cách…Có rất nhiều việc phải làm, như các Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và Dòng Phan Sinh Tại Viện nhận định trong lá thư hưởng ứng Tông Huấn *Christifideles laici – Người giáo dân Kitô hữu*: "Chúng tôi biết thực tế của nhiều Huynh đệ đoàn PSTT không có gì là đáng phấn khởi, vì tuổi cao, sinh hoạt theo nếp cũ, thiếu sinh lực…Nhưng chúng tôi muốn nhìn đến và tán dương sức sống mới được thể hiện qua toàn bộ các công việc mà anh chị em đã thực hiện để áp dụng các qui định mới về pháp lý và phụng vụ, tổ chức lại cấu trúc và huấn luyện các thành viên Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh"[90].

"Sức sống mới" như nói trên đòi hỏi một sự thay đổi não trạng cả về phía các anh chị Phan Sinh Tại Thế lẫn về phía các trợ úy. Không phải vô tình mà các vị Tổng Phục Vụ trong lá thư chung đã nhắc nhở các tu sĩ: "Việc nhìn nhận trách nhiệm dành cho các anh chị tại thế không thể để cho biến thành một thái độ thụ động 'để mặc', nhưng phải là một thái độ tích cực cổ vũ và cộng tác để cho họ có thể thực hiện được ơn gọi và sứ mạng của họ".[91]

Tổng Tu Nghị thứ VIII và Tu Nghị Bầu Cử thứ III (Rôma 7-14 tháng Bảy 1996)uỷ quyền cho Ban Chấp Hành Trung Ương thành lập một Tiểu Ban để xem xét các dữ liệu đã thu thập và soạn lại các đề xuất sửa đổi. Ban Chấp Hành sẽ xem xét, đánh giá rồi gửi các kết luận của Tiểu Ban đến các Hội Đồng Quốc Gia và các thành viên của Hội Đồng Quốc Tế làm cơ sở thảo luận tại Tổng Tu Nghị kế tiếp.

Tiểu Ban gồm một người Brasil, một người Pháp và một người Bắc Mỹ, dưới sự điều hành của một người Tây Ban Nha (Gs. Cortés) đã thực hiện một công việc quí giá, tạo điều kiện tốt nhất cho Ban Chấp Hành Trung Ương hoàn thành cam kết sẽ trình một bản văn Tổng Hiến Chương chung kết vào tháng Mười 1999.

Tổng Tu Nghị thứ IX (Madrid, 23-31 tháng Mười 1999)đã thảo luận sôi nổi bản văn, cùng với những tu chính thấy là cần thiết sau thời gian thử nghiệm, và các nguyện vọng của các Huynh đệ đoàn Quốc Gia bị bỏ sót trong lần bỏ phiếu năm 1988.

Tổng Tu Nghị lúc ấy phải đương đầu với một tình huống khó khăn xuất phát từ Italia. Tại đây một thành phần của Dòng PSTT phản kháng tiến trình thống nhất do Ban Chấp Hành của HĐQT/PSTT đề xuất, không nhìn nhận tính chất tập thể của công tác trợ uý tinh thần và sự thống nhất cấu trúc của Dòng tại thế.

---

[89] ATTI del VII Capitolo generale, Mozione số 1, tr.154.
[90] *Vocazione e missione dei fedeli laici francescani nella Chiesa e nel mondo* – Roma, 18 tháng Tám 1989, tr.12.
[91] *Ibidem*, tr.37.

Chúng tôi nhắc đến cuộc tranh luận này vì nó đã ảnh hưởng nhiều đến tiến trình phê chuẩn Tổng Hiến Chương. Thành phần phản kháng đã dùng mọi cách và mọi phương cách để ngăn cản việc phê chuẩn, gồm việc xin các vị Tổng Phục Vụ và của Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến can thiệp, đệ trình vấn nạn lên Hội Đồng Giáo Hoàng Đặc Trách Dẫn Giải Các Bản Văn Pháp Qui, và cuối cùng là thượng cầu đến Toà Án Tối Cao của Toà Thánh (*Supremum Tribunal Signaturae Apostolicae*).

Không một động thái nào trong số đó có được kết quả như mong đợi và bản Tổng Hiến Chương cập nhật đã được Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến phê chuẩn và xác nhận bằng Sắc lệnh ngày 8 tháng Mười Hai 2000 và được Ban Chấp Hành Trung Ương ban hành bằng thông tư đề ngày 6 tháng Hai 2001. Để hoàn tất quá trình cập nhật pháp chế, **Tổng Tu Nghị thứ X và Tu Nghị Bầu Cử thứ IV của Dòng PSTT(Rôma, 15-23 tháng Mười Một 2002)** duyệt lại bản Nội Qui của Huynh đệ đoàn Quốc Tế, điều chỉnh cho phù hợp với các tu chính đã được đưa vào Tổng Hiến Chương 2002.

Chương II

Căn tính của Dòng PSTT

1. Dự phóng đời sống

Rất cần hiểu rõđặc sủng, sứ mạng và chức năng ngôn sứ của Dòng PSTT trong Hội Thánh và trong xã hội hôm nay đểcó thể góp phần đẩy mạnh sự hiệp thông hỗ tương giữa các anh chị Phan Sinh Tại Thế với các tu sĩ của các Dòng Phan Sinh và trong Gia Đình Phan Sinh với nhau.

1.1 Ơn gọi của Người Phan Sinh Giáo Dân

Ơn gọi của Người Phan Sinh Tại Thế bắt nguồn từơn gọi nên thánh của tất cả các Kitô hữu. Chúng ta đọc thấy trong Sách Giáo Lý củaHội Thánh Công Giáo (941): "Người giáo dân thông phần vào chức vụtư tế của ChúaKitô: qua việc kết hợp vớingài càng lúc càng mật thiết hơn, họ thể hiện ơn phép Rửa Tội và Thêm Sức trong cuộc sốngở mọi khía cạnh cá nhân, gia đình, xã hội và Hội Thánh, và như thế họđáp ứng trọn vẹn ơn gọi nên thánhđã gửi đến hết những ai đã được Rửa Tội".

Trong tư cách lànhữngngười đền tội, các anh chị Phan Sinh Tại Thế mong ước hoán cải tâm hồn, vì biết rằng làm như thế Thiên Chúa sẽ đến lấp đầy vì ngài là đấng Thánh. Trong *Thư Gửi Các Tín Hữu* hay *Thư Khích Lệ Gửi Các Anh Chị đền Tội,* Thánh Phanxicô trình bày "đền tội" như là một lối sống đời Kitô hữu và thi hành ý muốn của Cha trên trời. Trong *Di Chúc* (1-3) ngài mô tả chi tiết quá trình hoán cải: "Chúa đã ban cho tôi, tu sĩ Phanxicô, ơn bắt đầu đền tội như thế này: khi tôi còn sống tội lỗi, trông thấy những người mắc bệnh phong làm tôi rất sợ hãi. Chính Chúa đã dẫn tôi đến giữa họ và tôi đã thương xót họ. Khi từ giã họ, những điều trước đây là cay đắng nay trở thành ngọt ngào cho tôi cả hồn lẫn xác"[92].

Muốn sống đời sống đền tội tất yếu phải thực hiện mỗi ngày một tiến trình hoán cải như thế.

- Tiến trình hoán cải do Thiên Chúa khơi dậy: "*Chúa ban cho tôi, tu sĩ Phanxicô, ơn bắt đầu đền tội như thế này".* Đấy là ơn gọi, là "tiếng Chúa gọi" người đền tội.
- Thiên Chúa dẫn người đền tội đến những chỗ họ không định, không thích; tuy nhiên những nơi chốn như thế giúp chúng ta thêm lòng tin tưởng nơi Chúa.
- Người đền tội đáp lại tiếng gọi bằng việc chấp nhận phục vụ người khác, và chung cuộc bằng việc chấp nhận chính mình: *"...và tôi đã thương xót họ."*
- Việc hoán cải dẫn đến niềm vui: *"những điều trước đây là cay đắng nay trở thành ngọt ngào cho tôi cả hồn lẫn xác."*

1.2 Đền tội, con đường nên thánh

Những người đền tội ao ước mở rộng tâm hồn cho Thiên Chúa trong khi vẫn sống giữa những con người bình thường là những người cũng đi tìm hạnh phúc nhưng không ý thức được cần phải hoán cải tâm hồn. Mọi người Phan Sinh, dù là tại thế hay là thành viên của một Dòng tu, đều có trách nhiệm dùng lời nói và việc làm để chỉ ra "đền tội" hay "hoán cải" là một việc làm tích cực để tự thể hiện. Đấy là thay đổi tâm tư tình cảm, mở tâm hồn ra đón nhận tác động của Thiên Chúa, trong sự hiệp thông với Đức Giêsu, qua quyền năng của Thần Khí. Tiếc thay người ta thường hay lẫn lộn "sống đời đền tội" với "làm việc đền tội". Hai việc này khác nhau.

Các *việc đền tội truyền thống* như ăn chay, bố thí là kết quả của quyết định mở lòng ra hướng về Thiên Chúa. Các việc này có thể giúp chúng ta trong quá trình ăn năn hoán cải, nhưng tự chúng không dẫn đưa chúng ta đến Thiên Chúa. Ví dụ, trừ khi chúng ta ăn chay với ý nguyện cởi mở tâm hồn tiếp nhận tác động của Thiên Chúa,ăn chay có ích lợi gì? Chẳng qua chỉ là một cách ăn kiêng, che giấu đàng sau một lý do đạo đức cao thượng. Nếu trong khi giúp đỡ người nghèo như Chúa dạy, chúng ta lại làm phúc có chọn lựa, tức là chỉ giúp cho những ai chúng ta cho là xứng đáng, thử hỏi việc làm này giúp chúng ta tin tưởng vào quyền năng Thiên Chúa như thế nào?

---

[92] Di Chúc 1-3.

1.3 Người Phan Sinh Tại Thế thông phần đặc sủng củaThánh Phanxicô Átxidi

Thánh PhanxicôÁtxidi là một quà tặng của Thiên Chúa cho Hội Thánh, cho những người thuộc tất cả các Dòng Phan Sinh (nam và nữ, xuất gia và tại thế) và cho thế giới. Ngài đã sống đặc sủng Phúc Âm và đó là gia sản tinh thần ngài để lại cho tất cả con cái của ngài. Trong số đó có những người Phan Sinh Tại Thế. Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế nói một cách rất đơn giản rằng các thành viên của Gia Đình Phan Sinh "ước muốn thể hiện lại đặc sủng của vị Cha Chí Ái trong đời sống và sứ mạng Hội Thánh ngày nay."[93] Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo dạy: "Trong mầu nhiệm các thánh thông công, có nhiều linh đạo mang sắc thái khác nhau đã được phát triển qua lịch sử của các giáo hội. Đặc sủng cá nhân của một số chứng nhân cho tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người đã được truyền lại cho đời sau, giống như 'thần khí' của Êlia đã truyền lại cho Êlisa và Gioan Tẩy Giả. Nhờ vậy những người nối gót các vị cũng được thông phần vào thần khí của các vị."[94]

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế cùng đi một con đường nhưThánh Phanxicôlà bước theo vết chân Đức Giê-su. Cốt yếu của con đường ấy là nên giống Chúa Giê-su, đấng là Thiên Chúa thật và là người thật. Noi gương bắt chước không có nghĩa là lặp lại y nguyên hay nhân bản. Thánh Phanxicô là "một tấm gương phản chiếu Chúa Kitô" và chúng ta cũng phải phản chiếu hình ảnh Chúa Giê-su Kitô trong cuộc đời chúng ta.

1.4 Người Phan Sinh Tại Thế bước theo vết chân của Chúa Giê-su

Đức Giê-su như được trình bày trong các sách Phúc Âm chính là trung tâm đời sống của Thánh Phanxicô. Tuỳ theo mức độ chúng ta tiếp thu đặc sủng Phan Sinh nguyên thuỷ, chúng ta cũng sẽ có thể trình bày cho toàn thế giới những mẫu gương của niềm vui đích thực. Trong tư cách là những Kitô hữu đã chịu phép Rửa Tội, người Phan Sinh Tại Thế phải có khả năng nêu gương một cuộc đời Kitô hữu,sống cách giản dị và trong lòng Hội Thánh. Họ biểu lộ điều này bằng cách sống các giá trị riêng của họ:

- tuân theo sự thôi thúc của Chúa Thánh Thần,
- tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa Quan Phòng,
- sử dụng các quà tặng của thiên nhiên cách đơn thành và biết ơn,
- hân hoan vì các ân huệ của Thiên Chúa đầy tràn quanh chúng ta,
- vui mừng vì được làm Kitô hữu trong Hội Thánh,
- tiếp nhận thế giới như một ân huệ với lòng biết ơn,
- sẵn sàng giúp người khác.

Người Phan Sinh, giống như mọi Kitô hữu, phải là một bằng chứng sống động của mầu nhiệm Nhập Thể, góp phần vào việc làm cho Nước Chúa tăng trưởng trong xã hội. Bởi vì người được Rửa Tội là người có Chúa Giê-su ở với mình, còn gì có thể làm hại họ? "Ai có thể tách tôi ra khỏi tình yêu của Chúa Kitô? Chẳng lẽ là gian truân, cùng khốn hay bắt bớ, đói khát, trần truồng hay hiểm nguy, gươm giáo?" (Rm 8,25). Thánh Phanxicô viết: "Nơi nào có bác ái và khôn ngoan, nơi ấy không có sợ hãi và u mê. Nơi nào có kiên nhẫn và khiêm tốn, nơi ấy không có giận dữ và bất an. Nơi nào có nghèo khó với vui tươi, nơi ấy không có ham muốn hay hà tiện. Nơi nào có thư thái và suy gẫm, nơi ấy không có âu lo bồn chồn. Nơi nào được lòng kính sợ Thiên Chúa canh gác, nơi ấy kẻ thù không thể tìm được chỗ để xâm nhập. Nơi nào có tấm lòng hay thương xót và biết nhận định, nơi ấy không có quá khích và cứng cỏi."[95]

1.5 Môi trường trần thế là môi trường đặc thù của người Phan Sinh Tại Thế

Người Phan Sinh Tại Thế sống cuộc đời bình thường của người Kitô hữu giáo dân. Nếu giám mục, linh mục hay phó tế là Phan Sinh Tại Thế, các vị sẽ sống cuộc đời bình thường của hàng giáo sĩ địa phận.

Các vị thuộc hàng giáo sĩ địa phận hay các anh chị giáo dân đều chung một nỗ lực là thể hiện đặc sủng thừa hưởng từ Thánh Phanxicô, cách chân thành, không khoe khoang, coi đó như phần đóng góp của mình cho thế giới ở tất cả mọi môi trường mình đang sống. Đặc tính "tại thế" này là một tính chất cốt yếu của đời sống các anh chị Dòng PSTT và phải được thể hiện rõ ràng trong bối cảnh xã hội và văn hoá riêng của họ.

---

[93] *Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế*, 1.
[94] *Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2684.
[95] Hn 27

2. Linh đạo Phan Sinh Tại Thế

2.1 Linh đạo và các linh đạo

Theo Tổng Hiến Chương của Dòng PSTT, "công việc chính của vị trợ uý…là cộng tác vào việc huấn luyện khởi đầu và tiếp theo" cho các thành viên của Dòng PSTT.[96] Điều này có nghĩa là giúp họ ý thức về chức năng riêng biệt của họ. Bởi vậy các vị trợ uý cần biết rõ các điểm chính trong học thuyết của VaticanôII về Giáo Hội cũng như biết rõ tông huấn*Christifideles laici*(1998) là văn kiện bàn về ơn gọi và sứ mạng của giáo dân trong Hội Thánh và trong xã hội. Các vị cũng cần biết những điểm chính của linh đạo giáo dân có ghi trong *Luật* và *Hiến Chương* của Dòng PSTT.

Từ "linh đạo" được dùng để chỉ hoặc một phong cách sống đời Kitô hữu trong một hoàn cảnh đặc thù (linh đạo giáo dân, linh đạo linh mục, linh đạo tu sĩ) hoặc một phong cách sống đời Kitô hữu theo một truyền thống tinh thần riêng biệt (linh đạo Biển Đức, linh đạo Phan Sinh). Ở đây từ "linh đạo" được dùng theo cả hai nghĩa, và vì thế chúng tôi nói đến một linh đạo mang tính *tại thế* và *Phan Sinh*.

Hiển nhiên Luật Dòng PSTT là một trái chín nẩy sinh từ VaticanôII và các suy tư tiếp theo, nhưng đồng thời cũng biểu hiện cách trung thực gia sản tinh thần Phan Sinh.

Chúng ta cùng nhau điểm lại những điểm chính trong các văn kiện của Công Đồng. Người giáo dân: Họ là ai? Đặc tính của họ là gì? Phẩm giá của họ trong tư cách là thành phần Dân Thiên Chúa ra sao;[97]ơn gọi nên thánh chung của mọi người trong Hội Thánh là gì;[98] thế nào là sự liên đới của Hội Thánh với toàn thể gia đình nhân loại;[99] thế nào là quyền tự trị chính đáng của các thực tại trần thế;[100] Hội Thánh có thể đóng góp những gì cho nhân loại thông qua các Kitô hữu.[101] Sắc lệnh *Apostolicam actuositatem*(Tông Đồ Giáo Dân) nói về ơn gọi, công việc huấn luyện người giáo dân để tạo điều kiện cho họ tham gia việc tông đồ, về các mục tiêu, các phương tiện và các lãnh vực hoạt động tông đồ của họ.

Luật Dòng đem vào các chỉ thị ấy một tinh thần và một cung cách Phan Sinh.[102] Công việc tổng hợp các nét của linh đạo giáo dân với các nét của linh đạo Phan Sinh được cụ thể hoá hơn nữa trong *Tổng Hiến Chương.*[103]Ở đây thiết tưởng cũng nên kể đến hai văn kiện của các Tổng Phục Vụ Gia Đình Phan Sinh: "*Tôi đã làm xong phần việc của tôi*", nhân kỷ niệm lần thứ tám trăm ngày sinh của Thánh Phanxicô (1981) và "*Ơn gọi và Sứ mạng của Người Giáo Dân Phan Sinh trong Hội Thánh và trong Thế giới*" (1989). Cả hai văn kiện này chứa đựng nhiều hướng dẫn và gợi ý cụ thể quan trọng. Trong văn kiện thứ nhất, chức năng đặc biệt của Dòng PSTT được trình bày dưới tựa đề "Các nỗ lực cụ thể để chữa lành các vết thương nhân loại."

Nói về linh đạo Phan Sinh và trình bày được hết các nét phong phú hàm chứa trong đó, không phải là chuyện dễ. Ở đây chúng tôi chỉ nhấn mạnh đến các điểm căn bản của linh đạo ấy.

2.2 Linh đạo Phan Sinh là gì?

Linh đạo Phan Sinh là một trong các nền linh đạo lớn của Hội Thánh, thể hiện trong hai lãnh vực lớn: lãnh vực thực tế, cụ thể và lãnh vực tư duy, giáo thuyết. Đấy là một nền linh đạo mang đậm tính chất chứng nghiệm, bắt nguồn từ Thánh PhanxicôÁtxidi ở thế kỷ XIII và được các môn đệ của ngài kế thừa cho đến ngày nay. Không thể tóm lược linh đạo ấy trong ít trang.

M. Bortoli trong tác phẩm *Lineamenta dispiritiualitàfrancescana*(Linh đạo Phan Sinh nhập môn) của ông có đưa ra một định nghĩa đơn giản có thể dùng làm cơ sở suy tư cho chúng ta. Tác giả viết: "Linh đạo Phan Sinh là một hình thức đời sống tinh thần được nuôi dưỡng bởi ước nguyện yêu mến Chúa mỗi ngày một hơn, lấy tình yêu đáp lại Thiên Chúa là Tình Yêu, nhờ vào Chúa Giê-su Kitô và nên giống như ngài qua việc tuân giữ Phúc Âm cách toàn vẹn và tha thiết".[104] Nói tóm tắt, linh đạo Phan Sinh là một lối sống nhằm bước theo chân Chúa Giê-su Kitô trong lòng yêu mến Thiên Chúa và đồng loại bằng cách tuân giữ thánh Phúc Âm.

---

[96] *HC* 90.1.
[97] X. *Lumen Gentium*, 30-36.
[98] X. *LG*, Ch. V
[99] X. *LG*, Ch.I
[100] X. *LG*, 36.
[101] X. *LG*, 43.
[102] X. *Luật* Dòng PSTT, 4-19.
[103] *HC* 8-16 về lối sống, và 17-27 về sự hiện diện tích cực trong Hội Thánh và trong thế giới.
[104] X. M. Bortoli, *Lineamenta di spiritiualità francescana*, Vicenza 1976, tr.27.

2.2.1 Sống theo thể thức thánh Phúc Âm

Lối sống của Thánh Phanxicô được trình bày đơn giản qua một số đoạn Phúc Âm ngài đặc biệt tâm đắc. Xin nhắc lại ở đây biến cố tiêu biểu: ngày 24 tháng Hai 1209, lễ thánh Mát-thi-át, Thánh Phanxicô đến nhà nguyện Portiuncula dự lễ và nghe được đoạn Phúc Âm sau: "Nước Trời đã đến gần…Anh em đã nhận" (Mt 10,7-10). Các nhà chép tiểu sử cho biết: sau khi nghe đọc những lời này và được vị linh mục giải nghĩa, thánh nhân thốt lên: "Đây là điều tôi mong muốn, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết lòng ao ước."[105]

Còn nhiều trường hợp khác Phanxicô giục giã anh em mình trung thành tuân giữ Phúc Âm Chúa Giê-su Kitô. Đường lối sống do thánh nhân đề ra không chủ trương gì khác ngoài việc thực hành Phúc Âm. Khi viết *Chúc Thư* vào những tuần cuối đời, một lần nữa ngài nhắc cho anh em nhớ lại cam kết căn bản của họ là "sống theo khuôn mẫu thánh Phúc Âm"[106].

Đối với Thánh Phanxicô, trong thánh Phúc Âm chúng ta gặp được chính Chúa Giê-su Kitô. Yêu mến Phúc Âm tức là yêu mến Chúa Giê-su; lắng nghe Phúc Âm tức là lắng nghe Chúa Giê-su. Sống theo Phúc Âm tức là sống theo gương Chúa Giê-su, sống như Chúa Giê-su Kitô đã sống.

Qua việc sống Phúc Âm theo cách thức ấy, Thánh Phanxicô để lại cho chúng ta một gương mẫu tuyệt vời. Chúng ta có thể thấy Phúc Âm đã nhào nắn và định hình cuộc sống của ngài, làm cho ngài càng lúc càng nên giống vị Thầy chí thánh. Ngài để lại cho chúng ta gương mẫu một cuộc đời hoàn toàn sống theo Phúc Âm.

Trong Phúc Âm, Thánh Phanxicô nhận ra tình yêu mãnh liệt của Thiên Chúa Chí Tôn, đấng đã tỏ mình cho chúng ta qua Đức Giê-su Kitô, Con Một ngài. Thiên Chúa đã bày tỏ cho chúng ta tình yêu lớn lao nhất khi ban cho chúng ta quà tặng tuyệt vời nhất là Đức Giê-su Kitô, Con Một ngài. Theo gương Đức Giê-su đã vì chúng ta và để cứu độ chúng ta mà trở nên nghèo hèn bé nhỏ, Thánh Phanxicôđã trở nên nghèo khó và bé mọn. Đối với Thánh Phanxicô, đáp lại tình yêu lớn lao ấy nghĩa là trở nên giống như Chúa Giê-su, trở nên tôi tớ của mọi người, làm như Chúa đã làm. Quả vậy, tuy là Con Thiên Chúa, Đức Giê-su đã trở nên kẻ bé nhỏ và tôi tớ phục vụ mọi người.

Trong linh đạo Phan Sinh, kính mến Chúa hết lòng hết sức và yêu người như mình vẫn luôn luôn là nhiệm vụ hàng đầu. Đấy là thực tại chân chính của lối sống mới này. Nhờ đặt cuộc đời mình trong bàn tay của Đấng yêu thương chúng ta và nhờ sống trong sự hiện diện của ngài, chúng ta càng lúc càng tự do. Chỉ khi ấy chúng ta mới có thể hân hoan công bố lượng khoan dung hải hà của Thiên Chúa. Đấy là tin mừng mà Thánh Phanxicô và các anh em của ngài đã loan báo với lòng đơn thành và trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

2.2.2 Bước theo dấu chân của Đức Giê-su Kitô

Linh đạo Phan Sinh nhìn thấy nơi Đức Giê-su Kitô đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người. Chúng ta cũng gặp lời khẳng định này trong các nền linh đạo khác của Hội Thánh, nhưng trong linh đạo Phan Sinh lời khẳng định ấy có một ý nghĩa sâu xađặc biệt. Khi chúng ta nói "nhờ Đức Giê-su Kitô", "qua Đức Giê-su Kitô", chúng ta muốn nhấn mạnh rằng nếu không có Đức Giê-su Kitô, hoặc ngoài Đức Giê-su Kitô, không thể nào quan niệm được tương quan cha-con giữa Thiên Chúa và loài người. Đức Giê-su, Ngôi Lời đã thành xác phàmnhưng ngoài vòng cương tỏa của tội lỗi, là yếu tố chính yếu trong linh đạo Phan Sinh.

Đối với Thánh Phanxicô, Đức Giê-su Kitô trước tiên là Con của Chúa Cha, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành và được đổi mới. Thiên Chúa đã phái Người đến trong thế gian để làm đấng cứu độ nhân loại và toàn thể thụ tạo. Thánh Phanxicô cảm thấy được gọi để sống thực tại đức tin này và đấy là tin vui ngài loan báo cho mọi người biết. Một khi thấy được Đức Giê-su Kitô là vị Thầy đích thực, một khi nhận ra Người là *đường, là sự thật và là sự sống*, đối với Phanxicô, bước theo dấu chân của Người là việc đương nhiên.

Ý định bước theo dấu chân của Đức Giê-su đến với Phanxicô như là một thúc đẩy của ơn thánh trong khi đi tìm ý định của Thiên Chúa. Ơn soi sáng đặc biệt ấy đã dẫn Phanxicô đến chỗ từ bỏ mọi sự, chọn lấy cảnh sống khó nghèo khiêm hạ để nên giống Chúa Giê-su Kitô nhiều hơn.

Điều thu hút Phanxicô không phải là Chúa trong địa vị cao cả và uy quyền, nhưng là Chúa trong cảnh khó nghèo khó, khiêm hạ và chịu đóng đinh. Phanxicôluôn ao ước được bước theo Chúa trong cảnh khó khăn ấy với lòng tự do và hân hoan.Bước đi theo Chúa Kitô là đáp lại tình yêu của Người và việc ấy trở thành một

[105] X. 1Cel 22.
[106] Dc 14

thực tại đánh dấu con đường dẫn đến giải thoát hoàn toàn: trước tiên là giải thoát khỏi tội lỗi, sau là hướng về điều thiện và gắn bó toàn tâm với thánh ý Thiên Chúa.

2.3 Bí tích Thánh Thể, trung tâm của linh đạo Phan Sinh

Đời sống bí tích, nơi chúng ta chiêm ngưỡng và chứng nghiệm sự hiện diện sống động của Chúa Giê-su Kitô, là một yếu tố căn bản khác trong linh đạo Phan Sinh. Bí tích Thánh Thể, quà tặng lớn lao nhất tình yêu Thiên Chúa trao cho chúng ta, giữ một vị trí nổi trội trong linh đạo Phan Sinh. Bí tích Thánh Thể giúp chúng ta ý thức rằng Đức Giê-su Kitô,Chúa chúng ta, đã không bỏ chúng ta một mình, nhưng qua sự hiện diện – có thật, sống động, đích thực – trong nhân tính linh thiêng và trong thần tính của Người, Người vẫn ở lại với chúng ta cho đến tận thế. Đối với Thánh Phanxicô, đấy là lý do thúc đẩy một lòng yêu mến sâu xa.

Khi chiêm ngưỡng Chúa Giê-su trong bí tích Thánh Thể, có hai điều đánh động thánh nhân hơn cả: *đức khiêm hạ của Chúa* vì Người muốn ở lại với chúng ta dưới hình bánh rượu, và *lời Chúa truyền hãy nhận lấy mà ăn và uống*. Sự khiêm hạ và lệnh truyền ấy khơi lên trong lòng Phanxicô niềm ao ước sống khiêm hạ và hiến mình cho Chúa để chỉ sống cho Người và trong Người mà thôi.[107]

Trong thư gửi các anh em họp Tổng Tu Nghị, Thánh Phanxicô viết: "Tôi hết lòng yêu mến hôn chân anh em và khẩn khoản nài xin tất cả mọi anh em hãy bày tỏ tất cả lòng tôn sùng và kính trọng đối với Mình và Máu Chí Thánh của Đức Giê-su Kitô Chúa chúng ta, vì nơi Người tất cả mọi sự trên trời và dưới đất đã được hoà giải với Thiên Chúa toàn năng".[108]

Đối với Thánh Phanxicô, cử hành bí tích Thánh Thể có nghĩa là tôn vinh sự sống, tôn vinh tình yêu đã trở nên thức ăn thức uống ban sự sống mới, sự sống được Thiên Chúa ban cho chúng ta và được đổi mới trong lễ dâng hiến sự chết và sự sống lại của Đức Giê-su Kitô, Con yêu dấu của Người. Chính vì lý do ấy linh đạo Phan Sinh nhận ra bí tích Thánh Thể là trung tâm và căn bản của sự sống với Thiên Chúa và với anh chị em đồng loại.

2.4 Sống hiệp thông với Hội Thánh

Hiệp thông với Hội Thánh là một đặc tính cốt yếu khác của linh đạo Phan Sinh. Điểm này cũng bắt nguồn từ chính thái độ của Thánh Phanxicô. Mỗi một bước trong ơn gọi của ngài đều được Chúa soi dẫn và cũng đều mang đậm dấu ấn lòng mến tha thiết đối với Hội Thánh, bắt đầu từ cuộc gặp gỡ ảnh Chuộc Tội tại nhà nguyện San Đamianô, khi thánh nhân nghe Chúa nói với mình: "Phanxicô, hãy đi xây lại nhà ta đang đổ nát."[109]. Kể từ lúc ấy Phanxicô đem hết lòng yêu mến bắt tay vào việc.

Thánh Phanxicô còn biểu lộ tâm tình tin kính và yêu mến đối với Hội Thánh trong nhiều trường hợp khác nữa. Trong *Truyện Ba Người Bạn*, chúng ta tìm thấy những lời rất đẹp ngài nói với các anh em mình khi phải tìm câu trả lời cho những khó khăn: "Chúng ta hãy đến gặp mẹ chúng ta, Hội Thánh Rô-ma".[110] Đối với Thánh Phanxicô, Hội Thánh thực như một người mẹ.

Tinh thần hiệp thông với Hội Thánh trong linh đạo Phan Sinh, đặt căn bản trên chính gương mẫu đời sống của Thánh Phanxicô, không những thể hiện qua lời hứa tuân phục triệt để uy quyền Hội Thánh, nhưng còn qua một lòng yêu mến, gắn bó và ước muốn phục vụ Hội Thánh, cộng tác trong hoạt động mục vụ để mưu ích cho các linh hồn. Trên hết sự hiệp thông đặt nền tảng trên một cái nhìn đức tin, thấy trong Hội Thánh sự hiện diện của Thiên Chúa, tức là nhận ra thực tại siêu nhiên của Hội Thánh.

Hội Thánh là một cộng đồng những người cùng chung một đức tin nơi Chúa Giê-su Kitô và sống chung với nhau như anh chị em, mặc dù có nhiều khác biệt. Bởi vậy tình huynh đệ là một chủ đề quan trọng khác của linh đạo Phan Sinh.

2.5 Sống tình huynh đệ

Điều mới lạ mà Chúa Giê-su Kitô mang đến cho mọi người nghe ngài giảng dạy, tin vui mừng mà Phanxicô khám phá thấy trong Phúc Âm, đó là Thiên Chúa chúng ta thờ là một người Cha. Ngài là Cha của mọi người và mọi người là con cái của Ngài. Từ đó Phanxicô kết luận, nếu Thiên Chúa là Cha chúng ta, nếu mọi người chúng ta đều được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và đều là con cái của Ngài, như thế tất

---

[107] X. M. Bortoli, *Lineamenta di spiritiualità francescana*, Vicenza 1976, tr.48.
[108] *Ttd* 12-13.
[109] 2C 10.
[110] *BnB* 46.

cả chúng ta là anh chị em với nhau. Chúng ta có cùng một Cha, và qua Đức Giê-su người anh của chúng ta, chúng ta thuộc về cùng một gia đình.

Như thế mối liên hệ giữa chúng ta là một mối liên hệ mang tính chất gia đình hết sức khắng khít và Thiên Chúa tỏ cho chúng ta biết điều này qua Con Một của Ngài. Huynh đệ đoàn là một gia đình dựa trên chân lý đức tin này. Gia đình ấy sống nhờ và trong sự hiện diện của Chúa. Gia đình ấy gồm những người đã cảm nghiệm họ là anh chị em của nhau trong đức tin.

Sống trong Hội Thánh có nghĩa là sống trong tình huynh đệ vì chúng ta tất cả đều là con cái của cùng một Cha, và nếu cùng là con cái một Cha, chúng ta là anh chị em. Những lời của Chúa Giê-su nói với các môn đệ: "Tất cả các anh là anh em của nhau" giữ một vị trí đặc biệt trong tâm khảm của Thánh Phanxicô. Sau khi thấy có nhiều người đến với ngài để đi theo con đường mới, ngài viết trong Chúc Thư: "Sau khi Chúa ban cho tôi một số anh em, không có ai chỉ cho tôi phải làm gì, nhưng chính Đấng Tối Cao đã tỏ cho tôi biết phải sống theo mẫu mực thánh Phúc Âm".[111]

Thánh Phanxicô quan niệm Huynh đệ đoàn như là nơi sự hiện diện của Thiên Chúa được biểu lộ rõ ràng và đây cũng là một điểm cốt yếu của linh đạo Phan Sinh. Chúa Kitô là trung tâm đích thực của đời sống huynh đệ. Chính ngài nói với chúng ta qua các anh chị em của chúng ta. Chính ngài liên kết chúng ta trong quyền năng của Thần Khí ngài. Chính ngài là đấng làm cho tất cả chúng ta nên một.

3. Đời sống huynh đệ

3.1 Sống Phúc Âm trong tình hiệp thông huynh đệ

Ơn gọi của người Phan Sinh Tại Thế là sống Phúc Âm trong tình huynh đệ giữa thế gian. Mục đích của cơ cấu tổ chức trong Dòng PSTT – hiệp thông và chia sẻ các điều tốt đẹp–cốt nhằm thực thi lý tưởng ấy trong hoàn cảnh cụ thể của từng nơi chốn.

Căn bản của tình huynh đệ theo Phúc Âm là chính Chúa Kitô, người anh cả của đàn em đông đúc. Ngài biến mọi dân thành một cộng đồng huynh đệ chân chính. Đời sống huynh đệ được xây dựng qua việc chấp nhận chọn lựa *xả kỷ* của Nhập Thể và Vượt Qua và qua việc bước theo vết chân của Chúa Kitô người Tôi Tớ Thiên Chúa, vì "Con Người đến không phải để cho người ta phục vụ nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người" (Mt 20,28).

Từ khi Chúa Kitô hiến mạng sống mình cho người khác, công việc phục vụ bao hàm các yếu tố từ bỏ, chịu nhục nhã và đau khổ. Phục vụ thường là phục vụ trong hoàn cảnhcần bày tỏ tình liên đới trong đau khổ chứ không phải khi chờ đợi tưởng thưởng và tuyên dương. Muốn sống và phát triển tình huynh đệ tất yếu phải kinh qua phục vụ trong tinh thần hy sinh và vô vị lợi.

Phục vụ là một *quà tặng* vì đó là một việc chúng ta làm cho anh chị em, chứ không chờ anh chị em làm cho mình. Phục vụ luôn đòi hỏi phải chấp nhận mất đi một cái gì, vì thế mới nói là *hy sinh*. Phục vụ ở đây là phục vụ vô vị lợi vì không mong được đền đáp (theo kiểu "bánh ít đi, bánh dì lại" – *do utdes*), vì không bị bắt buộc phải làm như kẻ nô lệ nhưng vì được thúc đẩy bởi lòng yêu thương, bởi sự quan tâm đến tha nhân và huynh đệ đoàn.

3.2 Tình huynh đệ thể hiện trong việc phục vụ

Phục vụ trong những lãnh vực nào?

3.2.1 Phục vụ bằng việc "mang lấy gánh nặng của nhau"

Đây là hình thức đầu tiên và cốt yếu của việc phục vụ huynh đệ , vì anh chị em không phải là những sự vật hay đối tượng để thống trị, nhưng là những "gánh nặng" để mang lấy. Họ là anh chị em của chúng ta khi chúng ta cảm thấy "buộc phải" quan tâm đến họ, khi họ "đè nặng" trên vai chúng ta.

Tình hiệp thông huynh đệ được thể hiện trong việc nâng đỡ, giống như sự hiệp thông giữa Thiên Chúa và loài người được thể hiện trong việc nâng đỡ, trợ giúp. Thực vậy, Thiên Chúa nâng đỡ chúng ta trong Thân Thể Chúa Kitô, vì "ngài đã mang lấy những thương tật của chúng ta, đã gánh chịu những bệnh hoạn của chúng

[111] *Dc* 14.

ta … ngài đã bị trọng thương vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu trừng phạt để chúng ta được toàn vẹn" (Is 53, 4-5).

Hiệp thông huynh đệ là hiệp thông với Thánh Giá Chúa Giê-su. Thánh Giá hiển hiện mỗi khi chúng ta cảm thấy gánh nặng của tha nhân. Mặt khác sẽ không thể có sự hiệp thông trong tinh thần Kitô giáo và luật của Chúa Kitô sẽ thành vô hiệu nếu chúng ta không cảm thấy gánh nặng của anh chị em chúng ta.

3.2.2 Phục vụ bằng việc làm gương

Gương sáng luôn liên kết với việc hoán cải đời sống và tuỳ thuộc vào đó, do đó đòi buộc phải biến đổi bản thân, cưỡng chế các đam mê và ước muốn xấu xa. Không thể xây dựng đời sống huynh đệ bằng thảo luận; nó không phải là kết quả của một bài diễn văn cổ vũ tình huynh đệ. Trái lại nó dựa trên gương sáng của những người sẵn sàng hy sinh, những người biết lướt thắng sự ngần ngại tự nhiên để đảm nhận những công việc đòi hỏi phải từ bỏ, chịu khó nhọc vất vả, những người không để cho mình thối chí và chán nản khi gặpchống đối thể hiện dưới dạng ù lì, vì "gương sáng" là một lời trách móc khó chịu đối với ai bằng lòng với sự dễ dãi tầm thường.

Đời sống huynh đệ là kết quả của việc làm chứng khiêm tốn và đơn sơ. Nó tuỳ thuộc vào mức độ mỗi người sẵn sàng chịu chết như hạt lúa gieo vào lòng đất. Nó là mục đích không bao giờ đạt được trọn vẹn của những quyết định anh hùng thực hiện bền bỉ trong cuộc sống thường nhật.

3.2.3 Phục vụ qua đối thoại

Đối thoại phát xuất từ tình thương, một tình thương giúp người ta dễ tiếp thu và đem lại cho người ta can đảm để cởi mở lòng mình. Đối thoại không phải trò chuyện hời hợt, cũng không phải biện luận hùng hồn, cũng không phải tranh cãi, không phải đơn thuần trao đổi ý kiến.

Trước khi biểu lộ thành một hành động, đối thoại là một thái độ nội tâm, một cung cách cư xửcó nhân có nghĩa với người khác, một cung cách mang đậmdấu ấn của một ao ước muốn hiểu người khác và muốn được người khác hiểu mình, làm sao để cuối cùng có thể chấp nhận nhau trong yêu thương và, nếu có thể được, gặp gỡ nhau trong chân lý.

3.2.4 Phục vụ bằng thái độ tin tưởng và quý trọng

Tin tưởng và quí trọng người khác không phải là một thái độ *thiện chí*từ phía chúng ta, nhưng là một đòi buộc xuất phát từ phẩm giá của người anh chị em.Cần phải thay thế thiện chí bằng xác tín về phẩm giá. Các anh chị xứng đáng được kính trọng vì họ có phẩm giá là người, làKitô hữu, là người Phan Sinh. Quý trọng các anh chị em của chúng ta có nghĩa là nhìn nhận họ như là một *bí tích của Chúa Kitô.*

3.2.5 Phục vụ qua chia sẻ

Việc phục vụ huynh đệ phát xuất từ ý thức rằng chúng ta tuỳ thuộc lẫn nhau và cần đến nhau. Do đó cần vượt lên trên thái độ tự mãn cá nhân, và chân thành chia sẻ những kinh nghiệm và những nhu cầu của chúng ta.

3.2.6 Phục vụ trong sự chân thành

Không thể tách rời "chân thật" với "lòng thành" vì chân thật tự nó không phải là mục đích. Chân thật chỉ là một nhân đức nếu đi liền vớilòng thành, nghĩa là nếu chúng ta không đơn thuầnchú tâm vào sự thật trừu tượng nhưng vào sự thật gắn liền với tình thương. Ở đây không những cần ý thức về kinh nghiệm thâm sâu của mình nhưng cũng cần ý thức về kinh nghiệm của người khác. Chúng ta không thành thật nếu chúng ta nói những gì chúng ta nghĩ bằng mọi giá mà không lưu ý đến cảm xúc của người khác.

Chưa chắc đã có chân lý khi sự thậtđược nói lên. Chân lý là thực tạihiện hữu trong lãnh vực của hành động hơn là trong lãnh vực của lời nói. Sự thật không nằm trong lời nói nhưng nằm trong việc làm, và không thể nào xây dựng *điều chân thật* nếu cùng lúc không xây dựng *điều tốt lành*. Chỉ có được sự chân thành khi xử sự không chỉ căn cứ vào tình cảm và ý nghĩ của cá nhân mình nhưng còn căn cứ vàotình cảm và ý nghĩ của người khác.

Đời sống huynh đệ bắt đầu hình thành khi chúng ta không còn cư xử như những *cá thể* và cư xử như những *nhân vị*, nghĩa là khi chúng ta liên kết với người khác. Nhân vị được sinh ra và lớn lên qua các mối liên hệ, qua ý thức về giá trị của bản thân và ý thức về giá trị của người khác, qua việc cho đi và đón nhận, qua

việc quan tâm và tin tưởng, qua chia sẻ và biết ơn. Chúng ta cảm nghiệm được căn tính của mình trong các mối tương quan huynh đệ.

Từ các nhận định ấy, chúng ta có thể thấy, đối với người gia nhập Dòng PSTT, tình huynh đệ là một ân huệ Chúa. Đấy là một ân huệ phát sinh từ việc tuyên khấn và cần được sống với tất cả tấm lòng. Có như thế các mối tương quan hiệp thông trong Huynh đệ đoàn mới có thể trở thành môi trường thánh hoá và giúp chúng ta làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã được tỏ bày và ban tặng cho chúng ta trong Đức Kitô. Xét theo khía cạnh này, tình huynh đệ trở thành một sứ mạng không thể nào lẩn tránh. Vì là những người chuyên về Bình An và Phúc Lành,các anh chị sống đời Đền Tội cần phải sống giữa đời như là men của Phúc Âm, để người khác thấy họ sống đời sống huynh đệ trong tinh thần Tám Mối Phúc Thật và từ đó hiểu được rằng Nước Thiên Chúa đã khởi sự ở giữa họ.

4. Tính chất "tại thế"

4.1 Chiều kích "tại thế" của đặc sủng Phan Sinh

Sắc lệnh *Christifideles laici - Người Kitô hữu giáo dân* nêu rõ: "Vị trí của người tín hữu giáo dân trong Hội Thánh được xác định một cách căn bản bởi việc họ được đổi mới trong đời sống Kitô giáo và nét đặc trưng của họ là sống giữa đời."[112]

Ngày nay Thánh Phanxicô được xem như một người của thiên niên kỷthứ hai. Tất cả chúng ta đều xác tín về vị thế của ngài và của linh đạo hiệp thông, tôn trọng và đối thoại ngài đề xuất trong các giới cả đạo lẫn đời, mặc dầu các kho tàng tinh thần của Dòng PSTT vẫn chưa được nhiều người biết đến, cũng như sự hiện diện của Dòng trong các sinh hoạt của Hội Thánh và xã hội không phải luôn luôn thấy rõ. Bản *Luật Dòng* và *Tổng Hiến Chương* được soạn thảo với mục đích đem lại cho Dòng PSTT một sự hiện diện có ý nghĩa hơn trong Hội Thánh và trong xã hội.

Bản chất "tại thế" của Dòng PSTT sẽ được bàn đến cặn kẽ hơn trong Chương III khi nói về sứ mạng của Dòng. Ở đây chỉ cần lưu ý đến điểm này: ơn gọi và sứ mạng của Dòng PSTT căn cứ cách riêng trên đặc tính của Dònglà sống Phúc Âm "giữa đời" theo đường lối của Thánh PhanxicôÁtxidi. Khác với các Dòng "tu xuất gia", Dòng PSTT là một Dòng tu giữa đời, "tu tại gia" và bản sắc"tại thế" này đã được Hội Thánh nhìn nhận.

Bởi bản sắc của Dòng PSTT là "tại thế" nên Dòng PSTT là một thành phần của thế giới và có trách nhiệm, trong và cùng với Hội Thánh, loan báo Tin Mừng cứu độ đến cho mọi người. *Luật Dòng PSTT*nêu rõ ơn gọi và nhiệm vụ này gắn liền với một số yếu tố cơ bản trong linh đạo của Dòng, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Công Đồng VaticanôII và đáp ứng các mong đợi của Hội Thánh đối với công tác trùng tu vốn là sứ mạng nguyên thuỷ của Phanxicô và các môn đệ.

Dựa trên kinh nghiệm của Thánh Phanxicô, *Luật Dòng PSTT* được viết ra để hướng dẫn người giáo dân Phan Sinh có mối tương quan tích cực với Thiên Chúa, khởi đi từ hoàn cảnh tại thế của mình. Qua việc sống trung tín trong hoàn cảnh giữa đời của họ, họ thực hiện nơi chính mình việc hoán cải, việc qui hướng về Thiên Chúa, hay nói cách khác, việc nên thánh. Để tạo nên ý thức này, *Luật Dòng* trình bày cho chúng ta một quan niệm tích cực về thế giới: xem mọi người là thụ tạo được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa,[113] là con cái của Thiên Chúa và cần được yêu thương, xem thế giới là nơi công trình cứu độ của Chúa Kitô đã diễn ra và đang được thể hiện qua tác động của Chúa Thánh Thần. Như thế có thể thấy *Luật Dòng* trình bày cho người Phan Sinh giáo dân một dự phóng hay một hành trình, có khả năng hướng dẫn họ sống mối tương quan đúng đắn với Thiên Chúa, với con người, và với các tạo vật trong thiên nhiên.

Qua con đường đền tội theo Phúc Âm, người Phan Sinh giáo dân được hướng dẫn để vượt thắng nơi bản thân cái "tinh thần của xác thịt" hay cái "khôn ngoan theo thế gian", biểu hiệu tiêu cực của thế giới loài người chống lại Thiên Chúa, và hồi phục nơi bản thân và trong thế giới họ đang sống "công trình tạo dựng mới" mà Thiên Chúa đã thực hiện nhưng vẫn còn đang ẩn giấu trong mầu nhiệm. Quả thế, chúng ta vẫn còn đang phải hoàn tất nơi bản thân công cuộc cứu độ Chúa Kitô đã thực hiện cho mọi người.

---

[112] *Christifideles Laici (=CL),* 15.
[113] X. Bcmt,4.

Luật Dòng không quên rằng trong quá trình không ngừng tìm kiếm Thiên Chúa, người ta bị cản trở rất nhiều vì sự dữ đang bao quanh và làm hư hoại mọi thực tại. Nhưng sự dữ không còn và không thể tiếp tục là chủ tể tuyệt đối của thế giới này. Chúa Kitô đã chiến thắng nó. Chúa Kitô đã lấy sự chết của ngài trên cây thập tự để hoà giải nhân loại tội lỗi với Thiên Chúa, tái lập mối hiệp thông trong sự sống và ân sủng, đặt nền móng của việc giao hoà tổng quát của con người với nhau và của con người với vạn vật.

Người Phan Sinh giáo dân tìm thấy trong *Luật Dòng* dự phóng Phúc Âm và sự trợ giúp cần thiết để trở thành những khí cụ đích thực của công cuộc hoà giải hoàn vũ mà Chúa Kitô đã thực hiện. Dự phóng của người Phan Sinh tham gia cộng tác vào dự phóng của Thiên Chúa, khởi đi từ bên trong các cấu trúc nhân loại. Từ ngữ "từ bên trong" rất quan trọng vì điều ấy có nghĩa rằng sự thánh thiện, "đức ái trọn hảo" mà người Phan Sinh giáo dân được gọi để vươn tới, không nằm bên trên hoàn cảnh sống đời thường của họ, về mặt cá nhân cũng như xã hội.Họ không đạt tới sự thánh thiện "mặc dầu" họ sống trong gia đình, có nghề nghiệp, đang học tập, đang đấu tranh cho một xã hội công bằng, cho công lý, hoà bình…Nhưng, và đây là chân lý lớn lao mà Thánh Phanxicô đã hiểu – họ đạt tới sự thánh thiện của họ qua việc sống mọi tình huống trong hoàn cảnh tại thế với tinh thần đức tin và theo phong cách Tin Mừng.

4.2 "Tại thế", một chiều kích có từ ban đầu

Các truyền thống nguyên sơ nhất liên quan đến giới giáo dân Phan Sinh đã nhấn mạnh đến đặc tính "tại thế" và coi đó như một nhiệm vụ trong và cho thế giới. Chúng ta chỉ cần nhắc đến vị trí nổi bật của Dòng Đền Tội lúc khởi đầu. Có lúc Dòng Đền Tội đã lan toả đến mọi giới trong Hội Thánh và mọi kết cấu của xã hội dân sự. Lối sống khắc khổ và tinh thần nghèo khó của các Huynh đệ đoàn đã thúc đẩy các anh chị ban phát hết phần của cải thặng dư mỗi năm. Nhờ vậy các Huynh đệ đoàn đã có thể thành lập các bệnh viện, trạm xá, kho thực phẩm và quần áo cho người nghèo, cho khách hành hương, v.v… "Tác vụ bác ái" này là một trong những chương được biết đến nhiều nhất trong lịch sử của những người Phan Sinh Đền Tội, và ngày nay chúng ta vẫn còn tìm được dấu vết trong các địa danh và trong nguồn gốc xa xưa của một số tổ chức từ thiện hiện nay.

Người Phan Sinh giáo dân còn gây một ảnh hưởng lớn từ việc họ cấm không được mang vũ khí và không được tuyên thệ trung thành với một lãnh chúa. Ngoài ra vì được tiếng lương thiện, tận tâm và vô vị lợi, họ thường được các chánh quyền mời ra nhận các chức vụ công cộng phức tạp. Ngày nay vẫn còn lưu giữ những văn kiện ghi nhận việc các anh PSTT được mời điều hành các bệnh viện và những tổ chức từ thiện khác; giữ các chức vụ quản lý trong lãnh vực hành chánh, thuế vụ, chính trị hay ngoại giao; được giao phụ trách các công trình công cộng và các chương trình phân phát lương thực.

Gần chúng ta hơn, không nên quên rằng Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, vị Giáo Hoàng của Tông Thư *Tân Sự* và người khởi xướng giáo huấn xã hội của Hội Thánh, đã hy vọng Dòng Ba của Thánh Phanxicô trở thành "một chỗ dựa luôn sẵn sàng giúp tôi bảo vệ quyền lợi của Hội Thánh và thực hiện công cuộc canh tân xã hội."[114]

5. Tính thống nhất

5.1 Mối liên kết hữu cơ

Những từ người ta phải nghĩ đến trước tiên khi nói đến "tính thống nhất của Dòng PSTT" đó là những từ của bản *Luật Dòng*, mô tả Dòng PSTT như là "một sự hiệp thông hữu cơ nối liền tất cả các Huynh đệ đoàn Công Giáo rải rác trên khắp thế giới".[115] "Huynh đệ đoàn quốc tế …chính là Dòng PSTT."[116]

Nói đến tính thống nhất của Dòng PSTT tất phải nói đến chặng đường không phải luôn luôn dễ dàng, đi từ lý thuyết đến thực hành. Nhưng thực tế của Dòng PSTT ngày nay đem đến cho chúng ta nền móng hiệp nhất. Bản *Luật Dòng*, một "quà tặng tuyệt vời"[117] của Chúa Thánh Thần, đã được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI chấp thuận và chuẩn y, là "một kho tàng đích thực được trao cho anh chị em, phù hợp với tinh thần của Công Đồng VaticanôII và nêu rõ cho anh chị em những gì Hội Thánh chờ đợi nơi anh chị em ngày nay".[118] Tổng Hiến Chương "thông qua, không có một miễn trừ nào, việc hiệp nhất các qui định, các cấu trúc, các chuẩn

---

[114] *Dizionario francescano,* s.v. "Ordinee Francescano Secolare".
[115] *Luật Dòng PSTT,* 2.
[116] *THC,* 69,1.
[117] *Thư Bốn Vị Tổng Phục Vụ của Gia Đình Phan Sinh,* trong *Regola, Costituzioni generale, Rituale dell' Ordine Francescano SecoloareI,* Rôma 2001, tr. 9.
[118] ĐGH Gioan-Phaolô II, *Gửi các thành viên của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT,* trong *L'Osservatore Romano,* 28 tháng 09 năm 1982.

mực huấn luyện và hoạt động."[119] Dòng PSTT là một "Huynh đệ đoàn quốc tế…do Hội Đồng Quốc Tế của Dòng PSTT đặt trụ sở tại Rôma (Italia), Ban Chấp Hành Trung Ương và vị Tổng Phục Vụ cũng gọi là Chủ Tịch quốc tế, hướng dẫn và linh hoạt."[120]

Chương trình hiệp nhất của Dòng PSTT đã được thực hiện qua sự thống nhất các cấu trúc và quaviệc liên kết các trợ uý tinh thần ở tất cả các cấp: miền, quốc gia và quốc tế. Nhưng chúng ta cần phải đổi mới và hoán cải nếu muốn lấp đầy những chỗ còn khiếm khuyết trong chương trình hiệp nhất ấy. Hơn nữa, trong khi ý thức rằng chính Thần Khí linh hoạt chúng ta và rằng sự hiệp nhất "dựa trên nền tảng là hoạt động của Thần Khí,"[121] chúng ta vẫn biết sự hiệp nhất ấy được duy trì thông qua tình tương thân tương ái, được đào sâu thông qua huấn luyện, được đảm bảo thông qua sự phục vụ của các anh chị, được củng cố thông qua sự trợ giúp của các anh em Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện, đồng thời sự hiệp nhất ấy giúp chúng ta có một ý thức trưởng thành hơn về trách nhiệm của chúng ta.

5.2 Cùng tiến bước

Trước đây Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã thúc giục các thành viên Phan Sinh Tại Thế (lúc ấy còn gọi là Dòng Ba) hợp lực với nhau và nhiều người trong số họ đã cảm thấy nhu cầu cần phải có một hình thức để liên kết cách hữu cơ và lâu bền các Huynh đệ đoàn thuộc các nhánh Phan Sinh khác nhau. Chương trình ấy nay đã được thực hiện trong việc "hiệp nhất Dòng Phan Sinh Tại Thế" "cả trên bình diện thực tiễnlẫn tổ chức."[122] Công việc còn lại là hoàn tất tại mỗi miền, mỗi nước, công cuộc thống nhất Dòng Phan Sinh Tại Thế đã được diễn tả qua các bản văn pháp qui và khẳng định qua sự kiện Dòng có một tư cách pháp nhân trong Hội Thánh.

Về phương diện này chúng ta đã trải qua một quá trình canh tân và tiến đến chỗ hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất của Dòng PSTT, tái khám phá đặc sủng Phan Sinh, tái khám phá vị trí của Phúc Âm trong đời sống Huynh Đệ Đoàn, tính chất tại thế, tự trị và tự quản của Huynh Đệ Đoàn.

Mỗi quốc gia đều có hội đồng quốc gia, một anh/chị phục vụ và một tập thể cùng phụ trách công tác trợ uý tinh thần. Đấy là một dấu hiệu của sự hiệp nhất. Công việc tiếp theo là tất cả chúng ta phải cùng nhau hợp sức để kiện toàn sự hiệp nhất và làm cho nó trở nên thực sự hữu hiệu. Cách đặc biệt, các anh chị Phan Sinh Tại Thế cần phải có khả năng tiến lên, cách đơn sơ nhưng dũng cảm, từ tiêu chí *mộtLuật, một Tổng Hiến Chương, một anh/chị phục vụ* đến chỗ cảm nghiệm và sống sự hiệp nhất trong cuộc sống thực tế hằng ngày đồng thời cũng có khả năng từ cảm nghiệm và cuộc sống thực tế nhìn lại luật pháp và cấu trúc của Dòng.

5.3 Đẩy mạnh đặc sủng hiệp nhất

Các anh em tu sĩ thuộc Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện cũng cần học cách chấp nhận các thay đổi trong cấu trúc. Chúng ta được mời gọi đứng bên cạnh người giáo dân, ở đây là các anh chị Phan Sinh Tại Thế, và như Công Đồng VaticanôII nói, họ có mức trưởng thành và có trách nhiệm của họ trong Hội Thánh: "Các linh mục cần tin tưởng giao phó trách nhiệm cho người giáo dân trong việc phục vụ Hội Thánh, cho họ có sự tự do và cơ hội hoạt động, hơn nữa còn mời gọi họ, khi có cơ hội, khởi xướng các dự án theo sáng kiến riêng."[123]Có thể dựa theo Tông Huấn *Christifideles laici* (*Người Kitô hữu giáo dân)* mà nói rằng: giúp các anh chị Phan Sinh Tại Thế ý thức hơn thực tại họ không những chỉ *thuộc* về một dòng tu, Dòng Phan Sinh Tại Thế, nhưng còn chính *là* Dòng, chia sẻ cùng một đặc sủng giống như các anh em tu sĩ Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện. Họ là một Dòng Phan Sinh Tại Thế "vì đặc biệt người giáo dân cần có một ý thức luôn rõ rệt hơn rằng họ không những thuộc về Hội Thánh, nhưng họ là Hội Thánh…Những con người ấy là Hội Thánh."[124]

Nhìn nhận sự trưởng thành của người giáo dân và trách nhiệm của chúng ta trong việc chỉ đạo (*altiusmoderamen*)và trợ giúp tinh thần, các anh em tu sĩ chúng ta cần phải học cách chuyển từ vị thế là người giám đốc và điều hành, mà chúng ta đôi khi vẫn còn duy trì trong các Huynh đệ đoàn ở nhiều cấp, sang vị thế là người đồng hành và trợ giúp tinh thần, đồng thời cũng là người duy trì và củng cố sự hiệp nhất. Đây là một việc không dễ làm, ngay cả khi đã đả thôngtư tưởng. Nhưng đấy cũng là một dấu hiệu chứng tỏ sự trưởng

---

[119] Emmanuele De Nunzio, *Presentazione delle Costituzioni e le loro entrata in vigore,* trong *Relola e Costitusioni generqli dell'Ordine Francescano Secolare,* Rôma 1991, tr. 49.
[120] *THC* 69,2.
[121] *Tertio Millenio Adveniente,* 47.
[122] Emmanuela De Nunzio, *Presentazione delle Costituzioni…,* tr. 49.
[123] *Presbyterorum Ordinis,* 9.
[124] *CL,* 9.

thành và tính hèn mọn của anh em tu sĩ Phan Sinh. Ở đây thiết nghĩ cũng nên trích dẫn một đoạn trong Tông Huấn *Vita Consecrata* (*Đời sống thánh hiến*): "Hội Thánh giao phó cho các cộng đoàn sống đời sống thánh hiến công tác đặc biệt là loan truyền linh đạo hiệp thông, trước hết trong đời sống nội bộ và sau đó đến cộng đồng Hội Thánh, và ngay cả ra bên ngoài biên giới của cộng đồng ấy…"[125] Người Phan Sinh chúng ta được kêu gọi để sống "hiền lành, hiếu hoà, nhún nhường, dịu dàng và khiêm tốn"[126], trở thành những người kiến tạohoà bình,thúc đẩy hoàhọp và hoà giả trong mọi tình huống và hoàn cảnh. Phải chăng chúng ta cần thực hiện các điều ấy một cách đặc biệt đối với các anh chị tại thế là những người cùng chia sẻ một linh đạo, một lý tưởng Phan Sinh như chúng ta?

Chỉ khi nào chúng ta đáp ứng bằng một việc tháp tùng và linh hoạt hướng đến hiệp nhất, chúng ta mới chứng tỏ mình đã hiểu Dòng PSTT có "đặc tính riêng của người giáo dân", tức là tính chất "tại thế".[127] Và như thế, trong đại Gia Đình Phan Sinh, "người tín hữu giáo dân chia sẻ cùng một đặc sủng nhưng có chức năng và cách thế riêng để thể hiện", một cách thế mà Công Đồng gọi là "thuộc về họ một cách đặc biệt và thích đáng". Cách thế ấy được gọi là tính chất "tại thế" hay "sống giữa đời."[128]

Chúng ta hãy để cho Chúa Thánh Thần, Thần Khí hiệp nhất, thấm nhuần con người chúng ta. Chúng ta hãy để cho Ngài chiếm hữu bản thân chúng ta. "Hoa quả của Thần Khí là : bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ" (Gl 5,22). Đó là căn bản để tiến đến sự hiệp nhất trong đặc sủng. Hội Đồng Gia Đình Phan Sinh viết như sau trong Thư Chung thứ Hai khi bàn về sự hiệp nhất: "Chúng ta không được quên hiệu quả đầu tiên người ta thấy được khi Chúa Thánh Thần hiện xuống vào ngày lễ Ngũ Tuần, đó là việc hiệp nhất nhiều dân tộc trong một đức tin duy nhất. Ngài là Thần Khí hiệp nhất và ngài hiện diện bất cứ nơi nào hiệp nhất được hình thành và củng cố…"[129]Thư viết tiếp: "Anh chị em được gọi để sống tinh thần hiệp nhất, một cách đặc biệt giữa chúng ta với nhau… Chúng tôi muốn một lần nữa kêu gọi, như đã làm năm ngoái trong lá thư tiền-Năm Thánh, thực hiện một sự hiệp thông và cộng tác luôn chặt chẽ hơn nữa giữa các thành phần của Gia Đình Phan Sinh…Giữa ba Dòng Phan Sinh, cần cổ vũ tổ chức nhiều cuộc gặp gỡ, kể cả những cuộc gặp gỡ không chính thức, những cuộc trao đổi, những buổi cùng nhau cầu nguyện và suy tư, những sáng kiến cụ thể để kiến tạo tình hiệp thông và huynh đệ."[130]

5.4 Từ ban đầu

Nhìn lại lịch sử của Phan Sinh Tại Thế, chúng ta thấy một số bước tiến có tầm quan trọng lớn lao và tỏ lộ sự hiện diện của Thần Khí.

Thánh PhanxicôÁtxidi là một dấu chỉ biểu lộ tác động khích lệ và đổi mới của Chúa Thánh Thần trong thời đại của ngài. Thánh Phanxicô chuyên tâm sống đời đền tội, ngài sống cuộc đời "hoán cải" và trở nên một thành phần của phong trào đền tội. Phanxicô cũng trung thành với Thần Khí của Chúa hiện diện trong Hội Thánh và được lan truyền từ Hội Thánh vào một thời rối loạn khi có nhiều phong trào tự xưng là được Chúa Thánh Thần hướng dẫn nhưng trong đó không thấy có bình an và hiệp nhất.

Thánh Phanxicô và các anh em của ngài có liên hệ gần gũi với phong trào đền tội và các vị đã khởi đầu Dòng Ba, nay là Dòng Phan Sinh Tại Thế, từ những người sống đời đền tội: "Những người đã lập gia đình cũng đến nói với anh em: 'Chúng tôi có vợ con, các bà vợ chúng tôi không cho phép chúng tôi rời các bà. Anh em hãy chỉ cho chúng tôi con đường nào thích hợp để chúng tôi theo.' Các anh em lập cho họ một dòng tu, gọi là Dòng Những Người Đền Tội, và xin Đức Giáo Hoàng chuẩn y."[131] Họ được trao cho một "qui luật sống". Chúng ta có thể tìm thấy những nét chính của qui luật này trong *Thư gửi các Tín Hữu* bản thứ nhất. Trong bản thứ hai, được triển khai rộng hơn một chút. Qui luật ấy gồm năm điểm:

- yêu mến Thiên Chúa;
- yêu mến tha nhân;
- chống lại tinh thần xác thịt, chống lại các khuynh hướng tội lỗi;
- cử hành các bí tích, đặc biệt là Xưng tội và tham dự Thánh Lễ;
- cư xử luôn luôn phù hợp với một cuộc đời hoán cải.

---

[125] *Vita Consecrata*, (=VC) 51, Cx số 41, 45, 46, 47.
[126] LR III, 11.
[127] *LG*, 31.
[128] *CL*, 15.
[129] Thư thứ hai của Hội Đồng Gia Đình Phan Sinh nhân dịp Năm Thánh 2000, năm kính Chúa Thánh Thần, 9.
[130] *Ibidem*, 13.
[131] AP, 41; x. 1C 37; LMj IV,6; L3C 60

Về mặt pháp lý, qui luật sống này được trình bày chi tiết hơn trong bản *Đề Cương Luật Sống Luật Sống(Memoriale propositi, 1221-1228),* công trình của Thánh Phanxicô và Đức Hồng Y Hugôlinô. Ba mươi chín điều khoản của bản đề cương qui định cuộc sống khổ chế, nghèo khó trong cách ăn mặc, giữ chay, thường xuyên tiếp nhận các bí tích, và các việc bác ái. Bản Đề Cương được cụ thể hoá hơn nữa theo dòng thời gian trong ba bản Luật lớn tiếp theo.

Bản Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV được ban hành với sắc dụ *Supra Montem* (18 tháng 8 năm 1289). Nội dung lặp lại bản Đề Cương và có hiệu lực trong suốt sáu trăm năm. Cùng với sự chia cắt giữa các anh em Tu Viện và các anh em Tuân Thủ, được Đức Giáo Hoàng Lêô X phê chuẩn vào năm 1517, và sau đó sự tách rời của các anh em Capucinô vào năm 1525, bên cạnh sự tự trị của Dòng Ba Tại Viện, đã xuất hiện các Huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế theo các "hệ phái" khác nhau. Dòng Ba Tại Thế, tuy vẫn giữ qui chế đồng nhất, bắt đầu phân biệt các Huynh đệ đoàn tuỳ theo "hệ phái" họ nhân được sự trợ giúp tinh thần. Như vậy hình thành một sự chia cắt dựa trên bốn gia đình tu sĩ Phan Sinh. Dòng Phan Sinh Tại Thế giữ được tính đồng nhất vì các anh chị dòng Ba là giáo dân chứ không phải tu sĩ. Dòng Phan Sinh Tại Thế không đồng hoá với bất kỳ một nhánh nào của Dòng Nhất hay với Dòng Ba Tại Viện, cũng như không đồng hoá với các cơ cấu địa lý của các tu sĩ.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIII ban hành một Luật mới với sắc dụ *Misericors Dei Filius (Con Thiên Chúa Từ Ái,* 30 tháng 5 năm 1883). Mặc dù vẫn giữ cấu trúc "hệ phái", Đức Lêô XIII coi Dòng Ba như một Dòng duy nhất khi ngài viết: "Khi tôi nói đến công cuộc cải cách xã hội, tôi nghĩ đến Dòng Ba của Thánh Phanxicô." Và ở nơi khác: "Dòng Ba của Thánh Phanxicô, khi được tổ chức để hoạt động xã hội, sẽ có khả năng tạo nên những kết quả tuyệt mỹ."[132] Tính chất "liên hệ phái" được nói đến trong bản Hiến Chương 1957 là bước đầu tiên tiến tới việc phục hồi sự thống nhất của Dòng Phan Sinh Tại Thế, một sự thống nhất đã có từ đầu nhưng đã bị phai nhạt do việc phân chia của Dòng Nhất thành nhiều nhánh.

Ngày 24 tháng 6 năm 1978, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI ban hành bản Luật hiện hành với sắc dụ *Seraphicus Patriacha (Vị Tổ Phụ Sốt Mến).* Lời mở đầu của sắc dụ là câu mở đầu của *Thư Gửi Các Tín Hữu,* và sắc dụ đã nêu bật trở lại tầm quan trọng của các cụm từ như "tuân giữ Phúc Âm",[133]đi tìm "Đức Kitô, đấng đang sống và đang tác động,"[134] ý nghĩa của các từ "đền tội" và "hoán cải,"[135] mối tương quan chính đáng với của cải trần thế[136] cũng như chứng tá đối với những của cải đời sau.

Nếu các bản Luật của bảy thế kỷ rưỡi đã qua là dấu hiệu chính của sự "thống nhất" trong Dòng PSTT, ngày nay bản Luật của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI là một sự thúc đẩy mạnh mẽ để củng cố sự thống nhất ấy. Bản Luật hiện thời nói đến một Luật, một Tổng Hiến Chương, một Hội Đồng Quốc Tế duy nhất, một Tổng Phục Vụ, một cơ cấu duy nhất, một cơ cấu không còn kể đến "hệ phái". Tổng Hiến Chương không hề nhắc đến liên lạc giữa các "hệ phái" vì Dòng PSTT là một Dòng thống nhất "được chi phối bởi pháp chế phổ quát của Hội Thánh và của riêng mình: Luật Dòng, Tổng Hiến Chương, Sách Nghi Thức và các Qui chế riêng."[137]

5.5 Các đường hướng chỉ đạo trong Luật Dòng và trong Tổng Hiến Chương

Dòng PSTT có tư cách riêng: "Dòng được phân chia thành cácHuynh đệ đoàn thuộc nhiều cấp: địa phương, miền, quốc gia, và quốc tế."[138] Mỗi Huynh đệ đoàn ở các cấp đều có một "tư cách pháp lý bên trong Hội Thánh,"[139] được hướng dẫn và linh hoạt do một hội đồng và một anh/chị phụ trách. Anh/chị phụ trách được các anh chị đã khấn bầu lên theo các thể thức ấn định trong *Tổng Hiến Chương.*[140]Sự tự trị của Dòng PSTT có nghĩa là Dòng chịu trách nhiệm trực tiếp về việc điều hành công việc của mình và điều ấy cần thiết vì điểm cốt yếu trong linh đạo của Dòng là "sống Phúc Âm trong huynh đệ đoàn".[141]

---

[132] AA.VV.,*Dizionario Francescano,* cột 1299-1300.
[133]*Luật Dòng PSTT,* 4.
[134]*Ibidem,* 5.
[135] X. *Luật Dòng PSTT,* 7.
[136]*Ibidem.*
[137]*THC* 4,1.
[138]*Luật Dòng PSTT,* 20.
[139]*THC* 1.5.
[140]*Ibidem;* đ. 309.
[141] X. Giáo Luật, đ.215: "Các tín hữu của Chúa Kitô có quyền thành lập và điều hành các hiệp hội nhằm phục vụ các mục đích bác ái hay đạo đức hay để thăng tiến ơn gọi Kitô hữu trong thế giới".

Tổng Hiến Chương nêu rõ Dòng PSTT là một hiệp hội công trong Hội Thánh,[142] được phân chia thành cácHuynh đệ đoàn ở nhiều cấp, mỗi Huynh đệ đoàn có tư cách pháp nhân riêng trong Hội Thánh.[143] Tu nghị của Huynh đệ đoàn ở các cấp đều có quyền tham luận, soạn luật và bầu cử.[144]

Tất nhiên vẫn có sợi dây thân ái, tình cảm gia đình và nhìn nhận lẫn nhau giữa các Huynh đệ đoàn của Dòng PSTT và các Huynh đệ đoàn của các anh em tu sĩ thông qua công tác chỉ đạo (*altius moderamen*)và trợ giúp tinh thần, tạo nên "sự hiệp thông có khả năng giúp tất cả các thành phần của Gia Đình Phan Sinh đem lại sức sống lẫn cho nhau."[145] Nhưng cấu trúc tổ chức địa lý của các anh em Dòng Nhất không được ảnh hưởng đến cấu trúc miền của Dòng PSTT: "Huynh đệ đoàn miền là sự hiệp nhất hữu cơ tất cả các Huynh đệ đoàn địa phương đang sinh hoạt trên một vùng địa lý. Huynh đệ đoàn miền đảm bảo sự liên kết các Huynh đệ đoàn địa phương vớiHuynh đệ đoàn quốc gia nhằm duy trì sự thống nhất của Dòng PSTT và phù hợp với nỗ lực cộng tác của các anh em tu sĩ Phan Sinh để cống hiến sự trợ giúp tinh thần trong miền."[146]

Điều này được lặp lại khi nói về Huynh đệ đoàn quốc gia. Huynh đệ đoàn quốc gia không có liên quan gì đến các Tỉnh Dòng của anh em tu sĩ: "Huynh đệ đoàn quốc gia là sự hiệp nhất hữu cơ của các Huynh đệ đoàn địa phương hiện diện trong một lãnh thổ của một hay nhiều quốc gia và đã được liên kết và phối hợp với nhau qua các Huynh đệ đoàn miền ở bất cứ chỗ nào có thành lập Huynh đệ đoàn miền."[147]

Huynh đệ đoàn quốc tế "đồng nghĩa với toàn thể Dòng PSTT. Huynh đệ đoàn này có tư cách pháp nhân riêng bên trong Hội Thánh."[148]

Nếu muốn liệt kê các điểm cốt yếu của Hiến Chương Dòng PSTT, chúng ta có thể nêu lên ba yếu tố cơ bản: tính tại thế, tính thống nhất và tính tự trị của Dòng PSTT.[149] Trong Tổng Hiến Chương, các chức vụ điều hành của các Huynh đệ đoàn ở mọi cấp đều được phân biệt cẩn thận với các chức vụ trợ úy tinh thần và mục vụ là những công tác được giao phó cho các tu sĩ Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện. Tuy phân biệt như thế, nhưng chắc chắn tất cả vẫn là thành phần của Gia Đình Phan Sinh, thành phần của "cộng đồng hiệp nhất thông truyền cho nhau sự sống". Điều ấy có nghĩa là thông truyền cho nhau các sở đắc thiêng liêng, cùng nhắm chung một mục đích và giúp đỡ lẫn nhau, để làm cho Thánh Phanxicô và lý tưởng của ngài trở nên sống động ngày nay trong cuộc đời của mỗi người và trong sứ mạng của Hội Thánh.[150]

5.6 Nhìn về tương lai

Thống nhất về mặt pháp lý, với việc hình thành Hội Đồng Quốc Tế, các Hội Đồng Quốc Gia và Miền, là dấu hiệu của sự phát triển về phương diện nhân bản và của sự tiến bộ trong tinh thần Phúc Âm và Phan Sinh. Sự thống nhất này là một thuận lợi cho mọi người, anh chị giáo dân và anh em tu sĩ, xã hội và Hội Thánh, vì các anh chị là những bình thông nhau, thông truyền cho nhau các ân huệ và làm cho nhau phong phú hơn. "Nói 'hiệp thông hữu cơ', tức là nói hiệp thông cả hồn lẫn xác. Về phần hồn: tình thân ái huynh đệ, tình đồng chí hướng, ước vọng phục vụ và giúp đỡ lẫn nhau, ước vọng cộng tác với nhau để thực hiện những việc đem lại lợi ích chung. Về phần xác: cơ cấu tổ chức vànhững qui định pháp lý; đó là dấu hiệu và phương thế để thể hiệnơn gọi sống trong một Huynh đệ đoàn địa phương và quốc tế."[151]

Thánh Phanxicô nhắc cho các anh em ngài rằng chính sự hiện diện của Chúa Thánh Thần qui tụ các Huynh đệ đoàn thành một: "Lòng ngài vẫn hằng ao ước duy trì giữa các con cái mình mối dây hiệp nhất, sao cho những ai đã được cùng một Thánh Thần thu hút và cùng một cha sinh ra, cũng sẽ tiếp tục được bồng ẵm yên hàn trong lòng của cùng một mẹ."[152]

Việc thống nhất hệ thống tự quản của Dòng PSTT và sự hiệp nhất của toàn thể gia đình Phan Sinh trong cùng một đặc sủng là hai mặt của nỗ lực nhằm duy trì mối dây liên kết và phối hợp hai thực tại: các anh em tu sĩ và các anh chị Phan Sinh Tại Thế, cả hai đều do cùng một Thánh Thần làm cho sinh động: "Các anh

---

[142] X. đ. 116§1
[143] X. *THC,* 1.5.
[144] X. *Ibidem,* 64,68 và 70.3
[145] X. *Ibidem* 98,1.
[146] X. *Ibidem* 61,1.
[147] X. *Ibidem* 65.
[148] X. *Ibidem,* 69.
[149] X. Emanuele De Nunzio, *Presentazione delle Costituzioni*, tr. 49.
[150] *Ibidem,* tr. 49-50.
[151] Jaime Zudaire, *En seguimiento de Cristo con Francisco de Asís,* Consejo Nacional OFS, Madrid 1995, tr. 56.
[152] 2Cel 191

em tu sĩ và các anh chị Phan Sinh Tại Thế, bằng những phương thế và hình thức khác nhau nhưng trong sự hiệp thông mang lại sức sống cho nhau, đều nhắm vào việc thể hiện đặc sủng của vị cha chung là đấng Thánh phụ Sốt Mến trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh và xã hội ngày nay."[153]

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế thực hiện được sự hiệp nhất thông qua việc học hỏi, yêu mến và sống *Luật Dòng,* như Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II yêu cầu: "Anh chị em hãy học hỏi, yêu mến và sống Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế, đã được vị tiền nhiệm của tôi là Đức Phaolô VI phê chuẩn cho anh chị em. Đó thực sự là một kho tàng được trao vào tay anh chị em. Bản Luật ấy phù hợp với tinh thần của Công Đồng VaticanôII, và đáp ứng được những gì Hội Thánh chờ đợi nơi anh chị em… Hội Thánh cần có anh chị em để thế giới có thể tái khám pháđịa vị đứng đầu của các giá trị tinh thần."[154]

Lời khuyên nhủ này của Đức Gioan-Phaolô cũng có thể áp dụng đối với các anh em tu sĩ. Họ cũng cần học hỏi và yêu mến bản *Luật* và *Hiến Chương* của Dòng PSTT để có thể giúp các thành viên của Dòng PSTT sống các văn kiện ấy. Chỉ khi nào biết, họ mới yêu mến, và chỉ khi nào yêu mến, họ mới có thể giúp người Phan Sinh Tại Thế sống các văn kiện ấy trong sự thống nhất và hiệp thông của một Dòng PSTT duy nhất. Qua đó họ trở nên thành phần của một đại gia đình Phan Sinh, bao gồm Dòng Nhất, Dòng Nhì, Dòng Ba Tại Viện và Dòng PSTT.

6. Tính tự trị

6.1 Tự trị trong việc điều hành Dòng PSTT

Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II trong thông điệp *Tertio Millennio Adveniente,* trích dẫn Công Đồng VaticanôII như sau: "Qua việc nhập thể, Con Thiên Chúa đã hiệp nhất một cách nào đó với mỗi cá nhân. Ngài lao động với hai bàn tay con người, ngài suy nghĩ với một trí óc con người. Ngài hành động với một ý chí con người và ngài yêu thương với một quả tim con người."[155] Điều ấy có nghĩa là Đức Giê-su Kitô đã hành động trongthế tự trị đặc trưng của một con người. Chính vì thế cần phải tôn trọng sự tự trị dành cho mỗi anh chị và mỗi Huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế.

Theo qui định của *Luật Dòng* và của *Tổng Hiến Chương,* Dòng PSTT tự trị vì là một Dòng Tu, sinh hoạt dưới sự hướng dẫn những người hữu trách giáo dân được các thành viên bầu ra và có tài chánh do các thành viên đã khấn đóng góp. *Luật Dòng* nói: "Ở tất cả các cấp, mỗi huynh đệ đoàn đều do một hội đồng và một anh/chị phục vụ (hay anh/chị trưởng) linh hoạt và hướng dẫn."[156] "Hội đồng của huynh đệ đoàn địa phương bao gồm các chức vụ sau đây: phục vụ, phó phục vụ, thư ký, thủ quĩ và phụ trách huấn luyện."[157]

Yếu tố then chốt để xây dựng sự hiệp nhất trong Dòng PSTT là huynh đệ đoàn miền. *Tổng Hiến Chương* mô tả điều ấy như sau: "Huynh đệ đoàn miền là sự kết hiệp hữu cơ tất cả các Huynh đệ đoàn địa phương hiện diện trong một vùng hoặc các Huynh đệ đoàn có thể hợp thành một đơn vị tự nhiên … Huynh đệ đoàn miền đảm bảo sự liên lạc giữa các huynh đệ đoàn địa phương vớiHuynh đệ đoàn quốc gia để duy trì sự thống nhất của Dòng PSTT và phù hợp với các nỗ lực cộng tác của các Dòng Phan Sinh trong việc trợ giúp tinh thần bên trong phạm vi địa lý."[158]

Luật Dòng ấn định cách điều hành tài chính của Dòng và *Tổng Hiến Chương* lập lại: "Liên quan đến các chi tiêu cần thiết cho đời sống của Huynh đệ đoàn và cho các yêu cầu của công việc phụng tự, hoạt động tông đồ và bác ái, tất cả các anh các chị đều đóng góp một phần tùy theo khả năng của mỗi người. Các huynh đệ đoàn địa phương đóng góp cho các mục chi tiêu của các hội đồng huynh đệ đoàn cấp cao hơn."[159]

6.2 Tính tự trị, tính thống nhất và tại thế

Tính tự trị cùng với tính thống nhất và tại thế làm thành một thực thể duy nhất. Không thể có một Dòng PSTT hoàn toàn tự trị nếu không thống nhất, cũng không thể có một Dòng PSTT thực sự giữa đời nếu lệ

---

[153] *Qui chế Công Tác Trợ Úy Tinh Thần và Mục Vụ cho Dòng PSTT,* 1.2.
[154] ĐGH Gioan-Phaolô VI, *Gửi các thành viên của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT*, trong *L' Osservatore Romano,* 28 tháng 9 năm 1982.
[155] *Tertio Millennio Adveniente,* 4; x. *GS,* 22.
[156] *Luật Dòng PSTT,* 21.
[157] *THC* 49,1.
[158] *Ibidem* 61.1.
[159] *Luật Dòng PSTT,* 25. X. *THC* 30.3.

thuộc vào các tu sĩ và tự đồng hoá với các anh em Dòng Nhất làm công tác trợ úy tinh thần.[160] Dòng PSTT là sự kết hợp hữu cơ tất các huynh đệ đoàn Công giáo trên khắp thế giới, liên kết và hiệp nhất với nhau.[161] Hội đồng và anh chị phục vụ ở huynh đệ đoàn cấp cao hơn có nhiệm vụ đoàn kết và phối hợp các huynh đệ đoàn ở cấp thấp hơn.

Không thể có thống nhất nếu không có tự trị. Tự trị và thốngnhất là hai mặt của một thực tại. Tính tự trị đòi buộc Dòng PSTT ở tất cả mọi cấp phải có "những người lãnh đạo giáo dân có khả năng đảm nhận đầy đủ các chức vụ linh hoạt và hướng dẫn các huynh đệ đoàn, cùng với tất cả các gánh nặng đến từ việc phải bỏ công sức, phải học hỏi, phải lãnh trách nhiệm và phải sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của các anh chị khác.…Tính tự trị đòi buộc Dòng phải có một cấu trúc độc lập, có văn phòng trung ương riêng và khả năng tự tài trợ, nói cách khác, có khả năng thực hiện các chương trình của mình mà không cần nhờ đến sự giúp đỡ của tổ chức hay cá nhân nào khác."[162]

Trong quá trình soạn lại bản *Luật Dòng PSTT,* các anh chị Phan Sinh Tại Thế cũng như các vị Tổng Phục Vụ của Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện đều có nguyện vọng xác định tư thế tự trị này vì xác tín rằng tư thế tự trị sẽ là nguồn sinh lực đem lại cho Dòng PSTT một khả năng mạnh mẽ hơn để đưa ra các sáng kiến.[163] Có thể thấy cùng một nhận định trong bản *Nội Qui Công Tác Trợ Giúp Tinh Thần và Mục Vụ cho Dòng Phan Sinh Tại Thế,* được các vị Tổng Phục vụ phê chuẩn năm 2002.

6.3 Tự trị trong hiệp thông

Một điều rất đáng lưu ý là bản *Luật Dòng* không bắt đầu bằng một định nghĩa về Dòng PSTT nhưng bằng việc trình bày Gia đình Phan Sinh. Dòng PSTT thể hiện tính tự trị của mình trong sự "hiệp thông mang lại sức sống cho nhau" giữa các thành phần của Gia Đình. Điều này phù hợp với quan điểm Giáo Hội học, xem Hội Thánh như một cộng đồng hiệp thông và truyền giáo, một cộng đồng "chia sẻ các ân huệ". Sự hiệp thông trong Hội Thánh không cho phép các cộng đoàn tự khép kín bên trong linh đạo, cơ cấu và hoạt động của mình, như đã được nhấn mạnh tại Đại Hội Thế Giới các Phòng Trào trong Hội Thánh (Roma, 27-29 tháng 05 năm 1999). Để có thể hiệp nhất, trước hết cần biết tôn trọng các nét đặc trưng của nhau; để có sự cộng tác, giả thiết phải có sự tự trị của những người hay những tổ chức sẽ cùng nhau làm việc. Nếu muốn có sự trao đổi hay chia sẻ, đương nhiên phải có nhiều ân huệ khác nhau. "Căn tính đặc sủng" của mỗi bên phải sáng rõ và các ân huệ khác nhau cần phải được tiếp nhận cách trân trọng. Dù đặc biệt hoặc đơn sơ và khiêm tốn, các đặc sủng đều là ân huệ của Chúa Thánh Thần, đều mang lại lợi ích cho Hội Thánh một cách trực tiếp hay gián tiếp vì các đặc sủng đều hướng về việc xây dựng Hội Thánh, phục vụ con người và đáp ứng các nhu cầu của thế giới.[164] Dòng PSTT cần ý thức về bản chất riêng của mình, về chức năng và trách nhiệm của mình trong sứ mạng của Gia Đình Phan Sinh.[165]

Là một phần cấu tạo nên Gia Đình Phan Sinh và được gọi để sống đặc sủng của Thánh Phanxicôtrong hoàn cảnh giữa đời, Dòng PSTT có những mối liên hệ đặc biệt và thân thiết với Dòng Nhất và với Dòng Ba Tại Viện.[166] Qua lịch sử Phan Sinh và qua Hiến Chương của các Dòng nói trên, có thể thấy rõ là các Dòng ấy nhìn nhận có trách nhiệm trợ giúp về mặt tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT vì có chung cùng một nguồn gốc và một đặc sủng và cũng vì ý muốn của Hội Thánh.[167] Việc trợ giúp này được thực hiện theo các qui định của *Tổng Hiến Chương* Dòng PSTT và theo các nội qui do các Huynh đệ đoàn ở các cấp khác nhau soạn thảo.[168]

Theo *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT: "Vị trợ uý, chiếu theo luật, là một thành viên có quyền bỏ phiếu trong hội đồng của huynh đệ đoàn vị ấy giúp đỡ tinh thần. Vị trợ uý cộng tác với hội đồng trong mọi hoạt động."[169]Vị trợ uý "không thi hành quyền bỏ phiếu trong các vấn đề tài chánh".[170] Bản *Qui Chế Công*

---

[160] *Báo cáo của Ban Chấp Hành Hội Đồng Phan Sinh Quốc Tế* trình cho Tổng Tu Nghị, trong *Ordine Francescano Secolare, VIII Capitolo Generale, Roma, 7-14 Iuglio 1996, Atti,* Roma 1997, tr. 65.

[161] X. *Luật Dòng PSTT,* 20.

[162] *Báo cáo của Ban Chấp Hành Hội Đồng Phan Sinh Quốc Tế* ...tr. 64-65.

[163] Tham luận: *Vision of the SFO (autonomy, unity, seculariity) – Viễn ảnh về Dòng PSTT (tự trị - thống nhất – tại thế)* – của Emmanuela De Nunzio tại hai hội nghị chuyên đề dành cho các Trợ Úy Quốc Gia ở Frascati (27 tháng 2 năm 1998 cho các nước Slave, 26 tháng 6 năm 1998 cho các nước Châu Phi).

[164] X. *CCC,* 799

[165] X. *Các Dòng Ba Tại Thế ngày nay,* Các Tổng Trợ Úy các Dòng Ba Tại Thế (Roma 1978) trg. *La voce del Padre,* tháng 02 năm 1979,

[166] X. *THC* 85.1.

[167] X. *Ibid.* 85, cước chú.

[168] X. *Ibid.* 90.

[169] X. *THC* 90.2.

*Tác Trợ Uý*khẳng định lại: "Trong các vấn đề kinh tế và trong các cuộc bầu cử thuộc mọi cấp vị trợ uý không hưởng quyền bỏ phiếu."[171]

Các vị trợ uý cần phải tham gia các sinh hoạt của hội đồng Huynh đệ đoàn với tư cách "những trợ tá tinh thần" theo đúng các qui định pháp lý mới và trong một tinh thần cộng tác mới đối với các anh chị giáo dân, "nhường quyền ưu tiên cho họ trong các lãnh vực điều hành, phối hợp và linh hoạt huynh đệ đoàn."[172]

Việc nhìn nhận trách nhiệm của các anh chị giáo dân không được biến thành một thái độ thụ động "để mặc họ", nhưng phải là một thái độ tích cực cổ vũ và cộng tác, tạo điều kiện cho các anh chị giáo dân thể hiện ơn gọi và sứ mạng riêng của họ.[173]

6.4 Ngay từ thời đầu

Như tính chất thống nhất của Dòng PSTT đã có từ thời đầu, tính tự trị mà pháp chế hiện hành xác nhận cũng là một việc quay trở lại thời đầu.[174]

Nhân cách của Thánh Phanxicô, đời sống và lời dạy của các anh em ngài, lối sống đề ra cho những người đền tội là động lực thúc đẩy nhiều người gia nhập Dòng Đền Tội do các Anh Em Hèn Mọn yểm trợ.[175] Bản *Đề Cương Luật Sống Luật Sống– Memoriale propositi*(1221) giúp họ sống đời sống theo Phúc Âm trong huynh đệ đoàn, một khía cạnh căn bản của đời sống những người đền tội này. Mỗi một huynh đệ đoàn ấy đều có ban điều hành riêng, gồm các anh các chị do huynh đệ đoàn bầu ra. Hội đồng có quyền hạn thích nghi các điều khoản của Đề Cương, sau khi tham khảo huynh đệ đoàn. Sau một năm hoạt động, các anh chị trong Huynh đệ đoàn bầu thêm hai người khác vào ban phục vụ cùng với một người thủ quĩ đáng tin cậy. Anh/chị giữ chức vụ thủ quĩ sẽ lo cho nhu cầu của các anh chị và các người nghèo khác. Những người đưa tin làm việc dưới quyền của các anh chị phục vụ sẽ thông báo những gì Huynh đệ đoàn đã bàn luận và thi hành.[176]

Trong khoảng thời gian từ khi ban hành bản *Đề Cương Luật Sống* cho đến khi ban hành bộ *Luật* của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV (1289), mối quan hệ giữa các Anh Em Hèn Mọn và Dòng Đền Tội có nhiều lúc rất chặt chẽ, chẳng hạn như dưới thời anh Gioan Parenti làm Tổng Phục Vụ (1227-1232). Nhưng xem ra anh Êlia (1232-1239) chống lại trách nhiệm này. Thời anh Gioan người Parma làm Tổng Phục Vụ (1245-12557), Đức Giáo Hoàng Innocentê IV vào năm 1247 lệnh cho cho các vị Tỉnh Phục Vụ tại Ý và Sicilia phải đi thăm viếng các anh em Đền Tội, mặc dù một năm sau ngài lại đặt các anh chị Đền Tội dưới quyền tài phán của các giám mục. Thánh Bônaventura (1257-1274) chống lại việc chịu trách nhiệm về Dòng Ba.[177] Vào năm 1284, mối giao hảo giữa các Anh Em Hèn Mọn và Dòng Đền Tội được tái lập. Năm ấy chúng ta thấy có một tu sĩ Phan Sinh tên là Caro ở Firenze được cử làm Kinh Lược Tông Toà cho các anh chị Đền Tội và vị này đã soạn cho họ một bản Luật. Đức Giáo Hoàng Nicôla IV ban sắc chỉ *Supra montem* (1289) phê chuẩn bản Luật do anh Caro soạn. Bản Luật này giữ lại tất cả nội dung của bản *Ghi nhớ Dự Phóng Đời Sống* (*Memoriale)* nhưng thêm các chức vụ "kinh lược" và "giáo thụ". Đức Giáo Hoàng qui định tất cả các vị kinh lược và giáo thụ đều là các Anh Em Hèn Mọn: "Bởi vì lối sống nói ở đây bắt nguồn từ đấng Vinh Phúc Phanxicô, chúng tôi cho rằng các vị kinh lược và giáo thụ phải là những tu sĩ Dòng Anh Em Hèn Mọn, do các vị phụ trách hay thủ viện của Dòng ấy chỉ định khi có lời yêu cầu. Tuy nhiên chúng tôi không muốn thấy một hiệp hội tu trì như thế lại do một giáo dân kinh lược."[178] Nhiệm vụ đầu tiên của vị kinh lược là duy trì đức tin chính thống và việc tuân giữ Luật Dòng.

Các Huynh đệ đoàn giáo dân vẫn giữ được tư thế tự trị, như được chứng tỏ trong Tu Nghị toàn nước Ý, nhóm họp tại Bologna vào năm 1289, và trong một số tu nghị miền khác tại Marsciano, Bologna và Umbria.[179] Tuy nhiên với sắc chỉ *Romani Pontificis Providentia* của Đức Giáo Hoàng Sixtô IV (1471) mọi ước vọng tự trị

---

[170] X. *Ibid.*
[171] *Qui Chế Công Tác Trợ Úy*, 12.3
[172] X. *Qui Chế Công Tác Trợ Úy*, 13.2
[173] X. *Lettera dei Quattro Ministri generali francescani* sulla *Vocazione e missione de fedeli laici francescani nella Chiesa e nel mondo – Thư của Bốn vị Tổng Phục vụ Phan Sinh về Ơn gọi và sứ mạng của các giáo dân phan sinh trong Hội Thánh và trong thế giới* (Roma, 18 tháng 08 năm 1989) số 49 c.
[174] X. *Lettera dei Quattro Ministri generali della Famiglia francescana* (4 ottobre 1978), nell'occasione della consegne della *Regola*.
[175] X. A. Pompei, *Il movimento penitenziale nei secoli XII-XIII,* in *Atti del Convegno di Studi Francescani,* Assisi 1972, tr. 20-21.
[176] *Memoriale propositi*, 38.
[177] X. Thánh Bônaventura, *Determinationes questionum circa Regulam fratrum minorum,* p.II, q.16, trong *Opera omnia*, tr.368, tt.
[178] *Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV*, 16.2.
[179] X. G.G. Meersseman, *Dossier de l'Ordre de la Pénitence,* tr. 160-178.

về phía các anh chị Đền Tội đã bị dập tắt, và một hệ thống phụ thuộc vào các tu sĩ được thiết lập, tồn tại cho đến khi ban hành bản Luật của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI năm 1978.[180]

Bản Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII (1883) qui định: "Các chức vụ sẽ được trao tại một buổi họp các thành viên. Nhiệm ký của các chức vụ là ba năm".[181] Tuy nhiên bản Luật ấy cũng nhấn mạnh: "Các vị kinh lược phải được chọn trong Dòng Nhất Phanxicô hay trong Dòng Ba Tại Viện … Giáo dân không thể thi hành chức vụ kinh lược." Và "vị kinh lược phải cẩn thận xem xét để biết chắc Luật Dòng có được tuân giữ nghiêm chỉnh hay không. Vì thế vị kinh lược có bổn phận đến thăm viếng các Huynh đệ đoàn mỗi năm, hoặc nhiều hơn nếu cần và triệu tập một buổi họp có mặt mọi người đang giữ chức vụ và các thành viên."[182]

Trong *Tổng Hiến Chương* 1957, Dòng Ba không có một sự tự trị nào, không có một trách nhiệm trực tiếp nào đối với huynh đệ đoàn.*Tổng Hiến Chương* qui định: "Việc quản trị Dòng Ba gồm hai lãnh vực, phù hợp với bản chất đặc biệt của Dòng. Việc quản trị bên ngoài do Hội Thánh và bốn Gia Đình Phan Sinh đảm nhận. Việc quản trị nội bộ được luật chung giao cho chính các người Dòng Ba đảm nhận."[183] Các vị bề trên của bốn Gia Đình Phan Sinh bình thường quản trị Dòng Ba thông qua các vị Tổng Uỷ Viên, uỷ viên quốc gia, uỷ viên tỉnh dòng và uỷ viên miền, cũng như các vị giám đốc địa phương."[184] Vị giám đốc hay điều hành viên địa phương … phải là một người có kinh nghiệm, nhiệt tình, thánh thiện, khôn ngoan và hăng say công tác mục vụ. Theo tinh thần của Cha Thánh Sốt Mến, các anh chị Dòng Ba phải vâng lời và kính trọng ngài.[185] Việc quản trị nội bộ Huynh đệ đoàn thuộc về hội đồng Dòng Ba. Hội Đồng này gồm có vị phục vụ hoặc chủ tịch và các thành viên hội đồng. Hội Đồng hoạt động như ban cố vấn của vị giám đốc.[186] …Hội đồng phải hopít nhất mỗi tháng một lần. Cuộc họp do vị giám đốc chủ toạ.[187] Nếu vị giám đốc không có mặt tại buổi họp hội đồng, các quyết định đều phải được ngài đồng ý. Tuy nhiên không được phép tiến hành các việc bầu cử nếu không có sự hiện diện của vị giám đốc hay vị kinh lược.[188]

Các đoạn trích dẫn từ *Tổng Hiến Chương* 1957 nêu trên cho thấy các thay đổi lớn lao đã được thực hiện trong bản *Luật Dòng* canh tân *và Tổng Hiến Chương* 1990 (cập nhật năm 2000). Trong luật pháp mới, huynh đệ đoàn do hội đồng và anh/chị phục vụ hướng dẫn, trong khi vị trợ uý tinh thần và mục vụ là một thành viên của hội đồng.

6.5 Quá trình thể hiện tính tự trị

Các văn bản pháp chế đã xác định tính tự trị của Dòng Phan Sinh Tại Thế một cách rõ ràng và không trù bị một ngoại lệ nào. Trên thực tế, Dòng PSTT sẽ không hoàn toàn tự trị khi chưa thống nhất thành một Dòng duy nhất ở tất cả các cấp miền và quốc gia, khi các hội đồng ở mọi cấp chưa có khả năng điều hành các huynh đệ đoàn thuộc thẩm quyền, và khi chưa có thể tự túc về phương diện tài chánh.

Trên bước đường thể hiện tính tự trị, không thiếu những khó khăn.[189] Có nhiều huynh đệ đoàn ý thức rất rõ về tư thế tự trị của mình. Nhưng trái lại cũng có nhiều huynh đệ đoàn còn ít nhiều lệ thuộc vào các tu sĩ hay các trợ uý tinh thần. Nhiều khi chính các anh chị giáo dân muốn được lệ thuộc, vì họ không sẵn sàng để đảm nhận trách nhiệm về chính mình. Trong những trường họp như thế, các huynh đệ đoàn mất đi ý nghĩa trong môi trường xã hội và giáo hội của họ.

Nhìn chung vẫn còn có nhu cầu đáng kể về huấn luyện để có thể tự lập. Đề tài không những cần được triển khai đặc biệt trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu và trong những năm đầu sau khi tuyên khấn, nhưng còn phải tiếp tục qua các chương trình thường huấn. Thường sự giúp đỡ của các trợ uývẫn còn cần thiết trong công tác huấn luyện này. Một dấu hiệu cho thấy tính tự trị là việc hội đồng của huynh đệ đoàn sẵn sàng nhận trách nhiệm.

Một vấn đề khác là mối tương quan giữa việc điều hành tự trị của Dòng PSTT và phần vụ của vị trợ uý tinh thần và mục vụ bên trong huynh đệ đoàn và bên trong hội đồng. Linh đạo của Dòng PSTT không phải là

---

[180] M. Bigi "*L'universale salute",* tr. 111.
[181] *Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII,* 3.1.
[182] *Ibidem,* 3.3. 3.2.
[183] *Tổng Hiến Chương 1957,* 94.
[184] *Ibidem,* 105.
[185] *Ibidem,* 111.
[186] *Ibidem,* 120.
[187] *Ibidem,* 130.
[188] *Ibidem,* 131.
[189] Trích bài phát biểu của Emanuela De Nunzio.

một thứ linh đạo chỉ đơn thuần "phản ánh" linh đạo của các tu sĩ. Không thể có sự trao đổi các ân huệ nếu Dòng PSTT chỉ được xem như một cơ sở yểm trợ cho đời sống và sứ mạng của các tu sĩ; sẽ không có trao đổi nếu người tu sĩ làm công tác trợ uý muốn "thực dânhoá" Dòng PSTT qua việc áp đặt quan điểm riêng của mình về đặc sủng và các giá trị Phan Sinh. Hiện vẫn còn có nhu cầu suy tư sâu xa hơn trên mặt lý thuyết và thực tiễn về các nét căn bản chính yếu của một linh đạo Phan Sinh *tại thế* trong thời đại ngày nay. Vị trợ uý sẽ cống hiến sự trợ giúp, thường là cần thiết, nhưng cũng cần ý tứ tôn trọng thẩm quyền của hội đồng và của anh/chị phục vụ trong huynh đệ đoàn.

Những điều đã nói vềtư thế tự trị của Dòng PSTT cũng có thể nói về Giới Trẻ Phan Sinh. Bản mẫu *Qui Chế Quốc Gia Giới Trẻ Phan Sinh* khẳng định: "Huynh đệ đoàn địa phương được linh hoạt và hướng dẫn do một hội đồng gồm có chủ tịch, phó chủ tịch và ít nhất một thành viên hội đồng. Các người này được Huynh đệ đoàn địa phương bầu ra… Bên cạnh đó, anh/chị đại diện của Dòng PSTT và vị trợ uý tinh thần cũng là thành phần của hội đồng."[190]

Các văn bản liên quan đến Giới Trẻ Phan Sinh (GTPS) không nói gì đến các cách thức tài trợ cho GTPS. Vì là tổ chức chịu trách nhiệm về GTPS nên Dòng PSTT sẽ phải giúp đỡ về mặt tài chánh. Tuy nhiên các huynh đệ đoàn GTPS cần phải có những nỗ lực để tạo phương tiện hoạt động cho mình nếu muốn có được mức độ tự trị cần thiết.

7. Huấn Luyện

7.1 Các tác nhân và các người hướng dẫn công việc huấn luyện

Tổng Hiến Chương nhắc lại cách chí lý: "Các anh chị là người chịu trách nhiệm về công việc huấn luyện bản thân, phát triển ơn gọi đã nhận được từ Chúa luôn hoàn thiện hơn nữa".[191] Tuy nhiên liên quan đến trách nhiệm trong công việc huấn luyện, *Tổng Hiến Chương* thêm: "Luôn ý thức rằng chính Chúa Thánh Thần là tác nhân chính của việc huấn luyện và luôn lưu tâm cộng tác với Ngài, cũng phải kể những người chịu trách nhiệm về công việc huấn luyện như sau: ứng sinh, toàn thể huynh đệ đoàn, hội đồng với anh/chị phụ trách, anh/chị đặc trách huấn luyện và vị trợ uý."[192]

7.2 Các tác nhân

7.2.1 Chúa Thánh Thần

"Các bí tích và các thừa tác vụ không phải là những phương thế duy nhất Chúa Thánh Thần dùng để làm cho dân Chúa nên thánh, hướng dẫn họ và ban cho họ các nhân đức của ngài. Ban phát các ân huệ của ngài 'cho mỗi cá nhân tuỳ theo ý ngài muốn', ngài phân bố các ơn đặc biệt cho các tín hữu ở mọi cấp. Qua các đặc sủng, ngài làm cho họ trở nên thích hợp và sẵn sàng đảm nhận nhiều công tác và phần vụ khác nhau để xây dựng và canh tân Hội Thánh, như đã chép, 'Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách vì ích chung.'"[193]

Chúa Thánh Thần là cội nguồn ơn gọi của người PSTT, tác nhân chính trong việc huấn luyện và linh hồn của đời sống huynh đệ.[194]

Chúa Thánh Thần:

- tạo ra sự sống mới, nhờ đó chúng ta được thông phần vào bản tính thần linh; ngài chứng thực chúng ta thật là con cái Thiên Chúa (x. Gio 3,5-8; 2Pr 1,4; Rm 8,14-16);
- bày tỏ và thông truyền cho chúng ta ơn gọi nên thánh (x. Ep 1,4-5) và ngài trở nên nguyên lý và nguồn mạch thực hiện ơn gọi ấy qua việc làm cho chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, thông phần vào cuộc sống làm Con của Chúa Kitô: yêu mến Chúa Cha và yêu mến anh chị em đồng loại (x. Gl 4,6; 5,25);
- dạy cho chúng ta biết những gì cần thiết để bước đi theo chân Chúa Kitô (x. Gio 14,6; 16,3-14);

---

[190] *Modello degli Statuti nazionali della GiFra,* 35.
[191] *THC* 37.3.
[192] *Ibidem,* 37.2.
[193] *LG,* 12.
[194] X. *THC* 11; 37.2.

- củng cố con người bên trong của chúng ta bằng việc ban cho chúng ta khả năng thông hiểu sự cao cả của mầu nhiệm Chúa Kitô và tình yêu của ngài, vốn là điều vượt trên mọi hiểu biết (x. Ep 3,16-19);
- làm cho chúng ta thêm phong phú bằng việc ban các ân huệ và đặc sủng để chúng ta có khả năng đảm nhận các chức vụ và công tác phục vụ lợi ích chung (x.1Cr 12:4-11);
- ban cho chúng ta sức mạnh để làm chứng cho Chúa Kitô; dạy chúng ta phải làm và phải nói những gì khi chịu bắt bớ (x. Cv 1,8; 8,14-17; Lc 12,11-12);
- an ủi, dạy dỗ, trợ giúp và nâng đỡ chúng ta trong mọi hoàn cảnh cuộc đời; giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta và nguyện thay cầu giúp cho chúng ta (x. Gio 14.16-17.26; Rm 8,26-27);
- cho chúng ta được cùng sống lại với Chúa Kitô (x. Rm 8,11).

Luật Dòng mô tả tác động của Chúa Thánh Thần trên ứng sinh như sau:

- *chuẩn bị :* Chúa Thánh Thần soạn sẵn một "gia đình tiếp đón" cho mỗi ứng sinh; đó là gia đình Phan Sinh, một gia đình đã được ngài dựng lên trong Hội Thánh;[195]
- *khích lệ :* Ngài "thúc đẩy" ứng sinh gia nhập gia đình Phan Sinh để noi gương Chúa Giê-su Kitô theo đường lối của Thánh Phanxicô;[196]
- *soi sáng và củng cố :* Ngài dẫn ứng sinh tiến đến chân lý, đến mầu nhiệm Chúa Kitô, đến Hội Thánh và các cử hành phụng tự, đặc biệt là Thánh Lễ,[197] như Thánh Phanxicô đã viết: "Chính Thần Khí của Chúa ngự trong người tín hữu tiếp nhận Mình và Máu Thánh Chúa. Tất cả những ai không thông phần cùng một Thần Khí ấy mà cả gan tiếp nhận Chúa, người ấy ăn và uống án phạt cho chính mình."[198]

7.2.2 Thánh Phanxicô

Lúc sinh tiền Thánh Phanxicô được đầy tràn Chúa Thánh Thần. Ngài hành động và nói năng đều dưới tác động của Chúa Thánh Thần.[199] Ngài tin rằng:

- giống như Chúa Kitô, các anh em ngài được một bà mẹ nghèo sinh ra bởi phép Chúa Thánh Thần, và ngài xem Chúa Thánh Thần như là tổng phục vụ của Dòng;[200]
- để đi theo vết chân Chúa Giê-su Kitô, nội tâm chúng ta cần phải được ngọn lửa của Chúa Thánh Thần gội sạch, soi sáng và nung nấu;[201]
- con người mới, con người nhìn sự vật với con mắt của Đức Giê-su và hành động trong tinh thần Phúc Âm, là con người có "Thần Khí Chúa và tác động thánh của Người";[202]
- Thần Khí giúp chúng ta hiểu biết các thực tại thiêng liêng không cần loài người chỉ bảo,[203] kết hợp linh hồn người tín hữu với Chúa Giê-su Kitô và cho linh hồn ấy trở nên bạn trăm năm của Chúa Kitô.[204]

7.2.3 Ứng sinh

Ứng sinh là tác nhân chính và trung tâm, là chủ thể và đối tượng của việc huấn luyện vì việc huấn luyện liên quan trực tiếp đến mỗi người.

Kết quả của công tác huấn luyện gắn liền với việc ứng sinh cộng tác với tác động của Chúa Thánh Thần và cộng tác với những gì các người lãnh đạo của Huynh đệ đoàn làm vì lợi ích của ứng sinh.

Được Chúa Thánh Thần thúc đẩy đi tìm sự trọn lành của đức ái trong chính bậc sống của mình qua việc sống Phúc Âm theo đường lối của Thánh Phanxicô như được trình bày trong bản Luật của Dòng PSTT,[205] ứng sinh bắt đầu quá trình huấn luyện nhằm làm sáng tỏ các ý tưởng và giúp chọn con đường dấn thân, một chọn lựa được công khai hoá bằng lời hứa sống theo tinh thần Phúc Âm, tức là bằng lời Tuyên Khấn, và lời Tuyên Khấn xác định ứng sinh là thành viên của Dòng PSTT.

---

[195] X. *Luật Dòng PSTT* , 1.
[196] *Ibid.* 2.
[197] *Ibid*, 5.
[198] Hn 1,13-14.
[199] X. 2Cel 46,52.
[200] X. 2Cel 193; 1Bon III,10.
[201] X. TGTd 51.
[202] Lsc X,8.
[203] X. 2Cel 191.
[204] X. 1TGCTh I,8.
[205] X. *Luật Dòng PSTT* , 2.

Ước vọng ấy sẽ hướng dẫn mỗi người nỗ lực:

- hành động cách có trách nhiệm đối với Thiên Chúa, với bản thân và với Dòng PSTT qua việc phân tích cách bình tĩnh và nghiêm túc các động lực thúc đẩy mình sốngkinh nghiệm Phan Sinh, qua việc xem xét các khả năng và cá tính của mình, trù tính trước các khó khăn, chủ quan hay khách quan, sẽ gặp vì sự chọn lựa của mình;
- ngoan ngoãn mở lòng ra đón nhận ánh sáng của Chúa Thánh Thần và đón nhận sự giúp đỡ của những người hữu trách, để có thể nhận định đúng đắn về "sự thúc đẩy" đã hướng ứng sinh đến lối sống Phan Sinh và về ý nghĩa của "sự thúc đẩy" ấy đối với ứng sinh cũng như để hành động phù hợp với sự phân định;
- tìm kiếm và sử dụng khả năng phân định theo tinh thần Phúc Âm, một khả năng xuất phát từ ánh sáng và quyền năng của Phúc Âm và từ ơn Chúa Thánh Thần. Khả năng phân định, xét như một nguyên lý hiểu biết, sẽ giúp ứng sinh nhận ra tiếng gọi của Chúa trong các hoàn cảnh của cuộc sống; xét như một tiêu chí để biện giải, khả năng phân định sẽ giúp mỗi người chọn lựa giữa các giá trị mình thấy được, và trong các khó khăn và cơ hội lẫn lộn, giúp ứng sinh nhìn ra các yếu tố tiêu cực và các lý do để hy vọng;
- sử dụng khả năng phân định để tránh tách rờitừng dấu hiệu tích cực để rồicoi đó như những điều tuyệt đối, khiến chúng xem ra mâu thuẫn và đối nghịch với nhau, đồng thời nhận ra ngay trong các dấu hiệu tiêu cực những gì có giá trị đang chờ để được khơi dậy và đem ra sử dụng trọn vẹn;
- trau dồi các đức tính nhân bản cần thiết cho việc phát triển một nhân cách quân bình hướng đến tầm mức trưởng thành nhân linh và Kitô giáo, mà biểu hiện là hài hoà nội tâm sâu xa, nắm vững chân lý cách trọn vẹn và có ý thức, có khả năng hiến tặng bản thân, ý thức rõ ràng về các trách nhiệm của mình trong tư cách là một thành phần của cộng đồng xã hội và Hội Thánh, và khả năng làm chứng cách trung thực cho đức tin trong mọi lãnh vực đời sống: gia đình, nghề nghiệp, xã hội và chính trị.

Điều này đòi hỏi nơi ứng sinh một sự cởi mởhướng về chân lý; một tấm lòngthành tín, biết tôn trọng người khác, biết giữ lời hứa, biết cân nhắc trong phán đoán và hành xử, cũng như một khả năng liên hệ với người khác. Điểm cuối cùng này đặc biệt quan trọng đối với những ai mong ước trở nên thành viên của Huynh đệ đoàn Phan Sinh.

7.3 Những người hữu trách trong công tác huấn luyện

Những người chịu trách nhiệm về công tác huấn luyện cần phải có khả năng để:

- trợ giúp mà không áp đặt;
- tạo điều kiện cho mỗi ứng sinh tìm thấy bản thân;
- thi hành bổn phận cả về mặt hành động lẫn suy tư.

7.3.1 Huynh đệ đoàn

Huynh đệ đoàn, với lối sống mang đậm tính cộng đồng, hiệp thông sâu xa với Hội Thánh và năng động trong truyền giáo,"được gọi để giúp đỡ các anh chị trong hành trình huấn luyện bằng việc tiếp đón ân cần, bằng lời cầu nguyện và bằng gương sáng"[206].

Vì thế huynh đệ đoàn cần phải giống như một trường học được trang bị để phát triển ơn gọi Phan Sinh và ý thức hiệp thông trong Hội Thánh, thúc đẩy đời sống tông đồ của các thành viên, qua đó đào tạo những người huynh đệ đoàn đưa vào Dòng thành những người Phan Sinh Tại Thế đích thực.

Để phát huy một lối sống như thế, các Huynh đệ đoàn cần lưu ý đến ngoại cảnh nơi diễn ra các cuộc họp của mình.

7.3.2 Anh/Chị Phục Vụ và Hội Đồng

Hội đồng có trách nhiệm linh hoạt và hướng dẫn huynh đệ đoàn, và người chịu trách nhiệm chính trong hội đồng là anh/chị phục vụ.[207] Bổn phận của hội đồng là:[208]

---

[206] *THC* 37.3
[207] *Ibidem* 51,1.

- ấn định chương trình theo các chỉ thị của cấp cao hơn;
- trợ giúp người phụ trách huấn luyện và theo dõi công việc huấn luyện để có thể đánh giá các thành quả, hiểu biết tường tận để chấp nhận hoặc từ chối cho nhập gia và tuyên khấn;
- hoạch định các cuộc họp;
- thúc đẩy việc canh tân và tạo điều kiện cho tất cả các thành viên được tăng trưởng.

7.3.3 Người phụ trách huấn luyện

Người phục trách huấn luyện cần phải:[209]

- đủ tư cách để đảm nhận chức vụ, sẵn sàng dành thời giờ công sức, có khả năng truyền đạt và nắm vững nội dung cần truyền đạt;
- có ý thức về chức vụ được giao phó, có Tinh Thần của Chúa, có năng lực,
- có hiểu biết về đặc sủng của đấng Sáng Lập và về các cội rễ sâu xa của đặc sủng ấy; có khả năng ứng dụng đặc sủng Phan Sinh theo các dấu chỉ thời đại và các đòi hỏi mới của Hội Thánh và của xã hội;
- ý thức chức vụ "phụ trách huấn luyện" là do Huynh đệ đoàn uỷ thác;
- sẵn sàng giúp đỡ các ứng sinh hoà nhập cách trọn vẹn và hân hoan vào huynh đệ đoàn;
- chu đáo trong cách giao tiếp với mỗi cá nhân;
- có khả năng hiểu kinh nghiệm và động lực của họ;
- có khả năng chọn lựa những cách làm và thời gian thích đáng để chấn chỉnh những sai lạc trong tư cách;
- liên lạc thường xuyên với vị trợ uý và với những người có trách nhiệm khác trong huynh đệ đoàn.

Nói tóm lại, anh/chi phụ trách huấn luyện phải là người tận tình với công tác, xem đây là việc làm chân thành để đáp lại lòng tin tưởng đặt nơi mình và đáp lại lời thỉnh cầu tha thiết được giúp đỡ.

7.3.4 Vị trợ uý

Vị trợ uý là dấu hiệu cụ thể của mối hiệp thông và đồng trách nhiệm giữa Dòng Nhất, Dòng Ba Tại Viện với Dòng Ba Tại Thế.[210]

Trong huynh đệ đoàn, vị trợ uý phục vụ như một người anh em trong Thánh Phanxicô và như một thầy dạy và người hướng dẫn đại diện Chúa Kitô và nhân danh Hội Thánh (*in persona Christi et in nomine Ecclesiae*).[211]

- là một người anh em, vị trợ uý chia sẻ cùng một lý tưởng; thông phần cùng một đặc sủng, mặc dầu thể hiện theo cách khác; cùng chung một sứ mạng của Thánh Phanxicô. Bằng cách ấy, ngài sống và tạo điều kiện thuận lợi để hình thành "mối hiệp thông có khả năng đem lại sức sống cho nhau" giữa tất cả những người cùng đi theo Thánh Phanxicô,[212] đồng thời cũng tạo điều kiện cho mối hiệp thông ấy phát triển thêm;
- là một người thầy và dẫn đường, ngài tỏ cho thấy Chúa Kitô, đấng Cứu Độ, và qua thừa tác vụ linh mục của mình, ngài thông truyền ân sủng của Chúa Kitô cho các ứng sinh, giúp họ thi hành chức linh mục phổ quát mà mọi tín hữu đã nhận khi chịu phép Rửa Tội.[213] Qua đó, ngài tăng cường mối hiệp thông với Hội Thánh, đảm bảo cho đức tin được nguyên tuyền và kỷ luật bên trong Hội Thánhđược duy trì.[214]

---

[208] *Ibidem* 50,1.
[209] *Ibidem* 52.3.
[210] *Luật Dòng PSTT* 26.
[211] X. *Pdv*, 20
[212] X. *THC* 89,3.
[213] X. *PO*, 6; *Pdv* 16,127.
[214] X. CJC, 305; *THC* 85,2; *Qui Chế Công Tác Trợ Úy*, 2,2-3.

Chương III

Sự hiện diện tích cực của Dòng PSTT trong Hội Thánh và trong xã hội

1. Dòng PSTT bên trong Gia Đình Phan Sinh

1.1.1 Bộ ba Phan Sinh

Bản *Luật* của Dòng Phan Sinh Tại Thế bắt đầu bằng lời khẳng định mạnh mẽ: "Gia Đình Phan Sinh, một trong số nhiều gia đình tinh thần được Chúa Thánh Thần khơi dậy trong Hội Thánh, liên kết những người thuộc mọi thành phần của dân Thiên Chúa, giáo dân, tu sĩ và linh mục, nhận ra mình được gọi để noi gươngThánh PhanxicôÁtxidiđi theo Chúa Kitô. Bằng nhiều phương cách và thể thức khác nhau nhưng trong sự hiệp thông đem lại sức sống cho nhau, họ mang ước vọng thể hiện đặc sủng của đấng Thánh phụ Sốt mến trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh hôm nay".[215]

Các Nguồn Phan Sinh nhiều lần khẳng định việc Thánh Phanxicô thành lập ba Dòng. Tôma Cêlanô viết vào năm 1229: "Nhờ lời rao giảng của ngài, Hội Thánh Chúa Kitô, bao gồm đủ mọi thành phần cả nam lẫn nữ, được canh tân dựa trên lối sống, qui luật và giáo huấn của ngài và chiến thắng được dành về cho ba đạo binh của những người được cứu độ"[216] Sau đó ít lâu (1234 hoặc 1235) Giulianô người Speyerthấy việc Thánh Phanxicô xây lại ba nhà nguyện là dấu hiệu của việc ngài trùng tu Hội Thánh qua ba Dòng tu của ngài. NhưngThánh Phanxicô thành lập ba Dòng Phan Sinh ấy như *thế nào*?

Tôma Cêlanô viết về Thánh Phanxicô: "Chính ngài đã gieo trồng Dòng Anh Em Hèn Mọn"[217] và "viết ra bản luật đầu tiên"[218] cho họ. Nói về nhà thờ thánh Đamianô, ông viết: "Khoảng sáu năm sau ngày Phanxicô trở lại, nơi thánh và được chúc phúc ấy đã chứng kiến việc khai sinh một Dòng Tu vinh quang và đáng khâm phục, qui tụ những nữ trinh thánh thiện mang tên là "Các Nữ Đan Sĩ Nghèo Khó".[219] Ông thêm rằng các nữ tu này đã tiếp nhận luật sống từ chính Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX, lúc ấy là giám mục giáo phận Ôstia.[220] Về Dòng Ba, ông viết một cách tổng quát hơn: "Ngài đã trao cho tất cả một qui luật sống, và ngài đã chỉ ra con đường cứu độ chân chínhcho người thuộc mọi tầng lớp."[221] Giulianô người Speyer, trong bản văn trích dẫn ở trên, viết rằng Thánh Phanxicô tổ chức và điều hành hay phối hợp ba Dòng Tu.

Thánh Phanxicô đã để cho Thần Khí Chúa hướng dẫn trong việc phối hợp ba Dòng. Ngài ý thức rằng ba Dòng, trong bậc sống của mình, đều liên kết với công việc trùng tu Hội Thánh mà Chúa đã trao phó cho ngài. Không có chỗ nào trong các tư liệu nguồn cho thấy rằng Thánh Phanxicô mong muốn trao cho Dòng Nhất nhiệm vụ hướng dẫn Dòng Nhì hay Dòng Ba hoặc cách này cách khác kiểm soát họ. Trái lại, người ta thấy rõ ngài mong muốn để cho cả ba Dòng, trong sự trung thành với ơn gọi riêng của mình, chịu trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau tiến bước trên con đường của Chúa. Như thế, những ai gia nhập Dòng Nhất, Dòng Nhì hay Dòng Ba đều trở nên thành phần của một thực thể hiệp thông với nhau và đem lại sức sống cho nhau, thể theo ý muốn của Thiên Chúa để xây lại Hội Thánh của Người.

Từ các tư liệu nguồn chúng ta có thể kết luận rằng Thánh Phanxicô không thành lập mỗi Dòng theo cùng một cách. Đối với Dòng Nhất, ngài là vị sáng lập đã đặt tên cho Dòng, đã viết Luật và đã lãnh đạo Dòng trong tư cách là Tổng Phục Vụ. Bản *Luật Không Sắc Chỉ* viết: "Đây là lối sống theo Phúc Âm của Chúa Giê-su Kitô mà tu sĩ Phanxicô đã xin Đức Giáo Hoàng chấp thuận và chuẩn y. Đức Giáo Hoàng đã chấp thuận và chuẩn y cho anh và cho các anh em hiện có và sẽ đến. Tu sĩ Phanxicô và tất cả các tu sĩ sẽ đứng đầu Dòng tu này tuyên hứa vâng phục và tôn trọng Đức Giáo Hoàng Innôxentiô và các đấng kế vị. Còn tất cả các anh em khác phải vâng lời tu sĩ Phanxicô và những người kế vị."[222] Đây là một Dòng tu với một tổ chức điều hành tập trung, không bị giới hạn vào một vùng lãnh thổ nào nhưng trải rộng trên khắp thế giới. Quyền điều hành nằm trong tại vị Tổng Phục Vụ, người được bầu lên để phục vụ toàn Dòng. Tổng Tu

---

[215] X. *Luật Dòng PSTT* ,1.
[216] 1Cel 37.
[217] 1Cel 38.
[218] 1Cel 32.
[219] 1Cel 18.
[220] 1Cel 20.
[221] 1Cel 37.
[222] *Lksc* 1-3.

Nghị có quyền quyết định các đường hướng căn bản của lối sống Phúc Âm và có cả quyền bãi nhiệm vị Tổng Phục Vụ, nếu cần.

Đối với Dòng Nhì, Thánh Phanxicô buộc phải tìm ra những giải pháp khác. Chính Thánh nữ Clara nói rằng ngài sống đời đền tội theo gương sáng và lời dạy của Thánh Phanxicô, hơn nữa ngài và các chị em còn hứa vâng lời Thánh Phanxicô.[223] Nói cách khác, Thánh Phanxicôtiếp nhận Clara và các chị em của bà vào trong số những người liên kết với Dòng của ngài. Nhưng các nữ tu của Thánh Clara không thể sống đời sống tông đồ lữ hànhcủa các anh em tu sĩ, cũng không thể sát nhập vào một đan viện có sẵn. Giải pháp được chọn lựa, đó là lập một nơi để sống đời đan tu theo cách mới, kèm với lời hứa là Dòng Nhất sẽ ân cần chăm lo và quan tâm đặc biệt.[224] Giống như mọi đan viện, đan viện San Damiano hoàn toàn tự trị với luật sống riêng do đức Grêgôriô soạn thảo.[225]

Dòng Ba, hay Dòng Anh Chị Em Đền Tội,[226] phát xuất từ ý của Thánh Phanxicô muốn đề ra những phương thế mới cho những người ao ước sống đời "đền tội" theo lời dạy và gương mẫu của ngài. Không thể nói chắc là Thánh Phanxicô đã thành lập Dòng Những Người Đền Tội, vì trước đó trong Hội Thánh đã có Dòng này. Nhưng Thánh Phanxicô đã không tiếc công sức hướng dẫn những người được lời dạy của ngài đánh động và ao ước sống đời đền tội.[227] Do đó đã hình thành nhiều nhóm Anh Chị Em Đền Tội lấy cảm hứng từ kinh nghiệm sống Phúc Âm của thánh nhân. Thánh Phanxicô luôn gần gũi họ và cảm thấy có trách nhiệm nâng đỡ họ trong sự chọn lựa của họ và liên kết họ với ơn gọi trùng tu Hội Thánh mà Chúa đã ban cho ngài. Ngay từ năm 1221, bản *Đề Cương Luật Sống*đã được viết ra để ghi lại những qui định riêng cho cách sống và tổ chức của các nhóm Đền Tội, đa số trong đó chịu ảnh hưởng của Thánh Phanxicô.

Như thế có thể nói Thánh Phanxicô là nguồn gốc của ba Dòng, tự trị và độc lập về mặt cơ chế. Sự hiện hữu của các Dòng ấy không lệ thuộc và sự hiện hữu của một tổ chức rộng lớn hơn. Tuy nhiên sinh lực thiêng liêng của ba Dòng đòi hỏi phải họ nâng đỡ lẫn nhau "trong mối hiệp thông đem lại sức sống".[228]

Dòng Phan Sinh Tại Thế có cách riêng của mình để sống đặc sủng Phan Sinh, giống như các Anh Em Hèn Mọn, các Nữ Đan Sĩ Clara và các tu sĩ nam nữ tu sĩ của Dòng Ba Xuất Gia có cách riêng của mình. Nói chính xác hơn, Dòng Phan Sinh Tại Thế sống đặc sủng Phan Sinh theo lối tại thế, một lối sống không hội dòng Phan Sinh nào có. Dòng Phan Sinh Tại Thế là sự liên kết hữu cơ của tất cả các Huynh đệ đoàn trên thế giới, trong đó "các anh các chị cố gắng dưới sự hướng dẫn của Thần Khí đạt tới đức ái trọn hảo trong hoàn cảnh tại thế của mình … và cam kết sống Phúc Âm theo cách của Thánh Phanxicô."[229] Mối tương quan giữa các tu sĩ xuất gia và các anh chị Phan Sinh Tại Thế không phải là mối tương quan trong đó các thành viên giáo dân được tham gia vào đặc sủng của các anh chị tu sĩ trong Dòng. Đó là mối tương quan "hiệp nhất, đem lại sức sống cho nhau"[230]. Gia Đình Phan Sinh sống trong Hội Thánh như trong một cộng đồng hiệp thông và hoạt động của thành viên được nối kết trong tinh thần "cộng tác và trao đổi các ân huệ, để có thể tham gia một cách luôn hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Hội Thánh. Mối tương quan hỗ trợ ấy "giúp chúng ta có thể đáp ứng một cách hữu hiệu hơn các thách đố lớn của thời đại, nhờ việc góp chung các ơn ban khác nhau."[231]

Kinh nghiệm cụ thể với Dòng Phan Sinh Tại Thế cho chúng ta thấy tầm quan trọng của việc khuyến khích các "cảm nghiệm mới về hiệp thông và cộng tác"[232] giữa các tu sĩ và anh chị giáo dân. Cũng không kém phần quan trọng là việc nhìn nhận các quan niệm căn bản làm nền tảng cho các liên hệ giữa các tu sĩ và người giáo dân có cùng một viễn ảnh thiêng liêng. Có thể phân biệt hai mẫu liên hệ. Mẫu liên hệ thứ nhất dựa trên quan niệm *chia sẻ các ân huệ,* và mẫu thứ hai dựa trên quan niệm *tham gia một đặc sủng.* Tất nhiên nhiều khi người ta dùng lẫn lộn hai kiểu mẫu này trong các liên hệ hằng ngày giữa các tu sĩ và người giáo dân.

---

[223] X. CTCl 24-26.
[224] X. LTCl 6,4.
[225] X. 1Cel 20.
[226] X. 1Bon 4,6.
[227] TGTh
[228] *Luật Dòng PSTT,* 1.
[229] *Ibidem* 2.
[230] *Ibidem* 1.
[231] VC, 54.
[232] VC, 55.

1.2 Thuở đất Thánh Phanxicô vun trồng

Trong lịch sử Hội Thánh, Phanxicô là người đầu tiên thành lập một bộ ba dòng tu. Bởi vì ngài không thể áp dụng lối sống lưu động của các anh em tu sĩ cho các cộng đoàn nữ tu và các nhóm người Đền Tội, nên ngài buộc phải khai sáng ra Dòng Nhì và Dòng Ba. Hai Dòng này, tự bản chất, cần phải có tư thế tự trị, mặc dù vẫn liên hệ với nhau và với Dòng Nhất.

Thánh Phanxicô và thánh Clara biết rất rõ là theo các qui định của Công Đồng Laterano IV, Dòng Nhì buộc phải theo lối sống đan tu và các chị em Dòng Nhì buộc phải thích nghi các giá trị trong linh đạo của họ với lối sống đó. Clara, cây nhỏ do Cha Thánh Phanxicô rất vinh phúc gieo trồng, luôn luôn làm những gì trong sức của mình để được ở lại trong Gia Đình Phan Sinh. Trong bản *Luật* của mình, thánh nữ hứa "tuân phục và kính trọng đối Đức Giáo Hoàng Innocentio và các đấng kế vị," và đây là một cách khẳng định tư thế tự trị Dòng của ngài vì có liên hệ trực tiếp với Toà Thánh. Ngài cũng đảm bảo mối liên hệ với Gia Đình Phan Sinh khi thêm: "Giống như khi mới bắt đầu đời sống đền tội, Clara đã cùng với các chị em hứa tuân phục Đấng Vinh Phúc Phanxicô, nay cũng hứa với các anh em kế vị ngài sẽ một lòng tuân phục không lay chuyển."[233] Để cam đoan với Các Nữ Đan Sĩ Nghèo mối liên hệ sinh tồn này, Thánh Phanxicô hứa ngài và các anh em ngài sẽ dành sự "chăm sóc ân cần và quan tâm đặc biệt" cho các chị em.[234] Sự chăm sóc ân cần đối với các cây nhỏ mọc lên trên thuở đất Thánh Phanxicô vun trồng luôn luôn hàm chứa sự tôn trọng lớn lao đối với bản chất đặc biệt và tư thế tự trị của họ.

Cũng có thể nói như vậy đối với Dòng Ba. Gốc rễ của Dòng Ba đã có trước, từ thời Dòng Các Người Đền Tội, tuy nhiên lại có liên hệ chặt chẽ với Gia Đình Phan Sinh. Dòng Ba bao gồm những người đền tội sống trong bậc vợ chồng cũng những người sống lời hứa khiếttịnh, theo cách cá nhân hay thành cộng đoàn. Những người sống lời hứa khiếttịnh có thể gia nhập đời sống tu trì "chính qui" với sự chấp thuận của thẩm quyền Hội Thánh. Chọn lựa này đã có trong giáo luật thời ấy, và tạo điều kiện cho sự xuất hiện của Dòng Ba Tại Viện cũng nhiều tu hội Dòng Ba Phan Sinh. Trong quá khứ, Dòng Ba, tại thế hay tại viện, nhiều lúc gặp khó khăn để duy trì một thế cân bằng giữa tư thế tự trị và mối liên hệ với Dòng Nhất và toàn thể Gia Đình Phan Sinh.

Trên thuở đất Thánh Phanxicô vun trồng, có nhiều cây mọc lên, cùng bắt rễ trong đặc sủng Phan Sinh và cùng liên kết với nhau. Bên trong Dòng Nhất, xuất hiện ba nhánh lớn là Các Anh Em Tuân Thủ, các Anh Em Tu Viện và các Anh Em Capucinô, mỗi nhánh đều hoàn toàn tự trị và đều hãnh diện có Thánh Phanxicô là vị Tổ Phụ Sốt Mến duy nhất. Bên trong Dòng Nhì nẩy sinh và phát triển nhiều liên hiệp và nhánh của Dòng Thánh Clara, các Nữ Đan Tu theo Luật Đức Giáo Hoàng Urbano, các Nữ Đan Tu nhánh Capucinô và nhiều nhánh khác, được hình thành từ nhiều đan viện tự trị và liên kết với các nhánh khác nhau của Dòng Nhất. Có mức phát triển lớn nhất là Dòng Ba, cả tại viện lẫn tại thế. Chúng ta gặp trước hết là Dòng Ba Tại Viện, gần như liên hệ trực tiếp với ba nhánh lớn của Dòng Nhất. Chúng ta cũng gặp đông đảo các hội dòng, có từ lâu đời cũng như mới hình thành, mỗi hội dòng đều tự trị và đều liên kết một cách nào đó với đại Gia Đình Phan Sinh. Ngày nay họ tuyên khấn theo Luật riêng của mình và cộng tác với nhau trong Liên Hiệp Quốc Tế các Dòng Ba Tại Viện. Cuối cùng, có Dòng Phan Sinh Tại Thế, được hình thành từ sự hiệp thông hữu cơ giữa tất cả các Huynh đệ đoàn Công Giáo trên thế giới và được chia ra các cấp: địa phương, miền, quốc gia và quốc tế.

1.3 Tham gia một đặc sủng

Tông Huấn *Vita Consecrata* (*Đời Sống Thánh Hiến)* phân biệt hai hình thức tương quan giữa các tu sĩ và người giáo dân.[235]Hình thức thứ nhất được gọi là "tham gia một đặc sủng" và hình thức thứ hai là "chia sẻ các ân huệ". Khi "tham gia một đặc sủng" người giáo dânliên kếtvới đời sống của một dòng tu cách mật thiết hơn so với "chia sẻ các ân huệ". "Người giáo dân … được mời gọi tham gia cách sâu xa hơn vào linh đạo và sứ mạng" của các hiệp hội đời sống tu trì khác nhau.[236] Qua đó "có một sự cộng tác chặt chẽ hơn giữa những người sống đời thánh hiến và người giáo dân nhằm phục vụ cho sứ mạng của hội

[233] LCl 1,3-4.
[234] FormViv 2.
[235] X. VC 54-56.
[236] *Ibidem* 54.

dòng."[237]Hình thức tương quan này có thể phát triển thêm và tiến đến chỗ tiếp nhận người giáo dân làm"thành viên liên kết" hoặc cho họ "trong một thời gian,được tham gia trọn vẹn đời sống cộng đoàn và những dấn thân chuyên biệt của Hội Dòng trong lãnh vực chiêm niệm hay hoạt động tông đồ."[238]

Điều đáng lưu ý là chúng ta cũng thấy có hình thức "tham gia một đặc sủng," không những trong mối tương quan với các tu sĩ Phan Sinh, nhưng còn trong mối tương quan với "những ai tuy không thuộc về Dòng PSTT, nhưng mong ước chia sẻ các kinh nghiệm và hoạt động của Dòng."[239] Tiêu biểu có thể kể đến Giới Trẻ Phan Sinh (GTPS). GTPS là một đoàn thể có số thành viên trên khắp thế giới lên đến 50.000 người và Dòng PSTT luôn xem mình như có trách nhiệm đặc biệt đối với đoàn thể này. GTPS bao gồm "các bạn trẻ cảm thấy được Chúa Thánh Thần mời gọi chia sẻ kinh nghiệm sống đời sốngKitô hữu trong Huynh đệ đoàn dưới ánh sáng sứ điệp của Thánh PhanxicôÁtxidi, đồng thời đào sâu ơn gọi riêng của mình trong bối cảnh của Dòng Phan Sinh Tại Thế."[240] "Các thành viên Giới Trẻ Phan Sinh xem Luật của Dòng PSTT như là nguồn cảm hứng cho việc phát triển ơn gọi Kitô hữu và Phan Sinh của chính họ, trên phương diện cá nhân hoặc trong một nhóm."[241] Các bạn trẻ này được các anh chị Phan Sinh tại thế và các anh em tu sĩ Phan Sinh hợp tác để linh hoạt và trợ giúp. Ngoài giới trẻ, còn có một số người, kể cả Công Giáo lẫn không Công Giáo, cũng muốn thông phần một cách nào đó vào đặc sủng của Dòng PSTT và tham gia vào các hoạt động của Dòng. Ngay từ năm 1995 Ban Chấp Hành Trung Ương Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT đã cảm thấy nhu cầu đề ra một số hướng dẫn cho các thành viên liên kết của Dòng PSTT và cho "những người bạn của Thánh Phanxicô" là những người vốn cảm thấy được thu hút bởi gương sáng của Thánh PhanxicôÁtxidi và muốn được gần gũi với Gia Đình Phan Sinh.

Một cách thức khác để "tham gia một đặc sủng" và có lẽ không được trù liệu, đó là việc Dòng PSTT trước đây và hiện nay đã và đang sản sinh ra nhiều hội dòng. Cùng một sự kiện đang xảy ra đối với một số phong trào giáo dân mới hình thành trong Hội Thánh. Không có một nghiên cứu chính thức nào về vấn đề này, nhưng có một số khá lớn Hội Dòng Phan Sinh đã khởi sự là những nhóm Phan Sinh Tại Thế nhỏ. Các thành viên đã quyết định góp chung sức lực, sống và cầu nguyện chung với nhau và tận hiến mình cho Chúa bằng những lời khấn tư. Đa số các hội dòng này đều theo Luật Dòng của Các Nam Nữ Tu Sĩ Dòng Ba Tại Viện, do Đức Giáo Hoàng Lêô X phê chuẩn năm 1521; ngày nay họ theo Luật Dòng Ba Tại Viện, do Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II phê chuẩn năm 1982. Tuy nhiên hiện cũng vẫn còn một số Tu Hội Tại Thế theo Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế do Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phê chuẩn năm 1978. Ngoài các thành viên của các Tu Hội Sống Đời Thánh Hiến nói trên, phải kể đến các anh chị Phan Sinh Tại Thế "cam kết bằng các lời khấn tư sống theo tinh thần Các Mối Phúc Thật, qua đó họ trở nên sẵn sàng hơn cho việc chiêm ngưỡng và phục các huynh đệ đoàn"; họ có khả năng đóng góp nhiều vào việc phát triển Dòng PSTT về các mặt tinh thần và hoạt động tông đồ. Các anh chị này có thể họp thành nhóm theo qui chế được hội đồng quốc gia chấp thuận. Khi các nhóm này lan rộng ra ngoài biên giới một quốc gia, qui chế của họ sẽ do Ban Chấp Hành Trung Ương Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT xét duyệt."[242]

Nên lưu ý là khái niệm "tham gia một đặc sủng" khẳng định tư thế lãnh đạo của những người chia sẻ đặc sủng của mình trên những người được tham gia vào đặc sủng ấy. Đối với các tu sĩ chia sẻ đặc sủng của mình với người giáo dân, điều đó có nghĩa là các tu sĩ được chờ đợi sẽ lãnh đạo giới giáo dân. Người tu sĩ được xem như là gương mẫu để giáo dân noi theo sát chừng nào hay chừng nấy. "Được khích lệ bởi gương sáng thánh thiện của các thành viên đã tận hiến, giáo dân nam nữ sẽ tự mình cảm nghiệm tinh thần của các lời khuyên Phúc Âm… từ đó họ dấn thân biến đổi thế giới theo ý định của Thiên Chúa."[243] Các tu sĩ được xem như là "những người dẫn đường tinh thông trong đời sống thiêng liêng",[244] và hơn thế nữa, còn được xem như là những người chịu trách nhiệm cuối cùng. "Mọi sáng kiến có sự tham gia của người giáo dân ở cấp đưa ra quyết định, nếu muốn được nhìn nhận như là công trình của một Hội Dòng nhất định, cần phải thăng tiến các mục tiêu của Hội Dòng và phải được thực hiện dưới sự giám sát của Hội Dòng. Do

[237]*Ibidem* 55.
[238]*Ibidem* 56.
[239]*THC* 103.1
[240]*Ibidem* 96,2.
[241]*Ibidem* 96,3.
[242]*THC* 36,1-2.
[243] VC 55.
[244]*Ibidem*

đó, nếu có người giáo dân giữ chức vụ điều hành, họ phải chịu trách nhiệm trước các vị bề trên có thẩm quyền."[245]

Hình thức tương quan này giữa các tu sĩ và người giáo dân có lợi cho cả hai, và "việc tham gia của giới giáo dân thường đem lại những kiến giải phong phú và bất ngờ về một số khía cạnh của đặc sủng, giúp hiểu đặc sủng ấy cách sâu sắc hơn và tìm thấy những chỉ dẫn để khởi xướng nhiều hoạt động mới trong công tác tông đồ."[246] Việc tham gia vào đặc sủng của một Hội Dòng và hưởng nhờ các ơn ích của đời sống thánh hiến "cần được đề cao."[247] "Những người đã được thánh hiến cần nhớ rằng trước hết họ phải là những người dẫn đường tinh thông trong đời sống thiêng liêng", trong khi đó "người giáo dân cần đem lại cho các gia đình tu trì phần đóng góp vô giá xuất phát từ 'hoàn cảnh tại thế'và công việc đặc trưngcủa họ."[248]

Quan niệm về mối tương quan giữa tu sĩ và giáo dân như được trình bày ở trên không phải là không có trong lịch sử Dòng PSTT. Nó vẫn còn vương vấn trong tâm tưởng một số khá đông người Phan Sinh cả tu sĩ lẫn giáo dân trên khắp thế giới. Khuôn mẫu này đã sản sinh nhiều hoa trái thánh thiện và nhiều công cuộc bác ái trong quá khứ và trong hiện tại, nhưng nó đã là và vẫn còn là nguyên nhân gây ra nhiều ngộ nhận và thậm chí cả xung đột giữa các thành viên Phan Sinh tu sĩ và giáo dân.

Hệ luận thứ nhất và quan trọng nhất của quan niệm này là việc khẳng định trách nhiệm các tu sĩ như những người lãnh đạothực sự và việc thiếu tư thế tự trị của người giáo dân. Các sáng kiến một là xuất phát từ các tu sĩ, hai là phải được các tu sĩ chấp thuận. Các anh chị Phan Sinh Tại Thế theo quan điểm này hướng về các tu sĩ như là những gương mẫu và những người lãnh đạo, cả về mặt đạo đức nội tâm lẫn về mặt hoạt động bên ngoài. Người giáo dân đem lại sự trợ giúp quí giá cho các tu sĩ Phanxicô, tham gia vào các hoạt động, và kinh nguyện của các vị và đôi khi còn chia sẻ đời sống cộng đoàn của các vị. Theo bản Luật Đức Giáo Hoàng Lêô XIII ban cho Dòng PSTT năm 1883, và ở một mức độ rõ rệt hơn nữa theo bản Tổng Hiến Chương 1957, Dòng Phan Sinh Tại Thế do các tu sĩ linh hoạt và hướng dẫn. "Các vị bề trên của bốn Gia Đình Phanxicô cai quản Dòng Ba, bình thường thông qua các tổng uỷ viên, các uỷ viên cấp quốc gia, tỉnh và miền và thông qua các giám đốc địa phương."[249] "Việc điều hành nội bộ của một huynh đệ đoàn, xét như một thực thể tinh thần, thuộc quyền của hội đồng huynh đệ đoàn. Hội đồng này gồm có người trưởng phục vụ và các thành viên hội đồng. Hội đồng của Huynh đệ đoàn cũng là ban cố vấn của tu sĩ giám đốc."[250] Chỉ khi có bản *Luật Dòng* do Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phê chuẩn năm 1978, Dòng PSTT mới tìm lại được tư thế tự trị. Bản *Tổng Hiến Chương* hiện hành, được chấp thuận năm 1990, trình bày tư thế tự trị này cách chi tiết hơn và nêu rõ tư thế tự trị gắn liền với sự thống nhất và tính chất tại thế của Dòng.

Hệ luận thứ hai của mô hình "tham gia một đặc sủng", đó là tình trạng thiếu thống nhất. Theo quan điểm này, mỗi hội dòng khi chia sẻ đặc sủng của mình với người giáo dân buộc phải có phong trào giáo dân của riêng mình. Dòng Phan Sinh Tại Thế trước kia vẫn chia làm bốn hệ phái, dựa trên bốn Dòng trợ giúp tinh thần cho mình. Ngày nay không còn nước nào duy trì cách phân chia như thế.[251] Nhưng nó vẫn tồn tại trong tâm tưởng của nhiều tu sĩ và giáo dân Phan Sinh. Người ta vẫn còn thường xuyên được nghe câu hỏi: "Trên thế giới, Dòng PSTT có bao nhiêu người?" Khi câu trả lời là "Khoảng 400.000 người" thì câu hỏi tiếp theo thường là: "Phải, nhưng *người của chúng ta* (OFM, OFMConv, OFMCap, TOR) là bao nhiêu?" Lúc đó lại phải bắt đầu giải thích là không có Phan Sinh Tại Thế theo hệ phái, và Dòng PSTT *thuộc về chính mình*, chứ không thuộc về các anh em tu sĩ.

Hệ luận thứ ba của mô hình "tham gia một đặc sủng", đó là nhấn mạnh đến các khía cạnh của đặc sủng có tầm quan trọng đối với người tu sĩ, trong khi thường không quan tâm đến các yếu tố liên quan cách riêng đến người giáo dân. Thái độ này, nếu đẩy đến tột cùng, sẽ dẫn đến chỗ bác bỏ mọi "linh đạo giữa

[245] *Ibidem*, 56.
[246] *Ibidem*, 55.
[247] *Ibidem*, 56.
[248]
[249] *THC 1957*, Điều 105.
[250] *Ibidem*, Điều 120.
[251] Tại Italia đang cố gắng tiến tới thống nhất mặc dầu vẫn còn dằng co và xung đột.

đời"riêng của Dòng Phan Sinh Tại Thế và muốn cho các anh chị tại thế sống một linh đạo mô phỏng và một đặc sủng được chuyển tiếp từ các tu sĩ Phan Sinh. Theo quan điểm này, muốn làm một người Phan Sinh chân chính, phải là một tu sĩ, giống như Thánh Phanxicô và các anh em của ngài, những người Anh Em Hèn Mọn đầu tiên. Nếu không làm được điều ấy, thì có một chọn lựa thứ hai, gia nhập Dòng Ba, cũng do chính Thánh Phanxicô sáng lập dành cho những ai muốn đi theo ngài nhưng không thể lìa bỏ gia đình, nhà cửa hay con cái. Trong quan điểm này, các việc sùng kính và đạo đức cá nhân là các yếu tố được đề cao, còn việc dấn thân để tích cực hoạt động trong lãnh vực xã hội và chính trị ít được chú ý. Quan điểm này thường tiềm tàng trong yêu cầu của một số anh chị Phan Sinh Tại Thế hoặc một số vị trợ uýmuốn cho các anh chị Tại Thế được mặc một loại áo dòng. Vấn đề không xuất phát từ chiếc áo dòng, nhưng xuất phát từ quan điểm không rõ ràng. Chính vì quan điểm không rõ nên mới có việc tha thiết đối với dấu hiệu bên ngoài này để chứng tỏ mình thuộc về Gia Đình Phan Sinh.

1.4 Những cách thể hiện khác nhau của cùng một đặc sủng

Các huynh đệ đoàn tu sĩ và tại thế bên trong Gia Đình Phan Sinh thể hiện đặc sủng của Thánh Phanxicôbằng "nhiều cách khác nhau".[252] Gia Đình Phan Sinh là sự hiệp thông của nhiều cách thể hiện đặc sủng duy nhất của Thánh Phanxicô. Các tu sĩ Phan Sinh cần phát huy sự hiệp nhất và hiệp thông với tất cả các thành phần của Gia Đình Phan Sinh vì tất đều thuộc về cùng một "gia đình thiêng liêng" và tất cả đều thông phần vào cùng một đặc sủng. Hiểu như thế, Dòng PSTT phải được nhìn nhận như là một Dòng Phan Sinh tự trị bên trong Gia Đình Phan Sinh, và cần thiết để cho đặc sủng Phan Sinh được *thể hiện trọn vẹn.*[253] Các tu sĩ Phan Sinh cần nhận thấy rằng Dòng PSTT bổ túc cho mình. Dòng PSTT ngang hàng với tất cả các thành viên khác của Gia Đình Phan Sinh. Cần phải biết thực tế này và cần phải nói thực tế cho người khác biết. Rõ ràng là trách nhiệm duy trì sự hiệp thông giữa các thành viên tại thế và các thành viên tu sĩ dựa trên ý muốn của Hội Thánh, chứ không chỉ do ước muốn của các Dòng Phan Sinh.[254]

Cần nhấn mạnh một lần nữa đến nhu cầu phải có những khái niệm rõ ràng và khách quan về mối tương quan giữa các tu sĩ và những người giáo dân đã tiếp thu nguồn cảm hứng từ họ. "Trong bất cứ hoạt động hay tác vụ nào họ tham gia, những người được thánh hiến cần nhớ rằng trước hết họ phải là những người dẫn đường thành thạo trong đời sống thiêng liêng, và trong viễn ảnh này họ cần trau dồi 'ân huệ quí báu' nhất là Thần Khí. Về phần mình, người giáo dân cần đem lại cho các gia đình tu trì sự đóng góp vô giá xuất phát từ 'hoàn cảnh tại thế'và công việc đặc trưng của họ."[255] Chỉ bằng cách ấy chúng ta mới có thể thống nhất các nỗ lực "cộng tác và chia sẻ các ân huệ, nhằm tham gia cách hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Hội Thánh. Việc này giúp trình bày một hình ảnh rõ ràng và đầy đủ hơn về chính Hội Thánh, đồng thời góp phần đưa ra những đáp ứng hữu hiệu hơn trước các thách đố lớn lao của thời đại, nhờ vào sự đóng góp phối hợp của nhiều ân huệ khác nhau."[256]

Mối tương quan này cũng là một mối tương quan yêu thương và liên đới. Nếu một thành phần của Gia Đình Phan Sinh đau, mọi người Phan Sinh đều đau. Đây là một sự hiệp thông, chia sẻ các giá trị tinh thần. Mỗi hoạt động của bất kỳ một huynh đệ đoàn nào trong Gia Đình Phan Sinh cũng có hoặc cũng có thể có ảnh hưởng đến toàn thể Gia Đình. Cũng đừng quên các giá trị nhân bản và Kitô giáo trong sự hiệp thông, trợ giúp và cộng tác giữa chúng ta với nhau. Các anh chị Phan Sinh Tại Thế thường trông vào các anh chị Phan Sinh tu sĩ để được khuyến khích, nâng đỡ và trợ giúp tinh thần.

1.5 Chia sẻ các ân huệ

Kiểu nói "chia sẻ các ân huệ" xuất hiện sáu lần trong Tông Huấn *Vita Consecrata,*[257]tất cả đều trong ngữ cảnh nói về các thực thể độc lập nhưng liên kết với nhau, có khả năng giúp nhau thêm phong phú. Việc "chia sẻ các ân huệ" này có thể "góp phần vào việc đem Phúc Âm hội nhập văn hoá, tạo điều kiện để thanh luyện, củng cố và tôn tạo các giá trị có sẵn trong nền văn hoá của mọi dân tộc."[258]Nhờ đó các tu sĩ và người

---

[252]*Luật Dòng PSTT,* 1.
[253] X. Tổng Hiến Chương OFM Capucino, 95. Cx. *THC* OFM, OFMConv, TOR.
[254] X. K. Schindler, *Figure and Role of the Assistant,* trong *Koinonia* 1994, 3,2-4.
[255] VC, 55.
[256] VC, 54.
[257]*Ibidem,* 47, 54,62.82,85,101.
[258]*Ibidem,* 47.

giáo dân có thể "tham gia một cách hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Hội Thánh"[259] trong sự trung thành đối với Chúa Thánh Thần, Đấng là nguồn mạch của hiệp thông và của sự sống không ngừng đổi mới,"[260]Đấng làm cho Hội Thánh nên "hiệp nhất trong liên đới và phục vụ, ban cho Hội Thánh muôn vàn ân huệ và dẫn dắt Hội Thánh bằng những ân huệ mang tính phẩm trật cũng như những ân huệ mang tính đặc sủng."[261]Việc chia sẻ các ân huệ, "việc hiểu biết lẫn nhau và việc cộng tác trong các đề xuất chung trong công tác phục vụ và làm chứng, … là những dấu hiệu bày tỏ ý muốn cùng nhau tiến đến sự hiệp nhất hoàn hảo trên con đường chân lý và tình thương."[262]

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế được gọi để sống Phúc Âm theo đường lối của Thánh Phanxicô trong thế gian, cũng như các anh chị Phan Sinh tu sĩ được gọi để sống cùng một Phúc Âm theo cách rời bỏ thế gian. "Luật và đời sống của anh chị em Phan Sinh Tại Thế là tuân giữ Phúc Âm của Đức Giê-su Kitô, Chúa chúng ta, bằng cách noi theo gương của Thánh PhanxicôÁtxidi là đấng đã chọnĐứcKitô làm nguồn cảm hứng và trung tâm đời sống của mìnhtrong tương quan với Chúa và với người ta."[263] Cũng giống vậy, "luật và đời sống của Anh Em Hèn Mọn là tuân giữ Phúc Âm Đức Giê-su Kitô, Chúa chúng ta, bằng cách sống vâng phục, không có của riêng và khiết tịnh"[264] và "lối sống của các Anh Em và Chị Em Dòng Ba Tại Viện của Thánh Phanxicô là tuân giữ thánh Phúc Âm của Đức Giê-su, Chúa chúng ta, bằng cách sống trong sự tuân phục, nghèo khó và khiết tịnh."[265]

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế có Dòng riêng của mình, với *Luật Dòng* riêng, đã được Đức Giáo Hoàng phê chuẩn, có *Sách Nghi Thức* và *Tổng Hiến Chương* do các Thánh Bộ liên quan chuẩn y. Các anh chị có những người lãnh đạo riêng, do các anh chị bầu ra, ở mọi cấp bậc: địa phương, miền, quốc gia và quốc tế. Anh/chị tổng phục vụ của Dòng Phan Sinh Tại Thế là một thành viện của Hội Đồng Gia Đình Phanxicô, cùng với bốn vị tổng phục vụ tu sĩ Phan Sinh và vị Chủ tịch Hiệp Hội Quốc Tế Các Tu Sĩ Phan Sinh thuộc Dòng Ba Tại Viện (CFI-TOR). Hiển nhiên điều này có ảnh hưởng sâu xa đến mối tương quan giữa những người Phan Sinh giáo dân và tu sĩ.

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế cũng là người Phan Sinh giống như tất cả mọi người Phan Sinh, nhưng theo một cách thế khác. Chỉ khi đứng chung ("trong sự hiệp nhất đem lại sức sống cho nhau") chúng ta mới có cơ hội thể hiện đặc sủng Phan Sinh trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh ngày nay. Cả người Phan Sinh xuất gia lẫn người Phan Sinh tại thế đều cố gắng sống Phúc Âm của Đức Giê-su Kitô, Chúa chúng ta, trong tư cách là những anh chị em, có chung một Cha trên trời. Tất cả chúng ta đều cố gắng đặt ý muốn của mình trong ý muốn của Chúa Cha,[266]sống không có gì là của riêng,[267] và với lòng thanh trí sạch, không ngừng thờ phượng và nhìn ngắm Chúa là Thiên Chúa hằng sống và chân thật.[268]

Các anh chị Phan Sinh Tại Thế có cách riêng của mình để sống các giá trị Phan Sinh căn bản, như được trình bày trong *Luật Dòng* của họ: "Ý thức về tình liên đới huynh đệ sẽ giúp cho anh chị em vui vẻ và sẵn sàng đặt mình ở vị thế bình đẳng với tất cả mọi người, nhất là với những người thấp kém, và anh chị em sẽ nỗ lực kiến tạo cho họ những điều kiện sống xứng hợp với những con người đã được Đức Kitô cứu độ."[269]"Anh chị em cần phải tôn trọng mọi tạo vật, tri giác hay vô tri giác, vì tất cả đều mang dấu ấn của Đấng Tối Cao; và anh chị em cần nỗ lực để lướt thắng chước cám dỗ lạm dụng thiên nhiên, và vươn tới quan điểm huynh đệ đại đồng của người Phan Sinh."[270] "Hiệp thông với sự vâng phục có sức cứu độ của Đức Giê-su, Đấng đã đặt ý mình trong tay Chúa Cha, anh chị em hãy trung tín chu toàn các bổn phận riêng của đấng bậc mình trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống."[271] Người Phan Sinh Tại Thế hãy tìm

[259] *Ibidem*, 54.
[260] *Ibidem*, 62.
[261] *Ibidem*, 85.
[262] *Ibidem*, 101.
[263] *Luật Dòng PSTT*, 4.
[264] Lsc 1,1.
[265] *Luật Dòng Phan Sinh Tại Viện*, 1,1.
[266] X. 2TGTh 52.
[267] Lsc 1,1.
[268] X. Hn 16,2.
[269] *Luật Dòng PSTT*, 13.
[270] *Luật Dòng PSTT*, 18.
[271] *Luật Dòng PSTT*, 10.

kiếm một tinh thần thanh thoát thích hợp với lối sống của mình trước của cải vật trần thế, bằng việc đơn giản hoá các nhu cầu vật chất. Họ cần ý thức rằng theo Phúc Âm họ chỉ là những người quản lý các của cải nhận được để làm ích cho các con cái Chúa. Trong tinh thần các mối phúc thật và như những người hành hương và khách lạ trên đường đi về nhà Cha, họ cần nỗ lực để thanh luyện tâm hồn cho khỏi mọi khuynh hướng, mọi ước vọng chiếm hữu và thống trị."[272] "Là chứng nhân cho hạnh phúc đời sau và do ơn gọi mà anh chị em đã theo, anh chị em có bổn phận phải đạt tới sự thanh tịnh trong tâm hồn để được tự do kính mến Thiên Chúa và yêu thương anh chị em mình."[273] "Trong gia đình của mình, anh chị em hãy vun trồng tinh thần Phan Sinh là hoà thuận, trung tín và tôn trọng sự sống, cố gắng làm cho tinh thần ấy trở thành dấu chứng của một thế giới đã được đổi mới trong Chúa Kitô. Qua việc sống các ân sủng của Bí tích Hôn Nhân, các đôi vợ chồng hãy đặc biệt làm chứng cho tình yêu của Chúa Kitô đối với Hội Thánh Ngườitrong thế giới hôm nay. Anh chị em hãy vui vẻ cùng tiến bước với con cái trong hành trình nhân bản và thiêng liêng của chúng, cung ứng cho chúng một nền giáo dục Kitô giáo đơn sơ và cởi mở, và quan tâm đến ơn gọi của từng đứa."[274]

Được thôi thúc từ các giá trị căn bản ấy, người Phan Sinh Tại Thế luôn xem việc tự thân làm chứng trong môi trường đang sống và đóng góp vào việc xây dựng Nước Thiên Chúa từ bên trong các hoàn cảnh của thế giới này như là công tác tông đồ tâm đắc nhất của mình.[275] Họ đã và hiện vẫn còn đặc biệt tích cực trong lãnh vực bác ái cụ thể: chăm lo cho người nghèo túng và cơ nhỡ, chăm lo cho người đau ốm và già cả. Một trong những bệnh viện lâu đời nhất tại thủ đô Madrid do huynh đệ đoàn địa phương *San Francisco el Grande*sở hữu và điều hành. Nhiều huynh đệ đoàn tại các nước như Venezuela, Guatemala, Tây Ban Nha, Italia, Brazil cũng sở hữu và điều hành các nhà an dưỡng cho những người cao tuổi. Tuy nhiên thông thường các anh chị Phan Sinh Tại Thế hợp tác với các chương trình do người khác điều hành, như cấp thực phẩm cho trẻ em học sinh tại Caracas, phụ giúp bếp ăn miễn phí tại Dublin, thu gom và xếp loại quần áo cũ tại Milan, nấu ăn cho người nghèo tại San Salvador, thăm viếng người già cả neo đơn tại nhà an dưỡng ở Brno,v.v.…Một nét đặc trưng của người Phan Sinh Tại Thế là khả năng nhận ra các nhu cầu đặc biệt và đưa ra những giải pháp đơn giản và cụ thể. Họ sẽ thực hiện những sáng kiến riêng nhưng thường sẽ ưu tiên cộng tác với những tổ chức có sẵn.

Mối liên hệ giữa các tu sĩ và các anh chị giáo dân tại thế phải là một mối liên hệ hỗ tương và đem lại sức sống cho nhau. Điều này bao hàm việc tham gia của anh chị giáo dân vào đời sống hằng ngày của cộng đoàn tu sĩ (đọc kinh cầu nguyện, ăn uống, giải trí) cũng như việc tham gia và cộng tác của tất cả các tu sĩ (chứ không chỉ của vị trợ uý) vào việc hướng dẫn tinh thần, huấn luyện và các hoạt động tông đồ của Huynh đệ đoàn PSTT. Sẽ rất hữu ích nếu tổ chức được những cuộc tĩnh tâm chung, những khoá học hỏi chung về đặc sủng, lịch sử, linh đạo và các khía cạnh thực tế của linh đạo Phan Sinh. Một đóng góp cụ thể để củng cố mối liên hệ hiệp thông đó là các thông tin liên Phan Sinh về các lãnh vực cùng quan tâm, về các vấn đề và các hoạt động anh chị em Phan Sinh.

Một tương quan huynh đệ giữa các thành phần của Gia Đình Phan Sinh bao hàm lòng tôn trọng và yêu mến đối với các hình thức khác nhau của cùng một đặc sủng Phan Sinh. Hiệp thông với Dòng PSTT có nghĩa là các tu sĩ phải hiểu biết, yêu mến và giúp đỡ Dòng PSTT. Hội Thánh đã trao phó năm tác vụ hay năm lãnh vực tông đồ đặc biệt cho Dòng PSTT: công lý và hoà bình, giới lao động, gia đình, thiên nhiên, vui mừng và hy vọng. Các anh em tu sĩ cần sẵn sàng tham gia vào các tác vụ ấy.

Không nên tìm mối tương quan hiệp thông giữa các Dòng Phan Sinh ở trên bình diện cơ cấu hay pháp lý, nhưng phải tìm trên bình diện trao đổi hỗ tương, chia sẻ cùng một đặc sủng và giúp đỡ lẫn nhau trong ơn gọi trùng tu Hội Thánh. Liên Hiệp Gia Đình Phan Sinh được thành lập chính là với mục đích giúp chúng ta "thể hiện đặc sủng của vị Tổ Phụ Sốt Mến trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh ngày nay".[276]

Trong tác phẩm *Tres Ordines hicordinat,* Andrea Boni, OFM, viết như sau:"Sứ mạng giao phó cho ba Dòng Phan Sinh … đòi hỏi phải có hoạt động phối hợp của các anh em tu sĩ Dòng Nhất, các anh chị Đền

[272]*Luật Dòng PSTT*, 11.
[273]*Luật Dòng PSTT*, 12.
[274]*Luật Dòng PSTT*, 17.
[275] X. *THC* 17.
[276]*Luật Dòng PSTT* , 1.

Tội thuộc Dòng Ba và sự hy sinh chiêm niệm của các nữ đan tu thuộc Dòng Nhì. Trong việc tái tổ chức đội quân ba mũi do Thánh Phanxicô phối hợp, người Phan Sinh cần phải nhìn vào thiên niên kỷ thứ ba trong lịch sử của Hội Thánh với một đầu óc minh mẫn và một lòng nhiệt thành đã được canh tân để tham gia vào việc xây dựng lịch sử của mình. Họ đã được Thiên Chúa uỷ thác nhiệm vụ xây lại ngôi nhà của Ngài. Hội Thánh được trùng tu với cùng những khí cụ đã được dùng để xây lên: loan báo Tin Mừng và chứng tá đời sống. Trong hoạt động phối hợp để loan báo ơn cứu độ, anh chị em Phan Sinh thể hiện một sự hiệp thông hữu cơ, bởi họ là thành phần của cùng một thân thể. Tính chất gắn bó hữu cơ này cần phải được thể hiện bằng việc chia sẻ trách nhiệm về phía Dòng Nhất, Dòng Nhì và Dòng Ba bất cứ khi nào toàn thể Gia Đình Phan Sinh thực hiện một công trình trong lãnh vực riêng của mình.[277]

1.6 Chia sẻ các ân huệ giữa các anh chị Phan Sinh Tại Thế và các vị trợ uý

"Vị trợ uý là sợi dây hiệp thông giữa Dòng của mình và Dòng PSTT." Ngài là "một chứng nhận…cho lòng ưu ái huynh đệ của các tu sĩ Phan Sinh đối với anh chị em Phan Sinh Tại Thế".[278] Các lời khẳng định ấy nói lên rằng hiệp thông và lòng ưu ái huynh đệ cần phải là điều bình thường trong các tương quan của chúng ta. Tất cả mọi huynh đệ đoàn tu sĩ địa phương cũng như toàn thể Tỉnh Dòng cần phải biết và yêu mến các anh chị Phan Sinh Tại Thế. Chỉ có như thế, vị trợ uý mới có thể là dấu hiệu chân chính của một điều có thực. Ý thức mới này cần được cổ vũ, công bố và phát triển trong mọi quốc gia có sự hiện diện của Gia Đình Phan Sinh.

Trong khuôn khổ của công tác trợ uý, việc chia sẻ các ân huệ sẽ đem lại lợi ích nhiều mặt cho mọi thành phần Phan Sinh, cả các anh em tu sĩ lẫn các anh chị tại thế. Trên phương diện tinh thần, việc này giúp cho cả anh em tu sĩ và anh chi tại thế ý thức nhiều hơn về ơn gọi đặc thù của mình trong Hội Thánh. Làm một vị trợ uý cho Dòng Phan Sinh Tại Thế trước hết có nghĩa là gặp gỡ những con người được thu hút bởi gương mẫu Thánh Phanxicô, để cùng với họ ngợi ca vẻ đẹp của sự sống và nhảy mừng với trẻ em, quây quần với các bạn trẻ có cặp mắt tinh trong và thân thể thanh khiết, cùng ăn với các anh chị phụ trách huynh đệ đoàn, ngồi bên giường các anh chị đau ốm và lớn tuổi.

Phục vụ trong cương vị một trợ uý cho Dòng Phan Sinh Tại Thế đã và vẫn còn là một cơ hội để truyền cảm hứng cho các anh chị sống giữa đời và khích lệ họ tham gia vào các công việc chính trị và kinh tế dựa trên tinh thần Phúc Âm. Các anh chị PSTT và các vị trợ úy của họ cùng đương đầu với các vấn đề đạo đức sinh học, nạo thai phá thai, an tử, bóc lột, cố tình phá hoại thiên nhiên, chủ nghĩa tiêu thụ, nạn kỳ thị chủng tộc và tôn giáo cực đoan. Làm trợ uý cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế cũng có nghĩa là bàn luận về việc giáo dục giới trẻ ngày nay, giúp người trẻ chuẩn bị hôn nhân, lắng nghe câu chuyện của người cao tuổi. Phục vụ trong cương vị một trợ uý có nghĩa là đi mở rất nhiều cửa, từ cổng vào trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York cho đến lối vào túp lều của một bệnh nhân phong nghèo trên Ấn Độ Dương. Làm trợ uý cho Dòng PSTT có nghĩa là đi rất nhiều dặm đường với các anh chị Phan Sinh có thể là trên một chuyến máy bay hay trong một chiếc xe con tương đối tiện nghi, nhưng cũng có thể là trong chuyến xe đò chật chội hoặc lội bộ trên một con đường không cột mốc.

Việc trao đổi các ân huệ cũng giúp vị trợ uý tăng trưởng trong ơn gọi tu sĩ Phan Sinh của mình, ước ao trên hết mọi sự "có được Thần Khí của Chúa và tác động thánh của ngài."[279] Trong cương vị tu sĩ, nhiệm vụ của chúng ta là hợp thành dân Chúa, đem Thần Khí và sự sống cho các anh chị tại thế của chúng ta, nói cho họ nghe về Thiên Chúa.[280] Lý do là vì các anh chị Phan Sinh Tại Thế có thể tự lo liệu hết mọi sự, nhưng họ chờ đợi nơi chúng ta nguồn cảm hứng, tinh thần hăng say và lòng yêu mến – vâng, yêu mến Chúa đến điên cuồng.

Đổi lại, các anh chị tại thế sẽ đem lại cho chúng ta lòng quí mến và sự đồng cảm, cũng như các sự trợ giúp và nâng đỡ về mặt vật chất. Các anh chị sẽ ở bên chúng ta, bảo vệ che chở chúng ta, và gỡ chúng ta khỏi những rắc rối. Các anh chị đã tỏ ra là những người chịu khó, nhã nhặn, khiêm tốn và sẵn lòng làm theo ý các tu sĩ chúng ta. Các anh chị sẽ giúp chúng ta trong các hoạt động tông đồ cũng như trong các

---

[277] A.Boni,OFM, *Tres Ordines hic ordinat*, tr. 179-180.
[278] *THC* 89,3.
[279] *Lsc* 10,8.
[280] "Tôi vẫn còn nghe văng vẳng bên tai tiếng kêu của một chị Phan Sinh Tại Thế: 'Hãy nói cho con nghe về Chúa'".

công tác bác ái. Các anh chị sẽ còn dâng cả con cái của mình để gia nhập hàng ngũ chúng ta. Nhưng với một điều kiện: chúng ta phải là những tu sĩ chân chính, thành phần dân của Chúa, sống ơn gọi riêng của chúng ta cách tốt nhất có thể được.

Anh chị em Phan Sinh, dù là tu sĩ xuất gia hay tại thế, đều có chung một sứ mạng loan báo Tin Mừng. Vì thế các anh em tu sĩ cần sốt sắng trợ giúp về mặt tinh thần và tham gia vào các nỗ lực của Dòng PSTT để biến đổi lãnh vực trần thế cho phù hợp với tinh thần Phúc Âm.[281] Các anh em tu sĩ được gọi để họp chung các nỗ lực trong lãnh vực đạo đức thiêng liêng và hoạt động tông đồ với các nhánh tu sĩ khác của Gia Đình Phan Sinh và với Dòng PSTT.

Mối hiệp thông này còn có thể diễn tả qua sự cộng tác trong việc cổ vũ ơn gọi cho đời sống Phan Sinh cả tại thế lẫn tu sĩ. Nếu Dòng Ba của Thánh Phanxicô thực sự bắt nguồn từ việc thông công với đặc sủng của ngài, không có lý do gì các tu sĩ Phan Sinh nam nữ không thể là nguồn cảm hứng cho ơn gọi Phan Sinh Tại Thế.

Anh chị em Phan Sinh, tu sĩ và tại thế, đều ở trong quá trình hoán cải và "trở về nguồn" do Công Đồng Vaticanô II khởi xướng. Hiệp thông và hợp tác trong quá trình này chắc chắn sẽ mang lại lợi ích cho cả hai.

2. Đời sống trong Hội Thánh của người giáo dân Phan Sinh

2.1 Được gọi để bước theo chân Chúa Kitô trong sứ mạng của Hội Thánh

Công đồng Vaticanô II đã diễn ra cách nay bốn mươi năm, nhưng "di sản phong phú của Công đồng về mặt giáo thuyết, tu đức và mục vụ" vẫn tiếp tục nuôi dưỡng những suy tư đào sâu về "bản chất, phẩm giá, linh đạo, sứ mạng và trách nhiệm của người Kitô hữu giáo dân trong Hội Thánh và trong thế giới."[282]

Công trình này mang tính tổng thể và thật là một ân huệ của Chúa Thánh Thần, Đấng luôn dẫn dắt hội thánh trên các nẻo đường lịch sử, sau đó đã được Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II tiếp nối và trình bày lại cách hài hoà trong Tông Huấn *Christifideles laici (Kitô hữu giáo dân)*. Ý định của Đức Giáo Hoàng là "khơi dậy và nuôi dưỡng một ý thức rõ nét hơn về ân huệ và trách nhiệm của tất cả và của từng giáo dân, trong sự hiệp thông và trong sứ vụ của Hội Thánh."[283]

Dựa theo các ý chính của văn kiện huấn giáo này, chúng tôi sẽ nêu lên ý nghĩa đặc biệt của ân huệ và trách nhiệm đối với các thành viên Phan Sinh Tại Thế là những người sống ơn gọi tín hữu giáo dân bên trong sứ mạng của Hội Thánh.

2.2 Phẩm giá và sứ mạng bên trong Hội Thánh của người Kitô hữu giáo dân

Bắt đầu từ Công đồng Vaticanô II, bản chất và phẩm giá của người Kitô hữu giáo dân được huấn quyền Hội Thánh xét đến một cách đặc biệt. Học thuyết về Hội Thánh được canh tân và quan điểm mới nhấn mạnh đến tính hiệp thông. Từ đó người ta có thể bắt đầu nói về giáo dân một cách tích cực hơn, không còn nói họ không phải là gì, nhưng nêu rõ họ là gì đối với Hội Thánh và xác định vị trí của họ bên trong Hội Thánh. Bước tiến này có thể thực hiện nhờ một số chọn lựa của Công đồng về mặt Hội Thánh học, đặc biệt là chọn trình bày Hội Thánh như Dân của Thiên Chúa, một dân người ta gia nhập nhờ đức tin và phép Rửa tội. Việc chọn lựa này cho phép phục hồi mạnh mẽ ý thức về chức tư tế cộng đồng, "chung cho mọi người đã được rửa tội", có trước mọi khác biệt phát sinh từ những đặc sủng hay thừa tác vụ khác nhau do Thần Khí ban cho hay khơi dậy.

Một chọn lựa khác đã mở đường cho việc tái khám phá những gì toàn thể Hội Thánh phảicống hiến cho thế giới. Hội Thánh, trong tư cách là Dân Thiên Chúa đang trên đường lữ hành qua dòng lịch sử để tiến đến sự viên mãn trên quê hương vĩnh phúc, tự bản chất là truyền giáo. Hội Thánh có trách nhiệm phải loan báo Tin Mừng cho thế giới và cộng tác với mọi người thiện chí để làm cho Nước Chúa trị đến. Với các đặc sủng và tác vụ thích hợp do Chúa Thánh Thần ban, Hội Thánh được gọi để hiện hữu không phải cho chính mình nhưng cho Chúa Kitô và thế giới. Mọi thành phần trong Hội Thánh đều có trách nhiệm đối với sứ mạng truyền giáo, mỗi người theo bậc sống hay hoàn cảnh phát sinh từ ơn gọi riêng của mình. Qua việc

---

[281] *THC* 159.

[282] Carlo Dallari, OFM, *I laici francescani … Consecrati a Dio per la vita del Mondo (*Người giáo dân Phan Sinh … Được Thiên Chúa thánh hiến để sống giữa đời), Assisi 1994, Ed, Porziuncola, tr. 91-93.

[283] CL, 2.

đáp lại ơn gọi riêng của mình và qua việc dấn thân vào sứ mạng chung, mọi tín hữu đều có khả năng thể hiện sự thánh thiện mà Chúa Thánh Thần đã ban tặng cho Hội Thánh.

Trong bối cảnh toàn diện ấy, phẩm giá và chức năng của người Kitô hữu giáo dân được nêu rõ. Họ không còn bị coi như là Kitô hữu hạng hai (những tín hữu *không phải là linh mục* cũng *không phải là tu sĩ*). Họ có cùng một phẩm giá như các linh mục và tu sĩ vì họ bình đẳng với linh mục và tu sĩ qua bí tích Rửa tội và thuộc về Hội Thánh Chúa Kitô với đầy đủ quyền lợi. Tóm lại, như Công Đồng nói, người Kitô hữu giáo dân là những ai ”đã được tháp nhập vào Thân Thể Chúa Kitô nhờ phép Thánh Tẩy, đã được tập hợp thành Dân Thiên Chúa, đã tham dự theo cách thức của họ vào chức vụ tư tế, tiên tri và vương đế của Chúa Kitô; là những người đang đóng góp phần của mình trong công việc thực hiện sứ mệnh của toàn dân Kitô giáo trong Giáo Hội và trên trần gian.”[284]

Đoạn văn nàynêu lên một số chỉ dẫn có thể giúp chúng ta hiểu sâu hơn bản chất của người Kitô hữu giáo dân.

Thứ nhất, văn kiện chỉ rõ bí tích Rửa tội là căn bản phẩm giá của mọi tín hữu trong Hội Thánh: “Phép Rửa tội tái sinh chúng ta và đưa chúng ta vào sự sống của Con Thiên Chúa; hiệp nhất chúng ta với Chúa Kitô và Thân Thể của Người là Hội Thánh; xức dầu thánh hiến chúng ta trong Chúa Thánh Thần, biến chúng ta thành những đền thờ thiêng liêng.”[285] Sự sống mới của người Kitô hữu bắt nguồn từ việc họ được thông phần vào sự sống của Thiên Chúa, và trước đó nữa, từ việc Thiên Chúa đến trong lịch sử loài người. Điểm đặc biệt nơi người Kitô hữu đó là việc họ tiếp nhận Thiên Chúa trong lòng tin, một biến cố được thể hiện trọn vẹn qua việc cử hành bí tích Rửa tội.

Chỉ dẫn thứ hai giúp tái khám phá chức tư tế cộng đồng: “Người giáo dân thông phần vào ba chức vụ của Đức Giêsu-Kitô : tư tế, ngôn sứ và vương đế.”[286] Họ thông phần:

- vào chức vụ tư tế, vì phép Rửa tội kết hiệp họ với Chúa Kitô và với Hội Thánh, qua đó ban cho họ khả năng hiến dâng bản thân và tất cả các hoạt động của họ làm của lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa;
- vào chức vụ ngôn sứ, vì phép Rửa tội ban cho họ khả năng tiếp nhận Lời của Chúa, sống Lời Chúa trong đời sống nội tâm, làm chứng cho Lời Chúa trong Hội Thánh, và cùng với Hội Thánh làm chứng cho Lời Chúa trong thế giới;
- vào chức vụ vương đế, vì phép Rửa tội ban cho họ khả năng góp phần xây dựng Nước Thiên Chúa và phục vụ sứ mạng của Hội Thánh trong lịch sử: “Họ thi hành quyền làm vua của họ với tư cách Kitô hữu, trước hết trong cuộc chiến thiêng liêng để tiêu diệt quyền thống trị của tội lỗi nơi họ (x. Rm 6,12), và sau đó, qua việc dâng hiến chính mình để, trong bác ái và công chính, phục vụ chính Đức Giêsu, hiện diện nơi mọi anh em của Ngài, đặc biệt nơi những người bé nhỏ nhất (x. Mt 25,40).”[287] Được nên đồng hình với Đức Kitô, “Chủ tể và Vua vũ trụ,” người giáo dân nhắm đến mục đích cuối cùng là giống như Chúa của mình là Đấng đến để phục vụ và hiến mạng sống cho anh em mình. Việc phục vụ “trong tư cách vương giả” mở rộng đến mọi thụ tạo, vì người giáo dân được giao trách nhiệm đặc biệt là “hoàn lạitoàn bộ giá trị nguyên thuỷcho các tạo vật. Khi hướng các tạo vật đến lợi ích đích thực của con người qua một hoạt động được ân sủng nâng đỡ, họ tham dự vào việc thực thi quyền bính mà nhờ đó Đức Giêsu Phục Sinh lôi kéo mọi sự về với Ngài, và đặt mọi sự cũng như chính Ngài dưới quyền Chúa Cha, để Thiên Chúa nên tất cả cho mọi người.”[288]

Chỉ dẫn thứ ba là người giáo dân thi hành sứ mạng của toàn thể dân Kitô hữu theo phần vụ của mình. Qua bí tích Rửa tội người giáo dân thuộc về Hội Thánh và trong Hội Thánh nhiệm vụ riêng của họ là lo các việc trần thế, và làm chứng cho Nước Thiên Chúa trong thế gian.

---

[284] LG, 31.
[285] CL, 10.
[286] *Ibidem*, 14.
[287] *Ibidem.*
[288] *Ibidem.*

Phẩm giá của người giáo dân được đề cao hơn nữa bởi việc mỗi người trong họ đều hướng về cùng đích của toàn thể Hội Thánh, tức là nên thánh: "Chúng ta sẽ thấy trọn vẹn phẩm giá của người giáo dân nếu xem xét ơn gọi đầu tiên và căn bản mà Chúa Cha ban cho mỗi người trong họ trong Chúa Giêsu Kitô, qua trung gian Chúa Thánh Thần : đó là ơn gọi nên thánh, tức là ơn gọi đạt đến đức ái trọn hảo."[289] Chính Ba Ngôi Thiên Chúa làm cho mỗi người đã chịu phép Rửa tội nên thánh. Vì thế trong Hội Thánh, nhờ bí tích Rửa tội, người giáo dân cũng có thể được gọi là "thánh". Họ đã được ban cho khả năng và được thúc đẩy để lấy việc làm thánh thiện chứng tỏ con người họ đã được Chúa thánh hoá. Các việc làm thánh thiện biểu lộ sự sống trong Thần Khí qua đức tin, đức cậy, đức mến và lãnh vực để thể hiện sự thánh thiện là tham gia vào các hoạt động trần thế, vì đấy là lãnh vực đặc trưng của những người sống trong "thế gian".

Người giáo dân"phải thánh hoá bản thân trong cuộc sốngnghề nghiệp và xã hội thường ngày. Để có thể đáp ứng ơn gọi của mình, người giáo dân phải coi cuộc sống hằng ngày của mình như một cơ hội kết hiệp với Thiên Chúa và chu toàn thánh ý Người, đồng thời coi đó là cơ hội phục vụ người khác, và đưa người khác về hiệp thông với Thiên Chúa trong Đức Kitô."[290] Như vậy "xa lánh thế gian" hay quyết chí noi theo linh đạo của một Dòng tu không còn có thể coi là con đường duy nhất để đạt tới sự thánh thiện. Mọi Kitô hữu đều có thể ở nguyên trong hoàn cảnh sống lúc họ được Thiên Chúa kêu gọi, bởi dù sống trong bậc nào, họ đều là "chủ thể tích cực"[291] trong sứ vụ cứu độ của Giáo Hội và trong ơn gọi nên thánh. "Một ơn gọi như thếphải được xác định như một yếu tố căn bản và không thể tách rời của đời sống mới trong bí tích Thánh Tẩy, và bởi vậy, như một yếu tố cấu tạo nên phẩm giá của họ. Đồng thời, ơn gọi nên thánh cũng liên hệ mật thiết tới sứ vụ và trách nhiệm đã được trao phó cho người giáo dân trong Hội Thánh và trong thế giới."[292]Khi cố gắng làm cho mình nên thánh, người giáo dân cũng chu toàn sứ mạng xây dựng Hội Thánh, bởi vì bản thân họ là một thành phần của Hội Thánh; và sự thánh thiện là điều kiện thiết yếu để Hội Thánh có thể đem Chúa Kitô đến cho thế giới và đem thế giới đến cho Chúa Kitô.

2.3 Giáo dân ngày nay

Nói rằng thế kỷ thứ XXI trong Hội Thánh sẽ là thời đại của giáo dân[293] không có nghĩa là hạ giá thừa tác vụ có chức phong hoặc đời sống thánh hiến. Không thể có Thánh Thể, và do đó không thể có Hội Thánh, nếu không có chức linh mục thừa tác. Cũng vậy, không thể có "văn minh tình thương", không thể có việc thánh hoá trái tim của thế giới nếu không có giáo dân là những người sống mầu nhiệm Hội Thánh như một mầu nhiệm hiệp thông truyền giáo. Ở thế kỷ thứ II, tác giả *Thư gửi Diognetus* diễn tả cùng một chân lý ấy khi viết: "Người Kitô hữu đối với thế giới như là linh hồn đối với thân thể."

Người Kitô hữu đã tham gia vào sứ mạng của Chúa Kitô qua việc lãnh các bí tích Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể. Qua các cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, mỗi môn đệ đều được gọi để vươn tới "đức ái trọn hảo". Bốn mươi năm sau Công Đồng Vaticanô II, lời khẳng định trên có vẻ hiển nhiên. Nhưng hàng triệu giáo dân trên khắp thế giới có thể vẫn nghĩ rằng Chúa Giê-su đang nói với ai khác khi ngài dạy: "Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ".[294]

Chủ trương của Công Đồng có thể bị hiểu sai. Trong Hội Thánh, sự bình đẳng dựa trên việc các ơn gọi khác nhau bổ túc cho nhau, mỗi ơn gọi đều đáng quí như nhau, mỗi ơn gọi đều cần thiết và nâng đỡ lẫn nhau, nhưng mỗi ơn gọi đều có đặc tính riêng. Ngoài đời, khi nói đến "bình đẳng" người ta nghĩ đến "giống như nhau" và "có thể thay thế phần việc của nhau", san bằng các khác biệt nhân danh chủ nghĩa bình quân và chủ nghĩa cá nhân. Nhưng các ý tưởng ấy hoàn toàn xa lạ đối với bản chất "công giáo" hay "phổ quát" của Hội Thánh. Thánh ý của Chúa là muốn cho mọi người đều được cứu độ. Đức Kitô và Hội Thánh của ngài được sai đi trong Chúa Thánh Thần để thánh ý Chúa Cha được thể hiện cho mọi người được nhờ và cho tình yêu thấm nhuần toàn thể tạo vật.

Tuy nhiên khả năng bị hiểu sai không đáng để ý khi so sánh với ân huệ Chúa ban cho công cuộc truyền giáo mới. Lòng nhiệt thành của người giáo dân có thể tạo ra những việc lớn lao. Các đặc sủng và tác

---

[289] *Ibidem* 16.
[290] *Ibidem* 17.
[291] X. *Ibidem*, 3.
[292] *Ibidem* 17.
[293] Trích bài phát biểu của Hồng Y G. Francis Stafford, Chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân, *Giáo Dân ngày nay*, Ban Thông Tin Hội Đồng Giáo Hoàng về Giáo Dân,số 19/1996.
[294] Mt 28,19.

vụ của họ làm cho đời sống của Hội Thánh thêm phong phú. Sự cộng tác có trách nhiệm của họ sẽ đem lại sức sống mới cho cộng đồng Kitô hữu, và là một dấu chứng mới của việc các thánh thông công. Các phong trào và các nhóm đạo đức là những dấu hiệu cho thấy sinh lực bền bỉ của đức tin nơi người Kitô hữu giáo dân khi họ cảm nghiệm hoa trái của Chúa Thánh Thần trong gia đình và nơi làm việc của họ.[295] Nhiều giáo dân đang dấn thân để xây dựng những lối sống nhân đạo hơn, công bình hơn và ít đối kháng hơn. Đối với Hội Thánh, sứ mạng của người giáo dân không phải là điều xa xỉ cũng phải là điều thêm vào sau. Đấy không phải là lời nói hoa mỹ. Đấy là yêu cầu của thời đại. Người giáo dân là một phần căn bản của Hội Thánh. Không có gì có thể thay thế vị trí của họ.[296]

Để Hội Thánh có thể làm chứng hữu hiệu cho Chúa Kitô trong thế kỷ XXI, nhất thiết cần phải có sự tham gia của giới giáo dân vào công cuộc phúc âm hoá các nền văn hoá. Nhưng việc tham gia này không thể thực hiện nếu không có một sự hoán cải và một sự đổi mới nội tâm sâu xa. Việc tham gia của người giáo dân đòi hỏi một ý thức mới về mối liên kết với Hội Thánh và một sự dấn thân mạnh mẽ và nhiều xác tín hơn vào cuộc đột phá truyền giáo của cộng đồng Kitô giáo. Chỉ như thế Hội Thánh mới có thể chiếu toảrạngngời như ánh sáng của Chúa Kitô.

2.4 Người giáo dân Phan Sinh trong sứ mạng của Hội Thánh

Người giáo dân Phan Sinh tham gia vào sứ mạng toàn cầu của tất cả Dân Chúatrong hoàn cảnh tại thế đặc thù của họ. Với tư cách là những người đã được Rửa tội, họ chu toàn sứ mạng làm chứng trong thế giới cho quyền chủ tể của Thiên Chúa, cho sáng kiến cứu độ của ngài. Họ làm chứng rằng lịch sử loài người hoàn toàn qui hướng một cách nhiệm mầu về Thiên Chúa. Như những người được gọi để nên thánh, người giáo dân làm chứng cho mọi người thấy rằng từ khi Chúa nhập thể toàn thế giới đều mang tính linh thiêng, ngoại trừ tội lỗi, và rằng hoàn toàn có thể hoán cải và trở về với Chúa mà không cần phải "trốn tránh" các hoạt động trần thế.

Người Phan Sinh Tại Thế đơn thuần là những người được rửa tội ở bậc giáo dân, dấn thân phục vụ Phúc Âm theo đặc sủng và gương mẫu của Thánh Phanxicô. Chính xác hơn nữa, có thể nói rằng, trong số rất nhiều đặc sủng Chúa Thánh Thần ban cho Hội Thánh để thực hiện công việc truyền giáo và thánh hoá, đặc điểm của Phan Sinh Tại Thế ở chỗ họ là những người nhận ra mình đã được gọi để sống Phúc Âm theo cách thức của Thánh PhanxicôÁtxidi[297] và đã được ban đủ ơn Thần Khí để đáp lại tiếng gọi ấy. "Cách thức" ấy được trình bày cô đọng trong các văn kiện pháp qui của lối sống Phan Sinh Tại Thế: *Luật Dòng*, *Tổng Hiến Chương* và *Sách Nghi Thức.* Những gì chúng tôi sẽ nói sau đây đều dựa vào các đường lối đã được vạch ra trong các văn kiện ấy.

Sứ mạng của người giáo dân Phan Sinh trong Hội Thánh được *Luật Dòng* trình bày trong một đoạn quan trọng: "Được mai táng và sống lại với Chúa Kitôtrong Bí Tích Thánh Tẩy là Bí Tích làm cho anh chị em trở nên thành phần sống động của Hội Thánh, và được kết hợp mật thiết hơn nữa với Đức Kitô nhờ lời tuyên khấn, anh chị em cố gắng trở nên chứng nhân và khí cụ thực hiện sứ mạng của Hội Thánh giữa loài người bằng cách dùng đời sống và lời nói loan báo Chúa Kitô. Được gọi như Thánh Phanxicô để dựng lại Hội Thánh và được truyền cảm hứng từ gương mẫu của ngài…"[298]

Chúng ta gặp những chỉ dẫn tương tự trong *Tổng Hiến Chương :* "Được kêu gọi để cộng tác vào việc xây dựng Hội Thánh nên bí tích cứu độ cho mọi người và nhờ bí tích Thánh Tẩy và lời khấn hứa sống Phúc Âm, đã trở thành 'chứng nhân và khí cụ của sứ mạng Hội Thánh', anh chị em Phan Sinh Tại Thế lấy đời sống và lời nói mà loan báo Đức Kitô. Việc tông đồ ưu tiên của anh chị em là chứng tá cá nhân trong môi trường mình đang sống và giúp vào việc xây dựng Nước Thiên Chúa trong những thực tại trần thế."[299]*Sách Nghi Thức* cũng lặp lại: qua lời tuyên khấn trọn đời, anh chị em giáo dân Phan Sinh cam kết

---

[295] X. Gl 5,22.
[296] X. Cv 16.
[297] *Luật Dòng* 2.
[298] *Ibidem*, 6.
[299] *THC* 17,1.

hoạt động cho Hội Thánh và cho nhân loại;[300] cam kết phục vụ lợi ích của Hội Thánh, cộng tác vào việc canh tân không ngừng của Hội Thánh và thi hành sứ mạng giữa muôn dân.[301]

Người giáo dân Phan Sinh được Thần Khí triệu tập thành một Huynh đệ đoàn để phục vụ Nước Thiên Chúa trong hoàn cảnh trần thế, theo gương Thánh Phanxicô. Hợtiếp nối công việc trùng tu Hội Thánh của ngài, và là những chi thể sống động, những khí cụ để thực thi sứ mạng của Hội Thánh.

Người giáo dân Phan Sinh là những "chi thể sống động" bởi vì nhận ra mình thuộc về Hội Thánh, thuộc về cộng đồng những người được thông công vào sự sống thần linh, và do đó được gọi để sống sứ mạng của Hội Thánh và chu toànphần trách nhiệm đối với Hội Thánh theo cách thế riêng của mình.

Cách thứ nhất là phục vụ Nước Thiên Chúa bằng việc xây dựng Hội Thánh và xây dựng một thế giới huynh đệ và theo đúng tinh thần Phúc Âm hơn.

Cách thứ hai, hàm chứa trong gương mẫu của Thánh Phanxicô, là sống thành huynh đệ đoàn. Người Phan Sinh Tại Thế sống sứ mạng của Hội Thánh trong huynh đệ đoàn, với tư cách là những "anh chị em". Từ "Huynh đệ đoàn" ở đây chỉ cấu trúc căn bản của đời sống Phan Sinh tại một địa phương nhất định. Đó là "đơn vị căn bản của toàn Dòng và là một dấu hiệu hữu hình của Hội Thánh, cộng đoàn yêu thương."[302] Đối với người giáo dân Phan Sinh, Huynh đệ đoàn là nơi đặc biệt thuận tiện để phát huy cảm nghiệm về Hội Thánh, về ơn gọi Phan Sinh cũng như để giúp đời sống tông đồ của các thành viênthêm sinh động.[303]Qua đời sống trong huynh đệ đoàn, họ được sai đi, trong Hội Thánh và với Hội Thánh, chung sức với tất cả những người thiện chí để "xây dựng một thế giới huynh đệ hơn"[304] và hình thành một "mối quan hệ ruột thịt phổ quát"[305] với hết mọi tạo vật trong một thái độ tôn trọng và quí mến, phù hợp với chương trình của Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo và làm Chủ vạn vật.

Người giáo dân Phan Sinh, bởi ơn gọi Chúa ban, là những người xây dựng tương quan huynh đệ giữa các dân tộc, là những khí cụ thuần thục trong tay Chúa Kitô, đấng giao hoà và đem bình an cho muôn loài. Họ cần lưu tâm để tiếp nhận bất cứ dấu tích nào của Chúa Kitô hiện diện nơi mỗi người, và từ đó tìm kiếm sự cộng tác của tất cả mọi người thiện chí. *Sách Nghi Thức* viết: người giáo dân Phan Sinh hiến thân cho Nước Thiên Chúa;[306] và điều ấy bao hàm "sống cho thế giới", "dấn thân cộng tác để xây dựng một thế giới huynh đệ hơn."[307] Họ được Chúa gọi để trở thành "men đời sống Phúc Âm"[308] trong thế giới, để "làm chứng cho Nước Thiên Chúa và xây dựng một thế giới huynh đệ hơn dựa trên nền tảng Phúc Âm,"[309] "để phụng sự vinh quang Thiên Chúa và chu toàn giới răn yêu thương của ngài."[310]

Nói tóm lại, sứ mạng của người giáo dân Phan Sinh là nỗ lực "xây dựng lại Hội Thánh" theo cung cách phù hợp với hoàn cảnh tại thế của họ, bằng việc cộng tác trong Hội Thánh và với Hội Thánh để hình thành một thế giới trong đó con người có thể sống như anh chị em, nhìn nhận tất cả đều là con cái của cùng một Cha trên trời và sống yêu thương nhau như Chúa Kitô yêu thương họ. Sứ mạng ấy được thực hiện qua việc phát triển một lối sống trong huynh đệ đoàn, lấy hiệp thông trong yêu thương là nguồn sức mạnh.

3. Ơn gọi truyền giáo của người Phan Sinh Tại Thế

3.1 "Truyền giáo" có nghĩa là được sai đi

Người Phan Sinh Tại Thế cũng như mọi người đã chịu phép Rửa Tội đều được sai đến toàn thế giới để truyền dạy các giá trị mà các môn đệ Đức Giê-su trên nguyên tắc đã hấp thụ. Việc đầu tiên là nhận ra tiếng gọi của đấng duy nhất là Đấng Thánh. Chúa Cha đã đặt Chúa Kitô làm khuôn mẫu để tạo dựng nên chúng ta và làm trưởng tử của vạn vật. Điều này có nghĩa là tất cả mọi tạo vật đều tốt lành, kể cả bản thân chúng ta. Việc có nhiều người không tin như thế là một sự thật đau lòng, và hình như sự căm ghét bản thân là nguyên nhân căn bản của nỗi bất hạnh nơi mỗi cá nhân cũng nhưtrong xã hội. Những người đi vào con đường bạo tàn, hám danh, hám lợi, kiêu hãnh, oán hờn, đố kỵ, những người phè phỡn, đam mê tửu sắc,

[300] X. *Sách Nghi Thức của Dòng Phan Sinh Tại Thế*, Lời Nói Đầu, 1.
[301] X. *Ibidem*, 14; 29.
[302] *Luật Dòng PSTT*, 22.
[303] *Ibidem*, 22.
[304] *Ibidem*, 14.
[305] *Ibidem*, 18.
[306] X. *Sách Nghi Thức*, Chương 2,29.
[307] *Ibidem*, Lời Nói Đầu, 14.d.
[308] *Ibidem*, Chương 1,12.
[309] *Ibidem*, Chương 2,29.
[310] *Ibidem*, Chương 1,12.

thường làm như thế vì họ không có hy vọng nào khác. Họ tưởng chạy theo những thứ ấy sẽ có được hạnh phúc. Còn đức tin dạy chúng ta nương tựa nơi tình yêu trung thành của Thiên Chúa.

Căn bệnh lớn trong các nước giàu hiện nay là đi chệchhướng một cách có hệ thống,chọn lựa ngược với tiềm năng thực của chúng ta. Có thể gọi đấy là "rối loạn vận hành". Tình trạng này thấy rõ trong các nỗ lực đáng thương để tìm hạnh phúc trong việc sở hữu đồ vật. Trong các nước nghèo, không chỉ có các lãnh tụ mà chính người dân cũng bị nhiễm cách chọn lựa sai lạc này, nó khiến cho họ ao ước có thêm nhiều của cảichứ không muốn có hoà bình. Trên toàn thế giới hiện nay, có một sự khao khát lớn lao hướng đếncác giá trị, hướng đến việc nhìn nhận phẩm giá con người. Cho dù có gọi căn bệnh này bằng tên gì, chúng ta biết rằng chỉ có một phương thuốc: tin tưởng phó thác cho Chúa, vì ngài là đấng duy nhất có thể làm cho tất cả trở lại nguyên tuyền.

Chúng ta là những người truyền giáo khi chúng ta cho mọi người thấy rằng chúng ta đang cố gắng để cho Chúa giải thoát khỏi sự điên rồ muốn làm đầy khoảng trống trong đời sống chúng ta bằng quyền hành, danh vọng và của cải. Câu chuyện duy nhất đích thực về sự thành tựu trên đời là câu chuyện một Máng cỏ nghèo hèn, một cây Thập tự nặng trĩu trên vai và một Ngôi mộ trống. Người khác làm sao nghe được câu chuyện này nếu không có ai kể cho họ? "Thế nhưng làm sao họ có thể kêu cầu Đấng họ không tin ? Làm sao họ có thể tin Đấng họ không được nghe ? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng ? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi ?" (Rm 10,14-15). Làm việc truyền giáo không phải chỉ có các linh mục, các tu sĩ nam nữ bỏ nhà cửa, bỏ gia đình để đi khắp thế giới phục vụ tha nhân. Có những người giáo dân cũng làm công việc ấy.

Trong Tông Huấn *Loan Báo Tin Mừng* (*Evangelii Nuntiandi*) Đức Giáo Hoàng Phaolô VI viết: "Người giáo dân có ơn gọi riêng là sống giữa lòng thế giới và làm nhiều công việc trần gian rất khác nhau. Chính vì thế họ phải thực hiện một hình thức truyền bá phúc âm hoá đặc biệt …tức là vận dụng mọi năng lực Kitô giáo và Phúc Âm vào các công việc trần thế, những năng lực đangtiềm ẩn song vẫn hiện diện và tác động. Lãnh vực hoạt động truyền bá phúc âm hoá riêng của họ là các lãnh vực rộng lớn và phức tạp của chính trị, xã hội và kinh tế, cũng như các lãnh văn hoá, khoa học và nghệ thuật, sinh hoạt quốc tế, truyền thông xã hội. Lãnh vực hoạt động của họ cũng bao gồm cả những thực tại khác đang chờ đểđược phúc âm hoá, như tình yêu nhân loại, gia đình, giáo dục trẻ em và vị thành niên, nghề nghiệp, khổ đau."[311]

3.2 Người Phan Sinh Tại Thế truyền giáo

Người Phan Sinh Tại Thế thực hiện sứ mạng truyền giáo qua việc:

- Sống Phúc Âm: "Được mai táng và sống lại với Chúa Kitô trong bí tích Thánh Tẩy là bí tích làm cho anh chị em trở nên thành phần sống động của Hội Thánh, và được kết hợp mật thiết hơn nữa với Chúa Kitô nhờ lời Tuyên khấn, anh chị em cố gắng trở nên chứng nhân và khí cụ thực hiện sứ mạng của Hội Thánh giữa loài người bằng cách dùng đời sống và lời nói loan báo Chúa Kitô."[312] Biến đổi xã hội, bắt đầu bằng chính mình. Điều này được thực hiện trong gia đình bởi các đôi vợ chồng gắn bó với nhau trong tình yêu đôi lứa. Bởi các gia đình nuôi dạy con cái trong tình thương chứ không phải trong sợ hãi. Lấy việc tôn kính người trên để dạy con cái hiếu đễ. Giúp đỡ người nghèo và chân thành nỗ lực để thay đổi các hoàn cảnh nghèo đói. Sống lương thiện và hoàn trả những gì mình nợ người khác. Đức Hồng y Martini của giáo phận Milanô, ngày 1 tháng Giêng, 1999, khi trả lời câu hỏi của các phóng viên về việc làm cách nào để làm cho thế giới tốt đẹp hơn, đã nói: "Đi xe buýt thì nhớ mua vé". Đấy là một cách đơn giản để sống lương thiện và công bằng, nhưng hay bị xem thường trong khi lại muốn làm những việc kỳ diệu cho Chúa và cho tha nhân. Trong thế giới ngày nay không có ai đi xe mà không phải trả tiền.
- Làm việc trong giáo xứ. Chậm khi phải phê bình các linh mục quản xứ, nhưng mau mắn cộng tác giúp đỡ. Hãy cho người khác thấy các anh chị không chỉ đi nhà thờ cho bản thân, nhưng đi với ý thức mình là thành phần của một cộng đoàn tín hữu. Nhiệm vụ của người

[311] EN,70.
[312] *Luật Dòng PSTT*, 6.

giáo dân Phan Sinh truyền giáo là nêu chứng tá cho mỗi gia đình trong khu xóm. Trọng tâm của sứ mạng truyền giáo là mời gọi người ta "mở rộng các cánh cửa đón Chúa Kitô đến." Công tác truyền giáo là một công tác liên tục và người Phan Sinh Tại Thế phải luôn luôn ở tuyến đầu.

- Trợ giúp các tu sĩ Phan Sinh trong các công tác truyền giáo của họ, cổ vũ ý thức truyền giáo trong các huynh đệ đoàn.
- Phục vụ trong tư cách thừa sai Phan Sinh Tại Thế . Trên thế giới, có những tổ chức như "Hợp tác Phan Sinh", "Phan Sinh thiện nguyện". Tại Italia có một Trung tâm Truyền giáo Phan Sinh Tại Thế, chuyên lo việc gây ý thức về truyền giáo trong Dòng PSTT, huấn luyện và gửi các thừa sai Phan Sinh Tại Thế đi đến những nơi họ có thể sát cánh làm việc với các anh chị em tu sĩ nam nữ.

3.3 Ơn gọi "ngôn sứ" của người Phan Sinh Tại Thế

Làm ngôn sứ không phải là "biết trước và báo trước những điều sẽ đến" nhưng là chỉ cho người khác thấy ý định của Thiên Chúa đối với con người qua việc sống các giá trị của Đức Giê-su. Ý định của Thiên Chúa đã được nêu rõ trong giới răn của Chúa Giê-su : " 'Hãy nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Chúa, Chánh Thần của chúng ta, là Chúa duy nhất. Ngươi phải yêu mến Chúa, Chánh Thần của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi'. Điều răn thứ hai là : 'Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình.' Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó." (Mc 12,29-31). Điều này không dễ thực thi, nhưng nếu chúng ta không thực thi, tức là nếu không có ngôn sứ để làm chứng, con người ngày nay làm sao có hy vọng? Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo dựa trếHiến chế *Lumen Gentium (Ánh sáng muôn dân)*dạy: "Dân thánh của Thiên Chúa cũng thông phần vào chức vụ ngôn sứ của Đức Kitô, trước hết nhờ cảm nhận siêu nhiên về đức tin của toàn thể dân Chúa, khi 'từ các giám mục cho đến người giáo dân rốt hết' đều … gắn bó hoàn toànvới đức tin đã được ban truyềndứt khoátmột lầncho các thánh', khi họ hiểu biết đức tin của mình cách sâu xa hơn, và trở thành chứng nhân của Chúa Kitô giữa lòng thế giới".[313]

Xã hội và Hội Thánh chỉ có thể thay đổi qua việc sống những giá trị chân chính. Đó chính là cách các anh chị giáo dân Phan Sinh đã làm để góp phần làm suy sụp chế độ phong kiến Trung Cổ khi họ khước từ mang vũ khí. Không thể tiến hành chiến tranh nếu binh sĩ không chịu chiến đấu. Kiểu mẫu hoán cải này vẫn còn gây chấn động cho xã hội và thậm chí cả Hội Thánh. Thánh Phanxicô không phải bao giờ cũng giảng bằng lời nói, và thoạt đầu các "ý tưởng quá khích" của ngài làm cho các vị lãnh đạo trong Hội Thánh khó chịu. Nhưng Phúc Âm của Chúa Giê-su không thể đem giấu dưới gầm giường. Người giáo dân Phan Sinh một khi thoát được sự sợ hãi trước lời bình phẩm của hàng xóm hay bạn bè, có thể làm thay đổi xã hội bằng việc sống các giá trị Kitô giáo cách công khai. Điều này không có nghĩa là chúng ta buộc người khác phải chấp nhận cách sống hay cách nghĩ của chúng ta; điều ấy chỉ có nghĩa là chúng ta sống các giá trị ấy và việc làm của chúng ta mời gọi người khác cùng làm như vậy. Mọi người cần phải được tự do chọn lựa. Tình yêu không thể ép buộc.

Ngày nay rất cần phải củng cố các giá trị ở trên mọi lãnh vực, kể cả bên trong Hội Thánh. Tính ích kỷ và khuynh hướng lấy mình làm trung tâm, tính cố chấp độc đoán, lạm dụng quyền lực và tài sản, ham thanh thế - các triệu chứng bệnh tật tinh thần ấy ngày nay không giới hạn trong xã hội trần thế nào hay trong một nền văn hoá nào. Chúng ta chỉ là con người nhưng đồng thời chúng ta là Hội Thánh; vì thế Hội Thánh cần phải cải tổ không ngừng. Hãy bắt đầu bằng chính bản thân, và khi nào chắc chắn là đã tương đối tiến bộ rồi, hãy tiếp sang người khác.

Hội Thánh kêu gọi các anh chị Phan Sinh Tại Thế làm công việc này! Các anh chị Phan Sinh Tại Thế có nhiều liên hệ với xã hội mình đang sốngnhiều hơn bất kỳ một tu sĩ Phan Sinh nào. Trong Hội Thánh, các anh chị Phan Sinh Tại Thế có thể góp phần cổ động các anh chị em tu sĩ qua việc chia sẻ đời sống (việc hiệp thông đem lại sức sống cho cả hai bên). Họ có thể nâng đỡ tinh thần các linh mục quản xứ bằng một lòng trung thành, không phải mù quáng, nhưng phátxuất từ một cảm thức sâu xa rằng chúng ta tất cả họp thành một Hội Thánh duy nhất. Đôi khi chúng ta quên rằng các linh mục là những con người và các vị cần được thương mến!

---

[313] GLHTCG, 785; LG,12.

Dòng PSTT thực hiện công việc chính của mình bên trong khuôn khổ một giáo xứ. Một huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế là một cộng đoàn kitô hữu căn bản, được Hội Thánh chấp thuận, "…nơi các tín hữu có thể chia sẻ Lời Chúa và sống phục vụ yêu thương nhau."[314] Người Phan Sinh Tại Thế nếu thực sự sống Phúc Âm có thể đem lại một sức sống mới cho chính giáo xứ của mình. Tình trạng hoạt động không đồng bộ có thể phá hoại cá nhân, xã hội (thậm chí cả giáo xứ) nếu không kịp thời đối phó. Mọi xã hội, trong đó bao gồm Hội Thánh, đều cần được chữa lành. Tương lai xán lạn vì có Chúa Giê-su, Ánh sáng của trần gian, chiếu soi. Chúa Giê-su là câu trả lời. Nhưng chúng ta đã hiểu rõ câu hỏi chưa? Chúng ta có hiểu hết ý nghĩa lời yêu cầu của Chúa Giê-su khi ngài dạy: "Hãy đi sửa lại nhà của Ta"? Thiên Chúa là đấng duy nhất làm cho chúng ta nên thánh. Phần việc của chúng ta là sống những gì Thiên Chúa gởi đến, là mời gọi những người khác cùng làm như vậy. Đấy là cách tốt nhất để cổ vũ ơn gọi Phan Sinh, xuất gia cũng như tại thế.

4. Các huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế trong đời sống Hội Thánh

4.1 Đời sống huynh đệ đoàn

Ơn gọi Phan Sinh Tại Thế là một ơn gọi sống Phúc Âm trong huynh đệ đoàn và trong trần thế. Cấu trúc tổ chức, tình hiệp thông và việc chia sẻ các sở đắc đều nhắm đến mục đích ấy. Hơn thế nữa lý tưởng này còn được phản ánh trong sự hiện diện và sứ mạng của huynh đệ đoàn tại một địa điểm nhất định.

Ở đây thiết nghĩ cũng cần nhắc đến một số khía cạnh của đời sống huynh đệ đoàn trong Dòng PSTT và các công tác linh hoạt và hướng dẫn có thể tìm thấy trong đó, như được nêu lên trong *Tổng Hiến Chương.*

4.1.1 Chứng tá của đời sống huynh đệ

Cần phải làm chứng và cổ vũ cho đời sống huynh đệ trong các thực tại cụ thể của cuộc sống. Môi trường sống của huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế không phải là phòng áo của nhà thờ, cũng không phải là nhà thờ, nhưng là chính thế giới. Đời sống huynh đệ sẽ vô nghĩa nếu không có một đời sống thiêng liêng phong phú, nhưng đời sống thiêng liêng cũng phải được sống trong thế giới bởi vì thế giới chính là tu viện rộng lớn của người Phan Sinh.[315] Nếu thế giới là tu viện cho các tu sĩ Phan Sinh, đối với người Phan Sinh Tại Thế điều ấy lại càng đúng hơn nữa. Do đó các huynh đệ đoàn và các thành viên cần phải quan tâm chặt chẽ đến các dấu chỉ thời đại để dấn thân hành động. "Dòng Phan Sinh Tại Thế cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các huynh đệ đoàn dấn thân phục vụ thế giới và đặc biệt trong đời sống xã hội."[316]

4.1.2 Công tác linh hoạt và hướng dẫn

Chiếu theo *Luật Dòng,* công tác linh hoạt và hướng dẫn một huynh đệ đoàn ở mọi cấp không do một cá nhân đảm trách (anh/chị phục vụ hay anh/chị trưởng), nhưng do một tập thể (hội đồng cùng với anh/chị phục vụ): "Ở các cấp khác nhau, mỗi huynh đệ đoàn đều được linh hoạt và hướng dẫn bởi một Hội đồng và một anh/chị phục vụ (hay anh/chị trưởng)".[317] Ấn định như thế tạo điều kiện để có một sự truyền thông và phối hợp rộng lớn hơn, trong huynh đệ đoàn địa phương cũng như trên các cấp miền và quốc gia. Chỉ có chia sẻ trách nhiệm mới làm cho công tác linh hoạt và hướng dẫn huynh đệ đoàn được thực hiện tốt hơn.[318]

4.1.3 Sẵn sàng phục vụ

Để đảm bảo một công tác linh hoạt và hướng dẫn thích đáng ở mọi cấp, và nhìn nhận rằng mọi anh chị đều cần thiết nhưng không có một ai là không thể thay thế, một số tu chính đã được chấp thuận và đưa vào các văn bản pháp qui. Các tu chính này dựa trên kinh nghiệm thực tế, ví dụ như tu chính ấn định rằng "anh/chị phục vụ mãnnhiệm không thể được bầu làm phó phục vụ".[319]

---

[314] CL, 26.
[315] "Thưa Bà, đây là nội vi tu viện của chúng tôi" (Hội ngộ linh thiêng, *Sacrum Commercium*, 63)
[316] *THC*, 28.2.
[317] *Luật Dòng PSTT* ,21.
[318] X. *THC* 31,1;61,3; 65,3; 69,2.
[319] *Ibidem* , 79.2

4.1.4 Đối thoại

Đối thoại luôn luôn cần thiết trong đời sống huynh đệ, nhưng lại càng đặc biệt quan trọng hơn khi một huynh đệ đoàn hay một thành viên gặp phải hoàn cảnh khó khăn hay vấn đề khó giải quyết. Không phải lúc nào cũng dễ trao đổi trong nhóm, vì thế có trường hợp tốt hơn là đối thoại riêng với anh/chị phục vụ và vị trợ uý, trong sự kính trọng đối với anh chị gặp khó khăn và có thông báo cho hội đồng.[320]

4.1.5 Hiệp thông và bổ trợ

Một ý thức hiệp thông và phân nhiệm giữa các huynh đệ đoàn sẽ giúp cho các hội đồng thêm sức sống: "Đây là một điều cần phải có nếu muốn tạo mối hiệp thông và phối hợp cộng tác giữa các huynh đệ đoàn, duy trì sự hiệp nhất của Dòng Phan Sinh Tại Thế."[321]

Hội đồng ở cấp cao hơn có nhiệm vụ quan trọng phải linh hoạt và hướng dẫn các huynh đệ đoàn ở cấp thấp hơn, khi thấy rõ là đời sống của các huynh đệ đoàn ấy gặp nguy hiểm do hành vi sai trái của anh/chị phụ trách hay của hội đồng. Trong tư cách là một cơ quan duy trì sự hiệp thông và bổ trợ, hội đồng cấp trên có thể tổ chức một cuộc thăm viếng huynh đệ đến hội đồng có vấn đề hoặc yêu cầu một cuộc kinh lý mục vụ nếu cần. Sau khi lượng định tình hình huynh đệ đoàn cách bác ái và thận trọng, hội đồng cấp trên có thể "đưa ra những biện pháp thích hợp nhất, kể cả việc bãi nhiệm hội đồng hay những người lãnh đạo liên quan nếu cần."[322]

4.1.6 Tình liên đới

Một dấu hiệu cho thấy sự trưởng thành của các huynh đệ đoàn và của mỗi cá nhân anh chị Phan Sinh Tại Thế đó là mức họ cộng tác vào các nghĩa vụ kinh tế. Điều này không những có nghĩa là chấp nhận các chi tiêu đã được thông qua, nhưng còn là liên đới nhận các khoản đóng góp tài chính mà các anh chị khác không gánh được vì hoàn cảnh nghèo túng. Liên đới không thể chỉ là lời nói ngoài miệng nhưng bao hàm việc chia sẻ các sở hữu vật chất. Liên đới và chia sẻ của cải vật chất, chứ không chỉ của cải tinh thần, giả thiết một quá trình chung sức xây dựng huynh đệ đoàn, để huynh đệ đoàn có thể sinh hoạt tự lập và chu toàn trách nhiệm với các huynh đệ đoàn ở cấp cao hơn.[323]

4.2 Huynh đệ đoàn quốc tế

Theo qui định của *Tổng Hiến Chương,* Hội đồng Quốc tế là cơ quan điều hành cao nhất: "Hội đồng Quốc tế khi họp Tổng Tu Nghị là cơ quan điều hành tối cao của Dòng Phan Sinh Tại Thế, với quyền lập pháp, biểu quyết và bầu cử."[324]

Hội đồng Quốc tế có bổn phận và thẩm quyền thực hiện công tác linh hoạt và hướng dẫn huynh đệ đoàn quốc gia,[325] "cổ võ và nâng đỡ đời sống Phúc Âm theo tinh thần Thánh Phanxicô Átxidi trong hoàn cảnh tại thế" và "gia tăng ý thức về sự hiệp nhất của Dòng PSTT đồng thời vẫn tôn trọng tính đa dạng nơi các cá nhân và các nhóm."[326]

Đoàn Chủ Tịch Hội đồng Quốc tế, với nhiệm vụ "phối hợp, linh hoạt và hướng dẫn Dòng PSTT,"[327] sẽ củng cố các mối dây hiệp nhất, truyền thông và cộng tác ở cấp toàn cầu, trợ giúp "trong tinh thần phục vụ khi hoàn cảnh yêu cầu," và "tăng cường các mối liên hệ cộng tác hỗ tương giữa Dòng PSTT với các thành phần khác của Gia đình Phan Sinh trên thế giới."[328]

Đoàn Chủ Tịch Hội đồng Quốc tế điều hành và linh hoạt công việc của anh chị Phan Sinh Tại Thế ở những nơi họ hiện diện và thi hành sứ mạng trong Hội Thánh và trong xã hội, cộng tác với "các tổ chức và các hiệp hội cùng bảo vệ những giá trị chung."[329]

---

[320] X. *Ibidem,* 58,1-3.
[321] *Ibidem* 29,1.
[322] *Ibidem* 84,6.
[323] X. *Ibidem* 30,3.
[324] *Ibidem* 70,3.
[325] X. *Ibidem* 70,2.
[326] *Ibidem* 71, 1a-b.
[327] *Ibidem* 73.b.
[328] *Ibidem* 73.c.d.
[329] X. *Ibidem* 73.e.f.g

4.3 Công tác huấn luyện

Tổng Hiến Chương kêu gọi chúng ta tiếp tục chăm sóc vun trồng ơn gọi, giữ lòng trung thành với bản chất và sứ mạng của chúng ta, chu toàn các trách nhiệm của nghề nghiệp, coi đó như là "đóng góp chính yếu và căn bản vào công việc xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn."[330] Để bảo vệ và phát triển các giá trị Phan Sinh trong cuộc sống trần thế, cũng như để lớn lên trong ơn gọi và nêu được chứng tá trong "các trách nhiệm xã hội và dân sự,"[331] nhất thiết phải cần có huấn luyện. Chúng tôi đã nói đến công việc này tại Chương 2, Đoạn 7. Ở đây chúng tôi mong ước nêu lên một số khía cạnh khác.

4.3.1 Một ơn gọi đặc thù

Tổng Hiến Chương, dựa vào *Luật Dòng*, đã trình bày và giải thích khá rõ ràng chỗ đứng riêng biệt của Dòng Phan Sinh Tại Thế bên trong Gia đình Phan Sinh: Dòng PSTT thể hiện chiều kích trần thế của đặc sủng Phan Sinh. *Luật Dòng* và *Tổng Hiến Chương* nhấn mạnh: "Ơn gọi gia nhập Dòng Phan Sinh Tại Thế là một ơn gọi đặc biệt, định hình cho lối sống và hoạt động tông đồ của các thành viên."[332] "Do đó những người đã tuyên hứa dấn thân vĩnh viễn trong một gia đình tu trì hay một hiệp hội đời sống thánh hiến nào khác không thể làm thành viên của Dòng."[333] Dĩ nhiên điều ngược lại cũng đúng, tức là khi một người Phan Sinh Tại Thế cam kết theo hướng khác, người ấy sẽ không còn thuộc về Dòng PSTT.

4.3.2 Huấn luyện khởi đầu

Việc huấn luyện không thể chỉ mang tính chất tri thức, nhưng phải mang tính chất hiện sinh, có sức đem lại sự sống. Khi ấy huấn luyện mới giúp được cho các anh chị hiểu lối sống Phúc Âm mà họ ước mong được sống. Chỉ khi hiểu biết, họ mới yêu mến được. Chỉ khi yêu mến lối sống ấy, họ mới có khả năng thông truyền cho người khác. Công việc huấn luyện phải giúp họ đào sâu ý thức họ là ai khi vào Dòng và giúp họ cảm nhận được mình là một thành phần của Dòng.

Giai đoạn huấn luyện khởi đầu được nhấn mạnh nhiều vì đó là thời gian cần thiết để phân định và trưởng thành trong ơn gọi. Một nền huấn luyện khởi đầu vững chắc là căn bản của công tác thường huấn cũng như là nền tảng cho "ý thức thuộc về Dòng." Các qui định cho phép cho một thời gian khấn tạm: "Việc tuyên khấn gia nhập Dòng tự bản chất là vĩnh viễn … nhưng trước đó cũng có thể dấn thân có thời hạn từng năm một. Toàn thời gian khấn tạm không được quá ba năm."[334] Đấy là một cách để kéo dài giai đoạn huấn luyện khởi đầu nhằm tránh tình trạng hăng hái nông nổi mà hậu quả là mau chóng rút lui.

4.3.3 Thường huấn

Công việc huấn luyện khởi đầu chỉ có thể có kết quả nếu được tiếp nối bằng thường huấn, tức là huấn luyện thường xuyên và lâu dài. Việc này đương nhiên đòi hỏi thời gian và công sức. Cuộc họp hàng tháng không thể cáng đáng đầy đủ công tác huấn luyện. Các huynh đệ đoàn được yêu cầu "quan tâm đặc biệt đến việc huấn luyện anh chị em vừa mới khấn và những anh chị em khấn tạm, nhằm giúp cho ơn gọi của họ được chín muồi và cảm nhận mình thuộc về Dòng cách sâu xa hơn."[335] Công tác thường huấn là không thể thay thế nếu muốn không ngừng thăng tiến đời sống trong huynh đệ đoàn, trong Hội Thánh, và trong xã hội. Thánh Phanxicô đã cảm thấy như vậy khi ngài không ngừng nói: "Nào anh em, chúng ta hãy bắt đầu…"[336]

Ngoài chương trình huấn luyện đã định, những thời điểm quan trọng đối với việc huấn luyện là các tu nghị của huynh đệ đoàn ở mọi cấp, trong đó huynh đệ đoàn học tập, thảo luận và quyết định "về những vấn đề liên quan đến cuộc sống và tổ chức của chính mình."[337] Trong tu nghị của huynh đệ đoàn, anh chị cũng tưởng nhớ đến các anh các chị đã qua đời;[338]nhờ những con người này, gốc rễ của đời sống Phan Sinh

---

[330] *Ibidem* 20,2.
[331] *Ibidem*
[332] *Ibidem* 2,1; x. *Luật Dòng PSTT*, 1.
[333] *Ibidem* 2,1.
[334] *THC* 42.2.
[335] *THC* 44.2.
[336] 1Cel 103.
[337] *THC* 49,2.
[338] X. *Ibidem* 53,4.

đâm sâu trong quá khứ, để vươn mạnh tới tương lai. Tu nghị công khai hoá tài chánh và duyệt xét việc quản trị tài sản của huynh đệ đoàn.[339] Đấy là những thực tế trần gian khá nhạy cảm, nhưng chúng phản ảnh rõ cảm thức huynh đệ và liên đới.

4.4 Người Phan Sinh Tại Thế trong các cộng đồng của Hội Thánh

Trong Hiến chế *Tông Đồ Giáo Dân*, chúng ta đọc thấy: người giáo dân do được thông phần sứ mạng của Chúa Kitô làm tư tế, ngôn sứ và làm vua, nên có một phần đóng góp tích cực riêng vào đời sống và hoạt động của Hội Thánh. Hiến chế còn khẳng định thêm: hoạt động của người giáo dân bên trong các cộng đồng của Hội Thánh hết sức cần thiết; không có sự tham gia của họ, việc tông đồ của các mục tử không thể có được hiệu quả đầy đủ.[340]

*Luật Dòng PSTT,*tiếp nối theo đúng các hướng dẫn của Công Đồng, mời gọi chúng ta trở thành những "chứng nhân và khí cụ" phục vụ sứ mạng của Hội Thánh, theo gương Thánh Phanxicô Átxidi là đấng đã cảm nhận được tiếng nói từ ảnh chuộc tội ở nhà nguyện San Damiano kêu gọi "đi sửa lại nhà của Chúa."[341]

Không có thắc mắc hay vấn đề gì cần bàn cãi về bổn phận của chúng ta phải hiện diện cách tích cực trong Hội Thánh địa phương. Tuy nhiên, trong thực tế, đôi khi chúng ta vẫn vấp phải khó khăn và mâu thuẫn. Nhiều lúc khó mà triển khai các chương trình huấn luyện và nối kết chặt chẽ hơn đời sống huynh đệ do các anh chị Phan Sinh Tại Thế bận quá nhiều công tác. Họ là những thừa tác viên ngoại thường trao Mình Thánh Chúa, họ là những thừa tác viên Lời Chúa, họ đảm trách nhiều mặt công tác xã hội của Hội Thánh địa phương. Đôi khi tất cả giờ rảnh của họ đều đầy việc. Hiện diện trong các buổi họp huynh đệ đoàn ư? "Tôi không thể có mặt vì bận phải lo một công tác khác." Tham dự một cuộc tĩnh tâm hay một khoá huấn luyện ư? "Tôi không thể tham gia vì cha xứ cần tôi hai ngày cuối tuần." Bầu cử vào một chức vụ trong huynh đệ đoàn ư? "Tôi không thể nhận vì tôi đã làm chủ tịch của ban này, thư ký của đoàn thể kia…" Và cứ như thế tiếp tục.

Các anh chị ấy bị cuốn vào quá nhiều thứ công tác khiến cho họ không còn một khoảng "không gian sống" đủ rộng để có thể sinh hoạt theo đúng cung cách một cộng đoàn huynh đệ đoàn đích thực. Để có thể tồn tại và phát triển, cần có chia sẻ, kiểm điểm đời sống, cần có thời gian cho việc cầu nguyện và huấn luyện, và cả thời gian để cùng nhau giải trí. Cần có không gian để giúp đỡ nhau học đối thoại và trao đổitâm tư tình cảm, nhờ đó có thể nâng đỡ nhau và cầu nguyện tốt hơn khi gặp khó khăn. Cần có không gian để "mối dây hiệp thông huynh đệ" có thể biểu lộ cách cụ thể,trong đómọi người có trách nhiệm giúp nhau tăng trưởng. Về vấn đề này,*Tổng Hiến Chương* viết: "Ý thức đồng trách nhiệm của các thành viên đòi buộc các anh chị phải đích thân hiện diện, làm chứng, cầu nguyện và cộng tác tích cực, tuỳ theo hoàn cảnh mỗi người và tuỳ theo các nhiệm vụ có thể có đối với việc linh hoạt huynh đệ đoàn."[342] Đời sống huynh đệ quan trọng đến mức đây là điều khoản duy nhất trong *Tổng Hiến Chương* chúng ta gặp thấy một động từ mạnh mẽ: "đòi buộc". Tất cả mọi điều khoản khác đều sử dụng hình thức khích lệ cổ vũ, chứ không dùng kiểu nói truyền buộc.

Người Phan Sinh Tại Thế làm cách nào để dấn thân "sửa lại nhà Chúa" với tính sáng tạo và tinh thần đồng trách nhiệm như bản *Luật Dòng* do Đức Phaolô VI ban hành thôi thúc chúng ta? Để có câu trả lời cho câu hỏi quan trọng và tế nhị này, hội đồng và toàn thể huynh đệ đoàn cần suy xét kỹ lưỡng, vì cần phải lượng định hoàn cảnh cụ thể của mỗi địa phương.

Để lượng định sự hiện diện của người Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh, chúng ta cần lưu ý đến một thứ cá nhân chủ nghĩa, tiêu biểu của văn hoá hiện đại, đã ít nhiều thâm nhập vào đời sống của các thành viên huynh đệ đoàn. Điều này được biểu lộ qua việc có quá nhiều hoạt động tông đồ cá nhân. Nhiều anh chị chọn các chương trình và hoạt động tông đồ mà không lưu ý gì đến các chương trình của huynh đệ đoàn. Bởi vậy huynh đệ đoàn gặp khó khăn lớn lao trong việc tiếp tục và hoàn thành công tác tông đồ của chính cộng đoàn vì các thành viên đều vướng bận.

---

[339] X. *Ibidem* 59,2; 62,2,i; 66,2 j.
[340] X. *Apostolicam Actuositatem*, 10.
[341] *Luật Dòng PSTT*, 6.
[342] *THC* 30,2.

Có vẻ như nhiều anh chị Phan Sinh Tại Thế thấy các việc tông đồ do mình tự chọn lựa hoặc được mời đích danh đem lại nhiều thoảmãn hơn các công tác họ làm chung trong huynh đệ đoàn vì lúc ấy tương đối là vô danh. Không có gì củng cố và tăng cường một huynh đệ đoàn cho bằng cùng làm chung một công việc, chia sẻ các khó nhọc và kết quả, thành công và thất bại, niềm vui và thất vọng. Khi làm việc chung, chúng ta có cơ hội hỏi ý kiến, nâng đỡ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hoà nhập các tài năng và thiên bẩm của mỗi người với nhau, dẫu có khác biệt.

Các việc tông đồ mà một thành viên cảm thấy cần phải nhận với tính cách cá nhân phải phụ thuộc các công tác của cộng đoàn, hoặc tối thiểu phải được phối hợp với các công tác ấy và luôn qua đối thoại với hội đồng và huynh đệ đoàn. *Tổng Hiến Chương* viết: "Các huynh đệ đoàn (lưu ý *THC* không viết là "các anh chị Phan Sinh Tại Thế") cần tìm cách tham gia công việc linh hoạt cộng đoàn giáo xứ về các mặt phụng vụ và tương quan huynh đệ. Các huynh đệ đoàn cầnhoà mình vào việc mục vụ chung, nhưng ưu tiên cho những hoạt động nào gần gũi với truyền thống và linh đạo Phan Sinh Tại Thế."[343] Điều khoản này cần được nhiều huynh đệ đoàn PSTT lấy làm nền tảng để suy tư về hoạt động tông đồ của mình và cách thức cộng tác với các giáo hội địa phương.

Liên quan đến vấn đề trên, còn có vấn đề các anh chị Phan Sinh Tại Thế gia nhập nhiều đoàn thể và phong trào trong giáo xứ. Việc chuyển đi chuyển lại giữa các linh đạo khác nhau là dấu hiệu cho thấy có sự yếu kém về tinh thần, bất định về tâm lý và thiếu chín chắn trong quyết định tuân giữ Phúc Âm.

5. Sứ mạng của Dòng PSTT trong thế giới

5.1 Vaticanô II: công đồng mục vụ

Từ "mục vụ" có nhiều nghĩa. Thông thường từ này được dùng để nói về công việc của các mục tử: giám mục, linh mục và các giáo sĩ làm việc trong giáo xứ. Tuy nhiên, đúng ra, cũng phải bao gồm tất cả những ai có liên quan đến các hoạt động có mục đích loan báo và thông truyền ơn cứu độ. Thực vậy, ơn cứu độ được thông ban qua các bí tích, nhưng cũng có thể đến qua những "con đường" khác không phải là bí tích theo nghĩa chính xác, ví dụ nhưqua gương sống, lời nói và cử chỉcủa một cá nhân.

Để chu toàn bổn phận làm trung gian ơn Chúa, người tín hữu cần phải ý thức vị trí đứng giữa của mình, đứng giữa nguồn ơn cứu độ là Thiên Chúa và những kẻ lãnh nhận, tức là tất cả mọi người. Do đó mục đích nội tại của mọi hoạt động mục vụ phải là thiết lập mối liên lạc giữa Thiên Chúa và con người. Cần tạo điều kiện cho mỗi người có thể hiểu sứ điệp cứu rỗi, tuy mỗi người vẫn tự do chấp nhận hay từ khước.

Yêu cầu căn bản đối với bất cứ ai làm công tác trung gian ơn cứu độ là phải biết Đấng Cứu Độ là ai – là Thiên Chúa; biết nội dung ơn cứu độ là gì – là những điều được viết trong Phúc Âm; và biết ơn cứu độ dành cho những ai – cho hết mọi người. Mỗi con người sống trong một môi trường riêng biệt. Môi trường ấy chi phối não trạng, văn hoá, lối sống của họ. Do đó, để hữu hiệu, công tác mục vụ (đúng hơn nên gọi là công tác "làm trung gian ơn cứu độ") cần phải được liên tục xem lại và đổi mới. Nếu người nhận thay đổi, cung cách thi hành công tác mục vụ cũng phải thay đổi.

Công đồng Vaticanô II đã được gọi là một "công đồng mục vụ." Để hiểu rõ ý nghĩa của danh xưng này, cần phải lui về thời gian trước đó và đọc lại văn kiện triệu tập Công đồng, Tông Hiến *Humanae salutis (Ơn cứu độ loài người),* ban hành ngày 25 tháng 12 năm 1961.

Văn kiện này mở đầu bằng lời hứa của Chúa: "Thầy sẽ ở cùng anh em mãi mãi cho đến tận thế" để khẳng định rằng Chúa hiện diện ngay cả trong thời đại chúng ta. Đặc tính của thời đại chúng ta, như Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII nói, đó là "chuyển mình sang một kỷ nguyên mới". Điều này đòi hỏi Hội Thánh phải tiến hành nhiều "công việc hệ trọng và có tầm ảnh hưởng lớn lao, giống như trong các thời kỳ bi thảm nhất trong lịch sử của mình." Bản văn xác địnhđiều muốn nói: "Vấn đề ở đây là đưa thế giới hiện đại tiếp xúc với nguồn năng lực tạo cảm hứng vô tận của Phúc Âm, một thế giới đang kiêu hãnh về các thành tựu trong lãnh vực khoa học và kỹ thuật, nhưng cũng đang hứng chịu hậu quả của việc một số người muốn lập lại trật tự trần thế mà không cần đến Thiên Chúa."

---

[343] *THC* 102,1.

Thế giới hiện đại được trình bày như một thực tại lưỡng diện trong đó cái tốt và cái xấu lẫn lộn. Do đó trước tiên phải làm công việc lượng định dựa trên tiêu chí của các "thời điểm". Các biến đổi đặc trưng của thời đại chủ yếu nằm trong lãnh vực văn hoá. Các biến đổi về văn hoá đã tạo tiền đề dẫn đến Thế chiến II, cuộc chiến tranh này lại thúc đẩy thêm những biến đổi khác về văn hoá. Để đáp ứng tình hình, giải pháp Hội Thánh đưa ra trước hết cũng cần nhắm đến lãnh vực văn hoá, sau đó mới đến lãnh vực thực tiễn hành động. Nói cách khác, đây là vấn đề sáng tạo ra một tổng hợp mới giữa các năng lực của Phúc Âm và các vận hội phát sinh từ hoàn cảnh văn hoá và xã hội tại thời điểm này của lịch sử.

Đặc tính "mục vụ" của Vaticanô II, vì thế cần được hiểu như là quyết tâm của Hội Thánh nối lại các mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa, giữa xã hội với Chúa Kitô, giữa các tiến bộ khoa học kỹ thuật với Chúa Kitô. Để hoàn thành sứ mạng này, Hội Thánh cần ý thức vị trí của mình là đang đứng giữa lòng thế giới hiện đại, liên đới với thế giới ấy, thực hành công việc làm men trong thế giới ấy, hướng thế giới ấy đến các thực tại và giá trị vĩnh cửu.

Các đường hướng này đã được trình bày một cách có hệ thống trong *Gaudium et spes*và vì thế hiến chế ấy được gọi là một hiến chế mục vụ. Nhưng để hoàn thành một sứ mạng mang tầm cỡ rộng lớn như thế, Hội Thánh cần phải tự canh tân, canh tân trước hết trong cách hiểu bản chất của mình, sau đó trong cách thi hành sứ mạng của mình.

5.2 Sứ mạng của Phan Sinh Tại Thế

Ơn gọi của người Phan Sinh Tại Thế là "tuân giữ Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, theo gương Thánh Phanxicô Átxidi,"[344] và được thể hiện qua việc "đảm nhận các trách nhiệm trần thế và tham gia các hoạt động trần gian."[345] Ơn gọi của người Phan Sinh Tại Thế là một ơn gọi truyền giáo bằng cuộc sống và lời nói, vì họ sinh sống trong các hoàn cảnh thông thường của người công dân bình thường.[346]

Do vị trí người giáo dân hiện có hoặc đáng lý phải có trong Hội Thánh, như chúng ta thấy được trong các văn kiện của Công đồng Vaticanô II và trong Tông Huấn *Christifideles laici*, nên bản văn pháp qui của Dòng PSTT đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng đặc biệt của sứ mạng truyền giáo đối với đặc sủng của Dòng. Mặc dầu các điều khoản trong Chương 2 của *Luật Dòng* đã có nội dung phong phú và rất cụ thể,*Tổng Hiến Chương* còn muốn nhấn mạnh đến hai điểm được xã hội chúng ta đặc biệt quan tâm:

- khả năng đề xướng "những sáng kiến nhằm bảo tồn thiên nhiên" và "tạo lập những môi trường và điều kiện sống không tác hại đến con người"[347]
- sống tinh thần Phan Sinh trong gia đình,[348] và vươn đến đông đảo những người đang phải sống trong hoàn cảnh gia đình khó khăn: "…những người độc thân, goá vợ goá chồng, cha/mẹ một mình nuôi con, ly thân hoặc ly dị."[349]Sự quan tâm nhiệt tình trên phương diện nhân bản vàkitô hữu luôn có thể giúp nhận ra và xoa dịu trong tinh thần Các Mối Phúc Thật những vết thương, dù đó là những vết thương không thể chữa lành.[350]

5.3 Phần tham gia của người Phan Sinh vào sứ mạng của Hội Thánh

Khi thi hành sứ mạng đặc thù của mình, người Phan Sinh không được coi mình như đứng ngoài Hội Thánh, đứng ngoài sứ mạng của Hội Thánh. Về phương diện này Thánh Phanxicô là một mẫu gương sáng ngời. Ngài luôn ý thức mình là thành phần của Hội Thánh, ý thức mình đã được giao trách nhiệm "sửa lại nhà Chúa", có bổn phận mở rộng Hội Thánh bằng việc loan báo Tin Mừng Chúa Kitô bên ngoài các biên giới định chế của Hội Thánh. Trên tất cả, Thánh Phanxicô có ý thức rõ ràng phải luôn "biến đổi chính mình", phải "liên tục tiến bước trên con đường tự hoán cải."

Nơi Thánh Phanxicô, công việc thi hành sứ mạng trong Hội Thánh và cho Hội Thánh bắt nguồn từ việc ngài không ngừng tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa trong chiêm niệm. Do đó, những gì ngài đề nghị không xuất phát từ các ước muốn hay ý định của ngài, nhưng hoàn toàn xuất phát từ thái độ sẵn sàng trở

---

[344] *Luật Dòng PSTT*, 4.
[345] CL, 17; x. *THC*, 17.
[346] X. LG,35.
[347] *THC* 18,4.
[348] *Ibidem*, 24,1.
[349] *Ibidem*, 24,2.
[350] *Luật Dòng PSTT*, 11; LG 38; AA 4; GS 72.

nên một "khí cụ khiêm tốn" của thánh ý Thiên Chúa. Từ nền tảng này, Thánh Phanxicô đã khởi xướng một quá trình canh tân trong Hội Thánh, một cuộc canh tân về mặt văn hoá hơn là về mặt định chế.

Trong tư cách là đấng sáng lập, Thánh Phanxicô luôn là mẫu mực cho mọi người Phan Sinh qui chiếu. Nhưng vấn đề không phải là lặp lại cách máy móc những gì ngài đã làm. Vấn đề là diễn tả lại mẫu mực ấy trong bối cảnh Hội Thánh và văn hoá xã hội ngày nay. Liên quan đến bối cảnh Hội Thánh, không thể không nhắc đến Công đồng Vaticanô II và quá trình canh tân xuất phát từ đó. Liên quan đến bối cảnh văn hoá xã hội, cần phải lưu ý đến sự kiện căn bản là Thánh Phanxicô hành động trong khuôn khổ thời cực thịnh của Khối Kitô giáo Châu Âu. Còn chúng ta thì sống trong khuôn khổ thời suy tàn của Khối Kitô giáo, vào lúc đang diễn ra những thay đổi sâu xa mang tính toàn cầu.

Không phải dễ nếu muốn làm người Kitô hữu và Phan Sinh trong giai đoạn chuyển tiếp này, nhưng chúng ta không có chọn lựa để sống ngoài thời đại. Vì vậy chúng ta phải có khả năng phân định: phân định trong lãnh vực văn hoá-xã hội và phân định trong lãnh vực đức tin. Các vị giáo hoàng gần đây thúc giục chúng ta "nhận thức trách nhiệm" để canh tân đặc sủng và sứ mạng.[351] Thế giới ngày nay nhìn về Thánh Phanxicô như một "mẫu mực làm người" hơn là một "mẫu mực kitô hữu".[352]

Trong một bối cảnh như thế, tính chất tiêu biểu của đặc sủng Phan Sinh chỉ có thể hiểu được nếu chúng ta bắt đầu trình bày Phong trào Phan Sinh như một tổng thể bao gồm các anh chị là tu sĩ, và các anh chị là giáo dân. Không có thành phần riêng lẻ nào có thể diễn tả hết ý nghĩa. "Tính hỗ tương", việc chia sẻ các ân huệ giữa các thành phần của Gia đình Phan Sinh trở thành điều thiết yếu. Để có hỗ tương tất phải nhìn nhận sự khác biệt cũng như sẵn sàng "cho và nhận các ân huệ."

Tương tự như những gì đang xảy ra trong Hội Thánh tại thời điểm này của lịch sử loài người, các anh chị Phan Sinh cũng cần phải nhận ra vị trí quan trọng của người giáo dân. Người Phan Sinh giáo dân giúp chúng ta hiểu rõ hơn đặc sủng nguyên thuỷ của Thánh Phanxicô, họ là thành phần không thể thiếu trong việc phát triển sứ mạng Phan Sinh. Chính vì lý do ấy người Phan Sinh giáo dân được đào tạo để sống căn tính của họ, không lệ thuộc, hoàn toàn tự lập.

Các anh chị Phan Sinh giáo dân có thể đóng góp một phần rất quí giá để làm cho tinh thần hiệp nhất Phan Sinh trở nên cụ thể hơn. Họ không phải mang trên lưng quá khứ nhiều đau thương của các anh chị tu sĩ. Họ ít bị ràng buộc hơn bởi các đòi buộc pháp lý. Có thể nói, theo một nghĩa nào đó, họ thể hiện đặc sủng của Thánh Phanxicô một cách chân thực hơn, vì họ bỏ qua một bên các yếu tố định chế và pháp lý bên ngoài. Tư thế tự trị của người Phan Sinh giáo dân có thể được xem và thử nghiệm như là một trong những dấu chỉ thời đại, một sự cách tân thực sự mang tính Phan Sinh. Tuy nhiên cũng đừng quên rằng tất cả những điều ấy cần phải xem như là một đóng góp cho sứ mạng của Hội Thánh trong thế giới ngày nay.

5.4 Trung thành với đặc sủng của mình

Trong*Tổng Hiến Chương* có ghi: "Lòng trung thành với đặc sủng của mình về cả hai phương diện phan sinh và tại thế, chứng tá của tình huynh đệ chân thật và cởi mở, đó là những đóng góp chính của các anh chị trong việc phục vụ Hội Thánh, vì Hội Thánh vốn là một cộng đồng tình yêu. Trong Hội Thánh, các anh chị cần được nhận ra nhờ "bản chất" của mình, và nhờ sứ mạng phát xuất từ bản chất đó."[353]

Trong một cuộc phỏng vấn, chị Emanuela De Nunzio, lúc ấy là tổng phục vụ, được hỏi: "Người Phan Sinh Tại Thế các bạn làm những việc gì?". Câu hỏi phản ánh khuynh hướng thực dụng và trọng kỹ thuật của nền văn hoá hiện đại, muốn lượng định tầm quan trọng của sự vật và con người dựa vào tính hữu dụng tức thời. Câu hỏi làm chị hơi bối rối, và chị đã trả lời: "Bạn đặt câu hỏi không đúng cách. Cứ hỏi *chúng tôi là ai?* khi ấy tôi cũng sẽ có thể nói cho bạn biết *chúng tôi làm những gì*."

Nếu đúng là các đặc sủng được Chúa Thánh Thần ban cho Hội Thánh để mưu ích cho cộng đồng, người Phan Sinh Tại Thế cần phải cảm thấy có trách nhiệm làm cho đặc sủng mình đã nhận chiếu toả trong Hội Thánh địa phương nơi họ sống và làm việc. Đó là vị trí ưu tiên của "bản chất" so với "việc làm".

---

[351] X. các diễn văn gửi Tổng Tu Nghị của các Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Gioan-Phaolô II, trong đó có nhiều chỉ dẫn quí giá.
[352] X. "Tinh thần Átxidi", khởi đầu từ 1982, và đặc biệt từ năm 1986.
[353] *THC* 100,3.

Các vị tổng phục vụ Phan Sinh, trong lá thư chung viết về *Ơn gọi và Sứ mạng của Người Phan Sinh giáo dân trong Hội Thánh và trong thế giới*, kêu gọi các anh chị Phan Sinh Tại Thế "đào sâu ơn gọi Phan Sinh Tại Thế và tạo được một sự thích nghi hài hoà giữa việc làm rõ căn tính riêng của mình trong tư cách là một hiệp hội công với sự hiện diện tích cực và thân thiện trong Hội Thánh địa phương: mối tương quan ấy không được mang tính chất một thỏa hiệp do hoàn cảnh áp đặt, nhưng phát xuất từ chính cội rễ ơn gọi của họ."[354]

Tiếp đến có "chứng tá của tình huynh đệ". Chúng ta không được quên rằng tình hiệp thông huynh đệ tự nó đã mang tính tông đồ và góp phần vào công việc phúc âm hoá. Sẽ thật là tuyệt vời nếu người ta cũng nói về các huynh đệ đoàn của chúng ta như đã nói về các cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi: "Xem họ thương yêu nhau là chừng nào!"

5.5 Dòng PSTT trong công cuộc truyền giáo cho dân ngoại

Dòng PSTT cũng ao ước tái khám phá trách nhiệm của người Phan Sinh giáo dân trong lãnh vực phúc âm hoá, trong công cuộc truyền giáo cho dân ngoại, một trách nhiệm được đề cao trở lại như một dấu hiệu cụ thể của nỗ lực góp phần "xây dựng Hội Thánh như là nhiệm tích cứu độ cho mọingười…"[355] "thúc đẩy một cuộc đối thoại cởi mở và chân thành để việc tông đồ được hữu hiệu và nhiều tính sáng tạo hơn."[356]

5.5.1 Tại sao người Phan Sinh giáo dân dấn thân phục vụ công cuộc truyền giáo hướng đến lương dân?

Tại sao lại nói đến sứ mạng truyền giáo cho lương dân của người Phan Sinh Tại Thế? Đó là vì "bổn phận của mọi tín hữu"[357] phải cố gắng làm sao cho "sứ điệp cứu độ của Thiên Chúa được mọi người khắp thế giới nghe biết và chấp nhận,"[358] dùng "đời sống và lời nói của mình" mà loan báo Chúa Kitô,"[359] "sẵn sàng cổ võ những sáng kiến chung … để cộng tác vào việc truyền bá Phúc Âm, loại bỏ các nguyên nhân đẩy người ta ra ngoài lề xã hội và phục vụ chính nghĩa hoà bình."[360] Bổn phận này tất nhiên tác động đến người Phan Sinh Tại Thế, vì qua phép Rửa tội và qua việc tuyên khấn họ đã trở nên chứng nhân và khí cụ cho sứ mạng của Hội Thánh.[361]

Ngày nay người ta nói nhiều đến công tác bác ái và công bằng xã hội và coi đó như là những lãnh vực ưu tiên cho những hình thức dấn thân mới của người giáo dân. Tuy nhiên Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II trong Tông Huấn *Sứ vụ Đấng Cứu thế (Redemptoris Missio)* nhắc nhở chúng ta ngay từ đầu rằng công việc phúc âm hoá bằng truyền giáo là "việc phục vụ chính yếu Giáo Hội có thể cống hiến cho mỗicá nhân, cũng như cho toàn thể loài người trong thế giới hiện đại."[362]

5.5.2 Người Phan Sinh giáo dân có thể cộng tác như thế nào vào công việc truyền giáo cho lương dân?

Như được trình bày trong sách Công vụ Tông đồ, sứ vụ của Hội Thánh thoạt đầu được xem như là một nỗ lực của cộng đồng hội thánh địa phương để gửi các vị thừa sai đi tới các biên cương mới.

Dựa trên kinh nghiệm ấy, được thúc đẩy bởi sức mạnh của lệnh truyền đấng Phục Sinh ban cho cộng đồng tín hữu tụ họp trong nhà Tiệc ly ("nhóm mười một và các bạn" Lc 24,33), gần đây Hội Thánh đã kêu gọi giáo dân tái khám phá chiều kích truyền giáo của chính ơn gọi làm kitô hữu của họ. Trong sắc lệnh *Ad Gentes (Đến với muôn dân)* Hội Thánh mời gọi người giáo dân tham gia vào sứ vụ cứu độ với tư cách là chứng nhân và khí cụ sống động qua việc quan tâm và cổ vũ sự hiểu biết và lòng yêu mến đối với công cuộc truyền giáo, và qua việc ủng hộ dưới mọi hình thức – trong gia đình, trong các hội đoàn Công giáo và trong trường học –sao cho quà tặng đức tin họ đã lãnh nhậncó thể chia sẻ đến người khác.[363] "Hơn nữa, bất cứ nơi nào có thể thực hiện, giáo dân đều phải được chuẩn bị để chu toàn sứ mạng loan báo Phúc Âm và truyền thông giáo lý Kitô giáo theo cách riêng, trong sự cộng tác trực tiếp hơn với hàng Giáo Phẩm."[364]

---

[354] Thư của bốn vị tổng phục vụ trong Gia Đình Phan Sinh: *Ơn gọi và Sứ mạng của Người Phan Sinh giáo dân trong Hội Thánh và trong thế giới*, 1989,22.
[355] *THC*, 17; x. *Luật Dòng PSTT*, 1. Tháng 9 năm 1998, Dòng Phan Sinh Tại Thế thành lập Trung Tâm Truyền Giáo PSTT (CE.MI SFO) để linh hoạt các công tác truyền giáo trong các huynh đệ đoàn địa phương và phối hợp các sáng kiến truyền giáo hướng đến lương dân của anh chị Phan Sinh giáo dân.
[356] *Luật Dòng PSTT*, 6.
[357] Giáo Luật, điều 225.
[358] *Ibidem*
[359] *Luật Dòng PSTT*, 6.
[360] *THC*, 98.
[361] *THC*, 17.
[362] *Redemptoris Missio*, 2.
[363] X. AG, 41.
[364] AG, 21.

5.5.3 Có chút gì hãy cho chút ấy

Đâu là thái độ các huynh đệ đoàn của chúng ta cần phải có đối với lời kêu gọi mọi người tham gia công cuộc truyền giáo hướng đến lương dân, "Cả anh em nữa, hãy đi" (Mt 20,4)? Chúng ta có thể làm gì để đáp ứng cách tích cực, mặc dầu đời sống của các huynh đệ đoàn chúng ta vẫn đang gặp nhiều khó khăn, đối ngoại cũng như đối nội?

Chúng ta hãy dừng lại một chút để suy nghĩ về đoạn Kinh Thánh kể lại việc Chúa Giêsu hoá bánh và cá ra nhiều: "Khi lên bờ, Đức Giêsu thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, … và Người bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều. [Người nói với các môn đệ]: "Anh em hãy lo cho họ ăn!"… Người cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, …trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho dân chúng. Ai nấy đều ăn và được no nê, rồi họ thu lại những mẩu bánh được mười hai thúng đầy, cùng với cá còn dư. Số người ăn bánh là năm ngàn người đàn ông."[365]

Chỉ khi nào chúng ta dấn thân cộng tác với Chúa ("Anh em hãy lo cho họ ăn"), không đưa ra những lý do nhân loại để thoái thác, chúng ta mới có thể lấy từ những thứ ít ỏi mà chúng ta có (năm chiếc bánh và hai con cá) để ban phát rộng rãi, bởi động lòng trước đám đông càng lúc càng thêm đông(khoảng bốn tỉ) những người chưa được biết Chúa Kitô. Khi ấy đám đông dân chúng không có người chăn sẽ có cơ hội để cảm nghiệm lòng yêu thương đày tràn chan chứa của Chúa ("Ai nấy đều ăn và được no nê").

[365] Mc 6,34-44.

Chương IV

Công tác Trợ uý Tinh thần và Mục vụ

1. Công tác trợ uý qua các thế kỷ

Đề tài này đã được bàn đến trong Chương II khi nói về tư cách tự trị của Dòng PSTT (điểm 6). Ở đây chúng tôi sẽ chỉ nhắc lại cách thức công tác trợ uý cho Dòng Phan Sinh Tại Thế đã được trình bày trong một số các văn kiện quan trọng nhất của Dòng.

1.1 Quá trình phát triển các mối liên hệ giữa Dòng PSTT với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện

Kể từ khi có những người giáo dân ngỏ lời với các anh em: "Hãy cho chúng tôi biết chúng tôi cần phải làm gì để rỗi linh hồn",[366] Thánh Phanxicô và các bạn đồng hành vẫn luôn được xem là những người cộng tác và trợ giúp họ sống đời đền tội và tinh thần Phúc Âm giữa thế gian: "Giống như vậy, nhiều người đã lập gia đình, tuy không thể lìa vợ chồng do luật hôn nhân, nhưng cũng tự nguyện cam kết thực hành việc đền tội nghiêm ngặt hơn ngay trong gia đình mình theo sự chỉ bảo lành thánh của các anh em."[367]

Theo bản*Đề Cương Luật Sống(Memoriale propositi, 1221),* vị kinh lý không nhất thiết phải là một Anh Em Hèn Mọn,[368] trong khi đó bản *Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV* ghi rõ "các vị kinh lý và huấn luyện phải được mời từ Dòng Anh Em Hèn Mọn."[369] Về sau "khi các Anh Em Hèn Mọn đã bị phân chia thành nhiều nhánh qua một lịch sử nhiều căng thẳng và nhiều thành quả canh tân,"[370]Toà Thánh vẫn tiếp tục nhất mạnh rằng việc trợ uý cho Dòng PSTT là một bổn phận, một công tác và một việc phục vụ của Dòng Nhất Phan Sinh (OFM, OFMConv, OFMCap) và Dòng Ba Tại Viện (TOR).[371]

Đức Giáo Hoàng Sixtô IV, qua sắc chỉ *Romani Pontificis Providentia,* giao công tác này cho vị Tổng phục vụ và các vị giám tỉnh thuộc nhánh Tu Viện, cùng với vị phụ tá Tổng phục vụ và các vị phụ tá giám tỉnh thuộc nhánh Tuân Thủ: "Với cùng một quyền bính, Ta cũng ban phép và năng quyền cho các vị phục vụ, các anh chị em thuộc Dòng Ba,tuỳ ý chọn vị kinh lý trong số các Anh em Hèn mọn nhánh Tu Viện hoặc nhánh Tuân Thủ."[372]

Các Đức Giáo Hoàng vẫn luôn duy trì qui chế này qua các thế kỷ. Trong bản Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, chúng ta đọc thấy: "Các vị kinh lý cần phải được chọn trong Dòng Nhất Phan Sinh hay trong Dòng Ba Tại Viện, và cần phải được vị giám tỉnh hay bề trên địa phương chỉ định khi có yêu cầu."[373]

Một bước quan trọng tiến đến sự thống nhất các tiêu chí trợ giúp Dòng PSTT là bức thư bốn vị tổng phụ viết cho Đức Giáo Hoàng Piô XII để bày tỏ lòng tri ân đối với bài huấn dụ ngài ban cho anh chị em Dòng Ba tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô. Bài huấn dụ này được xem là một cột mốc quan trọng trong lịch sử lâu đời của Dòng Phan Sinh Tại Thế. Trong đó, Đức Giáo Hoàng nói đến Dòng PSTT như là "một thành phần ưu tú trong đội quân hoà bình tại thế, lúc này hơn khi nào hết,đã đứng ra công khai bảo vệ và mở mang Nước Thiên Chúa trong trần gian."[374]

Tổng Hiến Chương Dòng Ba Tại Thế của Thánh Phanxicô, chuẩn y ngày 25 tháng 8, 1957, nói rõ: việc quản trị đối ngoại của Dòng Ba "tuỳthuộc Hội Thánh và bốn gia đình Phan Sinh." Toàn bộ tiết hai của chương III được dành để nói về việc quản trị đối ngoại trong đó nói rằng việc linh hướng và đảm bảo kỷ

---

[366] KP 41.
[367] Bnb 60.
[368] X. bản *Ghi nhớ Dự Phóng Đời Sống*, số 37.
[369] *Luật của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV,* ch. XVI.
[370] J. Zudaire, *En seguimento de Cristo con Francisco de Asís. Introducción a la Forma de Vida y Organización de la Orden Franciscana Seglar* (Madrid 1995) 229.
[371] Bốn Dòng: OFM, OFMConv, OFMCap và TOR thường được gọi chung là "Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện". Trong các tài liệu trích dẫn trong tập này, cũng có chỗ gọi là "bốn gia đình tu sĩ Phan Sinh", hoặc "bốn gia đình Phan Sinh". (Cho đến nay, trong tiếng Việt, chúng ta vẫn quen gọi chung bốn Dòng này là "ba nhánh Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện).

[372] Sắc chỉ *Romani Pontificis Providentia* (15 tháng 12 1471).
[373] *Regola di Leone XIII,* 3,3.
[374] G. Andreozzi, *Storia delle Regole e delle Costituzioni dell'Ordine Francescano Secolare,* Edizioni Guerra, Perugia 1988, tr. 255.

luật nội bộ tuythuộc các vị bề trên của các gia đình Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện.[375] Tuy nhiên đã thấy xuất hiện một nét mới khi bản*Tổng Hiến Chương* này đề cập đến khả năng ban hành một số qui chế riêng, tuỳ theo các khác biệt về thời gian và nơi chốn, đồng thời mạnh mẽ khuyến cáo "cần phải soạn thảo các qui chế ấy bằng con đường thoả thuận hỗ tương giữa bốn Gia đình Phan Sinh, nhằm phục vụ cách hữu hiệu hơn cho sự thống nhất và hoà hợp của toàn thể Dòng Ba."[376]

1.2 Trong pháp chế hiện hành

Bản *Luật Dòng* do Đức Giáo Hoàng Phaolô VI ban hành có một bước tiến quyết định, chuyển từ chỗ Dòng PSTT tùng phục Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện đến chỗ hiệp thông để cùng đem lại sinh lực cho nhau: "Bằng những cung cách và hình thức khác nhau, nhưng luôn trong sự hiệp thông đem lại sinh lực cho nhau, họ muốn hiện tại hoá đặc sủng của vị Tổ phụ chung là đấng thánh Sốt mến trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh." Sau khi nhấn mạnh đến "sự hiệp nhất hữu cơ của tất cả các huynh đệ đoàn công giáo,"[377] các đặc điểm riêng của đời sống tại thế và tư thế tự trị của Dòng PSTT, bản *Luật* một lần nữa nhắc lại "sự hiệp thông và đồng trách nhiệm" trong đặc sủng của vị Tổ phụ Sốt mến, và yêu cầu bốn nhánh thuộc Gia đình Phan Sinh cung cấp "những tu sĩ thích hợp và đã được chuẩn bị kỹ để đảm nhận công tác trợ uý tinh thần." [378]

Bản *Luật* trên bắt đầu bằng việc nhắc lại rằng các anh chị Phan Sinh Tại Thế không phải là một phần phụ thêm nhưng là một phần cấu tạo nênGia đình Phan sinh,[379] và kết thúc bằng việc yêu cầu các vị bề trên Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện đảm bảo công tác trợ uý tinh thần,[380]vì cùng chia sẻ một đặc sủng.

Tổng Hiến Chương Dòng PSTT, do Thánh bộ Các Dòng tu và Hiệp hội đời sống tông đồ chánh thức công nhận, tái khẳng định và làm rõ các khái niệm trên trong điều 85: "Là một phần cấu tạo nên Gia đình Phan sinh, được mời gọi sống đặc sủng phan sinh trong chiều kích tại thế, Dòng Phan Sinh Tại Thế có những tương quan đặc thù và chặt chẽ với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện." Do những mối liên kết tồn tại từ nhiều thế kỷ, Hội Thánh đã trao cho các vị bề trên của các Dòng Phan Sinh việcchỉ đạo (*altius moderamen*) được nói đến trong Giáo luật đ. 303, tức là chăm lo cho Dòng PSTT về mặt thiêng liêng và mục vụ.

2. Từ chức vụ "giám đốc" đến nhiệm vụ "trợ uý"

2.1 Vào đề

Vị trợ uý tinh thần không phải là giám đốc, không phải là thư ký, cũng không phải là thủ quĩ của huynh đệ đoàn, nhưng là một thành viên của hội đồng huynh đệ đoàn, với quyền bỏ phiếu về mọi vấn đề, ngoại trừ các vấn đề tài chánh[381] và bầu cử.[382]

Quan điểm về công tác trợ uý như trên đã được các vị tổng phục vụ bày tỏ khi các vị viết rằng "công việc của các vị trợ uý tinh thần ngày nay ít bao quát hơn trong lãnh vực điều hành và tổ chức, nhưng có thể và cần phải sâu xa hơn, chú trọng vào việc tháp tùng thiêng liêng và trợ giúp trong việc huấn luyện cho các anh chị." Việc nhìn nhận trách nhiệm của các anh chị tại thế không được biến thành một thái độ thụ động theo kiểu "mặc kệ họ" nhưng phải thúc đẩy một thái độ tích cực cổ vũ và cộng tác nhằm giúp các anh chị tại thế có thể thực hiện được ơn gọi và sứ mạng riêng của họ.[383]

2.2 Kỳ vọng và trở ngại

Trong một bài diễn văn nói với các vị giáo sĩ trợ uý cho các đoàn thể giáo dân tại Hội Đồng đặc trách Giáo Dân năm 1981, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II thôi thúc họ hãy là:

---

[375] *Costituzioni del Terzo Ordine Francescano Secolare di San Francesco*, art. 94.
[376] *Luật Dòng PSTT*, 1.
[377] *Ibidem*, 2.
[378] *Ibidem*, 26.
[379] X. *Ibidem*, 1.
[380] X. *Ibidem*, 26.
[381] X. *THC* 90,2.
[382] X. *Qui chế trợ úy tinh thần và mục vụ* 12.3
[383] X. *Thư của Bốn Tổng Phục Vụ Phan Sinh* về *Ơn gọi và sứ mạng của người giáo dân Phan Sinh trong Hội Thánh và trong thế giới* (Roma, 18 tháng 8, 1989) số 49c.

- những người xây dựng tình hiệp thông;
- những người giáo dục lòng tin;
- những người làm chứng cho Đấng Tuyệt Đối;
- những vị tông đồ chân chính của Chúa Giêsu Kitô;
- những thừa tác viên của đời sống bí tích, đặc biệt của phép Thánh Thể;
- những linh hoạt viên trong đời sống thiêng liêng.

Cũng giống như thế, hoạt động mục vụ của người tu sĩ Phan Sinh làm công tác trợ uý tinh thần cho Dòng PSTT ở mọi cấp phải mang đặc điểm:

- người hướng dẫn về thần học và linh đạo;
- người làm chứng về lòng trung thành đối với ơn gọi Phan Sinh;
- người khích lệ và tạo điều kiện để thể hiện hoà bình và công lý, chân lý và tình thương;
- người giúp đọc các dấu chỉ của thời đại;
- người trình bày chiều kích thiêng liêng của các động lực và mục tiêu Dòng PSTT theo đuổi.

Tuy nhiên các vị trợ uý tinh thần của Dòng PSTT không phải đơn thuần là "các vị giáo sĩ trợ uý" cho một đoàn thể giáo dân. Đối với người PSTT họ còn tiêu biểu cho một điều gì khác. Họ là kênh dẫn đặc biệt thông truyền nguồn dinh dưỡng có khả năng đảm bảo "tình hiệp thông tác sinh" giữa các thành phần tại thế và các thành phần tu sĩ xuất gia của Gia đình Phan Sinh.

Để đạt mục tiêu là "tình hiệp thông tác sinh", cần phải loại bỏ ở mọi cấp một số trở ngại. Những trở ngại này nằm trong một não trạng cần phải lướt thắng, nhưng gốc rễ vẫn còn đâm sâu. Chuyển từ một hình thức trợ giúp Dòng PSTT sang một hình thức khác luôn gặp nhiều khó khăn vì phải:

- chuyển từ tư thế một vị "giám đốc" sang tư thế một người "trợ uý"[384] (trợ giúp về linh đạo, hướng dẫn như một "mục tử nhân lành", chứ không phải chỉ huy);
- chuyển từ "ra chỉ thị" sang "phục vụ";
- chuyển từ tư cách "Cha", người luôn có tiếng nói cuối cùng (mặc dầu chúng ta đều tuyên xưng chỉ có một Cha, đấng ở trên trời) sang tư cách một thành viên cộng tác với hội đồng và anh chị phục vụ của huynh đệ đoàn, đồng thời cũng không phải là người làm thay họ.[385]

2.2.1 Các trở ngại về phía các anh chị tại thế

- ý thức không đầy đủ về phẩm giá của người giáo dân trong Hội Thánh;
- hiểu biết hạn chế về chân tính của người Phan Sinh Tại Thế;
- lệ thuộc "về mặt tình cảm" vào các tu sĩ;
- "tôn trọng" các tu sĩkhông đúng chỗ, ngay cả trong những lãnh vực không dính dáng gì với qui chế và chức năng của họ;
- lý tưởng hoá hình ảnh người tu sĩ; từ đó phát sinh chỉ trích gay gắt khi thấy được các hạn chế và yếu đuối của họ.

2.2.2 Trở ngại về phía các tu sĩ

- não trạng "cục bộ", chỉ biết đến Dòng của mình, ngay cả khi xác tín về tính thống nhất của Dòng PSTT;
- khuynh hướng đi tìm và áp đặt quan niệm riêng của mình về Dòng PSTT thay vì ý thức rằng Dòng PSTT có căn tính riêng của họ;
- sợ mất vị trí nổi bật nếu chia sẻ trách nhiệm cho các anh chị tại thế.

Thêm vào đó phải kể đến việc kéo dài quá đáng nhiệm kỳ trợ uý cho Dòng PSTT của một số tu sĩ, đặc biệt ở cấp miền và địa phương. Hậu quả là, ngay cả khi dùng danh xưng mới, các vị trợ uý ấy thực chất vẫn tiếp tục làm "giám đốc." Điều này khiến cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế không thể thoát khỏi tình trạng chỉ là một hội đoàn đạo đức hoặc chỉ là những người phụ giúp cho vị trợ uý hay cho cha sở. Nó không tạo điều kiện cho họ sống trọn vẹn lối sống Phúc Âm của riêng họ, cùng với tất cả những dấn thân

[384] X. *THC* 85.2.
[385] X. *THC* 86.2.

vào sứ mạng truyền giáo.[386] Giữ chức vụ trợ uý quá lâu sẽ kéo theo một sự mỏi mệt, mất tính sáng tạo, hay lặp lại cái cũ và như thế sẽ phương hại nặng nề đến đời sống của huynh đệ đoàn Dòng PSTT. Đôi khi tình trạng này vẫn xảy ra ngay cả khi đã thiết lập một "tập thể trợ uý", nếu vì lý do này hay lý do khác, không thực hiện việc xoay vần chức vụ và khi các vị trong tập thể trợ uý làm việc không nhất trí.

Các khó khăn ấy không phải là những trở ngại không thể vượt qua. Đó là những cột mốc phải vượt qua trên con đường cùng nhau tiến tới, những đề tài để suy tư và từ đó có được công tác trợ uý tốt hơn cho Dòng PSTT. Những khó khăn ấy cũng là cơ hội để hiểu biết rõ hơn về Dòng PSTT là một thành phần cùng chia sẻ đặc sủng của Thánh Phanxicô với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện, nhưng theo cách thức của những người sống giữa đời.

Nếu có trường hợp các anh chị Phan Sinh Tại Thế không biết đến các vị giám tỉnh hay các vị trợ uý, đó không phải là lỗi của Dòng PSTT hay của Hội Thánh khi Hội Thánh công nhật Dòng PSTT như một hội đoàn tín hữu mang tính chất công cộng và quốc tế. Đó có thể là lỗi của một số cá nhân anh chị PSTT đã hiểu sai các cải cách đã được thực hiện, hoặc đó có thể là lỗi của chính các vị giám tỉnh và trợ uý vì các vị không biết rõ hoặc không muốn thi hành pháp chế của Hội Thánh liên quan đến Dòng PSTT.

Có thể xảy ra trường hợp các anh chị PSTT chống đối một vị trợ uý vì vị này hành xử như một vị giám đốc huynh đệ đoàn Dòng Ba thời xưa, cứ nghĩ rằng huynh đệ đoàn Dòng PSTT địa phương ":thuộc quyền" mình hay Dòng mình. Nếu có chức linh mục, vị trợ úy chắc chắn sẽ gặp sự chống đối nếu ngài không nắm được sự khác biệt giữa một giám đốc tinh thần của Dòng Ba lúc trước với một trợ uý tinh thần của Dòng PSTT ngày nay. Nhưng điều này không cho phép các anh chị PSTT được quyền loại vị này khỏi các buổi họp của hội đồng huynh đệ đoàn. Nếu họ gặp khó khăn với ngài, họ cần phải báo cáo lại cho hội đồng miền ở nơi nào có hội đồng miền, hoặc nếu không có, báo cáo cho hội đồng quốc gia, thông qua vị trợ uý miền hoặc báo cáo trực tiếp. Vị tổng trợ uý chỉ can thiệp nếu hội đồng quốc gia không giải quyết được một vấn đề nghiêm trọng, hoặc nếu trường hợp cần phải trình đến vị chủ tịch của hội đồng quốc tế.

3. Công tác trợ uý tinh thần theo Tổng Hiến Chương Dòng PSTT

3.1 Định nghĩa

So với *Luật Dòng*, *Tổng Hiến Chương* trình bày đầy đủ và chi tiết hơn về vị trợ uý, xác định đây là "người được bề trên thượng cấp có thẩm quyền chỉ định để thi hành công tác này đối với một huynh đệ đoàn đã được xác định của Dòng PSTT."[387]

Tổng Hiến Chương không nhắc đến chức linh mục vì công tác trợ uý không nhằm trợ giúp về các bí tích nhưng trợ giúp về linh đạo. Điều này cho phép bất cứ anh em nào của Dòng Nhất hay Dòng Ba Tại Viện (DBTV), dù có chức linh mục hay không, cũng có thể làm trợ uý cho một huynh đệ đoàn của Dòng PSTT, miễn là người tu sĩ ấy có khả năng và được chuẩn bị kỹ lưỡng.[388] Trong trường hợp không tìm được một anh em tu sĩ nào, sau khi nghe ý kiến của hội đồng huynh đệ đoàn, các bề trên thượng cấp có quyền trao phó trách nhiệm này "cho các tu sĩ nam nữ thuộc các tu hội phan sinh khác;cho các giáo sĩ giáo phận hay những người khác là thành viên của Dòng PSTT và đã được đặc biệt chuẩn bị cho công tác này; cho các giáo sĩ của giáo phận không phải là thành viên của Dòng PSTT hoặc những tu sĩ không phải phan sinh,"[389] miễn là họ có đủ tư cách và năng lực.

Công việc của vị trợ uý là "giúp đỡ tinh thần cho các huynh đệ đoàn ở các cấp khác nhau,"[390] truyền đạt "linh đạo Phan sinh" và cộng tác "vào việc huấn luyện khởi đầu và thường trực cho các anh chị."[391] Nhưng việc linh hoạt và lãnh đạo của huynh đệ đoàn ở mọi cấp là nhiệm vụ của hội đồng tương ứng. Vị trợ uý là một thành viên của hội đồng "theo luật định và có quyền bỏ phiếu," ngoại trừ trong các vấn đề tài chánh.[392]

---

[386] X. *Luật Dòng PSTT*, 4: *THC* 1.3.
[387] *THC* 89.2.
[388] *THC* 89.3.
[389] *THC* 89.4.
[390] *THC* 86.1.
[391] *THC* 90.1.
[392] *THC* 90.2.

3.2 Nhiệm vụ của các vị bề trên thượng cấp

Các vị bề trên thượng cấp của Dòng Nhất và DBTV có trách nhiệm quan trọng trong việc trợ giúp tinh thần. Ngoài việc thiết lập theo giáo luật, linh hoạt về tinh thần và kinh lý các huynh đệ đoàn địa phương,[393]các vị được yêu cầu cần am hiểu tình hình liên quan đến "việc trợ uý tinh thần dành cho Dòng PSTT," cần "lo sao cho các tu sĩ của mình quan tâm đến Dòng PSTT và chỉ định những tu sĩ có khả năng và được chuẩn bị chu đáo để làm công tác trợ uý tinh thần."[394] Có khả năng và có chuẩn bị chu đáo đều phát xuất từ việc có quan tâm đến các anh chị Phan Sinh Tại Thế, quan tâm đến sứ mạng và công tác của họ trong xã hội và Hội Thánh. Ngày nay nhiều tu sĩ Phan Sinh bị thu hút vào những nhóm, những phong trào đạo đức khác mà không ý thức rằng các anh chị PSTT là những người thực hiện cùng một lối sống và sứ mạng trong môi trường tại thế. Họ cũng được gọi để sống cùng một đặc sủng Phúc Âmnhư các anh em tu sĩ.

Các vị giám tỉnh và giám hạt, với tư cách là bề trên thượng cấp, được mời gọi duy trì đối thoại và trao đổi ý kiến với các hội đồng và các anh chị phục vụ Dòng PSTT ở cấp tương đương, coi đó như là một dấu hiệu hiệp thông và đồng trách nhiệm, khi họ được yêu cầu đề nghị các ứng viên làm công tác trợ uý. Việc trao đổi ý kiến này sẽ là một dấu chỉ cho thấy bản chất và sứ mạng của Dòng PSTT đã được thấu triệt, đồng thời nền móng của tính tập thể cũng được củng cố ở mọi cấp bậc.

Tinh thần gia đình giữa Dòng PSTT, Dòng Nhất và DBTV cũng được bày tỏ trong quá trình cùng nhau bàn bạc để bổ nhiệm vị trợ uý tinh thần. Hội đồng Dòng PSTT thỉnh cầu một tu sĩ cho chức vụ trợ uý,[395] vị bề trên thượng cấp (tổng phục vụ hay giám tỉnh) lắng nghe ý kiến của hội đồng, và hai bên đối thoại để đạt tới sự đồng thuận tốt nhất về người sẽ bổ nhiệm vào chức vụ trợ uý của huynh đệ đoàn liên quan: "Vị bề trên thượng cấp có thẩm quyền, sau khi nghe ý kiến của hội động huynh đệ đoàn liên quan, sẽ bổ nhiệm vị trợ uý theo các tiêu chuẩn ấn định trong *Tổng Hiến Chương* và trong *Qui Chế Công Tác Trợ Uý Tinh thần và Mục vụ cho Dòng Phan Sinh Tại Thế*."[396]

3.3 Công tác trợ uýtập thể

Tính chất tập thể trong công tác trợ uý cho các huynh đệ đoàn Dòng PSTT ở cấp quốc tế, quốc gia và miền là một lãnh vực cần được đặc biệt quan tâm.[397]

Qui chế Công tác Trợ uý, "có hiệu lực chung cho bốn Dòng (OFM, OFMConv, OFMCap, DBTV)," ấn định tại điều 3.2: công tác trợ uý "phải được thực hiện cách tập thể tại mọi cấp bên trên cấp địa phương". Ở cấp huynh đệ đoàn địa phương, không có"tập thể trợ uý" vì bình thường huynh đệ đoàn địa phương do một Dòng trợ giúp.

Việc trợ uý tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT được Hội Thánh giao phó cho Dòng Nhất và DBTV, và *Tổng Hiến Chương 2000* của Dòng PSTT minh nhiên qui định công tác này sẽ được thi hành cách tập thể ở cấp :

- các tổng phục vụ;[398]
- các bề trên thượng cấp có quyền tài phán trên cùng một vùng lãnh thổ, quốc gia hay miền;[399]
- các trợ uý cấp quốc tế, quốc gia và miền.[400]

Tổng Hiến Chương còn nêu rõ hoạt động tập thể này hơn khi ấn định: "Đối với tất cả những gì liên quan đến Dòng PSTT xét như một tổng thể, quyềnchỉ đạo (*altius moderamen*)phải được các vị tổng phục vụ thi hành theo qui chế tập thể."[401]

Nếu các vị tổng phục vụ thi hành công tác phục vụ một cách tập thể, tất nhiên các tổng trợ uý, những người đại diện trực tiếp của các tổng phục vụ,[402]cũng cần phải đồng nhất với tinh thần của Hiệp Hội Các Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và DBTV để thi hành công tác trợ uý cho Dòng PSTT cách tập thể.

---

[393] *THC* 88.2.a-b.
[394] *THC* 88.1.
[395] *THC* 91.1.
[396] *THC* 91.3.
[397] *THC* 90.3a-c.
[398] *THC* 87.1.
[399] *THC* 88.5; 91-2bc.
[400] *THC* 90.3a-c.
[401] *THC* 87.1.

Hiệp Hội bốn vị Tổng Phục vụ nêu trên đã được Thánh Bộ Các Hội Dòng Đời Sống Thánh Hiến và Các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ (gọi tắt, Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến) nhìn nhận như một pháp nhân thuộc quyền giáo hoàng bằng Nghị Định ngày 17 tháng 2, 2003 (Prot. n. 38051/2003). Điều này tăng thêm tầm quan trọng cho những gì đã quyết định liên quan đến tính tập thể trong công tác trợ uý cho Dòng PSTT. *Nội Qui*Dòng PSTT, cũng do Nghị Định trên phê chuẩn, tại phần cuối điều 6 có ghi: "để thi hành việc chỉ đạo (*altius moderamen*) do Hội Thánh giao phó cho bốn Dòng, nhằm phục vụ cách tập thể cho Dòng Phan Sinh Tại Thế."

Các vị tổng trợ uý cũng họp thành một hội đồng tương tự, gọi là Hiệp Hội Các Trợ Uý Tinh Thần (CSA).

Việc thành lập Hiệp Hội các Trợ Uý là một đòi hỏi phát xuất từ việc thống nhất Dòng PSTT, cũng như từ nhận định rằng việc thông tin và tham gia bàn bạc sẽ giúp cho công tác trợ uý trở nên hiệu quả và sáng tạo hơn. Để hoàn tất việc thành lập Hiệp Hội Các Trợ Uý, cần có sự quan tâm thúc đẩy từ phía các giám tỉnh Dòng Nhất và DBTV.

Việc chuyển đổi từ tổng uỷ viên sang tổng trợ uý, và một cách đặc biệt sang Hiệp Hội Các Trợ Uý trong công tác trợ giúp tinh thần, đã và tiếp tục được thực hiện với tinh thần kiên trì và cộng tác tích cực, trong đó mọi người làm việc và học tập cách tập thể, phù hợp với *Tổng Hiến Chương* Dòng PSTT: "Các tổng trợ uý phục vụ cho Ban Chấp Hành của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT. Các vị họp thành một hiệp hội, và quan tâm cách tập thể đến công tác trợ uý tinh thần cho toàn thể Dòng PSTT." [403]

Công việc trợ uý là một việc thể hiện tình hiệp thông và đồng trách nhiệm, vì thế không phải là một việc làm một lần là xong, nhưng luôn mở ra phía trước, có khả năng phát triển và sáng tạo giữa các thành phần của đại gia đình Phan Sinh.

Nếu ở trên bình diện quốc tế tính tập thể trong công tác trợ uý đã được qui định và tổ chức rất rõ ràng, cần phải làm sao cho đặc tính ấy ở trên bình diện quốc gia và miền không chỉ là lý thuyết nhưng là thực tế sống động. Công tác trợ uýcần phải tôn trọng sự thống nhất của Dòng PSTT, cũng như tổ chức và các cơ quan điều hành của Dòng PSTT.

3.4 Nhiệm vụ của các vị trợ uý

Chiếu theo *Luật Dòng* (đ. 26) nhiệm vụ đặc thù của vị trợ uý là "giúp đỡ tinh thần". Vị này do một trong bốn Dòng Phan Sinh chỉ định, như là dấu hiệu cụ thể của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm. Điều 85-91 của *Tổng Hiến Chương* mô tả nhiệm vụ này chi tiết hơn, và nêu lên hai điểm chính:

- Làm chứng cho linh đạo Phan sinh và lòng ưu ái huynh đệ của các tu sĩ,[404]
- Cộng tác vào công việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cho các anh chị.[405]

Không có chỗ nào nhắc đến hay qui định rằng vị trợ uý tinh thần là "bề trên" cách này hay cách khác của Dòng PSTT. Các vị tổng phục vụ của anh em tu sĩ cũng như các vị giám tỉnh đều không nắm giữ một trách nhiệm quyền bính trực tiếp nào trên các cơ cấu của Dòng PSTT. Công tácchỉ đạo (*altius moderamen*) đãđược giao cho các vị, không bao gồm một quyền hành kiểm soát nào. Thực chất việc hướng dẫn này nhằm đảm bảo sự trung thành của Dòng PSTT đối với đặc sủng Phan Sinh, sự hiệp thông đối với Hội Thánh và sự liên kết với Gia đình Phan Sinh.[406]

Từ đó chúng ta có thể kết luận rằng các vị trợ uý không có một quyền hành nào hiểu theo nghĩa quyền điều khiển các thành viên của Dòng PSTT. Trái lại các vị trợ giúp các anh chị PSTT, chia sẻ kinh nghiệm đời sống Phan sinh của mình với các anh chị, giảng dạy các anh chị bằng lời nói cũng như bằng gương mẫu đời sống. Dưới ánh sáng của *Luật* và *Tổng Hiến Chương* Dòng PSTT, các vị trợ uý tinh thần không có trách nhiệm nói cho các anh chị PSTT phải sống *làm sao*, ngoại trừ trường hợp các anh chị thực sự làm và quảng bá những việc hiển nhiên trái ngược với các giáo huấn Hội Thánh (chứ không phải trái ngược với quan điểm thần học hay sở thích cá nhân trong phụng vụ), hoặc làm những việc không đi đúng các qui định của *Luật, Tổng Hiến Chương* và *Sách Nghi Thức* của Dòng PSTT.

---

[402]
[403] Các trợ úy miền cũng có thể nói là đại diện cho giám tỉnh hay giám hạt của mình.
[404] *THC* 90.3a.
[405] X.*THC* 89.3.
[406] X. *THC* 90.1.
THC 85.2

3.5 Trách nhiệm tinh thần và mục vụ

Để hiểu rõ hơn bản chất của công tác chỉ đạo (*altius moderamen*) cũng gọi là công tác mục vụ cho Dòng Phan Sinh Tại Thế, chúng ta cần hiểu thế nào là một "mục tử". Trong Hội Thánh Công Giáo, "mục tử" vẫn thường được hiểu như là một vị "có trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra trong một địa phận hay một giáo xứ". Trong Hội Thánh, chức vụ mục tử cũng dùng để nói về vị linh mục được giao trách nhiệm đại diện quyền bính của Hội Thánh trong các hội đoàn Công giáo. Trong giáo luật tất nhiên có những chỉ dẫn chính xác hơn về chức năng của vị mục tử.

Tuy nhiên, chức năng mục tử của các vị trợ uý tinh thần cho Dòng PSTT được mô tả chính xác bằng chính chức danh "trợ uý tinh thần".*Trợ uý*trong nguyên ngữ La-tinh là *assistans*, và danh từ này xuất phát từ động từ *adsistere,* có nghĩa là đứng bên cạnh, đứng gần bên, có mặt để sẵn sàng bảo vệ, nâng đỡ, trợ giúp. Vị trợ uý là người được chọn để dùng khả năng của mình giúp đỡ người chịu trách nhiệm điều hành quản trị, và trong trường hợp của Dòng PSTT, đó là hội đồng với anh chị phụ trách ở mọi cấp bậc.

Trong tư cách tu sĩ, chúng ta cần phải tự giới hạn trong việc "trợ giúp" các anh chị Phan Sinh Tại Thế; chúng ta không có trách nhiệm "điều khiển" họ. Trong thực tế chúng ta cũng không phải là người duy nhất hiểu biết về các vấn đề thiêng liêng vì chính toàn thể huynh đệ đoàn có trách nhiệm về đời sống tinh thần, đời sống thiêng liêng của mỗi thành viên.[407] Cần phải nhận thức và thực hiện đúng đắn chức năng mục tử hiểu theo nghĩa trình bày ở trên.

Công tác này là một phần cốt yếu trong ơn gọi Phan Sinh mà chúng ta cùng chia sẻ với Dòng PSTT. Một điều rất quan trọng cần phải thấy, đó là chúng ta không làm việc cho Dòng PSTT. Các trợ uý chúng ta đang làm việc cho Dòng của mình, thi hành một công tác do Hội Thánh uỷ thác cho chúng ta trong tư cách là các anh em tu sĩ Phan sinh. Vì thế chúng ta không được chờ đợi bất kỳ một sự trả công nào từ phía Dòng PSTT. Nếu vì tình cảm gia đình, các anh chị PSTT muốn giúp đỡ chúng ta về mặt tài chánh, chúng ta chỉ có thể tỏ lòng biết ơn.

Điều 26 của Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế chứa đựng nhiều điều phong phú khi yêu cầu các vị bề trên của bốn gia đình Phan Sinh cung cấp các trợ uý thích hợp cho các huynh đệ đoàn ở các cấp và coi đó như là một dấu hiệu của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm:

- một dấu hiệu của sự hiệp thông trong cùng một đặc sủng. Đặc sủng này tạo nên sức sống cho toàn thể Giá đình Phan sinh và chỉ có thể thấu triệt khi nhìn vào các cách thể hiện đa dạng: tu sĩ nam, tu sĩ nữ và người giáo dân. Đây là một đặc sủng mang nhiều mầu sắc để làm cho Hội Thánh thêm phong phú: "Có nhiều ân huệ, nhưng chỉ có một Thần Khí … Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, để đem lại lợi ích chung"(1 Cr 12.4-7).
- một dấu hiệu của tinh thần đồng trách nhiệmvề sức sống của các anh chị Phan Sinh Tại Thế (đồng trách nhiệm về sức sống chứ không phải trong việc điều hành và quản trị), như *Tổng Hiến Chương* nêu rõ: "Phần phục vụ của các tu sĩ là bổ sung chứ không thay thế việc phục vụ của các Hội đồng và của các anh chị phục vụ Phan Sinh Tại Thế; các anh chị này có trách nhiệm điều hành, phối hợp và linh hoạt các huynh đệ đoàn ở mọi cấp."[408]

Các cuộc thăm viếng mục vụ và các tu nghị bầu cử mà chúng tôi sẽ đề cập ở phần sau là những dịp đặc biệt để thi hành công tác trợ uýtinh thần và giúp đỡ mục vụ.[409]

3.6 Các yêu cầu đối với trợ uý

Các yêu cầu chính đối với trợ uý là vị này phải phù hợp với công tác và được chuẩn bị chu đáo.[410]Một tu sĩ phù hợp với công tác trợ úy khi biết ủng hộngười giáo dân, ở đây là các anh chị Phan Sinh Tại Thế, vì họ là những người trưởng thành và có trách nhiệm trong Hội Thánh, như Công Đồng Vaticanô II viết: "Các linh mục cần tin tưởng giao trách nhiệm cho người giáo dân trong công tác phục vụ Hội Thánh, để cho họ được tự do và cơ hội hoạt động, ngay cả mời gọi họ chủ động khởi xướng một dự án mới khi có cơ hội."[411]Tông Huấn *Christifideles laici* nêu nhận định sau về người giáo dân nói chung: "Vì thế

---

[407] X. *THC* 37.2,3.
[408] *THC* 86.2.
[409] Xem các số 5.4-5.7; 6.4 của Chương này.
[410] X. *THC* 87.3; *Luật,* 26.
[411] Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis*, 9.

người giáo dân cần phải luôn ý thức một cách rõ rệt hơn rằng họ không những thuộc về Hội Thánh, nhưng còn là Hội Thánh."[412]Triển khai ý trên, chúng ta có thể nói: công tác trợ uýkhông những nhằm giúp các anh chị PSTT để họ *thuộc về* một Dòng, tức là Dòng Phan Sinh Tại Thế, nhưng còn để giúp họ ý thức họ *là* Dòng Phan Sinh Tại Thế, trong sự hiệp thông với các anh em tu sĩ Dòng Nhất và DBTV.

Giống như việc tôn trọng tính tự trị, việc tôn trọng tính thống nhất của Dòng PSTT cũng là một biểu hiện của sự trưởng thành trong tinh thần Phan Sinh và nhân đức hèn mọn. Kể cũng nên trích ở đây một vài hàng trong lá thư cha Agostino Gardin, OFMConv, chủ tịch của Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ (vào thời điểm 2006), gửi cho tất cả các giám tỉnh của Dòng Nhất và DBTV ở Italia nói về tình trạng của Dòng PSTT Italia. Sau khi nhận địnhcó thể có nhiều khó khăn để thống nhất hoạt động của các huynh đệ đoàn Dòng PSTT trước đây trực thuộc các nhánh khác nhau, ngài yêu cầu các vị không vì thế mà để tình trạngbế tắc kéo dài. Ngài nhắc lại lời của Tông Huấn *Vita consecrata: "*Hội Thánh giao phó cho các cộng đồng đời sống thánh hiến nhiệm vụ đặc biệt là loan truyền linh đạo hiệp thông, trước hết trong đời sống nội bộ và sau đó trong cộng đồng Hội Thánh và kể cả bên ngoài ranh giới Hội Thánh…" [413].

Qua việc củng cố sự hiệp nhất trong công tác linh hoạt và đồng hành, chúng ta mới chứng tỏ đã hiểu được tính chất tại thế của Dòng PSTT, tính chất "đặc trưng của người giáo dân."[414] Trong đại Gia đình Phan sinh, người giáo dân có cách thức riêng của để hoạt động và thể hiện tinh thần chung. Cách thức thể hiện được diễn tả qua cụm từ "tại thế."[415] Và đối với người Phan Sinh Tại Thế, cách thức riêng để thể hiện tinh thần chung còn được biểu hiện trong sự thống nhất tất cả các thành viên của Dòng Phan Sinh Tại Thế.

4. Trợ uý cho huynh đệ đoàn địa phương

4.1 Tổng quát

Theo Qui chế Trợ uý,vị trợ uý địa phương:

- do bề trên thượng cấp chỉ định, chiếu theo luật của Dòng mình, sau khi đã nghe ý kiến của huynh đệ đoàn liên quan (Điều 23.1);
- thúc đẩy sự hiệp thông bên trong nội bộ huynh đệ đoàn cũng như giữa huynh đệ đoàn với Dòng Nhất hoặc DBTV. Phối hợp với vị phụ trách hay bề trên địa phương, vị trợ uý lo sao cho có một sự hiệp nhất đem lại sức sống giữa huynh đệ đoàn tu sĩ và huynh đệ đoàn tại thế. Vị trợ uý thúc đẩy sự hiện diện tích cực của huynh đệ đoàn trong Hội Thánh và trong xã hội (Đ. 23.2);
- cùng với hội đồng của huynh đệ đoàn, vị trợ uý địa phương chịu trách nhiệm huấn luyện các ứng sinh và nêu nhận định của mình về mỗi ứng sinh trước khi nhận cho khấn (Đ. 24.1);
- cùng với anh/chị phục vụ, vị trợ uý thảo luận với các anh chị gặp khó khăn, muốn rời huynh đệ đoàn hoặc có hành động trái với *Luật Dòng* (Đ. 24.2).

Vị trợ uý giữ một chức năng quan trọng và nhạy cảm trong các cuộc họp của huynh đệ đoàn và của hội đồng huynh đệ đoàn. Lãnh vực riêng của vị trợ uý là mặt tinh thần: thúc đẩy sự hiệp thông với Hội Thánh, làm chứng cho linh đạo Phan sinh, cộng tác trong việc huấn luyện và nuôi dưỡng đời sống kitô hữu của huynh đệ đoàn. Các đóng góp của vị trợ uý trong các buổi họp, của huynh đệ đoàn cũng như của hội đồng, chính yếu cần phải có liên quan đến lãnh vực đặc thù này. Tất nhiên điều này đòi hỏi phải có sự tế nhị và sự trưởng thành về mặt tinh thần để biết khi nào thì im lặng và dành phần ưu tiên cho các anh chị lãnh đạo giáo dân trong công việc điều phối và linh hoạt huynh đệ đoàn.

Có hai thái cực cần phải tránh:

- Thứ nhất, khuynh hướng tự mình điều khiển cuộc họp, đặc biệt khi các anh chị phụ trách giáo dân tỏ ra yếu kém hoặc thiếu huấn luyện.
- Thứ hai, khuynh hướng để mọi sự diễn tiến sao cũng được và tự giới hạn vào những gì bổn phận đòi buộc, thậm chí không tha thiết với huynh đệ đoàn.

---

[412] CL 9.
[413] *Vita Consecrata,* 51
[414] LG 31.
[415] CL 15.

Phần việc của vị trợ uý thay đổi tuỳ theo mỗi loại hội họp vị ấy tham dự: họp hội đồng hay họp huynh đệ đoàn, họp chuyên về linh đạo, huấn luyện, tổ chức, giải trí v.v… Dầu trong trường hợp nào, vị trợ uý vẫn luôn luôn cần thi hành phần việc của mình trong bối cảnh của "sự hiệp thông đem lại sức sống cho nhau", bởi điều này xuất phát từ việc các bên đều thuộc về cùng một gia đình, mặc dù theo những cách thức khác nhau.

4.2 Trong các cuộc họp hội đồng

Vị trợ uý:

- theo luật định, là một thành viên có quyền biểu quyết của hội đồng huynh đệ đoàn vị này phục vụ, cộng tác với hội đồng trong tất cả mọi hoạt động,[416] tham gia các cuộc họp và các hoạt động theo luật lệ riêng của Dòng PSTT;
- tham gia hoạt động trong sự tôn trọng các trách nhiệm và phận vụ của các anh chị giáo dân, dành ưu tiên cho họ trong việc điều hành, phối hợp và linh hoạt huynh đệ đoàn.

Việc tham gia của vị trợ uý trong các buổi họp và trong các hoạt động của hội đồng địa phương sẽ thay đổi tuỳ theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế của từng huynh đệ đoàn. Vị trợ uý sẽ giữ một phần vụ tích cực hơn trong các buổi họp hội đồng của một huynh đệ đoàn mới thành lập so với một huynh đệ đoàn đã được thành lập và hoạt động từ lâu. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào, vị trợ uý cũng cần dành cho các anh chị quyền ưu tiên trong việc điều hành, phối hợp và linh hoạt huynh đệ đoàn. Phần vụ của vị trợ uý luôn thuộc lãnh vực tinh thần: nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu và Phan sinh của huynh đệ đoàn.

Các buổi họp của hội đồng sẽ tập trung vào các yếu tố của đời sống huynh đệ đoàn: đời sống Kitô hữu và Phan sinh, các hoạt động tông đồ và bác ái, việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên và tương quan giữa các thành viên. Các đề tại thảo luận gồm nhiều mặt: chuẩn bị cho các buổi họp của huynh đệ đoàn, lên kế hoạch và thẩm định các hoạt động của huynh đệ đoàn, thẩm định các ứng sinh xin nhập Dòng hay xin khấn, chuẩn bị cho các tu nghị hay các cuộc họp huynh đệ đoàn bất thường, các khoá huấn luyện hiện có hay đang dự kiến cho các anh chị phụ trách, hoặc cho các thành viên của huynh đệ đoàn. Phần việc của vị trợ uý trong các buổi họp hội đồng thường giới hạn vào việc tham gia thảo luận cách tích cực, đưa ra những gợi ý dựa trên kinh nghiệm tu trì và cảm nhận Phan sinh của mình.

Các buổi họp hội đồng cần phải được chuẩn bị kỹ lưỡng và có nghị trình rõ ràng. Vị trợ uý cũng cần phải sẵn sàng để giúp đỡ các thành viên giáo dân trong hội đồng bằng sự nhạy bén về mặt tinh thần liên quan đến các đề tài sẽ nêu ra. Vị trợ úy cần gặp gỡ anh/chị phụ trách của huynh đệ đoàn trước buổi họp. Như vậy sẽ giúp thông tin và tham gia cuộc họp tốt hơn.

Các buổi họp hội đồng có thể tiến hành nhiều cách tuỳ theo các đề tài chính sẽ đem ra thảo luận. Tuy nhiên cũng cần phải theo một khuôn khổ căn bản, đại để như sau:

1. Đọc kinh khai mạc (Trợ uý)
2. Chương trình nghị sự và những mục bổ sung (Anh/chị phục vụ)
3. Biên bản của buổi họp trước (Thư ký)
4. Suy tư thiêng liêng (Trợ uý)
5. Các báo cáo (các anh chị có trách nhiệm)
6. Các đề tài ghi trong nghị trình (Mọi người)
7. Kết luận (Anh/chị phụ trách)

Trình tự có thể thay đổi tuỳ theo hoàn cảnh và các đề tài thảo luận.

Kinh khai mạc (số 1) có thể lấy ý từ các kinh được ghi trong *Sách Nghi Thức*, phần dành cho các buổi họp huynh đệ đoàn (Phần II, Chương I). Có thể chỉ là một lời cầu nguyện khai mạc đơn giản, hoặc có thể nới rộng để bao gồm cả việc đọc một phần Các Giờ KinhPhụng vụ.

Trong một buổi họp thảo luận cho các ứng sinh khấn, các báo cáo (số 4) sẽ là bản thẩm định về mỗi ứng sinh của người đặc trách huấn luyện và của vị trợ uý, tiếp theo là thảo luận và bỏ phiếu kín.[417]

---

[416] *THC* 90.2.
[417] *THC* 41.1.

Trong những trường hợp khác, phần báo cáo có thể là báo cáo tài chánh của thủ quĩ hoặc báo cáo của anh chị đứng đầu các công tác bác ái và tông đồ của huynh đệ đoàn.

Trong một buổi họp dành để hoạch định các công tác của huynh đệ đoàn, có thể bỏ phần báo cáo và dành thời giờ cho việc lên chương trình và hoạch định các công tác ghi trong chương trình nghị sự.

Phần suy tư thiêng liêng (số 6) cũng có thể tiến hành theo nhiều cách. Có thể rất ngắn, gồm một khoảng thinh lặng tiếp theo là một lời cầu nguyện. Cũng có thể dài hơn và mang hình thức một bài suy tư sâu hơn về một khía cạnh của linh đạo Phan sinh hay triển khai một bản văn. Phần suy tư thiêng chỉ có thể do một mình vị trợ uý đảm nhận, dưới hình thức một bài thuyết trình hay một bài suy gẫm dựa trên một bản văn. Phần này cũng có thể tiến hành theo hình thức một suy tư chung dựa trên phương pháp Xem-Xét-Làm,[418] với sự tham gia tích cực của mọi người có mặt.

Phần kết luận (số 7) có thể là một lời tuyên bố kết thúc đơn giản của anh/chị phục vụ, hoặc có thể là đúc kết các quyết định, hoặc ấn định ngày và nơi hội đồng họp lần tới. Toàn thể buổi họp có thể kết thúc như được gợi ý trong *Sách Nghi Thức*.[419]

Để buổi họp hội đồng diễn ra suôn sẻ, một đàng cần phải có một chương trình nghị sự rõ ràng để ấn định các điều sẽ bàn bạc, đàng khác cũng cần có sự uyển chuyển khi tiến hành. Chương trình nghị sự giúp cho cuộc họp có qui củ và không miên man. Sự uyển chuyển khi áp dụng chương trình nghị sự giúp cuộc họp có thể xét các vấn đề theo nhiều cách khác nhau và thăm dò những giải pháp mới cho những vấn đề thường gặp.

4.3 Phương pháp Xem-Xét-Làm

Có một cách đơn giản và linh hoạt để vạch ra những diễn tiến chính cho một buổi họp huấn luyện hay học hỏi chung về một đề tài. Đó là dùng phương pháp Xem-Xét-Làm. Phương pháp này được dùng trong các chương trình gây ý thức cho quần chúng tại Nam Mỹ, trong việc huấn luyện quản trị tại Châu Âu và Mỹ, trong các khoá học về năng động tập thể. Phương pháp đạt kết quả tốt nhất với các nhóm nhỏ, không quá mười lăm thành viên. Một khả năng khác là giới hạn số người trực tiếp tham gia. Những người khác chỉ quan sát. Thường không cần phải soạn sẵn câu hỏi, trừ trường hợp muốn hướng cuộc thảo luận về một mục đích định trước.

Cuộc họp bắt đầu bằng việc đọc một đoạn văn hay kể một câu chuyện. Tiếp sau là một khoảng thời gian thinh lặng để mỗi người suy nghĩ riêng về đề tài. Sau khi nghe đọc một đoạn văn hay nghe kể một câu chuyện và sau khi thinh lặng suy nghĩ, sẽ tiến hành ba bước: Xem-Xét-Làm.

4.3.1 Xem

Chúng ta cố gắng nhìn, hiểu, tiếp thu nội dung của vấn đề. Mỗi người tham dự trình bày những điều mình hiểu về nội dung của bản văn hay của câu chuyện. Đây là việc cùng nhau phân tích để hiểu nội dung của vấn đề một cách khách quan. Nhóm cố gắng hiểu nội dung cách toàn diện nhất có thể được. Thông thường mỗi người tham dự đều có cơ hội để trình bày cách mình đã hiểu. Thứ tự trình bày có thể để tự do hay theo một khuôn mẫu định sẵn. Giai đoạn này có thể tóm tắt bằng câu: *Bản văn hay câu chuyện này muốn nói gì?*

4.3.2 Xét

Sau khi hiểu rõ đềtài hơn, chúng ta bắt đầu xét ý nghĩa của nó đối với cuộc sống của các người tham dự. Mỗi người nhận định: cuộc sống của mình liên quan đến đề tài đang bàn ra sao, trước vấn đề nêu ra mình cảm thấy thế nào, cuộc sống riêng tư của mình chịu ảnh hưởng ra sao. Đề tài được xét trong tương quan với cuộc sống mỗi người, nhưng cuộc sống mỗi người cũng được xét dưới ánh sáng của đề tài. Bản *Luật* Dòng PSTT gọi tiến trình này là đi từ Phúc Âm đến cuộc sống và đi từ cuộc sống đến Phúc Âm. Giai đoạn này có thể tóm tắt bằng câu: *Bản văn hay câu chuyện này thôi thúc tôi làm những gì?*

---

[418] Xem phần dưới.
[419] Phần II, Chương 1.

4.3.3 Làm

Trong giai đoạn thứ ba, chúng ta chuyển sang thực hành, cố gắng rút ra những kết luận thực tế cho cuộc sống. Mỗi tham dự viên tự hỏi mình có thể hoặc phải làm gì trước lời mời gọi của đề tài, những gì có thể thay đổi trong cuộc sống để đáp ứng các thôi thúc của đề tài. Chúng ta cũng có thể đưa ra những kết luận chung cho nhóm, những quyết định cần thiết để thực thi những ý tưởng đã thấy được trong giai đoạn trước. Giai đoạn này có thể tóm tắt bằng câu: *Chúng ta cần phải làm gì để biến thành hiện thực những điều đã cảm nghiệm được từ bản văn hay câu chuyện?*

Buổi họp kết thúc bằng việc vắn tắt nhắc lại các bước đã tiến hành: đề tài được bàn, sự thôi thúc đã nhận ra qua đề tài và hành động sẽ thực hiện.

4.4 Các buổi họp huynh đệ đoàn

4.4.1 Nội dung

Các buổi họp huynh đệ đoàn là những cuộc họp mặt gia đình, họp mặt giữa anh chị em với nhau, họp mặt giữa những người muốn sống Phúc Âm theo cách của Thánh Phanxicô Atxidi. Thông thường buổi họp gồm bốn yếu tố: cầu nguyện, huấn luyện, công tác và giao lưu huynh đệ.[420]

a. Kinh nguyện chung hiệp nhất anh chị em trong việc chúc tụng Thiên Chúa là Cha chúng ta ở trên trời. Phần cầu nguyện này có thể là một thánh lễ có hát và giảng, hoặc có thể là một Giờ Kinh Phụng vụ, hoặc một hình thức cầu nguyện chung nào khác.
b. Việc huấn luyện giúp các anh chị phát triển linh đạo của mình, phát triển đời sống tự nhiên, đời sống Kitô hữu, đời sống theo Phúc Âm và đời sống Phan sinh. Phần học tập có thể là một bài thuyết trình của trợ uý, một tài liệu huấn luyện, hoặc một buổi trao đổi suy tư về một đề tài thiêng liêng.
c. Các hoạt động tông đồ và bác ái của thành viên cần được chia sẻ như những hoạt động của huynh đệ đoàn chứ không chỉ là của những cá nhân riêng biệt. Các buổi họp huynh đệ đoàn tạo điều kiện cho mọi thành viên biết những gì người khác làm và tham gia một cách tích cực vào những cam kết của tập thể huynh đệ đoàn. Phần này có thể bao gồm việc chia sẻ thông tin về công việc các thành viên khác đang làm, thẩm định những việc đã làm được, yểm trợ những cam kết đã thực hiện, đề ra những sáng kiến mới.
d. Giao lưu giúp cho tất cả các thành viên thực sự trở thành anh chị em với nhau, cảm nghiệm được tình huynh đệ Thánh Phanxicô đã sống. Đây có thể đơn giản là một thời gian ngồi với nhau, trao đổi tin tức, gặp gỡ để hiểu biết nhau nhiều hơn. Có thể kèm theo một số thức uống giải khát hay một bữa ăn tổ chức theo cách mỗi người mang đến một phần.

Bởi vì các buổi họp huynh đệ đoàn là những buổi họp giữa anh chị em với nhau, nên mỗi buổi họp cần có bốn yếu tố: cầu nguyện, huấn luyện, hoạt động và giao lưu huynh đệ. Tất nhiên không cần thiết phải luôn luôn giữ bốn phần đều nhau. Trong các buổi họp tĩnh tâm, yếu tố cầu nguyện là quan trọng nhất. Trong các buổi họp huấn luyện, yếu tố huấn luyện cần được đưa lên hàng đầu. Một buổi họp dành cho việc lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động sẽ tập trung vào các hoạt động tông đồ hoặc bác ái. Khi huynh đệ đoàn đi dã ngoại hay tổ chức một chuyến hành hương, yếu tố giải trí sẽ có phần hơn. Tuy nhiên cần nhớ rằng tất cả bốn yếu tố đều cần thiết cho sự sống của huynh đệ đoàn và cần phải duy trì dưới hình thức này hay hình thức khác.

Cần có nên một sự liên tục năng động trong việc thực hiện bốn yếu tố nêu trên. Có liên tục mới duy trì được mối liên hệ với quá khứ, với các tục lệ và truyền thống của huynh đệ đoàn. Có năng động mới hướng được về tương lai, "đi vào con đường đổi mới,"[421] "sẵn sàng đối thoại cởi mở và tin tưởng hầu mang lại lợi ích và tính sáng tạo cho hoạt động tông đồ,"[422] và như thế sẽ tạo điều kiện đểcác anh chị "làm chứng nhân cho gia tài đời sau."[423]

---

[420] X. *Luật Dòng PSTT* 5; *Sách Nghi Thức*, Phần II, Ghi chú dẫn nhập 4.
[421] *Luật Dòng PSTT* 7.
[422] *Ibid.* 6
[423] *Ibid.* 12.

Sự liên tục năng động, đối với vị trợ uý, cụ thể có nghĩa là nội dung các phát biểu cần phải nối kết với nhau. Các phát biểu cần dựa vào những hiểu biết và xác tín đã có, đồng thời sẵn sàng tuân theo tác động của Chúa Thánh Thần, là Đấng thúc đẩy các anh chị "nỗ lực đạt tới đức ái trọn hảo trong hoàn cảnh sống tại thế đặc thù của các anh chị"(*Luật Dòng*, Đ.2). Cần giữ cho được sự cân bằng giữa truyền thống và cách tân, giữa tính liên tục và tính sáng tạo, giữa trung thành và cởi mở đón nhận tác động của Chúa Thánh Thần. Vị trợ uý mà sợ "những điều mới lạ nguy hiểm" sẽ cột chặt huynh đệ đoàn vào quá khứ và khiến huynh đệ đoàn không có khả năng tiếp thu các dấu hiệu của thời đại. Cũng thế, vị trợ uý mà chạy theo "những điều mới lạ hay ho" sẽ tạo ra trong huynh đệ đoàn một sự hiếu kỳ quá đáng, khiến không thể đạt được những kết quả chỉ có thể có qua nhẫn nại và kiên trì.

4.4.2 Kết cấu của buổi họp huynh đệ đoàn

Các buổi họp huynh đệ đoàn có thể diễn ra theo nhiều cách, sao cho vừa giữ được sự liên tục vừa có tính năng động. Các buổi họp của một huynh đệ đoàn có thể gồm những bước khác nhau, tuỳ theo thời gian, có thể thay đổi mỗi tuần mỗi khác (vd. tuần thứ nhất, cử hành thánh lễ; tuần thứ hai họp huấn luyện; tuần thứ ba, lên kế hoạch cho các hoạt động; tuần thứ tư, tĩnh tâm). Huynh đệ đoàn cũng có thể thành lập, dưới sự điều hành của một hội đồng duy nhất, "nhiều tổ hoặc nhóm qui tụ những thành viên có những nhu cầu giống nhau."[424]Buổi họp của mỗi nhóm sẽ được tổ chức tuỳ theo nhu cầu của nhóm đó, đồng thời vẫn duy trì thời khắc biểu đều đặn cho các buổi họp của toàn thể huynh đệ đoàn.

Sau đây là một số hình thức tổ chức họp huynh đệ đoàn.

Họp có Thánh Lễ riêng:

1. Kinh khai mạc (Anh/chị phụ trách)
2. Huấn luyện (Trợ uý - Uỷ viên huấn luyện)
3. Thánh Lễ (Trợ uý)
4. Lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động (các uỷ viên)
5. Giao lưu huynh đệ (Tất cả)

Họp có Thánh Lễ với giáo xứ:

1. Kinh khai mạc (Anh/chị phụ trách)
2. Huấn luyện (Trợ uý - Uỷ viên huấn luyện)
3. Lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động (các uỷ viên)
4. Thánh Lễ với cộng đoàn giáo xứ (Tất cả)
5. Giao lưu ngắn

Hoặc

1. Thánh Lễ với cộng đoàn giáo xứ (Tất cả)
2. Huấn luyện (Trợ uý - Uỷ viên huấn luyện)
3. Lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động (các uỷ viên)
4. Giao lưu (Tất cả)
5. Kinh kết thúc (Anh/chị Phụ trách)

Không có Thánh Lễ

1. Phụng vụ Lời Chúa hay Các Giờ Kinh (Anh/chị Phụ trách)
2. Huấn luyện (Trợ uý - Uỷ viên huấn luyện)
3. Lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động (các uỷ viên)
4. Giao lưu (Tất cả)
5. Kinh bế mạc (Anh/chị Phụ trách)

Mỗi phần có thể thay đổi tuỳ trường hợp. Thánh Lễ có thể cử hành đơn giản, không có hát, hoặc cử hành trọng thể với bài giảng vắn tắt hoặc dài hơn. Trong phần huấn luyện, có thể đọc một tài liệu hay mời trợ uý thuyết trình hay chính các thành viên chia sẻ kinh nghiệm sống. Cũng có thể là một buổi suy tư đào

[424]*THC* 34.

sâu một bản văn, được trợ uý chuẩn bị để mọi thành viên có thể góp ý. Phần lượng định và lên kế hoạch cho các hoạt động có thể đơn giản là thông báo các việc cần làm, hoặc lượng định chung về công việc đã làm để rút kinh nghiệm cho tương lai. Phần giao lưu có thể là một quãng thời gian ngắn để chia tay hoặc hàn huyên lâu hơn. Kinh bế mạc có thể là một lời kinh tự phát, một công thức viết sẵn hoặc đơn giản là phép lành của vị trợ uý.

4.5 Công việc huấn luyện trong huynh đệ đoàn

Phải nhìn nhận rằng trong quá khứ Dòng Phan Sinh Tại Thế đã không quan tâm nhiều đến việc huấn luyện những người lãnh đạo của mình, thường để công việc ấy lại cho vị trợ uý và thỉnh thoảng nhờ đến chuyên viên, nếu có. Tình trạng ấy hiện đang được thay được triệt để, đặc biệt do các yêu cầu của thời đại chúng ta đang sống. Trên hết vẫn là yêu cầu xuất phát từ ý thức mới về trách nhiệm của người giáo dân trong Hội Thánh và trong xã hội. Tuy nhiên cần tiến hành việc thay đổi ấy cách khôn ngoan và cẩn trọng. Không thể đơn giản nghĩ rằng lấy một giáo dân thay chỗ một tu sĩ là giải quyết được mọi vấn đề. Điều chúng ta bàn ở đây là một công việc cùng nhau thực hiện một cách kiên nhẫn, trong đó mọi người đềuhết sức nỗ lực.

Trong phần này chúng ta bàn đến công việc tế nhị của vị trợ uý trong tư cách là người chịu trách nhiệm huấn luyện trong huynh đệ đoàn. Chức năng của vị trợ uý càng lúc càng mang nhiều ý nghĩa khi nhớ rằng các giá trị Kitô giáo đang mất dần chỗ đứng trong khi các giá trị ngược với việc đi theo Chúa Kitô lại càng lúc càng mạnh thêm.

Ở đây chúng tôi không bàn đến các yêu cầu để tăng cường phẩm chất hay việc chuẩn bị cần thiết người làm công tác huấn luyện. Chúng tôi giới hạn vào công việc của vị trợ uý trong tư cách là người được giao phó công tác góp sức vào lãnh vực huấn luyện. Đặc biệt sẽ bàn đến tương quan của vị trợ uý với các người lãnh đạo khác.

Theo luật định, vị trợ uý là một thành viên của hội đồng; chức năng của trợ uý là người phụ trách chính công việc huấn luyện toàn thể huynh đệ đoàn. *Tổng Hiến Chương* viết: "Bổn phận chính yếu của Trợ uý là truyền đạt linh đạo phan sinh và cộng tác vào việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cho anh chị em."[425] Vị trợ uý cần ý thức thật rõ về điều này để có thể giúp người khác hiểu các "đặc tính phan sinh" bằng sự hiện diện và khả năng cần thiết.

- Vị trợ uý tham gia (mặc dù điều này không phải luôn luôn cần thiết) các buổi họp của huynh đệ đoàn, hiện diện một cách tích cực và ra sức cảm nhận các biến chuyển trong năng động của nhóm.
- Vị trợ uý sống, diễn tả và góp sức tạo nên mối dây hiệp thông đem lại sự sống với mọi người, phát xuất từ việc cùng thuộc về Gia đình Phan sinh, mặc dù mỗi người mỗi cách. Tôn trọng chức năng và phần việc của mỗi người, vị trợ uý chú trọng cách riêng đến việc huấn luyện về mặt tinh thần và mục vụ cũng như đến đời sống phụng vụ và bí tích của huynh đệ đoàn.
- Vị trợ uý đảm bảo cho nội dung của việc huấn luyện mang tính chất thần học và Kinh Thánh. Vị trợ uý nói về Chúa và quan tâm đến các khía cạnh tinh thần như kinh nguyện, lắng nghe Lời Chúa và linh hướng.
- Vị trợ uý là nhân chứng của đời sống huynh đệ và là sợi dây hiệp nhất bên trong huynh đệ đoàn, nối kết huynh đệ đoàn với các anh em tu sĩ, với các cộng đoàn Phan sinh khác trong vùng và với cộng đồng Hội Thánh địa phương.
- Vị trợ uý quan tâm sao cho huynh đệ đoàn không rơi vào chỗ khép kín và trở thành một "phe nhóm trong giáo xứ."
- Vị trợ uý phát huy mối quan tâm của huynh đệ đoàn đối với đời sống của Hội Thánh địa phương qua việc cộng tác vào các công việc do giáo phận và giáo xứ tổ chức.
- Vì là người cố vấn tinh thần cho việc điều hành huynh đệ đoàn, vị trợ uýcó bổn phận thúc đẩy tất cả đến chỗ "hiệp nhất trong yêu thương" và có ý thức mạnh mẽ về Hội Thánh.

[425] *THC* 90.1.

Vị trợ uý không được trở thành một "giám đốc" hay một "ông bầu" bao biện mọi việc, nhưng cũng không chỉ đơn giản là một linh mục tuyên uý (theo tên gọi vẫn dùng trong một số hội đoàn công giáo) với trách nhiệm giới hạn trong việc cử hành Thánh Lễ và ban các phép bí tích. Giống như mọi thành viên khác trong hội đồng, vị trợ uý có bổn phận phục vụ hết khả năng, như *Luật Dòng* đòi buộc. Vị trợ uý là mục tử, người dẫn đường và người thầy vì thế cần phải biết rõ từng cá nhân anh chị em, để có thể phối hợp hài hoà việc huấn luyện với khả năng của từng người, sao cho không có ai bị cô lập. Đây là một công việc theo chiều sâu, được thực hiện cách kín đáo và lặng lẽ, nhưng lại rất hữu hiệu cho sự tăng trưởng của mọi thành viên huynh đệ đoàn.

Vị trợ uý thường xuyên phải làm cho các anh chị cảm thấy họ thuộc về một huynh đệ đoàn, và phải thuyết phục mọi người sử dụng tài năng của mình. Đôi khi chúng ta đánh giá không đúng mức các thành viên Dòng PSTT. Nhiều người anh chị em chúng ta có những tài năng tiềm ẩn đặc biệt. Đôi khi chỉ cần khuyến khích và tạo cơ hội, họ sẽ phát huy mỹ mãn.

4.6 Nhóm huấn luyện

Trong tư cách một thành viên của nhóm huấn luyện, vị trợ uý không phải là người lãnh đạo duy nhất, và cũng không được hành xử như người lãnh đạo duy nhất. Bên cạnh còn có anh/chị đặc trách huấn luyện và mặc dầu không hiện diện, cũng phải kể đến anh/chị phụ trách và hội đồng thông qua các đường lối chỉ đạo của họ. Công việc của vị trợ uý là làm chứng cho tính chân thực của đặc sủng Phan Sinh, đồng thời làm một người hướng dẫn chắc chắn và sáng suốt. Do đó vị trợ uý không ra lệnh cũng như không điều khiển, không quản trị cũng như không tổ chức, nhưng tập trung vào việc làm chứng cho Lời Chúa vì trợ uý là biểu tượng và là dấu chỉ đường đến Lời Chúa.

Vị trợ uý cần phải cộng tác vào việc huấn luyện tất cả các anh chị em, huấn luyện khởi đầu cũng như huấn luyện thường xuyên. Vị trợ uý sẽ thể hiện chức năng người phụ trách huấn luyện trong các buổi họp của hội đồng, trong các đại hội, qua việc linh hướng, trong các buổi lễ và khi hướng dẫn các buổi cầu nguyện. Cần phải lưu ý đến các yếu tố sau:

Mục tiêu:

- giúp các thành viên mới sẵn sàng để xin khấn
- tháp tùng những người đã khấn để giúp họ chuyên cần và thể hiện luôn trọn vẹn hơn nữa lời cam kết của mình.

Phương pháp:

- gương sáng và chứng tá đời sống Phan sinh,
- cộng tác với tư cách là một thành viên trong ban huấn luyện, không áp đặt ý tưởng của mình, nhưng trái lại đào tạo chính ban huấn luyện, đặc biệt giúp họ trong các lãnh vực vẫn thường xa lạ đối với người giáo dân; thẩm định cùng với họ các tiến bộ đã thực hiện và những việc còn phải làm,
- khích lệ và yểm trợ trong các phát biểu và các bài trình bày.

4.7 Huấn luyện khởi đầu

Nhiệm vụ chính của trợ uý:

- Cố vấn: Vị trợ uý đối thoại cá nhân, và nếu được yêu cầu, đối thoại trong bí tích Hoà giải,với ứng sinh. Giúp ứng sinh làm rõ ơn gọi của họ, thanh luyện và định hình ơn gọi ấy. Hướng dẫn thiêng liêng cho ứng sinh, giúp họ cầu nguyện và tiến bước trong hành trình hoán cải. Đồng hành với ứng sinh trên con đường sống Phúc Âm.
- Dẫn đường: Cùng với hội đồng, vị trợ uý hoạch định chương trình huấn luyện, sau đó sẽ triển khai thêm, với tư cách là một "chuyên viên" và "người bảo đảm" cho sự trung thành với giáo huấn Hội Thánh và đặc sủng Phan sinh, cùng với anh/chị phụ trách huấn luyện, và anh/chị linh hoạt viên, nếu có. Đương nhiên vị trợ uý sẽ đối thoại với các ứng sinh để hướng dẫn họ từng bước và một cách có hệ thống tìm hiểu sâu xa hơn các chân lý đức tin và linh đạo Phan sinh.

Vị trợ uý có một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và tế nhị:

- Qua thừa tác vụ linh mục.
- Qua khả năng biện phân thiêng liêng.
- Trong tư cách một người hướng dẫn trên con đường đức tin và quá trình tiếp thu các chuẩn mực đời sống Hội Thánh.
- Truyền đạt một linh đạo Phan sinh chân chính.

Nhờ chức năng của thừa tác vụ linh mục, vị trợ uý có thể giúp soi sáng và định hình ứng sinh một cách đặc biệt, nhất là qua việc linh hướng và ban bí tích hoà giải. Thông qua các việc làm ấy, vị trợ uý hoàn thành việc huấn luyện toàn diện cho các ứng sinh.

Không phải vô cớ khi*Tổng Hiến Chương* yêu cầu phải có ý kiến của vị trợ uý trước khi nhận cho một ứng sinh tuyên khấn.[426]

4.8 Huấn luyện thường xuyên

Vị trợ uý cộng tác với hội đồng và anh/chị phụ trách, trong tư cách là một người đã được đào tạo và có kinh nghiệm, để giúp các anh chị Phan Sinh Tại Thế thực hiện một chương trình huấn luyện thường xuyên, nhằm:

- yểm trợ và đồng hành với các anh chị trong quá trình hoán cải liên tục như Phúc Âm đòi hỏi,
- đào tạo tất cả các anh chị để họ có thể chu toàn sứ vụ của mình trong Hội Thánh và trong xã hội qua chứng tá đời sống và qua việc loan báo Tin Mừng,
- giúp huynh đệ đoàn đọc các dấu chỉ thời đại.

Trong mọi công việc được *Tổng Hiến Chương* nêu lên[427] cũng như trong mọi sáng kiến do hội đồng đề ra có mang tính chất huấn luyện, vị trợ uý cần hiện diện và trợ giúp hết mình theo các yêu cầu của huynh đệ đoàn.

5. Trợ uý miền và trợ uý quốc gia

5.1 Trợ uý miền

Các trợ uý miền do bề trên thượng cấp có trách nhiệm chỉ đạo Dòng PSTT trong miền bổ nhiệm, sau khi hội ý với hội đồng miền hữu quan. Khi có nhiều bề trên thượng cấp liên quan đến việc bổ nhiệm, cần tuân theo các tiêu chí đã được các bề trên có thẩm quyền trong địa giới của huynh đệ đoàn miền cùng ấn định.[428]

Nếu có nhiều trợ uý miền, các vị trợ uý này họp thành một hội đồng và phục vụ với tính cách tập thể.[429]

Bên trong khuôn khổ của Dòng mình, mỗi vị trợ uý miền có trách nhiệm:

- Thông tin cho các bề trên thượng cấp và cho Dòng của mình biết về đời sống và các sinh hoạt của Dòng PSTT và của Giới Trẻ Phan sinh trong miền.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác trợ uýcủa Dòng mình đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan sinh, gặp gỡ các huynh đệ đoàn trong miền thuộc trách nhiện trợ uý của Dòng mình và giữ liên lạc huynh đệ thường xuyên với các trợ uý địa phương của Dòng mình.

Hội Đồng Trợ Uý Miền có trách nhiệm (hoặc nếu chỉ có một trợ uý miền, vị trợ uý miền sẽ kiêm thêm trách nhiệm):

- Cộng tác với hội đồng miền của Dòng PSTTđể linh hoạt đời sống thiêng liêng và các hoạt động tông đồ của các anh chị PSTT trong đời sống của Hội Thánh và xã hội địa phương, và cách riêng trong việc huấn luyện các anh chị đang làm công tác lãnh đạo.
- Thăm viếng mục vụ các hội đồng Dòng PSTT địa phương và hiện diện tại các tu nghị bầu cử của địa phương.

---

[426] *THC* 41,1.
[427] *THC* 44.
[428] *Qui Chế Trợ Úy*, 21.1.
[429] *Ibidem*, 21.2

- Phối hợp công tác trợ uý và công tác huấn luyện các trợ uýở cấp miền, đồng thời duy trì sự hiệp nhất huynh đệ giữa các trợ uý.
- Đẩy mạnh sự quan tâm của các anh em tu sĩ Dòng Nhất đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.

5.2 Trợ uý quốc gia

Trợ uý quốc gia được bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, sau khi tham khảo ý kiến hội đồng quốc gia Dòng PSTT. Khi việc bổ nhiệm liên quan đồng thời đến nhiều vị bề trên thượng cấp, cần tuân theo các tiêu chí đã được các bề trên có thẩm quyền trong địa giới quốc gia cùng ấn định. Vị trợ uý quốc gia có trách nhiệm giúp đỡ hội đồng quốc gia và làm công tác trợ giúp tinh thần cho huynh đệ đoàn quốc gia. Nếu có nhiều trợ uý quốc gia, các vị trợ uý này họp thành một hội đồng và phục vụ với tính cách tập thể.

Bên trong khuôn khổ của Dòng mình, mỗi vị trợ uý quốc gia có trách nhiệm:

- Thông tin cho các bề trên thượng cấp và cho Dòng của mình biết về đời sống và các sinh hoạt của Dòng PSTT và của Giới Trẻ Phan sinh quốc gia.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác trợ uý của Dòng mình đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan sinh, gặp gỡ các huynh đệ đoàn thuộc trách nhiện trợ uý của Dòng mình và giữ liên lạc huynh đệ thường xuyên với các trợ uý miền và địa phương của Dòng mình.

Hội Đồng Trợ Uý Quốc Giá có trách nhiệm (hoặc nếu chỉ có một trợ uý quốc gia, vị trợ uý quốc gia sẽ kiêm thêm trách nhiệm):

- Cộng tác với hội đồng quốc gia của Dòng PSTT để linh hoạt đời sống thiêng liêng và các hoạt động tông đồ của các anh chị PSTT trong đời sống của Hội Thánh và xã hội trong phạm vi quốc gia, và cách riêng trong việc huấn luyện các anh chị đang làm công tác lãnh đạo.
- Thăm viếng mục vụ các hội đồng miền của Dòng PSTT và hiện diện tại các tu nghị bầu cử của các miền.
- Phối hợp công tác trợ uý và công tác huấn luyện các trợ uý ở cấp quốc gia, đồng thời duy trì sự hiệp nhất huynh đệ giữa các trợ uý.
- Đẩy mạnh sự quan tâm của các anh em tu sĩ Dòng Nhất đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.

5.3 Hội đồng trợ uý miền và quốc gia

Tất cả các hội đồng trợ uý (viết tắt là HĐT) miền hoặc quốc gia đều hoạt động cách tập thể. Nếu muốn, các hội đồng trợ uý có thể có thêm những thành viên khác để cố vấn và cộng tác. HĐT cũng cần ấn định thành viên nào của mình sẽ đảm nhận chức vụ chủ tịch, nhiệm kỳ bao lâu, v.v… Tuy nhiên tất cả mọi thành viên đều có nhiệm vụ tham gia tích cực vào công tác chăm lo mục vụ cho toàn miền. Các qui định trên nhằm đem lại tính thực tiễn và hữu hiệu cho các hoạt động và đảm bảo rằng tất cả mọi nhánh đều tham gia, không kể đến con số các huynh đệ đoàn thuộc lãnh vực chăm lo mục vụ của mình.

Các nhận định và đường hướng nêu ra trong đoạn đề cập đến trợ uý miền đều áp dụng cho HĐT với những thích nghi tương xứng, đặc biệt trong những gì liên quan đến việc tham gia hội đồng huynh đệ đoàn, cộng tác với những người lãnh đạo giáo dân (các anh chị phụ trách và các anh chị thành viên hội đồng) để linh hoạt và hướng dẫn huynh đệ đoàn, đồng trách nhiệm trong việc huấn luyện, v.v…

Giống như Hội Đồng Tổng Trợ Uý, các hội đồng trợ uý địa phương và quốc gia, trong tư cách là những người thừa uỷnhiệm của các bề trên thượng cấp, thi hành quyền chỉ đạo (*altius moderamen*)đối với các huynh đệ đoàn được trợ giúp. Trách nhiệm này được biểu thị cách riêng trong việc thăm viếng mục vụ và trong việc tham gia các tu nghị bầu cử của các huynh đệ đoàn cấp dưới. Chúng ta sẽ bàn riêng đến điều này ở các tiết sau.

5.4 Kinh Lý Mục Vụ

Một trong những yếu tố căn bản của việc Kinh Lý Mục Vụ do vị trợ uýDòng PSTT thực hiện, đó là tinh thần huynh đệ. Đây là một cuộc gặp gỡ giữa các anh chị em với nhau. Tình huynh đệ làm nền chocác cuộc gặp gỡ. Tuy nhiên việc thăm viếng không gói gọn trong đó. Mặc dầu là cần thiết, không thể không có, nhưng tình huynh đệ có thể dẫn đến chỗ tán dương lẫn nhau và điều này thực sự không có ích cho các anh chị. Dầu sao việc kinh lý của trợ uý không thể trở thành mộtviệc kiểm tra tài chánh và mang tính thuần tuý pháp lý.

Khó có thể đặt một làn ranh để phân biệt việc Kinh Lý Mục Vụ của các trợ uý với việc thăm viếng huynh đệ của các anh chị lãnh đạo là người giáo dân. Nhưng dù sao xác định một số nguyên tắc tổng quát cần quan tâm cũng là điều có ích.

Một cuộc Kinh Lý Mục Vụ do trợ uý thực hiện trước hết cần phải có mục đích "khuyến khích, cổ võ". Giả thiết là vị trợ uý hiểu biết tương đối tốt về đặc sủng Phan Sinh, khi kinh lývị trợ uýcó thể giúp anh chị em hiểu biết đặc sủng ấy cách sâu sắc hơn, đồng thời cũng lưu ý đến cách thể hiện đặc sủng trong hoàn cảnhcủa người giáo dân để tránh áp dụng cứng nhắc.

Cuộc Kinh Lý cũng cần phải có một số điểm chuẩn cụ thể. Nếu muốn cuộc Kinh Lý là cơ hội tốt để lượng định đời sống huynh đệ đoàn, cần bắt đầu bằng việc xem lại việc hoạch định chương trình cho các mặt hoạt động: chương trình huấn luyện, kế hoạch hoạt động tông đồ xã hội, chương trình các buổi họp huynh đệ đoàn … Trong trường hợp một địa phương không có chương trình hoạt động đích thực, vị trợ uý có thể yêu cầu thực hiện và giúp khởi sự. Về sau sẽ có những buổi họp khác để kiểm tra.

Đương nhiên, một điểm cốt yếu để lượng định đó là tính chất giáo dân của người Phan Sinh Tại Thế, tư thế tự trị của họ trong quan hệ với Dòng Nhất và phẩm chất sứ vụ của họ. Tiếc thay nguy cơ khép kín trong các nhiệm vụ đối nội (vd, hội họp, thăm viếng lẫn nhau, làm các việc đạo đức v.v…) không chỉ có tính cách giả thuyết. Nếu chỉ giới hạn vào những việc như thế, Dòng PSTT sẽ mất ý nghĩa và trở nên lỗi thời.

Việc lượng định cũng cần lưu ý đến tương quan giữa thời gian dành cho chiêm ngắm và thời gian dành cho công tác xã hội. Cả hai mặt hoạt động cần phải gắn chặt với nhau và phải cùng mang tính chất Phan sinh. Có một cách chiêm ngắm theo tinh thần Phan sinh khác với cách chiêm ngắm theo tinh thần Biển Đức hay Đa Minh; có một cách thực hiện công tác xã hội theo tinh thần Phan sinh khác với cách theo tinh thần Don Bosco. Đây không phải là việc bằng mọi giá tìm cho được cái riêng; đây là việc trung thành với đặc sủng của mình. Quan trọng hơn nữa, đây là góp phần vào sứ vụ của Hội Thánh qua sự đa dạng phong phú của các đặc sủng.

Các hướng dẫn nêu trên cho thấy yêu cầu cần phải đặt công tác huấn luyện ở một vị trí đặc biệt. Với biết bao nhiêu là điều mới mẻ, tất phải có một chương trình huấn luyện thường xuyên sâu sắc. Trong công tác huấn luyện, cần phải vừa liên tục vừa sáng tạo.

Khi bàn về việc thăm viếng mục vụ và thăm viếng huynh đệ, *Luật Dòng PSTT* viết như sau: "Để cổ võ lòng trung thành với đặc sủng và việc tuân giữ Luật Dòng, cũng như để nhận được sự giúp đỡ lớn lao hơn cho đời sống huynh đệ, anh chị phục vụ hoặc anh chị trường, với sự đồng ý của hội đồng, phải xin vị Bề trên tu sĩ có thẩm quyền Kinh Lý Mục vụ theo định kỳ, cũng như xin các anh chị Phan Sinh Tại Thế ở cấp cao hơn Kinh Lý Huynh Đệ chiếu theo Hiến Chương" (Điều 26).

Tổng Hiến Chương minh định tại Điều 92:

"Với sự đồng ý của Hội đồng liên hệ, việc thỉnh cầu Kinh Lý Huynh Đệ hoặc Mục Vụ được thực hiện như sau:

a. anh/chị phục vụ của huynh đệ đoàn địa phương hoặc huynh đệ đoàn miền, ít nhất ba năm một lần, xin Hội đồng cao hơn một cấp và Hiệp Hội Các Trợ uý cấp tương ứng đến kinh lý;
b. anh/chị phục vụ quốc gia, ít nhất sáu năm một lần, xin Đoàn Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT và Hiệp Hội Các Tổng Trợ Uý đến kinh lý;
c. anh/chị Tổng Phục Vụ, ít nhất sáu năm một lần, xin Hiệp Hội Các Tổng Phục Vụ đến kinh lý.

Tổng Hiến Chương cũng nêu lên mục đích và cách thức thực hiện việc Kinh Lý:

Điều 92.1 – Mục đích của các cuộc kinh lý huynh đệ cũng như kinh lý mục vụ đều nhằm làm sống lại tinh thần Phúc Âm theo cung cách Phan Sinh, bảo đảm sự trung thành đối với đặc sủng và Luật Dòng, mang lại sự trợ giúp cho đời sống của các Huynh Đệ Đoàn, thắt chặt mối dây hiệp nhất trong Dòng Phan Sinh Tại Thế và thúc đẩy cách hữu hiệu nhất việc hội nhập Huynh Đệ Đoàn vào gia đình Phan Sinh và Hội Thánh.

Điều 93.1 – Khi kinh lý các Huynh Đệ Đoàn địa phương và Hội đồng các cấp, vị kinh lý sẽ kiểm tra sức sống Phúc Âm và tông đồ, việc tuân giữ Luật Dòng và Hiến Chương, mức độ hoà nhập của các huynh đệ đoàn vào Dòng Phan Sinh Tại Thế và Hội Thánh.

Điều 93.2 – Khi kinh lý các huynh đệ đoàn địa phương và Hội đồng các cấp, vị kinh lý sẽ thông báo kịp thời cho Hội đồng liên hệ biết mục đích và chương trình thăm viếng. Vị kinh lý sẽ xem xét sổ sách và các chứng từ, kể cả những chứng từ liên quan đến những cuộc kinh lý trước, những cuộc bầu cử Hội đồng cũng như các chứng từ liên quan đến việc quản trị tài sản.

Vị kinh lý sẽ soạn thảo một bản tường trình về cuộc kinh lý đã thực hiện, để vào hồ sơ riêng của huynh đệ đoàn vừa kinh lý và phúc trình lại với Hội đồng của cấp đã cử mình đến.

Các cuộc kinh lý mục vụ hay huynh đệ có thể thực hiện đối với toàn thể huynh đệ đoàn hay riêng đối với hội đồng của huynh đệ đoàn. Mục đích của cuộc kinh lý cần được xác định rõ và vị kinh lý cần thông báo cho hội đồng biết các mục tiêu đã định. Hai hình thức kinh lý trên đều nhằm làm sống lại tinh thần Phúc Âm theo đường lối Phan Sinh, bảo đảm sự trung thành với đặc sủng và với Luật Dòng, nâng đỡ đời sống của huynh đệ đoàn, củng cố mối dây hiệp nhất trong huynh đệ đoàn, thúc đẩy việc hoà nhập vào Gia Đình Phan Sinh và Hội Thánh. Các điểm thông thường cần được thẩm định là sức sống Phúc Âm và tông đồ, sự hoà nhập của huynh đệ đoàn PSTT vào Gia Đình Phan Sinh và Hội Thánh, kiểm tra các sổ sách và chứng từ, kể cả các chứng từ liên quan đến việc bầu cử Hội đồng và quản trị tài sản.

Điều 93 của Tổng Hiến Chương viết tiếp:

> Trong cuộc kinh lý huynh đệ đoàn địa phương, vị kinh lý sẽ gặp toàn thể huynh đệ đoàn cũng như các nhóm, các tổ trực thuộc Huynh đệ đoàn. Vị kinh lý sẽ đặc biệt quan tâm đến các anh chị đang trong thời kỳ huấn luyện và những ai cần gặp riêng. Nếu cần, sẽ tiến hành sửa dạy huynh đệ đối với những thiếu sót gặp thấy.

Trong cuộc kinh lý huynh đệ đoàn địa phương, nên gặp gỡ hội đồng hai lần, một lần khi bắt đầu để vị kinh lý biết được tình hình tổng quát của huynh đệ đoàn, và một lần nữa vào lúc kết thúc cuộc kinh lý, để thông báo cho hội đồng các khuyến nghị. Ngoài thời gian dành cho các cuộc gặp gỡ cá nhân, cần sắp xếp để có thể gặp vị trợ uý, gặp toàn thể huynh đệ đoàn (và các nhóm trực thuộc), gặp các ứng sinh trong giai đoạn khai tâm và trong thời gian huấn luyện, gặp Hội đồng của Giới Trẻ Phan Sinh, thành viên của huynh đệ đoàn PSTT địa phương. Cũng cần quan tâm đến khả năng gặp linh mục Chánh Xứ, cho dù thuộc dòng Phanxicô hay không, và gặp vị phụ trách tu viện khi huynh đệ đoàn đặt trụ sở tại một tu viện Phanxicô.

Sau phần nói về những điều chung cho hai hình thức kinh lý, Tổng Hiến Chương Dòng PSTT đề cập những yếu tố riêng của kinh lý huynh đệ và kinh lý mục vụ. Liên quan đến kinh lý mục vụ, Điều 95.1 viết:

> Kinh lý mục vụ là một thời gian đặc biệt để hiệp thông với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện. Việc kinh lý cũng được thực hiện nhân danh Hội Thánh, nhằm bảo đảm và cổ võ việc tuân giữ Luật Dòng và Hiến Chương, cũng như cổ võ lòng trung thành với đặc sủng Phan Sinh. Việc kinh lý được thực hiện trong sự tôn trọng cơ cấu tổ chức và luật lệ riêng của Dòng Phan Sinh Tại Thế.

Ở đây chúng ta đang đề cập đến trách nhiệm của vị trợ uý đi kinh lý, chứ không phải của vị trợ uý cho huynh đệ đoàn. Bản thân vị trợ uý cho huynh đệ đoàn là một trong những người đón tiếp cuộc kinh lý.

Theo Điều 95, kinh lý mục vụ là một hình thức thực hiện quyền tài phán, chính xác là quyền chỉ đạo (*altius moderamen*) nói đến ở Điều 85.2 và 86.1 của Tổng Hiến Chương Dòng PSTT:

> Việc chăm sóc tinh thần và mục vụ cho Dòng Phan Sinh Tại Thế được Hội Thánh giao phó cho Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện. Việc chăm sóc trước hết là trách nhiệm của các vị Tổng Phục Vụ và các vị Giám Tỉnh của các Dòng nói trên. Quyền chỉ đạo (*altius moderamen*) nói đến trong Giáo Luật đ. 303 thuộc về các vị này.

Quyền chỉ đạo nhằm bảo đảm sự trung thành của Dòng PSTT đối với đặc sủng Phan sinh, hiệp thông với Hội Thánh và hiện nhất với Gia Đình Phan Sinh. Đấy là "những giá trị thiết thân đối với người Phan Sinh Tại Thế" (Điều 85.2).

Các vị tổng phục vụ và giám tỉnh thi hành chức vụ liên quan đếnDòng PSTT qua việc:

- thiết lập các huynh đệ đoàn;
- kinh lý mục vụ;
- trợ giúp tinh thần cho các huynh đệ đoàn ở các cấp.

Các vị có thể tự mình thi hành chức vụ hay thông qua một người thừa uỷ nhiệm (Đ.86.1). Các vị trợ uý cấp miền và cấp quốc gia là những người thừa uỷ nhiệm hoặc đại diện của các vị giám tỉnh.

Xét về pháp lý, Điều 129 trong bộ Giáo Luật qui định:

1. Những người đã lãnh chức thánh, chiếu theo các qui định pháp lý, có khả năng thi hành quyền cai quản, một quyền thuộc về Hội Thánh qua thiết định thần linh. Quyền này cũng được gọi là quyền tài phán.
2. Các Kitô hữu giáo dân có thể cộng tác vào việc thi hành quyền này tùy theo các qui định của luật pháp.

Để thi hành quyền tài phán khi kinh lý, vị đại diện như được nói đến trong Điều 86.1 của *Tổng Hiến Chương*Dòng PSTT cần phải là người có chức thánh. Vì thế một vị trợ uý không phải là linh mục chỉ có thể thực hiện các cuộc kinh lý huynh đệ.

Khi thực hiện việc kinh lý mục vụ nhân danh Hội Thánh, vị kinh lý cần đảm bảo và cổ võ việc tuân giữ Luật và Hiến ChươngDòng, sự trung thành với đặc sủng Phan sinh. Liên quan đến các nhiệm vụ đặc thù của vị trợ uý trong cuộc kinh lý mục vụ, Tổng Hiến Chương Dòng PSTT qui định tại Điều 95:

2. Sau khi đã kiểm tra việc thiết lập huynh đệ đoàn theo Giáo Luật, vị kinh lý sẽ lưu ý đến các mối tương quan giữa huynh đệ đoàn với vị trợ uý của họ và với cộng đồng Hội Thánh sở tại. Ngài sẽ tiếp xúc với các vị chủ chăn (Đức Giám Mục, cha Chánh Xứ) khi thấy thuận lợi, để cổ võ sự hiệp thông và cộng tác vào việc xây dựng Hội Thánh.
3. Vị kinh lý sẽ cổ võ sự hợp tác và tinh thần đồng trách nhiệm giữa các anh chị phụ trách giáo dân và các trợ uý tu sĩ. Ngài cần kiểm tra phẩm chất của công tác trợ uý đối với huynh đệ đoàn đang thăm viếng, khích lệ các trợ uý trong công việc phục vụ và thúc đẩy việc thường huấn về mặt thiêng liêng và mục vụ của họ.

Trong các buổi họp được dự trù cho cuộc kinh lý, vị kinh lý mục vụ cần phải dành cho mọi người một cơ hội để trao đổi và chia sẻ tâm tình tin cậy mến với mọi người. Để có thể thực hiện chức năng của mình cho đúng mức, vị kinh lý nhất thiết cần cầu nguyện chung với huynh đệ đoàn trong Phụng Vụ Các Giờ Kinh và trong Thánh Lễ, hoặc dưới một hình thức nào khác (v.d. cầu nguyện tự phát, Đi Đàng Thánh Giá, Lần Hạt Mân Côi), cũng như công bố Lời Chúa với bài giảng được dọn kỹ lưỡng, dựa trên *Luật Dòng, Sách Nghi Thức* và *Tổng Hiến Chương*.

5.5 Tương quan giữa kinh lý mục vụ và kinh lý huynh đệ

Tại Điều 93.4, *Tổng Hiến Chương*Dòng PSTT viết: "Nếu thấy có ích cho huynh đệ đoàn, hai vị kinh lý, giáo dân và tu sĩ, có thể thực hiện việc kinh lý cùng một lúc, sau khi đã thoả thuận trước một chương trình chung, sao cho thích hợp nhất với sứ mạng của mỗi người".

Thực hiện cùng lúc hai cuộc kinh lý mục vụ và huynh đệ có nhiều lợi điểm. Làm cách này, có thể đối chiếu các cảm tưởng cá nhân, bàn bạc trước các phương pháp cần áp dụng, và có thể tránh những lượng định không chính xác. Khi đi chung với nhau, hai vị kinh lý có nhiều cơ hội để lắng nghe và nhận định.

Nếu đi một mình, vị kinh lý mục vụ sẽ không có nhiều cơ hội đối thoại với các anh chị phụ trách giáo dân bằng khi đi chung. Nếu cả hai vị kinh lý cùng có mặt, sẽ có thể đưa ra những đề nghị đòi hỏi trách nhiệm lớn hơn.

Tuy nhiên việc kinh lý chung cũng có thể khiến cho các anh chị khó ý thức được tầm quan trọng riêng của mỗi hình thức kinh lý. Đôi khi xảy ra trường hợp các anh chị quan tâm đến vị kinh lý này nhiều hơn vị kia. Trong một số nền văn hoá, vị kinh lý giáo dân ít được chú trọng nếuđi cùng một vị kinh lý linh mục (nhất là trong trường hợp vị kinh lý giáo dân lại là một phụ nữ!). Ngay cả trong trường hợp hai vị đều là người nam, vị kinh lý giáo dân cũng khó lòng thi hành chức năng của mình giống như vị linh mục.

Nhất thiết cần phải tránh những trường hợp trong đó một vị có làm lu mờ vị kia. Bản thân các vị kinh lý cũng cần duy trì sự cân bằng giữa các công việc có cùng một tầm quan trọng, và lưu ý sao cho mỗi vị đều có cơ hội để tự trình diện và tiến hành công tác của mình. Mỗi vị kinh lý đều quan trọng và thực hiện một công tác đặc thù. Coi nhẹ bất kỳ hình thức kinh lý nào, mục vụ hay huynh đệ, cũng đều tạo ra một ấn tượng xấu đối với huynh đệ đoàn và vị trợ uý.

Kết thúc hai cuộc kinh lý, có thể soạn thảo một bản tường trình chung. Tuy nhiên mỗi vị kinh lý đều vẫn có quyền bày tỏ nhận định của mình trong một báo cáo riêng. Thực chất, hai hình thức kinh lý này có những mục đích riêng, và có nhiều điều cần phải trình bày cho cấp này, có điều khác lại cần trình bày cho cấp kia. Cũng vì thế, các vị kinh lý vẫn có thể tuỳ ý thực hiện những cuộc kinh lý riêng khi được yêu cầu hoặc khi thấy có ích lợi.

5.6 Các tu nghị bầu cử

Luật Dòng PSTT nói rất ít đến các cuộc bầu cử. Tại Điều 21, có ghi: "Mỗi huynh đệ đoàn ở các cấp khác nhau đều được linh hoạt và hướng dẫn bởi một hội đồng và một anh/chị phục vụ (hay anh/chị trường), do những người đã tuyên khấn bầu theo Hiến Chương".

Tổng Hiến Chương Dòng PSTT viết tại Điều 76:

2. Đại hội hay tu nghị bầu cử sẽ do anh/chị phục vụ của Hội Đồng cao hơn một cấp hoặc người đại diện của anh/chị phục vụ ấy chủ toạ và xác nhận kết quả bầu cử …Vị trợ uý tinh thần thuộc cấp trực tiếp ở trên hoặc vị đại diện cần phải hiện diện với tư cách là chứng nhân của sự hiệp thông với Dòng Nhất và DBTV.
3. Người chủ toạ Tu Nghị và vị trợ uý thuộc cấp cao hơn không có quyền bỏ phiếu.

Vị trợ uý (hoặc các vị trợ uý) của huynh đệ đoàn đang họp Tu Nghị bầu cử không có quyền bỏ phiếu, như đã giải thích trong *Nội Qui Trợ Uý*, Đ, 12.3: "Riêng trong các vấn đề kinh tế và trong các cuộc bầu cử tại mọi cấp, vị trợ uý sẽ không có quyền bỏ phiếu."

Cần nhớ:

- Trong một huynh đệ đoàn địa phương, chỉ có những thành phần đã khấn của huynh đệ đoàn ấy mới có quyền bầu cử.[430]
- Tại những cấp khác, "các thành phần giáo dân của hội đồng mãn nhiệm" có quyền bầu cử.[431]

Vị trợ uý của cấp trực tiếp cao hơn sẽ không giữ chức vụ chủ tạo của tu nghị bầu cử cũng như không bỏ phiếu, nhưng hiện diện trong tư cách là nhân chứng cho sự hiệp thông cần phải có giữa các người lãnh đạo thuộc giới giáo dân với các anh em tu sĩ, giữa huynh đệ đoàn với Dòng Nhất và DBTV.

Trong tu nghị, vị này sẽ thi hành nhiệm vụ riêng biệt của mình, tức là làm người linh hoạt và huấn luyện cho các anh chị lãnh đạo giáo dân về mặt thiêng liêng và tông đồ, thúc đẩy tu nghị quan tâm đến các vấn đề và các chương trình mục vụ của Hội Thánh.

Để có thể thực hiện chức năng làm chứng cho sự hiệp thông, vị trợ uý cần sống tinh thần hiệp thông trong chính thái độ, lời nói và việc làm của mình. Cần xác tín rằng ơn gọi và đặc sủng Phan sinh, được cả các anh chị giáo dân lẫn các anh em tu sĩ thể hiện, tạo nên sức sống của Gia Đình Phan Sinh. Việc làm

[430] *THC* 77.1.
[431] *THC* 77.2.

chứng cho sự hiệp thông là một công việc phục vụ rất hữu ích, nhưng không vì thế vị trợ uý được quyền thay thế vị chủ toạ tu nghị. Chỉ có vị này mới có quyền chỉ đạo, điều hành và linh hoạt tu nghị.

5.7 Tương quan giữa các cuộc kinh lý và tu nghị bầu cử

Kinh nghiệm cho thấy cần nối kết các cuộc kinh lý với tu nghị bầu cử. Việc nối kết này có thể thực hiện bằng hai cách.

Các cuộc kinh lý có thể thực hiện ngay trước tu nghị bầu cử. Theo cách này, vị kinh lý huynh đệ sẽ đảm nhận trách nhiệm chủ toạ tu nghị bầu cử, và vị kinh lý mục vụ sẽ đảm nhận trách nhiệm trợ uýcấp cao hơn (hoặc người đại diện của trợ uý cấp cao hơn). Giải pháp này đáp ứng các mối quan tâm thực tiễn (vd. giảm bớt chi phí đi lại, tránh di chuyển trùng lặp, tiện thu xếp thời giờ), nhưng làm như thế sẽ khiến cho các cuộc kinh lý mất đi nhiều ý nghĩa vì mối quan tâm của hội đồng mãn nhiệm và của các anh chị Phan Sinh Tại Thế bị chi phối bởi các cuộc bầu cử sẽ diễn ra sau đó.

Các cuộc kinh lý có thể thực hiện ít nhất ba tháng trước tu nghị. Giải pháp này có ưu thế vì huynh đệ đoàn có cơ hội để suy tư về mình và về công việc của hội đồng. Nó cũng tạo cơ hội để chuẩn bị tu nghị cách thích hợp vì có sự tham gia không những của hội đồng mãn nhiệm mà còn của tất cả các thành viên có quyền bầu cử. Nếu tiên liệu được rằng sẽ có một số anh chị có quyền tham dự tu nghị sẽ vắng mặt (vd. các anh chị cao tuổi, yếu đau bệnh tật hoặc bị ngăn trở vì nhiều lý do), có thể nhân các cuộc kinh lý, hỏi xem họ muốn đề nghị những ai vào danh sách.

Toàn thể huynh đệ đoàn cần tham gia vào một chương trình cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần ban ơn khôn ngoan và sẵn sàng tuân theo các chỉ dạy của Ngài.

6. Kinh nghiệm của Hội Đồng Tổng Trợ Uý (HTU)

6.1 Chức năng của HTU

Hội Đồng Tổng Trợ Uý có nhiệm vụ quan trọng trong Hội Đồng Quốc Tế của Dòng PSTT và trong đoàn chủ tịch của Hội Đồng ấy, do các thành viên của Hội Đồng Tổng Trợ Uý cũng là thành viên của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT.[432]

Nhiệm vụ của HTU thể hiện xét theo hai khía cạnh: đặc sủng và cộng tác.

Xét theo đặc sủng, cần nhận thứcrõ Dòng Phan Sinh Tại Thế có một sức sống thiêng liêng bắt nguồn từ đặc sủng của Thánh Phanxicô Átxidi. Đời sống của của các tu sĩ Dòng Nhất và Dòng Nhì cũng bắt nguồn từ đặc sủng này, tuy có khác biệt do hoàn cảnh tại thế. Đây là một dấu hiệu hùng hồn cho thấy sự phong phú của ân huệ Chúa Thánh Thần ban thông qua con người Thánh Phanxicô, đồng thời cũng cho thấy tính bổ túc giữa các thành phần trong Gia Đình Phan Sinh. Trong gia đình này lối sống tu trì xuất gia và lối sống tại thế cùng tồn tại song song và giữa các thành phần có một sự hiệp nhất truyền thông sức sống.[433] Cùng với điều này cần kể thêm nhiệm vụ chăm lo về mặt tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT mà Toà Thánh đã trao phó cho Dòng Nhất và DBTV. Công tác trợ giúp tinh thần và mục vụ có thể ví như công tác phục vụ của Người Mục Tử Nhân Lành (x. Gio 10,1) vì đấy là "một yếu tố nền tảng của sự hiệp thông"[434]. Do cùng sống một đặc sủng, các vị trợ uýlà "những chứng nhân của linh đạo Phan sinh"[435]. Trong tư cách là thành phần của cùng một gia đình, các vị trợ uý là những chứng nhân cho "lòng ưu ái huynh đệ" của các tu sĩ Phan Sinh dành cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế và làm nên mối dây hiệp thông giữa các Dòng.[436]

Xét theo khía canh hợp tác,[437]các vị tổng trợ uý cộng tác trong mọi hoạt động liên quan đến huynh đệ đoàn quốc tế. Các vị cộng tác với Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT trong các tu nghị định kỳ và bất thường. Với đoàn chủ tịch của Hội Đồng Quốc Tế, các vị trợ uý tham gia bốn hoạt động chính: các cuộc họp định kỳ và bất thường của đoàn chủ tịch, các chương trình hoạt động (các bài học tập, các khoá huấn luyện), các cuộc kinh lý mục vụ và các tu nghị quốc gia.

---

[432] X. *THC* 72.1
[433] *Luật Dòng PST* 26; x. *THC* 89.1.
[434] *THC* 89,1.
[435] *Ibidem* 89.3
[436] *Id.*
[437] *Ibidem* 89.4.

6.2 Tương quan giữa HTU và Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ

Hai công việc đặc thù của của các trợ uý, trợ giúp tinh thần và linh hoạt, được thực hiện trong tinh thần hợp tác chặt chẽ với Hội Đồng Các Tổng Trợ Uý, và thông qua Hội Đồng Tổng Trợ Uý với Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ của Dòng Nhất và DBTV.

Một biểu hiện của tính tập thể trong công tác trợ uý cho Dòng PSTT là các cuộc họp của vị chủ tịch Hội Đồng Tổng Trợ Uý, đại diện cho toàn thể HTU, với Hội Đồng Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và DBTV. Ngoài ra, HTU còn báo cáo về công việc của mình cho Hội Đồng Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và DBTV qua bản báo cáo thường niên.

6.3 Tương quan giữa HTU với các trợ uý quốc gia

Công tác trợ uý cho Dòng PSTT nhằm mục đích phát triển sự hiệp thông với Hội Thánh, làm chứng cho tình ưu ái huynh đệ và tăng cường mối liên kết giữa tất cả những con người ao ước sống đặc sủng của Thánh Phanxicô, cũng như hợp tác trong việc huấn luyện. Công tác này được thực hiện cách tập thể.

Cổ vũ để các anh em tu sĩ hiểu biết và trợ giúp Dòng PSTT là bổn phận và trách nhiệm của mỗi tổng trợ uýđối với Dòng của mình. Nhưng ngay cả trong trường hợp này, vị tổng trợ uý cũng làm việc trong sự hợp tác nhằm nêu rõ hai điều: thứ nhất là nguyên tắc tập thể, một điều cần phải luôn luôn duy trì ngoại trừ ở cấp huynh đệ đoàn địa phương, và thứ hai là sự thống nhất và tính tự trị của Dòng PSTT.

Sau đây là những cơ hội để bốn vị tổng trợ uý cho Dòng PSTT biểu lộ tính tập thể: các cuộc họp hàng tháng, các thời gian cao điểm (gặp gỡ trong nhiều ngày), các buổi cầu nguyện hàng tháng cùng với các anh chị lãnh đạo giáo dân và các cộng sự viên trong các văn phòng thư ký, hiện diện tại các tu nghị quốc gia, các cuộc kinh lý mục vụ, viết và phổ biến tờ *Koinonia*, một tập san xuất bản ba tháng một lần nhằm giữ liên lạc với các trợ uý, giúp các vị trau dồi khả năng và vẫn được chính các huynh đệ đoàn PSTT sử dụng. Đặc biệt cần nhắc đến các khoá huấn luyện do Hội Đồng Trợ Uý ở các châu lục, ở các khu vực và ở quốc gia tổ chức.

6.4 Kinh lý mục vụ và tu nghị quốc gia

Các cuộc kinh lý mục vụ và sự hiện diện tại các tu nghị quốc gia của các tổng trợ uý là những dịp đặc biệt quan trọng để cộng tác với anh chị PSTT.

Như đã trình bày ở trên, mục đích của các cuộc kinh lý, kể cả các cuộc kinh lý xuất phát từ những lý do nghiêm trọng và cấp bách,[438] là khơi lại tinh thần Phan sinh, giúp đỡ và linh hoạt huynh đệ đoàn trong hành trình theo chân Chúa, củng cố sự hiệp nhất và tính tự trị của Dòng, trong sự hợp tác và đồng trách nhiệm giữa các vị trợ uý và các anh chị PSTT,[439] cũng như thúc đẩy huynh đệ đoàn PSTT hội nhập cách hữu hiệu vào Gia Đình Phan Sinh và đời sống của Hội Thánh.[440]

Tu nghị quốc gia là một thời gian đặc biệt để kiểm điểm, đưa ra những quyết định và chọn lựa, cũng như để hoạch định chương trình sinh hoạt cho huynh đệ đoàn quốc gia. Sự hiện diện của tổng trợ uý là một chứng tá cho sự hiệp thông với Dòng Nhất và DBTV.[441]

Nếu được tổ chức chu đáo, các cuộc kinh lý và các tu nghị đều là những thời gian quí giá cho việc huấn luyện thường xuyên.[442]

7. Khái niệm công tác trợ uý: dự án và sứ mạng

7.1 Hiệp thông và đồng trách nhiệm

Điều 26 của *Luật*Dòng PSTT có nội dung phong phú khi yêu cầu các vị bề trên của các Dòng Phan Sinh cung cấp những tu sĩ thích hợp và được chuẩn bị chu đáo để làm công tác trợ uý cho các huynh đệ đoàn ở các cấp, coi đó như là một dấu hiệu của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm:

---

[438] *Ibidem*, 94,4.
[439] *Ibidem*, 94.4.
[440] *Ibidem*, 95.2.
[441] *Ibidem*, 76.2.
[442] *Ibidem*, 89.4.

- Dấu hiệu của sự hiệp thông trong cùng một đặc sủng. Đặc sủng này là yếu tố nòng cốt của toàn thể Gia Đình Phan Sinh, được thể hiện dưới nhiều hình thức phong phú: nam nữ tu sĩ cũng như nam nữ giáo dân. Đặc sủng đa dạng này là một đóng góp cho lợi ích của Hội Thánh: "Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí … Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách vì ích chung" (1 Cr 12,4-7).
- Dấu hiệu của tinh thần đồng trách nhiệm. Đồng trách nhiệm ở đây không có nghĩa là tham gia vào việc điều hành Dòng Phan Sinh Tại Thế, vì *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT nhấn mạnh: "Công tác trợ giúp tinh thần do các vị phục vụ tu sĩ đảm nhiệm bổ sung chứ không thay thế các hội đồng và các anh/chị phục vụ giáo dân. Việc điều hành, phối hợp và linh hoạt các huynh đệ đoàn ở các cấp thuộc quyền của họ" (THC, Đ.86,2).

Sở dĩ có yêu cầu đồng trách nhiệm, không phải vì các anh chị Phan Sinh Tại Thế không có khả năng điều hành hay linh hoạt, nhưng vì muốn biểu lộ các mặt phong phú của đặc sủng Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ xuống Gia Đình Phan Sinh qua thánh Phanxicô, một người có tầm nhìn sâu xa về Hội Thánh. Tầm nhìn mang tính truyền giáo và loan báo Tin Mừng này thể hiện qua đời sống tông đồ của các Anh Em Hèn Mọn, qua đời sống chiêm niệm của các Nữ tu Clara và qua đời sống trong gia đình và hoạt động xã hội của các Anh chị Phan Sinh Tại Thế.

7.2 Các đặc tính của sứ mạng trợ uý

7.2.1 Kiến tạo tình huynh đệ

Bản văn của *Tổng Hiến Chương* có ý nghĩa và tầm quan trọng hết sức đặc biệt khi nói về sứ mạng của vị trợ uý tinh thần: "Để làm nhân chứng cho linh đạo Phan Sinh và lòng ưu ái huynh đệ của các anh em tu sĩ dành cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế và để làm mối dây hiệp thông giữa Dòng mình và Dòng Phan Sinh Tại Thế, vị trợ uý tinh thần phải là tu sĩ phan sinh, thành viên Dòng Nhất hoặc Dòng Ba Tại Viện."[443]

Vị trợ uý là một người làm chứng cho đặc sủng đang thấm nhuần cuộc sống của toàn thể Gia Đình Phan Sinh qua linh đạo, tình huynh đệ và mối dây hiệp thông. Do có sự hiệp nhất huynh đệ này nên trong công tác trợ giúp tinh thần có thêm bổn phận "gia đình" từ phía các Dòng Nhất và DBTV, để vun trồng và giúp cho đặc sủng Phan Sinh lớn mạnh trong các huynh đệ đoàn ở mọi cấp. Khía cạnh gia đình và huynh đệ này sẽ được bổ sung bằng sự hiệp thông và sứ mạng.

7.2.2 Linh hoạt

Đây là một khía cành khác của sứ mạng người trợ uý. Người trợ uý cộng tác vào việc linh hoạt các huynh đệ đoàn do các lãnh đạo giáo dân trong hội đồng phụ trách. Công việc của người trợ uý là soi sáng chứ không áp đặt. Tiếng nói cuối cùng không phải là của người trợ uý. Nó thuộc về hội đồng cùng với anh/chị phục vụ.

Việc linh hoạt chiếm một chỗ lớn trong đời sống huynh đệ đoàn: huấn luyện, suy tư, cầu nguyện, các công tác tông đồ do toàn thể huynh đệ đoàn tiến hành hay do được tiến hành do các thành viên được huynh đệ đoàn đề cử, yểm trợ và chịu trách nhiệm.

7.2.3 Huấn luyện

Trợ giúp trong việc huấn luyện xuất phát từ việc cùng có chung một đặc sủng và nhằm giúp các thành viên của Dòng PSTT hiểu biết tường tận hơn truyền thống và linh đạo Phan Sinh, qua đó tăng trưởng trong ơn gọi Phan Sinh giữa đời.

Khi cộng tác vào công việc huấn luyện, vị trợ uý sẽ tạo điều kiện để củng cố tình liên đới với các anh chị Phan Sinh Tại Thế đồng thời cũng có cơ hội để học hỏi nơi các anh chị. Vị trợ uý giống như một mạch truyền dẫn qua đó tài ba và năng lực được chuyển từ các anh em tu sĩ Phan Sinh sang cho các anh chị tại thế và ngược lại. Nhờ vậy đặc sủng được bổ sung và thêm phong phú trong cách sống và thể hiện sứ mạng của thành viên cả hai Dòng.

Ngày nay người ta nói nhiều về việc cộng tác giữa tu sĩ và giáo dân. Gia đình Phan Sinh chỉ cần nhìn lại lịch sử của mình tất sẽ hiểu rõ hơn cách thức cộng tác đã được duy trì trong nhiều lãnh vực giữa

[443] *THC* 89.3.

Dòng PSTT với Dòng Nhất và DBTV. Bởi đó chúng ta chọn đầu tư vào một nền huấn luyện phong phú và trọn vẹn cho các anh chị PSTT. Họ là những người cộng tác với các anh em tu sĩ trong biết bao nhiều là công việc của đời sống hằng ngày. Tại sao không nhờ đến sự cộng tác của họ trong việc thi hành sứ mạng và các công tác tông đồ của chúng ta, và đổi lại, tại sao không tính đến sự cộng tác của chúng ta trong công việc của họ?

Tương lai của Dòng PSTT phụ thuộc mức độ đầu tư vào công việc huấn luyện các thành viên, không những từ phía Dòng PSTT nhưng còn từ phía Dòng Nhất và DBTV vì các Dòng này sống trong mối dây hiệp thông và liên đới với Dòng PSTT. Vị trợ uý là dấu chỉ của các giá trị ấy. Công việc huấn luyện gia tăng khả năng lắng nghe, học hỏi và cộng tác bên trong cộng đoàn tu sĩ cũng như trong tương quan với các anh chị PSTT và sứ mạng của họ.

7.2.4 Cộng tác

Tông huấn hậu Thượng Hội Đồngcủa ĐGH Gioan-Phaolô II về *Đời Sống Thánh Hiến*(*Vita Consecrata)* mời gọi chúng ta nhìn lại mối tương quan giữa các tu sĩ và các giáo dân tại thế dưới ánh sáng của quan điểm xem Giáo Hội trước hết là một sự hiệp thông: "Trong những năm gần đây, một trong những kết quả đáng kể của quan điểm xem Hội Thánh trước hết là hiệp thông, đó là có sự gia tăng ý thức rằng các thành phần của Hội Thánh có thể và cần phải chung sức cộng tác và chia sẻ các ân huệ nhằm tham gia một cách hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Hội Thánh. Điều này giúp đem lại một cái nhìn rõ ràng và đầy đủ hơn về chính Hội Thánh, đồng thời cũng giúp đáp ứng cách hữu hiệu hơn các thách thức lớn của thời đại, nhờ sự đóng góp của các ân huệ khác nhau".[444]

Việc chia sẻ này, Đức Giáo Hoàng khẳng định, sẽ giúp ích cho giáo dân vì họ sẽ có điều kiện để "cảm nghiệm trực tiếp tinh thần của các lời khuyên phúc âm, và như thế sẽ được khích lệ để sống và làm chứng cho tinh thần các Mối Phúc Thật, qua đó biến đổi thế giới theo ý định của Thiên Chúa". Việc chia sẻ ân huệ cũng đem lại lợi ích cho các tu sĩ, khi thấy sự phong phú của đặc sủng mà họ đã nhận chiếu toả ra bên ngoài ranh giới của riêng Dòng mình. Được thúc đẩy bởi sự tham gia của giáo dân, họ sẽ học tập sâu xa hơn "một số khía cạnh trong đặc sủng của họ, dẫn đến một cách hiểu thiêng liêng hơn và từ đó hoạch định đường hướng cho những công tác mới trong đời sống tông đồ".[445]

7.2.5 Liên hệ hỗ tương

Công tác trợ giúp tinh thần cũng hướng đến mối liên hệ hỗ tương. Hỗ tương không loại trừ các khác biệt, trái lại yêu cầu phải có khác biệt. Mối quan hệ hỗ tương giữa Dòng Nhất, DBTV với Dòng Phan Sinh Tại Thế, giữa các tu sĩ và giáo dân Phan Sinh, mang tính đặc sủng. Mục đích là vượt qua những bất bình đẳng bằng cách nhấn mạnh đến việc sống cùng một đặc sủng, nhưng dưới những hình thức khác nhau.

Tông huấn *Người Kitô Hữu Giáo Dân* (*Christifideles laici)*lặp lại lời của ĐGH Phaolô VI để nhắc nhở chúng ta rằng "Hội Thánh đích thực có một chiều kích tại thế, gắn liền với bản chất và sứ mạng của mình. Chiều kích này bắt nguồn sâu xa từ mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể và được thể hiện dưới nhiều hình thức nơi các thành phần của mình".[446] Bộ Giáo Luật xác nhận: "Xuất phát từ việc tái sinh trong Chúa Kitô, giữa tất cả những người tin vào Chúa Kitô có một sự bình đẳng chân thực về phẩm giá và hành động. Vì có sự bình đẳng này nên tất cả đều cộng tác vào việc xây dựng Thân thể Chúa Kitô, mỗi người tuỳ theo hoàn cảnh và chức vụ của mình."[447]Đối với những người Phan Sinh, mối liên hệ hỗ tương này trở nên một dự phóng đời sống, thể hiện theo cách đặc thù của người giáo dân và người tu sĩ.

Liên hệ hỗ tương xuất phát từ việc nhìn nhận phẩm giá của nhau và biểu lộ qua cách giao tiếp chân thành. Liên hệ hỗ tương giả thiết cùng chấp nhận những phương thế để cộng tác, dựa trên suy tư và bàn bạc. Cần chân thành nhưng không quên những khác biệt. Những khác biệt này rất quí giá. Khác biệt tạo nên giới hạn trong liên hệ hỗ tương, nhưng đồng thời cũng là điều kiện cần thiết để có thể có liên hệ hỗ tương.

---

[444] VC 54.
[445] VC 55.
[446] CL 15,4.
[447] Giáo Luật Đ.208.

7.3 Cộng tác trong sứ mạng

Mối tương quan giữa Dòng PSTT với Dòng Nhất và DBTV không nảy sinh, hoặc không được phép nảy sinh, từ tình trạng thiếu nhân sự, mặc dầu đúng là điều này đã phần nào thúc đẩy hình thành quan hệ hợp tác giữa tu sĩ và giáo dân. Mối tương quan giữa Dòng PSTT với Dòng Nhất và DBTV phát xuất từ việc cùng sống một đặc sủng trong hai môi trường bổ sung cho nhau là môi trưởng xuất gia và môi trường tại thế, để cùng nhau phục vụ Hội Thánh. Tác giả sách "*Truyện Ba Người Bạn*" trình bày rất chính xác điểm này khi viết: "Và như thế, qua đấng vinh phúc Phanxicô, … Hội Thánh của Thiên Chúa được canh tân trong ba dòng…"[448]

Việc tìm hiểu sâu hơn các khía cạnh này, vốn cũng đã được đề cập trong Tông Huấn *Vita Consecrata - Đời Sống Thánh Hiến,* sẽ tạo điều kiện để chúng ta phát huycác giá trị chứa đựng trong đó và để chúng ta hiểu rõ hơn ơn gọi của chính mìnhlà noi gương Chúa Kitô theo cách của Thánh Phanxicô Átxidi. Qua các trợ uý, người tu sĩ Phan Sinh nhận thấy mình "trước hết cần phải là những người hướng dẫn thành thạo trong đời sống thiêng liêng, và trong viễn ảnh ấy, cần tu dưỡng ân huệ quí giá nhất là Thần Khí". Còn người Phan Sinh Tại Thế cần đem lại cho các tu sĩ Phan Sinh phần đóng góp vô giá của lối sống tại thế cùng cách phục vụ đặc thù của nó". [449]

Trong việc cộng tác và trao đổi nàysẽ hình thành một bầu không khí tinh thần có ích cho cả hai phía, tu sĩ và tại thế. Nó sẽ giúp hai bên phân định rõ hơn căn tính của mình và hợp lực thi hành sứ mạng tông đồ.

7.4 Sứ mạng chung

Cần nhớ rằng chính việc cộng tác và chia sẻ dẫn chúng ta đến chỗ hiệp nhất giữa nhiều lối sống khác nhau bên trong đặc sủng Phan Sinh. Chúng ta hiệp nhất vì cùng thuộc về Chúa Kitô trong một ơn gọi bước đi theo ngài,[450] và cùng được chia sẻ một Thánh Thần. Vị trí hàng đầu của đặc sủng trong toàn thể Gia Đình Phan Sinh phát sinh từ việc chọn và bước theo Đức Giêsu người Nazarét, và tự nguyện chia sẻ cuộc sống của ngài.

Có thể mượn lời của Hans Urs von Balthasar để diễn tả lại cho thời nay sự độc đáo của Thánh Phanxicô khi ngài soạn cho những người sống tại thế một dự phóng đời sống tương tự như dự phóng ngài đã soạn cho anh em tu sĩ trong lối sống xuất gia. Ông nói: các môn đệ được Đức Giêsu gọi để tiếp nối sứ mạng của ngài qua việc loan báo Tin Mừng từ làng này sang làng khác, trong khi đó số đông những người đi theo để nghe giảng và những người đau yếu đến quanh Đức Giêsu, tuy được biến đổi thành những con người mới, nhưng ngài vẫn để họ sống trong hoàn cảnh của họ; họ trở thành chất men tạo nên biến đổi trong môi trường.[451]

Các Dòng Phan Sinh sẽ thể hiện đặc sủng của Thánh Phanxicô và diễn tả ý nghĩa cho người thời nay bằng cách duy nhất là cùng nhau sống đặc sủng ấy như một gia đình bên trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh. Hiểu theo cách ấy, công tác trợ giúp tinh thần bao gồm việc sống sự mạng, hiện diện và sẵn sàng đón tiếp các hình thức cộng tác mới như một dấu chỉ của tình hiệp thông. Cũng vì thế việc cộng tác giữa các tu sĩ và anh chị tại thế sẽ tốt hơn nếu cả hai bên đều được huấn luyện tốt hơn.

Bắt nguồn từ đặc sủng và từ quan điểm thần học xem Hội Thánh như một cộng đồng hiệp thông, sự hiệp thông sẽ giúp chúng ta vượt qua được tình trạng "đồng loạt"mà đời sống cả tu sĩ lẫn giáo dân thường vấp phải. Sự hiệp thông bên trong Gia Đình Phan Sinh cho chúng ta thấy tính chất phong phú của đặc sủng trong các cách thể hiện đa dạng, xuất phát từ quyền năng sáng tạo Chúa Thánh Thần thể hiện qua Thánh Phanxicô. Tôma Cêlanô viết về thánh nhân như sau: "Hiển nhiên ngài là một tay thợ điêu luyện bậc nhất, vì qua việc loan truyền lời dạy của ngài, cả hai thành phần nam nữ trong Hội Thánh Chúa Kitô đều được canh tân theo lối sống, luật dòng và lời dạy của ngài, và qua đó dành được chiến thắng cho cả ba đạo quân của những người được cứu rỗi".[452]

---

[448] Bnb 60.
[449] *Ibidem.*
[450] "Luật và đời sống của Anh em Hèn mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta" (Lsd 1,1). "Luật và đời sống của các anh chị Phan Sinh Tại Thế là tuân giữ Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta theo gương mẫu của Thánh Phanxicô Átxidi" (Luật Dòng PSTT, 4).
[451] H.U. von Balthasar, *Los estados de vida,* tr. 233 và 286.
[452] 1Cel 37.

7.5 Kết luận

Cộng tác và trao đổi trong sứ mạng là những đòi buộc đối với những người phan sinh, cả xuất gia lẫn tại thế, xuất phát từ chính sứ mạng của Hội Thánh. Tông huấn *Vita Consecrata - Đời Sống Thánh Hiến* đã triển khai sâu sắc khía cạnh này và vì thế sẽ là một tài liệu quí giá để cả hai nhóm tìm hiểu và phân tích kỹ lưỡng hơn ơn gọi của mình là đi theo Chúa Kitô theo cung cách của Thánh Phanxicô Átxidi.

Chúng ta cần quan niệm công tác trợ uý như là một việc phục vụ có phần đóng góp của hai dòng chảy. Một nguồn từ Dòng Nhất và DBTV chảy về phía các anh chị Phan Sinh Tại Thế; một nguồn từ phía DBT chảy về phía các tu sĩ. Lợi ích sẽ rất lớn lao nếu chúng ta biết trân trọng đón nhận sức sống của đặc sủng Phan Sinh thể hiện theo cách giữa đời. Cách thể hiện này làm cho gia đình tu trì chúng ta thêm phong phú cũng như đóng góp rất nhiều cho sứ mạng của chính chúng ta.

Nếu công tác trợ uý không dựa nền tảng chung của những người Phan Sinh, cả tại thế lẫn tu sĩ xuất gia, hai bên sẽ tự coi là phần đứng ngoài và như thế sẽ gây thiệt hại cho chúng ta và cho Phúc Âm. Công việc trợ uý phải là môi trường trong đó chúng ta có thể cùng nhau chia sẻ trong sự tôn trọng các quyền riêng của mỗi bên, tu sĩ và tại thế, cộng tác với nhau trong các hoạt động tông đồ và trong sứ mạng đến với lương dân.

Chúng ta có thể lặp lại ở đây các kết luận đạt được trong cuộc họp vào tháng 11 năm 2000 của các bề trên thượng cấp về đề tài "Mối tương quan giữa tu sĩ và giáo dân". Đối với nhiều gia đình tu trì, đây là một đề tài mới mẻ. Riêng Gia Đình Phan Sinh đã có cả một di sản linh đạo lâu đời. Điều này cần phải thúc đẩy chúng ta trở thành những người tiên phong, mở ra những đường lối cộng tác mới, bắt đầu bằng việc trợ uý tinh thần. Về điểm này, các nghị quyết được chấp thuận tại kỳ họp thứ bốn mươi của Hội Đồng Các Bề Trên Thượng Cấp tại Italia có thể giúp chúng ta: "Các dòng tu cần tiếp tục phát huy các phương thức giúp người giáo dân tham gia linh đạo, theo cáchcủa các Dòng khất thực (các Dòng Ba) … và như thế sẽ hồi phục lại một truyền thống tu trì trước đây đã có tác động lớn trong Hội Thánh, vì đây là một đề xuất vẫn còn giá trị để huấn luyện và cộng tác với người giáo dân".

Để tạo nên một văn hoá hợp lực, cộng tác và đồng trách nhiệm giữa giáo dân và tu sĩ:

- Các bề trên cần khuyến khích hình thành các dự án trong đó tu sĩ và giáo dân đều tham gia.
- Việc cộng tác giữa giáo dân và các tu sĩ cần được đặc biệt thực hiện ở cấp địa phương.
- Cần tổ chức các khoá huấn luyện cho những người lãnh đạo về trách nhiệm của người giáo dân, qua đó các Hội Dòng sống đời thánh hiến có thể đóng góp đáng kể vào việc giúp giáo dân ý thức mạnh mẽ hơn về phần vụ của họ.
- Trong bối cảnh của việc chia sẻ đặc sủng của Dòng, cần vận động khả năng của người giáo dân để điều hành các loại công việc như công việc hành chánh và tổ chức, trước nay vẫn do các tu sĩ đảm nhận.
- Cần hình thành một nhóm (thường trực hay đặc biệt) gồm những người giáo dân cùng chung một đặc sủng và có khả năng chuyên môn để trợ giúp các vị làm công tác huấn luyện trong quá trình lượng định ơn gọi, và trong việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên.
- Cần thúc đẩy các dự án phát triển trong các Hội Thánh trẻ thông qua việc hợp tác và trao đổi giữa giáo dân và tu sĩ trong sứ mạng đến với lương dân.
- Cần đưa ra những đề xuất nhằm phát triển một văn hoá cộng tác trong sinh hoạt của Hội Thánh.

Các kết luận này[453] có thể giúp ta suy tư về việc người tu sĩ và giáo dân cùng sống một đặc sủng Phan Sinh, nhờ đó công tác trợ uý có thể phát triển và đem lại lợi ích cho cả hai bên thông qua các lãnh vực cộng tác chân thành và chia sẻ các ân huệ mà mỗi bên đã nhận được.

[453] X. Nhiều tác giả, *Laici e Religiosi; quale relazione ecclesiale? Nuove progettualità per i nostri Istituti,* Il Calamo, Roma 2001, tr. 237-239.

8. Dòng PSTT trong chương trình huấn luyện của Dòng Nhất và DBTV

8.1 Tính cách thích hợp và việc huấn luyện

Có hai yêu cầu được đặt ra khi nói đến người làm công tác trợ uý, đó là "tính cách thích hợp và được chuẩn bị kỹ". Đó là những phẩm chất sẽ giúp vị trợ uý chu toàn nhiệm vụ chính của mình là linh hoạt và huấn luyện. "Tính cách thích hợp" muốn nói đến người tu sĩ đủ tư chất để chu toàn công việc phục vụ cho các huynh đệ đoàn Dòng PSTT. "Được chuẩn bị kỹ" muốn nói đến việc đã được huấn luyện đầy đủ. Một tu sĩ có khả năng và có tinh thần cởi mở là một người thích hợp. Một người như thế có khả năng cộng tác và đón nhận tác động của Chúa Thánh Thần, có khả năng quay trở về cội nguồn của đặc sủng. Công tác trợ uý được xem là phù hợp nếu vị trợ uýsẵn sàng học hỏi để hiểu biết Dòng PSTT và cộng tác với các anh chị trong Dòng PSTT.

Những người có trách nhiệm cuối cùng đối với công tác trợ uý vẫn là các bề trên thượng cấp: các vị giám tỉnh và giám hạt. Điều này có nghĩa là các vị giám tỉnh cần phải hoàn toàn cởi mở để đối thoại với hội đồng và các anh chị phục vụ của Dòng PSTT nói chung, và cách riêng trong việc bổ nhiệm các trợ uý và am tường tình trạng của công tác trợ uý tại các huynh đệ đoàn trong mọi cấp thuộc thẩm quyền.[454]

Tổng Hiến Chương năm 2000 nêu lên một số điểm đáng lưu ý liên quan đến công tác trợ uý. Cụ thể, *Tổng Hiến Chương* đưa ra rất nhiều mẫu người có thể chọn làm công tác trợ uý, với điều kiện là không được bỏ qua tính cách thích hợp và quá trình huấn luyện đầy đủ.[455]

Được Hội Thánh kêu gọi để đảm nhận công tác trợ uý cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế, chúng ta sẽ có thể chu toàn trách nhiệm ấy cách phù hợp và hữu hiệu nếu chúng ta biết dùng chương trình huấn luyện để hiểu biết Dòng PSTT, hiểu biết để yêu mến, và yêu mến để phục vụ. Như thế chúng ta sẽ tạo nên một mối hiệp thông mạnh mẽ hơn, như *Tổng Hiến Chương* của Dòng Phan Sinh Tại Thế có nói: "Để làm nhân chứng cho linh đạo Phan Sinh và cho lòng ưu ái huynh đệ của các tu sĩ dành cho anh chị em Phan Sinh Tại Thế và để làm mối dây hiệp thông giữa Dòng mình và Dòng Phan Sinh Tại Thế, vị trợ úy tinh thần cần phải là một tu sĩ phan sinh, thành phần của Dòng Nhất hoặc Dòng Ba Tại Viện."[456]

8.2 Tầm quan trọng của việc huấn luyện

Chúng ta thấy có những vị trợ uý ý thức về sứ mạng của mình và chu toàn trách nhiệm cách cần mẫn. Họ hết mình tìm hiểu, yêu mến và tôn trọng giá trị của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh. Vì thế họ cảm thấy có nhu cầu tự cập nhất hoá liên tục để có thể đồng hành với các anh chị phan sinh tại thế và với Giới Trẻ Phan Sinh trong tinh thần huynh đệ. Chúng tôi hết lòng tạ ơn các vị, tạ ơn bề trên các vị và tạ ơn Chúa. Tuy nhiên chúng tôi cũng đã thấy nhiều trường hợp Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh không được canh tân như trong các tài liệu mới. Các anh em tu sĩ tỏ ra lãnh đạm và thờ ơ và điều này gây thiệt hại cho Gia Đình Phan Sinh chúng ta.

Vì thế rất cần phải đưa Dòng PSTT vào trong các chương trình huấn luyện và học vấn của Dòng Nhất và DBTV để các tu sĩ hiểu biết và trân trọngDòng PSTT. Chỉ khi biết bản chất của Dòng PSTT, các tu sĩ mới có thể yêu mến, và chỉ khi được yêu mến, Dòng PSTT mới có được sự trợ giúp tinh thần trong tình huynh đệ.

Cùng với lý do căn bản này, chúng tôi có thể nêu thêm hai điểm nữa:

1. Đưa Dòng PSTT vào chương trình học tập của các tu sĩ Phan Sinh sẽ giống như cung cấp cho Dòng PSTT một chứng minh thư trong Gia Đình Phan Sinh. Chúng ta sẽ từ chỗ chỉ nhắc sơ qua đến Dòng PSTT trong năm Nhà Tập và coi Dòng PSTT như một thứ phụ lục trong lịch sử Dòng Nhất và DBTV, đến chỗ dành cho họ vị trí chân chính trong Gia Đình phan sinh và trong Hội Thánh.
2. Dưới những hình thức khác nhau, các thành phần trong Gia Đình Phan Sinh đều tham gia vào cùng một đặc sủng, đặc sủng của Thánh Phanxicô Átxidi và các thành phần ấybổ túc lẫn nhau. Như được trình bày trong bản *Luật* của Dòng PSTT: "Bằng những cung cách và hình thức khác nhau, nhưng trong sự hiệp thông đem lại sức sống cho nhau, họ muốn thể hiện đặc

[454] X. *THC* 89,4.
[455] X. *Ibidem* 89,4.
[456] *Ibidem* 89.3.

sủng của người Cha chung là vị thánh Chí Ái" (*Luật* 1,b). Đặc sủng này bao gồm cả các nữ tu và được thể hiện giống như một bức khảm, với nhiều hoạ tiết và màu sắc hài hoà và phong phú hơn hẳn bức tranh đơn sắc nếu chỉ có các anh em tu sĩ.

Đưa Dòng PSTT vào trong các chương trình huấn luyện của các tu sĩ Dòng Nhất và DBTV sẽ giúp tất cả chúng ta hiểu rõ hơn căn tính của mình trong Gia Đình Phan Sinh. Chúng ta sẽ có cơ hội để nhận ra quyền năng sáng tạo của Thần Khí khi chúng ta để cho ngài chiếm lĩnh bản thân chúng ta, như Thánh Phanxicô đã làm. Ngọn gió hiệp thông và đồng trách nhiệm sẽ làm được biết bao nhiêu điều trong một gia đình như Gia Đình Phan Sinh.

Nói cách khác, việc đưa Dòng PSTT vào trong các chương trình huấn luyện của các anh em tu sĩ sẽ góp phần tiếp thêm sinh lực cho công tác trợ uý và làm cho công tác ấy thêm phong phú qua sự nhận biết các sắc thái khác nhau của đặc sủng Phan Sinh, vượt trên tình trạng phổ biến hiện nay khi công tác chủ yếu mang tính chất mục vụ và thực dụng.

Có thể nêu lên ở đây một số yếu tố cần có trong chương trình huấn luyện khởi đầu và thường xuyên: giáo hội học về người giáo dân; sứ mạng của người Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh và trong xã hội; lịch sử và linh đạo của Dòng PSTT. Chúng tôi đã có dịp đề cập các điểm này trong các chương trước. Chúng tôi chỉ xin quay lại yếu tố thứ nhất vì tầm quan trong lớn lao của nó.

8.3 Giáo hội học về người giáo dân

Chúng tôi nghĩ cần phải nhấn mạnh đến khía cạnh giáo hội học của người giáo dân, vì Dòng Phan Sinh Tại Thế là một Dòng Phan Sinh như Dòng chúng ta, nhưng mang đặc tính giáo dân.

Người giáo dân, trong đó có người Phan Sinh Tại Thế, cũng nhận được "lời mời gọi của Chúa Giêsu: 'Cả anh nữa, hãy đi làm vườn nho của ta…' Lời mời gọi ấy không phải chỉ là một mối quan tâm của các mục tử, hàng giáo sĩ và các tu sĩ nam nữ. Lời mời gọi ấy nhằm đến mọi tín hữu: người giáo dân cũng được Chúa gọi. Từ nơi ngài họ nhận một sứ mạng để phục vụ Hội Thánh và thế giới".[457]

Giáo hội học về người giáo dân chuyển tải một "di sản phong phú về mặt tín lý, đạo đức và mục vụ…liên quan đến bản chất, phẩm giá, linh đạo, sứ mạng và trách nhiệm của người tín hữu giáo dân".[458]

Giáo hội học thời hậu công đồng nói đến những thay đổi lớn lao Công Đồng Vaticanô II đã thực hiện và nói đến một hình ảnh mới được Công Đồng phác hoạ về người giáo dân: người giáo dân – và điều này tất nhiên cũng áp dụng cho người Phan Sinh Tại Thế - ý thức nhiều hơn về ân huệ và trách nhiệm của mình trong sự hiệp thông và sứ mạng của Hội Thánh.

Trong số những điểm chính, có thể kể:

- học thuyết về Hội Thánh như cộng đồng hiệp thông và như Dân Chúa có cơ cấu phẩm trật;
- tính chất bình đẳng căn bản của tất cả mọi thành phần;
- việc đồng trách nhiệm của các thành phần trong sứ mạng của Hội Thánh;
- chức tư tế phổ quát của người tín hữu và việc tất cả những người đã chịu phép Rửa Tội đều được tham gia vào chức tư tế của Chúa Kitô và trong ba chức năng ngôn sứ, tư tế và vương đế của ngài (x. 2Pr 2,9; Kh 1,6);
- các đặc sủng được Chúa Thánh Thần ban xuống trên mọi thành phần của cộng đoàn Hội Thánh;
- trách nhiệm của Hội Thánh và của các kitô hữu trước các vấn đề hiện tại của nhân loại trên bình diện địa phương và toàn cầu.

Cách riêng chúng ta, các tu sĩ thuộc Dòng Nhất và DBTV, cần nhớ rằng những người Phan Sinh Tại Thế cũng là thành phần Hội Thánh, qua đó loại bỏ một số thái độ mang tính chất phân biệt giai cấp hoặc gia trưởng. Giống như mối tương quan giữa linh mục và giáo dân trong Hội Thánh, trong Gia Đình Phan Sinh chúng ta cũng phải nỗ lực sống ba mối tương quan giữa các anh em tu sĩ – các nữ tu – và các anh chị PSTT.

---

[457] CL 2.
[458] *Ibidem*

Nếu các tu sĩ Phan Sinh chúng ta tạo được sự hiệp thông chân thật với các anh chị PSTT trên con đường tìm kiếm đức tin và thi hành sứ mạng, chúng ta sẽ có được niềm vui nhiệm mầu phát sinh từ sự viên mãn của chức tư tế chung. Đây chính là cảm nghiệm của Thánh Gioan Kim Khẩu khi ngài nói rằng giáo dân là "sự viên mãn trong chức tư tế của vị giám mục".[459]

8.4 Các đường hướng chính trong việc huấn luyện người tu sĩ để hiểu và trợ giúp Dòng PSTT

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, Hội Đồng Các Tổng Trợ Uý đã soạn tài liệu "Các đường hướng chính trong việc huấn luyện các tu sĩ để hiểu và trợ giúp Dòng PSTT". Tài liệu được soạn thảo nhằm đáp lại một nhu cầu từ phía những người Phan Sinh, cả tu sĩ lẫn giáo dân, cảm thấy cần được chuẩn bị tốt hơn để "cùng nhau bước đi trên con đường của Chúa".

Giữa mọi người Phan Sinh cần có một sự hiểu biết lẫn nhau và một sự hiệp thông đem lại sức sống do họ cùng thuộc về một gia đình thiêng liêng. Các thành phần khác nhau "có thể và phải hợp lực nhằm cộng tác và chia sẻ các ân huệ, qua đó có thể tham gia hữu hiệu hơn vào sứ mạng của Hội Thánh".[460] Việc chia sẻ các ân huệ "thường đem lại nhiều nhận thức bất ngờ và phong phú về một số khía cạnh của đặc sủng, tạo cơ hội để hiểu đặc sủng cách sâu sắc hơn về mặt linh đạo và từ đó đề ra những đường hướng mới cho các hoạt động tông đồ".[461]

Luật và Hiến Chương Dòng PSTT nhiều lần nhắc lại các nguyên tắc: Dòng PSTT là thành phần trong cùng một gia đình linh đạo, trong cùng một mối hiệp thông đem lại sức sống, và Dòng Nhất (OFM, OFMConv, OFMCap) và Dòng Ba Tại Viện (DBTV) có bổn phận chăm sóc mục vụ và trợ giúp tinh thần cho Dòng PSTT.

Giữa Dòng PSTT, Dòng Nhất và DBTV có một mối tương quan cốt yếu trên hai mặt:

1. *Chia sẻ một đặc sủng chung*

   Bản *Luật* của Dòng PSTT nói đến "mối hiệp thông liên đới và đem lại sức sống" cần phải có giữa các anh chị PSTT và tất cả các nhánh của Gia Đình Phan Sinh, để thể hiện theo nhiều cách thế và hình thức khác biệt đặc sủng của tổ phụ chung là Thánh Phanxicô trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh.[462]

2. *Trợ giúp tinh thần và mục vụ*

   Do mối hiệp thông nói trên và theo một truyền thống lâu đời, các vị bề trên thượng cấp của Dòng Nhất và DBTV vẫn có trách nhiệm đảm bảo việc trợ giúp tinh thần thông qua "những tu sĩ có tính cách thích hợp và được chuẩn bị kỹ" cũng như thông qua các cuộc thăm viếng mục vụ tại các huynh đệ đoàn của Dòng PSTT.[463]

Dòng Phan Sinh Tại Thế trong nỗ lực canh tân lối sống, công tác huấn luyện và cách tổ chức các huynh đệ đoàn, cần đến một sự trợ giúp tinh thần đã được cập nhất và liên kết cách năng động với các thành phần khác của Gia Đình Phan Sinh trong sứ mạng chung duy nhất. "Những người đã được thánh hiến cần nhớ rằng trước hết mọi sự họ phải là những người dẫn đường tinh thông trong đời sống thiêng liêng, và nhằm mục đích ấy họ cần tu dưỡng "ân huệ quí giá nhất' là Thần Khí."[464]

Tổng Tu Nghị Dòng PSTT họp tại Fatima (1990) diễn tả điều ấy như sau: "Để có thể chu toàn công tác linh hoạt nằm trong trách nhiệm của mình, các trợ uý tinh thần cần được huấn luyện. Nói cách khác cần có một sự chuẩn bị đặc biệt cho các tu sĩ làm việc với Dòng PSTT. Công việc chuẩn bị này cần được tiến hành có hệ thống và được được đưa vào chương trình huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cho tất cả các anh em tu sĩ. Mặc dầu tất cả hiện không làm hoặc sẽ không khi nào làm trợ uý, tuy nhiên để thể hiện ơn gọi cá nhân của mình, tất cả cần phải hiểu biết và tâm đắc vị trí của Dòng PSTT vì đó là một vị trí thực sự cốt yếu."[465]

---

[459] PG 62, cột 204.
[460] VC 54.
[461] VC 55.
[462] *Luật Dòng PSTT* 1.
[463] X. *Ibidem*, 26.
[464] VC, 55.
[465] X. Kết luận của Tổng Tu Nghị Dòng PSTT, Fatima 1990, trong *Bulletino CIOFS*, XII, số 2, 1990, tr.6.

Tổng Tu Nghị Dòng PSTT họp tại Rôma (1996) lập lại ý tưởng trên trong phần kết luận: "Đoàn Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT cùng với các hội đồng quốc gia sẽ nỗ lực tìm kiếm thời gian và cách thức để thúc đẩy thực hiện một chương trình huấn luyện sâu sắc hơn cho tất cả các anh em tu sĩ về Dòng PSTT, qua đó giúp các anh chị sống lối sống của mình tốt hơn".[466]

Tổng Tu Nghị Dòng PSTT 2002 cũng họp tại Rôma, tiếp tục nhấn mạnh "tầm quan trọng của việc thực thi các qui định của *Luật Dòng* về tính cách phù hợp và việc chuẩn bị cho các trợ uý, cả tu sĩ lẫn giáo dân, đồng thời bày tỏ hy vọng trong các chương trình huấn luyện khởi đầu và thường xuyên của các tu sĩ nam nữ và các anh chị giáo dân sẽ có thêm các đề tài sử học, thần học và tu đức thích hợp."[467]

Các Dòng Phan Sinh có quyền chỉ đạo (*altius moderamen)* đối với Dòng PSTTkhông những đã chấp nhận và đề cao nguyên tắc "hiệp thông và đem lại sức sống cho nhau" trong pháp chế của mình nhưng các vị tổng phục vụ và giám tỉnh, qua các thư và các bài thuyết trình vẫn luôn thúc đẩy các anh em tu sĩ học hỏi để hiểu biết rõ và sâu xa hơn bản chất Dòng PSTT, đồng thời yêu cầu một sự chuẩn bị thích ứng cho các trợ uý tinh thần.

Các đường hướng chính của công tác trợ uý sẽ được đệ trình tất cả các tu sĩ Phan Sinh để có thể dùng trong các chương trình huấn luyện. Mục đích là giúp hiểu biết bản chất và vị trí Dòng PSTT bên trong Gia Đình Phan Sinh cũng như sứ mạng của Dòng PSTT trong Hội Thánh và trong thế giới. Các đường hướng này cũng có thể dùng để huấn luyện các tu sĩ được gọi để phục vụ trong tư cách trợ uý tinh thần.

8.5 Chương trình huấn luyện về Dòng PSTT

1. *Huấn luyện khởi đầu*

A. Giai đoạn Thỉnh Sinh

- Thánh Phanxicô đấng sáng lập ba Dòng tu.
- Lịch sử:
    1. Dẫn nhập tổng quát về Gia Đình Phan Sinh
    2. Dòng Nhất Anh Em Hèn Mọn (OFM, OFMConv, OFMCap)
    3. Dòng Nhì, Dòng Thánh Nữ Clara
    4. Dòng Ba của "Các Anh Chị Đền Tội"
        - Dòng Ba Tại Thế (Dòng PSTT, Giới Trẻ Phan Sinh)
        - Dòng Ba Tại Viện, nam và nữ tu
    5. Các trào lưu Phan Sinh khác: các Tu Hội, Hội Dòng v.v…
- Kinh nghiệm:
    1. Tiếp xúc với một huynh đệ đoàn PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh
    2. Tổ chức cho các anh chị PSTT thăm viếng nhà huấn luyện
    3. Tạo cơ hội cho các thỉnh sinh đến gặp gỡ các huynh đệ đoàn tại thế
    4. Tổ chức chung các đại lễ Phan Sinh

B. Giai đoạn Nhà Tập

- Nhắc lại và đào sâu thêm những gì đã làm trong thời gian Thỉnh Sinh
- Khi bàn đến ơn gọi nên thánh của mọi tín hữu và ơn gọi làm tu sĩ, trình bày ơn gọi của người PSTT như một cách sống đặc sủng chung trong sự hiệp thông đem lại sức sống và cộng tác vào sứ mạng của Hội Thánh: "Hãy đi sửa lại…"
- Khi bàn về lịch sử Gia Đình Phan Sinh, trình bày phong trào những Người Đền Tội và nguồn gốc của Dòng Ba.
- Đọc các bản Luật của Dòng Nhất, Dòng Nhì và Dòng Ba (Luật có sắc dụ, 1223; Luật của thánh nữ Clara, 1253, và Luật Dòng Thánh nữ Clara còn được gọi là Luật của Đức

[466] X. Koinonia, 1996, n.4. Tài liệu Internet http://www.ofs.it/per/lc96it28.html; *Qui Chế Trợ Úy* 5.4; *THC*, 95.3.
[467] Atti del Capitolo, tr. 210.

Giáo Hoàng Urbanô IV, 1263; tông huấn *Seraphicus Patriarcha (Tổ Phụ Chí Ái)* của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, 1978bàn vềDòng PSTT, và tông huấn *Franciscanum propositum (Dự phóng Phan Sinh)* của Đức Giáo HoàngGioan-Phaolô II, 1982, bàn về DBTV.

- Kinh nghiệm: tham gia một số các buổi họp, các thời gian cầu nguyện, các nghi lễ trong các giai đoạn khác nhau của đời sống một huynh đệ đoàn PSTT.

C. Giai đoạn sau Nhà Tập

- Những nét chính trong lịch sử Gia Đình Phan Sinh, bao gồm Dòng PSTT; quá trình hiện diện và phát triển trên đất nước của mình; tương quan với Dòng Nhất và DBTV; quá trình hình thành các Dòng Tu và Tu Hội bắt nguồn từ Dòng PSTT.
- Bản chất, căn tính, cơ cấu tổ chức của Dòng PSTT dựa trên bản *Luật và Tổng Hiến Chương* mới, nhấn mạnh đến tính chất tại thế và thống nhất của Dòng.
- Nhấn mạnh quan điểm xem Hội Thánh như là Dân Chúa và như một cộng đồng hiệp thông (*Lumen Gentium, Gaudium et Spes,* văn kiện chung kết của THĐ 1985).
- Tìm hiểu vai trò của người tín hữu giáo dân, yêu cầu đồng trách nhiệm và cộng tác giữa giáo sĩ và giáo dân, giữa tu sĩ và giáo dân trong sứ mạng của Hội Thánh (*Evangelii nuntiandi, Christifideles laici,* Thư của các Tổng Phục Vụ về người Phan Sinh giáo dân).
- Trong khi học hỏi giáo huấn xã hội của Hội Thánh (khởi đầu bằng Thông Điệp *Rerum novarum – Tân sự*), lưu ý đặc biệt đến phần vụ và trách nhiệm của giáo dân.
- Tìm hiểu bản chất của công tác trợ uý về tinh thần và mục vụ đối với Dòng PSTT, tính tập thể của công tác này cũng như căn tính của vị trợ uý.
- Tài liệu cần tham khảo: *Luật không sắc dụ* (1221), bản *Đề Cương Luật Sống (Memoriale propositi – 1221),* văn kiện *Supra Montem* của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV (1289), *Misericors Dei Filius* của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII và *Seraphicus Patriarcha* của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI (1978).
- Tổ chức cho nhiều nhóm trực tiếp gặp gỡ các huynh đệ đoàn PSTT, dưới sự hướng dẫn của các trợ uý, tham gia các buổi họp, các giờ cầu nguyện, các nghi thức đánh dấu các giai đoạn trong cuộc sống của một huynh đệ đoàn.

Nên lưu ý những gì gợi ý ở đây không nhằm thêm nội dung vào chương trình học, nhưng chỉ nhằm triển khai nội dung sẵn có trong chương trình liên quan đến các môn như lịch sử Dòng, linh đạo, giáo hội học, học thuyết xã hội, v.v…

2. Thường huấn

Thể hiện tình hiệp thông hỗ tương, phát xuất từ việc chia sẻ cùng một đặc sủng, và như là một dấu hiệu chứng tá trong Hội Thánh, theo các đường lối chỉ đạo được đề ra trong *Tổng Hiến Chương, Tổng Nội Qui* của Dòng Nhất và DBTV, cũng như trong *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT.

- Dự trù và cùng nhau cử hành các nghi lễ phụng vụ chính, đặc biệt trong các ngày lễ Phan Sinh, tạo điều kiện để có được kinh nghiệm cầu nguyện chung.
- Dự trù và cùng nhau thực hiện những hoạt động chung trong lãnh vực mục vụ, bác ái và xã hội, với những đề xướng can đảm theo nhu cầu của thời gian và nơi chốn.
- Các tu sĩ và các anh chị Tại Thế cùng nhau học tập các văn kiện thần học về người giáo dân (x. số 8.3 ở trên).
- Cùng tổ chức những buổi họp mặt, đại hội, tu nghị thiêng liêng, tĩnh tâm.
- Trong các buổi họ về huấn luyện và trong khi cử hành các tu nghị, hoạch định thời gian cho các anh chị Tại Thế nêu chứng tá hay tình bày tâm tư nguyện vọng.

8.6 Chương trình huấn luyện các trợ uý tinh thần

Các trợ uý mới khởi sự cần có cơ hội để chuẩn bị cho công tác đặc biệt này. Không có gì là quá đáng nếu tổ chức được một trường huấn luyện chuyên biệt ở cấp Tỉnh Dòng, quốc gia hay quốc tế. Các đề tài cần bàn đến là những đề tài đã được nêu ở phần trên, hoặc:

- Lịch sử và nguồn gốc của Dòng PSTT.
- Căn tính riêng của Dòng PSTT.
- Giáo hội học và Dòng PSTT.
- Linh đạo Phan Sinh Tại Thế.
- Người Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh và trong xã hội.
- Các giá trị Phan Sinh trong Dòng PSTT.
- Công việc huấn luyện các anh em tu sĩ về tương quan với Dòng PSTT.
- Các khía cạnh cụ thể của công tác trợ uý cho Dòng PSTT.
- Dòng PSTT, Giới Trẻ Phan Sinh và Thiếu Niên Phan Sinh.
- Các thành viên muốn thuộc về một huynh đệ đoàn PSTT và Các Người Bạn của Thánh Phanxicô.

Cập nhật hoá

Để thực hiện công việc thường xuyên cập nhật hoá, đề nghị các đề tài sau:

- Các khoá huấn luyện thường niên; thông tin liên quan đến công tác trợ uý, các vấn đề đang gặp, các biến cố trong Dòng PSTT.
- Đọc các tạp chí định kỳ và các tài liệu thông tin của các Dòng Phan Sinh có liên quan đến Dòng PSTT, đến công tác trợ uý trên bình diện quốc gia và quốc tế.
- Chia sẻ các chương trình và các dự án giữa các trợ uý ở cấp quốc tế, quốc gia, miền và địa phương.

8.7 Các chức vụ lãnh đạo

1. *Các Tổng Phục Vụ và Giám Tỉnh*
   - Cổ vũ anh em mình quan tâm đến Dòng PSTT, và phát huy mối hiệp thông giữa các anh em tu sĩ và người Phan Sinh tại thế.
   - Quan tâm đến việc huấn luyện cho những người làm công tác huấn luyện và đến lợi ích của tất cả các tu sĩ Dòng mình đang làm việc với Dòng PSTT.
   - Sắp đặt sao cho Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh có một chỗ trong các chương trình huấn luyện khởi đầu và thường huấn cho các anh em tu sĩ của mình.
   - Trong các cuộc thăm viếng các cộng đoàn tu sĩ và tại các buổi họp tu nghị, hỏi thăm về tình hình Dòng PSTT và Giới Trẻ Phanxicô và phẩm chất của công tác trợ uý.
2. *Các trợ uý tinh thần*
   - Cần phải là những người đi đầu trong việc cổ vũ, tổ chức và linh hoạt các khoá huấn luyện và các buổi gặp gỡ, sau khi hội ý với các bề trên thượng cấp và những người có trách nhiệm trong việc huấn luyện.
   - Giới thiệu những người huấn luyện, thuộc giới tu sĩ hay giáo dân, thích ứng đối với công tác huấn luyện đặc biệt dành cho các anh em tu sĩ ở mọi cấp.
   - Sắp xếp thời gian để có những cơ hội gặp gỡ và trao đổi trực tiếp, đặc biệt cho các anh em tu sĩ khấn tạm.
   - Trong các cuộc thăm viếng mục vụ, cố gắng liên lạc với các nhà huấn luyện của anh em tu sĩ và thông tin về đời sống và các nỗ lực dấn thân của người PSTT trong Hội Thánh và trong xã hội.

3. *Các tu sĩ làm công tác huấn luyện*
   - Cần có khả năng nêu lên cho các tu sĩ trẻ thấy "vẻ đẹp của việc bước đi theo chân Chúa Kitô và giá trị của đặc sủng"[468] họ chia sẻ với Dòng PSTT.
   - Cung ứng "cơ hội giúphọ hăng hái dấn thân hơn nữa theo đặc sủng và sứ mạng"[469] của Gia Đình Phan Sinh.
   - "Có nhiều kinh nghiệm trên con đường tìm kiếm Thiên Chúa", thực hiện cùng với các anh chị PSTT, "qua đó có khả năng đồng hành với người khác trong hành trình này".[470]

8.8 Các chỉ dẫn liên quan đến phương pháp

1. *Phương pháp trải nghiệm*
   - Dùng phương pháp trải nghiệm ở tất cả các cấp. Trong các chương trình huấn luyện, dành thời gian cho các dịp trải nghiệm thực tế, kèm theo suy tư có hướng dẫn về các kinh nghiệm đã thu thập được.
2. *Cộng tác giữa các người phụ trách huấn luyện*
   - Công tác huấn luyện cần được thực thi cách tập thể.
   - Tham gia vào công tác này cần có các người huấn luyện và lãnh đạo của Dòng PSTT, cùng với các thành phần khác của Gia Đình Phan Sinh.
   - Cần có sự trao đổi ý tưởng và nội dung giảng dạy giữa các người huấn luyện trong cùng một vùng ngôn ngữ cũng như với các vùng khác.
3. *Cộng tác giữa những người đang được huấn luyện*
   - Cùng tham gia một số thời gian học tập, ở tất cả các cấp, với những người đang thụ huấn trong các nhánh khác của Gia Đình Phan Sinh.
4. *Huấn luyện hàm thụ*
   - Sử dụng các phương pháp huấn luyện từ xa, qua các khoá hàm thụ hay những mạng thảo luận để học chung.
   - Sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để có những cơ hội thụ huấn hoặc cộng tác trong việc huấn luyện thông qua thư điện tử và Internet.
5. *Tài liệu giảng dạy*
   - Các trợ uý tinh thần cấp quốc gia và/hoặc cấp vùng có trách nhiệm thu thập và thường xuyên cập nhật hoá các tài liệu chuyên dùng cho việc huấn luyện các trợ uý trong các vấn đề liên quan đến Dòng PSTT, như các tài liệu nguồn, các văn kiện của huấn quyền, các thủ bản, các bài thuyết trình, các tạp chí định kỳ, các ấn bản, các tranh cổ động, các tờ bướm, các đĩa nhạc, đĩa hình, các trang web v.v…
   - Cần làm sao để những người phụ trách huấn luyện và các anh em tu sĩ có được các tài liệu huấn luyện.
   - Cần tổ chức đáp ứngnhững nơi đang cần nhưng chưa có tài liệu.
   - Cần có sự cộng tác huynh đệ không những giữa các miền ngôn ngữ, nhưng còn với các vùng địa lý khác, đặc biệt với những vùng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu và phiên dịch qua ngôn ngữ bản địa.

[468] VC, 66.
[469] VC, 65.
[470] VC, 66.

Chương V

Giới Trẻ Phan Sinh, Thiếu Nhi Phan Sinh

1. Thánh Phanxicô và giới trẻ

Thánh Phanxicô bắt đầu hành trình đức tin của mình khi còn thanh niên. Ngài là người luôn tìm kiếm một cái gì đó cao cả hơn cái hiện có. Ngài đã vạch cho mình nhiều chương trình, nhiều dự án. Ngài là một người trẻ với thật nhiều khát vọng lớn lao, và ngài đã đi tìm câu trả lời cho những vấn nạn của mình về ý nghĩa cuộc đời. Tuy nhiên, khi trưởng thành, Phanxicô cảm thấy thiếu một điều gì, nhất là sau kinh nghiệm chiến tranh và cơn bệnh thập tử nhất sinh. Và Phanxicô bắt đầu lắng nghe, tìm kiếm một câu trả lời có thể làm yên trái tim của mình.

Chúng ta có thể nói rằng ngài là một người trẻ như bao nhiêu người trẻ khác trong thời đại chúng ta, những người đi tìm câu trả lời cho rất nhiều câu hỏi mang trong trái tim. Trong lãnh vực mục vụ cho giới trẻ, chúng ta gặp biết bao nhiêu người trẻ cảm thấy được Thánh Phanxicô thu hút và ước mong đào sâu đức tin của họ theo gương của thánh nhân.

1.1 "Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?"

Lúc khởi đầu quá trình hoán cải, tiếp theo một giấc mộng kỳ lạ tại Spoletô, Phanxicô đã được Chúa hướng dẫn quay trở lại Átxidi, và với tấm lòng khắc khoải, ngài lặp đi lặp lại câu hỏi: "Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?" Đây cũng là câu hỏi của nhiều người trẻ ngày hôm nay.

Với câu hỏi này trong tim, thái độ của Phanxicô là lắng nghe sâu xa, cố gắng nhận ra những gì Chúa muốn đối với mình. Đây có thể là khởi điểm cho tất cả chúng ta. Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? Chúa chờ đợi gì nơi con? Đấy là những câu hỏi nhiều người trẻ hôm nay đang thưa với Chúa. Họ tìm kiếm thánh ý của Ngài. Tìm kiếm thánh ý Chúa, như trong kinh nghiệm của Phanxicô, có nghĩa là đặt mình trong tư thế lắng nghe – lắng nghe và chờ đợi cho đến khi Chúa lên tiếng.

Một ngày kia, trước ảnh chuộc tội trong nhà nguyện San Damiano, Phanxicô nghe tiếng Chúa nói với mình: "Phanxicô, hãy đi dựng lại nhà ta đang đổ nát"[471] Đối với Phanxicô, đây là một cuộc gặp gỡ thật sự với Đức Giêsu Kitô, đấng phục sinh và sống động. Cuộc gặp gỡ này đem lại cho cuộc đời ngài một hướng đi mới. Chưa hiểu hết ý nghĩa của lệnh truyền, Phanxicô bắt đầu trùng tu các nhà thờ, nhà nguyện, chỉvì muốn đáp lại ước muốn của Chúa.

Bước thứ hai này trong kinh nghiệm của Phanxicô giúp chúng ta hiểu rằng không thể thực hiện hành trình đức tin nếu không có được một lần thật sự gặp gỡ Đức Giêsu Kitô. Câu hỏi căn bản đối với người trẻ là: Ngày nay có thể nào gặp gỡ được Đức Giêsu Kitô hay không? Có thể tìm thấy Ngài ở đâu? Làm cách nào để gặp được Ngài?

Câu trả lời cho những câu hỏi giống như trên có khơi nguồn cho một hành trình đức tin thâm sâu. Có được một kinh nghiệm thật sự gặp gỡ Chúa, đối với người trẻ, rất nhiều khi là khởi điểm cho một thái độ lắng nghe Lời Chúa cách sâu xa hơn.

1.2 Sống Phúc Âm

Một giai đoạn khác trong kinh nghiệm của Thánh Phanxicô có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn bước thứ hai cần thực hiện trong quá trình phục vụ giới trẻ, đó là việc thánh nhân gặp gỡ Lời Chúa. Lắng nghe Lời Chúa có tầm quan trọng quyết định đối với Thánh Phanxicô. Khi không biết phải làm gì tiếp theo, trong ngôi nhà nguyện nhỏ bé Đức Bà Các Thiên Thần, Phanxicô đã lắng nghe đoạn trích Phúc Âm theo Thánh Matthêu kể lại việc Chua truyền cho các tông đồ đi khắp thế giới rao giảng Phú Âm. Lúc ấy ngài đã hiểu trọn vẹn sứ mạng của mình là đi khắp thế giới loan báo Tin Mừng cho mọi người. Sau khi vị linh mục giải thích ý nghĩa của các lời ấy, Phanxicô đã kêu lên: "Đây chính là điều tôi tìm kiếm, đây chính là điều tôi hết lòng mong ước".[472]

---

[471] X. 2Cel 10.
[472] X. 1Cel 22.

Hiểu được ơn gọi của mình là điều rất khó đối với người trẻ hôm nay. Tuy nhiên, nhờ kinh nghiệm của Thánh Phanxicô, nhiều người trong số họ đã và còn đang nhận ra rằng có thể khám phá ơn gọi của mình qua việc lắng nghe Lời Chúa.

Đôi khi, đặc biệt vào giai đoạn khởi đầu, chúng ta cần đi đến với người trẻ để gặp gỡ họ, có mặt tại nơi họsinh hoạt, chứ không chờ họ đến với chúng ta. Điều này có nghĩa là chúng ta phải đi ra khỏi môi trường của mình và đến giữa họ, chia sẻ cuộc sống của họ. Sau này, một khi đã nhận thức những điều hay trong đoàn thể, chính họ sẽ đem bạn bè đến chia sẻ cùng một kinh nghiệm. Chúng ta phải giúp họ khám phá ra rằng Thiên Chúa có một dự phóng đời sống cho mỗi người trong chúng ta. Khám phá ra dự phóng ấy có nghĩa là đi vào hiệp thông với Thiên Chúa. Điều ấy cũng có nghĩa là đi vào và sống trong niềm vui và tình yêu đích thực.

Nhiều người trẻ thấy được tất cả những điều ấy nơi Thánh Phanxicô: một con người tràn đầy niềm vui, tràn đầy tình thương và an bình. Nhưng Thánh Phanxicô đã đem tất cả tâm hồn đi tìm sự bình an ấy và ngài chỉ tìm thấy qua việc chấp nhận ý định của Thiên Chúa. Vì thế cuộc đời của ngài trở nên một bài tụng ca và một lời cảm tạ không ngừng dâng lên Đấng Tối Cao.

Từ khi Thánh Phanxicô cảm nghiệm được tất cả sự ngọt ngào và quyền năng của Lời Chúa, Phúc Âm trở nên qui tắc đời sống của ngài. Ngài nghe thấy Chúa nói với mình trong Phúc Âm. Thật là tuyệt vời khi có được một kinh nghiệm thân tình với Lời Chúa, theo gương Thánh Phanxicô. Biết bao nhiêu người trẻ đang cần đúng kinh nghiệm ấy. Thật là đẹp khi được nghe một người trẻ tuyên xưng sau khi đã gặp gỡ đích thực Lời Chúa: Thiên Chúa cũng đã nói với tôi; Người yêu thương tôi; Chúa yêu thương tôi vô cùng, Người đã tha thứ cho tôi.

Lấy Phúc Âm làm qui tắc đời sống là bổn phận hàng đầu của mọi Kitô hữu. Những người trẻ, đặc biệt những người được thu hút bởi cách sống và cách biểu lộ đức tin của Thánh Phanxicô, có thể thực sự là một dấu chỉ của sự sống cho thế giới ngày nay.

Đối với những người trẻ cảm thấy được Chúa Thánh Thần gọi để cùng nhau sống kinh nghiệm ấy trong một huynh đệ đoàn, chúng ta có thể đề nghị lối sống của Phong Trào Giới Trẻ Phan Sinh hay Dòng Phan Sinh Tại Thế.

2. Lược sử Giới Trẻ Phan Sinh

Giới Trẻ Phan Sinh chính thức thành hình tại Italia vào năm 1948. Về phía các Anh Em Hèn Mọn, vị Tổng Phục Vụ lúc bấy giờ là Pacifico Perantoni hợp nhất tất cả các nhóm trẻ do các anh em tu sĩ trong Dòng của mình thành một liên hiệp (thoạt đầu mang tên là Công giáo Tiến Hành Giới Trẻ Phan Sinh). Về phía các Anh Em Capucinô, Giới Trẻ Phan Sinh được tập hợp thành một liên đoàn từ các nhóm trẻ tại Milanô, Ascôli Picenô và Firenze, sau đó bao gồm các nhóm trẻ khác nữa do Các Anh Em Hèn Họn Capucinô lãnh đạo. Vào năm 1950, Các Anh Em Hèn Mọn Tu Viện cũng bắt đầu hình thành Giới Trẻ Phan Sinh từ các nhóm trẻ của mình. Năm 1958, chỉ sau mười năm đã có 453 nhóm GTPS trên khắp nước Italia.

Năm 1954, các Anh Em Capucinô ban hành bản Qui Chế đầu tiên cho GTPS. Các Anh Em Tu Viện cũng chấp thuận bản Qui Chế này vào năm 1958. Năm 1968, các Anh Em Capucinô khởi sự soạn thảo bản Qui Chế thứ hai (được ban hành năm 1971). Các Anh Em Hèn Mọn áp dụng ngay bản Qui Chế này cho các nhóm của mình và các Anh Em Tu Viện cũng chấp thuận sau đó vào năm 1974.

Vào những năm cuối của thập niên 70, nhu cầu có một văn kiện mới ở cấp quốc gia cho tất cả các nhóm thuộc GTPS trở nên cấp thiết. Các đại hội liên nhánh tại Viterbo (1977), Nola (1978) và Seiano (1980) dọn đường cho việc soạn một bản phác thảo và ít năm sau đó hình thành bản Qui Chế thứ ba.

Bản dự thảo được đưa cho Hội Đồng Quốc Tế của Dòng Phan Sinh Tại Thế nghiên cứu và Hội Đồng cũng được yêu cầu đề ra những đường hướng rõ ràng cho phong trào GTPS trên khắp thế giới. Trong thời gian này kinh nghiệm của Giới Trẻ Phan Sinh tại Italia được truyền sang nhiều nước khác. Một số quốc gia (đặc biệt Argentina và Brazil) bày tỏ nhu cầu có một định hướng chung. Để đáp ứng các nhu cầu ấy, Hội Đồng Quốc Tế của Dòng PSTT soạn một tài liệu đề ra những "đường hướng căn bản". Tài liệu này sẽ được dùng làm cơ sở cho các điều khoản liên quan đến GTPS trong *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT. Đại hội GTPS liên nhánh họp tại Paestum chấp thuận bản văn chung quyết của Qui Chế, sau khi đã được chỉnh sửa cho thích ứng với tính chất quốc tế của GTPS.

3. Giới Trẻ Phan Sinh: một hành trình ơn gọi Phan Sinh

3.1 Các điểm đặc biệt của Giới Trẻ Phan Sinh

Trong lãnh vực mục vụ giới trẻ, chúng ta gặp những bạn trẻ cảm thấy được Thánh Phanxicô thu hút và ước muốn đào sâu đức tin Kitô giáo và ơn gọi Phan Sinh của mình. Chúng ta cần giới thiệu cho các bạn trẻ ấy biết lối sống của Giới Trẻ Phan Sinh và của Dòng PSTT, theocách phù hợp với lứa tuổi thanh niên cùng những khủng hoảng, những khó khăn và vấn nạn của lứa tuổi ấy.

Sau đây là một số yếu tố chính trong hành trình ơn gọi của họ:

- một cảm nghiệm được Chúa Thánh Thần gọi để sống đời sống Kitô hữu trong huynh đệ đoàn;
- từng bước khám phá Thánh Phanxicô, khám phá dự phóng đời sống và các giá trị ngài theo đuổi;
- hiện diện trong xã hội và trong Hội Thánh, như một điều kiện để thực hiện những kinh nghiệm tông đồ cụ thể.

Giới Trẻ Phan Sinh, như *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT hiểu, so với các nhóm Phan sinh trẻ khác, có những đặc điểm sau:

- chấp nhận *Luật* Dòng PSTT như văn kiện tạo nguồn cảm hứng thiêng liêng;
- cam kết một cách chính thức trước mặt Thiên Chúa và huynh đệ đoàn sống theo cảm hứng thiêng liêng ấy;
- gia nhập vào Gia Đình Phan Sinh như một thành phần gắn liền với Dòng PSTT;
- được các tu sĩ Phan Sinh trợ giúp tinh thần;
- có một cơ cấu tổ chức và những phương pháp huấn luyện riêng để đi theo một hành trình ơn gọi, thông thường, nhưng không phải nhất thiết, sẽ dẫn đến Dòng PSTT;
- có Qui Chế quốc gia riêng, được các hội đồng quốc gia tương ứng của Dòng PSTT, hoặc nếu không có hội đồng quốc gia, được Chủ Tịch Đoàn Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTTchấp thuận, trong đó có qui định các điều kiện để gia nhập Giới Trẻ Phan Sinh.

3.2 Giới Trẻ Phan Sinh là gì?

3.2.1 Các đặc điểm về linh đạo:

a. *Giới Trẻ Phan Sinh … gồm những người trẻ …(THC 96,2).*

Giới Trẻ Phan Sinh gồm những người trẻ, như vậy có nghĩa là Giới Trẻ Phan Sinh nhắm đến một khoảng thời gian nhất định trong cuộc đời, bắt đầu từ tuổi dậy thì và chấm dứt khi đặt đến mức trưởng thành cá nhân.

b. *cảm thấy được Chúa Thánh Linh kêu gọi … để đào sâu ơn gọi của mình (THC 96,2).*

Giới Trẻ Phan Sinh dấn thân vào một hành trình ơn gọi. Điều này giả thiết là trước đó đã có ơn Chúa gọi và ơn gọi ấy phát triển thành một chọn lựa lối sống lâu dài. Ơn Chúa gọi chờ đợi người trẻ tự nguyện đáp ứng và lời đáp của họ được củng cố bằng một lời hứa trước mặt Thiên Chúa và trước sự hiện diện của các anh chị Phan Sinh Tại Thế.

c. *thực nghiệm đời sống kitô hữu trong huynh đệ đoàn (THC 96,2).*

Giới Trẻ Phan Sinh là một kinh nghiệm sống trong huynh đệ đoàn, tức là trong một cộng đoàn những tín hữu trẻ, cùng làm con cái một Cha trên trời, chia sẻ với nhau đức tin trên căn bản đức ái. Huynh đệ đoàn này là một thành phần của cộng đoàn Hội Thánh, sống và hoạt động bên trong Hội Thánh.

d. *dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô Átxidi, đào sâu ơn gọi của mình trong khuôn khổ của Dòng Phan Sinh Tại Thế (THC 96.2).*

Người trẻ Phan Sinh thực hiện hành trình đức tin của mình dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô Átxidi. Điều này có nghĩa là họ khám phá và từng bước tiếp thu dự phóng đời sống và các giá trị thánh nhân theo đuổi. Giới Trẻ Phan Sinh thuộc về Gia Đình Phan Sinh như là một thành phần gắn liền với Dòng PSTT và chấp nhận *Luật* Dòng PSTT như là văn kiện khơi nguồn cảm hứng thiêng liêng. Họ được

quyền có sự trợ giúp về mặt tinh thần, mục vụ và huynh đệ từ phía các vị bề trên tu sĩ và từ phía các lãnh đạo PSTT có khả năng.

3.2.2 Các đặc điểm về tổ chức

a. *Giới Trẻ Phan Sinh có tổ chức riêng ... (THC 96,65).*

Giới Trẻ Phan Sinh có cơ cấu tổ chức riêng, có thể được ấn định trong Qui Chế. Có các huynh đệ đoàn riêng, có lãnh đạo riêng ở mọi cấp cũng như có các trợ uý tinh thần và huynh đệ riêng.

b. *…những phương pháp huấn luyện và một đường hướng sư phạm thích nghi với các nhu cầu của thế giới người trẻ…*

Giới Trẻ Phan Sinh thích nghi với các nhu cầu của thế giới người trẻ trong các phương pháp và nội dung huấn luyện. Công việc được tổ chức nhằm giúp người trẻ có được những chọn lựa trưởng thành về ơn gọi và hội nhập trọn vẹn trong thế giới họ đang sống.

c. *hợp với hoàn cảnh thực tế của các quốc gia khác nhau (THC 96,5).*

Giới Trẻ Phan Sinh hiện diện tại nhiều quốc gia và rất đa dạng, không theo một khuôn khổ đồng nhất. Hoàn cảnh văn hoá-xã hội qui định thế nào là trẻ, có thể đảm nhận những trách nhiệm nào và có những cơ hội được huấn luyện và hành động ra sao.

3.2.3 Tương quan giữa Giới Trẻ Phan Sinh và Dòng PSTT

a. *Dòng Phan Sinh Tại Thế tự coi như có trách nhiệm đặc biệt đối với Giới Trẻ Phan Sinh, hiểu theo nghĩa của Hiến Chương này ...(THC 96,2).*

Việc hình thành Giới Trẻ Phan Sinh giả thiết là đã có một sự cam kết đặc biệt từ phía Dòng PSTT. Dòng PSTT coi đây là một phần trong hoạt động mục vụ và phát triển ơn gọi trong giới trẻ. Vì thế Dòng PSTT cần phải đồng hành với người trẻ, giúp họ đạt tới một ơn gọi trưởng thành và dẫn đưa họ vào đời sống của huynh đệ đoàn.

b. *Các thành viên của Giới Trẻ Phan Sinh coi Luật Dòng Phan Sinh Tại Thế như một văn kiện khơi nguồn cảm hứng (THC 96,3).*

Giới Trẻ Phan Sinh nhận *Luật* Dòng PSTT làm văn kiện khơi nguồn cảm hứng cho sự tăng trưởng trong ơn gọi Kitô hữu và Phan sinh, đối với cá nhân cũng như tập thể. Tương quan giữa Giới Trẻ Phan Sinh và Dòng PSTT cần mang đậm tinh thần hiệp thông đem lại sức sống cho nhau. Vì thế, hành trình ơn gọi của Giới Trẻ Phan Sinh thông thường, nhưng không nhất thiết, dẫn đến việc gia nhập Dòng PSTT.

c. *Giới Trẻ Phan Sinh là thành phần của Gia Đình Phan Sinh (THC 96,6).*

Giới Trẻ Phan Sinh thuộc về Gia Đình Phan Sinh trong tư cách là thành phần gắn liền với Dòng PSTT, và do đó được các anh chị phan sinh tại thế đồng hành và linh hoạt. Thêm vào đó, các người lãnh đạo ở cấp cao của họ phải là người phan sinh tại thế trẻ đã khấn (x. *THC 96.6).*

d. Một đại diện của Giới Trẻ Phan Sinh sẽ được Hội đồng của mình chỉ định làm thành viên của Hội đồng Dòng PSTT (THC 97,4).

Ở mọi cấp trong Dòng PSTT cần có một thành viên của Giới Trẻ Phan Sinh, được Hội đồng của mình chỉ định để tham gia vào Hội đồng của Dòng PSTT. Đại diện của Giới Trẻ Phan Sinh có một phiếu bầu trong Hội đồng Dòng PSTT nếu là một anh chị phan sinh tại thế đã khấn. Đồng thời một thành viên của Dòng PSTT sẽ được Hội đồng của mình chỉ định để tham gia vào Hội đồng của Giới Trẻ Phan Sinh cùng cấp.

e. Các đại diện Giới Trẻ Phan Sinh trong Hội Đồng Quốc Tế của Dòng PSTT được bầu theo qui chế quốc tế ... (THC 97,5).

Qui chế quốc tế của Dòng PSTT ấn định số các đại diện Giới Trẻ Phan Sinh tham gia làm thành viên của Hội Đồng Quốc Tế là bao nhiêu, họ đại diện cho những huynh đệ đoàn nào, và trách nhiệm của họ ra sao.

3.3 Hành trình ơn gọi

Ngườii Trẻ Phan Sinh đào sâu ơn gọi của mình dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô qua một chương trình huấn luyện tiệm tiến. Nhận thức ơn gọi sẽ là trọng tâm của toàn thể hành trình. Hành trình ơn gọi bình thường sẽ qua những giai đoạn sau:

3.3.1 Khai tâm

Đây là giai đoạn tìm hiểu, tiếp xúc, làm quen và chấm dứt khi đã quyết định bước vào giai đoạn huấn luyện chuẩn bị tuyên hứa trong Giới Trẻ Phan Sinh. Đối với người trẻ, đây là kinh nghiệm đầu tiên về Giới Trẻ Phan Sinh, tập trung quanh câu hỏi huynh đệ đoàn này có ý nghĩa như thế nào đối với họ và họ có thể đem đến cho huynh đệ đoàn điều gì. Còn GTPS sẽ nói cho họ biết lý tưởng và các đòi buộc của mình, phương pháp và đường lối của mình. Thời gian của giai đoạn này tuỳ thuộc vào trạng thái của mỗi ứng sinh và vào huynh đệ đoàn GTPS. Nếu cần, Qui Chế quốc gia có thể ấn định thời gian của giai đoạn này, ví dụ: từ ba đến sáu tháng, có lưu tâm đến trường hợp của những người trẻ đến từ các đoàn thể Phan Sinh khác.Tuổi tối thiểu để gia nhập GTPStuỳ thuộc vào mức độ phát triển của cá nhân mỗi người trẻ và tuỳ thuộc vào môi trường văn hoá. Tuy nhiên cần lưu ý GTPS không dành cho thiếu nhi. Nếu có nhu cầu, Qui Chế quốc gia có thể ấn định tuổi tối thiểu để gianhậpGTPS, ví dụ: từ 14 đến 17 tuổi.

3.3.2 Huấn luyện chuẩn bị hứa để gia nhập GTPS

Đây là giai đoạn huấn luyện và tháp nhập trọn vẹn ứng sinh vào đời sống của huynh đệ đoàn trẻ. Cuối giai đoạn này, họ xác định chọn lựa của mình bằng một lời hứa trước Thiên Chúa và trước sự hiện diện của các anh chị em. Đối với người trẻ, đây là thời gian khám phá và sống Phúc Âm theo gương Thánh Phanxicô bên trong khuôn khổ của huynh đệ đoàn trẻ. Điều này luôn đòi hỏi một thái độ sẵn sàng và quyết tâm bền bỉ xem xét cuộc sống của mình theo ánh sáng Phúc Âm, từng bước tiếp thu các giá trị của tinh thần Phan Sinh, sống trong tinh thần cống hiến và phục vụ tha nhân. Về phần mình, huynh đệ đoàn GTPS sẽ tháp tùng người trẻ trong hành trình tìm kiếm và tăng trưởng tinh thần. Qui Chế quốc gia có thể ấn định thời gian của giai đoạn này, tuy nhiên không thể ít hơn một năm và dài hơn hai năm. Nếu thấy cần, cũng có thể ấn định thời gian tối đa dành cho việc huấn luyện chuẩn bị hứa để gia nhập GTPS. Thẩm quyền nhận cho các ứng sinh tuyên hứa thuộc về Hội đồng GTPS địa phương, theo các thể thức do Qui Chế quốc gia ấn định.

3.3.3 Đào sâu ơn gọi

Đây là giai đoạn để người trẻ nắm vững và đào sâu các giá trị trong linh đạo cũng như sứ mạng của người Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh và trong xã hội. Trong giai đoạn này người trẻ tiếp thu nguồn cảm của bản *Luật Dòng PSTT*và thể hiện nguồn cảm hứng ấy trong đời sống hằng ngày, để tìm ra đâu là ơn gọi chân chính của mình trong cuộc đời và đáp lại tiếng Chúa gọi như thế nào. Điều này đòi hỏi phải có những kinh nghiệm sống hiệp thông và chia sẻ với các anh chị trong Gia Đình Phan Sinh, cùng với những kinh nghiệm sống sứ mạng và phục vụ trong Hội Thánh và trong xã hội. Về phần mình, huynh đệ đoàn sẽ giúp người trẻ làm rõ và phân định ơn gọi nào đáp ứng tốt nhất các khả năng và ước vọng của họ. Giai đoạn này có tính cách tạm thời và không thể kéo dài vô thời hạn. Thời gian của những quyết định khởi đầu, tức giai đoạn phân định, chỉ là một phần trong cuộc đời một con người. Qui Chế quốc gia phải ấn định thời gian kết thúc của giai đoạn này, tuỳ theo hoàn cảnh xã hội và văn hoá của địa phương. Trong bất cứ trường hợp nào cũng không thể kéo dài quá 30 tuổi.

3.4 Tương quan giữa GTPS và Dòng PSTT

3.4.1 Gia nhập Dòng PSTT

Các thành viên của GTPS muốn tuyên khấn trong Dòng PSTT cần tuân giữ các qui định trong *Luật, Tổng Hiến Chương* và *sách Nghi Thức* của Dòng PSTT (*THC*. 96.4).

Hành trình ơn gọi của GTPS thông thường, nhưng không nhất thiết, dẫn đến việc gia nhập Dòng PSTT. Chính vì thế chương trình huấn luyện Phan Sinh mà người trẻ muốn gia nhập Dòng PSTTnhận được khi ở trong GTPS cần phải coi là có giá trị tương đương như giai đoạn khai tâm trong Dòng PSTT. Giai đoạn huấn luyện khởi đầu trong Dòng PSTT phải được tiến hành dưới trách nhiệm của hội đồng Dòng

PSTT người trẻ muốn gia nhập, đúng theo qui định của *Luật* và *Tổng Hiến Chương*Dòng PSTT. Trong trường hợp một nhóm người trẻ trong GTPS muốn được cùng nhau bước vào giai đoạn huấn luyện khởi đầu, họ có thể tạo thành một nhóm riêng, tuỳ theo nhận định và dưới sự hướng dẫn của của hội đồng huynh đệ đoàn Dòng PSTT họ muốn gia nhập.

3.4.2 Thành viên cùng lúc của GTPS và Dòng PSTT

Do tính chất liên tục trong hành trình ơn gọi của GTPS tiến đến Dòng PSTT, việc tuyên khấn trong Dòng PSTT không nhất thiết buộc người trẻ phải ra khỏi huynh đệ đoàn GTPS của mình.

Người trẻ khi tuyên khấn trong Dòng PSTT và nhận *Luật*Dòng PSTT làm dự phóng đời sống của mình vẫn có thể tiến tục hành trình với các anh chị em trong GTPS.

Có nhiều lý do khiến một người trẻ có thể cùng lúc là thành viên tích cực của hai huynh đệ đoàn, huynh đệ đoàn GTPS và huynh đệ đoàn Dòng PSTT. Có thể huynh đệ đoàn GTPS cần đến khả năng chuyên môn của người trẻ đã tuyên khấn để linh hoạt các thành viên trẻ khác, với tư cách hoặc là người phụ trách huynh đệ đoàn GTPS hoặc với tư cách một thành viên tích cực.

Trong trường hợp nào cũng vậy, người trẻ đã tuyên khấn cần phải sinh hoạt tích cực trong cả hai huynh đệ đoàn, mặc dù theo sự thoả thuận với hội đồng huynh đệ đoàn Dòng PSTT, anh/chị ấy hoạt động nhiều hơn cho GTPS.

3.4.3 Công tác linh hoạt GTPS

Dòng PSTT sẽ cố gắng tìm ra những cách thức thích hợp nhất để phát triển sức sống và sự tăng trưởng của GTPS; các anh chị sẽ đứng bên cạnh người trẻ để khuyến khích họ và cung cấp cho họ mọi phương thế có thể có nhằm giúp họ tiến bước trên con đường trưởng thành về nhân bản và thiêng liêng (THC 97.1)

Các phương thế sẽ khác nhau tuỳ theo hoàn cảnh; tuy nhiên một trong những phương thế quan trọng nhất luôn luôn là tiếp xúc gần gũi với Dòng PSTT. Vì lý do này, các huynh đệ đoàn địa phương cần có chỗ dành sẵn cho người trẻ, bằng cách cho họ tham gia vào các buổi họp của mình hoặc giao phó cho họ một số công tác nhất định trong huynh đệ đoàn. Các huynh đệ đoàn PSTT cũng cần phải linh động trong tổ chức và tạo điều kiện để hình thành các nhóm đặc biệt trong huynh đệ đoàn, hoạt động dưới sự hướng dẫn của hội đồng huynh đệ đoàn.

Một phương thế không thể thiếu nữa là việc trực tiếp đặt những thành viên có khả năng thích hợp để đồng hành với người trẻ. *Tổng Hiến Chương*Dòng PSTT yêu cầu các anh chị PSTT đảm nhận trách nhiệm linh hoạt huynh đệ đối với GTPS và đảm bảo sự hiện diện của một thành viên Dòng PSTT trong hội đồng của GTPS ở tất cả các cấp. Thông thường, mặc dầu không nhất thiết, người đại diện của Dòng PSTT trong hội đồng của GTPS đồng thời cũng là người linh hoạt huynh đệ của GTPS.

3.5 Công tác trợ uý tinh thần

Việc trợ giúp tinh thần cho GTPS từ phía Dòng Nhất và DBTV cũng là điều không thể thiếu (x. THC 96.6). GTPS, với tư cách là một thành phần của Gia Đình Phan Sinh, cần có sự trợ giúp tinh thần để đảm bảo sự trung thành với đặc sủng phan sinh, mối hiệp thông với Hội Thánh và sự hiệp nhất với Gia Đình Phan Sinh (THC 85.2). Việc chỉ định các vị trợ uýdo các bề trên thượng cấp có thẩm quyền thực hiện, tương tự với những gì đã qui định trong *Qui Chế Trợ Uý Tinh Thần Và Mục Vụ cho Dòng PSTT*(x.5.2; 11.2). Trong mức độ có thể được, cần để cùng một người làm trợ uý cho Giới Trẻ Phan Sinh và Dòng PSTT.

Đôi khi người trẻ thích một vài vị trợ uý đặc biệt vì các vị hiểu các vấn đề của họ tốt hơn. Nhưng khả năng tự nhiên của vị trợuý cũng có thể tạo nên một cám dỗ rất tinh tế, thúc đẩy vị này nắm lấy quyền hành và trở thành một người thống trị các bạn trẻ. Vì lý do này, Thánh Phanxicô thường kêu gọi phải từ bỏ quyền sở hữu đối với mọi sự để làm "bề tôi cho mọi người vì lòng mến Chúa". Các vị trợ uý không được giữ lại mọi điều tốt lành Chúa thực hiện qua mình, nhưng phải đem ra phục vụ người trẻ cách khiêm tốn.

3.6 Hình thức và nội dung huấn luyện

a. Giới Trẻ Phan Sinh có … phương pháp huấn luyện và đường hướng sư phạm thích nghi với các nhu cầu của người trẻ… (THC 96.5)

Để phù hợp với nhu cầu của giới trẻ, các phương pháp huấn luyện cần phải mềm dẻo trong hình thức và nội dung. Xu hướng của người trẻ trong mọi quốc gia thường xuyên thay đổi và phát triển rất nhanh chóng. Mặt khác cần phải duy trì ý thức về căn tính của mình và không để cho các trào lưu thời thượng cuốn hút.

b. …tuỳtheo hoàn cảnh thực tế của các quốc gia khác nhau (THC 96.5)

Hoàn cảnh thực thế trong các quốc gia cũng là một yếu tố khiến cần phải có sự đa dạng trong hình thức và nội dung huấn luyện. Mặt khác, sự đa dạng này không bao giờ được coi như là lý do để bác bỏ các nguyên tắc và tiêu chí huấn luyện căn bản. Để đạt mục đích, việc huấn luyện cần phải bao gồm các mặt nhân bản, Kitô giáo và phan sinh.

3.7 Tổ chức của Giới Trẻ Phan Sinh

3.7.1 Huynh đệ đoàn địa phương

Huynh đệ đoàn địa phương là tế bào cơ bản của Giới Trẻ Phan Sinh và môi trường trong đó người trẻ chia sẻ kinh nghiệm của mình về đời sống Kitô hữu dưới ánh sáng sứ điệp của Thánh Phanxicô Átxidi. Huynh đệ đoàn cần gặp nhau thường xuyên, vd. mỗi tuần một lần, để cùng sống tương quan với Thiên Chúa và với anh chị em. Các buổi họp cần kết hợp những khoảng thời gian cầu nguyện và huấn luyện với những mục hoạt động và giải trí. Các buổi họp cũng cần tổ chức sao cho huynh đệ đoàn của Giới Trẻ Phan Sinh có cơ hội hoà nhập với Gia Đình Phan Sinh và với Hội Thánh địa phương.

Việc nhìn nhận chính thức huynh đệ đoàn địa phương của Giới Trẻ Phan Sinh thuộc thẩm quyền của hội đồng GTPS cao hơn một cấp, có hội ý với hội đồng của huynh đệ đoàn PSTT địa phương, tức là hai hội đồng có trách nhiệm đối với huynh đệ đoàn mới của GTPS. Nếu chưa có các cơ cấu của GTPS, các hội đồng PSTT liên quan sẽ thay thế. Cần phải thông báo sự việc cho vị bề trên Dòng có thẩm quyền đề cử trợ uý.

Việc linh hoạt và hướng dẫn huynh đệ đoàn địa phương do một hội đồng đảm nhiệm, Hội đồng này gồm ít nhất ba người đã tuyên hứa trong GTPS, là thành viên của huynh đệ đoàn, và được các thành viên trong huynh đệ đoàn bầu cử để làm việc trong một thời gian nhất định. Người đại diện của Dòng PSTT và vị trợ uý tinh thần cũng là thành viên của hội đồng này. Hội đồng của huynh đệ đoàn địa phương có quyền nhận các ứng sinh để huấn luyện chuẩn bị cho việc tuyên hứa trong GTPS, và sau khi hoàn tất việc huấn luyện, có quyền nhận cho tuyên hứa.

3.7.2 Huynh đệ đoàn miền

Nếu thấy cần thiết, qui chế quốc gia của Giới Trẻ Phan Sinh có thể ấn định có nên thành lập các huynh đệ đoàn miền thuộc GTPS trong nước mình hay không và sẽ được thành lập như thế nào. Nếu quyết định thành lập, qui chế cũng cần ấn định thành phần và các quyền hạn của tu nghị và hội đồng miền.

3.7.3 Huynh đệ đoàn quốc gia

Huynh đệ đoàn quốc gia của Giới Trẻ Phan Sinh là liên hiệp của tất cả các huynh đệ đoàn Giới Trẻ Phan Sinh địa phương có mặt trong phần lãnh thổ của huynh đệ đoàn quốc gia PSTT tương đương. Việc nhìn nhận các huynh đệ đoàn quốc gia của Giới Trẻ Phan Sinh sẽ do chủ tịch đoàn Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT quyết định, có tham khảo và hội ý với hội đồng quốc gia PSTT tương đương. Huynh đệ đoàn quốc gia của Giới Trẻ Phan Sinh có thể soạn thảo qui chế riêng của mình, sau đó Hội Đồng Quốc Gia Dòng PSTT sẽ trình lên chủ tịch đoàn của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT để được phê chuẩn (THC 96.5)

3.8 Các nhóm trẻ Phan Sinh khác

Trong một thời gian dài đã hình thành trong Gia Đình Phan Sinh nhiều nhóm thiếu niên và thiếu nhi, với những tên gọi như Thiếu Nhi Phan Sinh, Những Bông Hoa Nhỏ, Sứ Giả Tiền Phong, Những Người Hát Rong v.v…Một số nhóm này do các thành viên của Giới Trẻ Phan Sinh, các anh chị PSTT hay các tu sĩ phan sinh phụ trách linh hoạt. Đôi khi khởi đầu với các nhóm thiếu nhi sẽ dễ tiến hành hơn so với các nhóm thiếu niên hay thanh niên.

Sinh hoạt của các nhóm này gắn liền với huynh đệ đoàn địa phương của GTPS và PSTT. Sự phát triển của các nhóm cũng tuỳ thuộc rất nhiều vào sự hiện diện của những linh hoạt viên phù hợp. Trong mọi trường hợp, các hội đồng quốc gia của GTPS và Dòng PSTT cần phối hợp với các tu sĩ có quan tâm để cùng thực hiện công tác linh hoạt và soạn thảo nội dung huấn luyện để nâng đỡ các nhóm này (x. THC 25).

4. Giới Trẻ Phan Sinh nhìn từ quan điểm mục vụ ơn gọi

4.1 Bản chất của GTPS

Trong những thập niên gần đây, Giới Trẻ Phan Sinh đã thấy rõ hơn diện mạo đặc trưng của mình và đón nhận nó như một quà tặng đích thực của Thần Khí. GTPS không phải là một hội đoàn hay một phong trào, nhưng là một cộng đoàn huynh đệ gồm những người trẻ đã nghe thấy tiếng gọi sống Phúc Âm trong hoàn cảnh của đời thường, dựa trên tinh thần của Thánh Phanxicô.

Đây là trung tâm điểm của bản chất GTPS, vì thế cần luôn được tái lưu ý. Dựa vào đâu để nói như thế? Tất nhiên dựa trên việc chiều kích ơn gọi là một yếu tố quyết định để hiểu một con người. Con người là một hữu thể đối thoại, được tạo nên bằng những mối tương quan. Tác động qua lại giữa tiếng gọi và lờiđáp luôn đi kèm theo sự phát triển nhân linh ở mọi cấp.

Từ thực tại làm người của mình, nhìn nhận như một quà tặng, mỗi người có thể nhận ra và đáp lại lời mời gọi dấn thân vào con đường đức tin. Lời mời gọi này được gởi đến cho họ qua những người loan báo Lời Chúa và đỉnh cao của toàn bộ Lời Chúa là Tin Mừng Đức Giêsu Kitô. Ngài là đấng được Thiên Chúa gọi và ngài cũng là đấng mời gọi. Lời mời gọi của ngài vang vọng mãi không ngừng. Trong quyền năng của Thần Khí, mỗi người có thể lắng nghe tiếng Chúa gọi trong các biến cố của lịch sử, nơi tha nhân và đặc biệt là trong nơi sâu thẳm của tâm hồn, để từ đấy đi đến chỗ tuyên xưng đức tin một cách minh bạch. Chiều kích ơn gọi thực sự là thành phần tạo nên con người và kinh nghiệm đức tin.

GTPS là một cộng đoàn huynh đệ, cống hiến cho người trẻ một kế hoạch sống toàn diện. Vì thế GTPS đặt nền tảng trên ơn gọi. Cụ thể, GTPS sẽ đồng hành với người trẻ trong hành trình gặp gỡ bản thân, gặp gỡ thế giới, tạo vật và tha nhân, gặp gỡ Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô. Từ cuộc gặp gỡ này, nẩy sinh một lời đáp trả được thể hiện qua việc hiến dâng bản thân và hiến dâng cuộc sống của mình. Đây không phải là một kinh nghiệm chỉ nhằm đến việc đem lại cho cá nhân một cảm giác sung mãn nội tâm, nhưng đây là một cuộc gặp gỡ có năng lực thúc đẩy con người tự hiến trọn vẹn.

4.2 GTPS: một kinh nghiệm sống trong Hội Thánh

GTPS có thể là một môi trường giúp người trẻ lớn lên và thực sự trưởng thành nếu họ được tháp tùng trong hành trình của mình. Điều này đòi hỏi phải triển khai những chương trình huấn luyện có lưu ý đến chiều kích nhân linh và đối thoại. Người trẻ có thể phát triển và tích hợp các năng lực lớn lao của họ để trở thành những con người biết sống liên đới với người khác trong tình huynh đệ. Vào thời buổi đề cao bạo lực và chiến tranh, chà đạp người khác dưới chiêu bài thăng tiến họ, người tín hữu càng khẩn thiết cần khám phá trong chính trái tim mình khát vọng công lý, hoà bình, hoà giải và ân cần đối với thiên nhiên. Đấy cũng là một nhiệm vụ khẩn thiết và đầy thách thức đối với Giới Trẻ Phan Sinh! Đấy là điểm khởi đầu của tiến trình trong Giới Trẻ Phan Sinh.

Người trẻ trưởng thành trong chiều kích nhân bản này sẽ sẵn sàng mở lòng để đón nhận và đào sâu đức tin. GTPS sẽ đáp ứng được ơn gọi và sứ mạng của mình trong Hội Thánh và trong Gia Đình Phan Sinh nếu biết đồng hành với tiến trình trưởng thành trong đức tin, mạnh dạn và không nhượng bộ trước sự phân hoá của những kinh nghiệm riêng tư, vì sự phân hoá này không tạo nên một hành trình đức tin thống nhất và toàn vẹn.

Mối quan tâm của GTPS được thể hiện qua việc triển khai những chương trình huấn luyện nhằm giúp người trẻ từng bước trưởng thành, hiểu biết và tiếp thu các kinh nghiệm đức tin. Đức tin là trung tâm của cuộc sống khi nhận ra Đức Giêsu Kitô là nguồn hy vọng đem lại ánh sáng và sắc màu cho hiện hữu, là chính trái tim của thế giới, là vinh quang chiếu rọi lộ trình gian khổ chúng ta đang đi. Đức tin là một quà tặng đang chờ đợi một lời đáp trả từ bản thân người nhận vì đức tin gắn liền với thực tại của thế giới và lịch sử người trẻ đang sống. Phát huy chiều kích đức tin trong GTPS vì thế cũng được thể hiện qua việc quan tâm đặc biệt đến chiều kích "tín hữu giữa đời" trong ơn gọi nhân bản và Kitô hữu của người trẻ phan sinh. Ngày nay, trước nguy cơ đứng ngoài lề cuộc sống,đứng ngoài lề các biến động lịch sử và văn hoá, công tác phục vụ này lại càng khẩn thiết hơn bao giờ hết.

GTPS sẽ thực sự là một không gian phát triển ơn gọi nếu trở thành một môi trường giúp người trẻ đón nhận lẫn nhau, chia sẻ với nhau các ân huệ, phục vụ trong tình bác ái tích cực và anh hùng. GTPS sẽ không phải là một cộng đoàn huynh đệ nếu chỉ lo cho chính mình, nhưng trái lại phải không ngừng gia tăng khả năng mở ra để đón nhận những điều khác biệt, bắt đầu từ những điều khác biệt trong nội bộ. Một cộng đoàn huynh đệ là một cộng đoàn mọi người phục vụ và quan tâm đến nhau. Huấn luyện người trẻ ngày nay để tiếp thu chiều kích ấy, GTPS chẳng phải là một trường đào tạo ơn gọi hay sao?

Mối quan tâm chính của chúng ta không bao giờ được tập trung vào chỗ biến GTPS thành một "vườn ươm" để tuyển ơn gọi cho Dòng PSTT hay Dòng Nhất. Chúng ta hướng đến một mục tiêu lớn lao hơn: GTPS là nơi người trẻ có thể trưởng thành một cách trọn vẹn với tư cách là con người, là Kitô hữu và người Phan Sinh. Như thế GTPS trở thành một nơi để thực hiện công việc huấn luyện thường xuyên cho chính các trợ uý, đặc biệt nếu là các trợ uý tu sĩ. Thực vậy, chính khi tiếp xúc với người trẻ chúng ta có thể khám phá và sống ơn gọi và sứ mạng của chúng ta một cách độc đáo trong thế giới hôm nay.

Tuổi trẻ là một giai đoạn giao thời trong cuộc sống; nó bắt đầu với tuổi dậy thì và tiếp tục cho đến khi đạt tới mức trưởng thành cá nhân. Đây là một giai đoạn phong phú, đầy sức sống, trong đó người trẻ bộc lộ mạnh mẽ cá tính của mình. Đây là một giai đoạn thực sự tích cực, đầy tiềm năng. Nhưng đồng thời, vì đầy sức sống, đầy năng lực với nhiều ước vọng thành đạt, thăng tiến, đây là một giai đoạn có thể ví như đang tăng tốc. Vì thế đây cũng là thời gian người trẻ cảm thấy nhiều căng thẳng và bất an, thời gian họ dấn thân vàonhiều công tác vô vị lợi nhưng chỉ ngắn hạn và tạm thời.

4.3 Căn tính và cơ cấu của Giới Trẻ Phan Sinh

Các đặc điểm chung của tuổi trẻ vừa nêu trên cũng là những đặc điểm miêu tả Giới Trẻ Phan Sinh. GTPS có một số đặc tính tạo nên bản sắc riêng và làm phong phú cho các thành viên của mình. GTPS là một hành trình ơn gọi nhằm nuôi dưỡng và phát triển hạt giống của ơn gọi tiên khởi. GTPS là một kinh nghiệm về tình huynh đệ sống trong một cộng đoàn Hội Thánh. GTPS là một hành trình đi theo Đức Giêsu người Nadarét dưới ánh sáng đời sống và lời dạy của Thánh Phanxicô Átxidi. GTPS cũng là một phần của Gia Đình Phan Sinh trong tư cách là thành phần trọn vẹn của Dòng Phan Sinh Tại Thế. GTPSgắn kết với Dòng PSTT bằng một mối tương quan hiện sinh, thấm nhuầntình hiệp thông đem lại sức sống cho nhau. Bởi vậy, GTPS coi bản *Luật* của Dòng PSTT như là văn kiện khởi nguồn cảm hứng cho mình. Giới Trẻ Phan Sinh "đem lại cho dự phóng đời sống này phần đóng góp hăng hái của người trẻ, những người đang mang đầy nhiệt tình lý tưởng".[473]

5. Luật Dòng PSTT: nguồn cảm hứng cho GTPS

5.1 Luật Dòng PSTTnhư "một lối sống"

Việc soạn thảo bản *Luật Dòng PSTT*đánh dấu một nỗ lực quay trở lại nguồn gốc Phan Sinh và các thời đầu của Dòng. Điều này được chứng thực trong phần dẫn nhập. Phần này, tuy không nằm trong *Luật Dòng PSTT*, nhưng lại là chính phiên bản thứ nhất của lá thư Thánh Phanxicô gửi cho các Tín Hữu, và theo cách gọi của Kajetan Esser, đây là Lời Khích Lệ của Thánh Phanxicô gửi đến các Anh Chị Sống Đời Đền Tội. Trong thư thánh nhân nêu lên hai lối sống, điều rất hay gặp trong văn thư đạo đức : con đường lành và con đường ác, con đường của những người sống đời đền tội và con đường của những người không chấp nhận đền tội.

---

[473] Gioan-Phaolô II, "*La gioventù francescana un luminoso ideale di vita",* trong *L'Observatore Romano,* 10 tháng 5, 1998, tr.5.

Bản *Luật* đã được trình bày trước hết như là một đề xuất ơn gọi lấy Chúa Kitô làm trung tâm cho dự phóng đời sống: "Luật và đời sống của anh chị em Phan Sinh Tại Thế là tuân giữ Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, theo gương Thánh Phanxicô Átxidi."[474]*Tổng Hiến Chương* nêu rõ điều này hơn nữa: "Linh đạo của người Phan Sinh Tại Thế là một chương trình sống tập trung vào con người Đức Kitô và đi theo Ngài."[475]Ơn gọi là một hành trình,là một con đường để tiến bước. Khi người thanh niên hỏi Ngài: "Lạy Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời?", Đức Giêsu đã trả lời: "Anh hãy đi bán hết của cải, lấy tiền cho người nghèo. Anh sẽ có một kho tàng ở trên trời. Rồi đến, đi theo tôi" (Mc 10,17.21). Thánh Clara nói lên rất rõ điều này trong Chúc Thư của mình: "Con Thiên Chúa đã trở nên Đường Đi cho chúng ta. Con đường ấy, Thánh Phanxicô, người cha vinh phúc của chúng ta, đấng đích thực yêu mến và noi gương Con Chúa, đã chỉ dạy cho chúng ta bằng lời nói và gương lành".[476]

Đấy chính là chương trình sống mà Dòng PSTT "cần phải lưu tâm chia sẻ …với những người trẻ đang cảm thấy được Thánh Phanxicô Átxidi thu hút".[477] Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nói với GTPS Italia rằng đề xuất ấy là "hành trình tu đức và tông đồ đặc trưng của người trẻ Phan Sinh. Nó giúp các bạn trở nên những người trưởng thành trong đức tin, trở nên những tông đồ trong cộng đồng Hội Thánh và cư xử trong xã hội như những con người có trách nhiệm, có khả năng đảm nhận cách can đảm vai trò mà Chúa Quan Phòng gọi các bạn nắm giữ."[478]

Hành trình ơn gọi ấy, như Thánh Phaolô viết trong thư gửi Hội Thánh ở Êphêsô, khởi đầu bằng việc Thiên Chúa Cha tuyển chọn và chúc phúc cho chúng ta trong Đức Giêsu Con của Ngài (x. Ep 1,3-4). Trong hành trình ấy GTPS xem "*Luật* của Dòng PSTT như là văn kiện tạo cảm hứng cho việc tăng trưởng ơn gọi làm Kitô hữu và làm người Phan Sinh." Người trẻ Phan Sinh sẽ xác định ơn gọi và lời chúc lành ấy bằng "một lời cam kết cá nhântrước Thiên Chúa và trước sự hiện diện của các anh chị em."[479] Với sự chọn lựa này,sẽ bắt đầu một quá trình huấn luyện và tăng trưởng của các thành viên GTPS dựa trên "những phương pháp huấn luyện và đường hướng sư phạm thích nghi với các nhu cầu của thế giới người trẻ".[480]

Bản *Luật* không chỉ đề ra một lòng tôn kính Thánh Phanxicô Átxidi theo những hình thức đã có sẵn. Bản *Luật* đề ra một chương trình đích thực để sống Phúc Âm. Chương trình này nhằm giúp chúng ta trở thành những chứng nhân khả tín vì nó đòi hỏi lòng trung thành với Lời Chúa qua việc "đi từ Phúc Âm đến cuộc sống và đi từ cuộc sống đến Phúc Âm."[481] Lối sống đề ra trong bản *Luật* là một lời mời gọi nên thánh, liên quan sâu xa đến mỗi thành viên của GTPS.Như Thánh Phanxicô Átxidi nói: "Chúng ta là mẹ Ngài (Đức Kitô) khi chúng ta mang ngài trong tâm hồn và thể xác bằng tình yêu thần linh, một lương tâm trong sáng và chân thành. Chúng ta sinh hạ Ngài qua việc làm thánh thiện, nêu gương sáng cho người khác."[482]

Luật Dòng PSTT là một lối sống dẫn đến sự thánh thiện cho người trẻ cũng như cho chính thành viên của Dòng PSTT. Chính vì vậy không thể quan niệm GTPS như một thực thể tách biệt khỏi Dòng PSTT. Đức Giáo Hoàng Piô XII mô tả Dòng Phan Sinh Tại Thế như "một trường dạy nhân đức trọn lành, một trường dạy tinh thần Phan Sinh chân chính và một trường dạy hành động cương quyết và quảng đại." Ngài nói thêm: "Dòng Ba tìm những linh hồn ước ao sự trọn lành trong bậc sống của mình."[483] Chúng ta phải hướng về sự thánh thiện trong niềm vui, vì như Công Đồng Vaticanô khẳng định: "Hiển nhiên tất cả mọi Kitô hữu trong bất kỳ bậc sống hay lối sống nào cũng đều được kêu gọi để sống đời sống Kitô hữu ở mức trọn vẹn và đạt đến đức ái trọn lành."[484] Trong tông huấn *Christifideles laici – Người Kitô hữu giáo dân*, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nhắc lại và nhấn mạnh khẳng định của Công đồng: "Ngày nay tất cả mọi Kitô hữu càng phải khẩn thiết hơn trở lại với con đường đổi mới theo Phúc Âm, tiếp thu với một tinh thần quảng đại lời mời gọi của thánh tông đồ Phêrô 'hãy sống thánh thiện trong mọi cách ăn nết ở' (1Pr

---

[474]*Luật Dòng PSTT*, 4.
[475]*THC* 9,1.
[476]*DChúc Cl* 5.
[477]*THC* 96.3
[478] Gioan-Phaolô II, *op.cit.*, tr.5.
[479]*THC* 96.3.
[480]*Ibidem* 96.5.
[481]*Luật Dòng PSTTT*, 4.
[482]*Lksd* 10.
[483] Đức Giáo Hoàng Piô XII, huấn dụ cho các thành viên Dòng Ba qui tụ tại Vương Cung Thánh Đường Vaticanô, trong *L'Observatore Romano,* 2-3tháng Bảy, 1956.
[484] LG 40.

1,15) … Mỗi người trong Hội Thánh, chính vì là một thành phần của Hội Thánh, nên đều thông phần cùng một ơn gọi nên thánh.”[485]

Luật Dòng PSTT cống hiến cho GTPS một con đường đi đến sự trọng lành. Điều này thánh nữ Catarina người Giênôa, vốn là một Phan sinh giáo dân, thấy rất rõ. Khi nghe một tu sĩ nói ngụ ýrằng mình ở trong một hoàn cảnh tốt hơn để sống đức ái trọn hảo, thánh nữ đáp lại: “Nếu con nghĩ rằng áo dòng của cha có thể khơi dậy trong tâm hồn con một ngọn lửa tình yêu lớn lao hơn, con sẽ lột lấy áo của cha nếu con không có được bằng cách nào khác. Còn về việc cha nhiều công đức hơn con vì những gì cha đã từ bỏ vì Chúa…, đó là con đường của cha. Nhưng cha không bao giờ có thể làm cho con tin rằng con không thể yêu Chúa bằng cha.”[486]

5.2 Sống trong một cộng đoàn huynh đệ

Trong cuộc tiếp kiến GTPS Italia vào tháng Năm 1998, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nhấn mạnh: “Giới Trẻ Phan Sinh tự bản chất là một ơn gọi để tăng trưởng trong một cộng đoàn huynh đệ.”[487] Thực vậy lối sống đề ra trong *Luật Dòng PSTT*là một lời mời gọi sống Phúc Âm như Thánh Phanxicô đã sống, nghĩa là sống trong một cộng đoàn huynh đệ. Sống trong huynh đệ đoàn đoàn là một nét chung của toàn thể Gia Đình Phan Sinh. *Tổng Hiến Chương* mô tả ơn gọi của Dòng PSTT và của GTPS như là một ơn gọi để “sống Phúc Âm trong tình hiệp thông huynh đệ”.[488] Điều này giải thích vì sao không thể có người Phan Sinh Tại Thế nào tự ý sống biệt lập. Các thành viên của Dòng PSTT và GTPS được gọi để sống trong một cộng đoàn huynh đệ. Đặc sủng Phan Sinh không thể sống trong cô lập. Như Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nêu rõ trong bài phát biểu tại buổi tiếp kiến nêu trên, huynh đệ đoàn là một “cộng đoàn yêu thương và môi trường đặc biệt thích hợp để phát triển cảm thức về Hội Thánh cũng như phát triển ơn gọi làm Kitô hữu và làm người Phan Sinh.”[489]

Điều mới lạ lớn lao nơi Thánh Phanxicô không phải ở chỗ ngài đã sáng chế ra một cái gì, nhưng ở chỗ ngài đã đọc Phúc Âm cách chăm chú và đem ra thực hành. Tình huynh đệ phát sinh từ chính tái tim của Ngôi Lời khi Ngài dựng lều ở giữa chúng ta và biến chúng ta thành anh chị em có cùng một Cha (x. Gio 1,14). Giới Trẻ Phan Sinh Italia nêu rõ khía cạnh nền tảng này của ơn gọi Phan Sinh trong Qui Chế của mình (“*Il Nostro Volto*”): “Người trẻ phan sinh sống trong huynh đệ đoàn và xem đó như là một dấu chỉ hữu hình của Hội Thánh… một môi trường tự nhiên để đời sống tông đồ của các thành viên được linh hoạt.”[490]

5.3 Luật Dòng, một văn kiện sáng tạo

Luật Dòng là văn kiện gợi cảm hứng tinh thần để sống Phúc Âm như Thánh Phanxicô đã sống, đồng thời không quên rằng, như Đức Gioan-Phaolô II nhắc nhở, “mỗi người trong chúng ta được gọi đích danh để đóng góp phần riêng biệt của mình cho Nước Chúa trị đến. Không có một tài năng nào, dù nhỏ mấy đi nữa, được phép đem giấu hoặc bỏ đi không dùng đến.”[491]

Không thể nào nghĩ đến GTPS biệt lập khỏi Dòng PSTT, cũng như khó lòng nghĩ đến một Dòng PSTT không quan tâm đến GTPS. Tất cả mọi huynh đệ đoàn Phan Sinh đều phải cảm thấy nhu cầu chia sẻ kinh nghiệm sống Phúc Âm của mình với người trẻ vì “họ đem lại một tiềm năng phi thường và đặt ra một thách thức lớn lao cho tương lai Hội Thánh”[492] và cho chính Dòng PSTT, trong mức độ GTPS là thành quả của công tác mục vụ giới trẻ và cổ vũ ơn gọi do Dòng PSTT thực hiện.Tương lai và sức sáng tạo của Hội Thánh và của Dòng PSTT phản ánh trong chiều sâu của nguồn nhân lực. Hội Thánh và Dòng PSTT sẽ còn sống động và tươi mới khi chú tâm đến văn hoá hiện thời của giới trẻ, tuy không ổn định nhưng mang trong mình khả năng chuyển đổi thành niềm hy vọng của một tương lai chín chắn và biết yêu thương. Chúng ta cần phải giữ vững niềm tin tưởng và hy vọng vào người trẻ, giống như thái độ của thánh Gioan khi về già:

---

[485] CL 16.
[486] *Vita di Santa Catarina da Genova compilata per cura delsua confessore,* Genoa 1887, Tip.Archiv., tr. 60-61.
[487] Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, *op.cit.*, tr. 5.
[488] *THC* 3.3.
[489] Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, *op.cit.*, tr. 5.
[490] *Il Nostro Volto,* 7 a.
[491] CL 56.
[492] *Ibidem* 46.

"Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho anh em vì anh em đã thắng ác thần…Tôi viết cho anh em vì anh em là những người mạnh mẽ và lời Thiên Chúa ở trong anh em và anh em đã thắng ác thần" (1Gio 2,13-14).

Dòng PSTT cần phải trình bày cho người trẻ lối sống Phan Sinh để giúp họ đạt tới mức trưởng thành trong ơn gọi cũng trong dự phóng đời sống huynh đệ, với niềm vui giống như của Chúa Giêsu khi ngài đưa mắt nhìn người thanh niên trong Phúc Âm (x.Mc 10,21). Các anh chị cần phải nỗ lực giúp họ khám phá các chân trời mới và "ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa trước mặt Thiên Chúa và loài người" (Lc 2,52). Các huynh đệ đoàn của Dòng PSTT cần xem các thành viên thuộc GTPS không phải đơn thuần là những người thụ động nhưng đích thực chủ động trong quá trình phát triển ơn gọi của họ. Các anh chị PSTT cần tạo không khí niềm nở khi đón tiếp người trẻ và tạo cho họ có cơ hội tham gia vào các buổi họp và các hoạt động của mình.

Dòng PSTT cần tỏ ra quảng đại khi cống hiến cơ hội cho GTPS. Họ không nên quên rằng ơn gọi do Chúa mà đến. GTPS không phải là vườn ươm cho Dòng PSTT, và Dòng PSTT không chỉ có việc lấy các thành viên của GTPS để nhổ lên và đem cấy khi huynh đệ đoàn thấy cần. Tính toán như thế là thiển cận và nhỏ nhen. Trái lại, Dòng PSTT cần phải xem GTPS như một mảnh đất tốt, trên đó gieo hạt giống của nhiều bậc sống trong Hội Thánh: đời sống gia đình, đời sống thánh hiến, đời sống linh mục, Dòng PSTT, các Tu Hội tại thế cùng nhiều lối sống khác nữa trong đại Gia Đình Phan Sinh. Trong tất cả các lối sống ấy sẽ gặp được cùng một đặc sủng của vị tổ phụ chung là đấng Thánh Chí Ái.

Các cơ hội cống hiến cho người trẻ Phan Sinh càng nhiều, càng phong phú bao nhiêu, càng hay bấy nhiêu. Họ sẽ có khả năng lớn hơn để nghiền ngẫm, để suy tư, và quyết định để trở nên tác nhân loan báo Tin Mừng và thi hành sứ mạng của Hội Thánh, cũng như sẵn sàng để phục vụ những người nghèo khổ cách đơn sơ và tận tuỵ. Chúng ta không dừng ở lý thuyết, nhưng phải tạo cho họ cơ hội có kinh nghiệm thực tiễn để họ có thể phát triển về mặt nhân bản, Kitô hữu và Phan Sinh. Như tông huấn *Novo Millennio Ineunte* nói, chúng ta tin tưởng rằng "nếu Chúa Kitô được trình bày cho giới trẻ trong chân tính của Ngài, họ sẽ nghiệm thấy ngài là một câu trả lời có sức thuyết phục và họ có thể tiếp nhận sứ điệp của Ngài, dầu sứ điệp ấy đòi hỏi nhiều hy sinh và mang dấu ấn Thập Giá."[493]

5.4 Hiện diện và thi hành sứ mạng

Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II trong bài nói chuyện với GTPS Italia nhấn mạnh: "Một yếu tố trung tâm trong căn tính Phan Sinh của các con … đó là sự hiện diện của người anh em cần tiếp đón, lắng nghe, tha thứ và yêu mến."[494]*Luật* Dòng PSTT đem lại cho GTPS một môi trường rộng lớn để hiện diện và thi hành sứ mạng: xây dựng một thế giới đậm tình huynh đệ và thấm nhuần tinh thần Phúc Âm hơn (Đ.14), thăng tiến phẩm giá con người (Đ.14), hoạt động cho công lý qua những chọn lựa cụ thể phù hợp với đức tin của mình (Đ.15), lao động như một cách tham gia vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa (Đ.16), phát huy các giá trị của đời sống gia đình (Đ.17), mở rộng tình huynh đệ đại đồng đến muôn loài qua việc tôn trọng thiên nhiên (Đ.18), xây dựng hoà bình bằng đối thoại, yêu thương và tha thứ (Đ.19).

Những thách đố nêu trên bao hàm một số khác: thực tại xã hội, thế giới chính trị, tài chánh, hoạt động văn hoá, nghệ thuật và khoa học, truyền thông xã hội và khổđau. Chúng ta thấy rõ người trẻ Phan Sinh cần có ánh sáng và nghị lực mới để có thể thi hành sứ mạng của mình trong tất cả các lãnh vực này mà "không làm mất hoặc hy sinh nội dung nhân bản, nhưng hướng về một chiều kích siêu việt vẫn thường bị bỏ qua".[495] Trong thư chung mang tựa đề "Ơn gọi và sứ mạng của Người Phan Sinh Giáo Dân trong Hội Thánh và trong thế giới" (1989), các vị tổng phục vụ của Dòng Nhất và DBTV bày tỏ sự tin tưởng rằng Dòng PSTT và GTPS sẽ có thể tận dụng gia sản tinh thần và văn hoácủa họ để phục vụ cách sáng tạo và hữu hiệu hơn, đồng thời cũng tận dụng được các nguồn trợ lực do truyền thống Phan Sinh cung ứng.

5.5 Huấn luyện

Để người trẻ Phan Sinh có thể thực hiện sứ mạng mang tính sáng tạo nhưng đồng thời cũng có nhiều đòi hỏi khắt khe mà *Luật* Dòng PSTT đề ra, họ cần phải được huấn luyện. Nền huấn luyện phải chắc chắn và mang tính toàn diện: nhân bản, Kitô hữu và Phan Sinh. Huấn luyện là một trong những ưu tiên của

---

[493] *Novo Millennio Ineunte*, 9.
[494] Đgh Gioan-Phaolô II, *op.cit.*, tr.5
[495] EN 70.

Dòng PSTT và của GTPS. Chị nguyên Tổng Phục Vụ Emanuel De Nunzio được hỏi trong một buổi phỏng vấn đâu là ưu tiên quan trọng nhất của Dòng PSTT. Câu trả lời của chị là huấn luyện. Nhà báo hỏi chị ưu tiên kế tiếp là gì. Câu trả lời của chị là huấn luyện. Đáp lại câu hỏi về ưu tiên thứ ba, lần thứ ba chị trả lời: huấn luyện. Sở dĩ như vậy là vì nếu không có huấn luyện, ơn gọi, sự cầu nguyện và sứ mạng của Dòng PSTT và GTPS sẽ chỉ làng nhàng. Nhưng nếu công việc huấn luyện được thực hiện đến tận các huynh đệ đoàn căn bản của GTPS, sẽ có một mùa xuân nở rộ ơn gọi và một sự thẩm thấu đích thực giữa các môi trường sống ơn gọi Phan Sinh. Người trẻ Phan Sinh sẽ được huấn luyện để có khả năng cống hiến bản thân, tự quyết định và nêu lên được chứng tá đời sống Kitô hữu và Phan Sinh. Trong công việc này, hội đồng của GTPS có một vai trò quan trọng cùng với anh chị linh hoạt viên huynh đệ và vị trợ uý tinh thần.[496]

Tưởng cũng nên trích dẫn ở đây lời kêu gọi của Tông Huấn *Người Kitô hữu giáo dân – Christifideles laici* - về việc huấn luyện: "Mục tiêu căn bản của việc huấn luyện cho người giáo dân là giúp họ khám phá ngày một rõ hơn ơn gọi của mình và có một ý muốn ngày càng mạnh mẽ hơn sống ơn gọi ấy để chu toàn sứ mạng của họ."[497]

5.6 Luật Dòng PSTT, một văn kiện về tinh thần đồng trách nhiệm

Qua các chi tiết ghi trong bản *Luật* của Dòng PSTT, chúng ta có thể đi vào đời sống của huynh đệ đoàn GTPS: cơ cấu tổ chức, công tác linh hoạt và điều hành, sự hiệp thông giữa các thành viên …

Đây là một công việc cấp thiết, nhưng không được làm vội vàng. Mỗi huynh đệ đoàn PSTT, sau khi suy tư và bàn bạc, cần phải đối chiếu mình với tấm gương Hội Thánh vì Hội Thánh "thấy nơi giới trẻ con đường đi tới tương lai của mình, nhận ra nơi họ một phản ánh của chính mình và ơn gọi của mình làsống sự tươi trẻ hồng phúc mà Hội Thánh luôn được hưởng như một hoa quả của Thần Khí Chúa Kitô."[498]Dòng PSTT cũng phải có một sự nhạy cảm tương tự. Đây là lúc ra đi gặp gỡ giới trẻ và đối thoại cởi mở, tạo điều kiện cho các thế hệ trao đổi với nhau và như vậy các giá trị của Dòng PSTT và GTPS có thể đem lại sức sống mới và củng cố cho cả hai bên.

Gia đình Phan Sinh nói chung, nhưng đặc biệt Dòng PSTT, có rất nhiều cơ hội để tạo mối liên hệ với giới trẻ ngày nay. Cơ hội phải nói đến trước hết là chính con người Thánh Phanxicô Átxidi, cuộc sống và linh đạo của ngài; thứ đến là trái tim của *Luật Dòng PSTT*, một trái tim đập cùng nhịp với trái tim của người trẻ tìm kiếm tình huynh đệ, công lý, hoà hợp với thiên nhiên, tìm kiếm hoà bình, bảo vệ môi sinh v.v…, luôn học tập cách sống và hành động của Đức Kitô, ước ao trở thành chứng nhân của ngài bằng cuộc sống và lời nói của mình.[499] Cơ hội thứ ba là việc GTPS chờ mong Dòng PSTT "quan tâm đến sức sống và sự phát triển của các huynh đệ đoàn GTPS."[500]

Điều này đòi hỏi Dòng PSTT phải nỗ lực thực hiện việc *Tổng Hiến Chương* gọi là đồng hành với "người trẻ trên con đường trưởng thành về mặt nhân bản và tinh thần thông qua những đề xuất hoạt động đặc thù."[501] Công tác đồng hành bao gồm việc tiếp tục hoàn thiện cổ vũ ơn gọi và chăm sóc cho đời sống thiêng liêng đang hình thành, đồng thời giúp phát triển nhân cách của người trẻ. Trong việc đồng hành, cần phải lắng nghe và quan tâm đến các cảm xúc của đương sự. Chúng ta phải biết chăm lo cho hạt giống, biết tưới nước cũng như che nắng, đừng để nó bị chết úng hoặc héo khô.

Anh chị làm công tác đồng hành, thường là "linh hoạt viên huynh đệ",[502] cần phải trở nên một người bạn đường. Trong khi đồng hành với người trẻ phan sinh, anh chị ấy cũng có cơ hội tăng trưởng. Người đồng hành cần tự đồng hoá với người trẻ, nhưng không lẫn lộn hoặc xoá bỏ phần vụ của mỗi bên. Huynh đệ đoàn cũng như linh hoạt viên huynh đệ cần thường xuyên gặp gỡ GTPS và gặp gỡ nhau để lượng đinh những tiến bộ đã đạt được.

---

[496] *THC* 97.2
[497] CL 58.
[498] CL 46.
[499] X. *Luật Dòng PSTTT*, 6.
[500] *THC* 97.1.
[501] *Ibidem*
[502] *THC* 97,2.

Linh hoạt viên huynh đệ cần tạo ra một sự hiệp thông chặt chẽ giữa Dòng PSTT và GTPS. Huấn luyện là công tác chính của linh hoạt viên huynh đệ, được thực hiện chung với hội đồng của GTPS và vị trợ uý, làm sao cho Người Trẻ Phan Sinh có thể trưởng thành trong tư cách là Kitô hữu và phan sinh, biết rõ mình là ai và thuộc về tập thể cộng đồng nào.

6. Ơn gọi và sứ mạng của GTPS

6.1 GTPS trong Tổng Hiến Chương Dòng PSTT

Giới Trẻ Phan Sinh, xét như "một thành phần của Gia Đình Phan Sinh",[503] có vẻ như được nói đến rất ít trong *Tổng Hiến Chương* Dòng PSTT. Chỉ có hai Điều khoản (96,97) dành cho Giới Trẻ Phan Sinh. Tuy nhiên những gì không có trong *Tổng Hiến Chương* và trong *Qui Chế của Huynh đệ đoàn Quốc tế Dòng PSTT* sẽ được bổ túc trong các bản qui chế quốc tế hoặc quốc gia của GTPS qua "cơ cấu tổ chức và đường lối huấn luyện đặc thù, qua các phương pháp sư phạm thích nghi với các yêu cầu của thế giới những người trẻ, phù hợp với các thực tại hiện có trong các quốc gia khác nhau".[504]

Riêng các khía cạnh chúng tôi muốn bàn đến ở đây – ơn gọi và sứ mạng – đều được nêu lên trong *Tổng Hiến Chương* Dòng PSTT.

*Tổng Hiến Chương*trình bày GTPSS như một *ơn gọi*: họ là những người trẻ "được Chúa Thánh Linh kêu gọi chia sẻ kinh nghiệm sống đời sống kitô hữu trong tình huynh đệ, dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô Átxidi,để đào sâu ơn gọi của riêng họtrong sự hiệp thông với Dòng Phan Sinh Tại Thế."[505] Qua phát biểu trên, chúng ta thấy các yếu tố: một lời kêu gọi sống đời sống kitô hữu trong tình huynh đệ, dưới ánh sáng của đặc sủng Chúa ban cho Thánh Phanxicô, và một quá trình đào sâu ơn gọi riêng của từng người.

Sứ mạng của GTPS, giống như sứ mạng của Dòng PSTT, mang đặc tính tại thế, phù hợp với linh đạo của mình, vì các thành viên được gọi để góp phần vào việc "xây dựng Nước Thiên Chúa bằng sự hiện diện trong các thực tại và sinh hoạt trần thế."[506]*Tổng Hiến Chương* viết tiếp: "họ nhận được cảm hứng tinh thần từ những giá trị Phúc Âm mà Thánh Phanxicô Átxidi đã lựa chọn và họ dấn thân tiếp nối sứ mạng của Ngài cùng với các thành viên khác trong Gia Đình Phan Sinh."[507] Các lãnh vực của sứ mạng đã được trình bày đầy đủ trong *Luật*[508]và *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT.[509]

6.2 Ơn gọi và lời mời

Thiết nghĩ cần bắt đầu phần trình bày bằng một số nhận xét chung. Mặc dầu những điều này đã được nhiều người biết, tuy nhiên nhắc lại sẽ giúp chúng ta đi vào đề tài cách đầy đủ và mau chóng hơn.[510]

Trong lịch sử cứu độ và trong việc đi theo Đức Giêsu, một ơn gọi là một lời xuất phát từ Thiên Chúa. Khi Thiên Chúa gọi, ngài tạo dựng. Chúng ta thấy điều này thể hiện qua việc đổi tên. Khi Thiên Chúa lập một giao ước với Ab-ram, ngài nói với ông: "Tên ngươi sẽ không còn là Ab-ram, ngươi sẽ được gọi là Abraham"(St 17,5). Sau khi vật nhau với thiên thần Chúa, Giacóp nghe tiếng phán bảo ông: " Ngươi sẽ không còn được gọi là Giacóp nhưng là Israel" (St 32,28). Khi Simon được trình diện với Đức Giêsu, Ngài nói với ông: "Anh sẽ được gọi là Kêpha" (Gio 1,42). Saulô đổi tên thành Phaolô (x. Cv 13,9).

Thiên Chúa hành động và cứu độ qua những người Chúa gọi. Trong số những ơn gọi chúng ta có thể đọc được trong Cựu Ước, có ơn gọi của Abraham (St 12-25; Dt 11,8-19; Rm 4; Gl 3), Môsê (Xh 2,23-4,18; 6,2-12; 7,1-8), Giôsuê (Gs 1,1-18), Ghítôn (Tl 6,11-24), Isaia (Is 6,1-13), Giêrêmia (Gr 1,4-19) và Êđêkiel (Ed 1,1-3; 15). Những ơn gọi quan trọng và được biết đến nhiều trong Tân Ước gồm ơn gọi của nhóm Mười Hai (Mc 3,13-16), của bốn môn đệ đầu tiên (Mc 1,16-20; Mt 4,18-22; Lc 5,1-11), của Matthêu (Mt 9,9), Anrê, Phêrô, Philíp và Nathanael (Gio 1,35-51), và ơn gọi của Phaolô (Cv 9,1-30; 22,3-21; 26,9-23; Gl 1,11-24; 1Cr 15,8-11).

---

[503] *Ibidem* ,96.6
[504] *Ibidem*, 96.5.
[505] *Ibidem*, 96.2.
[506] *Ibidem* 3,2.
[507] *Ibidem.*
[508] X. *Luật Dòng PSTT* ,14-19.
[509] X. *THC* 17-27.
[510] X. Uribarri, Gabino, *La vida cristiana como vocación*, Revista de Pastoral Vocacional: Todos Uno, số 149, genero-marzo 2002, tr. 40-62.

Ơn gọi luôn luôn là do Chúa tự ý chọn lựa, và phúc lành của ngài tuôn tràn đến mọi người khác. Ơn gọi và phúc lành ban cho Abraham bao gồm phúc lành cho hậu duệ của ông (St 12,3; 18;18; 22,18). Ơn gọi của Đức Trinh Nữ Maria đem đến một phúc lành và nguồn vui cho mọi dân tộc: Chúa Giêsu, Đấng Mêsia, ra đời (Lc 2;10-11).

Trong Kinh Thánh, khi Chúa gọi, không nhất thiết người được gọi phải hoàn hảo. Trái lại tất cả đều có khuyết điểm. Abraham vì muốn giữ mạng sống nên đã để cho Sarah nhập hậu cung của vua Pharaô (x. St 12.10-20). Bà Sarah đã cười không tin khi nghe nói mình sẽ mang thai lúc đã quá tuổi (x. St 18-9-15). Giacốb đánh lừa anh mình là Êsau (x.St 25,29-34). Đavít xem ra là một người khá nhiều thủ đoạn (x. 2Sm 11,1-27; 12,1-25). Còn các môn đệ,như Giuđa, thì phản bội (x. Mt 26,14-16; Mc 14,10-11; Lc 22,3-6; Mt 26,48-50; Mc 14,44-45; Lc 27.47-48; Gio 18,2-3); như Phêrôthì chối Chúa (Mt 26,69-75; Mc 14,66-72; Lc 22,55-62; Gio 18,15.25-27); tất đều bỏ chạy (Mt 25.56; Mc 14,50); họ bỏ đi về Emmau (Lc 24,13-14); có người như Phaolô còn có lúc ra tay bách hại (Cv 9.1-12.13-14). Trong một ơn gọi, điều quan trọng không phải là các đức tính của người được gọi, nhưng là lòng từ bi của Thiên Chúa.

Một ơn gọi làm môn đệ Đức Giêsu giả thiết có tiếng Chúa gọi đi theo ngài và có sự đáp lời (Mt 8,21-22; 9,9; Mc 10.17-22; Lc 9,23).

Ngày nay Chúa Giêsu vẫn còn kêu gọi, và phẩm chất của đời sống Kitô hữu tuỳ thuộc vào cách mỗi người trong chúng ta đáp lại lời Chúa kêu gọi. Mỗi người trong chúng ta đều được gọi, và qui tụ với nhau, chúng ta họp thành Hội Thánh, cộng đồng của những người được gọi, được chọn và được quy tụ.[511]

Người giáo dân được Chúa gọi sống đời Kitô hữu trong môi trường xã hội, trong gia đình, trong công ăn việc làm thường ngày. Trong ơn gọi Kitô hữu họ có cách làm riêng của mình: cách họ chọn nghề nghiệp, cách họ tham gia vào công việc chính trị, cách họ giải trí và dùng thời giờ nhàn rỗi, cách họ quản lý tiền bạc, cách họ tham gia các sinh hoạt của giáo xứ, tham gia các sinh hoạt thiện nguyện, cách họ sinh hoạt nơi học đường, cách họ tham gia vào các công việc nghiên cứu, văn hoá và nghệ thuật. Người giáo dân được gọi để sống đức tin của mình trong thế giới, để biến đổi thế giới thành Nước Thiên Chúa.

Khi đáp lại tiếng Chúa gọi, chúng ta gặp một số trở ngại lớn. Đó là sợ hãi, quen tiện nghi, hấp tấp (muốn mau chóng được an toàn, chắc chắn), mặc cảm tự ti (thiếu tự tin), do dự, chán chường (thiếu hy vọng), tự mãn (không muốn để ai giúp), thói quen bằng lòng với cái tầm thường, thiếu đức tin (một đức tin tự thân, sống động và trưởng thành). Chúng ta phải tham gia vào lễ hội: nhiều khi chúng ta chỉ đứng ngoài nhìn. Đứng ngoài xem không phải là tham gia. Cần nhớ rằng tại tiệc cưới Cana, những người giúp việc đã đổ đầy các chum nước, và chính họ biết rõ *rượu mới* từ đâu đến. Người quản tiệc không biết vì không tham gia vào việc lấy nước (x. Gio 2,6-9). Một ơn gọi đòi hỏi phải có suy tư, học hỏi và cầu nguyện.

Noi theo các chặng đường trong ơn gọi của Thánh Phanxicô Átxidi, chúng ta có một số chỉ dẫn cho ơn gọi của người trẻ Phan Sinh. Phanxicô cũng đã từng là một người trẻ cần có một thời gian khá dài và nhiều tác động bên ngoài rồi mới đạt đến thành quả trong việc thể hiện ơn gọi của mình. Mặc dầu được trình bày như nhiều bước tiếp theo nhau, có thể tuần tự đi theo từng bước hoặc cũng có thể cùng lúc đi nhiều chặng. Các chặng liên quan với nhau theo lối biện chứng.[512]

6.3 Đi vào nội tâm

Khi còn là thanh niên, Phanxicô sống một cuộc đời bình thường, theo đuổi những mục tiêu bình thường của một người thuộc giai cấp trung lưu trong một thành như Átxidi. Chàng muốn tạo dựng một địa vị cho mình trong xã hội và sẵn sàng trả giá để tiến thân. Tất cả đều có vẻ rõ ràng trong cuộc đời của chàng cho đến ngày chàng bị bắt làm tù binh trong trận đánh tại Collestrada, gần Ponte San Giovanni, và bị giam trong nhà tù ở Pêrugia. Trong tù chàng bắt đầu suy nghĩ về bản thân và về tương lai đời mình. Tính tình của chàng bắt đầu có một số thay đổi quan trọng.

Trong khi trò chuyện với các bạn tù đang nản chí vì cảnh tù đày, vì xiềng xích và tối tăm, Phanxicô tỏ ra vui tươi và nói với họ: "Các bạn nghĩ tôi sẽ làm gì nào? Tin chắc đi, tôi sẽ được cả thế giới ngưỡng

---

[511] X. LG 9.

[512] X. Uribe, Fernando, *El processo vocacional de Francisco de Asís: los seis encuentros que dereminaron su vida,* Revista fr Pastoral Vocacional: Todos Uno, n. 151, Julio-Septembre 2002, pp. 5-31.

mộ."[513] Chàng đang nghĩ về danh vọng trần thế. Danh vọng như thế nào? Tiến lên trong bậc thang xã hội và trở thành một hiệp sĩ và một nhà quí tộc?

Cơn bệnh trải qua sau khi được tự do buộc chàng nhìn lại kỹ hơn các giới hạn của bản thân. Nhưng đồng thời cũng cho chàng cơ hội đối diện với cuộc sống cách thực tế hơn. Chàng nhìn vào nội tâm và bắt đầu "thấy mình không có chút giá trị nào, không còn coi trọng những gì trước đây chàng cho là đáng ngưỡng mộ và quí mến. Việc thay đổi này vẫn chưa dứt khoát và chân thực, vì chàng chưa hoàn toàn thoát ly khỏi dây ràng buộc của các sự phù vân."[514] Hoàn cảnh bị giam cầm và bệnh tật, với những khó chịu và đau đớn kèm theo, đã giúp Phanxicô có một cái nhìn nghiêm túc hơn về tương lai của mình.

Giấc mộng về toà lâu đài chất đầy vũ khí mà chàng mơ thấy tại Átxidi [515] lại khiến chàng ao ước nhiều hơn nữa trở thành một hiệp sĩ và một nhà quí tộc. Phanxicô nghĩ "mình sẽ trở thành một ông hoàng uy phong."[516]

Khi đến thành Spoletô, Phanxicô được tin bá tước Gioan xứ Brienne, nhiếp chính Giêrusalem, qua đờivà tại đó chàng có một giấc mộng thứ hai.[517] Hai việc này khiến chàng phải xét lại các dự tính của mình. Chàng từ bỏ ý định đi Apulia và quay trở về Átxidi. Chàng đã đi từ chỗ "hỏi lòng mình" đến chỗ hướng lên cao và hỏi: "Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?" Có tiếng nói với chàng: "Hãy quay trở về quê, ở đó hãy làm những gì Chúa sẽ chỉ cho ngươi."[518]

Phanxicô quay trở về Átxidi. Chàng tiếp tục vui chơi với bè bạn, được họ tôn làm ông hoàng của họ. Nhưng giữa những cuộc vui, Phanxicô suy tư và cân nhắc. Mặc dầu chàng được chúng bạn quây quần suy tôn, nhưng chàng vẫn cảm thấy cô đơn. Chàng không còn đồng điệu với bạn bè. Họ ngạc nhiên và lo lắng khi "thấy chàng dần biến đổi thành một người khác."[519]

Sau đó, Phanxicô từ bỏ ngoại vật, nhưng "vì chàng chưa hoàn toàn thoát ly khỏi các sự phùvân thế trần, việc biến đổi này chưa trọn vẹn."[520] Chàng từng bước đi vào cầu nguyện và quay về nội tâm. Người chép tiểu sử đầu tiên của Thánh Phanxicô viết rằng lúc ấy ngài thường, có thể nói hầu như hằng ngày, đi đến nơi thanh vắng.[521] Việc này sẽ giúp chàng trải qua một quá trình giải phóng nội tâm và đi vào điểm cốt lõi của con người mình.

Các bạn trẻ Phan Sinh cũng có thể có được kinh nghiệm gặp gỡ bản thân như chúng ta thấy nơi Thánh Phanxicô. Quá trình sẽ diễn ra trong một thời gian dài và đôi khi làm cho họ đau đớn vì kéo theo nhiều thay đổi trong các dự tính cá nhân, buộc họ phải nhìn lại hoàn cảnh và cuộc sống của họ. Gặp gỡ bản thân đòi hỏi phải đi vào nội tâm, đòi hỏi phải cầu nguyện và suy tư nhiều để nhận ra các giá trị căn bản của cuộc đời, nhờ đó tâm hồn được tự do.

6.4 Ra khỏi bản thân

Sau khi ít nhiều hiểu được bản thân, chúng ta phải hướng ra ngoài để gặp gỡ người khác, mở lòng ra để cảm thông và chia sẻ, đặc biệt đối với người nghèo. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ có một thái độ cởi mở mới đối với hoàn cảnh chung quanh, và đôi khi chúng ta phải vượt qua nhiều thành kiến. Nơi Thánh Phanxicô, quá trình này thể hiện qua những lần ngài gặp gỡ người nghèo sau khi đã hồi tâm. Ngài đón tiếp họ cách tử tế, lịch sự, và quảng đại. Vì tình yêu đối với Chúa là đấng rộng lượng ban thưởng, Phanxicô đối xử nhân hậu và rộng lượng đối với người nghèo: "Từ ngày đó chàng nhìn đến người nghèo với lòng quảng đại và rộng tay giúp đỡ họ."[522]

Một lần vì lơ đãng bỏ qua không làm phúc cho một người nghèo đã ngỏ lời xin vì lòng mến Chúa, chàng đã quyết định trong lòng "từ nay, không bao giờ từ chối bất cứ ai xin điều gì nhân danh một vị Chúa cao cả như thế."[523] Thánh Bônaventura thêm: "Lập tức hồi tâm, chàng chạy theo người hành khất và trao vào tay người ấy những của làm phúc hết sức quí giá. Chàng hứa với Chúa: từ nay, khi có phương tiện,

---

[513] Bnb 4.
[514] 1Cel 4.
[515] Kdp 5; 1Cel 5; 2Cel 6; Đt 1,3; Bnb 5.
[516] Kdp 5.
[517] Kdp 6; 2Cel 6; Đt 1,3; Bnb 6.
[518] Kdp 6.
[519] Bnb 7.
[520] Bnb 8.
[521] X. 1Cel 6.
[522] Bnb 3.
[523] Bnb 3.

chàng sẽ không bao giờ từ chối ai đến xin mình vì lòng mến Chúa."[524] Phanxicô mở lòng ra cho người khác bằng cách rộng tay giúp đỡ. Nếu không sẵn tiền bạc, chàng cởi cả dây thắt lưng hay áo mặc đem cho.[525]

Khi ra khỏi bản thân, Phanxicô đi đến người khác, đặc biệt người nghèo. Và ở đây có một sự đảo lộn trong mối liên hệ của ngài với họ. Một lần ngài đã tỏ lòng liên đới với họ và cảm thấy mình đã sống với những người bạn: "Nay tâm hồn của ngài đều hướng cả về việc gặp gỡ người nghèo, lắng nghe họ và đem của bố thí cho họ."[526] Lòng tôn trọng và yêu mến người nghèo đã thúc đẩy Phanxicô hoà đồng với họ, đứng xin bố thí tại bậc thềm Vương Cung Thánh Đường ở Rôma.[527] Hơn thế nữa, một sự thay đổi lớn lao và tận căn đang diễn ra trong quan điểm xã hội của ngài vì chọn lựa đứng về phía người nghèo.

Khi gặp gỡ người nghèo, Phanxicô cũng bắt đầu gặp gỡ Đức Kitô chịu đau khổ: "các ngươi làm bất cứ điều gì cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25,40). Từ đấy chỉ còn một bước nữa là đến chỗ gặp người phong cùi, bị xã hội ruồng bỏ. Các tiểu sử của vị thánh cho chúng ta biết, một hôm ngài đã xuống ngựa, đến chỗ một người phong cùi, làm phúc bố thí cho anh ta rồi cầm lấy tay anh ta mà hôn.[528] Trước khi bắt đầu cuộc đời hoán cải, chắc chắn ngài đã bỏ chạy để tránh người phong cùi: "Khi còn sống trong tội lỗi, trông thấy những người mắc bệnh phong cùi đối với tôi là điều cay đắng."[529] Nhưng khi đi ra khỏi bản thân để gặp gỡ tha nhân, đặc biệt gặp gỡ những người bị xã hội loại bỏ, những người nghèo khổ và những người phong cùi, ngài nói với chúng ta trong Chúc Thư rằng "chính Chúa đã dẫn tôi đến giữa họ và tôi đã tỏ lòng xót thương đối với họ. Khi rời họ, những gì trước kia đối với tôi là cay đắng nay lại trở nên ngọt ngào cho tôi cả hồn lẫn xác."[530]Nói cách khác, để có thể đến gặp người phong cùi, Phanxicô đã phải cố gắng chiến thắng bản thân trong quá trình thể hiện ơn gọi và đứng về phía những người bị ruồng bỏ.

Sau lần gặp gỡ đầu tiên, Phanxicô quay lại nhiều lần để gặp họ lâu dài tại trại phong ở Átxidi. Ngài đem cho họ của giúp đỡ, cầm lấy tay họ mà hôn,[531] và trở thành "một người phục vụ và một người bạn của bệnh nhân phong cùi."[532] Các sách tiểu sử của ngài nhiều lần nói đến việc Thánh Phanxicô và các anh em của ngài đến với người phong cùi.[533] Thánh Bônaventura viết: "Từ lúc ấy ngài mặc lấy tinh thần nghèo khó, lòng khiêm nhường và lòng khát khao đạo đức nội tâm. Trước đây không những tiếp xúc với người bệnh phong, nhưng ngay cả nhìn họ từ xa, cũng làm ngài hết sức khiếp sợ. Nhưng nay, vì Chúa Kitô chịu đóng đinh, đấng được vị tiên tri mô tả như bị ruồng bỏ như một người phong cùi, thánh nhân làm những việc khiêm hạ để giúp đỡ những người bệnh phong với lòng sốt sắng dịu dàng và coi đó như cơ hội để có thể từ bỏ hoàn toàn bản thân."[534]

Từ việc gặp gỡ người phong cùi, Phanxicô đào sâu thêm ơn gọi của mình và bắt đầu *bỏ thế gian*, nói đúng hơn, vẫn *ở trong thế gian* nhưng *không thuộc về thế gian*. Khi Phanxicô hôn người phong cùi, người phong cùi vẫn còn là người phong cùi, nhưng được tiếp nhận vào vòng bằng hữu của Phanxicô, và điều ấy có ý nghĩa như là được sống lại về mặt tinh thần và xã hội. Còn đối với Phanxicô, việc gặp gỡ người phong cùi và việc giúp đỡ người thiếu thốn, đấy là một bước tiến trong quá trình thể hiện ơn gọi và tiến đến gặp gỡ Hội Thánh.

6.5 Gặp gỡ Hội Thánh

Việc gặp gỡ Hội Thánh diễn ra thông qua việc gặp gỡ Chúa Kitô chịu đóng đinh. Trong sách *Đại Truyện* có đoạn mô tả việc Chúa Kitô hiện ra với Phanxicô dưới hình tượng bị cột vào một cây thập tự.[535] Còn trong sách *Hạnh Thánh Phanxicô* quyển II của Cêlanô, có đoạn viết về cuộc đối thoại giữa Thánh

---

[524] Đt 1,1.
[525] X. 2Cel 8.
[526] Bnb 9.
[527] X. 2Cel 8; Đt 1,6; Bnb 10.
[528] 1Cel 17; 2Cel 9; Đt 1,5; Bnb 11.
[529] Di Chúc 1.
[530] Di Chúc 2-3.
[531] X. 1Cel 17; 2Cel 9; Đt 1,6; Bnb 11.
[532] Bnb 11.
[533] 1Cel 39, 103; 2Cel 66, 122; Đt 2,6; 10,2; 14,1; Bnb 55; AC 64; 65.
[534] Đt 1,6.
[535] Đt 1,6.

Phanxicô và ảnh Chúa Kitô chịu nạn tại nhà nguyện San Đamianô.[536]Thánh Phanxicô bước vào ngôi nhà nguyện San Đamianô để cầu nguyện. Chúa Kitô chịu đóng đinh yêu cầu ngài thực hiện một công việc: "Phanxicô, hãy đi xây lại nhà của Ta; ngươi thấy đó, nhà của Ta đang đổ nát hoang tàn."[537] Phanxicô đã thưa: "Lạy Chúa, con sẽ vui mừng làm việc ấy."[538]

Các nhà chép tiểu sử mô tả các cảm giác thần bí tràn ngập tâm hồn Phanxicô như sau: "Từ lúc ấy, trái tim ngài bị thương tích và nó tan chảy ra mỗi khi nhớ đến cuộc tử nạn của Chúa. Suốt đời ngài luôn các thương tích của Chúa Giêsu trong trái tim mình."[539]Qua đó chúng ta thấy được chặng đường từ lúc Phanxicô tiếp nhận Chúa Kitô chịu đóng đinh cách nồng nàn vào tâm hồn mình cho đến lúc Chúa in các dấu thánh lên người tôi tớ của Ngài tại núi La Verna.

Cuộc đối thoại trong nhà nguyện San Đamianô cũng mang một ý nghĩa liên quan đến Hội Thánh. Phải mất một thời gian dài Phanxicô mới hiểu hết ý Chúa, từ chỗ xây dựng lại nhà nguyện San Đamianô đến chỗ xây dựng lại Hội Thánh là cộng đồng đức tin được mua lấy bằng chính máu châu báu của Chúa Kitô.[540]

Bản văn trên cũng cho thấy tầm quan trọng của cầu nguyện đối với Phanxicô. Cầu nguyện dẫn ngài đến nguồn vui nội tâm và mở tâm hồn ngài để lắng nghe tiếng của Thần Khí. Phanxicô gặp gỡ Hội Thánh trước tiên như một công trình xây dựng và ngài luôn giữ lòng tôn kính đối với các nhà thờ.[541] Sau đó là gặp gỡ Hội Thánh như một cộng đồng đức tin và ngài muốn mình và các anh em của mình luôn tùng phục và "bền vững trong đức tin Công Giáo."[542]

6.6 Gặp gỡ Phúc Âm

Trong Hội Thánh, Phanxicô gặp gỡ Phúc Âm. Phúc Âm soi sáng cách rõ ràng và dứt khoát hành trình ơn gọi của ngài. Phúc Âm trở thành điểm qui chiếu bất biến. Từ lúc ấy ngài trở thành người chuyên tâm tuân giữ Phúc Âm.

Bước tiến này trong hành trình ơn gọi của Phanxicô diễn ra trong khi ngài lắng nghe đoạn Phúc Âm nói về việc Chúa sai các môn đệ đi rao giảng.[543] Ngài không hiểu hết ý nghĩa và xin vị linh mục giải thích. Xuyên suốt hành trình của mình, Phanxicô cảm thấy sự hiện diện của một người bạn đường giúp mình thấy rõ ơn gọi. Khi nghe giải thích xong, lòng tràn đầy niềm vui, ngài lớn tiếng hô lên: "Đây là điều tôi mong muốn, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết lòng ao ước."[544] Ngài vội vàng cởi bỏ y phục ẩn sĩ và ăn mặc theo lối một người tông đồ truyền đạo: đi chân không, tay không gậy, một áo dài theo hình thánh giá, một sợi dây vải để thắt lưng. Và ngài bắt đầu rao giảng việc ăn năn đền tội. Phanxicô lần lượt đi qua nhiều bước quan trọng trong quá trình thấm nhuần Phúc Âm, như Thánh Bônaventura viết: "Nghe, hiểu và ghi nhớ trong lòng … để sau đó thực hiện điều đã nghe."[545]

Phúc Âm có tính chất quyết định trong ơn gọi của Phanxicô, và các việc làm của ngài cho thấy ơn gọi ấy không chỉ phát xuất từ Phúc Âm nhưng còn có năng lực Phúc Âm hoá. "Từ đấy, ngài bắt đầu giảng ơn đền tội cho tất cả mọi người với lòng hân hoan và tinh thần sốt sắng."[546] Tôma Cêlanô cho biết khi tu sửa xong ngôi nhà nguyện Portiuncula, ngài sống đời đền tội được ba năm.[547]Điều này cho thấy quá trình Phanxicô trải qua trong hành trình ơn gọi của mình là một quá trình lâu dài.

---

[536] 2Cel 10-11; Đt 2,1; Bnb 13.
[537] 2Cel 10.
[538] Bnb 13.
[539] Bnb 14. "Từ lúc ấy tâm hồn ngài tan chảy khi nghe Đấng Yêu Dấu nói với mình. Ít lâu sau, tình yêu trong trái tim ngài tỏ lộ nơi các vết thương trên thân thể ngài" (2Cel 11).
[540] X. 2Cel 11.
[541] "Chúa ban cho tôi lòng tin mạnh mẽ nơi các nhà thờ nên tôi vẫn thường hay cầu nguyện một cách đơn sơ như thế này: 'Lạy Chúa Giêsu Kitô, chúng con thờ lạy Chúa trong tất cả mọi nhà thờ trên khắp thế giới. Chúng con chúc tụng Chúa vì Chúa đã dùng cây thánh giá mà cứu chuộc nhân loại" (Di Chúc 4-5).
[542] LR 12,4.
[543] X. 1Cel 22; Đt 3,1; Bnb 25.
[544] 1Cel 22.
[545] Đt 3,1.
[546] 1Cel 23.
[547] 1Cel 21.

6.7 Mở ra để đón tiếp anh em

Hành trình ơn gọi của Phanxicô giúp ngài gặp gỡ những người bị xã hội ruồng bỏ, gặp gỡ Hội Thánh và gặp gỡ Phúc Âm. Nó cũng giúp ngài gặp được những người muốn sống theo lối sống của ngài. Phanxicô dần biến thành một điểm qui chiếu, một chứng nhân cho Tin Mừng.

"Hầu hết mọi người đều coi chàng là điên. Nhưng chàng không quan tâm, cũng không màng trả lời; trái lại chàng dốc hết lòng chu toàn công việc Chúa đã dạy … Có hai người đàn ông, nghe và thấy được những điều này. Được ơn Chúa soi sáng, họ liền đến cung kính gặp ngài. Một trong hai người là anh Bênađô, còn người kia là anh Phêrô. Hai người đơn sơ nói với Phanxicô: 'Từ nay trở đi chúng tôi muốn sống với anh và làm tất cả những gì anh làm. Vậy anh hãy nói cho chúng tôi biết phải làm gì với tài sản của mình.' Hết sức vui mừng khi thấy họ đến với mình và thấy được quyết tâm của họ, Phanxicô ân cần bảo họ: 'Chúng ta cùng đi xem Chúa định cho chúng ta như thế nào.'"[548]

Phanxicô cùng đi với họ đến nhà thờ Thánh Nicôla ở Átxidi. Ở đấy họ mở sách Phúc Âm ba lần để biết những việc phải làm khi muốn đi theo Chúa Kitô. Đọc xong, "lòng họ tràn đầy hân hoan và cùng hô lên: 'Đây là điều chúng tôi mong muốn, đây là điều chúng tôi tìm kiếm.' Và đấng vinh phúc Phanxicô: 'Đây sẽ là luật sống của chúng ta.' Rồi ngài bảo cả hai người: 'Các anh hãy đi và làm như lời Chúa dạy.'"[549]

Sau đó, dần dần có thêm nhiều người khác đến gia nhập nhóm anh em:[550]linh mục Sylvêtê,[551] một công dân khác nữa của thành Átxidi tên là Giles,[552] các anh Sabbatinô, Gioan người Cappella và Moricô Thấp bé,[553]anh Philíp Cao lớn, và một anh nữa không rõ tên.[554] Số người mới đến tăng nhanh cùng với các chuyến đi giảng mà anh em thực hiện sau khi được Thánh Phanxicô huấn dụ.[555] Ngài ban cho anh em phép nhận những ai ao ước sống cùng lối sống. Sau đó những người mới được dẫn về Portiuncula.[556]

Các sách chép tiểu sử Thánh Phanxicô không có chỗ nào nói ngài từng đi chiêu mộ anh em. Ngài sống như một người đền tội và chính các anh em đến với ngài. Họ được Chúa sai đến như ngài viết trong Di Chúc: "Sau khi Chúa ban cho tôi một số anh em…"[557] Thánh nhân đón tiếp cách ân cần và với lòng biết ơn những người anh em mà Chúa gởi đến. Anh em là những món quà của Thiên Chúa. Họ là kết quả của chứng tá đời sống Phúc Âm mà thánh nhân thực hiện.

Sau khi nhóm của họ có được mười hai người, Thánh Phanxicô quyết định đi Rôma để xin Đức Giáo Hoàng chấp thuận cộng đoàn huynh đệ này: "Thưa anh em, tôi thấy Chúa muốn cho chúng ta thành một đoàn thể lớn. Vì thế chúng ta hãy đi gặp mẹ chúng ta là Hội Thánh Rôma, trình lên Đức Giáo Hoàng những gì Chúa đang thực hiện qua chúng ta. Như thế chúng ta sẽ có thể căn cứ trên ý muốn và lệnh truyền của ngài để tiếp tục làm những gì chúng ta đã bắt đầu."[558]

6.8 Ơn gọi của Giới Trẻ Phan Sinh

Ơn gọi của các thành viên Giới Trẻ Phan Sinh có thể trải qua tất cả những bước chúng ta đã thấy trong cuộc đời của Thánh Phanxicô Átxicdi, có thể nhiều hơn hoặc có thể ít hơn. Các bước cụ thể luôn thay đổi tuỳ theo từng người và tuỳ theo lối sống Chúa gọi họ đi theo. Điều quan trọng hơn các bước chính là quá trình và nguồn cảm hứng mà chúng ta có thể tiếp thu từ Thánh Phanxicô Átxidi, một người trẻ đã sống tại miền Umbria vào thế kỷ XIII.

Có một số yếu tố chung trong ơn gọi của Thánh Phanxicô, của các anh chị em thuộc Dòng Phan Sinh Tại Thế và của người trẻ Phan Sinh.Trong các yếu tố đó có ơn gọi nên thánh,[559] việc tuân giữ thánh

---

[548] Kdp 9-10; x. 1Cel 24; 2Cel 15; Đt 3,3; Bnb 17.
[549] Kdp 11.
[550] 2Cel 15; Đt 3,4.
[551] 2Cel 109; Đt 3,5; Kdp 12-13; Bnb 30-31.
[552] X. 1Cel 25; Đt 3,4; Kdp 14; Bnb 32.
[553] X. Kdp 17; Bnb 35.
[554] X. 1Cel 25.
[555] X. 1Cel 26-28; Đt 3,7; Kdp 18; Bnb 36-37.40.
[556] X. Kdp 24; Bnb 41.
[557] Ct 14
[558] Kdp 31. X. 1 Cel 32; Đt 3,8; Bnb 46.
[559] X. LG 40; *THC* 1.2;96.1.

Phúc Âm của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta theo gương của Thánh Phanxicô Átxidi,[560] đi ra khỏi bản thân để sống trong huynh đệ đoàn,[561] "đào sâu ơn gọi bản thân trong sự hiệp thông với Dòng Phan Sinh Tại Thế."[562]

Ơn gọi của người trẻ Phan Sinh là "chia sẻ kinh nghiệm đời sống Kitô hữu trong huynh đệ đoàn, dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô Átxidi." [563] Đó là "chọn một lối sống bắt rễ nơi Chúa Kitô và hết lòng tận tuỵ vì Hội Thánh."[564]

Để làm cho ơn gọi Kitô hữu và Phan Sinh được mạnh mẽ và bền chặt, để cho ơn gọi ấy được thể hiện và diễn tả cách tốt đẹp, Dòng Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh cần phải cổ vũ và "tạo những cơ hội cho người trẻ gặp gỡ lẫn nhau, từ đó nuôi dưỡng một bầu không khí lắng nghe nhau và cùng nhau cầu nguyện… Cần phải *chỉ cho họ con đường nên thánh* và cần khuyến khích họ sẵn sàng có những chọn lựa khắt khe trong hành trình đi theo Chúa Giêsu … và trở thành những người Trẻ Phan Sinh có khả năng chứng tỏ một cung cách mang tính Kitô hữu và Phan Sinh khi tiếp cận với mọi lãnh vực cuộc sống, kể cả lãnh vực giải trí và vui chơi."[565]

7. Sứ mạng của Giới Trẻ Phan Sinh

7.1 Từ ơn gọi đến sứ mạng

Khi Thiên Chúa kêu gọi, ngài luôn luôn kêu gọi để giao một sứ mạng. Chúng ta thấy điều này nơi các nhân vật lớn của lịch sử cứu độ: Abraham, Môsê, Đavít, Đức Maria, các Tông Đồ. Điều này cũng thể hiện nơi Thánh Phanxicô và Thánh Clara. Khi chúng ta đáp lại ơn Chúa gọi, Chúa sẽ hướng chúng ta đến sứ mạng. Nhận sứ mạng có nghĩa là dấn thân vô vị lợi và chấp nhận liên đới trong dự phóng đời sống của mình. Chính vì thế, ơn gọi luôn cần được tái củng cố.

Sứ mạng mời gọi chúng ta nêu cao công lý, tình thương, tin tưởng, liên đới và dấn thân cho phẩm giá con người, qua đó đem sự sống vào những nơi xem ra không có gì có thể mọc được. Người được gọi cần phải có một trái tim từ bi để có thể làm người phát ngôn của Chúa vì Chúa chúng ta là Đấng yêu thương mãnh liệt và sâu xa. Người được gọi cần phải biết khóc than với ai than khóc, vui mừng với ai vui mừng, hy vọng với những ai đang hoài nghi và âu lo.

Khi thi hành sứ mạng nhờ quyền năng và nhân danh Đấng đã gọi chúng ta, Đức Giêsu người Nadarét, Con của Chúa Cha, chúng ta sẽ thấy giá trị của công việc phục vụ, giá trị của việc trở thành men làm dậy cả khối bất công và cảm nhận được cơn đau quặnlúc ra đời một thực tại mới. Sứ mạng giúp chúng ta giống như hoa hướng dương luôn hướng về mặt trời, hướng về nguồn cội sự sống của chúng ta.

Sứ mạng khiến chúng ta đặt tin tưởng nơi Chúa và trao phó bản thân chúng ta trong tay Ngài, như đất sét trong tay người thợ gốm (Gr 18,4), để cho Ngài hình thành ra chúng ta qua suốt cuộc đời. Trong lời kinh *Ngợi Khen*, Đức Maria loan báo những điều kỳ diệu Chúa đang thực hiện nơi Mẹ và qua Mẹ. Đức Maria dạy cho chúng ta biết nhìn lên Chúa, và đồng thời biết để Chúa nhìn đến chúng ta (x. Lc 1,46-49). Sau đó Đức Maria lên tiếng cho những người nghèo khó, những kẻ thấp hèn, những kẻ bị xã hội ruồng bỏ, những người đang trông cậy vào ơn cứu độ của Chúa. Đức Mẹ cho thấy: Thiên Chúa đứng về phía người cùng khổ và tỏ sức mạnh cánh tay của Ngài để lật đổ những ai áp bức kẻ cô thế cô thân. Cuối cùng,để kết thúc lời kinh của mình, Đức Mẹ lại lên tiếng ngợi khen Chúa (x.Lc 1,54-55) là đấng tỏ lòng trung tín qua muôn thế hệ. Thiên Chúa, Đấng Đầu hết và Sau hết, Alpha và Omega, tác động đến tất cả. Lời hứa của Ngài đã được thực hiện và sẽ được thực hiện vì tình thương của Chúa không tuỳ thuộc vào lòng trung tín của con người nhưng vào lượng hải hà của chính Ngài.

7.2 Phục vụ Phúc Âm

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau xem một số bước chúng ta cần thực hiện để bắt đầu sứ mạng, vì "mọi người đều có trách nhiệm dấn thân phục vụ Tin Mừng của hy vọng thông qua lòng bác ái, một đức bái ái có sức phúc âm hoá. Mặc dầu mỗi cá nhân có thể nhận một đặc sủng hay một công tác riêng, đức bái ái

[560] X. *Luật Dòng PSTTT* , 4; *THC* 1.2; 96.1.
[561] *Ecclesia in Europa (* viết tắt EE = *Hội Thánh tại Châu Âu),* 40.
[562] *THC* 96,2.
[563] *Ibidem.*
[564] EE 40.
[565] *Ibidem.* X. *THC* 97,1.

luôn là con đường vương giả Chúa vạch ra cho hết mọi người, và mọi người đều có thể đi theo đó. Đấy là con đường toàn thể cộng đồng Hội Thánh (*và do đó bao gồm cả Huynh đệ đoàn Phan Sinh)* được gọi để tiến bước theo chân của Thầy mình."[566]

Chúng ta cần có cái nhìn sáng suốt để phân biệt lúa với cỏ dại. Chúng ta cần xin Chúa chữa lành khả năng nhìn của chúng ta và nhiều khi việc chữa lành diễn ra từ từ, như chúng ta được dạy qua việc Chúa chữa lành cho người mù (x. Mc 8,23). Chúng ta cần có thời gian để thấy rõ. Chúng ta cần phải học để biết tập trung, sau đó sẽ có được cái nhìn sắc bén để nhận ra bạn đồng hành của mình là những con người mang thương tích đang nằm la liệt bên đường: những người lang thang, những người nhập cư, những người nghiện ngập ma tuý, những người mang bệnh AIDS, những phụ nữ bị ngược đãi và lạm dụng, những trẻ em bị bắt vào con đường tội ác. Nhìn thực tại với những con mắt đã được chữa lành có nghĩa là đưa khuôn mặt của anh chị em chúng ta ra khỏi tình trạng vô danh và đưa họ vào chỗ được nhìn nhận rõ ràng. Cái nhìn của những con mắt ấy không soi mói, cũng không trốn tránh thực tại; nó đem lại hy vọng. Cái nhìn ấy có năng lực nhân hoá và chữa lành, vì Đức Kitô chịu đóng đinh đi trước chúng ta và Ngài là bảo chứng cho niềm hy vọng của chúng ta.

Chúng ta cần phải xin Chúa mở tai chúng ta để biết nghe (x. Is 50.4). Nếu chúng ta đi vào cõi thâm sâu của lòng mình, chúng ta sẽ thấy ở đấy, giống như bị khoá trong một hòm bỏ quên trên gác xép, bao nhiêu là những lời nói, những cử chỉ, những im lặng, sợ hãi và lo âu…, bởi vì ai đó đã từ chối không nghe câu chuyện thầm kín của chúng ta. Chúng ta cóthể nghĩ đến biết bao nhiêu người không cơm ăn áo mặc, không nhà cửa, những người thân thể bị khai thác như những đồ vật để mua vui, dùng rồi quăng. Đến gặp gỡ những con người ấy, lắng nghe câu chuyện cuộc đời của họ, lòng khát khao tự do, những lần vấp ngã và mong ước đứng dậy, các nỗi sợ hãi và lo âu, việc làm ấy sẽ cho phép chúng ta hiểu được phần nào những điều bí ẩn giấu kín trong những ngóc ngách thâm sâu nhất của con người chúng ta.

Nghe phải đi đôi với nhìn, vì thực tại vượt quá những điều nói ra bằng lời. Nhìn và lắng nghe cho chúng ta cơ hội để trở thành những người loan truyền Nước Thiên Chúa trên những con đường của xứ Samaria, nơi cần phải rảo bước đi qua, như thầy tư tế và thầy lê-vi đã làm để lên đền thờ cho chóng. Chúng ta cần phải đến gần người anh em hoặc chị em mà chúng ta gặp thấy nằm bên đường của thế giới, con đường từ Giêrusalem xuống Giêrikhô. Họ là một nhiệm tích bằng xương thịt của Đức Giêsu.

Chúng ta cần có thời gian để thinh lặng, thời gian để yên tĩnh. Ông Gióp xin các bạn đừng nói gì nữa, đừng dùng những lời sáo rỗng để an ủi ông (Gb 21.34). Nhiều khi trong cuộc sống, chúng ta gặp phải những trường hợp khó khăn, với những vấn đề làm chúng ta choáng váng. Khi ấy chúng ta cần yên lặng trước khi đưa ra những câu trả lời mơ hồ, không đáp ứng thực trạng.

Đức Maria là một dấu hiệu và một gương mẫu cho sự thinh lặng, một sự thinh lặng chúng ta cảm nhận được trong các sách Phúc Âm. Âm thầm lặng lẽ, Mẹ vượt qua các đoạn đường đèo núi xứ Giuđê, mang trong lòng Đức Giêsu, lo lắng cho người chị họ lớn tuổi đang cần đến mình. Âm thầm lặng lẽ, Mẹ đi theo Con mình. Âm thầm lặng lẽ, Mẹ đứng bên thánh giá. Âm thầm lặng lẽ và trong kinh nguyện, Mẹ chờ đợi Chúa Thánh Thần ngự xuống. Âm thầm lặng lẽ, Mẹ tắt thở và được đưa về trời, cả hồn lẫn xác.

Trong thinh lặng, suy tư và cầu nguyện, chúng ta trông cậy vào Thiên Chúa là Chúa của sự sống và hy vọng, và những ơn an ủi chúng ta nhận được từ nơi Ngài giúp chúng ta có thể an ủi những ai chúng ta gặp thấy trên hành trình của mình (x. 2Cr 1,4).

Trong câu chuyện người đàn bà bị băng huyết (Mc 25-34), máu cầm lại khi bà ấy chạm đến áo choàng của Đức Giêsu. Chính việc chảy máu đã khiến người đàn bà này thành ô uế về mặt tôn giáo và xã hội. Lúc ấy đang có một đám đông vây quanh Chúa, nhưng khi người đàn bà bị băng huyết chạm đến áo Ngài, một nguồn năng lực phát ra từ nơi Ngài. Việc Ngài hỏi, "Ai chạm đến áo tôi?". Ngài nhìn quanh để tìm người phụ nữ và việc ấy đã phục hồi lại phẩm giá cho chị ta trong hội đường và trong xã hội.

Thân thể có vị trí quan trọng vì thân thể là cách thức chúng ta hiện hữu trong và đối với thế giới. Thân thể là một biển cả cảm xúc và tương quan. Chúng ta không nên sợ để cho người khác ôm hôn, để cho mình bị đánh động bởi những cử chỉ dịu dàng và mang nhiều ý nghĩa vượt xa những gì nói ra bằng lời.

---

[566] EE, 33.

Chấp nhận để cho người khác chạm đến mình tức là chấp nhận mình có thể bị tổn thương. Trong xã hội chúng ta có nhiều tầng lớp bị loại trừ, có nhiều nhóm bên lề dễ bị hà hiếp. Tiếp xúc với xã hội phức tạp của chúng ta hiện nay khiến chúng ta dễ bị tổn thương và làm cho cái nhìn của chúng ta về tương lai dễ bị lung lạc. Muốn thi hành sứ mạng, chúng ta phải để cho người khác đụng chạm đến mình, phải lấy con người và thực tại ngày nay làm trung tâm cuộc sống của chúng ta, để cho những gì tốt nhất trong chúng ta có thể phát tiết, giống như đối với Đức Giêsu và Thánh Phanxicô. Làm như thế mới có thể chữa lành những vùng dễ bị tổn thương về mặt xã hội, tâm lý và tinh thần.

Trong sách ngôn sứ Isaia có một đoạn nói về cơn giận và sự bực bội của Thiên Chúa, khi ngài lo lắng cho dân của ngài nhưng không có ai sẵn sàng. Có tiếng kêu: “"Ta sẽ sai ai đây ? Ai sẽ đi cho chúng ta ?" Đáp lại câu hỏi của Chúa, có tiếng trả lời: "Dạ, con đây, xin sai con đi" (Is 6,8).

Ngày nay, cũng như thời đó, Thiên Chúa cần có những ngôn sứ, những sứ giả để sai đi. Ngài cần có những người đáng tin cậy và trung thành, những người có thể nói nhân danh Ngài, sẵn sàng cộng tác vào công trình của Ngài bằng cách cùng đi với Dân của Ngài, mặc dầu bản thân run sợ, giống như Isaia, hoặc không biết phải nói như thế nào vì cảm thấy mình chỉ là trẻ con như Giêrêmia (Gr 1,6-7). Một người dấn thân thi hành sứ mạng là “ngọn lửa ban đêm và đám mây ban ngày, để chỉ cho các ngươi phải đi lối nào” (Tl 1,33).

7.3 Nghèo khó

Khi lên đường thi hành sứ mạng, chúng ta phải đi gọn nhẹ, không bị, không gậy, không dép, không túi tiền (x. Lc 9,1-6). Phanxicô hiểu điều ấy và vui mừng sung sướng. Tôma Cêlanô thuật lại: khi vừa hiểu được đoạn Phúc Âm nói về việc Chúa sai các môn đệ đi rao giảng, “ngài liền nhảy mừng trong Thần Khí của Chúa. Ngài nói: ‘Đây là điều tôi mong muốn, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi khao khát với tất cả tấm lòng.’”[567]

Có quá nhiều của cải, giống như trường hợp người thanh niên giàu có trong Phúc Âm (Mc 10,7), sẽ khiến chúng ta vướng chân, không thể lên đường. Chúng ta chỉ có thể đi theo Đức Giêsu nếu chúng ta bán hết của cải. Chính vì thế giũ bỏ của cải được nhấn mạnh trong dự phóng sứ mạng của người Phan Sinh Tại Thế : “Anh chị em Phan Sinh Tại Thế hãy có tinh thần siêu thoát thích đáng đối với các của cải trần thế bằng việc đơn giản hoá các nhu cầu vật chất.”[568] Và tiếp theo: “Ý thức cộng đồng sẽ làm cho anh chị em cảm thấy vui vẻ và sẵn sàng sống bình đẳng với hết mọi người, đặc biệt những người thấp kém. Đối với những người này, anh chị sẽ nỗ lực tạo điều kiện để họ có cuộc sống xứng đáng với dân được Chúa Kitô cứu độ.”[569]

Để có thể gần gũi với những người hèn kém trong xã hội và trong Hội Thánh, chính chúng ta phải trở thành những người hèn mọn. Chúng ta chỉ có thể giúp người khác vươn lên nếu chúng ta chịu xuống đến đáy để đỡ họ. Gương mẫu cao cả nhất ở đây là việc Thiên Chúa của Đức Giêsu đã không ngại làm người để cứu chúng ta. Ngài lại còn hạ mình thấp hơn thân phận con người bình thường: Ngài hạ mình cho đến chết, chịu huỷ hoại hoàn toàn, hoá ra hư không, chịu xuống đến địa ngục trần gian, mặt mày biến dạng, không còn hình tượng người ta (Is 53,2). Ngài chịu tất cả những điều ấy để giúp cho con người vươn lên và cho họ tìm lại được một khuôn mặt. Nói cách khác, chúng ta phải sống việc bỏ mình của Đức Giêsu mà Thánh Phaolô đã mô tả cho chúng ta (Ph 2.5-11).

Trong Kinh Tin Kính chúng ta nói rằng Chúa Giêsu “đã xuống ngục tổ tông” và “sống lại từ trong kẻ chết”. Con người tìm thấy Thiên Chúa vì Ngài đã xuống tận địa ngục, nơi sự sống bị xâm phạm, phẩm giá bị chà đạp, hy vọng bị cướp đoạt, người đói mà không tìm ra thức ăn, nơi con người bị biến thành nô lệ, trong thân thể và trong tâm hồn. Đấy là chỗ của Ngài, bởi vì sự sống không thể tồn tại nơi sự chết ngự trị.[570] Đấy là chỗ của người Phan Sinh Trẻ nếu họ muốn cảm nghiệm sự sống lại và niềm hy vọng được sống.

---

[567] 1Cel 22.
[568] *Luật Dòng PSTT* 11.
[569] *Ibidem* 13.
[570] Lopez Alonso, Marta, *Sintonirar con la frecuencia del Reino: diez actitudes biblicax para vivir la llamada de Dios de los pobres,* Revista de Pastoral Vocacional Todos Uno, số. 151, tháng Bảy-tháng Chín 2002, tr. 42.

Thánh Phaolô yêu cầu tín hữu Philípphê : "Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại : vui lên anh em" (Pl 4,4). Niềm vui chân thật và trọn hảo của Thánh Phanxicô Átxidi đáp ứng yêu cầu ấy và đầy tràn hy vọng. Nó cần phải chan hoà nơi người thi hành sứ mạng và môi trường truyền giáo.

Niềm vui phải có gốc rễ sâu xa và cành lá vươn dài, có khả năng đem lại hạnh phúc thâm sâu, lòng trắc ẩn và cảm thông chân thật, ý muốn dấn thân cho công cuộc biến đổi xã hộivà loan báo Tin Mừng cho những ai đang hứng chịu những thách đố của hoàn cảnh và hậu quả của bất công.

Để thi hành sứ mạng, chúng ta cần phải kéo dài chiếc thang cầu nguyện nối trời với đất (x. St 28,12). Chúng ta phải đi vào căn phòng nội tâm, đóng cửa lại và cầu nguyện cùng Chúa Cha (Mt 6,6).

Đức Giêsu được Chúa Cha sai đi và luôn giữ mối liên hệ với Cha của Ngài. Trước mọi quyết định quan trọng – chọn các tông đồ (Lc 6,12), chịu tử nạn (Mc 14,32-42), Ngài đều cầu nguyện. Ngài thường rút lui lên núi để cầu nguyện (Gio 6,15). Ngài bỏ đám đông để cùng với Chúa Cha nhận định con đường phải theo hầu cho Nước Chúa thực sự hiện diện cách sống động và có hiệu lực.

Để hết lòng vì sứ mạng, chúng ta cần điều chỉnh lòng mình hợp với tần số của Nước Thiên Chúa. Chúng ta thực hiện điều này bằng cầu nguyện và cầu nguyện không ngã lòng (Mt 7.7-11).

7.4 GTPS : hy vọng cho và trong sứ mạng

Hội Thánh trên toàn thế giới dấn thân cho sứ mạng đem hy vọng đến cho nhân loại. Trong sứ mạng này " phần đóng góp của *người tín hữu giáo dân* vào sức sống của Hội Thánh mang tính chất trọng yếu: họ có một phần vụ không thể thay thể trong việc loan báo và phục vụ cho Tin Mừng hy vọng, vì 'qua họ Hội Thánh của Chúa Kitô hiện diện trong các lãnh vực khác nhau của thế giới như một dấu hiệu và một nguồn đem lại hy vọng và tình thương.'"[571]

Luật Dòng PSTT mô tả sứ mạng của người Phan Sinh Tại Thế và của Giới Trẻ Phan Sinh như là việc chu toàn cách trung tín nhiệm vụ của mình: "Anh chị em hãy trung tín chu toàn các bổn phận riêng của đấng bậc mình trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống,"[572] vì con người thời nay "sẵn lòng nghe các chứng nhân hơn là các thầy dạy, và nếu họ có nghe các thầy dạy, chính là vì các vị ấy là những chứngnhân."[573]*Tổng Hiến Chương* nhấn mạnh rằng việc thi hành sứ mạng giống như trái chín của đời sống huynh đệ: "Trung tín với đặc sủng của mình, tức là Phan Sinh và tại thế, cùng với chứng tá trong việc xây dựng tình huynh đệ cách chân thành và cởi mở, đó là những việc phục vụ chính yếu họ cống hiến cho Hội Thánh, vì Hội Thánh là một cộng đồng yêu thương. Trong Hội Thánh anh chị em sẽ được nhìn nhận nơi cách sống của mình, và sứ mạng của anh chị em được thực thi từ cách sống ấy."[574]

Người trẻ Phan Sinh, những người có ý thức về vị trí của mình trong Hội Thánh và trong xã hội, được mời gọi "xây dựng một thế giới nhiều tình huynh đệ và thấm nhuần tinh thần Phúc Âm để Nước Thiên Chúa được thể hiện cách thiết thực hơn."[575] Sứ mạng Kitô hữu đòi hỏi mọi tín hữu, trong đó có các anh chị Phan Sinh Tại Thế, phải là tích cực hoạt động cho công lý: "Đặc biệt trong lãnh vực đời sống công cộng, các anh chị cần có những chọn lựa dứt khoát phù hợp với đức tin của mình."[576]Nền tảng để thực thi sứ mạng này là cầu nguyện và một đời sống thiêng liêng sâu xa. Đồng thời các anh chị cần được huấn luyện thường xuyên để có thể là những chứng nhân bất khuất của "lòng bác ái và tha thứ, những giá trị có sức mạnh đem Tin Mừng đến các vùng biên cương rộng lớn của đời sống chính trị, xã hội, kinh tế, văn hoá, môi sinh, sinh hoạt quốc tế, gia đình, giáo dục, nghề nghiệp, thế giới lao động sản xuất và dịch vụ."[577]

Tất cả các khía cạnh và lãnh vực ấy của sứ mạng người Phan Sinh Tại Thế, Giới Trẻ Phan Sinh cũng được mời gọi tham gia. "Họ là niềm hy vọng đích thực của Hội Thánh và thế giới, một dấu chứng hùng hồn của Thần Khí, đấng không ngừng sáng tạo nên những nguồn năng lực mới."[578]

---

[571] EE 41.
[572]
[573] Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Tông Huấn *Loan Báo Tin Mừng*, 41.
[574] *THC* 100.3.
[575] *Luật Dòng PSTT* , 14.
[576] *Luật Dòng PSTT* , 15; x. *THC* 20,1.
[577] EE 41.
[578] EE 62.

7.5 Các đặc điểm của sứ mạng Giới Trẻ Phan Sinh

Sứ mạng phát xuất cách tự nhiên từ ơn gọi.

Ơn gọi:

- yêu cầu phải xuất hành, ra khỏi quê hương quen thuộc để đi đến một vùng đất mới và xa lạ;
- bao hàm một cuộc đổi đời;
- đem lại:
    1. *Niềm vui*, vì mỗi ơn gọi đều là một quà tặng, một điều tốt lành cho cộng đồng, cho huynh đệ đoàn;
    2. *Lòng biết ơn*, vì ơn gọi là một phúc lành và có nghĩa là tìm thấy một con đường để đáp lại Thiên Chúa, để phục vụ anh chị em,[579] để làm chứngbằng một đời sống Kitô hữu và Phan Sinh,[580] và để dấn thân "tiếp tục sứ mạng [của Thánh Phanxicô] cùng với các thành phần khác của Gia Đình Phan Sinh";[581]
    3. *Sự tự do*, vì người được gọi là người được mời, chứ không phải là người bị bó buộc. Người ấy tìm thấy sự viên mãn khi đặt niềm tin tưởng nơi Thiên Chúa, nơi Đức Giêsu, nơi Nước Trời, nơi Hội Thánh và người nghèo;[582]
    4. *Quyền năng của Thần Khí với các ân huệ và hoa trái của Ngài*, vì ngài là "nguồn cội ơn gọi của họ, là đấng đem lại sức sống cho đời sống huynh đệ và việc thi hành sứ mạng;[583]
    5. *Sự sáng suốt* để nhận định các yếu tố cần thiết để sống như là một người Kitô hữu và một người Phan Sinh.

Sứ mạng đi kèm với ơn gọi:

- luôn nhằm phục vụ dân chúng và không thể thực hiện bằngtài sức riêng, nhưng phải nhờ đến Thần Khí và ân sủng của Thiên Chúa;
- làm nẩy sinh một mối tương quan gần gũi, riêng tư và không thể chuyển giaovới Thiên Chúa, với Đức Giêsu, qua việc cầu nguyện: "Các anh chị hãy lấy việc cầu nguyện và chiêm ngưỡng làm linh hồn cho tất cả đời sống và hành động của mình."[584]
- bao hàm việc từ bỏ và đặt lòng trông cậy nơi Đấng kêu gọi mình;
- đòi hỏiphải có sự trưởng thành trong đức tin và ý thức dấn thân Kitô hữu;[585]
- yêu cầu sự chân thành và trong sáng;
- chờ đợi lòng quảng đại và thanh thoát;
- bao hàm tinh thần phục vụ[586] và sẵn sàng;[587]
- yêu cầu khả năng đương đầu cách tích cực với thất bại.

8. Công tác trợ giúp tinh thần cho GTPS

Vị trợ uý tinh thần cho GTPS thông thường là vị trợuý cho Dòng PSTT. Chức năng của vị này là trợ giúp tinh thần. Vị trợ uý sẽ cố gắng cộng tác chặt chẽ với anh/chị linh hoạt viên huynh đệ và hội đồng của GTPS.

8.1 Khái niệm về công tác trợ giúp tinh thần

Các mục tiêu đặc biệt của vị trợ uý tinh thần là hiện diện như một chứng nhân của linh đạo Phan Sinh, của lòng ưu ái huynh đệ đối với GTPS, và sự hiệp thông giữa các tu sĩ Phan Sinh với các thành viên của GTPS. Điều này không có nghĩa là vị trợ uý chỉ có cho đi, nhưng cũng cần có khả năng đón nhận, sẵn sàng để cho sự hiệp thông và tình huynh đệ của các người Trẻ Phan Sinh thu hút mình. Điều này sẽ làm cho

579
580
581
582
583
584 *Luật Dòng PSTT*, 8.
585 X. EE 62.
586 X. *THC* 17.1.
587 X. *THC* 32,2.

vị trợ uý trở thành một cây cầu truyền đạt và trao đổi các điều tốt lành giữa huynh đệ đoàn các anh em tu sĩ và huynh đệ đoàn GTPS. Công tác trợ uý cho GTPS đòi hỏi vị trợ uý phải là một thành phần tích cực trong quá trình huấn luyện người Trẻ Phan Sinh. Nhiệm vụ của trợ uý là cộng tác với anh/chị linh hoạt viên huynh đệ trong quá trình huấn luyện và lượng định. Vị trợ uý không được quên vai trò của mình là cộng tác, và phải dành chỗ cho các anh chị PSTT.

Vị trợ uý cần phải biết lắng nghe, kiên nhẫn chờ đợi và vững đức tin. Vững đức tin, nhất là những lúc khó khăn, ngã lòng và chán nản. Vị trợ uý cần sống với GTPS, chia sẻ và cống hiến, luôn tâm niệm rằng tất cả thành viên của GTPSđều có chung khởi điểm và đích đến, nhưng vẫn ý thức rằng không phải mọi người đều đi một con đường với cùng một vận tốc. Có một trợ uý tinh thần và một linh hoạt viên huynh đệ không có nghĩa là giảm trách nhiệm của GTPS trong việc tháp tùng các thành viên của mình. Hai chức vụ trên bổ túc nhưng không thay thế công việc của GTPS, gồm cá nhân thành viên, huynh đệ đoàn và hội đồng.

GTPS dùng các phương pháp sư phạm thích hợp với tuổi trẻ,[588] để trình bày cho các thành viên của mình thế nào là đời sống huynh đệ. Mục đích là để phát triển nơi họ một cảm thức về Hội Thánh, và một ơn gọi mang tính chất Kitô hữu và Phan Sinh: tháp nhập vào đời sống của Giáo Hội địa phương; phục vụ như là một sứ mạng trong Hội Thánh và trong xã hội; kết hợp cầu nguyện, chiêm ngưỡng và các bí tích trong hành trình tâm linh; đối thoại và cộng tác với các huynh đệ đoàn Phan Sinh và với các nhóm khác trong Hội Thánh; huấn luyện phù hợp với tuổi trẻ; tổ chức các sinh hoạt giải trí để qua đó người trẻ "có khả năng nêu lên một cách tiếp cận mang tính chất Kitô giáo đối với mọi lãnh vực của đời sống con người, trong đó bao gồm cả lãnh vực vui chơi và giải trí."[589] Mặt khác, GTPS cũng có trách nhiệm trong hội đồng của huynh đệ đoàn Dòng PSTT cùng cấp.[590] Có thể xem hai huynh đệ đoàn, Dòng PSTT và GTPS, như là những bình thông nhau, chia sẻ các giá trị của nhau, chịu trách nhiệm lẫn nhau.

Các huynh đệ đoàn GTPS coi trọng tương quan với Dòng PSTT cũng như với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện:

- *Dòng Phan Sinh Tại Thế,* vì Giới Trẻ Phan Sinh muốn tham gia vào đặc sủng mang tính Phan Sinh và tại thế. Họ là những nén vàng, không thể cất giấu nhưng phải đem ra dùng. Khi tiếp nhận nén vàng ấy, Dòng PSTT cũng phải chấp nhận rủi ro và trong rủi ro có sự sống. Sự sống theo quan điểm Phúc Âm chỉ có được khi cho đi. GTPS là kết quả của việc các anh chị Phan Sinh Tại Thế chấp nhận cống hiến và cho đi khi đưa hoạt động cho GTPS vào chương trình hoạt động mục vụ giữa người trẻ và cổ động ơn gọi của mình.
- *Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện*, bởi vì các Dòng này đã hứa với Hội Thánh là sẽ đảm bảo công tác trợ giúp tinh thần. Không những chỉ vì thế, nhưng còn vì các Dòng ấy là thành phần của Gia Đình Phan Sinh và do đó, trên nguyên tắc, biết rõ và yêu mến GTPSS. Hành trình ơn gọi của GTPS mang những hình thức và cung cách khác với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện, nhưng cùng thể hiện đặc sủng của Tổ Phụ chung là vị Thánh Chí Ái.

Các huynh đệ đoàn GTPS được mời gọi không những để cảm nhận sự quan tâm ân cần về mặt nhân bản và thiêng liêng của vị trợ uý, nhưng còn để ý thức sâu xa mình là thành phần của các huynh đệ đoàn Dòng PSTT là những cộng đồng "có trách nhiệm đặc biệt về Giới Trẻ Phan Sinh.[591]

8.2 Phương pháp để thực hiện công tác trợ giúp tinh thần

Làm công tác trợ uý cho Giới Trẻ Phan Sinh có nghĩa là thấm nhuần phương pháp huấn luyện quatrải nghiệm, giúp người trẻ có được sự chọn lựa cho cuộc đời của mình qua những cảm nghiệm thực tế hơn là qua những kiến thức lý thuyết. GTPS là một kinh nghiệm sống trong một cộng đồng anh chị em, nơi người trẻ có điều kiện để đào sâu ơn gọi của mình, dưới ánh sáng của những lựa chọn theo tinh thần Phúc Âm do Thánh Phanxicô đề ra. Khía cạnh đầu tiên và quan trọng nhất là cuộc sống trong huynh đệ đoàn với những người cùng lứa tuổi và với vị trợ uý tinh thần. Vị trợ uý phải hoà mình với người trẻ và cùng với họ

---

[588] X. *Ibidem* 96,5.
[589] EE 62.
[590] X. *THC* 97,4.
[591] *THC* 96,2.

tham gia vào đời sống của huynh đệ đoàn. Vị trợ uý phải có mặt để hiểu biết người trẻ cách tường tận, nắm bắt được các ý nghĩ, các ước mơ, các mối quan tâm, hy vọng, các thuận lợi và các khó khăn. Vị trợ uý cần hiện diện trên hết bằng trái tim và tâm hồn, với tất cả nhiệt huyết lý tưởng.

Sự có mặt của vị trợ uý là điều cần thiết, không phải vì những gì vị ấy làm, nhưng là qua tư cách của vị ấy. Vị trợ uý không cần phải làm nhiều, nhưng phải có mặt ở đó, tham gia vào các buổi bàn bạc, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân, nói lên các điều mình nghĩ, mình ước mơ và quan tâm. Vị trợ uý cần phải biết lắng nghe, chờ đợi kiên nhẫn và trung tín. Nếu chỉ có mặt đôi ba lần thì không tròn nhiệm vụ: phải có mặt đều đặn, không bao giờ được để cho mình chán nản. Người trẻ cần biết được rằng vị trợ uý của mình là người trung tín và sẽ ở bên họ vào những lúc khó khăn và thất vọng. Hành động nói to hơn ngôn từ ("Bắt tay *làm*đi; *nói* suông chẳng được tích sự gì"). Kiên trì hiện diện là nền tảng cho toàn bộ công tác trợ uý, vì đó là biểu hiện không lầm lẫn vào đâu được nói lên thiện chí của người trợ uý đối với giới trẻ.

Nhiều khi, đặc biệt lúc mới khởi đầu, chúng ta cần phải đi gặp họ, đến chỗ của họ và không đợi họ đến với mình. Điều đó có nghĩa là bỏ nơi chốn quen thuộc của chúng ta để có thể ở với họ, chia sẻ cuộc sống của họ. Khi thấy rõ là quy tụ lại với nhau có nhiều điều hay, người trẻ sẽ tự động đem bạn bè đến chia sẻ cùng kinh nghiệm.

Qui tụ với nhau không phải là để cho ai muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi. Nó có nghĩa là học cách chia sẻ, học cách cống hiến, học cách cho đi chính mình. Chúng ta cần chuẩn bị và có một chương trình, cần biết phải nói gì và phải nói làm sao. Tuy nhiên vẫn phải có sự uyển chuyển trong cách tiếp cận, vì sẽ luôn luôn có lúc sẽ nảy sinh những kinh nghiệm mới, quan trọng hơn những gì đã chuẩn bị sẵn. Cần nhất là chúng ta phải có những ý tưởng và giá trị rõ ràng để phân biệt những gì là chính yếu và những gì là phụ thuộc.

8.3 Cùng tiến bước

Qui tụ là khởi điểm để cùng tiến bước. Kinh nghiệm của GTPS là một kinh nghiệm trưởng thành, cả về mặt cá nhân lẫn tập thể. Đây là một quá trình, một chuyến đi, và người trẻ cần phải hiểu như vậy. Một số việc cần được làm vì đó là một phần của hành trình hướng đến một mục tiêu rõ ràng và đã được xác định. Vị trợ uý cần phải biết mình đi đâu. Đôi khi có thể lưỡng lự không biết nên đi lối nào, nhưng không thể lưỡng lự về mục đích phải đến.

Khi cùng đi chúng ta cần lưu ý đến việc không phải mọi người cùng bước mau chậm như nhau. Có người nhanh, có người chậm. Nhưng vì cùng đi nên người đi trước cần phải chờ người đi sau, và người đi chậm cần cố gắng để bước theo kịp những người đi đầu. Làm như thế, người tiến nhanh sẽ có cơ hội để giúp những người đi sau, có lúc phải chậm bước lại để có thể cùng đi với người khác. Mọi người đều phải tiến bước, mọi người đều phải đi với nhau.

Điều này có nghĩa là vị trợ uý cần có một chương trình uyển chuyển, trong đó mỗi cá nhân được thách thức ở mức có thể đương đầu. Vị trợ uý cần đồng hành với hết mọi người, quan tâm đến từng cá nhân. Vị trợ uý cần ở bên cạnh mọi người, không chỉ ở bên cạnh những thành phần tiên tiến hoặc những người đi sau cùng. Đôi khi, vị trợ uý cần bước chậm lại để những người theo sao có thể bước kịp mình; đôi khi lại cần rảo bước để không mất dạng những người đi đầu.

8.4 Nhận định ơn gọi

Trong GTPS việc cùng đi với nhau được tiến hành nhằm đào sâu ơn gọi của mỗi người dưới ánh sáng của lý tưởng Phan Sinh. Mục đích là có được một cái nhìn rõ rệt về ơn gọi của mình, nghĩa là tìm được câu trả lời cho câu hỏi: "Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?" Các kinh nghiệm về đời sống Kitô hữu trong huynh đệ đoàn cần phải hướng đến mục đích ấy.

Các kinh nghiệm sống cần được lượng định để xem chúng có ý nghĩa như thế nào đối với người trẻ. Mỗi sinh hoạt cần được chuẩn bị, sống và lượng định. Phần việc của vị trợ úy là giúp người trẻ nhận định xem những gì họ cảm thấy trong tâm hồn có tốt và có đến từ Thiên Chúa hay không. Vị trợ uý cần có ơn biệnbiệt tinh thần.

Lúc bắt đầu, đối với người trẻ, câu hỏi thường được đặt ra cách vô tư: "Tôi sẽ làm gì? Tôi muốn có được cái gì trong cuộc đời? Làm sao thi thố được hết các khả năng của tôi?" Từ từ người trẻ nhận ra thực chất của câu hỏi: họ muốn con người của họ phát triển hoàn thiện, cả hồn lẫn xác, cả tự nhiên lẫn siêu

nhiên. Bước tiến được thực hiện từ chỗ hỏi: "tôi muốn cái gì?" đến chỗ hỏi: "Chúa muốn điều gì?" Chúng ta cần có khả năng lắng nghe, cùng tìm hiểu với người trẻ, giúp họ hiểu các tiếng nói trong tâm hồn, phân biệt giữa các gợi ý, đưa ra quyết định. Người trẻ cần có người đồng hành biết kiên nhẫn, biết cách chờ đợi, mời gọi họ cởi mở tâm hồn ra với Chúa, giúp họ thực hiện quá trình hoán cải, quay trở về với Chúa, đổi mới tâm linh.

Việc nhận định ơn gọi là một công việc nhằm phục vụ người trẻ, chứ không phải phục vụ Dòng chúng ta. Đây là một khái niệm mới trong mục vụ ơn gọi. Mục đích của mục vụ ơn gọi là giúp người trẻ nhận ra ơn gọi của họ. Do đó công việc này là một việc phục vụ theo đúng nghĩa. Cần có một sự sẵn sàng và cởi mở lớn lao để có thể đưa người trẻ tiếp xúc với những cách thế thể hiện đời sống Phan Sinh khác nhau. Chúa chọn người Chúa muốn, chúng ta chỉ có thể giúp người trẻ khám phá ra chương trình cứu độ Thiên Chúa dành cho họ.

8.5 Huấn luyện

Việc nhận định ơn gọi dựa trên một nền huấn luyện toàn diện: nhân bản, Kitô hữu và Phan Sinh. Mục đích là huấn luyện người trẻ để họ trưởng thành, vì chỉ có một người trưởng thành mới có thể những lựa chọn tự do và lâu bền.

Sống đời sống Kitô hữu trong một cộng đồng anh chị em đòi hỏi một nền tảng giáo dục Kitô giáo vững chắc. Người trẻ cần hiểu biết tôn giáo của mình, hiểu biết giáo lý và giáo huấn của Hội Thánh. Họ cần cảm thấy thoải mái ở trong Hội Thánh, biết cách chấp nhận thực trạng của Hội Thánh, không phải một Hội Thánh lý tưởng, nhưng Hội Thánh cụ thể với đức giáo hoàng này, đức giám mục này, cha xứ này, các linh mục, các tu sĩ và các giáo dân này. Công việc của vị trợ uý là giúp người trẻ đi sâu vào đức tin của họ qua kinh nghiệm đức tin được sống trong huynh đệ đoàn Giới Trẻ Phan Sinh, trong giáo xứ, và trong các hoạt động mục vụ của giáo xứ và giáo phận.

Hành trình được thực hiện dưới ánh sáng của sứ điệp Thánh Phanxicô. Chúng ta cần giúp người trẻ hiểu biết nhiều hơn về Gia Đình Phan Sinh, lý tưởng và các chọn lựa của Thánh Phanxicô, Thánh Clara và các thành viên khác trong Gia Đình Phan Sinh. Cần giúp họ hiểu rõ phong trào Phan Sinh và những con người Phan Sinh sống theo lối sống tu sĩ và lối sống tại thế, hoạt động và chiêm niệm. Việc huấn luyện này mang tính thực tế nhiều hơn là lý thuyết, dựa trên những cuộc tiếp xúc với những con người sống động và những kinh nghiệm cùng sống với những anh chị em Phan Sinh khác, gồm cả tu sĩ và tại thế.

Vị trợ uý là dấu hiệu của lòng ưu ái huynh đệ mà các anh chị em tu sĩ dành cho giới trẻ. Lòng nhiệt thành chân thực của vị trợ uý đối với chính lý tưởng của mình là một yếu tố rất quan trọng. Chúng ta có nhiều điều để truyền đạt cho giới trẻ, nhưng chúng ta phải tin chắc là những điều ấy thật sự cao quí và chính chúng ta nỗ lực đem ra sống trong cuộc sống thường ngày.Chương trình huấn luyện Phan Sinh được thực hiện qua việc tiếp xúc trực tiếp với các thành viên thuộc các nhánh khác nhau của Gia Đình Phan Sinh, mời họ nêu chứng tá, tham gia các hoạt động của họ. Thường thì vị trợ uý lãnh trách nhiệm xúc tiến các buổi gặp gỡ này, khởi đầu bằng khâu chuẩn bị và kết thúc bằng việc cùng nhau lượng định các kinh nghiệm ấy.

9. Giới Thiếu nhi trong Gia Đình Phan Sinh

Trong các tư liệu nguồn có nhiều đoạn liên quan đến thiếu nhi; bộ *Sưu Tập Átxidi*có một đoạn quan trọng. Khi nói về thị trấn Grecciô nơi Thánh Phanxicô thường lui ẩn dật ghi lại như sau: "Nhiều người [tại Grecciô] được ơn Chúa thúc đẩy đã đi vào con đường tu đức nhờ gương sáng và lời giảng dạy của thánh nhân và của các anh em ngài… Khi các anh em ở nơi ấy dâng lời ngợi khen Chúa vào buổi chiều, như các anh em thời ấy vẫn quen làm ở nhiều nơi, dân chúng trong thị trấn, tất cả già trẻ lớn bé, đều kéo nhau ra khỏi nhà. Đứng ngoài đường trước thị trấn, họ thường lớn tiếng đáp lại lời kinh của anh em: 'Chúc tụng Thiên Chúa là Chúa chúng tôi!' Ngày cả trẻ em chưa biết nói, khi thấy bóng dáng anh em, cũng đều ngợi khen Chúa theo hết khả năng chúng."[592]

[592] AP 74.

Đoạn này có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử Dòng Phan Sinh Tại Thế. Khi nói đến việc "nhiều người …đi vào con đường tu đức", có thể hiểu họ gia nhập Gia Đình Phan Sinh, trong tư cách anh em tu sĩ hay nữ đan tu, hoặc thông thường hơn, trong tư cách người tại thế, và gồm cả trẻ em. Những lý do khiến họ gia nhập được nêu lên là gương sáng, lời giảng dạy và kinh nguyện phụng vụ của Thánh Phanxicô và các anh em ngài. Ơn Chúa cũng được nhấn mạnh.

Thiếu nhi trên toàn thế giới vẫn còn được Thánh Phanxicô thu hút và sung sướng khi được đi theo cha mẹ gia nhập Gia Đình Phan Sinh. Bất ký ai đã tiếp xúc với những nhóm Thiếu Nhi Phan Sinh thành lập tự pháttrong nhiều nước đều bị đánh động với sự hiện diện tuyệt đẹp của Thiên Chúa ở giữa trẻ em và bởi tác động của Thánh Phanxicô trên các tâm trí còn dễ xúc cảm.

Đức Hồng Y Daneels có đưa ra một nhận định quan trọng về các ấn tượng trong tuổi thơ. Ngài nói trong một cuộc phỏng vấn: "Các ấn tượng lớn về mặt tôn giáo đều được cảm nghiệm trước lúc lên sáu. Đợi đến tám tuổi, khi trẻ được giao phó cho nhà trường trông nom thì đã quá trễ. Cả một thế giới hình ảnh khác đã in sâu: người Hoả Tình, các chú lùn, các cô tiên. Vì vậy dậy trẻ bé tí biết cầu nguyện và gặp gỡ Thiên Chúa là việc hết sức quan trọng" (*L'humanité de Dieu,* 95).

9.1 Phong tràoSứ Giả Tuổi Nhỏ

Mục đích của phong trào "Sứ giả tuổi nhỏ" là đào tạo những con người nhập thể, theo chân Thánh Phanxicô. Gương mẫu hoàn hảo cho một con người là Ngôi Lời Nhập Thể, Đức Giêsu Nadarét. Tất cả những chọn lựa của Thánh Phanxicô đều bắt nguồn từ nguyên mẫu đó. Chúng ta xác tín rằng cuộc đời của chúng ta được thực hiện trọn vẹn qua cùng một gương mẫu đó. Chúng ta có thể thấy trong gương của Đức Giêsu một số nét đặc trưng và chúng ta sẽ lấy đó làm khung cho phương pháp sư phạm của chúng ta:

- Tìm kiếm các tích cực và không mệt mỏi kế hoạch của Thiên Chúa, và hoàn toàn sẵn sàng từng bước thích ứng theo đúng kế hoạch ấy, tìm hiểu sâu xa hơn qua cầu nguyện, suy tư và kinh nghiệm, cả kinh nghiệm cá nhân lẫn cộng đoàn;
- Luôn sẵn sàng phục vụ anh chị em; yêu thương và chấp nhận cho đi tất cả, thậm chí cho đi "quá mức" (cái chết của một con người hoàn toàn vô tội bị kết án như một tội nhân).

Đấy là những nét căn bản của Đức Kitô mà Thánh Phanxicô đã hoạ lại nơi bản thân. Có một số nét khác có thể coi như phương thế thể hiện và hệ luậnnhững nét căn bản này. Đó là tinh thần nghèo khó (thoát khỏi ảnh hưởng của của cải vật chất, không phải bằng cách khinh rẻ chúng nhưng bằng cách đặt chúng vào đúng vị trí trong cấp bậc giá trị), tinh thần hèn mọn (chiến thắng ước muốn thống trị người khác để thay vào đó sống hoà hợp với họ, quyền hành hiểu như là cơ hội để phục vụ), nhận ra thiên nhiên là công trình tuyệt diệu của Thiên Chúa, được ban cho mọi người hưởng dùng, và do đó đáng được tôn trọng, gìn giữ và đề cao), cảm nhận được tính tương đối của sự vật (mọi sự, ngay cả những giá trị cao quí nhất, chỉ có được giá trị đích thực trong tương quan với Thiên Chúa; chỉ có Ngài là điểm qui chiếu duy nhất vững bền. Chỉ có mình Ngài là Chúa của sự sống).

Định luật yêu thương là con đường để thực hiện tất cả những điều trên. Tình yêu thôi thúc chúng ta không ngừng tìm kiếm Thiên Chúa và yêu mến Ngài như là điều tốt lành tối cao. Từ nơi Ngài xuất phát mọi điều tốt lành khác. Tình yêu từ Thiên Chúa đổ tràn trên anh chị em chúng ta và trên mọi tạo vật cách chắc chắn và chân chính nhất. Con Thiên Chúa trở nên xác phàm vì yêu thương là mục đích, là con đường, là mẫu mực, là nguồn khích lệ và là sự đảm bảo. Chính vì thế chúng ta lấy luật yêu thương làm nền tảng giáo dục và không ngừng đề cao bằng mọi phương thế, gồm cả các phương thế giúp vượt qua các biểu hiện thưởng ngày của tính ích kỷ (đôi khi chúng lại được một số các nhà giáo dục bảo vệ nhân danh tự do và tự phát; tự do và tự phát đúng là những giá trị cần luôn được đề cao, nhưng luôn phải kiểm tra cẩn thận).

Tóm tắt:

- Thiên Chúa đã yêu thương, đang yêu thương và sẽ còn yêu thương chúng ta mãi mãi, với một tình yêu tuyệt đối trung thành (1Tx 5,23-34; 2Tm 2,13; 1Pr 4,19; 1Gio 2,3-11; Gio 14,23-24).
- Khi yêu thương chúng ta, Thiên Chúa gợi lên trong chúng ta lòng yêu thương anh chị em. Chỉ từ nơi Chúa chúng ta mới có khả năng yêu thương mọi người không trừ ai, cách trọn vẹn và kiên vững (1Gio 4,7-21).

- Tình yêu của Chúa dành cho chúng ta thúc đẩy chúng ta yêu thương hết mực (x.Ep 2,1-5), và tình yêu ấy được biểu hiện cách đặc biệt qua việc chết trên cây thập tự.
- Một tình yêu thể hiện qua phục vụ (Mt 20,18; Gio 13,1-20).
- Một tình yêu từ khước không dùng đến của cải và quyền lực (Mt 8,18-21; Lc 2,1-20; 2Cr 8,9).
- Một tình yêu đón nhận thiên nhiên như một quà tặng tình yêu Thiên Chúa ban cho chúng ta.

9.1.1 Sư phạm

Luật của các Sứ Giả Tuổi Nhỏ là:

1. *Tôi yêu Thiên Chúa là Cha của tôi.*
2. *Tôi yêu mọi người vì tất cả là con cái Thiên Chúa, Cha của tôi.*

Trẻ em cần có một qui tắc bao trùm tất cả mọi sự và mọi người, đồng thời có thể nhận làm qui tắc của riêng mình, chi phối nhóm của các em, chi phối các hoạt động, các trò chơi của các em và cả các mối tương quan với người khác. Chúng cần có một qui tắc đơn giản, nhưng không tầm thường. Qui tắc được các em nhận làm của mình theo nghĩa các em cảm thấy nó thuộc riêng về mình khi đã gia nhập vào một nhóm cùng tuân theo qui tắc ấy. Luật đề nghị trên đây nhằm đáp ứng các nhu cầu ấy. Chúng ta cần không ngừng nhắc đến Luật ấy, vì nhóm các em tuỳ thuộc vào đấy. Cần chép ra và đặt vào một chỗ trang trọng. Các em nào muốn gia nhập các Sứ Giả Tuổi Nhỏ và tuyên hứacần được kiểm tra xem có hiểu và có tuân giữ Luật ấy không, tất nhiên là theo một cách phù hợp với khả năng các em. Ở đây cần vận dụng đến sự nhạy cảm và tính quân bình của người làm công tác linh hoạt viên.

Linh hoạt viên cần cho thấy là mình cũng sống Luật ấy ở mức độ của mình, và vì thế phải tuân giữ cách kiên vững hơn.

9.1.2 Tuyên hứa

Tuyên hứa là hành vi qua đó các Sứ Giả Tuổi Nhỏ cam kết giữ luật. Với lời tuyên hứa, các em thiếu nhi gia nhập nhóm như là thành viên. Nhóm các Sứ Giả Tuổi Nhỏ có thể chọn cho mình một tên riêng. Các em muốn gia nhập sẽ tuyên hứa sau một thời gian chuẩn bị thích hợp. Trong thời gian chuẩn bị, qua các trò chơi, các buổi cầu nguyện và tham gia sinh hoạt của nhóm, các em sẽ chứng tỏ mình đã hiểu những gì được yêu cầu nơi các em. Tất nhiên là hiểu theo mức độ của các em. Thời gian chuẩn bị không nên kéo dài quá ba tháng, nhưng cũng không nên ngắn hơn thời gian cần thiết để có thể tham gia vào ít nhất là năm hay sáu buổi họp.

Nội dung của lời tuyên hứa có thể do mỗi nhóm soạn và như thế sẽ mang tính chất cụ thể. Tuy nhiên cần phải có những phần cam kết sau: đi theo Chúa Giêsu với Thánh Phanxicô, làm bạn với mọi người, mỗi ngày một việc thiện. Việc chuẩn bị cần cá nhân hoá, nghĩa là cần tính đến năng lực của từng em. Ngày tuyên hứa cũng nên tuỳ theo từng em. Các Sứ Giả Tuổi Nhỏ cần cảm thấy tuyên hứa là việc cá nhân em cam kết với sự trợ giúp của nhóm, một tế bào tí hon làm nên Hội Thánh.

Chúng ta muốn hướng các em Sứ Giả Tuổi Nhỏ đến tình yêu của Đức Giêsu và yếu tố cốt lõi của tình yêu ấy là tinh thần phục vụ. Có thể phục vụ qua những việc làm lớn lao, nhưng chủ yếu là phục vụ qua những việc làm thường ngày: những cử chỉ thân thiện, những biểu lộ quan tâm, những việc phụ giúp không tính trước,… Qua những việc làm nhỏ bé ấy, các em phát triển một thái độ sẵn sàng đối với anh chị em mình. Chúng ta không thể đòi hỏi nhiều hơn trong thời gian đầu. Tuy nhiên các việc ấy góp phần tạo nên một cách cảm nghĩ mới, cách cảm nghĩ của Chúa Kitô. Cử chỉ này trong tiếng Italia gọi là *Pace e Bene (Bình an và phúc lành)* vì đó là một cử chỉ hoà bình và đem lại một điều tốt lành. Đấy cũng là cách thể hiện lời chào và chúc phúc của người Phan Sinh. Các em Sứ Giả cần luôn được thúc đẩy theo các hướng ấy, qua những hoạt động luôn mới mẻ và mang tính sáng tạo. Các em sẽ đáp ứng một cách tốt đẹp vì các em chưa bị "thoái hoá và biến chất".

Các Sứ Giả Tuổi Nhỏ cũng có khẩu hiệu riêng, một câu ngắn tóm tắt lời cam kết của các em. Khẩu hiệu này giống như một ngôn ngữ riêng, một thứ tiếng lóng các em ở lứa tuổi này thưởng cần có. Các em có thể dùng khẩu hiệu trăm cách khác nhau: dùng làm tiếng hô khi bắt đầu một trò chơi, như câu phương châm viết lên đầu tập vở, như một mật hiệu để nhận biết nhau v.v… Khẩu hiệu ấy là : "Luôn tốt hơn!" Nó

biểu hiện một cam kết cải thiện và tiến bộ không ngừng. Nó nằm trong cùng một hướng với điều Phúc Âm theo thánh Luca nói về trẻ Giêsu: "ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta" (Lc 2,52).

9.1.3 Nghèo khó

Đức nghèo Phan Sinh không phải là một thái độ khinh chê nhưng là một chọn lựa vì yêu thương. Đức Kitô chọn khó nghèo để ở gần chúng ta, và Thánh Phanxicô chọn lựa khó nghèo vì lòng yêu mến Chúa Kitô. Qua đức nghèo theo Phúc Âm, mọi sự sẽ được đánh giá trong tương quan với Thiên Chúa, đấng là Chủ tể duy nhất của vạn vật. Chúng ta hiểu rằng mình chỉ là người quản lý sự vật chứ không phải là chủ nhân của những sự vật vốn thuộc về Thiên Chúa và được Ngài để cho mọi người hưởng dùng. Nếu không lột đi quyền lực và các vật sở hữu, tâm hồn chúng ta sẽ không biết yêu bằng cách nào. Nếu chỉ biết thích chiếm hữu, nó sẽ không thoát khỏi các ảnh hưởng vật chất, chủ nghĩa tiêu thụ và đua đòi (cái cớ để gọi là cần thiết những cái mọi người đeo đuổi, mặc dầu chúng ta không có nhu cầu). Chúng ta cố gắng giúp các em Sứ Giả Tuổi Nhỏ hiểu rõ giá trị và bằng lòng với những điều thiết yếu (một khía cạnh quan trọng của nghèo khó) trong việcđáp ứng các nhu cầu, cũng như trong việc sử dụng và chọn lựa đồ vật.

Biết cách tự lo cho mình để khỏi trở thành gánh nặng cho người khác, và ngược lại để có cơ hội giúp đỡ người khác, cũng là một biểu hiện của đức khó nghèo và chúng ta phải đưa vào chương trình huấn luyện. Việc học tập một vài kỹ năng thủ công nằm trong đường hướng này. Kỹ năng thủ công tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo và là một cách tiếp cận đúng đắn với sự vật.

9.1.4 Thực tập lãnh trách nhiệm

Để chu toàn nhiệm vụ đối với Thiên Chúa, đồng loại và thiênnhiên, cần phảibiết cộng tác một cách có trách nhiệm, tức là có ý thức, có nhiệt tâm, có tính xây dựng và hữu hiệu.

Thiếu niên học lãnh trách nhiệm qua việc thực tập một số công tác đơn giản phù hợp với khả năng các em. Cần có những công việc đơn giản, nhưng không giả tạo, những công việc có tác dụng thiết thực. Trong số những công tác mang tính giáo dục, có thể kể đến các công tác của người sứ giả (người loan tin). Có thể giao cho các em một phần hay toàn bộ các hoạt động của công tác này. Cần lưu ý để cho những em nhỏ nhất (hoặc những em có hoàn cảnh đặc biệt) cũng có thể tham gia các hoạt động dã ngoại hay các hoạt động khác.

Không làm thay các em vào phút chót để bù đắp cho việc thiếu trách nhiệm. Như vậy sẽ có tác dụng giáo dục nhiều hơn. Mỗi người cần phát triển dần thói quen nhận ra những bất tiện mìnhgây ra cho người khác do sự tắc trách của mình.

9.1.5 Tương quan với người khác

Tương quan với người khác – với các cá nhân, nhưng đặc biệt với các nhóm và đoàn thể khác – cần được xem như yếu tố quan trọng về mặt giáo dục. Vì thế các em cần được chuẩn bị để có thể tạo những tương quan tốt, chung với mọi người hay riêng với một đối tượng đặc biệt, qua việc xem xét và đối thoại.

9.2 Phong trào Sứ giả (dành cho các em thiếu niên)

Các em trai, các em gái có những nét sau đây đều có thể gia nhập đoàn Sứ Giả:

- óc phiêu lưu,
- khuynh hướng kết đoàn, tạo nhóm bạn riêng thuộc cùng lứa tuổi,
- ước muốn đối diện thực tại (biểu lộ qua óc phiêu lưu và khuynh hướng tạo nhóm),
- đòi hỏi sự trung thực, công bình và trung thành tuyệt đối,
- có nhu cầu tìm kiếm những gương mẫu (nhiều lúc không phân biệt đúng sai),
- có nhu cầu tình cảm hướng về người khác giới tính, gồm cả hai mặt giận ghét,
- về mặt tôn giáo, tin nhận một Chúa Kitô cụ thể (mang tính lịch sử và cá biệt) chứ không phải một Chúa Kitô theo lý thuyết, một Chúa Kitô mà các em trai muốn cùng "làm một cái gì" và các em gái muốn "kết bạn và chia sẻ tâm tình".

Các khuynh hướng và ước vọng ấy được đáp ứng trong một hành trình tiệm tiến, theo nhiều giai đoạn.

Nhu cầu phiêu lưu được đáp ứng bằng:

- những môi trường thích hợp,
- những chuyến dã ngoại có trù bị và thực hiện.

Nhu cầu tương quan với người khác và với sự vật được đáp ứng bằng:

- những gì vừa nói trên,
- luật và lời hứa,
- phong trào Sứ Giả và các nhóm Sứ Giả,
- việc tốt hằng ngày.

Nhu cầu tình cảm và sự thôi thúc tình dục được đáp ứng bằng:

- huấn luyện chung nam nữ,
- một tinh thần phục vụ,
- một giáo lý rõ ràng và tích cực về mặt luân lý.

Nhu cầu sống trong nhóm riêng được đáp ứng bằng các nhóm Sứ Giả.

9.2.1 Sư phạm

Các em tham gia vào phong trào Sứ Giả, và là đối tượng chúng ta phục vụ, có những nhu cầu như đã thấy và chúng ta cần cung ứng cho các em những giả pháp mang tính giáo dục. Phương pháp sư phạm chúng ta thực hiện được trình bày như một kinh nghiệm sống, trung thành với tính cách của từng em và minh nhiên lấy cảm hứng từ tinh thần huynh đệ Phan Sinh, sự đơn sơ, dấn thân mạnh mẽ mà nguồn động lực là ước vọng bước theo Chúa Kitô, và tình yêu đối với tạo vật.

Nét chính của phương pháp ấy như sau:

- Phương tiện huấn luyện: phát triển nhân cách qua việc thực thi những điều cam kết (luật và lời hứa), tinh thần sẵn sàng phục vụ (việc thiện hằng ngày), nhận trách nhiệm (phân công trong nhóm, đội), tinh thần nghèo khó (sử dụng đồ vật mà không lệ thuộc vào đồ vật, ý thức mình mắc nợ tình yêu Thiên Chúa), khiêm tốn trong dấn thân cũng như trong ý thức về sự yếu kém của bản thân (khẩu hiệu).
- Các tác nhân huấn luyện gồm có anh/chị linh hoạt viên, thường được gọi và nhìn nhận là "anh/chị Trưởng", huynh đệ đoàn Sứ Giả (nhóm, đội với tổ chức riêng của nó là một môi trường huấn luyện), môi trường tâm lý của huynh đệ đoàn (thúc đẩy tính sáng tạo và óc phiêu lưu), hành trình huấn luyện (áp dụng các phương tiện huấn luyện qua các hoạt động do anh/chị linh hoạt viên hướng dẫn và các em thực hiện), giáo dục chung (các em nam nữ chia sẻ cùng một hành trình huấn luyện và phát triển những tương quan phong phú).

Các em cần có một tiêu chuẩn để hướng tới như một lý tưởng, một mục tiêu vượt trên bản thân và những người khác, một mục tiêu vững vàng, tạo tương quan bình đẳng với người khác và đem lại sự an tâm.

Luật của các Sứ Giả như sau:

1. Tôi đang tiến bước trên con đường khám phá Thiên Chúa, Cha của tôi. Có Chúa Giêsu Kitô cùng đi với tôi và giúp đỡ tôi. Ngài chỉ cho tôi thấy Chúa Cha trong Phúc Âm của ngài.
2. Tôi muốn chấp nhận và đem ra sử dụng tất cả các ân huệ mà Thiên Chúa, đấng là Chủ đời tôi, đã ban cho tôi (Lời Chúa, các bí tích, cầu nguyện; tương quan với tha nhân, với tạo vật, với Thiên Chúa).
3. Tôi cam kết vượt thắng tính ích kỷ, cố gắng sống đơn sơ và khiêm hạ, quảng đại với mọi người và chấp nhận họ, tôn trọng thiên nhiên là ngôi nhà của tôi và thân thể của tôi là quà tặng của Thiên Chúa.
4. Mỗi ngày tôi tìm một việc thiện để làm cho người khác và với người khác, cho dù họ không cậy nhờ tôi.
5. Tôi luôn trung thành và chân thật với bản thân và với mọi người để xứng đáng được họ tin cậy.

Các em thiếu niên thường nêu nguyên tắc luật lệ để đòi hỏi quyền lợi cho mình. Đấy là một quan niệm chật hẹp về luật và mang tính vị lợi. Chúng ta cần giúp các em thoát khỏi quan niệm ấy để các em có thể tìm được cho mình một chuẩn mực và một chương trình sống, một chuẩn mực đạo đức có khả năng hướng dẫn các em phát triển các mối tương quan với Thiên Chúa và tha nhân. Mỗi người đều có các mối tương quan này cho dầu họ phủ nhận. Vì đây là một chuẩn mực và một chương trình, nên cần diễn tả cách tích cực và dựa trên lời hứa.

Anh/chị linh hoạt viên, đặc biệt trong các lần nói chuyện riêng với các em Sứ Giả, cần nhấn mạnh đến sự cam kết này, nhắc đi nhắc lại luật yêu thương của Phúc Âm, nêu lên những gương mẫu để khuyến khích các em, đặc biệt trong những lãnh vực có nhu cầu nhiều hơn. Tuy nhiên cũng cần bàn luận chung với toàn nhóm về các điều luật Sứ Giả, coi đấy như là một dịp để thúc đẩy và một điểm qui chiếu để kiểm tra.

Hiển nhiên các điều luật này không thay thế Mười Điều Răn, càng không thay thế Điều Luật của Phúc Âm. Chúng chỉ nhằm diễn tả các điều răn của Chúa theo cách có thể đánh động các em Sứ Giả trong đời sống tâm lý và đạo đức của các em. Mặt khác, chúng cũng không phải là một cách thức diễn tả trọn vẹn, nhưng nêu lên những điểm các em thiếu niên cần được cổ vũ nhiều hơn hết.

9.2.2 Lời hứa

Các em Sứ Giả biểu lộ ý muốn thực thi và cam kết sống luật khi tuyên hứa. Bản chất lời hứa là một sự cam kết để cho mình được hướng dẫn đi theo kinh nghiệm đạo đức của Thánh Phanxicô Átxidi.

Các em có thể tuyên hứa sau một giai đoạn chuẩn bị phù hợp. Trong thời gian ấy, cần phải giải thích cho các em ý nghĩa của lời hứa, để các em có một ý thức rõ ràng về những gì các em sẽ cam kết. Công việc chuẩn bị cần thích nghi với độ tuổi các em, nhưng cũng phải thực tế. Thông thường, các em sẽ tuyên hứa chậm nhất là một tháng sau khi được nhận vào nhóm. Nếu các em từ đoàn Sứ Giả Tuổi Nhỏ lên, thời gian có thể rút ngắn còn một nửa.

Nội dung của lời hứa nói lên sự cam kết tuân giữ luật của đoàn Sứ Giả và đặt trọng tâm nơi Chúa Kitô, Chúa của sự sống và của tạo vật, cũng như nơi sự sẵn sàng phục vụ. Việc chuẩn bị tuyên hứa, thời gian tuyên hứa và nghi thức tuyên hứa cần phải được cá nhân hoá, mặc dù đây cũng là một biến cố lớn cho toàn nhóm.

Yếu tố nòng cốt của tình yêu Chúa Kitô đối với chúng ta, tình yêu mà chúng ta muốn dẫn các em Sứ Giả đến, chính là tinh thần phục vụ. Công việc phục vụ này có thể là những hành động lớn lao, nhưng chủ yếu vẫn là những sự việc thường ngày: những cử chỉ ân cần nhỏ bé, những biểu lộ quan tâm, những việc giúp đỡ bất chợt, v.v… Qua những việc làm nhỏ bé ấy, các em có cơ hội phát triển một thái độ sẵn sàng đối với anh chị em mình. Chúng ta không thể đòi hỏi hơn nữa nơi các em ở giai đoạn khởi đầu này. Nhưng thói quen ấy sẽ góp phần tạo nên một trạng thái tâm lý mới, trạng thái tâm lý của Chúa Kitô. Điều này trong tiếng Italia được gọi là *Pace e Bene* (Bình an và thiện hảo) vì đó là những cử chỉ hoà bình thân thiện và biểu lộ ý muốn đem lại điều tốt lành. Lời cầu chúc của người Phan Sinh thể hiện qua những cử chỉ ấy. Cần vận dụng trí tưởng tượng và óc sáng tạo để thường xuyên thúc đẩy các em Sứ Giả theo đường hướng ấy.

Các em Sứ Giả cũng có khẩu hiệu riêng, "Luôn – tốt hơn", tóm lược tất cả sự cam kết của các em. Các em có thể sử dụng khẩu hiệu theo nhiều cách: như một tiếng hô để bắt đầu trò chơi, như một phương châm viết ngoài bìa tập vở, như một mật khẩu để nhận biết nhau … Khẩu hiệu nói lên ý muốn luôn tự cải thiện và phát triển. Nó nằm trong tinh thần của câu Phúc Âm thánh Luca nói về Chúa Giêsu: "ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người đời" (Lc 2,52).

9.2.3 Tập lãnh trách nhiệm

Công việc huấn luyện cho các em có khả năng chia sẻ một cách có ý thức, xây dựng và hữu hiệu, thúc đẩy các em thực thi bổn phận đối với Thiên Chúa, người đồng loại và thiên nhiên, được thực hiện qua các sự việc hằng ngày và qua những kinh nghiệm phù hợp với tầm tiếp thu về mặt tri thức và tâm lý của các em.

Qua kinh nghiệm sống trong nhóm của mình, các em Sứ Giả có cơ hội để học ý thức trách nhiệm. Trong nhóm có nhiều việc mỗi em phải làm, nhờ đó nhóm trở thành như một thân thể với nhiều chi thể,

mỗi chi thể có phận sự chức năng riêng của mình. Vào lứa tuổi các em, cần giao phó những công tác thường trực, hoặc ít nhất kéo dài một thời gian, ví dụ một tháng.

Ngoài việc thực thi luật Sứ Giả, việc thi hành các công tác cũng cần được tính đến mỗi khi nhóm tiến hành kiểm điểm. Không phải để đánh giá, nhưng để biết phải có những hình thức trợ giúp như thế nào đối với những em gặp khó khăn và để thay đổi hình thức công tác sao cho có ích hơn và các em có thể thực hiện cách hữu hiệu hơn. Ở đây còn hơn cả đối với các Sứ Giả Tuổi Nhỏ, anh/chị linh hoạt cần lưu ý không được hành động như một nhà ảo thuật đến giải cứu vào phút chót. Tất cả cần phải chịu đựngcách kiên nhẫnvà lặng lẽ những bất tiện xuất phát từ việc một ai đó thiếu tinh thần trách nhiệm, rồi sau đó tìm cách khắc phục nếu có thể được, nhưng không được dựa vào sự can thiệp giúp đỡ của người lớn. Các em cần phải tập làm quen chấp nhận hậu quả các việc mình làm mà không than vãn. Các hậu quả ấy tự chúng đã là một hình phạt thầm lặng cho tính tự phụ và thiếu kiên định.

9.2.4 Nghèo khó

Những gì đã nơi ở trên về các thiếu nhi Sứ Giả Tuổi Nhỏ cũng áp dụng đối với các thiếu niên Sứ Giả.

9.2.5 Tương quan với tha nhân

Tương quan với tha nhân – với các cá nhân, nhưng đặc biệt với các nhóm và đoàn thể khác – cần phải được xem như là yếu tố quan trọng trong việc huấn luyện. Vì vậy cần phải chuẩn bị cho các em cách thích hợp, hoặc riêng lẻ từng em hoặc chung cả nhóm để các em có cơ hội xem xét và đối thoại.

Chương VI
Việc cộng tác của Dòng PSTT với các Đoàn Thể Khác

1. Dẫn Nhập

Có nhiều người xem Thánh Phanxicô Átxidi như là một hồng ân Thiên Chúa ban không riêng cho Hội Thánh Công Giáo Rôma, nhưng cho mọi dân tộc thiện chí. Cũng có nhiều người, kể cả ngoài Hội Thánh Công Giáo, cảm thấy được kêu gọi để liên kết cuộc đời của mình với cuộc đời của Thánh Phanxicô qua nhiều cách khác nhau nhưng không thể gia nhập Dòng Phan Sinh Tại Thế. Chính vì thế *Tổng Hiến Chương* của Dòng PSTT, Điều 103, để ngỏ khả năng có nhiều hình thức cộng tác và trao đổi giữa các huynh đệ đoàn PSTT và những người ủng hộ nhưng không có điều kiện hay không muốn gia nhập. Trong thực tế, đó là trường hợp của:

- Các thành viên liên kết của một huynh đệ đoàn;
- Những người bạn của Thánh Phanxicô;
- Các thành viên của những nhóm hoặc phong trào khác trong Hội Thánh.

2. Các thành viên liên kết của một huynh đệ đoàn

Có nhiều lý do khiến những người này không thể gia nhập trọn vẹn. Trong một số trường hợp, họ là người ngoài Công Giáo, trong một số trường hợp khác, vì những lý do cá nhân, họ không thể hoặc không muốn đáp ứng những điều kiện để trở nên thành viên đầy đủ.

Những người chỉ mong muốn tham gia vào đời sống của huynh đệ đoàn mà không có những ràng buộc pháp lý với Dòng dĩ nhiên có một qui chế khác với những thành viên có tuyên khấn. Vì thế *Tổng Hiến Chương*, Điều 53,5 nói: "Các qui chế quốc gia có thể ấn định những hình thức liên kết đặc biệt với huynh đệ đoàn cho những người, tuy không trở nên thành viên của Dòng PSTT, nhưng muốn tham gia vào đời sống và các hoạt động của Dòng." Một mặt cần giữ cho đặc sủng Phan Sinh luôn mở rộng tối đa; mặt khác cũng cần đảm bảo căn tính của Dòng PSTT như một Dòng tu bên trong Hội Thánh Công Giáo, bao gồm những người đã tuyên khấn giữ Luật Dòng và thuộc về những huynh đệ đoàn có tư cách pháp lý theo Giáo Luật.

Một huynh đệ đoàn muốn tiếp nhận những người chỉ muốn chia sẻ đời sống và các hoạt động, trước hết phải là một huynh đệ đoàn vững chắc, do một hội đồng được bầu cử lãnh đạo và được một trọuý tinh thần thường xuyên tháp tùng. Ngoài ra, để duy trì căn tính của huynh đệ đoàn, số những người liên kết trong huynh đệ đoàn phải luôn luôn thấp. Qui chế quốc gia cần đưa ra những chỉ dẫn cho vấn đề này, ấn định số tối đa mỗi huynh đệ đoàn có thể nhận.

2.1 Dấn thân

Đối với thành viên liên kết cũng cần tuân giữ một số thủ tục tương tự như thủ tục để tiếp nhận ứng sinh vào số thành viên bình thường. Khi đối thoại với ứng sinh, anh/chị trưởng cấp địa phương (hoặc người phụ trách huấn luyện, hoặc bất cứ ai có trách nhiệm về tình hình địa phương) cần phải biết chắc ứng sinh có sẵn sàng để đưa ra một lời cam kết dấn thân nghiêm túc hay không. Cũng như đối với thành viên bình thường, cần phải xem xét động lực của ứng sinh, cũng như ý muốn sẵn sàng theo chương trình huấn luyện, tham dự đều đặn các buổi họp, nói chung là tham gia vào đời sống của huynh đệ đoàn. Giống như trường hợp các thành viên bình thường, hội đồng địa phương sẽ quyết định tiếp nhận hay không tiếp nhận ứng sinh làm thành viên liên kết. Sau khi hoàn tất quá trình huấn luyện, vị trí của thành viên liên kết sẽ được công bố chính thức trước huynh đệ đoàn PSTT.

Thành viên liên kết có cùng nghĩa vụ và quyền lợi như các thành viên bình thường, bao gồm cả những nghĩa vụ và quyền lợi về mặt tài chánh, ngoại trừ quyền bầu cử và được bầu cử vào các chức vụ trong huynh đệ đoàn. Qui chế quốc gia có thể ấn định cho các thành viên liên kết có quan sát viên của họ tại các hội đồng của Dòng PSTT.

2.2 Các thành viên liên kết thuộc Hội Thánh Công Giáo

Trong trường hợp một người Công Giáo muốn trở thành một thành viên liên kết, cần xem xét cẩn thận các lý do khiến người ấy chọn hình thức dấn thân này thay vì làm thành viên Dòng PSTT qua lời khấn. Nếu có những yếu tố trong đời sống riêng của ứng sinh khiến không thể thực hiện việc tuyên khấn, hoặc

nếu ứng sinh bị ngăn trở bởi những rào cản tâm lý, văn hoá hoặc rào cản nào khác, không thể tuyên khấn trong Dòng PSTT, có thể chấp nhận cho họ vào giai đoạn chuẩn bị làm thành viên liên kết. Nếu ứng sinh có khả năng để qua giai đoạn huấn luyện và sống đời sống của huynh đệ đoàn cách bình thường, có thể cho họ làm thành viên liên kết.Trong những trường hợp khác, không thể nhận làm thành viên liên kết. Cho dầu các ngăn trở khiến một người không thể làm thành viên chính thức có thế nào đi nữa, mỗi trường hợp cần phải được tìm hiểu và quyết định căn cứ trên các đặc điểm riêng.

2.3 Các thành viên liên kết thuộc các hội thánh Kitô giáo khác

Hình thức làm thành viên và tham gia đời sống huynh đệ đoàn này mở ra nhiều khả năng lớn lao về phương diện đại kết, tuy nhiên về phía các thành viên bình thường cũng như về phía các thành viên liên kết, cả hai đều cần phải có một ý thức đại kết chân chính. Không thể xem các thành viên liên kết thuộc các hội thánh khác như là những người sẽ trở lại Công giáo nhưng là những người đại diện cho cộng đoàn hội thánh của họ. Các thành viên liên kết không được xem huynh đệ đoàn PSTT như một nơi để hoà nhập vào Hội Thánh Công Giáo mà không cần cam kết. Giống như các thành viên bình thường, các thành viên liên kết cần phải tiếp tục tìm hiểu đức tin của mìnhsâu xa hơn. Chỉ bằng cách ấy mọi thành viên mới có thể phát huy một tinh thần đại kết vừa sáng suốt vừa cẩn trọng. Sự hiện diện của những thành viên liên kết thuộc các hội thánh Kitô giáo khác là một thách thức đối với mọi thành viên,thúc đẩy hợtìm hiểu tinh thần đại kết cách sâu xa hơn, vừa quí trọng Hội Thánh của mình vừa quí trọng Hội Thánh của người khác. Cũng vì lý do ấy, không nên nhận thành viên liên kết vào một huynh đệ đoàn PSTT Công Giáo nếu gần đó có một huynh đệ đoàn Phan Sinh cho người giáo dân thuộc chính Hội Thánh của họ.

Tất cả các thành viên đều phải tôn trọng các qui định hiện hành về việc hiệp thông Thánh Lễ giữa Hội Thánh Công Giáo và các Hội Thánh Kitô giáo khác. Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II tái xác định việc không thể cử hành Thánh Lễ chung trong Thông Điệp *Ecclesia de Eucharistia* : "Con đường tiến đến sự hiệp nhất hoàn toàn chỉ có thể tiến hành trong sự thật. Về điều này, những ngăn cấm của Hội Thánh, theo đúng qui định mà Công Đồng Vaticanô II đã ban hành, không cho phép có một nghi ngờ nào" (số 44).

2.4 Thành viên liên kết thuộc các tôn giáo khác

Trong một số trường hợp đặc biệt một người ngoài Kitô giáo có thể làm thành viên liên kết của Dòng PSTT. Tuy nhiên hình thức thành viên liên kết này không được làm mờ đi bản chất Kitô giáo, Công giáo và Phan Sinh của huynh đệ đoàn.

3. "Những Người Bạn củaThánh Phanxicô"

Trong một số quốc gia hiện có nhiều nhóm mang tên là "Những Người Bạn của Thánh Phanxicô", "Bạn Đường của Thánh Phanxicô", hay một tên khác, đặc biệt là trong những nước nói tiếng Anh và tiếng Pháp. Nhiều nhóm nầy sinh tự phát, không có một liên kết nào với Dòng Phan Sinh Tại Thế hay với một Dòng Anh Em Hèn Mọn nào, thậm chí không qui chiếu về Hội Thánh Công Giáo. Đối với các nhóm ấy, Dòng Phan Sinh Tại Thế có quyết định hoàn toàn đứng ngoài, hoặc có thể quyết định bắt liên lạc với họ, theo tinh thần Điều 45của *Tổng Hiến Chương* nói về việc cổ vũ ơn gọi cho Dòng PSTT. Một huynh đệ đoàn PSTT địa phương có thể quyết định nhận hướng dẫn một nhóm Bạn Đường Thánh Phanxicô, coi đó như một sáng kiến tông đồ. Những hướng dẫn sau đây được đưa ra để gợi ý cho huynh đệ đoàn nào nhận công tác này.

3.1 Thành viên

Bất cứ ai cũng có thể gia nhập "Những Người Bạn của Thánh Phanxicô" (NNBTP), bao gồm cả những người rất trẻ và những người lớn tuổi, Công Giáo, Kitô Giáo và ngoài Kitô Giáo. Điều kiện duy nhất là có lòng mộ mến đối với Thánh Phanxicô Átxidi, hoặc ít nhất có lòng ao ước muốn hiểu biết ngài. Việc gia nhập phải được nhóm chấp thuận, như sẽ nói đến trong đoạn tiếp sau. Các thành viên không có bổn phận hay nghĩa vụ gì ngoài các bổn phận bậc sống của mình, trừ khi họ tự nguyện nhận một trách nhiệm trong nhóm Những Người Bạn của Thánh Phanxicô. Các thành viên không tham dự các buổi họp của Dòng PSTT hay của Giới Trẻ Phan Sinh hay Thiếu Niên Phan Sinh, trừ phi được mời trong những trường hợp đặc biệt.

Những người trưởng thành thuộc Hội Thánh Công Giáo cần được nói cho biết về Dòng PSTT. Nếu thấy họ thích hợp, cần khuyến khích gia nhập một huynh đệ đoàn địa phương. Những nơi nào đã có hoặc có thể tổ chức Giới Trẻ Phan Sinh hay Thiếu Niên Phan Sinh, giới trẻ và thiếu niên Công Giáo cần được hướng dẫn đến các huynh đệ đoàn ấy thay vì đến NNBTP.

3.2 Trách nhiệm của Dòng PSTT

Anh/chị phụ trách nhóm Những Người Bạn là một thành viên PSTT đã tuyên khấn, là một thành viên của hội đồng PSTT địa phương hoặc được hội đồng đề cử (trong trường hợp này anh/chị phụ trách không có quyền bỏ phiếu trong hội đồng). Anh/chị phụ trách là người linh hoạt huynh đệ của nhóm NNBTP. Khi có những vấn đề về thần học, về linh đạo hoặc mục vụ, anh/chị phụ trách sẽ tìm cách giải đáp với sự trợ giúp của vị trọuý của huynh đệ đoàn PSTT địa phương. Anh/chị phụ trách thành lập một ban điều hành gồm những người cộng tác. Không nhất thiết những người này phải là một người thuộc Gia Đình Phan Sinh hoặc là người Công Giáo hay Kitô giáo. Ban điều hành, nếu không do nhóm NNBTP bầu cử, cần được hội đồng của huynh đệ đoàn PSTT địa phương chấp thuận.

Ban điều hành đảm nhận trách nhiệm quyết định xem những người muốn gia nhập nhóm NNBTP có đủ điều kiện thích hợp hay không, có cho họ gia nhập hay không và tổ chức các buổi họp thường kỳ của nhóm NNBTP.

3.3 Các buổi họp của NNBTP

Buổi họp phục vụ cho các nhu cầu riêng của mỗi nhóm NNBTP vì một nhóm có thể chỉ gồm có những người trẻ, hoặc chỉ gồm có những người trưởng thành hoặc lẫn lộn. Buổi họp bắt đầu và kết thúc bằng một lời kinh của Thánh Phanxicô. Qua cách ấy, tinh thần Phan Sinh của nhóm được xác định và nhìn nhận. Buổi họp bao gồm một phần dành cho việc huấn luyện về mặt nhân bản, Kitô hữu hay Phan Sinh, tuỳ theo nhu cầu của thành viên.

Buổi họp cũng bao gồm một phần dành cho việc xây dựng tình huynh đệ giữa các thành viên qua việc hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ các mối quan tâm và thích thú. Các thành viên được khuyến khích tham gia tích cực vào công việc phục vụ xã hội dân sự và cộng đoàn đức tin của họ.

Một phần không thể thiếu của buổi họp là giờ giải trí, dành để hàn huyên và nhấm nháp trước khi chia tay.

3.4 Gia nhập Dòng PSTT, GTPS hoặc Thiếu Niên Phan Sinh

Thành viên trưởng thành của NNBTP, nếu là người Công Giáo giữ đạo và nếu cảm thấy được thu hút đến với huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế địa phương, có thể làm đơn gửi hội đồng của huynh đệ đoàn để xin gia nhập. Người trẻ hoặc thiếu niên thuộc NNBTP, nếu là người Công Giáo giữ đạo, cũng có thể xin gia nhập Giới Trẻ Phan Sinh hay Thiếu Niên Phan Sinh ở những nơi nào đã có hoặc có thể tổ chứcnhững đoàn thể này.

Khi được thu nhận, họ không còn là thành viên của NNBTP. Họ bước vào giai đoạn khai tâm và quá trình huấn luyện khởi đầu hướng tới việc dấn thân làm người Phan Sinh Tại Thế, Giới Trẻ Phan Sinh hay Thiếu Niên Phan Sinh.

4. Thành viên thuộc những nhóm hay phong trào khác trong Hội Thánh

Ngay từ đầu, đường lối của Phong Trào Phan Sinh đã là sống Lời Chúa trong huynh đệ đoàn. Bằng một đời sống mang đậm tính chất Phúc Âm, phong trào đã ảnh hưởng đến việc canh tân Hội Thánh và cộng tác vào sứ mạng của Hội Thánh trong thế giới. Nhưng Chúa Thánh Thần đã và vẫn còn tiếp tục làm cho Hội Thánh thêm phong phú. Qua nhiều thập kỷ trong Hội Thánh nẩy sinh nhiều đặc sủng và nhiều phong trào mới. Đó là những ân huệ mới nhất của Chúa Thánh Thần ban cho thời đại chúng ta. Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nhắc đến điều này khi ngài viết: "Một trong những ân huệ của Thần Khí cho thời đại chúng ta là việc nở rộ những phong trào đạo đức. Từ lúc khởi đầu làm Giáo Hoàng tôi đã liên tục nêu điều ấy lên như một lý do hy vọng cho Hội Thánh và nhân loại."[593]

---

[593] Bài giảng lễ Vọng Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, *Insegnamenti di Giovanni Paolo II,* XIX, 1 (1996), 1373.

Khi thấy vẻ đẹp và sự phong phú của các đặc sủng mà Thần Khí của Chúa gợi lên trong Hội Thánh, chúng ta cảm thấy nhu cầu hiệp thông rộng lớn hơn giữa các đặc sủng khác nhau. Tuy nhiên cũng cần nhấn mạnh rằng "hiệp thông" không có nghĩa là "tham gia hai bên". Nói cách khác, các thành viên cần phải trung thành với việc mình thuộc về Dòng PSTT. Nói chung họ cần tránh tham gia các phong trào giáo dân có đặc sủng và mục đích chuyên biệt riêng. Bên trong các phong trào ấy, kinh nghiệm đời sống cộng đoàn rất sâu đậm và mục đích của họ bao quát mọi chiều kích Kitô giáo, vì thế việc thuộc về Dòng PSTT cuối cùng sẽ mất hết ý nghĩa.

Lời kêu gọi hiệp thông liên quan đến toàn thể huynh đệ đoàn địa phương. Huynh đệ đoàn cần nỗ lực để cùng với các nhóm khác làm chứng rằng họ họp thành một Dân duy nhất của Thiên Chúa. Do đó rất cần thiết phải hiểu biết và yêu mến nhau, làm quen với những kinh nghiệm khác và trên hết, trong công việc huấn luyện mang tính đặc thù Phan Sinh, chúng ta cần dành nhiều chỗ hơn nữa cho Chúa Thánh Thần. Ngài sẽ giúp chúng ta hiểu và chấp nhận các ân huệ và chương trình của ngài.

Để tránh mọi nguy cơ lẫn lộn và đi sai hướng, khi nhận định các phong trào và cộng đồng để cộng tác, các huynh đệ đoàn cần phải lưu ý đến các tiêu chí biện phân đối với các nhóm giáo dân. Đấy còn gọi là các "tiêu chí thuộc về Hội Thánh" và đã được Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nêu ra trong Tông Huấn *Christifideles laici – Kitô hữu giáo dân*khi bàn về ơn gọi và sứ mạng của người giáo dân trong Hội Thánh và thế giới:

- Ưu tiên nhấn mạnh đến ơn gọi nên thánh của mọi Kitô hữu, được biểu lộ qua "các hoa trái của ân sủng Thần Khí nơi người tín hữu"[594] và qua việc lớn lên cho đến tầm mức viên mãn của đời sống Kitô hữu và sự trọn lành của đức ái.[595]
- Trách nhiệm tuyên xưng đức tin Công Giáo, tiếp nhận và loan báo sự thật về Chúa Kitô, Hội Thánh và nhân loại, trong sự tuân phục huấn quyền của Hội Thánh, đúng theo cách Hội Thánh hiểu. Vì lý do này, mọi hiệp hội tín hữu giáo dân cần phải là một nơi đức tin được loan báo và giảng dạy trọn vẹn.
- Làm chứng cho một sự hiệp thông bền chặt và chân chính trong tương quan phụ tử với Đức Giáo Hoàng, hoàn toàn vững tin rằng ngài là trung tâm vĩnh viễn và hữu hình của sự hiệp nhất cho Hội Thánh hoàn vũ,[596] với đức giám mục địa phương, "nguyên lý và nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất"[597] trong Hội Thánh địa phương, và "trong sự tôn trọng lẫn nhau đối với tất các hình thức hoạt động tông đồ trong Hội Thánh."[598]
- Tuân thủ và tham gia vào các mục tiêu tông đồ của Hội Thánh: "Phúc Âm hoá và thánh hoá nhân loại, huấn luyện lương tâm con người theo tinh thần Kitô giáo, làm sao để họ có thể truyền tinh thần Phúc Âm vào các cộng đồng và lãnh vực của cuộc sống."[599]
- Dấn thân hiện diện trong xã hội, để nhờ ánh sáng học thuyết xã hội của Hội Thánh phục vụ phẩm giá toàn vẹn của con người.

[594] X. LG 39.
[595] *Ibidem*, 40.
[596] *Ibidem*, 23.
[597] *Ibidem*
[598] X. *Apostolicam Actuositatem*, 23.
[599] *Ibidem.*

Chương VII

LUẬT DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ VÀ QUI CHẾ CÔNG TÁC TRỢ ÚY TINH THẦN VÀ MỤC VỤ CHO DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

Tông thư phê chuẩn của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI

" Seraphicus Patriarcha"
(24-6-1978)

Để muôn đời tưởng nhớ - Thánh Phanxicô Assisi, Tổ Phụ Chí Ái, khi còn sống cũng như sau cái chết vinh hiển, đã không những thu hút nhiều người vào con đường phục vụ Thiên Chúa trong gia đình tu sĩ do Người đã thành lập, nhưng còn lôi cuốn nhiều người thuộc thành phần giáo dân, trong mức độ đời sống tại thế của họ cho phép. Thật vậy, như Đức Giáo Hoàng Piô XI, Vị tiền nhiệm của chúng tôi, đã nói: "Có lẽ chưa hề có vị thánh nào giống hình ảnh Chúa Kitô và có nếp sống phúc âm sáng ngời như thánh Phanxicô. Vì thế, đấng nhận mình là "Tiền hô của Đức Vua cao cả", đã được tuyên xưng là "một Đức Kitô khác", vì đối với người đương thời và các thế hệ về sau, Người xuất hiện như Chúa Kitô tái thế. Người vẫn còn hiển hiện như thế trước mắt chúng ta và sẽ còn hiển hiện như thế với mọi thế hệ mai sau." (Thông điệp *Rite expiatis* ngày 30/4/1926).

Chúng tôi vui mừng khi thấy "đặc sủng Phan Sinh" ngày nay vẫn còn là một sức mạnh phục vụ cho lợi ích của Hội Thánh và cộng đồng nhân loại, mặc cho sự xâm nhập của nhiều chủ trương và khuynh hướng muốn làm cho con người xa rời Thiên Chúa và các thực tại siêu nhiên.

Bằng một sáng kiến đáng khen ngợi, bốn gia đình Phan sinh đã đồng tâm làm việc với nhauròng rã trong suốt mười năm để soạn thảo một Bản Luật mới cho Dòng Ba Phan Sinh Giữa Đời, hoặc theo tên gọi hiện nay là Dòng Phan Sinh Tại Thế. Một công trình như thế đã trở nên cần thiết, một đàng do các biến chuyển hiện nay, đàng khác do Công đồng chung Vaticanô II đã đưa ra những chỉ dẫn và khích lệ trong chiều hướng đó. Làm xong công trình ấy, các người con yêu dấu của chúng tôi là bốn Tổng Phục vụ của Dòng Phan sinh, đã xin chúng tôi phê chuẩn Luật Dòng này. Noi gương các vị tiền nhiệm của chúng tôi, mà vị sau cùng là Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, chúng tôi sẵn sàng chấp thuận đáp ứng lời thỉnh cầu này. Qua việc này chúng tôi hy vọng lối sống do con người đáng kính của Átxidi truyền giảng sẽ đón nhận một năng lực mới và sẽ phát triển mạnh mẽ.

Sau khi tham khảo Thánh Bộ Tu Sĩ và Các Tu hội Tại Thế là cơ quan đã xem xét cẩn thận và lượng định kỹ lưỡng Bản Luật, chúng tôi phê chuẩn, xác nhận và chấp thuận với uy quyền tông đồ của chúng tôi Luật sống của Dòng Phan Sinh Tại Thế, với điều kiện là bản văn này đúng với bản gốc được lưu trữ tại văn khố của Thánh Bộ Tu sĩ và Các Tu Hội Tại Thế, bắt đầu bằng các chữ: "Gia đình Phan Sinh", và kết thúc bằng các chữ: "chiếu theo các qui định của Hiến Chương".

Cũng qua văn thư này, do quyền tông đồ của chúng tôi, chúng tôi hủy bỏ Bản Luật của điều trước đây gọi là Dòng Ba Phan Sinh Giữa Đời. Cuối cùng chúng tôi ấn định rằng văn kiện này có hiệu lực từ nay về sau,tất cả điều nghịch lại đều không có giá trị.

Ban hành tại Rôma, cạnh Đền thờ Thánh Phêrô, với dấu ấn "Ngư Phủ", ngày 24 tháng 6 năm 1978, năm thứ 16 triều đại chúng tôi.

Hồng Y Gioan Villot
Quốc Vụ Khanh

1. LUẬT DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

Lời khuyên bảo của Cha Thánh Phanxicô gửi các Anh Chị Sống Đời Đền Tội

Nhân danh Chúa!

Chương I

Những người sống đời đền tội

[1] Tất cả những ai yêu mến Chúa "hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức lực" (x. Mc 12,30) và yêu mến tha nhân như chính mình (x. Mt 22,39), [2] lại chê ghét cái tôi ích kỷ, đầy nết xấu và tội lỗi, [3] tiếp rước Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu Kitô, [4] và sinh hoa kết quả xứng với lòng hối cải : [5] các anh chị em đó thật hạnh phúc và đáng được chúc tụng biết bao khi họ thực hành và kiên trì như thế, [6] vì Thánh Khí Chúa sẽ ngự xuống trên họ và biến họ thành ngôi nhà và chốn cư ngụ của Người (x. Is 11,2 ; Ga 14,23). [7] Họ là con cái của Cha trên trời, thực hiện công việc của Người, là bạn trăm năm, là anh chị em và là mẹ Chúa Giêsu Kitô (x. Mt 5,45; 12,50).

[8] Chúng ta là bạn trăm năm của Người khi linh hồn đầy đức tin của chúng ta được Chúa Thánh Thần liên kết với Chúa Giêsu Kitô. [9] Chúng ta là anh chị em của Người, khi chúng ta thực hiện ý Cha trên trời (x. Mt 12,50). [10]Chúng ta là mẹ của Người, khi chúng ta cưu mang Người trong tâm hồn và thể xác (x. 1Cr 6,20) bằng cách yêu mến Người và gìn giữ lương tâm trong trắng và chân thành; chúng ta sinh Người ra bằng hành vi thánh thiện nhằm nêu gương sáng cho kẻ khác (x. Mt 5,16).

[11] Ôi thật là điều vẻ vang, khi có một người Cha thánh thiện và vĩ đại trên trời. [12] Ôi thật là điều thánh thiện, an ủi khi có một người bạn trăm năm đẹp đẽ và kỳ diệu. [13] Ôi thật là điều thánh thiện và đáng quí mến, khi có một người Anh và một người Con hiền lành, khiêm hạ, an hòa, ngọt ngào, đáng mến và đáng ước ao trên hết mọi sự: đó là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng đã thí mạng sống mình cho đàn chiên (x. Ga 10,15) và đã cầu nguyện cùng Chúa Cha :

[14] *Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ trong Danh Cha, các môn đệ mà Cha đã ban cho Con ở dưới thế này (x. Ga 17,11); họ thuộc về Cha và Cha đã ban cho Con;* [15] *họ đã tiếp nhận những lời ấy* và tin *thật rằng, Con đã từ Cha mà đến;* họ đã nhận biết *rằng, Cha đã sai phái Con (x. Ga 17,8).*

[16] Con cầu xin cho họ *chứ không cho thế gian (x. Ga 17,9).* [17] *Xin cha* chúc lành *và thánh hóa họ, và vì họ, Con xin thánh hiến chính mình Con (x. Ga 17,17.19).* [18] *Con không chỉ cầu xin cho họ, nhưng còn cho những ai nhờ lời của họ mà tin vào Con, để họ* được thánh hóa *và nên một như chúng ta (x. Ga 17,11.20.23).*

[19] *Lạy Cha, Con muốn rằng Con ở đâu, thì họ cũng ở đó với Con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của Con trong Nước Cha (x. Ga 17,24 ; Mt 20,21).* Amen.

Chương II

Những người không sống đời đền tội

[1] Còn tất cả những người, nam cũng như nữ, không sám hối, [2] và không tiếp nhận Mình và Máu Chúa Giêsu Kitô, [3] nhưng lại sống trong thói hư và tội lỗi, chiều theo các đam mê và ước muốn xấu xa của xác thịt, [4] không tuân giữ những điều đã hứa với Chúa, [5] đem thân làm nô lệ thế gian vì đã chiều theo các ước muốn của xác thịt, bận tâm về thế gian và lo lắng cho cuộc sống này : [6] họ bị ma quỉ trói buộc, họ trở thành con cái ma quỉ và thi hành công việc của nó (x. Ga 8,41). [7] Họ là những kẻ đui mù vì không nhìn thấy ánh sáng thật là Chúa Giêsu Kitô. [8] Họ không có ơn khôn ngoan của Chúa Thánh Thần, vì trong lòng họ không có Con Thiên Chúa, Đấng là sự khôn ngoan chân thật của Chúa Cha. [9] Kinh Thánh nói về họ rằng : "*Tài ba khôn khéo của họ đã tan biến mất*" (Tv 106,27), và : "*Khốn cho kẻ lìa xa các giới răn Ngài"* (Tv 118,21). [10] Họ thấy và nhận ra, biết và làm điều dữ; và như thế, họ để mất linh hồn cách ý thức.

[11] Này anh chị em, anh chị em đã trở nên mù quáng, bị những kẻ thù là xác thịt, thế gian và ma quỉ lừa gạt. Đối với con người xác thịt, phạm tội là điều êm dịu, còn phụng sự Thiên Chúa thì thật khó nhọc. [12] Mọi thói hư và tội lỗi đều bắt nguồn và *xuất phát từ lòng con người*, như Chúa đã nói trong sách Tin Mừng (x. Mc 7,21). [13] Anh chị em chẳng có của gì ở đời này và đời sau cả. [14] Anh chị em tưởng cứ giữ mãi được các của phù vân ở đời này, nhưng anh chị em nhầm rồi, vì ngày giờ anh chị em không nghĩ tới và không hay biết sẽ đến : thể xác yếu liệt, giờ chết gần kề và thế là người ta kết liễu cuộc đời một cách thê thảm.

[15] Bất cứ ai, dù ở đâu, dù lúc nào và theo cách nào đi nữa, khi chết mà còn mắc tội trọng, không hối cải và không đền bù, nghĩa là khi còn có thể đền tội được mà không chịu làm, thì ma quỉ giật linh hồn người ấy ra khỏi thể xác một cách thô bạo và tàn nhẫn. Không ai biết được cực hình ấy thế nào ngoại trừ kẻ phải nếm chịu điều đó. [16] Mọi tài năng, quyền hành, *hiểu biết và khôn ngoan* mà họ tưởng mình sở hữu, sẽ bị tước đoạt (x. 2Sbn 1,12 ; Lc 8,18 ; Mc 4,25). [17] Họ để tài sản lại cho thân bằng quyến thuộc. Những kẻ này đã lấy chia nhau rồi lại còn nói : "Đồ khốn! Lẽ ra nó đã có thể thu tích cho ta nhiều hơn thế nữa". [18] Rồi thể xác bị giòi bọ rúc rỉa. Thế là họ mất cả xác lẫn hồn trong cuộc sống ngắn ngủi này và phải sa hỏa ngục chịu cực hình vô tận.

[19] Nhân Danh Thiên Chúa là Tình Yêu (x. 1Ga 4,16), chúng tôi nài xin tất cả những ai nhận được thư này, vì lòng mến Chúa, hãy vui lòng đón nhận những lời thơm tho nói trên của Chúa Giêsu Kitô. [20] Ai không biết đọc, hãy năng nhờ kẻ khác đọc cho nghe; [21] hãy ghi tạc vào lòng và thể hiện ra bằng hành vi thánh thiện cho đến cùng, vì các lời ấy là "*thần khí và sự sống*" (x. Ga 6,64).

[22] Ai không làm như thế, thì đến ngày phán xét, phải trả lẽ *trước tòa Đức Giêsu Kitô*, Chúa chúng ta (x.Rm 14,10)

CHƯƠNG I
DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ[600]

Điều 1:

Gia đình Phan sinh là một trong số các gia đình thiêng liêng được Chúa Thánh Thần khơi nguồn trong Hội Thánh,[601]vàqui tụ tất cả những người thuộc mọi thành phần dân Thiên Chúa: giáo dân, tu sĩ và linh mục, cảm thấy được gọi để bước theo Đức Kitô, theo vết chânThánh Phanxicô Átxidi[602].

Bằng những cung cách và hình thức khác nhau, nhưng trong sự hiệp thông đem lại sức sống cho nhau, họ muốn thể hiện đặc sủng của Thánh Phanxicô Átxidi, trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh ngày nay[603].

Điều 2:

Dòng Phan Sinh Tại Thế có một vị trí đặc biệt trong Gia Đình Phan Sinh nói trên. Đây là sự liên kết hữu cơ của tất cả các Huynh Đệ Đoàn khắp thế giới và mở rộng đón nhận mọi tầng lớp tín hữu. Trong các Huynh Đệ Đoàn ấy, các anh chị em được Chúa Thánh Thần soi sáng nỗ lực vươn đức ái trọn hảo trong chính bậc sống tại thế của mình. Qua lời khấn, họ cam kết sống Phúc Âm theo cách thức của Thánh Phanxicô dựa trên Luật Dòng này đã được Hội Thánh phê chuẩn[604].

Điều 3:

Bản Luật hiện tại, tiếp theo bản *Đề Cương Luật Sống Luật Sống (Memoriale Propositi*, 1221*)* và các bản luật được các Đức Giáo Hoàng Nicôla IV và Lêô XIII phê chuẩn, thích nghi Dòng Phan Sinh Tại Thế với những đòi hỏi và những mong đợi của Hội Thánh trong những hoàn cảnh thay đổi của thế giới hiện nay. Quyền diễn giải Luật này thuộc về Tòa Thánh và việc áp dụng sẽ do Tổng Hiến Chương và các qui chế ấn định.

CHƯƠNG II
LỐI SỐNG

Điều 4:

Luật và đời sống của anh chị em Phan Sinh Tại Thế là: tuân giữ Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, theo gương Thánh Phanxicô Átxidi, Đấng đã chọn Đức Kitô làm nguồn cảm hứng và trung tâm đời sống của mình trong tương quan với Thiên Chúa và loài người.[605]

Đức Kitô, quà tặng tình thương của Chúa Cha, là Đường dẫn tới Chúa Cha; Người là Sự Thật mà Chúa Thánh Thần dẫn đưa chúng ta vào; Người là Sự Sống mà chính Người đã đến để ban dồi dào cho chúng ta[606].

Anh chị em Phan Sinh Tại Thế cần chuyên tâm đọc Phúc Âm cách kỹ lưỡng, đi từ Phúc Âm đến cuộc sống và từ cuộc sống đến Phúc Âm.[607]

Điều 5:

Anh chị em Phan Sinh Tại Thế cần tìm cách khám phá Đức Kitô đang sống và hành động trong tha nhân, trong Kinh Thánh, trong Hội Thánh và trong các hoạt động phụng tự. Niềm tin đã khiến thánh Phanxicô viết ra câu: "Tôi không thấy có gì cụ thể trong thế gian này về Người Con chí thánh của Thiên Chúa, ngoài Mình và Máu rất thánh của Người". Niềm tin ấy cần phải trở nên nguồn cảm hứng và khuôn mẫu cho anh chị em sống Bí tích Thánh Thể.

---

600 Cũng có tên là Huynh Đệ Đoàn Phan Sinh Tại Thế hoặc theo tên cũ là Dòng Ba Phanxicô.
601 Vaticanô II, Hiến Chế Hội Thánh, 43.
602 Đức Giáo Hoàng Piô XII, Diễn văn cho các anh chị em Dòng Ba, 1/7/1956.
603 Vaticanô II, Sắc lệnh Tông Đồ Giáo Dân, 4.
604 GL đ. 702,1.
605 1Cel 18,115.
606 Gio 3,16; 14,6.
607 Vaticanô II, Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân, 30.

Điều 6:

Anh chị em đã trở nên những chi thể sống động của Hội Thánhnhờ được chết và sống lại với Đức Kitô trong Bí tích Thánh Tẩy; anh chị em còn được kết hợp mật thiết hơn nữa với Hội Thánh nhờ lời khấn. Vì thế anh chị em phải trở nên những chứng nhân và khí cụ phục vụ cho sứ mạng của Hội Thánh giữa loài người, loan báo Đức Kitô bằng cách đời sống và lời nói của mình.

Được gọi như thánh Phanxicô để xây lại hội thánh và được gương sáng của Người khuyến khích, anh chị em hãy quyết tâm sống hiệp thông trọn vẹn với Đức Thánh Cha, các Đức Giám mục và các Linh mục, tin tưởng và cởi mở đối thoại để có được những sáng kiến hữu hiệu trong hoạt động tông đồ.[608]

Điều 7:

Được liên kết bởi ơn gọi làm "những anh chị em sống đời đền tội"[609], và được sức mạnh của Phúc Âm thúc đẩy, anh chị em hãy suy nghĩ và hành động giống như Chúa Kitô thông qua một sự thay đổi nội tâm triệt để mà Phúc Âm gọi là "hoán cải". Vì tính loài người yếu đuối, sự hoán cải này cần được bắt đầu lại mỗi ngày[610].

Trên con đường đổi mới nội tâm này, Bí tích Hòa Giải vừa là dấu chỉ đặc biệt của lòng thương xót của Chúa Cha vừa là nguồn mạch các ân sủng[611].

Điều 8:

Như Đức Giêsu là đấng thờ phượng Chúa Cha cách chân chính, anh chị em hãy để việc cầu nguyện và chiêm niệm trở nên linh hồn cho đời sống và hành động của mình[612].

Anh chị em hãy tham gia vào đời sống bí tích của Hội Thánh, nhất là Bí tích Thánh Thể, và anh chị em cũng hãy tham gia Kinh nguyện Phụng vụ theo một trong những cách thức được Hội Thánh đề ra, để sống lại các mầu nhiệm của cuộc đời Đức Kitô.

Điều 9:

Đức Trinh Nữ Maria, nữ tỳ khiêm hạ của Chúa, luôn mau mắn lắng nghe Lời Chúa phán và tiếng Chúa gọi. Thánh Phanxicô yêu mến Mẹ với một tình yêu khôn tả và nhận Mẹ làm Đấng Bảo trợ và Trạng sư cho gia đình của mình[613]. Anh chị em Phan Sinh Tại Thế hãy tỏ lòng yêu mến nồng nàn đối với Đức Trinh Nữ Maria qua việc noi gương bắt chước thái độ sẵn sàng triệt để của Người và qua việc cầu nguyện thành khẩn và đầy tin tưởng[614].

Điều 10:

Thông phần vào sự vâng phục mang lại ơn cứu độ của Đức Giêsu, Đấng đã đặt ý mình trong ý Chúa Cha, anh chị em hãy trung tín chu toàn các bổn phận riêng của đấng bậc mình trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống[615], và hãy bước theo Đức Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh, làm chứng cho Người, ngay giữa các khó khăn và những bách hại[616].

Điều 11:

Tin tưởng vào Chúa Cha, Đức Kitô đã chọn cho Người và Mẹ Người một đời sống nghèo khó và khiêm hạ[617], mặc dầu vẫn quí mến và trân trọng mọi tạo vật. Cũng vậy, anh chị em Phan Sinh Tại Thế hãy giữ cho tâm hồn mìnhđược thanh thoát khỏi của cải vật chất mình bằng việc đơn giản hóa các nhu cầu vật

608 Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Diễn văn cho các anh chị Dòng Ba, 19/5/1971.
609 Luật thứ nhất – Dòng Ba Phan Sinh.
610 Vaticanô II, Hiến Chế về Giáo Hội, 8; Sắc lệnh về Đại kết, 4; Tông Hiến "Paenitemini", lời mở đầu.
611 Vaticanô II, Sắc lệnh về Thừa tác vụ Linh mục, 18.
612 Vaticanô II. Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân, 4.
613 2Cel 198.
614 Vaticanô II, Hiến Chế về Hội Thánh, 67; Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân, 4.
615 Vaticanô II, Hiến Chế về Hội Thánh, 41.
616 Vaticanô II, Hiến Chế về Hội Thánh, 42.
617 Thư thứ nhất của Thánh Phanxicô 5.

chất của mình. Anh chị em hãy nhớ rằng, theo Phúc Âm, mình chỉ là những người quản lý của cải Chúa ban để sinh ích cho con cái của Chúa.

Như thế, trong tinh thần "Các Mối Phúc Thật", như "người lữ hành và khách lạ" trên đường về Nhà Cha, anh chị em hãy cố gắng thanh luyện lòng mình khỏi mọi khuynh hướng và ham muốn chiếm hữu và thống trị[618].

Điều 12:

Là những chứng nhân cho hạnh phúcđời sau và do ơn gọi anh chị em đã đi theo, anh chị em cần phải để cho tâm hồn được tự do để kính mến Chúa và yêu thương anh chị em mình[619].

Điều 13:

Như Chúa Cha nhìn thấy mỗi người những nét của Con của Người, đấng là Trưởng Tử của một đàn em đông đúc[620], cũng vậy, anh chị em Phan Sinh Tại Thế hãy lấy tinh thần hiền lành và hòa nhãtiếp nhận mọi người như ân huệ của Chúa và như hình ảnh của Chúa Kitô[621].

Cảm thức cộng đồngsẽ khiến anh chị em sẵn sàng và vui vẻ tự đặt mình ở vị trí bình đẳng với mọi người, đặc biệtvới những người thấp kém. Anh chị em sẽ nỗ lực tạo cho họ những điều kiện sống xứng hợp với dân được Đức Kitô cứu độ[622].

Điều 14:

Cùng với tất cả những người thiện chí, anh chị em Phan Sinh Tại Thế được mời gọi xây dựng một thế giới huynh đệ và thấm nhuần tinh thần Phúc Âm hơn để Nước Thiên Chúa trị đến cách hữu hiệu hơn. Ý thức rằng: "Hễ ai đi theo Đức Kitô, con người hoàn hảo, bản thân người ấy cũng trở nên người hơn", anh chị em hãy thi hành các trách nhiệm của mình với hết khả năng trong tinh thần phục vụ kitô giáo[623].

Điều 15:

Trong tư cách cá nhân hay tập thể, anh chị em hãy luôn có mặt ở tuyến đầu để cổ võ cho công lý bằng chứng tá của đời sống bản thân và bằng những sáng kiến dũng cảm. Đặc biệt trong lãnh vực đời sống công cộng, anh chị em cần phải có những chọn lựa dứt khoát phù hợp với đức tin của mình[624].

Điều 16:

Anh chị em hãy xem lao động như là một ân huệ và một sự tham gia vào công trình tạo dựng, cứu độ và phục vụ cộng đồng nhân loại[625].

Điều 17:

Trong gia đình, anh chị em hãy sống tinh thần phan sinh là tinh thần hòa thuận, trung tín và tôn trọng sự sống, nỗ lực làm cho gia đình trở thành dấu chứng của một thế giới đã được đổi mới trong Đức Kitô[626].

Đặc biệt các anh chị sống đời vợ chồng, hãy làm chứng cho tình yêu của Đức Kitô đối với Hội Thánh Người trong thế gian. Anh chị em hãy vui vẻ tháp tùng con cái trong hành trình nhân bản và thiêng liêng của chúng, đem lại cho chúng một nền giáo dục Kitô giáo cởi mở và quan tâm đến ơn gọi của từng đứa[627].

---

618 Rm 8,17; Hiến Chế về Hội Thánh 7.
619 Huấn ngôn của Thánh Phanxicô 16; Thư thứ nhất 70.
620 Rm 8,29.
621 2Cel 85; Thư thứ nhất, 26; 1 Luật 7,13.
622 1 Luật 9,3; Mt 25,40.
623 Vaticanô II, Hiến Chế về Hội Thánh, 31; Hiến Chế về Hội Thánh trong thế giới ngày nay, 93.
624 Vaticanô II, Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân, 14.
625 Vaticanô II, Hiến Chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay, 67; 1 Luật 7,4; 2 Luật 5,1.
626 Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, II,8.
627 Vaticanô II, Hiến Chế về Giáo Hội, 41; Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân, 30.

Điều 18:

Hơn thế nữa, anh chị em cũng hãy quý trọng các tạo vật khác, cả tri giác lẫn vô tri giác, vì "chúng mang dấu tích của Đấng Tối Cao"[628], và anh chị em hãy cố gắng vượt qua cơn cám dỗ lạm dụng chúng để đạt tới một quan niệm phan sinh về tình huynh đệ phổ quát.

Điều 19:

Ý thức mình là những người đem bình an và nhớ rằng sự bình an đó phải được xây dựng không ngừng, anh chị em hãy tìm kiếm những đường lối đưa đến hiệp nhất và hòa hợp huynh đệ qua đối thoại. Anh chị em hãy tin tưởng vào sự hiện diện của hạt mống thần linh nơi mỗi người và vào sức mạnh biến đổi của tình yêu cũng như lòng tha thứ [629].

Là sứ giả của niềm vui trọn hảotrong mọi hoàn cảnh, anh chị em hãy ra sức mang niềm vui và niềm hy vọng đến cho người khác [630].

Được tháp nhập vào sự sống lại của Chúa Kitô, Đấng đem lại ý nghĩa đích thực cho Chị Chết, anh chị em hãy thanh thản chờ đợi cuộc gặp gỡ tối hậu với Chúa Cha[631].

---

[628] 1 Cel 80.
[629] Luật của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, II,9; Truyện Ba Người Bạn 14,58.
[630] Huấn ngôn của Thánh Phanxicô, 21; 1 Luật 7,15.
[631] Vaticanô II, Hiến Chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay, 78.

CHƯƠNG III
ĐỜI SỐNG TRONG HUYNH ĐỆ ĐOÀN

Điều 20:

Dòng Phan Sinh Tại Thế bao gồm những Huynh Đệ Đoàn thuộc nhiều cấp khác nhau: địa phương, miền, quốc gia và quốc tế. Mỗi Huynh Đệ Đoàn đều có tư cách pháp nhân riêng trong Hội Thánh[632]. Các Huynh Đệ Đoàn ở các cấp được phối hợp và liên kết với nhau theo quy tắc của Bản Luật này và của Hiến Chương.

Điều 21:

Ở các cấp, mỗi Huynh Đệ Đoàn đều được linh hoạt và hướng dẫn bởi một Hội Đồng và một Anh/Chị Phục vụ (hay Anh/Chị Trưởng), do những người đã tuyên khấn bầu lên theo Hiến Chương[633].

Công việc phục vụ này kéo dài trong một thời hạn nhất định và được đánh dấu bằng một tinh thần tự nguyện và sẵn sàng. Đây là một bổn phận có trách nhiệm đối với Huynh Đệ Đoàn và đối với từng thành viên.

Các Huynh Đệ Đoàn có cơ cấu nội bộ khác nhau tùy theoqui định của Hiến Chương, tùy theo nhu cầu của các thành viên và của địa phương, dưới sự hướng dẫn của Hội Đồng tương ứng.

Điều 22:

Huynh Đệ Đoàn địa phương phải được thiết lập theo Giáo Luật. Đây là đơn vị cơ bản của toàn Dòng Phan Sinh Tại Thế và là dấu chỉ hữu hình của Hội Thánh, cộng đoàn yêu thương. Huynh Đệ Đoàn địa phương phải là nơi thích hợp nhất để phát huy ý thức về Hội Thánh và về ơn gọi Phan Sinh, cũng như đểgiúpđời sống tông đồ của các thành viên thêm sinh động[634].

Điều 23:

Những ai muốn gia nhập Dòng Phan Sinh Tại Thế cần trình bày ước nguyện với Huynh Đệ Đoàn địa phương; Hội Đồng của Huynh Đệ Đoàn sẽ quyết định về việc chấp nhận các anh chị em mới[635].

Việc gia nhập Huynh Đệ Đoàn được thực hiện từng bước qua một thời gian tìm hiểu, một giai đoạn huấn luyện kéo dài ít là một năm, và cuối cùng là tuyên khấn sống theo Luật Dòng[636]. Toàn thể cộng đoàn đều tham gia vào tiến trình tăng trưởng này bằng chính cách sống của mình. Hạn tuổi tuyên khấn và dấu hiệu Phan Sinh sẽ do Nội Qui ấn định[637].

Lời tuyên khấn tự bản chất là một cam kết vĩnh viễn[638].

Những thành viên gặp khó khăn cần bàn giải các vấn đề của mình với Hội Đồng của Huynh Đệ Đoàn địa phương qua đối thoại huynh đệ. Việc cho rút lui hoặc sa thải vĩnh viễn khỏi Dòng, nếu cần thiết, thuộc thẩm quyền của hội đồng Huynh Đệ Đoàn, dựa theo quy địnhcủa Hiến Chương[639].

Điều 24:

Để nuôi dưỡng sự hiệp thông giữa các thành viên, Hội Đồng phải tổ chức định kỳ và thường xuyên những cuộc họp cộng đoàn cũng như những cuộc gặp gỡ với những nhóm phan sinh khác, đặc biệt là các nhóm trẻ. Hội Đồng cũng cần sử dụng những phương thế thích hợp để làm cho đời sống phan sinh và đời sống trong Hội Thánh được lớn mạnh, khuyến khích mỗi người sống tình huynh đệ[640]. Sự hiệp thông đó còn được tiếp nối với các anh chị em đã qua đời bằng lời cầu nguyện cho họ[641].

---

[632] Giáo Luật, đ. 687.
[633] Giáo Luật, đ. 697.
[634] Đức Giáo Hoàng Piô XII, Diễn văn cho các anh chị Dòng Ba 1/7/1956.
[635] Giáo Luật, đ. 694.
[636] Luật thứ I của Dòng Ba Phan Sinh, 29-30.
[637] 1Cel 22.
[638] Luật thứ I của Dòng Ba Phan Sinh, 31.
[639] Giáo Luật, đ. 696.
[640] Giáo Luật, đ. 697.
[641] Luật thứ I của Dòng Ba Phan Sinh, 23

Điều 25:

Liên quan đến các chi phí cần thiết cho đời sống của Huynh đệ đoàn và cho các nhu cầu phụng tự, công tác tông đồ và bác ái, tất cả các anh chị em cầnphải đóng góp một phần tương xứng với khả năng. Các Huynh Đệ Đoàn địa phương cần phải đóng góp cho những chi phí của Hội Đồng các Huynh đệ đoàn cấp cao hơn[642].

Điều 26:

Như dấu hiệu cụ thể của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm, Hội Đồng thuộc các cấp khác nhau sẽ chiếu theo Hiến Chương mà xin những tu sĩ thích hợp và đã được chuẩn bị để trợ giúp tinh thần. Hội Đồng sẽ đệ đạt thỉnh nguyện nàyvới các Bề trên của bốn Nhánh thuộc Gia đình Phan sinh mà Dòng Phan Sinh Tại Thế đã từng gắn bó qua nhiều thế kỷ.

Để cổ võ lòng trung thành với đặc sủng và việc tuân giữ Luật Dòng, cũng như để được giúp đỡ mạnh mẽ hơn cho đời sống của Huynh Đệ Đoàn, anh/chị phục vụ hay anh/chị trưởng, với sự đồng ý của Hội đồng, cần phải quan tâm xin các Bề trên tu sĩ có thẩm quyền đến kinh lý mục vụ theo định kỳ, cũng như xin các anh chị thuộc các Huynh đệ đoàn cấp cao hơn đến thăm viếng huynh đệ, chiếu theo qui định của Hiến chương[643].

LỜI CHÚC PHÚC CỦA CHA THÁNH PHANXICÔ TRONG CHÚC THƯ

"Vậy ai tuân giữ các điều này sẽ được Chúa Cha cao cả trên trời chúc phúc, và ở dưới đất sẽ được Chúa Con yêu quý của Người, cùng với Chúa Thánh Thần, Đấng Bảo trợ, và toàn thể các dũng thần thiên quốc và tất cả các thánh ban phúc lành tràn đầy".

[642] Luật thứ I của Dòng Ba Phan Sinh, 20.
[643] Luật thứ II của Dòng Ba Phan Sinh, c. 16.

2. QUI CHẾ CÔNG TÁC TRỢ ÚY TINH THẦN VÀ MỤC VỤ CHO DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

THƯ CỦA HỘI ĐỒNG CÁC TỔNG PHỤC VỤ DÒNG NHẤT PHAN SINH VÀ DÒNG BA TẠI VIỆN

Rôma, 28 tháng 3, 2002

Anh Valentin thân mến,

Trong một lá thư đề ngày 12 tháng 2 vừa qua, nhân danh Hội Đồng Các Tổng Trợ Úy Dòng Phan Sinh Tại Thế, anh đã gửi đến chúng tôi bản *Qui Chế Công Tác Trợ Úy Tinh Thần Và Mục Vụ Cho Dòng Phan Sinh Tại Thế*, được soạn lại sau khi nghiên cứu cẩn thận và kỹ lưỡng và dựa trên Tổng Hiến Chương của Dòng PSTT, được Thánh Bộ Đời Sống Thánh Hiến và các Hiệp Hội Đời Sống Tông Đồ chính thức chuẩn y ngày 8 tháng 12, 200.

Tôi hân hạnh thông báo cho anh biết: Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện của chúng tôi, trong buổi họp ngày 25 tháng 3, 2002, đã **phê chuẩn bản Qui Chế ấy.** Bản Qui Chế có hiệu lực ngay sau khi có văn bản phê chuẩn này, thay thế các văn bản phê chuẩn ban hành năm 1992.

Các Tổng Phục Vụ trao cho Hội Đồng Các Tổng Trợ Úy nhiệm vụ thông báo cho tất cả các anh em Dòng Nhất Phan Sinh và Dòng Ba Tại Viện biết bản Qui Chế mới cũng như thúc đẩy việc tìm hiểu và nghiên cứu. Qua đó bản Qui Chế này có thể trở thành nền tảng cho công tác phục vụ huynh đệ đối với Dòng PSTT cũng như hướng dẫn tất cả chúng ta trong các mối tương quan với Dòng PSTT đúng theo ơn gọi của chính chúng ta và bản chất đặc thù của Dòng PSTT.

Nhân dịp này, nhân danh các Tổng Phục Vụ khác, tôi xin cám ơn anh và các vị tổng trợ úy khác vì công việc phục vụ quảng đại và kiên trì của các anh.

Cầu chúc anh và các vị Trợ Úy khác một lễ Phục Sinh hạnh phúc,

Người anh em của anh,

Fr. Joachim Giermek, OFMConv
Tổng Phục Vụ
Chủ Tịch

Đồng gửi: Emmanuela De Nunzio

Fr. VALENTIN REDONDO, OFMConv.
Chủ tịch Hiệp Hội Các Tổng Trợ Úy
Rôma

QUI CHẾ CÔNG TÁC TRỢ ÚY TINH THẦN VÀ MỤC VỤ CHO DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ

Tiết I: Các Nguyên Tắc Chung

Điều 1

1. _____ Vì thuộc về cùng gia đình thiêng liêng nên công tác chăm lo cho Dòng PSTTvề mặt tinh thần và mục vụ được Hội Thánh trao phó cho Dòng Nhất Phan Sinh và Dòng Ba Tại Viện, là những dòng Huynh Đệ Đoàn Tại Thế đã liên kết qua nhiều thế kỷ[644].
2. _____ Thực vậy, qua những cách thế và hình thức khác nhau nhưng trong sự hiệp thông đem lại sức sống cho nhau, những người Phan Sinh, Tu Sĩ xuất gia hay Tại Thế, đều nhắm một mục đích là thể hiện đặc sủng của vị Tổ Phụ chung là đấng thánh Chí Ái trong đời sống và sứ mạng của Hội Thánh và xã hội ngày nay[645].
3. _____ Vì thế các bề trên tu sĩ phải đảm bảo công tác trợ giúp tinh thần cho mọi huynh đệ đoàn của Dòng PSTT như là một dấu chứng cụ thể của sự hiệp thông và đồng trách nhiệm[646].

Điều 2

1. _____ Việc chăm lo về mặt thiêng liêng và mục vụ được thực hiện qua hai công tác:
   - _____ Công tác chỉ đạo (*altius moderamen)* từ phía các Bề trên thượng cấp[647];
   - _____ Công tác trợ úy tinh thần cho các huynh đệ đoàn và các hội đồng của huynh đệ đoàn.
2. _____ Mục đích của công tác chỉ đạo (*altius moderamen*) là đảm bảo sự trung thành của Dòng PSTT đối với đặc sủng Phan Sinh, hiệp thông với Hội Thánh và liên kết với Gia Đình Phan Sinh[648].
3. _____ Mục đích của công tác trợ úy tinh thần là thúc đẩy sự hiệp thông với Hội Thánh và với Gia Đình Phan Sinh qua chứng tá đời sống và chia sẻ linh đạo Phan Sinh, cộng tác vào việc huấn luyện khởi đầu và thường xuyên cho các anh chị Phan Sinh Tại Thế và biểu lộ lòng ưu ái của các tu sĩ đối với Dòng PSTT[649].

Điều 3

1. _____ Hai công tác này bổ túc nhưng không thay thế cho công việc của các hội đồng và các anh chị phụ trách các huynh đệ đoàn tại thế, là những người có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp và linh hoạt các huynh đệ đoàn ở mọi cấp[650].
2. _____ Các công tác trên được thực hiện theo qui định của bản Qui Chế hiện hành, áp dụng chung cho bốn Dòng tu sĩ (OFM, OFMConv, OFMCap, TOR), và phải được thi hành cách tập thể ở mọi cấp bên trên cấp địa phương[651].

---

[644] xem *THC Dòng PSTT* 85.1: "Căn cứ trên lịch sử Phan Sinh và căn cứ trên Tổng Hiến Chương của Dòng Nhất và DBTV, rõ ràng là các Dòng trên nhìn nhận sự cam kết trợ giúp về mặt tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT do cùng một nguồn gốc và một đặc sủng và do ý muốn của Hội Thánh". Xem Tổng Hiến Chương OFM, 60; Tổng Hiến Chương OFMConv., 116; Tổng Hiến Chương OFMCap.,95; Tổng Hiến Chương DBTV, 157; *Luật Dòng Bacủa Đức Giáo Hoàng Lêô XIII*, 3,3; *Luật do Đức Phaolô VI phê chuẩn*, 26.

[645] Xem *Luật Dòng PSTT* 1.

[646] xem *THC Dòng PSTT* 89.1.

[647] xem *GL* 303.

[648] *THC Dòng PSTT* 85.2.

[649] xem *THC Dòng PSTT* 89.3; 90.1.

[650] xem *THC Dòng PSTT* 86.2.

[651] xem *THC Dòng PSTT* 87.1; 88.5; 90.3.

Điều 4

1. _____ Mục đích của bản Qui Chế này là xác định một cách thống nhất và cụ thể công tác chăm lo tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT, trong sự tôn trọng tính thống nhất của Dòng này.
2. _____ Bản Qui Chế này đã được Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ phê chuẩn. Hội Đồng nói trên có quyền thay đổi và giải thích cách chính thức.
3. _____ Những qui định nào không phù hợp với bản Qui Chế này đều được bãi bỏ.

Tiết II: Phần vụ của Các Bề Trên Thượng Cấp

Các nguyên tắc chung

Điều 5

1. _____ Việc chăm lo tinh thần và mục vụ cho Dòng PSTT, được Hội Thánh giao phó cho Dòng Nhất Phan Sinh và DBTV, trên hết là một bổn phận của các Tổng Phục Vụ và các Giám Tỉnh[652].
2. _____ Các vị thi chức năng của mình:
   - _____ qua việc thiết lập các huynh đệ đoàn;
   - _____ qua các cuộc kinh lý mục vụ;
   - _____ qua việc trợ giúp tinh thần.

   Các vị có thể tự mình thi hành chức năng này hay qua một người đại diện[653].
3. _____ Bề trên thượng cấp của các Dòng Phan Sinh là những người chịu trách nhiệm về phẩm chất của công tác trợ úy tinh thần và chăm lo mục vụ, ngay cả trong trường hợp cần phải có sự đồng ý trước của một bề trên dòng hay của đấng bản quyền địa phương để bổ nhiệm vị Trợ Úy[654].
4. _____ Các vị cũng cần thúc đẩy việc huấn luyện và sự quan tâm của các anh em tu sĩ Dòng mình đối với Dòng PSTT và đảm bảo một sự chuẩn bị riêng biệt cho các Trợ Úy để họ thực sự thích hợp và được chuẩn bị chu đáo[655].

Điều 6

1. _____ Việc thiết lập huynh đệ đoàn mới theo Giáo Luật được thực hiện theo thỉnh nguyện của các anh chị Phan Sinh Tại Thế có liên quan, sau khi đã tham khảo và trong sự cộng tác với hội đồng Dòng PSTT ở cấp cao hơn, nơi huynh đệ đoàn mới sẽ trực thuộc chiếu theo các qui định cua bản Qui Chế quốc gia. Cần phải có sự ưng thuận bằng văn bản của đấng Bản Quyền địa phương nếu muốn thiết lập theo Giáo Luật một huynh đệ đoàn bên ngoài các tu viện hay nhà thờ của các tu sĩ Phan Sinh thuộc Dòng Nhất hay DBTV[656].
2. _____ Mọi việc thuyên chuyển một huynh đệ đoàn địa phươngsang một Dòng Phan Sinh khác để nhờ chăm lo mục vụ đều phải được thực hiện chiếu theo các thủ tục đã được ấn định trong Qui Chế quốc gia của Dòng PSTT[657].
3. _____ Kinh lý mục vụ là thời gian tốt nhất để tạo sự hiệp thông giữa Dòng Nhất và DBTV với Dòng PSTT. Việc kinh lý này cũng được thực hiện nhân danh Hội Thánh và có mục đích đảm bảo sự trung thành với đặc sủng Phan Sinh và cổ vũ sự hiệp thông với Hội Thánh và với Gia Đình Phan Sinh[658].

---

[652] xem *Luật Dòng PSTT* 26; *THC Dòng PSTT* 85.2.
[653] xem *THC Dòng PSTT* 86.1.
[654] xem *THC Dòng PSTT* 98.5.
[655] xem *THC Dòng PSTT* 87.3; *Luật Dòng PSTT* 26.
[656] *THC Dòng PSTT* 46,1.
[657] xem *THC Dòng PSTT* 47.2.
[658] xem *THC Dòng PSTT* 95.1 và 3.

Điều 7

1. _____ Các bề trên thượng cấp của Dòng Nhất và DBTV có trách nhiệm cùng tìm ra những phương thế thích hợp nhất để đảm bảo việc trợ giúp tinh thần cho những huynh đệ đoàn địa phương nào có thể thiếu sự trợ giúp này do những nguyên nhân ngoài ý muốn[659].
2. _____ Các vị cũng cần quan tâm liên hệ với những đấng Bản quyền địa phương nào đã thiết lập các huynh đệ đoàn PSTT địa phương đúng theo qui định pháp lý của Dòng, đồng thời cũng đã nhận trách nhiệm trợ giúp tinh thần và mục vụ cho các huynh đệ đoàn ấy hoặc giao phó công tác ấy cho một linh mục trong giáo phận mình hay cho một Hội dòng.

Các Tổng Phục Vụ

Điều 8

1. _____ Các vị Tổng Phục Vụ thi hành theo cách thức tập thể quyền chỉ đạo (altius moderamen) và trách nhiệm trợ giúp tinh thần cho Dòng PSTT xét chung[660].
2. _____ Thuộc thẩm quyền riêng của Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện các việc sau:
   - _____ tiếp xúc với Tòa Thánh trong những gì liên quan đến các bản văn phụng tự yêu cầu phải được Tòa Thánh phê chuẩn;
   - _____ kinh lý Chủ Tịch Đoàn của Hội Đồng Quốc Tế Dòng Phan Sinh Tại Thế [661];
   - _____ chủ tọa và xác nhận việc bầu cử Chủ Tịch Đoàn của Hội Đồng Quốc Tế Dòng Phan Sinh Tại Thế [662];
   - _____ nếu có trường hợp xảy ra, chấp nhận việc từ chức của Tổng Phục Vụ Dòng PSTT[663].

Điều 9

1. _____ Các vị Tổng Phục Vụ thi hành chức vụ của mình đối với Dòng PSTT cách phù hợp với luật chung của Hội Thánh và với Hiến Chương của Dòng mình đồng thời tôn trọng các luật riêng của Dòng PSTT. Các vị có quyền thiết lập, kinh lý và gặp gỡ các huynh đệ đoàn địa phương đang được Dòng của các vị trợ giúp.
2. _____ Liên quan đến Dòng của mình, mỗi vị Tổng Phục Vụ có trách nhiệm:
   - _____ bổ nhiệm Tổng Trợ Úy cho Dòng PSTT; vị này làm việc dưới quyền của Tổng Phục Vụ để chăm lo tất cả mọi sự liên quan đến công tác phục vụ Dòng PSTT[664];
   - _____ nếu cần, xác nhận hoặc bổ nhiệm các Trợ Úy quốc gia thuộc Dòng mình.

Các Giám Tỉnh

Điều 10

1. Các vị Giám Tỉnh và các vị Bề trên thượng cấp khác thi hành trách nhiệm đối với Dòng PSTT trong địa bàn thuộc quyền tài phán của mình.
2. Nơi nào có nhiều hơn một Bề trên thượng cấp có quyền tài phán trên cùng một địa bàn, các vị cần ấn định chung với nhau những cách thức thích hợp nhất để thi hành cách tập thể sứ mạng của mình đối với các huynh đệ đoàn miền và quốc gia của Dòng PSTT[665].
3. Các vị cũng cần ấn định chung với nhau các thủ tục để bổ nhiệm các Trợ Úy miền và quốc gia, xác định các Hội Đồng PSTT cấp quốc gia và miền cần phải trình bày với vị Bề Trên nào để nêu nguyện vọng khi cần một Trợ Úy[666].

---

[659] *THC Dòng PSTT* 88.4.
[660] *THC Dòng PSTT* 87.1.
[661] xem *THC Dòng PSTT* 92.2-3.
[662] xem *THC Dòng PSTT* 76.2.
[663] xem *THC Dòng PSTT* 83.1.
[664] xem *THC Dòng PSTT* 91.2-3.
[665] *THC Dòng PSTT* 88.5.

Điều 11

1. Các vị Giám Tỉnh và các vị bề trên thượng cấp khác đảm bảo việc trợ giúp tinh thần cho các huynh đệ đoàn địa phương được dưới quyền tài phán của các vị[667].
2. Thuộc thẩm quyền riêng của các vị các việc sau:
   - thiết lập theo Giáo Luật các huynh đệ đoàn địa phương và đảm bảo cho họ việc trợ giúp tinh thần;
   - linh hoạt về mặt tinh thần, kinh lý và gặp gỡ các huynh đệ đoàn địa phương được các tu sĩ thuộc Dòng mình làm trợ úy;
   - hiểu biết rõ về tình hình công tác trợ úy cho Dòng PSTT và GTPS[668].
   - bổ nhiệm các trợ úy tinh thần[669].

Tiết III: Chức năng của các Trợ Úy

Các nguyên tắc tổng quát

Điều 12

1. Trợ úy tinh thần là người được bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm để thi hành công việc phục vụ cho một huynh đệ đoàn nhất định của Dòng PSTT và GTPS[670].
2. Để có thể là một chứng nhân cho linh đạo Phan Sinh và cho lòng ưu ái huynh đệ của các tu sĩ đối với các anh chị Phan Sinh tại thế, để có thể làm mối dây liên kết giữa Dòng mình với Dòng PSTT, vị trợ úy tinh thần tốt hơn hết cần phải là một tu sĩ Phan Sinh, một thành viên của Dòng Nhất hay của DBTV[671].
3. Vị trợ úy là một thành viên có quyền bỏ phiếutheo luật trong Hội Đồng và trong tu nghị của huynh đệ đoàn nơi vị ấy thi hành công tác trợ úy. Vị trợ úy cộng tác với Hội Đồng trong mọi mặt hoạt động. Riêng trong các vấn đề kinh tế và trong các cuộc bầu cử, vị trợ úy không có quyền bỏ phiếu[672].

Điều 13

1. Công việc chính của vị trợ úy là giúp hiểu biết linh đạo Phan Sinh một cách sâu sắc hơn và cộng tác vào chương trình huấn luyện khởi đầu và thường xuyên của anh chị em Phan Sinh Tại Thế [673].
2. Trong Hội Đồng của huynh đệ đoàn và trong các Tu Nghị thường kỳ, vị trợ úy cần tôn trọng các trách nhiệm và phần việc của anh chị em Phan Sinh Tại Thế, dành ưu tiên cho những gì liên quan đến hướng dẫn, phối hợp và linh hoạt huynh đệ đoàn.
3. Vị trợ úy tham gia tích cực và bỏ phiếu trong các cuộc thảo luận và trong các quyết định của Hội Đồng hay của Tu Nghị. Vị trợ úy đặc biệt có trách nhiệm linh hoạt các buổi cử hành phụng vụ và suy niệm khi diễn ra các buổi họp của Hội Đồng hay của Tu Nghị.

---

666 xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
667 xem *THC Dòng PSTT* 88.1.
668 xem *THC Dòng PSTT* 88.2.
669 xem *THC Dòng PSTT* 89.2; 91.3.
670 xem *THC Dòng PSTT* 89.2; 96.6.
671 xem *THC Dòng PSTT* 89.3.
672 *THC Dòng PSTT* 90.2; 77.1-2.
673 xem *THC Dòng PSTT* 90.1.

Điều 14

1. Kinh lý mục vụ là thời gian thuận tiện nhất để tạo sự hiệp thông giữa Dòng Nhất và DBTV với Dòng PSTT. Việc kinh lý cũng được tiến hành nhân danh Hội Thánh và có mục đích làm sống lại tinh thần Phan Sinh, đảm bảo sự trung thành với đặc sủng và Luật Dòng, nâng đỡ đời sống của huynh đệ đoàn, tăng cường mối dây hiệp nhất với Dòng PSTT và thúc đẩy huynh đệ đoàn tháp nhập cách hữu hiệu nhất vào sinh hoạt của Gia Đình Phan Sinh và Hội Thánh[674].
2. Vị kinh lược củng cố huynh đệ đoàn trong nỗ lực hiện diện và thi hành sứ mạng trong Hội Thánh và trong xã hội; kiểm định mối tương quan giữa các huynh đệ đoàn tu sĩ và các huynh đệ đoàn tại thế; đặc biệt chú ý đến các chương trình, các phương pháp và kinh nghiệm huấn luyện; lưu tâm đến việc cộng tác và ý thức đồng trách nhiệm giữa những người lãnh đạo giáo dân với các trợ úy tinh thần; xem xét phẩm chất của công tác trợ úy đối với huynh đệ đoàn đang được kinh lý; khích lệ các vị trợ úy trong công việc phục vụ và thúc đẩy chương trình huấn luyện thường xuyên về mặt linh đạo và mục vụ cho các vị[675].
3. Theo yêu cầu của Hội Đồng tương ứng, một đại diện của Hội Đồng Các Trợ Úy sẽ tiến hành kinh lý mục vụ trong sự tôn trọng đầy đủ các cơ cấu tổ chức và luật lệ của Dòng PSTT[676]. Khi có lý do cấp bách và nghiêm trọng hoặc khi anh/chị phục vụ hoặc hội đồng không thực hiện trách nhiệm mời kinh lý, Hội Đồng Các Trợ Úy có thể tự mình tiến hành kinh lý mục vụ sau khi tham khảo với Hội Đồng Dòng PSTT cùng cấp[677].
4. Việc kinh lý mục vụ và kinh lý huynh đệ nên tiến hành đồng thời, và chương trình cần được thỏa thuận trước. Vị kinh lý hay các vị kinh lý sẽ thông báo kịp thời nội dung và chương trình của cuộc kinh lý cho hội đồng liên quan. Các vị sẽ duyệt xét các sổ sách và chứng từ, bao gồm các chứng từ liên quan đến các cuộc kinh lý trước đó, liên quan đến việc bầu cử hội đồng và việc quản trị các tài sản. Các vị sẽ soạn thảo một bản báo cáo về cuộc kinh lý mình tiến hành, đính kèm báo cáo ấy vào số chứng từ được lưu giữ trong hồ sơ thích hợp của huynh đệ đoàn được kinh lý, và sẽ thông báo cho hội đồng của cấp cho tiến hành kinh lý[678].
5. Khi kinh lý một huynh đệ đoàn địa phương, vị kinh lý hay các vị kinh lý cần gặp toàn thể huynh đệ đoàn và các nhóm và chi đoàn trực thuộc. Các vị sẽ quan tâm đặc biệt đến các anh chị đang trong thời gian huấn luyện và các anh chị yêu cầu được gặp riêng. Nếu thấy cần, các vị sẽ tiến hành việc sửa dạy huynh đệ để chấn chỉnh các thiếu sót có thể có[679].

Điều 15

1. Trợ úy do Bề Trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm sau khi tham khảo với hội đồng của huynh đệ đoàn liên quan[680].
2. Khi có nhiều hơn một Bề Trên thượng cấp tham dự vào việc bổ nhiệm một Trợ Úy, cần tuân thủ các nguyên tắc đã được các Bề Trên có quyền tài phán trên phần lãnh thổ cùng nhau ấn định[681].
3. Việc bổ nhiệm Trợ Úy được thực hiện bằng văn bản và có giá trị trong một thời gian giới hạn. Nếu cộng dồn cũng không được quá mười hai năm.
4. Khi không thể cung ứng cho huynh đệ đoàn một Trợ Úy là thành viên của Dòng Nhất hoặc DBTV, vị Bề Trên thượng cấp có thẩm quyền có thể trao phó công tác trợ úy tinh thần cho:
    - các nam nữ tu sĩ thuộc các hội dòng Phan Sinh khác;
    - các thành viên Dòng PSTT, là giáo sĩ hoặc giáo dân, đã được chuẩn bị đặc biệt để đảm nhận công tác này;
    - các giáo sĩ địa phận hoặc các tu sĩ không phải Phan Sinh [682].

---

[674] Xem Giáo Luật 305,1; xem*THC Dòng PSTT* 92.1; 95.1.
[675] xem *THC Dòng PSTT* 95
[676] xem *THC Dòng PSTT* 92.2.
[677] xem *THC Dòng PSTT* 92.3.
[678] xem *THC Dòng PSTT* 93.2 và 4.
[679] *THC Dòng PSTT* 93.3
[680] xem *THC Dòng PSTT* 91.3.
[681] xem *THC Dòng PSTT* 91.2; xem Điều 10 ở trên.
[682] *THC Dòng PSTT* 89.4.

Điều 16

1. Ở cấp quốc tế, quốc gia và miền, các Trợ Úy, nếu có nhiều hơn một vị, sẽ họp thành một Hội Đồng và sẽ phục vụ Dòng PSTT và GTPS theo phương cách tập thể[683].
2. Mỗi Hội Đồng Trợ Úy sẽ hoạt động theo nội qui riêng của mình.
3. Qui Chế quốc gia và miền của Dòng PSTT sẽ ấn định con số các Trợ Úy thành viên của Hội Đồng quốc gia hay miền.

Các Tổng Trợ Úy

Điều 17

1. Các Tổng Trợ Úy do vị Tổng Phục Vụ tương ứng bổ nhiệm, sau khi tham khảo với Chủ Tịch Đoàn của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT[684].
2. Họ phục vụ Đoàn Chủ Tịch của Hội Đồng Quốc Tế Dòng PSTT, họp thành một hội đồng, và cùng nhau theo phương cách tập thể, đảm đương công tác trợ giúp tinh thần cho Dòng PSTT nói chung[685].
3. Hội Đồng các Tổng Trợ Úy có trách nhiệm:
   - cộng tác với Hội Đồng Quốc Tế và với Chủ Tịch Đoàn của Hội Đồng này trong việc linh hoạt Dòng PSTT về mặt đời sống thiêng liêng và hoạt động tông đồ, và đặc biệt trong việc huấn luyện những người lãnh đạo giáo dân;
   - phối hợp công tác trợ úy cho Dòng PSTT và GTPSở cấp quốc tế;
   - cổ vũ các anh em tu sĩ và các vị Bề trên của họ quan tâm đến Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh;
   - sắp xếp thực hiện các cuộc kinh lý mục vụ tại các hội đồng quốc gia của Dòng PSTT[686] và hiện diện tại các Tu Nghị bầu cử cấp quốc gia[687].

Điều 18

1. Tổng Trợ Úy cần phải thông báo đầy đủ cho Tổng Phục Vụ và cho Dòng của mình biết về tình hình đời sống và các hoạt động của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.
2. Tổng Trợ Úy cũng phải xử lý các sự việc liên quan đến công tác trợ úy của Dòng mình đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh, gặp gỡ các huynh đệ đoàn địa phương được Dòng mình trợ giúp, giữ liên lạc thường xuyên với các trợ úy của Dòng mình.

Các Trợ Úy Quốc Gia

Điều 19

1. Các Trợ Úy quốc gia của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh do Bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, sau khi tham khảo với hội đồng quốc gia tương ứng[688]. Khi có nhiều hơn một Bề Trên thượng cấp tham dự vào việc bổ nhiệm, cần tuân thủ các nguyên tắc đã được các Bề Trên có quyền tài phán trên phần lãnh thổ quốc gia cùng nhau ấn định[689].

2. Các Trợ Úy quốc gia giúp cho hội đồng quốc gia và đảm đương công tác trợ úy cho huynh đệ đoàn quốc gia. Nếu có nhiều hơn một vị, các vị sẽ họp thành một Hội Đồng và thi hành công tác cách tập thể[690].

---

[683] xem *THC Dòng PSTT* 90.3.
[684] xem *THC Dòng PSTT* 91.3.
[685] xem *THC Dòng PSTT* 90.3.
[686] xem *THC Dòng PSTT* 92.2.
[687] xem *THC Dòng PSTT* 76.2.
[688] xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
[689] xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
[690] xem *THC Dòng PSTT* 90.3.

3. Trách nhiệm của Hội Đồng Trợ Úy Quốc Gia , hoặc của vị Trợ Úy Quốc Gia nếu chỉ có một, gồm các việc:

- cộng tác với hội đồng quốc gia của Dòng PSTT trong việc linh hoạt về mặt thiêng liêng và hoạt động tông đồ của anh chị em Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh và trong xã hội của quốc gia, nhất là cộng tác vào việc huấn luyện những người lãnh đạo giáo dân;
- tổ chức các cuộc kinh lý mục vụ tại các Hội Đồng miền của Dòng PSTT[691] và đảm bảo sự hiện diện tại các Tu Nghị bầu cử ở cấp miền[692];
- phối hợp công tác trợ úyở cấp miền, huấn luyện các trợ úy và tạo sự đoàn kết huynh đệ giữa họ;
- cổ vũ anh em tu sĩ quan tâm đến Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.

Điều 20

1. Trợ Úy quốc gia cần phải cần phải thông báo đầy đủ cho các Bề Trên thượng cấp và cho Dòng của mình biết về tình hình đời sống cùng các hoạt động của DPTT và của GTPS trong đất nước.

2. Vị này cũng phải xử lý các sự việc liên quan đến công tác trợ úy của Dòng mình đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh, gặp gỡ các huynh đệ đoàn địa phương được Dòng mình trợ giúp, giữ liên lạc huynh đệ thường xuyên với các trợ úy miền và địa phương của Dòng mình.

Các Trợ Úy Miền

Điều 21

1. Các Trợ Úy miền của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh do Bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, sau khi tham khảo với hội đồng miền tương ứng[693]. Khi có nhiều hơn một Bề Trên thượng cấp tham dự vào việc bổ nhiệm, cần tuân thủ các nguyên tắc đã được các Bề Trên có quyền tài phán trên phần lãnh thổ của huynh đệ đoàn miền cùng nhau ấn định[694].

2. Các Trợ Úy miền giúp cho hội đồng miền và đảm đương công tác trợ úy cho huynh đệ đoàn miền. Nếu có nhiều hơn một vị, các vị sẽ họp thành một Hội Đồng và thi hành công tác cách tập thể[695].

3. Trách nhiệm của Hội Đồng Trợ Úy miền , hoặc của vị Trợ Úy miền nếu chỉ có một, gồm các việc:

- cộng tác với hội đồng miền của Dòng PSTT trong việc linh hoạt về mặt thiêng liêng và hoạt động tông đồ của anh chị em Phan Sinh Tại Thế trong Hội Thánh và trong xã hội của miền, nhất là cộng tác vào việc huấn luyện những người lãnh đạo giáo dân;
- tổ chức các cuộc kinh lý mục vụ tại các Hội Đồng địa phương của Dòng PSTT[696] và đảm bảo sự hiện diện tại các Tu Nghị bầu cử ở cấp miền[697].
- phối hợp công tác trợ úyở cấp quốc gia, huấn luyện các trợ úy và tạo sự đoàn kết huynh đệ giữa họ;
- cổ vũ anh em tu sĩ quan tâm đến Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh.

Điều 22

1. Trợ Úy miền cần phải cần phải thông báo đầy đủ cho các Bề Trên thượng cấp và cho Dòng của mình biết về tình hình đời sống cùng các hoạt động của DPTT và của GTPS trong đất nước.

2. Vị này cũng phải xử lý các sự việc liên quan đến công tác trợ úy của Dòng mình đối với Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh, gặp gỡ các huynh đệ đoàn địa phương được Dòng mình trợ giúp, giữ liên lạc huynh đệ thường xuyên với các trợ úy địa phương của Dòng mình.

---

[691] xem *THC Dòng PSTT* 93.1-2.
[692] xem *THC Dòng PSTT* 76.2.
[693] xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
[694] xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
[695] xem *THC Dòng PSTT* 90.3.
[696] xem *THC Dòng PSTT* 93.1-2.
[697] xem *THC Dòng PSTT* 76.2.

Các Trợ Úy Địa Phương

Điều 23

1. Các Trợ Úy địa phương của Dòng PSTT và Giới Trẻ Phan Sinh do Bề trên thượng cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, sau khi tham khảo với hội đồng của huynh đệ đoàn hữu quan[698].

2. Vị trợ úy địa phương nuôi dưỡng sự hiệp thông bên trong huynh đệ đoàn cũng như giữa huynh đệ đoàn với Dòng Nhất hoặc DBTV. Phối hợp với vị Bề trên hoặc Phụ trách tu viện địa phương, vị trợ úy địa phương lo sao cho giữa các tu sĩ và các huynh đệ đoàn tại thế có một sự hiệp nhất đem lại sức sống đích thực cho nhau. Vị này cũng thúc đẩy sự hiện diện tích cực của huynh đệ đoàn trong Hội Thánh và trong xã hội.

Điều 24

1. Trợ úy địa phương, cùng với Hội Đồng của huynh đệ đoàn, có trách nhiệm huấn luyện các ứng sinh[699] và bày tỏ sự lượng định của mình về mỗi một ứng sinh trước khi tuyên khấn[700].

2. Cùng với anh/chị Phụ Trách, vị trợ úy thảo luận với các anh chị gặp khó khăn, muốn rút lui khỏi huynh đệ đoàn hoặc có hành vi nghịch với Luật Dòng cách nghiêm trọng.[701]

---

[698] xem *THC Dòng PSTT* 91.2.
[699] *THC Dòng PSTT* 37.2.
[700] *THC Dòng PSTT* 41,1.
[701] *THC Dòng PSTT* 56, 1-2; 58, 1-2.

PHỤ LỤC

Các bản luật cũ của Dòng PSTT

Bản Ghi Nhớ Đề Cương Luật Sống
1221

Tại đây bắt đầu Luật của các Anh Chị Đền Tội

Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

Sau đây là bản ghi nhớ những điều được đề ra cho các Anh Chị Đền Tội sống tại gia, có hiệu lực từ năm 1221 của Chúa chúng ta.

Chương I
Cuộc sống hằng ngày

1. Những người đàn ông thuộc đoàn thể này phải ăn mặc khiêm tốn, quần áo bằng vải không nhuộm, giá không quá sáu đồng xonđô Ravenna một En (113 cm), trừ khi được ban một phép chuẩn tạm thời vì những lý do hiển nhiên và cần thiết. Chiều rộng và độ dày của tấm vải phải được tính trong giới hạn giá cả nói trên.
2. Họ phải mặc áo ngoài và áo choàng bằng lông thú không được hở cổ, khâu kín hoặc không cắt nhưng chắc chắn phải cột kín, chứ không được để hở như người thế gian. Họ phải mặc tay áo khép kín.
3. Còn các chị phải mặc một áo ngoài và một áo choàng làm bằng cùng một loại vải và phẩm chất khiêm tốn; hoặc ít ra họ phải mặc cùng với áo ngoài một váy trong màu trắng hay đen, hoặc một áo dài bằng vải lanh không xếp nếp. Giá một En của loại vải không được quá mười hai đồng đêna Pisa. Tuy nhiên về giá cả và về các áo choàng bằng lông thú họ mặc, có thể ban phép chuẩn tùy theo địa vị của người phụ nữ và phong tục của địa phương. Họ không được mang khăn choàng và dây buộc bằng lụa hoặc nhuộm màu.
4. Cả các anh lẫn các chị chỉ được phép có áo choàng làm bằng lông chiên mà thôi. Họ được phép có túi bằng da và dây đai được khâu cách đơn sơ và không có đính dải lụa. Ngoài ra không được mang gì khác. Họ phải cởi bỏ mọi thứ trang hoàng phù phiếm khác theo yêu cầu của vị Kinh Lý.
5. Họ sẽ không tham dự những buổi chiêu đãi không đứng đắn, những buổi trình diễn và khiêu vũ. Họ không được tặng tiền bạc cho đào kép sân khấu, và phải ngăn cấm người nhà đem tiền cho những người này.

Chương II
Kiêng thịt

6. Tất cả các thành viên đều phải kiêng thịt ngoại trừ vào các ngày Chủ Nhật, Thứ Ba và Thứ Năm và ngoại trừ trường hợp bệnh tật hay yếu nhọc. Cũng được miễn trừ trong ba ngày khi mất máu, khi đi đường xa, hoặc trong những dịp lễ lớn, cụ thể là dịp lễ Giáng Sinh (được miễn ba ngày), dịp Đầu Năm, lễ Hiển Linh, lễ Phục sinh (được miễn ba ngày), lễ các thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, lễ thánh Gioan Tẩy Giả, lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, lễ Các Thánh và lễ thánh Martinô. Trong những ngày khác, khi không buộc ăn chay, họ có thể ăn phó-mát và trứng. Nhưng khi họ ở trong các tu viện của các anh em tu sĩ, họ được phép ăn những gì dọn ra. Và trừ những người yếu, đau ốm và những người đi đường xa, tất cả hãy bằng long với hai bữa ăn trưa và tối. Những người khỏe mạnh hãy biết tiết độ trong việc ăn uống.
7. Trước bữa trưa và bữa tối, họ hãy đọc một kinh Lạy Cha; sau bữa ăn cũng thế, và hãy tạ ơn Thiên Chúa. Nếu không họ hãy đọc ba kinh Lạy Cha.

Chương III
Ăn Chay

8. Từ lễ Phục Sinh cho đến lễ Các Thánh, họ sẽ ăn chay vào các ngày Thứ Sáu. Từ lễ Các Thánh cho đến lễ Phục Sinh họ phải ăn chay vào các ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, đồng thời cũng tuân giữ các ngày chay khác Hội Thánh buộc chung mọi tín hữu.
9. Họ cần phải ăn chay mỗi ngày, trừ trường hợp bệnh tật hoặc một nhu cầu nào khác, qua suốt thời gian từ sau lễ thánh Martinô cho đến lễ Giáng Sinh, và trong thời gian dài hơn từ Chủ Nhật Carnavan cho đến lễ Phục Sinh.
10. Các chị mang thai không buộc phải giữ các điều luật liên quan đến phần xác cho đến khi tẩy uế xong, ngoại trừ các điều luật liên quan đến y phục và cầu nguyện.
11. Những người làm công việc nặng nhọc được phép ăn ba bữa mỗi ngày từ lễ Phục Sinh cho đến lễ Tổng Lãnh Thiên Thần Micaen. Khi làm việc cho người khác, họ được phép ăn tất cả những gì dọn ra, ngoại trừ vào ngày Thứ Sáu và vào những ngày giữ chay Hội Thánh truyền.

Chương IV
Cầu Nguyện

12. Tất cả các thành viên đều phải đọc bảy Giờ Kinh Phụng Vụ, đó là Kinh Sách, Kinh Giờ Một, Kinh Giờ Ba, Kinh Giờ Sáu, Kinh Giờ Chín, Kinh Chiều và Kinh Tối. Các thành viên giáo sĩ đọc theo cách của các giáo sĩ. Những ai biết đọc sách Thánh vịnh cũng sẽ đọc "Deus in nomine" và "Beati immaculati" cho đến "Legem pone" trong giờ Kinh Giờ Một, và tất cả các thánh vịnh khắc của các Giờ Kinh cùng với kinh Sáng Danh. Khi không đến nhà thờ, trong Giờ Kinh Sách họ sẽ đọc các thánh vịnh Hội Thánh đọc hoặc bất cứ mười tám thánh vịnh nào; hoặc ít nhất đọc kinh Lạy Cha như những người không biết chữ ở bất cứ giờ kinh nào. Những người khác đọn mười hai kinh Lạy Cha vào Giờ Kinh Sách, và bảy kinh Lạy Cha vào tất cả các giờ kinh khác cùng với kinh Sáng Danh sau mỗi giờ kinh. Những ai thuộc kinh Tin Kính và kinh *Miserere mei Deus* sẽ đọc các kinh này vào Kinh Giờ Một, và Kinh Tối. Nếu họ không đọc các kinh này vào các Giờ Kinh nói trên, họ sẽ đọc ba kinh Lạy Cha.
13. Người bệnh không buộc phải đọc các Giờ Kinh, trừ khi họ muốn.
14. Tất cả phải đi dự Giờ Kinh Sách vào ngày chay lễ thánh Martinô và ngày đại chay, trừ khi có trở ngại cho người hay cho thiệt hại cho công việc.

Chương V
Các phép Bí tích và một số vấn đề khác

15. Các anh chị phải xưng tội mỗi năm ba lần và rước Mình Thánh Chúa vào lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh và lễ Hiện Xuống. Họ phải làm hòa với người hàng xóm láng giềng và trả lại những gì thuộc về người khác. Họ phải hoàn trả đủ các khoản thuế thập phân trong quá khứ và sẽ trả các thuế thập phân trong tương lai.
16. Các anh chị không được cầm vũ khí giết người, hoặc mang chúng để chống lại bất cứ ai.
17. Tất cả đều phải tránh tuyên thệ trước pháp luật trừ khi nhu cầu thúc bách, trong các trường hợp đã được Đức Giáo Hoàng miễn trừ qua phép chuẩn, tức là khi gìn giữ hòa bình, bảo vệ đức Tin, khi bị cáo gian và khi làm chứng.
18. Trong chuyện trò hằng ngày họ phải gắng hết sức để tránh thề thốt. Nếu có ai lỡ buột miệng thề thốt, như vẫn thường xảy ra khi nói nhiều, người ấy phải đọc ba kinh Lạy Cha ngày chiều hôm ấy, khi xét mình về những việc đã làm. Mỗi thành viên hãy củng cố gia đình mình để phụng sự Chúa.

Chương VI
Thánh Lễ và buổi họp đặc biệt hằng tháng

19. Tất cả các anh chị ở trong mọi thành và địa phương sẽ họp nhau mỗi tháng vào thời gian những người phục vụ thấy là thuận tiện tại một nhà thờ các người phục vụ sẽ thông báo, và ở đấy họ sẽ tham dự các nghi lễ Phụng Vụ thánh.
20. Mỗi thành viên sẽ trao cho thủ quĩ một đồng Đêna thường. Thủ quĩ sẽ thu số tiền này và phân phát theo sự chỉ dẫn của các người phục vụ cho các anh chị nghèo túng, đặc biệt là cho những người đau ốm và những người không có gì để hậu sự cho mình, và sau đó là cho những người nghèo khác. Họ cũng cần phải dâng một số tiền cho nhà thờ nói trên.
21. Nếu thuận tiện, họ nên mời một tu sĩ thông thạo Lời Chúa đến khuyên dạy và củng cố tinh thần để họ bền vững trong công việc đền tội và làm các việc bác ái. Ngoại trừ những người có chức vụ, họ phải giữ thinh lặng khi cử hành Thánh Lễ và giảng, chăm chú khi đọc Thần Tụng, cầu nguyện và nghe giảng.

Chương VII
Thăm viếng người bệnh và chôn xác kẻ chết

22. Bất cứ khi nào có một anh hay chị ngã bệnh, nếu được người bệnh báo cho biết thì các người phục vụ phải tự mình hay nhờ người đến thăm một tuần một lần và nhắc nhở cho người bệnh về việc đền tội. Nếu thấy là cần thiết, các người phục vụ phải lấy quĩ chung để chu cấp cho người bệnh những gì người ấy cần cho thân thể.
23. Nếu người bệnh qua đời, cần phải thông báo cho các anh chị có mặt ở trong thành hay địa phương, để họ có thể đến tham dự lễ tang. Các anh chị sẽ ở lại cho đến khi cử hành xong Thánh Lễ và thi hài được chôn cất. Sau đó, trong tám ngày sau đám tang, nếu là linh mục sẽ dâng một Thánh Lễ, nếu là người đọc được sách Thánh Vịnh sẽ đọc năm mươi Thánh Vịnh, nếu không, sẽ đọc năm mươi kinh Lạy Cha kèm theo lời nguyện *Xin Chúa cho các linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi* sau mỗi kinh.
24. Thêm vào đó, để cầu nguyện cho sự an lành của các anh chị, mỗi năm mỗi linh mục dâng ba Thánh Lễ, mỗi thành viên biết đọc sách Thánh Vịnh sẽ đọc sách ấy một lần, còn những người khác sẽ đọc một trăm kinh Lạy Cha, kèm theo lời nguyện *Xin Chúa cho các linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi* sau mỗi kinh.
25. Tất cả những ai có quyền lập chúc thư đều phải làm di chúc và định đoạt tài sản của mình trong vòng ba tháng sau khi khấn. Đừng để anh chị nào chết mà không có di chúc.
26. Liên quan đến việc làm hòa giữa các anh chị hoặc với người không phải thành viên, các anh chị hãy làm theo những gì các người phục vụ thấy là thích hợp. Nếu cần có thể hỏi ý Đức giám mục.
27. Nếu các anh chị bị các quan huyện hay tuần phủ nơi họ sinh sống gây rối trái với quyền lợi và đặc ân của họ, các người phục vụ địa phương hãy làm những gì thấy là cần theo ý Đức giám mục.
28. Các anh chị hãy chấp nhận và thi hành cách trung tín các chức vụ được giao phó, mặc dầu ai cũng có thể từ chức sau thời hạn một năm.
29. Khi có người xin gia nhập huynh đệ đoàn này, các người phục vụ hãy cẩn thận xem xét địa vị và nghề nghiệp của người ấy, rồi cắt nghĩa cho họ các bổn phận của huynh đệ đoàn, đặc biệt bổn phận hoàn trả những thứ của cải thuộc về người khác. Nếu chấp nhận các điều ấy, họ sẽ được mặc tu phục theo thể thức đã qui định. Họ phải thanh toán các khoản nợ, trả lại tiền theo những gì đã cam kết. Họ phải làm hòa với hàng xóm láng giềng và trả hết thuế thập phân.
30. Sau khi người ấy thi hành các điều trên, hết thời hạn một năm và nếu thấy người ấy thích hợp dựa trên nhận xét của một số thành viên khôn ngoan, hãy cho người ấy gia nhập với điều kiện: hứa tuân giữ suốt đời mọi điều đã được viết ra ở đây, hoặc sẽ được viết ra hoặc thay đổi theo quyết định của các thành viên, ngoại trừ trường hợp được phép chuẩn có hiệu lực của các vị phụ trách; trong trường hợp được các người phục vụ triệu tập, hứa sẽ tuân hành những điều vị Kinh Lý truyền dạy

nếu đã làm điều gì trái với bậc sống này. Lời hứa ấy sẽ được một công chứng viên viết thành văn bản ngay tại chỗ. Không được nhận một ai theo cách thức khác, ngoại trừ trường hợp các vị phụ trách thấy là có thể được dựa trên nhận định về giai cấp và địa vị của đương sự.

31. Không ai được rời huynh đệ đoàn này và những gì qui định trong ấy, trừ khi để gia nhập một Dòng Tu.
32. Không được nhận người lạc giáo hay người mang tiếng là lạc giáo. Nếu người ấy chỉ bị nghi ngờ, vẫn có thể thu nhận nếu được chứng minh vô tội trước Đức giám mục.
33. Không được nhận phụ nữ có gia đình trừ khi với sự đồng ý và cho phép của người chồng.
34. Không được nhận lại các anh chị đã bị khai trừ khỏi huynh đệ đoàn vì tỏ ra không thể sửa đổi, trừ trường hợp một phần đáng kể các anh chị đồng ý.

Chương VIII
Việc sửa dạy, miễn chuẩn, các chức vụ

35. Các người phục vụ tại bất kỳ thành hay địa phương nào đều phải báo cáo các lầm lỗi công khai của các anh chị thành viên cho vị Kinh Lý để trừng phạt. Nếu có ai tỏ ra không thể sửa trị, sau khi hỏi ý kiến một số các anh khôn ngoan, phải tố cáo người ấy với vị Kinh Lý để vị này trục xuất khỏi huynh đệ đoàn và sau đó công bố sự việc tại buổi họp. Hơn nữa, nếu đó là một anh, phải tố cáo với quan huyện hoặc tuần phủ.
36. Nếu ai biết được có điều tai tiếng xảy ra liên quan đến các anh chị thành viên, người ấy phải báo cáo sự việc cho các người phục vụ. Người ấy cũng cần phải có cơ hội để báo cáo cho vị Kinh Lý. Không buộc phải báo cáo nếu là trường hợp chồng làm thiệt hại cho vợ.
37. Vị Kinh Lý có quyền miễn chuẩn cho tất cả các anh chị thành viên khỏi giữ bất cứ điểm nào nêu trên nếu thấy là hữu lý.
38. Khi hết hạn một năm, các người phục vụ với sự đồng ý của các anh chị sẽ tổ chức bầu hai người phục vụ khác và một người thủ quĩ. Thủ quĩ có bổn phận lo cho các nhu cầu của các anh chị thành viên và của những người nghèo khác. Ngoài ra cũng bầu một số người đưa tin. Những người này theo lệnh của các người phục vụ sẽ loan báo những gì được bản luận và thực hiện trong huynh đệ đoàn.
39. Đối với tất cả những điều kể trên, người không tuân giữ sẽ không phạm tội, nhưng sẽ bị hình phạt. Tuy nhiên nếu sau khi được các người phục vụ cảnh cáo hai lần mà vẫn không chấp hành hình phạt do vị Kinh Lý đưa ra, người ấy sẽ mắc tội cưỡng lệnh.

Đến đây kết thúc Luật của những người Đền Tội

Sắc chỉ *Supra Montem*
1289
của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV

Luật và khuôn mẫu đời sống của Các Anh Chị Dòng Đền Tội

Nhân danh Chúa.

Tại đây bắt đầu Luật và Khuôn mẫu đời sống của các anh chị Dòng những người Hãm mình, còn gọi là Dòng Đền Tội, được đấng vinh phúc Phanxicô thiết lập vào năm 1221 của Chúa và được Đức Giáo Hoàng Nicôla IV chuẩn y vào năm 1289 của Chúa, năm thứ hai triều đại giáo hoàng của ngài.

Nicôla, giám mục, tôi tớ các tôi tớ Chúa, gửi đến các con yêu dấu trong Chúa Kitô là các anh chị Dòng Đền Tội, [hiện tại cũng như tương lai] lời chào và phép lành Tòa Thánh.

Không một biến động nào có thể làm lay chuyển, không một trận lụt nào có thể nhấn chìm tôn giáo tin vào Chúa Kitô và hiển nhiên nền móng chắc chắn của Kitô giáo được xây trên Đá Tảng của đức tin Công giáo. Đức tin ấy được các môn đệ Chúa Kitô lấy lời truyền giảng đầy sức thuyết phục cùng với lòng sùng kính chân thành và với lòng bác ái cháy bỏng dạy cho các dân tộc đang lần mò trong bóng tối. Đó là chính là đức tin Hội Thánh Rôma tuyên xưng và duy trì.

Đấy chính là đức tin chân thật và khôn ngoan, thiếu đức tin ấy không ai có thể được ra trước nhan thánh Đấng Tối Cao và được nhận đến trước mặt Ngài. Đức tin ấy chuẩn bị con đường cứu độ và đảm bảo cho chúng ta ân huệ vô biên là hạnh phúc vĩnh cửu.

Vì lý do ấy đấng tuyên xưng vẻ vang danh Chúa Kitô, Thánh Phanxicô, đấng sáng lập Dòng này, đã dùng lời nói và việc làm để chỉ con đường của Chúa, và đã huấn luyện con cái ngài trong sự chân thành của cùng một đức tin ấy. Ngài đã dạy họ tuyên xưng đức tin ấy, giữ vững và thể hiện đức tin ấy trong việc làm của mình. Nhờ đó, đi trên con đường cứu độ theo những lối chắc chắn, họ có thể xứng đang đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu vào cuối cuộc hành hương trên dương thế này.

I.
Cách xem xét những ai muốn vào Dòng

Bởi vậy để biểu dương Dòng này với những ân huệ xứng đáng và để thúc đẩy sự phát triển của Dòng, qua sắc chỉ này chúng tôi quyết định

1. Bất kỳ người nào có ý muốn xin tuân giữ khuôn mẫu đời sống này, trước khi khởi đầu hay gia nhập, đều phải được xem xét cẩn thận về đức tin Công Giáo và về việc tùng phục Hội Thánh. Nếu họ tỏ ra vững vàng trong đức tin và lòng tuân phục và thành thực xác tín vào những điều ấy, có thể an tâm nhận họ.

2. Tuy nhiên cũng phải hết sức cẩn thận kẻo có người lạc giáo hoặc nghi ngờ lạc giáo, hoặc ngay cả người mang tiếng xấu có thể bằng cách nào đó được nhận cho tuân giữ lối sống này.

3. Nếu xảy ra trường hợp một người như thế bị phát hiện đã được thu nhận, phải nộp người ấy cho tôn giáo pháp đình trong thời hạn ngắn nhất để trừng trị vì tội lạc giáo.

II.
Cách nhận người vào Dòng

1. Khi có người ao ước gia nhập vào một huynh đệ đoàn, các người phục vụ được giao nhiệm vụ tiếp nhận hãy kiểm tra cẩn thận chức vụ, bậc sống và hoàn cảnh của người ấy, giải thích kỹ lưỡng cho người ấy biết các bổn phận trong huynh đệ đoàn này và trong cộng đoàn của người ấy, đặc biệt về bổn phận hoàn trả của cải cho người khác.

Sau đó, nếu muốn, người ấy sẽ được trao áo dòng theo cách của huynh đệ đoàn. Người ấy phải gắng sức hoàn trả của cải thuộc về người khác mà mình còn giữ, bằng tiền bạc hay tín phiếu đồng thời cũng gắng sức không kém để làm hòa với hàng xóm láng giềng.

2. Một năm sau khi đã làm tất cả những việc nêu trên, theo nhận định của một số anh em khôn ngoan, nếu được xét là thích hợp, người ấy sẽ được thu nhận theo cách sau đây: hứa tuân giữ tất cả các điều luật của Chúa, đồng thời hứa sẽ trình diện mỗi khi được vị Kinh Lý triệu tập để đền bù cách xứng hợp tất cả những lỗi lầm người ấy có thể phạm trong lối sống này.

3. Sau khi tuyên khấn, lời hứa sẽ được một công chứng viên ghi lại thành văn bản. Các người phục vụ không được nhận bất cứ theo thể thức nào khác ngoại trừ trường hợp họ quyết định cách khác sau khi đã bàn bạc và xem xét kỹ lưỡng về hoàn cảnh và phẩm giá của đương sự.

4. Ngoài ra chúng tôi truyền dạy và qui định rằng sau khi gia nhập huynh đệ đoàn này, không ai được phép rời bỏ để trở về thế gian; tuy nhiên có tự do chuyển sang một dòng tu được chuẩn nhận khác.

5. Không được nhận các phụ nữ có gia đình vào huynh đệ đoàn này nếu khong có phép và sự ưng thuận của chồng họ.

III.
Cách ăn mặc

1. Các anh thuộc huynh đệ đoàn này sẽ ăn mặc giống nhau, y phục may bằng vải rẻ tiền và màu không hoàn toàn trắng cũng không hoàn toàn đen, ngoại trừ trường hợp vì một lý do rõ rệt và chính đáng, theo ý kiến của các người phục vụ, các vị Kinh Lý chuẩn tạm thời cho một người liên quan đến giá cả. Các anh cũng được phép có áo khoác ngoài và khăn choàng bằng lông thú không hở cổ, tách đôi hay liền một mảnh, không để hở nhưng thắt liền lại cho xứng hợp với sự kín đáo. Các tay áo cũng phải thắt lại.

2. Các chị cũng mặc một áo choàng và một áo dài may bằng cùng một loại vải tầm thường, hoặc ít nhất cùng với áo choàng họ phải mặc một áo váy màu trắng hay đen, hoặc một áo thụng dài bằng vải lanh hoặc vải gai, may không có nếp gấp nào.

3. Tùy theo hoàn cảnh mỗi người và tùy theo tập tục địa phương, có thể ban phép chuẩn cho các chị trong những gì liên quan đến phẩm chất của loại vải và của khăn choàng bằng lông thú.

4. Các anh chị không được dùng ruy-băng hay dây thắt bằng lụa. Họ chỉ được phép có khăn choàng bằng lông chiên, túi bằng da và dép không phải bằng lụa. Ngoài ra không được có thứ nào khác. Mọi vật trang sức theo thói thế gian đều phải bỏ đi theo như lời khuyên cứu độ của Thánh Phêrô, Tông Đồ Cả (1Pr 3.3).

IV.
Tránh các cuộc hội hè không đứng đắn

1. Tuyệt đối căm các anh chị không được tham dự các buổi dạ tiệc, hoặc các đám hát đám trò hoặc các cuộc hội hè đình đám và khiêu vũkhông đứng đắn.

2. Các anh chị không được phép cho đào kép hát để khoe khoang. Các anh chị cũng phải cẩn thận cấm người nhà không được cho.

V.
Kiêng thịt và Ăn chay

1. Tất cả phải kiêng thịt vào các ngày Thứ Hai, Thứ Tư và Thứ Bảy, trù trường hợp đau yếu bệnh tật. Tuy nhiên có thể dọn thịt trong ba ngày liên tiếp cho những người mất máu, cũng không buộc những người đi đường xa phải kiêng thịt.

Được phép ăn thịt vào những dịp lễ lớn là những ngày mọi Kitô hữu từ thời xa xưa đã có thói quen ăn thức ăn tươi. Vào những ngày khác, khi không buộc giữ chay, các anh chị được phép ăn trứng và phó-mát. Khi ở trong tu viện cùng với các tu sĩ, họ được phép ăn những gì dọn ra trước mặt mình.

Các anh chị phải tự chế chỉ ăn bữa trưa và bữa tối, trừ khi đau yếu, bệnh tật hoặc đi đường xa. Những người khỏe mạnh phải ăn uống điều độ vì Phúc Âm dạy: Anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì bê tha chè chén say sưa (Lc 21,34).

Trước các bữa ăn trưa và ăn tối phải đọc một kinh Lạy Cha; sau bữa ăn cũng phải đọc như vậy cùng vớilời nguyện "Chúng con tạ ơn Chúa". Nếu không đọc lời nguyện, hãy đọc ba kinh Lạy Cha.

2. Mỗi ngày Thứ Sáu quanh năm các anh chị phải ăn chay, trừ khi lễ Chúa Giáng Sinh đúng vào Thứ Sáu. Nhưng từ lễ Các Thánh cho đến lễ Phục Sinh, họ phải ăn chay vào các ngày Thứ Tư và Thứ Sáu. Ngoài ra họ vẫn phải giữ các ngày chay khác do Hội Thánh buộc hoặc do các đấng bản quyền ấn định vì ích lợi chung.

Trong mùa chay từ lễ Thánh Martinô cho đến lễ Chúa Giáng Sinh và từ Thứ Tư Lễ Tro cho đến lễ Phục Sinh, ngoại trừ các Chủ Nhật, họ phải cẩn thận giữ chay mỗi ngày, trừ khi đau ốm hoặc có nhu cầu cần thiết nào khác.

3. Các chị em có thai có thể miễn, nếu muốn, không buộc giữ các hình thức hãm mình, ngoại trừ cầu nguyện, cho đến ngày thanh sạch trở lại.

Những người lao động nặng, vì mệt nhọc, được phép ăn một ngày ba lần mỗi khi phải làm việc từ lễ Phục Sinh cho đến lễ Thánh Phanxicô.

Khi được thu nhận làm việc cho người khác, họ được phép mỗi ngày ăn mọi thứ người ta dọn ra trừ ngày Thứ Sáu hoặc một ngày mọi người đều biết luật Hội Thánh buộc ăn chay.

VI.
Xưng tội, Chịu lễ

Mọi người trong các anh chị không được xao lãng việc xưng tội và sốt sắng rước Mình Thánh Chúa mỗi năm ba lần, vào dịp lễ Chúa Giáng Sinh, lễ Phục Sinh và lễ Hiện Xuống, đồng thời làm hòa với hàng xóm láng giềng và hoàn trả của cải của người khác.

VII.
Không được mang khí giới

Các thành viên nam không được phép mang theo mình các loại vũ khí tấn công, trừ trường hợp để bảo về Hội Thánh Rôma, đức tin Kitô giáo, hoặc với phép của các người phục vụ.

VIII.
Việc cầu nguyện

Mọi thành viên phải đọc bảy giờ Kinh Phụng Vụ mỗi ngày, đó là các giờ Kinh Sách, Kinh Giờ Một, Kinh Giờ Ba, Kinh Giờ Sáu, Kinh Giờ Chín, Kinh Chiều và Kinh Tối.

Riêng các thành viên giáo sĩ, tức là những người biết đọc sách Thánh Vịnh, phải đọc vào Kinh Giờ Một thánh vịnh *Deus in nomine tuo* (Tv 53 - *Lạy Thiên Chúa, xin lấy uy danh*) và thánh vịnh *Beati immaculati* cho đến câu *Legem pone* (Tv 118, 1-32 - *Hạnh phúc thay ai sống đời hoàn thiện*) chung với các thánh vịnh khác của giờ kinh cùng kinh Sáng Danh theo cách thức của các giáo sĩ.

Vào Giờ Kinh Sách, khi không đến nhà thờ, các thành viên giáo sĩ cũng phải cố gắng đọc các thánh vịnh của Giờ Kinh Sách như các giáo sĩ ở nhà thờ chính tòa đọc, hoặc ít ra, giống như các thành viên không biết chữ, các anh không được phép bỏ qua việc đọc mười hai kinh Lạy Cha và Sáng Danh vào Giờ Kinh Sách, và bảy kinh Lạy Cha và Sáng Danh cho các giờ kinh khác.

Những ai thuộc kinh Tin Kính ngắn và thánh vịnh *Miserere mei Deus* (Tv 50 - *Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con*), phải thêm hai kinh và thánh vịnh này vào các Kinh Giờ Một và Kinh Tối. Nếu không đọc các kinh này, họ phải đọc ba kinh Lạy Cha.

Người đau ốm không buộc phải đọc các giờ kinh này, trừ khi họ muốn.

Trong mùa chay lễ thánh Martinô và trong Mùa Chay lớn, các anh chị phải có mặt tại nhà thờ giáo xứ mình để dự các giờ kinh sáng trừ khi các anh chị được miễn vì một lý do chính đáng.

IX.
Viết di chúc

Ngoài ra, tất cả những ai có quyền chiếu theo luật đều phải thảo hoặc soạn một di chúc cũng như định đoạt của cải của mình trong vòng ba tháng ngay sau khi được thu nhận, kẻo có người nào chết mà không có di chúc.

X.
Xây dựng hòa bình

Hòa khí giữa các anh chị hoặc ngay cả giữa những người ngoài đang tranh chấp phải được lập lại theo cách các người phục vụ xét là thích hợp, và nếu cần có thể lãnh ý của Đức giám mục địa phận.

XI.
Cách cư xử khi bị bách hại

Nếu, trái với luật pháp, bản thân các anh chị hoặc các đặc ân của các anh chị bị thiệt hại vì những việc nhũng nhiễu của những người có quyền hoặc các quan tòa tại các nơi các anh chị sinh sống, các người phục vụ cần nhờ đến các Đức giám mục và các đấng bản quyền địa phương khác và tiến hành theo lời chỉ bảo và sắp đặt của các ngài.

XII.
Việc tuyên thệ

1. Tất cả các anh chị không được long trọng tuyên thệ, trừ khi bị bó buộc trong các trường hợp đã được Tòa Thánh miễn trừ, tức là trường hợp bảo vệ hòa bình, bảo vệ đức tin, tránh bị cáo gian, xác định một lời chứng cũng như khi thấy cần thiết trong hợp đồng mua bán hoặc trao tặng.

2. Trong các cuộc trò chuyện hằng ngày, các anh chị phải hết sức lưu ý tránh thề thốt. Nếu có ai lỡ miệng thề thốt, như vẫn thường xảy ra khi nói nhiều, chiều hôm ấy khi xét mình, người ấy hãy đọc ba kinh Lạy Cha vì đã thế thốt vô cớ.

3. Và mọi người hãy nhớ thúc dục gia đình mình chuyên lo phụng sự Thiên Chúa.

XIII.
Tham dự Thánh Lễ và các buổi họp hằng tháng

1. Tất cả các anh chị mạnh khỏe tại mỗi thành hoặc địa phương đều phải tham dự Thánh Lễ mỗi ngày nếu họ có thể làm việc đó cách thuận tiện. Mỗi tháng họ phải tập họp tại nhà thờ hoặc nơi các người phục vụ đã cẩn thận báo trước để cùng nhau tham dự Thánh Lễ.

2. Mỗi thành viên phải trao một đồng tiền thông dụng cho thủ quĩ. Thủ quĩ sẽ thu góp số tiền này và theo quyết định của các người phục vụ, phân chia cách thích hợp cho các anh chị túng thiếu và cách riêng cho những người tật nguyền và cho những ai được biết là không có phương tiện để lo chôn cất, và cuối cùng cho những người nghèo khác.

3. Các anh chị cũng sẽ dâng cúng một phần cho nhà thờ nói trên.

Sau đó, nếu có thể làm một cách thuận tiện, họ sẽ mời một tu sĩ thông thạo Lời Chúa đến khích lệ , khuyên răn và cổ vũ họ sống đời đền tội và thi hành các việc bác ái.

Mỗi người phải cố gắng giữ thinh lặng khi Thánh Lễ đang cử hành và khi đang giảng. Phải chăm chú vào lời kinh và nghi lễ, trừ khi lợi ích chung của huynh đệ đoàn buộc làm thể khác.

XIV.
Các thành viên đau ốm hoặc qua đời

1. Khi có anh nào ngã bệnh và đã thông báo cho các người phục vụ biết về tình trạng đau ốm của mình, các vị này hoặc đích thân hoặc nhờ người nào khác, buộc phải thăm viếng người ấy mỗi tuần một lần. Các người phục vụ hãy khuyên nhủ người ấy nhận bệnh tật như việc đền tội và coi đấy như một mối lợi lớn lao. Đồng thời các vị cũng lấy quĩ chung để chu cấp cho các nhu cầu thiết yếu của người bệnh.

2. Nếu người bệnh nói trên qua đời, cần phải thông báo cho các anh chị đang có mặt ở trong thành hoặc địa phương ấy biết để các anh chị có thể tự mình đến dự đám tang. Các anh chị sẽ không ra về trước khi xong Thánh Lễ và xong nghi thức hạ huyệt. Chúng tôi ước mong những điều trên cũng được tuân giữ đối với các chị em đau ốm hay qua đời.

3. Trong tám ngày tiếp ngay sau ngày chết của người được an táng, mỗi anh chị phải cầu nguyện cho linh hồn người ấy. Cụ thể như sau: nếu là linh mục, dâng một Thánh Lễ; nếu biết đọc sách Thánh Vịnh, đọc

năm mươi thánh vịnh; nếu không biết chữ, năm mươi kinh Lạy Cha, kèm sau mỗi kinh lời nguyện *Xin Chúa ban cho linh hồn …được lên chốn nghỉ ngơi.*

Trong một năm các anh chị phải xin dâng ba Thánh Lễ cầu bình an cho các anh chị, còn sống hay đã qua đời. Những ai biết đọc sách Thánh Vịnh, phải đọc thánh vịnh, còn những người khác nhớ đọc một trăm kinh Lạy Cha, kèm sau mỗi kinh lời nguyện *Xin Chúa ban cho các linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi.*

XV.
Các người phục vụ

Người nào được trao công tác phục vụ hay một chức vụ nào khác đề cập trong văn kiện này, hãy thi hành cách tận tình và chu toàn cách trung tín. Mỗi chức vụ phải có giới hạn thời gian và không có người phục vụ nào được giữ chức suốt đời, nhưng công tác của người ấy chỉ được kéo dài một thời gian nhất định.

XVI.
Việc kinh lý và sửa phạt những người phạm lỗi

1. Về vấn đề này, các người phục vụ và các anh chị ở trong mỗi thành và địa phương phải tập họp để có một cuộc kinh lý chung tại một nơi tôn nghiêm hay tại một nhà thờ khi không tìm được một nơi tôn nghiêm nào khác. Vị kinh lý phải là một linh mục thuộc về một dòng tu đã được công nhận. Vị này sẽ ra việc đền tội cho những ai đã phạm lỗi. Không ai khác được phép thực hiện việc kinh lý các anh chị.

2. Vì khuôn mẫu đời sống này bắt nguồn từ đấng vinh phúc Phanxicô, chúng tôi khuyên nên tìm các vị kinh lý và dạy dỗ từ Dòng Các Anh Em Hèn Mọn. Khi được yêu cầu về vấn đề này, các vị quản viện của Dòng nói trên phải cử một người nhận công tác. Chúng tôi không muốn để một giáo dân kinh lý một dòng tu như hội dòng của các anh chị.

3. Chức vụ kinh lý phải được thi hành mỗi năm một lần, trừ khi vì nhu cầu cấp thiết phải thực hiệm nhiều hơn. Cần cảnh cáo những người khó dạy và bất phục tùng ba lần, và nếu họ không cố gắng sửa mình, sau khi tham khảo với các cố vấn, hãy khai trừ họ hoàn toàn khỏi dòng tu này.

XVII.
Tránh các việc kiện tụng

Trong mức độ hết sức có thể, các anh chị phải tránh các cuộc tranh chấp lẫn nhau, dập tắt mầm mống những tranh chấp có thể phát sinh. Nếu không được, các anh chị hãy đem ra pháp luật trước một người có quyền xét xử.

XVIII.
Các miễn chuẩn

Các đấng bản quyền địa phương hoặc vị kinh lý có quyền miễn chuẩn cho tất cả các anh chị khỏi các việc kiêng thịt, ăn chay và các việc khổ chế khác, khi thấy cần vì lý do chính đáng.

XIX.
Tố cáo các lầm lỗi

Các người phục vụ phải tố cáo các lỗi lầm tỏ tường của các anh chị cho vị kinh lý để sửa phạt.

Nếu có ai ngoan cố, sau lần thứ ba cảnh cáo, dựa trên ý kiến của các anh cố vấn, các người phục vụ phải trình sự việc cho vị Kinh Lý để vị này trục xuất đương sự khỏi huynh đệ đoàn. Sau đó phải thông báo sự việc cho toàn dòng.

XX.
Hiệu lực của bản Luật

Cuối cùng chúng tôi mong ước rằng không có anh chị nào buộc phải giữ các điều nói trên vì sợ hình phạt tội trọng, ngoại trừ ở những điểm họ buộc phải giữ theo giới luật của Chúa và các qui định của Hội Thánh. Tuy nhiên, họ phải nhanh chóng và khiêm nhường nhận lấy các việc đền tội được đề ra tùy theo mức độ nặng nhẹ của việc vi phạm và làm các việc ấy cho trọn.

Ban tại Rieti, vào ngày thứ 16 trước đầu tháng Chín, năm thứ hai triều đại giáo hoàng của chúng tôi (17 tháng Tám, 1289).

Sắc chỉ*Misericors Dei Filius*

1883

của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII

ban hành Luật Dòng Ba Tại Thế Phanxicô

LÊÔ GIÁM MỤC

TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ CỦA CHÚA

Để đời đời tưởng nhớ

Người Con Đầy Lòng Thương Xót Của Thiên Chúa là đấng đã đặt một ách êm ái và một gánh nhẹ nhàng trên vai loài người và hằng quan tâm đến sự sống và phần rỗi của mọi người. Ngài đã thành lập Hội Thánh và để cho Hội Thánh không những được kế thừa quyền năng mà còn được kế thừa cả lòng thương xót của ngài, hầu mở rộng các công đức của ngài cho mọi thế hệ với cùng một lòng nhiệt thành bác ái. Qua những điều Chúa Giêsu Kitô đã làm và đã dạy trong cuộc sống của ngài, người ta thấy rõ sự khôn ngoan độ lượng và lòng từ ái bao la. Cũng vậy trong mọi cơ chế của Kitô giáo đều hiện rõ sự khoan dung và nhân hậu để Hội Thánh có thể nên giống Thiên Chúa là Tình Yêu (1 Gio 4,16). Lòng yêu thương từ mẫu của Hội Thánh biểu lỗ cách thích hợp nhất qua việc thích nghi, một cách khôn ngoan nhưng quyết liệt, các luật lệ với thời đại và phong tục. Điều này được thực hiện cùng lúc với lòng bác ái và sự khôn ngoan, qua đó Hội Thánh có thể kết hợp sự bất biến tuyệt đối của giáo thuyết với sự linh động khôn ngoan của kỷ luật.

Đặt cả hồn trí chúng tôi chiếu theo đường lối ấy trong việc thi hành quyền giáo hoàng, chúng tôi đã cẩn trọng lượng định bản chất của thời đại để không cho một khó khăn nào làm ngăn trở việc thực thi các nhân đức. Nay chúng tôi cũng dựa trên nguyên tắc ấy xem xét đến Dòng Ba Phanxicô, cũng gọi là tại thế, và cân nhắc kỹ lưỡng xem có nên hay không sửa đổi một phần các luật lệ của Dòng ấy vì thời thế đã thay đổi.

Chúng tôi đã nhiệt liệt đề cử đoàn thể tốt lành này của Cha Thánh Phanxicô cho lòng đạo đức của các Kitô hữu trong Thông Điệp *Auspicato* ban hành ngày 27 tháng Chín năm ngoái. Chúng tôi đã ban hành thông điệp với mục đích và ý muốn duy nhất là để lôi kéo thật nhiều người trở về sự thánh thiện Kitô giáo. Chắc chắn nguyên nhân lớn nhất của các điều ác hại đang dồn ép và của các mối hiểm nguy đang đe dọa chúng tôi, đó là việc các Kitô hữu xao lãng không thực hành nhân đức. Người ta không có cách nào khác để đương đầu với các hiểm họa ấy ngoài cách cá nhân cũng như tập thể mau chóng quay về với Chúa Giêsu Kitô là đấng có thể cứu độ đời đời những ai đến cùng Chúa Cha qua Người (Dt 7,25). Tất cả các hội dòng Phan Sinh đều đã được thiết lập để tuân giữ các giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô, vì đấng sáng lập rất thánh không có mục đích nào khác là tạo điều kiện cho việc tập luyện đời sống Kitô hữu các chuyên cần hơn, giống như trong một trường thể dục. Dòng Nhất và Dòng Nhì của Thánh Phanxicô, được thành lập với kỷ luật của các nhân đức lớn, thực sự đi theo Chúa cách trọn vẹn và thánh thiện hơn. Nhưng hai dòng ấy chỉ dành cho một số ít, cụ thể là những người đã được Chúa ban một lòng sốt sắng đặc biệt để theo đuổi các lời khuyên Phúc Âm. Dòng Ba được lập ra cho phù hợp với đám đông; và Dòng ấy đã biểu dương tối đa các tập tục lương thiện, công chính và đạo đức của một thời đại tốt đẹp hơn.

Chúng tôi phải tạ ơn Thiên Chúa, đấng ban các lời khuyên tốt lành và giúp thực hiện chúng, vì dân Kitô giáo đã không khép tai trước các lời khuyên nhủ của chúng tôi. Quả vậy, lòng sùng kính đối với Thánh Phanxicô Átxidi đã được khơi dậy ở nhiều nơi, và ngày một đông người muốn gia nhập Dòng Ba. Vì thế, như là một sự cổ vũ cho những ai chạy đến uống từ mạch tinh thần của Dòng, chúng tôi đã quyết định thực hiện một chương trình, kẻo lòng nhiệt thành của các linh hồn một cách nào đó xem ra bị cản trở hoặc trì hoãn. Và điều đầu tiên chúng tôi thấy, đó là bản Luật Dòng Ba mà vị Tiền Nhiệm của chúng tôi là đức Nicôla IV đã chấp thuận và chuẩn y vào ngày 18 tháng Tám năm 1289 qua sắc chỉ *Supra Montem,* bản Luật ấy nay không còn hoàn toàn thích ứng với thời đại và các tập tục hiện nay. Vì các công việc dự tính đòi hỏi nhiều công sức và nỗ lực và vì cần thay đổi nhiều chương của bản Luật theo lời yêu cầu của Dòng, nên dễ hiểu là không thể thực hiện mà không gây xáo trộn cho kỷ luật chung.

Cũng còn những lý do khác trong Dòng khiến chúng tôi phải lưu tâm. Trước hết là việc các Đức Giáo Hoàng tiền nhiệm của chúng tôi đã có lòng ưu ái đặc biệt đối với Dòng Ba ngay từ lúc bắt đầu và đã ban cho những người gia nhập các huynh đệ đoàn nhiều đặc xá có hiệu lực rất bao quát. Con số các đặc xá này theo dòng thời gian càng lúc càng trở nên phức tạp. Vẫn thường xảy ra tranh tụng để xem, trong một số trường hợp, đó có phải đặc xá tông tòa hay không, cũng như để xem có thể áp dụng vào mùa nào, theo loại nào. Hiển nhiên trong vấn đề này, Tòa Thánh không có được sự cẩn trọng cần thiết: cụ thể là Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XIV đã quan tâm xóa bỏ các mối ngờ vực qua Tông Hiến Ad Romanum Pontificem ban hành ngày 15 tháng Ba năm 1751; tuy nhiên ngay sau đó lại thêm vào không ít điều khác.

Vì nghĩ đến các sự phức tạp như kể trên, chúng tôi đã bổ nhiệm một số vị Hồng Y thuộc Thánh Bộ các ân xá và các thánh tích để xem lại cẩn thận các luật lệ trước đây của Dòng Ba cùng tất cả các ân xá và đặc ân được ghi trong sổ bộ. Sau khi lượng định cách khôn ngoan, các vị sẽ tường trình lại cho chúng tôi về những gì các vị nghĩ là cần giữ lại và những gì cần phải đổi mới cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Các vị đã hoàn thành công việc như được yêu cầu và đã khuyến nghị chúng tôi uốn nắn và thích nghi một số luật cũ cho phù hợp với cách sống hiện thời; đồng thời vẫn giữ nguyên khá nhiều điều cũ trong một số chương. Riêng về các ân xá, để không còn chỗ cho do dự và để loại bỏ mọi nguy cơ có điều gì không đúng pháp luật, noi gương Bênêđíctô XIV, chúng tôi quyết định thu hồi và hủy bỏ tất cả mọi ân xá đã có hiệu lực trước đây đồng thời thêm vào một số khác cho tất cả các thành viên của Dòng nói trên.

Vì thế để danh Chúa được cả sáng, và để đốt lên mạnh mẽ ngọn lửa nhiệt thành đạo đức và học theo các nhân đức, bằng sắc chỉ này, chúng tôi lấy quyền tông đồ thay đổi và ban hành Luật Dòng Ba Phanxicô, cũng gọi là Dòng Phanxicô Tại Thế, như được trình bày dưới đây. Tuy vậy, đừng có ai nghĩ rằng bản chất của Dòng ấy phần nào đã bị mất đi; trái lại chúng tôi muốn cho Dòng ấy tồn tại nguyên vẹn và không thay đổi. Ngoài ra, sau khi bãi bỏ tất cả các ân xá và đặc quyền mà Tòa Thánh đã ban cho Dòng này ở bất cứ thời điểm nào, dưới bất cứ tên gọi và hình thức nào trước ngày hôm nay, chúng tôi vẫn muốn và chỉ thị để cho các thành viên của Dòng được phép sử dụng các ân xá, tức các ơn tha vạ, cùng các đặc ân được liệt kê dưới đây.

Chương I
Bàn về cách thâu nhận, thời gian Nhà Tập và việc Tuyên Khấn

§ I. Chỉ được phép thâu nhận những người trên mười bốn tuổi, có hạnh kiểm tốt, biết giữ hòa khí và đầu tiên là người tuyên xưng đức tin Công giáo, tuân phục cách tỏ tường Hội Thánh Rôma và Tòa Thánh.

§ II. Không được thâu nhận các phụ nữ có gia đình trừ khi chồng của họ biết và ưng thuận, và trừ trường hợp vị linh mục-giám đốc tinh thần là người có quyền xét lương tâm của họ quyết định thể khác.

§ III. Những ai được nhận vào Dòng, theo tục lệ, sẽ mang một áo *scapula*[702] nhỏ và một sợi dây vải. Những ai không mang áo *scapula* và dây vải sẽ không được hưởng các quyền lợi và đặc ân đã được ấn định.

§ IV. Những người nam hay nữ muốn vào Dòng Ba phải qua một năm huấn luyện; sau đó họ sẽ theo đúng nghi thứctuyên hứa vào Dòng: họ hứa tuân giữ lề luật của Chúa, vâng lời Hội Thánh và nếu có gì chưa làm được, họ hứa sẽ chu toàn về sau.

Chương II
Bàn về kỷ luật sống

§ I. Những người đã gia nhập Dòng Ba phải bỏ mọi lối xa hoa lộng lẫytrong cách ăn mặc và phục sức, và giữ luật điều độ.

§ II. Họ phải hết sức cẩn thận tránh các cuộc hội hè khiêu vũ, các đám trò đám hát thiếu đoan trang cùng các đám rước náo nhiệt.

§ III. Họ phải ăn uống đạm bạc; không bao giờ ngồi xuống hay đứng dậy khỏi bàn ăn trước khi khẩn cầu và tạ ơn Chúa cách sốt sắng.

---

[702] Áo *scapula* là một loại huy hiệu, làm bằng hai mảnh vải vuông, đeo trước ngực và sau lưng dưới áo thường. *Scapula* được biết nhiều nhất là "áo Đức Bà" (chú thích của người dịch).

§ IV. Mỗi người phải giữ chay vào ngày vọng lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm và lễ Cha Thánh Phanxicô; họ sẽ hoàn toàn xứng đáng được khen ngợi nếu, ngoài việc giữ chay vào các ngày Thứ Sáu hoặc kiêng thịt vào các ngày Thứ Tư không phải đại lễ, họ còn tuân giữ các việc hãm mình của người Dòng Ba trước đây.

§ V. Những người đã được nhận theo đúng nghi thức phải tiếp nhận Bí Tích Sám Hối mỗi tháng; cũng vậy phải đến Bàn Tiệc Thánh mỗi tháng.

§ VI. Những thành viên Dòng Ba là giáo sĩ, vì mỗi ngày đều có bổn phận đọc các Thánh Vịnh, nên không buộc phải làm gì khác về mặt này. Những thành viên giáo dân, nếu không có bổn phận đọc các giờ kinh theo Giáo Luật, cũng không đọc các kinh kính Đức Mẹ, thông thường còn gọi là Thần Vụ Ngắn Kính Đức Trinh Nữ Maria, sẽ đọc kinh Lạy Cha cùng với Lời Chào Của Thiên Thần [tức kinh Kính Mừng] và kinh Sáng Danh mỗi ngày mười hai lần, trừ khi sức khỏe không cho phép.

§ VII. Những ai có bổn phận lập di chúc phải kịp thời cho viết ra ý định của mình liên quan đến của cải mình sở hữu.

§ VIII. Trong đời sống gia đình, họ phải cố gắng đi trước người khác trong việc làm gương, cổ vũ việc đạo đức và các việc tốt lành khác. Họ phải đề phòng không cho ai mang vào nhà mình các loại sách hoặc ấn phẩm hằng ngày làm hại đến nhân đức. Họ cũng không được để cho những ai dưới quyền đọc các loại ấy.

§ IX. Họ hãy kiên nhẫn thực thi tình bác ái giữa họ với nhau và với người ngoài. Họ hãy quan tâm giải hòa các mối bất đồng ở bất cứ nơi nào họ có mặt.

§ X. Nếu không cần thiết, họ không bao giờ được phép tuyên thệ. Họ phải tránh xa các lời nói khiếm nhã, các câu nói đùa thô tục. Họ phải xét mình vào Giờ Kinh Chiều để xem có làm một điều gì như vậy không. Nếu có, họ phải sửa lỗi bằng một việc đền tội.

§ XI. Những ai có thể làm được một cách thuận tiện đều phải tham dự các việc phụng tự mỗi ngày. Tất cả phải tham dự các buổi họp hằng tháng, theo sự sắp đặt của những người Trưởng Nhóm .

§ XII. Họ phải đóng góp vào quĩ chung mỗi người một phần tùy theo khả năng. Quĩ chung có thể dùng hoặc để nâng đỡ các thành viên yếu kém hơn cả, đặc biệt những người đau ốm, hoặc để chu cấp cho việc thờ phượng được xứng đáng.

§ XIII. Những người Trưởng Nhóm hãy chu toàn bổn phận bác ái bằng việc tự mình hoặc cử người khác đến thăm viếng các thành viên ốm đau. Những người Trưởng Nhóm cũng phải khuyên bảo và nhắc nhủ những người ốm đau sắp chết để họ lo dọn mình cho được sạch tội.

§ XIV. Các thành viên là cư dân trong cùng một thành, hoặc là khách có mặt nơi ấy, tất cả đều phải đến tham dự đám tang một thành viên mới qua đời. Họ sẽ cùng nhau đọc phần thứ ba của các kinh kính Đức Mẹ do cha thánh Đa Minh thiết lập, tức là chuỗi Mân Côi, để cầu nguyện cho kẻ quá cố được yên nghỉ trên trời. Cũng vậy, các thành viên linh mục trong thánh lễ và các thành viên giáo dân nào có thể được, sau khi rước Mình Thánh Chúa, hãy sốt sắng cầu nguyện cho người anh em mới qua đời.

Chương III
Bàn về các chức vụ, về việc kinh lý và về chính bản Luật

§ I. Các chức vụ sẽ được trao khi các thành viên họp Tu Nghị. Việc này diễn ra ba năm một lần. Những người thôi chức phải có thái độ bình thản để tránh khiếu nại khi không có lý do chính đáng.

§ II. Vị chủ tọa, cũng gọi là vị Kinh Lý, cần phải xét cẩn thậnđể xem các điều khoản pháp lý có được tôn trọng hay không. Vì thế vị này có bổn phận phải đi đến những nơi có các nhóm thành viênmỗi năm một lần, hoặc nhiều hơn nếu sự việc đòi hỏi, để tổ chức một cuộc họp với Trưởng Nhóm và tất cả các thành viên. Nếu vị Kinh Lý cảnh cáo hoặc quyết định điều gì trái với người nào, người ấy hãy chấp nhận với lòng khiêm tốn và đừng từ chối làm việc đền tội.

§ III. Các vị Kinh Lý phải được chọn từ Dòng Nhất Phanxicô hoặc từ Dòng Ba Tại Viện và do các vị quản viện chỉ định khi được yêu cầu. Cấm không được trao nhiệm vụ Kinh Lý cho người giáo dân.

§ IV. Các thành viên bất phục tùng và gây rối cần phải được nhắc nhở hai đến ba lần: những ai ngoan cố, phải truyền rời khỏi Dòng.

§ V. Nếu có ai sai phạm các qui định nêu trên, hãy biết rằng họ không phạm tội đúng nghĩa, trừ những qui định do luật Thiên Chúa và luật Hội Thánh buộc.

§ VI. Nếu có lý do chính đáng và nghiêm trọng cản trở không cho người nào tuân giữ bất cứ chương nào của bản Luật này, có thể miễn cho người ấy khỏi giữ phần luật liên quan và chuyển sang những bổn phận khác. Quyền miễn chuẩn và hoán đổi thuộc về các vị Bề Trên Phan Sinh của cả Dòng Nhất lẫn Dòng Ba, cùng các vị Kinh Lý.

Chúng tôi muốn rằng tất cả và mỗi điều khoản quyết định ở trên đều phải được coi là vững bền, và được chuẩn nhận vĩnh viễn: mọi Tông Hiến, Tông Thư, Qui Định, luật lệ, đặc ân cùng các bản Luật khác do chúng tôi và Văn Phòng Chưởng Ấn Toàn Thánh ban hành và bất cứ điều gì khác nghịch với sắc chỉ này đều vô hiệu. Vì thế không người nào được phép vi phạm sắc chỉ này bằng bất cứ cách nào và trong bất cứ điều khoản nào. Nếu có ai vẫn cố tình làm điều gì chống lại các qui định này, người ấy hãy biết rằng mình sẽ phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa Toàn Năng, và của các thánh Tông Đồ của Người là thánh Phêrô và thánh Phaolô.

Ban tại Rôma, cạnh Đền Thờ Thánh Phêrô, năm thứ một nghìn tám trăm ba mươi sau Chúa Nhập Thể, vào ngày thứ ba trước đầu thánh Sáu, năm thứ sáu triều đại giáo hoàng của chúng tôi.

Giáo Hoàng Lêô XIII.

Mục Lục

Lược Sử Dòng Phan Sinh Tại Thế (PSTT) 4
1. Dẫn Nhập 4
2. Giai đoạn tiền-Phan Sinh 4
2.1 Nghĩa vụ của những Người Đền Tội 4
2.2 Từ thời cải cách của Đức Giáo Hoàng Grêgôriô VII đến thời Thánh PhanxicôÁtxidi 5
3. Những Người Đền Tội thời Thánh Phanxicô Átxidi 5
3.1 Công cuộc phục hưng phong trào Đền Tội 5
3.2 Thánh Phanxicô và những Người Đền Tội 7
3.3 Thánh Phanxicô và các anh em tu sĩ của ngài hướng dẫn Anh Chị Em Đền Tội 8
3.4 Nguồn gốc và nền tảng của Dòng Đền Tội Phan Sinh 9
4. Qui định pháp lý của nhóm Đền Tội Phan Sinh 10
4.1 Từ phiên bản I của *Thư Gửi Các Tín Hữu* đến bản *Đề Cương Luật Sống* (*Memoriale propositi*) . 10
4.2 Một số đặc tính nổi bật của Những Người Đền Tội Phan Sinh 11
4.3 Các bản luật của những Người Đền Tội Phan sinh 11
5. Các sự kiện nổi bật trong Dòng Phan Sinh Tại Thế từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIX 13
5.1 Thế kỷ XIII 13
5.2 Thế kỷ XIV và thế kỷ XV 14
5.3 Thế kỷ XVI 15
5.4 Các thế kỷ XVII và XVIII 16
5.5 Thế kỷ XIX 17
6. Thế kỷ XX 19
6.1 Một bước thụt lùi 19
6.2 Một mùa xuân mới 19
7. Canh tân Luật Dòng 21
7.1 Công tác chuẩn bị 21
7.2 Giai đoạn thứ nhất (1966-1969) 21
7.3 Giai đoạn thứ hai (1969-1973) 21
7.4 Giai đoạn thứ ba (1973-1978) 22
7.5 Kết thúc công việc và phê chuẩn 22
8. Bản Hiến Chương mới 23
8.1 Khởi đầu công việc soạn thảo và các cuộc tham khảo 23
8.2 Chấp thuận "cho thử nghiệm" 25
8.3 Công bố và bước đầu áp dụng 27
8.4 Cập nhật hoá và phê chuẩn chính thức 28
Chương II 30
Căn tính của Dòng PSTT 30
1. Dự phóng đời sống 30
1.1 Ơn gọi của Người Phan Sinh Giáo Dân 30
1.2 Đền tội, con đường nên thánh 30
1.3 Người Phan Sinh Tại Thế thông phần đặc sủng củaThánh Phanxicô Átxidi 31
1.4 Người Phan Sinh Tại Thế bước theo vết chân của Chúa Giê-su 31
1.5 Môi trường trần thế là môi trường đặc thù của người Phan Sinh Tại Thế 31
2. Linh đạo Phan Sinh Tại Thế 32
2.1 Linh đạo và các linh đạo 32
2.2 Linh đạo Phan Sinh là gì? 32
2.2.1 Sống theo thể thức thánh Phúc Âm 33

2.2.2 Bước theo dấu chân của Đức Giê-su Kitô....33
2.3 Bí tích Thánh Thể, trung tâm của linh đạo Phan Sinh....34
2.4 Sống hiệp thông với Hội Thánh....34
2.5 Sống tình huynh đệ....34
3. Đời sống huynh đệ....35
3.1 Sống Phúc Âm trong tình hiệp thông huynh đệ....35
3.2 Tình huynh đệ thể hiện trong việc phục vụ....35
3.2.1 Phục vụ bằng việc "mang lấy gánh nặng của nhau"....35
3.2.2 Phục vụ bằng việc làm gương....36
3.2.3 Phục vụ qua đối thoại....36
3.2.4 Phục vụ bằng thái độ tin tưởng và quý trọng....36
3.2.5 Phục vụ qua chia sẻ....36
3.2.6 Phục vụ trong sự chân thành....36
4. Tính chất "tại thế"....37
4.1 Chiều kích "tại thế" của đặc sủng Phan Sinh....37
4.2 "Tại thế", một chiều kích có từ ban đầu....38
5. Tính thống nhất....38
5.1 Mối liên kết hữu cơ....38
5.2 Cùng tiến bước....39
5.3 Đẩy mạnh đặc sủng hiệp nhất....39
5.4 Từ ban đầu....40
5.5 Các đường hướng chỉ đạo trong Luật Dòng và trong Tổng Hiến Chương....41
5.6 Nhìn về tương lai....42
6. Tính tự trị....43
6.1 Tự trị trong việc điều hành Dòng PSTT....43
6.2 Tính tự trị, tính thống nhất và tại thế....43
6.3 Tự trị trong hiệp thông....44
6.4 Ngay từ thời đầu....45
6.5 Quá trình thể hiện tính tự trị....46
7. Huấn Luyện....47
7.1 Các tác nhân và các người hướng dẫn công việc huấn luyện....47
7.2 Các tác nhân....47
7.2.1 Chúa Thánh Thần....47
7.2.2 Thánh Phanxicô....48
7.2.3 Ứng sinh....48
7.3 Những người hữu trách trong công tác huấn luyện....49
7.3.1 Huynh đệ đoàn....49
7.3.2 Anh/Chị Phục Vụ và Hội Đồng....49
7.3.3 Người phụ trách huấn luyện....50
7.3.4 Vị trợ uý....50
Chương III....51
Sự hiện diện tích cực của Dòng PSTT trong Hội Thánh và trong xã hội....51
1. Dòng PSTT bên trong Gia Đình Phan Sinh....51
1.1.1 Bộ ba Phan Sinh....51
1.2 Thuở đất Thánh Phanxicô vun trồng....53
1.3 Tham gia một đặc sủng....53
1.4 Những cách thể hiện khác nhau của cùng một đặc sủng....56
1.5 Chia sẻ các ân huệ....56
1.6 Chia sẻ các ân huệ giữa các anh chị Phan Sinh Tại Thế và các vị trợ uý....59
2. Đời sống trong Hội Thánh của người giáo dân Phan Sinh....60
2.1 Được gọi để bước theo chân Chúa Kitô trong sứ mạng của Hội Thánh....60

2.2 Phẩm giá và sứ mạng bên trong Hội Thánh của người Kitô hữu giáo dân 60
2.3 Giáo dân ngày nay 62
2.4 Người giáo dân Phan Sinh trong sứ mạng của Hội Thánh 63
3. Ơn gọi truyền giáo của người Phan Sinh Tại Thế 64
3.1 "Truyền giáo" có nghĩa là được sai đi 64
3.2 Người Phan Sinh Tại Thế truyền giáo 65
3.3 Ơn gọi "ngôn sứ" của người Phan Sinh Tại Thế 66
4. Các huynh đệ đoàn Phan Sinh Tại Thế trong đời sống Hội Thánh 67
4.1 Đời sống huynh đệ đoàn 67
4.1.1 Chứng tá của đời sống huynh đệ 67
4.1.2 Công tác linh hoạt và hướng dẫn 67
4.1.3 Sẵn sàng phục vụ 67
4.1.4 Đối thoại 68
4.1.5 Hiệp thông và bổ trợ 68
4.1.6 Tình liên đới 68
4.2 Huynh đệ đoàn quốc tế 68
4.3 Công tác huấn luyện 69
4.3.1 Một ơn gọi đặc thù 69
4.3.2 Huấn luyện khởi đầu 69
4.3.3 Thường huấn 69
4.4 Người Phan Sinh Tại Thế trong các cộng đồng của Hội Thánh 70
5. Sứ mạng của Dòng PSTT trong thế giới 71
5.1 Vaticanô II: công đồng mục vụ 71
5.2 Sứ mạng của Phan Sinh Tại Thế 72
5.3 Phần tham gia của người Phan Sinh vào sứ mạng của Hội Thánh 72
5.4 Trung thành với đặc sủng của mình 73
5.5 Dòng PSTT trong công cuộc truyền giáo cho dân ngoại 74
5.5.1 Tại sao người Phan Sinh giáo dân dấn thân phục vụ công cuộc truyền giáo hướng đến lương dân? 74
5.5.2 Người Phan Sinh giáo dân có thể cộng tác như thế nào vào công việc truyền giáo cho lương dân? 74
5.5.3 Có chút gì hãy cho chút ấy 75
Chương IV Công tác Trợ uý Tinh thần và Mục vụ 76
1. Công tác trợ uý qua các thế kỷ 76
1.1 Quá trình phát triển các mối liên hệ giữa Dòng PSTT với Dòng Nhất và Dòng Ba Tại Viện 76
1.2 Trong pháp chế hiện hành 77
2. Từ chức vụ "giám đốc" đến nhiệm vụ "trợ uý" 77
2.1 Vào đề 77
2.2 Kỳ vọng và trở ngại 77
2.2.1 Các trở ngại về phía các anh chị tại thế 78
2.2.2 Trở ngại về phía các tu sĩ 78
3. Công tác trợ uý tinh thần theo Tổng Hiến Chương Dòng PSTT 79
3.1 Định nghĩa 79
3.2 Nhiệm vụ của các vị bề trên thượng cấp 80
3.3 Công tác trợ uýtập thể 80
3.4 Nhiệm vụ của các vị trợ uý 81
3.5 Trách nhiệm tinh thần và mục vụ 82
3.6 Các yêu cầu đối với trợ uý 82
4. Trợ uý cho huynh đệ đoàn địa phương 83
4.1 Tổng quát 83

4.2 Trong các cuộc họp hội đồng 84
4.3 Phương pháp Xem-Xét-Làm 85
4.3.1 Xem 85
4.3.2 Xét 85
4.3.3 Làm 86
4.4 Các buổi họp huynh đệ đoàn 86
4.4.1 Nội dung 86
4.4.2 Kết cấu của buổi họp huynh đệ đoàn 87
4.5 Công việc huấn luyện trong huynh đệ đoàn 88
4.6 Nhóm huấn luyện 89
4.7 Huấn luyện khởi đầu 89
4.8 Huấn luyện thường xuyên 90
5. Trợ uý miền và trợ uý quốc gia 90
5.1 Trợ uý miền 90
5.2 Trợ uý quốc gia 91
5.3 Hội đồng trợ uý miền và quốc gia 91
5.4 Kinh Lý Mục Vụ 92
5.5 Tương quan giữa kinh lý mục vụ và kinh lý huynh đệ 94
5.6 Các tu nghị bầu cử 95
5.7 Tương quan giữa các cuộc kinh lý và tu nghị bầu cử 96
6. Kinh nghiệm của Hội Đồng Tổng Trợ Uý (HTU) 96
6.1 Chức năng của HTU 96
6.2 Tương quan giữa HTU và Hội Đồng Các Tổng Phục Vụ 97
6.3 Tương quan giữa HTU với các trợ uý quốc gia 97
6.4 Kinh lý mục vụ và tu nghị quốc gia 97
7. Khái niệm công tác trợ uý: dự án và sứ mạng 97
7.1 Hiệp thông và đồng trách nhiệm 97
7.2 Các đặc tính của sứ mạng trợ uý 98
7.2.1 Kiến tạo tình huynh đệ 98
7.2.2 Linh hoạt 98
7.2.3 Huấn luyện 98
7.2.4 Cộng tác 99
7.2.5 Liên hệ hỗ tương 99
7.3 Cộng tác trong sứ mạng 100
7.4 Sứ mạng chung 100
7.5 Kết luận 101
8. Dòng PSTT trong chương trình huấn luyện của Dòng Nhất và DBTV 102
8.1 Tính cách thích hợp và việc huấn luyện 102
8.2 Tầm quan trọng của việc huấn luyện 102
8.3 Giáo hội học về người giáo dân 103
8.4 Các đường hướng chính trong việc huấn luyện người tu sĩ để hiểu và trợ giúp Dòng PSTT 104
8.5 Chương trình huấn luyện về Dòng PSTT 105
8.6 Chương trình huấn luyện các trợ uý tinh thần 107
8.7 Các chức vụ lãnh đạo 107
8.8 Các chỉ dẫn liên quan đến phương pháp 108
Chương V 109
Giới Trẻ Phan Sinh, Thiếu Nhi Phan Sinh 109
1. Thánh Phanxicô và giới trẻ 109
1.1 “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?” 109
1.2 Sống Phúc Âm 109
2. Lược sử Giới Trẻ Phan Sinh 110

3. Giới Trẻ Phan Sinh: một hành trình ơn gọi Phan Sinh 111
3.1 Các điểm đặc biệt của Giới Trẻ Phan Sinh 111
3.2 Giới Trẻ Phan Sinh là gì? 111
3.2.1 Các đặc điểm về linh đạo: 111
3.2.2 Các đặc điểm về tổ chức 112
3.2.3 Tương quan giữa Giới Trẻ Phan Sinh và Dòng PSTT 112
3.3 Hành trình ơn gọi 113
3.3.1 Khai tâm 113
3.3.2 Huấn luyện chuẩn bị hứa để gia nhập GTPS 113
3.3.3 Đào sâu ơn gọi 113
3.4 Tương quan giữa GTPS và Dòng PSTT 113
3.4.1 Gia nhập Dòng PSTT 113
3.4.2 Thành viên cùng lúc của GTPS và Dòng PSTT 114
3.4.3 Công tác linh hoạt GTPS 114
3.5 Công tác trợ uý tinh thần 114
3.6 Hình thức và nội dung huấn luyện 115
3.7 Tổ chức của Giới Trẻ Phan Sinh 115
3.7.1 Huynh đệ đoàn địa phương 115
3.7.2 Huynh đệ đoàn miền 115
3.7.3 Huynh đệ đoàn quốc gia 115
3.8 Các nhóm trẻ Phan Sinh khác 116
4. Giới Trẻ Phan Sinh nhìn từ quan điểm mục vụ ơn gọi 116
4.1 Bản chất của GTPS 116
4.2 GTPS: một kinh nghiệm sống trong Hội Thánh 116
4.3 Căn tính và cơ cấu của Giới Trẻ Phan Sinh 117
5. Luật Dòng PSTT: nguồn cảm hứng cho GTPS 117
5.1 Luật Dòng PSTTnhư "một lối sống" 117
5.2 Sống trong một cộng đoàn huynh đệ 119
5.3 Luật Dòng, một văn kiện sáng tạo 119
5.4 Hiện diện và thi hành sứ mạng 120
5.5 Huấn luyện 120
5.6 Luật Dòng PSTT, một văn kiện về tinh thần đồng trách nhiệm 121
6. Ơn gọi và sứ mạng của GTPS 122
6.1 GTPS trong Tổng Hiến Chương Dòng PSTT 122
6.2 Ơn gọi và lời mời 122
6.3 Đi vào nội tâm 123
6.4 Ra khỏi bản thân 124
6.5 Gặp gỡ Hội Thánh 125
6.6 Gặp gỡ Phúc Âm 126
6.7 Mở ra để đón tiếp anh em 127
6.8 Ơn gọi của Giới Trẻ Phan Sinh 127
7. Sứ mạng của Giới Trẻ Phan Sinh 128
7.1 Từ ơn gọi đến sứ mạng 128
7.2 Phục vụ Phúc Âm 128
7.3 Nghèo khó 130
7.4 GTPS : hy vọng cho và trong sứ mạng 131
7.5 Các đặc điểm của sứ mạng Giới Trẻ Phan Sinh 132
8. Công tác trợ giúp tinh thần cho GTPS 132
8.1 Khái niệm về công tác trợ giúp tinh thần 132
8.2 Phương pháp để thực hiện công tác trợ giúp tinh thần 133

8.3 Cùng tiến bước 134
8.4 Nhận định ơn gọi 134
8.5 Huấn luyện 135
9. Giới Thiếu nhi trong Gia Đình Phan Sinh 135
9.1 Phong tràoSứ Giả Tuổi Nhỏ 136
9.1.1 Sư phạm 137
9.1.2 Tuyên hứa 137
9.1.3 Nghèo khó 138
9.1.4 Thực tập lãnh trách nhiệm 138
9.1.5 Tương quan với người khác 138
9.2 Phong trào Sứ giả (dành cho các em thiếu niên) 138
9.2.1 Sư phạm 139
9.2.2 Lời hứa 140
9.2.3 Tập lãnh trách nhiệm 140
9.2.4 Nghèo khó 141
9.2.5 Tương quan với tha nhân 141
Chương VI Việc cộng tác của Dòng PSTT với các Đoàn Thể Khác 142
1. Dẫn Nhập 142
2. Các thành viên liên kết của một huynh đệ đoàn 142
2.1 Dấn thân 142
2.2 Các thành viên liên kết thuộc Hội Thánh Công Giáo 142
2.3 Các thành viên liên kết thuộc các hội thánh Kitô giáo khác 143
2.4 Thành viên liên kết thuộc các tôn giáo khác 143
3. "Những Người Bạn củaThánh Phanxicô" 143
3.1 Thành viên 143
3.2 Trách nhiệm của Dòng PSTT 144
3.3 Các buổi họp của NNBTP 144
3.4 Gia nhập Dòng PSTT, GTPS hoặc Thiếu Niên Phan Sinh 144
4. Thành viên thuộc những nhóm hay phong trào khác trong Hội Thánh 144
Chương VII 146
LUẬT DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ VÀ QUI CHẾ CÔNG TÁC TRỢ ÚY TINH THẦN VÀ MỤC VỤ CHO DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ 146
1. LUẬT DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ 147
CHƯƠNG II 149
LỐI SỐNG 149
CHƯƠNG III 153
ĐỜI SỐNG TRONG HUYNH ĐỆ ĐOÀN 153
2. QUI CHẾ CÔNG TÁC TRỢ ÚY TINH THẦN VÀ MỤC VỤ CHO DÒNG PHAN SINH TẠI THẾ 155
Tiết I: Các Nguyên Tắc Chung 156
Tiết II: Phần vụ của Các Bề Trên Thượng Cấp 157
Tiết III: Chức năng của các Trợ Úy 159
PHỤ LỤC 164
Các bản luật cũ của Dòng PSTT 164
Bản Ghi Nhớ Đề Cương Luật Sống 1221 164
Sắc chỉ *Supra Montem* 168
1289 của Đức Giáo Hoàng Nicôla IV 168
Sắc chỉ*Misericors Dei Filius* 173
1883 của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII 173